

MARSHALL  
BREMMENT

NGÀY TÀN  
NGUY  
CHÚA

isach.info

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

**Ngày tàn Ngụy Chúa**

**Marshall Bremant**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# TABLE OF CONTENTS

[Lời giới thiệu](#)

[PHẦN I](#)

[SỰ KHỞI ĐẦU](#)

[Chương 1](#)

[HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG](#)

[Chương 2](#)

[BUỔI DẠ TIỆC](#)

[Chương 3](#)

[TRÊN SÂN TENNIS](#)

[Chương 4](#)

[KHỦNG HOẢNG TÊN LỬA](#)

[Chương 5](#)

[GIẢI PHÁP CỦA CLAUDIO](#)

[Chương 6](#)

[NGÀY LỄ TÌNH NHÂN](#)

[Chương 7](#)

[PHỐ HOA](#)

[Chương 8](#)

[ANH HÙNG MÃ THƯỢNG](#)

[Chương 9](#)

[KHÔNG CHÚT TÌNH CỜ NÀO HẾT](#)

[Chương 10](#)

[QUÁN “MÈO ĐEN”](#)

[Chương 11](#)

[“CHÚNG TÔI CHỈ LÀ NHỮNG CON RỐI](#)

[TRONG TAY ÔNG NHU THÔI”](#)

[PHẦN II](#)

# BƯỚC NGOẶT

## Chương 12

### ẤP BẮC

## Chương 14

### MÀN TRÌNH DIỄN TỒI TÀN

## Chương 15

### PHÉP LẬP LUẬN CỦA MỘT VỊ TƯỞNG

## Chương 16

### CÙNG VÀO MỘT ĐỘI

## Chương 17

### ÔNG CỔ VẤN

## Chương 18

### CHUYỆN Ở TRANG ẤP

## Chương 19

### NHẬP CUỘC

### TUYỆT MẬT - CHỈ ĐƯỢC ĐỌC

## PHẦN III

### MẤT TÍN NHIỆM

## Chương 20

### BỊ THẨM VẤN

## Chương 21

### CHỜ XÉT XỬ

## Chương 22

# MỤC LỤC

[Lời giới thiệu](#)

[PHẦN I](#)

[SỰ KHỞI ĐẦU](#)

[Chương 1](#)

[HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG](#)

[Chương 2](#)

[BUỔI DẠ TIỆC](#)

[Chương 3](#)

[TRÊN SÂN TENNIS](#)

[Chương 4](#)

[KHỦNG HOẢNG TÊN LỬA](#)

[Chương 5](#)

[GIẢI PHÁP CỦA CLAUDIO](#)

[Chương 6](#)

[NGÀY LỄ TÌNH NHÂN](#)

[Chương 7](#)

[PHỐ HOA](#)

[Chương 8](#)

[ANH HÙNG MÃ THƯỢNG](#)

[Chương 9](#)

[KHÔNG CHÚT TÌNH CỜ NÀO HẾT](#)

[Chương 10](#)

[QUÁN “MÈO ĐEN”](#)

[Chương 11](#)

[“CHÚNG TÔI CHỈ LÀ NHỮNG CON RỐI](#)

## TRONG TAY ÔNG NHU THÔI”

### PHẦN II

#### BƯỚC NGOẶT

##### Chương 12

##### ẤP BẮC

##### Chương 14

#### MÀN TRÌNH DIỄN TỒI TÀN

##### Chương 15

#### PHÉP LẬP LUẬN CỦA MỘT VỊ TƯỞNG

##### Chương 16

#### CÙNG VÀO MỘT ĐỘI

##### Chương 17

##### ÔNG CỔ VẤN

##### Chương 18

#### CHUYỆN Ở TRANG ẤP

##### Chương 19

##### NHẬP CUỘC

##### Chương 19

#### TUYỆT MẬT - CHỈ ĐƯỢC ĐỌC

### PHẦN III

#### MẤT TÍN NHIỆM

##### Chương 20

##### BỊ THẨM VẤN

##### Chương 21

##### CHỜ XÉT XỬ

##### Chương 22

#### VỤ THẨM SÁT TRONG LỄ PHẬT ĐẢN

##### Chương 23

#### AI ĐÃ GIẾT NHỮNG NGƯỜI ĐÓ?

[Chương 24](#)

[“LÃNH CHÚA TRUNG PHẦN”](#)

[Chương 25](#)

[ĐƯỢC ÂN XÁ](#)

[Chương 26](#)

[PHÁI VIÊN](#)

[Chương 27](#)

[KẺ GIẤU MẶT](#)

[Chương 28](#)

[“TIN MỚI NHẬN”](#)

[Chương 29](#)

[“MỘT NGƯỜI BỊ HẠ BÊ”](#)

[PHẦN IV](#)

[CỤC DIỆN THAY ĐỔI](#)

[Chương 30](#)

[NGƯỜI BẠN](#)

[Chương 31](#)

[THIỆT QUÂN LUẬT](#)

[Chương 32](#)

[VỤ TẬP KÍCH](#)

[Chương 34](#)

[NGÀI PHÓ LÃNH SỰ](#)

[Chương 34](#)

[QUAN HỆ VỚI CÁN BỘ BÁO CHÍ](#)

[Chương 35](#)

[LẬP LẠI TRẬT TỰ](#)

[Chương 36](#)

[BÊN LỀ “SÂN CỎ”](#)

[Chương 37](#)

## “XÔI HỒNG, BÔNG KHÔNG”

### Chương 38

## LẶNG LẼ CHẤP NHẬN

### Chương 39

## RÚT HẾT VỐN

### Chương 40

## LỜI BIỆN HỘ

### Chương 41

## THỦ ĐOẠN CỦA MỘT CHÍNH TRỊ GIA

### Chương 42

## HÔN ƯỚC

### Chương 43

## ĐOẠN KẾT HỖN LOẠN

### Chương 44

## NGÀI ĐẠI SỨ VÀ TƯỚNG DONNELLY

### Chương 45

## ÔNG ĐẠI SỨ VÀ NGÀI TỔNG THỐNG

### Chương 46

## BỮA TIỆC BIỆT LY

### Chương 47

## NƯỚC MẮT LỄ VU QUY

## PHẦN V

## ĐẢO CHÍNH

### Chương 48

## CHÚNG TA LÀ ĐỒNG MINH

### Chương 49

## NGÀY LỄ CỦA NGƯỜI CHẾT

### Chương 50

## XÓA SẠCH DẤU VẾT



[Chương 51](#)

[BÃI BIỂN WAIKIKI](#)

[PHẦN VI](#)

[TỘI ÁC](#)

[Chương 52](#)

[TÊN THỨ MƯỜI MỘT](#)

[Chương 53](#)

[THAY CHO LỜI KẾT](#)

## Lời giới thiệu

*Marshall Brement là một nhà văn, một nhà ngoại giao Mỹ nổi tiếng với những tác phẩm nói về những vấn đề liên quan mật thiết đến quan hệ đối ngoại của Mỹ đối với các nước mà Chính quyền Mỹ muốn thao túng. Là một nhà ngoại giao Mỹ, ông luôn đưa ra những đánh giá, những nhận định và cách nhìn nhận các sự kiện mà nước Mỹ có tham gia vào theo cách riêng của mình. Đó không phải là cách đánh giá nhìn nhận bảo thủ cố hữu mà trái lại nó luôn thể hiện sự minh bạch, thẳng thắn và rất trung thành với cách nghĩ, cách suy luận tiến bộ. Trong sự nghiệp của mình, với kiến thức sâu rộng về ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, văn hóa Nga, M. Brement đã tới làm việc ở rất nhiều nước như: Liên Xô, Singapore, Indonesia, Đài Loan, Iceland và cả Nam Việt Nam.*

*Trong tác phẩm **Ngày tàn Ngụy chúa**, Marshall Brement chỉ sử dụng chưa đến ba phần là hiện thực lịch sử và hơn bảy phần là sự hư cấu của trí tưởng tượng, để tái hiện lại những nỗ lực của Chính quyền Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, qua lời kể của một nhân viên ngoại giao mới vào nghề. Nhân vật D. D. Marnin là một thanh niên Mỹ, nhiệt tình, hăng hái tham gia vào “nỗ lực đem lại hòa bình, tự do và chiến thắng” cho nước Mỹ và đồng minh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam như những gì mà giới chính trị gia vẫn kêu gào. Thế nhưng, chỉ sau 18 tháng được đến xứ sở này, từ một con người tràn đầy nhiệt huyết, một nhân viên mẫn cán, một người*

*bạn chân tình và một người tình lý tưởng lúc trước anh đã phải rời khỏi miền đất của hy vọng với nỗi oán thán, sự dằn vặt của lương tâm và quan trọng hơn là anh không thể trả lời nổi một câu hỏi thật đơn giản “Tại sao Mỹ lại tới Việt Nam?”. Cũng trong tác phẩm này, M. Brement còn cho người đọc thấy được mặt trái trong chính sách đối ngoại của Mỹ, đó là sự lừa gạt, lòng đố kỵ, sự bại hoại và quan trọng nhất đó là sự hưng thịnh của chủ nghĩa cơ hội. Bài học mà D. Marnin rút ra được từ những sai lầm hay những trải nghiệm trong cuộc chiến tranh này không chỉ đúng cho cá nhân anh, những người đi trước anh hay những người Mỹ đến tham chiến ở Việt Nam sau anh mà nó còn đúng cho cả nước Mỹ, bởi vì tất cả bọn họ đã đến Việt Nam và nhìn nhận đất nước này bằng con mắt và cách nghĩ của họ chứ không phải là trên thực tế khách quan, giống như người Việt Nam vẫn làm và công lý trên thế giới đã thừa nhận.*

*Cuốn sách đã vạch trần những âm mưu, thủ đoạn của chính quyền Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam trước đây và khẳng định rằng những tội ác mà chính quyền Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đã gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là không thể chấp nhận được. Chính Mỹ, kẻ đã dựng lên con bài Ngô Đình Diệm cùng chế độ nguy quyền tại Miền Nam Việt Nam, lại là kẻ đã tàn sát cả gia đình Ngô Đình Diệm và lật đổ chế độ này khi nó hết tác dụng.*

*Trong cuốn sách, tác giả không những đã chỉ được đích danh thủ phạm lật đổ gia đình họ Ngô, mà còn cho ta thấy một xã hội Nam Việt Nam dưới sự bảo trợ của Mỹ thời kỳ ấy là một xã hội náo loạn, lộn xộn và chất chứa đầy mâu thuẫn: Chính quyền Sài Gòn với Mỹ; giữa Mỹ, nguy với các tầng lớp nhân dân miền Nam; trong nội bộ nguy quân, nguy quyền với nhau. Và vì mâu thuẫn đó chúng đã triệt hạ lẫn nhau. Mỹ đã biết thò bàn tay của mình vào đúng lúc để đẩy mâu thuẫn đó lên cao trào, dẫn đến cái chết bi thảm của gia đình họ Ngô cùng những tay chân trung thành, những kẻ cam tâm làm tay sai cho ngoại bang, gây đau thương cho đồng bào, cho dân tộc. Nó cũng cho bạn đọc khẳng định một điều (mà thực tế đã chứng minh): Với thủ đoạn lừa gạt trong quan hệ đối ngoại, sự bại hoại trong suy nghĩ và lối sống, sự tàn ác, thủ đoạn trong sử dụng bọn tay sai....thì chính quyền xâm lược Mỹ thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là điều không thể tránh khỏi.*

***Ngày tàn Nguy chúa** là cuốn sách văn học song nó cũng là một cuốn sách mang tính tham khảo có giá trị lịch sử, xã hội sâu sắc, vì vậy trong quá trình dịch và biên tập chúng tôi khó tránh khỏi có những sai sót, mong bạn đọc chia sẻ và đóng góp ý kiến để chúng tôi có thể hoàn thiện hơn trong những lần in sau.*

*Xin chân thành cảm ơn.*

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



# PHẦN I

## SỰ KHỞI ĐẦU

### Chương 1

#### HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG

Mùa hè năm 1962, không người Mỹ nào nhận nhiệm vụ tới Sài Gòn mà trong lòng anh ta không cảm thấy cần rút bởi sự đan xen giữa những nỗi ám ảnh bị tấn công với những viễn cảnh cho sự nghiệp của mình, cho dù đối phương của họ lúc bấy giờ đã rất cương quyết, nhưng vẫn chưa thật sự bắt đầu tấn công trực tiếp vào những người Mỹ như anh ta. Phần lớn những vụ tàn sát, giết tróc, đâm chém hay mổ bụng ... ở miền Nam Việt Nam đều được thực hiện bởi sự chỉ đạo trực tiếp từ các quan chức Chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Thế nhưng trong những chuyến bay thị sát hay qua các báo cáo về tình hình an ninh, báo cáo về tình hình hoạt động vẫn được đưa đến thì anh ta cũng đã nhận ra rằng mạng sống của những người Mỹ như anh ta đang bị đe dọa với mức độ ngày càng trầm trọng. Có thể anh ta chưa cảm thấy sợ hãi thật sự nhưng dù ít hay nhiều nó cũng đã khiến cho anh ta quan tâm nhiều hơn đến việc tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi là khi nào thì đến lượt anh ta sẽ phải trực tiếp đối đầu với cuộc chiến đó.

D. Marnin rời Washington trưa hôm thứ năm trên chuyến bay thẳng tới San Fransisco qua Tokyo rồi đến Sài Gòn. Trong những thời khắc thanh bình ấy, đa số các quan chức ngành ngoại giao Mỹ kể cả những người có mức lương thấp nhất khi tới Việt Nam làm việc theo cơ chế luân phiên (PCS) cũng đều được đi những chuyến bay hạng nhất. Giá vé không hẳn là giá chính thức dành cho người phải đóng thuế mà khoản chi để bù lỗ cho các hãng hàng không lại được trích ra từ nguồn ngân sách phục vụ cho các mục đích bảo đảm an ninh nội địa bởi vì khi đó Chính phủ Hoa Kỳ muốn thiết lập các chuyến bay thường nhật trên các tuyến bay qua hai bờ Thái Bình Dương. Tuy nhiên, cái nguyên tắc này cuối cùng cũng đã được xóa bỏ dưới thời Tổng thống Kennedy vào những năm tiếp theo. D. Marnin có thể được coi là một trong số những nhân viên ngoại giao cuối cùng được hưởng cái quy chế hỗ trợ ấy.

Chiếc máy bay DC-8 mà D. Marnin đã đi là một trong những chiếc máy bay quan trọng nhất mà Hãng hàng không Northwest Orient đưa ra cạnh tranh với những chiếc Boeing 707 của Hãng hàng không Pan American. Cũng chính vì sự cạnh tranh giữa hai hãng hàng không này mà trên khoang hạng nhất, D. Marnin đã có thời gian quý báu cho một giấc ngủ thoải mái trước khi đặt chân đến Sài Gòn hoa lệ. Với tâm trạng phấn chấn, hồi hộp D. Marnin gần như đã sẵn sàng cho những chuỗi ngày làm việc tại đây. Ông Augustus Corning, Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn đồng thời cũng là xếp của D. Marnin đã cho anh hai ngày để ổn định nơi ăn, chốn ở cũng như làm quen với công việc mới. Người của lãnh sự quán tới đón D. Marnin ở sân bay là Phillip Combs, một thanh niên cao lêu nghêu, luôn đeo kính đen và cũng là người mà Marnin tới thay thế. Phillip Combs đã kết thúc nhiệm kỳ tại Nam Việt Nam và sẽ trở về Washington để nhận một chức vụ khác quan trọng hơn tại Ủy ban kinh tế của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Theo gợi ý của người quản lý nhân sự, D. Marnin còn đồng ý tiếp quản luôn căn hộ khép kín với một buồng ngủ nho nhỏ và nhiều vật dụng bằng song mây của Combs ở trong một tòa nhà ba tầng trên phố Nguyễn Huệ rất gần với khu chung cư của Đại sứ quán Mỹ. Trước đó, trong thư gửi cho người sắp tới thay thế vị trí của mình, P.Combs cũng đã hết lời ca ngợi căn hộ mà anh đang ở cùng với lời hứa sẽ khuyến mại cho chủ nhân mới chiếc giường mà anh đang dùng. Song anh cũng không quên gợi ý cho D. Marnin nên dùng lại chiếc xe hơi Citroen đời cũ cũng như một nhân viên phục vụ người bản xứ vui tính và rất được việc có tên là Ba Lốp.

Sài Gòn với những đại lộ rộng thênh thang, những hàng cây đang mùa ra hoa rực rỡ, những nhà hàng lộng lẫy và cả những thiếu nữ đẹp mê hồn trong những tà áo dài thướt tha đã thật sự mê hoặc lòng người và thật xứng đáng với tên gọi là một trong những hòn ngọc của phương Đông. Trên thực tế, Sài Gòn không chỉ cuốn hút người ta bởi những tòa nhà lộng lẫy, phong cách phục vụ tận tình chu đáo mà du khách còn bị hấp dẫn bởi giá vừa phải, còn người dân thì rất mến khách và dễ gần hơn bất cứ điểm dừng chân nào ở Châu Á. Do chiến tranh đang xảy ra trên miền đất này nên chỉ tính trong năm 1962 những cuộc đàn áp, tàn sát đẫm máu cũng đã cướp đi sinh mạng của khoảng hơn một ngàn người. Tuy nhiên, những người Mỹ đang ở Sài Gòn hay theo cách nói của các chính trị gia là đang ở ngoài “mặt trận” vẫn có cuộc sống khá sung túc và đầy đủ. Cuộc sống của họ đã được nâng lên đáng kể bởi lẽ Chính phủ Mỹ đã trợ cấp thêm cho họ 25% thu nhập vì lý do họ đang phục vụ tại một quốc gia được đánh giá là nguy hiểm. Thế nhưng, những người Mỹ sống ở đây không chỉ đơn thuần sống theo một lối sống vương giả mà ở một chừng mực nào đó họ còn cảm thấy rằng họ là những đại diện xuất chúng cho “thế giới tự do” đang phụng sự cho nhiệm vụ đặc biệt có ý nghĩa của nước Mỹ. Họ ngồi tại Sài Gòn viết một bức điện “quan trọng” rồi ở bờ bên kia của Thái Bình Dương bức điện đó sẽ nằm trên bàn của Tổng thống Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Từ khắp các châu lục trên toàn thế giới chỉ có một số ít các văn phòng như ở Moscow và Tokyo mới có được cái trọng trách lớn lao đến vậy. Tất cả điều đó đã tạo nên sự tập trung cao độ, tinh thần làm việc không mệt mỏi và sự thống nhất với nhau trong cộng đồng quan chức người Mỹ ở đây cũng không phải là một trường hợp ngoại lệ.

Công việc chính của D. Marnin là sắp xếp một cách có trình tự toàn bộ mọi văn bản, báo cáo cho ngài Đại sứ đọc và duyệt. Vào sáu giờ sáng hàng ngày, sau khi đã ghi chép tỉ mỉ mọi sự kiện diễn ra trong ngày hôm trước vào trong tập văn bản lưu giữ theo thói quen đã hình thành từ ngày anh mới bắt đầu sự nghiệp ngoại giao của mình, D. Marnin lựa chọn lấy một tập từ cả

đồng điện tín mà Đại sứ quán mới nhận được cũng như những bức điện mà Đại sứ quán gửi đi trong đêm nhưng chưa có chữ ký chính thức của ngài Đại sứ. Trên thực tế, cũng giống như nhiều Đại sứ quán khác hầu hết các bức điện tín được gửi đi từ Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn đều được đánh máy là “Corning” nhưng bản thân ngài Đại sứ thì có rất ít thời gian đọc được lấy 10% trong số ấy trước khi chúng được chuyển tới Washington.

Đúng bảy giờ sáng, D. Marnin có trách nhiệm phải mang tập điện tín mà anh đã lọc ra cùng với tờ nhật báo “Bưu điện Sài Gòn”, báo cáo tóm tắt nội dung chính về tin tức liên quan đến Châu Á của các báo chí Mỹ cùng với bản tin tham khảo hàng ngày của Văn phòng báo chí vùng Viễn Đông thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Ngoài ra, D. Marnin còn mang tới cho ngài Đại sứ báo cáo tổng hợp in trên các tờ giấy màu vàng và được đóng dấu bảo mật của Trung tâm tình báo của CIA tại Sài Gòn (CAS); các thông tin chặn thu được từ các Đại sứ quán của các nước cũng như các bức điện mang tính nhạy cảm cao do Cơ quan An ninh Quốc gia (NSA) thu nhận, giải mã rồi chuyển tới. Tất cả những tài liệu này đều để trong những chiếc phong bì được niêm phong bằng tem và kẹp bảo mật với dòng chữ “Top Secret umbra”.

Để tránh bị vấy bẩn bởi nước chè hay nước hoa quả, công việc đầu tiên mà D. Marnin phải làm trước bữa sáng là đánh dấu tên anh xuống góc bên phải của trang đầu tiên và trang cuối cùng của gần 10 công điện được cho là quan trọng nhất. Các bức điện gửi đi được đánh máy bằng giấy than màu đỏ với số bản tương ứng với số lượng các văn phòng đại diện của Mỹ tại Sài Gòn. Khi việc sử dụng máy chữ còn rất phổ biến thì bản điện trên cùng được đánh bằng giấy than màu xanh và sẽ được gửi thẳng đến Bộ Ngoại giao Mỹ. Vào thời kỳ đó, sau khi tất cả các bản điện đã được trình duyệt, thư ký sẽ nhận được lệnh “chuyển chúng thành màu xanh” hay còn có nghĩa là gửi bản điện văn đó về thẳng Bộ Ngoại giao.

Đại sứ Corning là một quý ông người bang Virginia khá điển trai. Trong khu chung cư của Đại sứ quán, ông ta hay mặc quần soóc màu đen, áo choàng bằng sợi bông có in hình những chữ ghép lồng vào nhau. Theo thói quen của mình, ông ta hay dùng mực màu tím và luôn viết bằng chiếc bút mực hiệu Waterman sản xuất từ năm 1925 mà ông ta đã mua từ hồi còn là một nghiên cứu sinh ở Học viện Riviera. Bàn làm việc nẹp bằng kim loại có mặt kính của ông được đặt sau cửa sổ gần hành lang hướng ra bể tắm và rất gần với những cây đại đang mở hoa thơm phức. Vào mỗi buổi sáng, sau khi tập hít đất trên mười đầu ngón tay vài lần, ông Corning thường dùng bữa sáng bằng những món ăn ưa thích là bánh mì nướng hay những hoa quả mà ông tự trồng như đu đủ, xoài cát cùng với một tách trà hoa cúc.

Khi ngài Đại sứ đi thay đồ thì D. Marnin có phận sự phải mang tất cả số điện văn mà ngài Đại sứ vừa duyệt về phòng làm việc của mình để làm nốt công đoạn cuối cùng là chỉnh sửa theo đúng ý của ông ta sau đó chuyển những bức điện này đến những nơi chúng sẽ phải đến. Giờ Washington được tính chậm hơn giờ Sài Gòn đúng 12 tiếng đồng hồ chính vì vậy tất cả những công văn, điện văn được đánh dấu “Ngay lập tức” mà ngài Đại sứ trực tiếp đọc, duyệt theo đúng chức trách sẽ được gửi đi trước 9 giờ sáng mỗi ngày. Các bức điện này sẽ được những người có trách nhiệm ở Nhà Trắng, Cục Tình báo trung ương (CIA) và Bộ Ngoại giao Mỹ đọc vào đúng buổi sáng ngày hôm đó. Tuy nhiên, với những bức điện khẩn và có tầm quan trọng đặc biệt thì phải được gửi sớm hơn để trước khi đi ngủ Tổng thống và Ngoại trưởng Mỹ có thể đọc được chúng cùng với những bản tin ngày hôm sau của các hãng thông tấn như “Bưu

điện Washington” hay “Thời báo New York”... Do áp lực lớn như vậy nên D. Marnin phải luôn tận dụng thời gian và chỉnh sửa thật nhanh để tất cả các bức điện quan trọng đó được đem đến bộ phận mã hóa trước 8 giờ sáng.

Sau đó, D. Marnin quay trở lại khu chung cư để có thể cùng ngài Đại sứ lên chiếc xe hơi đặc chủng hiệu Checker đi đến Đại Sứ quán và bắt đầu một ngày làm việc theo kế hoạch. Khi nào cũng vậy, D. Marnin luôn là người lên xe trước và ngồi xuống bên trái còn ông Corning sẽ là người vào sau và là người đầu tiên ra khỏi xe khi xe vừa dừng bánh. Chiếc xe Checker mà họ đi là một loại xe mang biển số ngoại giao đặc biệt. Đây là một trong những chiếc xe đầu tiên dành riêng cho cấp Đại sứ mà Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đặt mua với những tính năng chống đạn. Chiếc xe này nặng tới 5 tấn, có khoang trong khá rộng và nó thường tốn hết ít nhất 01 ga-lông xăng cho 7 km mà nó đi qua. Thế nhưng, hệ thống điều hòa trong chiếc xe này cũng giống như các thang máy trong Đại sứ quán chỉ hoạt động theo kiểu hôm thì được hôm thì không. Do yêu cầu an toàn được đặt lên trên hết nên toàn bộ chiếc xe đã được bọc một lớp thép dày và không có cửa sổ. Chính vì thế dù mới chỉ là buổi bình minh ở thành phố Sài Gòn mà trong “chiếc hòm” ấy không khí hết sức oi bức và ngột ngạt. Để hạn chế bớt những nguyên tắc thiết kế kiểu Mỹ không thể phù hợp ở Việt Nam cho chiếc xe này, ông Bắc, trưởng ban quản lý các nhân viên người bản xứ đang làm việc trong Đại sứ quán Hoa Kỳ đã cho lắp thêm hai chiếc quạt điện ở hai bên sườn xe gần với hai bóng đèn đọc sách ở trên mũ. Nhiệt độ cao và bầu không khí ngột ngạt trong chiếc xe không chỉ làm khổ một người chưa quen được với khí hậu nóng ẩm của khu vực Đông Nam Á như D. Marnin mà nó còn làm cho ngài Đại sứ đã từng sống ở đây khá lâu cũng phải đổ mồ hôi đầm đìa như vừa mới chơi xong một trận quần vợt nẩy lửa.

Vậy nhưng, D. Marnin vẫn cảm thấy yêu thích cái cảm giác được ngồi trên xe và đi đi về về giữa khu chung cư và tòa nhà của Đại sứ quán. Trên cái đoạn đường ngắn ngủi ấy, anh như được tận mắt chứng kiến từng hơi thở của nhịp sống Sài Gòn, được ngắm nhìn những đường phố với những hàng cây dầu, cây xà cừ và đâu đó là một vài cây lan vùng nhiệt đới. Anh được ngắm nhìn những ngôi biệt thự kiểu Pháp với những bức tường màu tuyền lam nhẹ và những giàn hoa giấy được cắt tỉa rất cầu kỳ. Vào những lúc như thế, ở trong những cửa hàng người bán hàng cũng bắt đầu mở cửa chào đón những vị khách đầu tiên. Dọc theo vỉa hè, vẫn còn lác đác những người đi tập thể dục về muộn hay một vài cô cậu học sinh đang ngồi trước các quán ăn hè phố với những tô hủ tiếu, mì canh nóng hổi. Trên ban công của những ngôi nhà cao tầng, đây đó có một vài cụ già đang thong thả luyện nốt những động tác cuối cùng của một bài tập Thái cực quyền đầy mê hoặc.

Hôm nào cũng vậy, chiếc xe chở ông Corning và D. Marnin cũng đến trước cửa Đại sứ quán vào lúc 9 giờ sáng. Việc đi làm đúng giờ giấc như vậy vẫn được coi là quá mạo hiểm bởi lẽ những nhân vật như ngài Corning rất dễ trở thành mục tiêu tấn công của các du kích quân Cộng sản. Kể từ khi Chính quyền Việt Nam Cộng hòa phát động những chiến dịch truy quét những người Cộng sản thì những vụ tấn công vào các quan chức Chính quyền ở Sài Gòn cũng xảy ra hàng ngày. Tất cả các nhân viên làm việc trong Đại sứ quán đều được nhắc nhở phải thường xuyên thay đổi thói quen đi lại đặc biệt là trên đoạn đường từ nơi ở đến nơi làm việc. Một hành trình di chuyển với các mốc thời gian cố định tại nơi đi và nơi đến cho chiếc xe riêng của Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn có thể được coi là giúp đỡ các tay súng Cộng sản nã đạn vào chính mình. Trên thực tế, Trưởng ban An ninh của Đại sứ quán vẫn liên tục chuyển tới ngài Đại sứ

bản ghi nhớ để nhắc nhở ngài phải tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm an ninh mà cơ quan tình báo đã lập ra. Thế nhưng, mỗi lần như vậy, ông Corning chỉ viết nguệch ngoạc lên đấy mấy chữ “Tôi sẽ không bao giờ thay đổi thói quen của mình vì VC (Việt Cộng) hay bất kỳ một ai”.

Khu nhà chính trong Đại sứ quán là một tòa nhà 6 tầng được thiết kế và xây dựng theo tiêu chí phải làm sao thích ứng một cách nhanh nhất với những yêu cầu về bảo đảm an ninh ngày một gắt gao. Nếu nhìn nhận trên quan điểm ngoại giao thì ngôi nhà này chẳng có một chút gì đáng được gọi là nơi đặt trụ sở ngoại giao của một quốc gia này tại một quốc gia khác. Thế nhưng, từ Bộ Ngoại giao Mỹ người ta đã trả lời với Đại sứ Corning rằng cho đến khi nào tìm được nguồn kinh phí khác thì ông và các nhân viên trong Đại sứ quán vẫn phải làm việc tại đây. Văn phòng của Đại sứ Corning được đặt trên tầng 5 của tòa nhà này, mặc dù khuôn viên bên trong còn khá rộng nhưng từ đây cũng chỉ có một lối đi duy nhất sang tòa nhà kế bên trong khi cửa phòng làm việc lại nhìn thẳng vào mấy gian bếp của hai tầng đối diện, cho nên Đại sứ Corning luôn phải cho đóng cửa và kéo rèm suốt cả ngày. Thế nhưng, vốn là một người có cá tính vui nhộn nên mỗi khi cầm tẩu thuốc hút trong phòng này, Đại sứ Corning luôn sử dụng một vài câu pha trò hóm hỉnh để mọi người có cảm giác rằng làm việc ở trong một căn phòng kín như bưng đôi lúc cũng cảm thấy khôi hài.

D. Marnin hòa nhập rất nhanh với những người cùng làm việc trong văn phòng. Tại đây, anh đã dành được cảm tình nhất định từ những người có nhiều kinh nghiệm hơn ngoại trừ ông Carl Bilder, Phó phòng điệp vụ DCM - một người có quyền lực đứng thứ hai sau Đại sứ Corning. Ngay lần đầu tiên anh vừa bước chân vào phòng làm việc của ông ta, ông C. Bilder đang ngồi trên ghế đọc các bức điện chuẩn bị gửi đi với một vẻ mặt cau có rất khó gần. Sau vài phút bỏ mặc D. Marnin đứng như trời trồng ở giữa phòng, ông Bilder kết luận:

- Viết lại hết.

Rồi sau đó ông ta mới ngẩng mặt lên nheo mắt nhìn D. Marnin một cách lạnh lùng và nói tiếp:

- Cả anh cũng vậy đấy Marnin.

D. Marnin vội vã trả lời:

- Vâng, thưa ngài.

- Rồi anh sẽ biết cách để thích nghi công việc ở đây nếu như tôi không còn phải đọc những thứ như tờ giấy lộn này đây.

- Thưa ngài, tôi e là tôi vẫn chưa hiểu.

- Rồi anh sẽ hiểu rằng ngài Đại sứ phải xử lý rất nhiều vấn đề khác nhau, vì vậy tôi luôn phải là người kiểm soát tất cả các loại công văn giấy tờ ở đây. Nếu như có chuyện gì đó thì tôi sẽ là người phải biết tường tận mọi thứ. Thực ra mà nói, điều tôi quan ngại nhất vào lúc này chính là việc anh phải luôn luôn thông báo cho tôi đầy đủ mọi tin tức liên quan đến tất cả các vấn đề. Anh cũng luôn phải nhớ một điều rằng tất cả những đánh giá về khả năng, năng lực của anh khi làm việc ở đây cũng chính là những gì mà tôi sẽ viết cho anh.

D. Marnin sững sốt nhìn thẳng vào khuôn mặt gầy quắt của ông ta với hy vọng rằng ông



ta đang nói đùa.

- Vâng thưa ngài, tôi sẽ làm hết bốn phận của mình - D. Marnin nhìn thẳng vào mắt ông ta rồi trả lời một cách dứt khoát và nghiêm túc.

- Tốt. Tôi tin rằng anh sẽ làm như vậy. Còn bây giờ nếu như không ngại anh có thể đi sửa lại bức điện này trước khi chúng được chuyển xuống Ban Cơ yếu để chuyển đi trong vòng 30 phút nữa.

Nói xong, ông ta bấm vào máy điện đàm nội bộ và ra lệnh:

- Effie đâu rồi. Nối máy cho tôi gặp Curly Bird ngay đi.

Màn chào hỏi kết thúc, D. Marnin rời phòng làm việc của ngài Bilder với ý nghĩ : “Cay thật, đúng là mất hứng”.

Hai người khác nữa đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hướng dẫn D. Marnin làm quen với công việc ở đây là Chich Rizzo và một thiếu phụ người bản xứ tên là Kỳ. Chick Rizzo là một thanh niên còn khá trẻ. Anh làm việc cho Chuyên mục Chính trị thời sự của Cơ quan báo chí thuộc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Cô Kỳ là trợ lý lễ tân và các vấn đề xã hội của Đại sứ quán. Nhiệm vụ chính của cô ta là đảm bảo rằng mọi thủ tục lễ tân và các vấn đề có liên quan đều được sắp xếp đúng theo quy tắc ngoại giao, đặc biệt là trong các bữa tiệc hay dạ tiệc được Đại sứ Corning tổ chức tuần đôi ba lần trong Đại sứ quán. Cô Kỳ là một phụ nữ khá đẹp và cô đặc biệt hấp dẫn trong bộ áo dài màu lam nhẹ. Lúc mới đầu, D. Marnin chỉ đoán rằng cô ta cũng chỉ trạc tuổi anh là cùng - khoảng 28 hay 29 gì đó. Thế nhưng, mấy ngày sau anh đã phát hiện ra rằng cô ta là vợ của một viên Đại tá trong Quân đội Việt Nam Cộng hòa và họ đã có con gái lớn 17 tuổi.

Cô Kỳ lúc nào cũng giữ một quyển sổ trong đó ghi đầy đủ tất cả những ai đã tới thăm Đại sứ quán. Trong cuốn sổ này, cô đã phân loại, đánh giá và sắp xếp có trật tự các nghi thức cần thiết để tổ chức đón tiếp từng người theo đúng chức vụ và vai trò của họ. Cuốn sổ này đặc biệt có giá trị trong các buổi chiêu đãi có nhiều quan chức cao cấp trong Chính phủ hay trong ngành ngoại giao, quân đội ... bởi lẽ ở các buổi lễ trọng thị như vậy, tất cả các quan khách đều hiểu rõ rằng vị trí ghế ngồi phải luôn tương xứng với phẩm cấp mà họ đang giữ. Thêm vào đó, cuốn sổ này còn giúp cho gia chủ có thể kịp thời thay đổi lại vị trí ghế ngồi của các quan khách ngay cả vào những phút cuối cùng khi một hay vài vị khách quan trọng nào đó không thể đến dự tiệc vì tình hình chiến sự. Trong những tình huống như vậy, việc xử lý của ban lễ tân cũng không đơn giản chút nào. Ngoài những nghi thức ngoại giao cơ bản, cô Kỳ cũng còn phải tính đến cả những gợi ý hay sở thích riêng của Đại sứ phu nhân, bà Patty Lou.

Cũng trong chính cuốn sổ này, bên cạnh tên tuổi, chức danh của các vị khách, cô Kỳ còn cẩn thận ghi thêm vào đấy bằng bút chì những nhận xét, lời ghi nhớ hay cá tính của từng người một, chẳng hạn như: “Hay uống rượu Scotch”; “Thường xuyên đến muộn”; “Đừng bao giờ xếp cạnh các cô gái trẻ” ... Chính vì được đọc qua những dòng chữ cô Kỳ viết ra như vậy để bên cạnh những tên tuổi đáng kính vào bậc nhất trong xã hội thượng lưu ở Sài Gòn mà D. Marnin phần nào đã hình dung ra những gì không mấy tốt đẹp mà người ta chưa bao giờ gửi về Washington. Thêm vào đó, anh cũng khám phá ra rằng cái vẻ ngoài từ tốn, hấp dẫn của mình cô Kỳ đã che

đây rất thành công phần cá tính rất lạnh lùng và cứng nhắc mà không người nào có thể sánh kịp. Chỉ thời gian rất ngắn sau đó, từ những kinh nghiệm mà anh thu được đã dạy cho anh rằng những người đàn ông Việt Nam nói năng mạnh mẽ bao nhiêu thì những người phụ nữ ở đây thực sự có cá tính mạnh mẽ bấy nhiêu.

D. Marnin còn làm quen và biết tới Chick Rizzo, một người rất đa tài và cuồng nhiệt. Rizzo đã từng qua lớp đào tạo tiếng Việt một năm do Bộ Ngoại giao Mỹ tổ chức tại Học viện Quan hệ quốc tế (FSI) ở Arlington. Trong khóa học này, Rizzo đã được học rất nhiều dạng viết tắt mà hay được sử dụng trong các điện văn, báo cáo. Nhiệm vụ của Rizzo tại Đại sứ quán là thẩm định lại các báo cáo cho ngài Đại sứ, đánh giá mức độ tham gia khác nhau của các bộ phận trong từng nhiệm vụ, cũng như xác định từng vấn đề mà ngài Đại sứ cần quan tâm ở cấp độ từ cao đến thấp. Ngoài ra, Rizzo còn có tài thu thập tất cả những chủ đề mà những người Mỹ đang ở sứ sở này hay đem ra đàm tiếu. Đối với Marnin, Rizzo không chỉ là một đồng nghiệp, mà còn là người dẫn dắt anh làm quen với những luật lệ bất thành văn trong các mối quan hệ nhưng người ta lại rất hay sử dụng trong đời sống hàng ngày. Rizzo đã học được những điều đó ở Sài Gòn sau nhiều lần lang thang khắp các vũ trường với lý do “đi luyện tập kỹ năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt”. Mặc dù có sự giúp đỡ của cô Kỳ và Rizzo, nhưng D. Marnin cũng phải mất vài tuần mới làm quen được với toàn bộ các hoạt động bên trong Đại sứ quán cũng như phân biệt được các quan chức chủ chốt trong Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, hiểu được cách sử dụng những ngôn ngữ ngoại giao hay được sử dụng tại đây và đặc biệt là anh đã bắt đầu nắm được quyền hạn và chức trách cũng như mối quan hệ khá phức tạp giữa các cơ quan ngoại giao Mỹ và Chính quyền Sài Gòn. Có lúc anh đã phải hỏi Rizzo:

- Tại sao có bức điện tín thì có chữ ký của người gửi mà có bức lại không ?

- Bất cứ cái gì thể hiện quan hệ giữa hai Chính phủ thì được các quan chức cao cấp của Bộ Ngoại giao hoặc của Đại sứ quán, Lãnh sự quán ký tên. Còn những gì thuộc Bộ Quốc phòng và Cục Tình báo trung ương thì không cần ký. - Rizzo thủng thẳng trả lời.

Khi đã quen với tất cả những gì đang diễn ra tại đây, D. Marnin cũng rút ra được một điều đó là tất cả những gì thuộc về nguyên tắc có sẵn thì cứ để cho nó diễn ra đúng như nó phải thế, còn trách nhiệm của anh là không được để nó tổn quá nhiều thì giờ và cũng đừng để nó trở thành gánh nặng cho những người dân Mỹ phải đóng thuế. Trong bất cứ tình huống nào cũng vậy, không chỉ riêng một mình D. Marnin mà hầu hết các đồng nghiệp của anh tại đây, những người đã từng qua khóa đào tạo A-100 do Bộ Ngoại giao Mỹ tổ chức đều cảm thấy thấm thía với câu châm ngôn của Rochefoucauld là: “Surtout, pas trop de zélé!”. Theo cách lý giải của người đứng đầu khóa học này - ông Handelman, thì: “Trên tất cả mọi thứ, đừng bao giờ tỏ ra quá nhiệt tình. Hãy làm những gì mà anh phải làm nhưng phải làm nó trên tinh thần càng hăng hái một cách chậm chạp bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu”.

Mặc dù đã rất thấu hiểu ý nghĩa sâu xa của cái nguyên lý ấy cũng như đã cố gắng hết sức để xóa đi tất cả những dấu hiệu cho thấy mình đang quá nhiệt tình, nhưng D. Marnin cũng không dấu được niềm hãnh diện vì đã được đến một nơi đầy hứa hẹn và được làm những công việc đầy trọng trách như anh đang được làm. Bản năng như mách bảo cho anh thấy rằng anh sẽ không thể tìm đâu ra một vị trí tốt hơn như anh đang có ở Sài Gòn. Anh sẽ không thể tìm được một mẫu người nào lý tưởng hơn để bắt đầu sự nghiệp ngoại giao của mình bằng cách làm trợ

## Chương 2

### BUỔI DẠ TIỆC

Ngày 7 tháng 10 năm 1962 là ngày đầu tiên D. Marnin được tham gia giúp đỡ hai vợ chồng ông Đại sứ tổ chức một buổi dạ tiệc long trọng tại khu chung cư của Đại sứ quán. Bữa tiệc được tổ chức để đón tiếp Tư lệnh Bộ Tư lệnh Quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương (CINCPAC), Đô đốc Bill McGrath, người đang thực hiện chuyến viếng thăm định kỳ tới Sài Gòn.

Giống như tất cả các nhân viên khác cùng làm việc trong Đại sứ quán, D. Marnin phải đến sớm hơn các quan khách hai mươi phút. Anh mặc bộ lễ phục kiểu Haspel có kẻ sọc mà anh đã mua được tại một cửa hàng của hãng Swartz's trong chuyến công du ngắn ngày tới Baltimor vài ngày trước. Ngay tại phòng giải lao anh đã gặp cô Kỳ trong bộ áo dài màu xanh duyên dáng và e lệ.

- Chào ngài D. Marnin - Kỳ nhìn anh rồi hỏi một cách rất lịch sự - Tôi hy vọng rằng anh đã cảm thấy khỏe trở lại sau một chuyến đi dài như vậy.

- Vâng, cảm ơn chị. Tôi thấy tốt hơn rồi - D. Marnin hơi ngập ngừng - Nói thật chứ tôi cảm thấy hơi bối rối một chút.

-Ồ không cần phải vậy đâu - Cô ta đáp lại một cách rất nghiêm túc - Tôi sẽ giới thiệu tất cả các vị khách cho anh. Con anh chỉ cần tìm cho mình cái gì mà uống nhé.

Sau đó cô ta để cho D. Marnin đi đến dãy bàn dài có trải khăn trắng muốt còn anh cũng nói với người phục vụ đưa cho một ly nước giải khát có ga hiệu Seven-up. Mọi người đều đứng ở phía đầu cầu thang tán gẫu với nhau trong lúc chờ đợi những vị khách đáng kính chuẩn bị có mặt. Buổi dạ tiệc được tổ chức trong một ngôi nhà khang trang rộng rãi theo phong cách Đông Dương rất hài hòa với trần nhà rất cao; mái ngói rất rộng, các cửa sổ cũng rất cao và cửa nào cũng có mái che. Trong nhà đồ đạc được bài trí khá đơn giản với một vài đồ dùng đan bằng song mây, một vài chậu cây cảnh, mấy giỏ hoa đựng dưới những chiếc quạt trần đang quay loang loáng. Trong phòng đại sảnh cũng không khác biệt nhiều lắm ngoại trừ nền nhà được ghép bằng gỗ và được phủ bằng một lớp thảm kiểu phương Đông, còn đồ đạc ở đây thì có một số thứ được khảm trai.

Nhìn qua vai của cô Kỳ, D. Marnin thấy gần chục người bồi bàn mặc áo chèn màu trắng, quần Tây màu đen đang bê những khay lớn đựng đầy những chiếc ly chạy tới chạy lui khắp các dãy bàn. Phần lớn các nhân viên của Đại sứ quán đều tản ra thành từng nhóm nhỏ để tán gẫu. Cùng lúc đó, hai vợ chồng ông Đại sứ từ cửa bên bước thẳng vào phòng khách. Họ tiến tới chào hỏi tất cả các quan chức trong Đại sứ quán cũng như các bà vợ đi cùng rồi họ cũng bước tới phía D. Marnin và cô Kỳ.

Ông Đại sứ với mái tóc muối tiêu, dáng đi đĩnh đạc và bộ đồ bằng vải lanh được cắt may cẩn thận nên nhìn bề ngoài ông thật giống với một khuôn mẫu điển hình của các nhà ngoại giao. Đại sứ phu nhân Patti Lou Corning lại là một mẫu người khác hoàn toàn. Trước đây, D. Marnin chưa từng được gặp bà ta mà anh chỉ nghe qua lời kể của Phil Combs, rằng bà ta giống như *"quả hồ đào đang bị lão hóa"*. Chính vì thế anh không hoàn toàn bị bất ngờ khi thấy bà ta cố tình nhét cái thân hình mập ú của mình vào trong bộ đầm đại tiệc màu hồng và mái tóc nhuộm được uốn tĩa một cách quá trẻ trung so với khuôn mặt.

- Này em yêu - ông Đại sứ nói với vợ bằng một giọng rất từ tốn - Đây là D. Marnin Marnin, trợ lý mới của anh. Cậu ta vừa từ Mỹ sang.

Bà ta tỏ ý đồng tình với chồng rồi nhìn D. Marnin mà nói với một giọng rất ngọt ngào:

- Hay quá, anh nhất định sẽ phải gặp con bé Amanda nhà tôi khi nào nó nghỉ hè - vừa nói dứt lời bà ta với tay cầm lấy thật nhanh một ly rượu Martini từ trên chiếc khay của người hầu bàn đang đi ngang qua.

- Tôi rất lấy làm vinh dự thưa bà - D. Marnin tỏ vẻ hào hứng

- Đây là cương vị đầu tiên của anh có đúng không ? - Bà ta hỏi tiếp.

- Vâng thưa bà Corning.

- À há nhưng mà anh cũng không nên lo lắng quá làm gì. Ở cái xứ sở này Rose luôn biết hết tất cả mọi người.

- Thôi em - Ông Đại sứ kéo tay vợ rất mạnh rồi nói luôn - Anh tin là ngài Đô đốc đang đến rồi đấy.

- Tiếp tục đi chàng trai - Patti Lou nháy mắt với D. Marnin rồi dúi vào tay anh chiếc ly không.

Vì quá bất ngờ nên D. Marnin không biết làm gì hơn là nhìn xuống chiếc ly không trên tay mình trong khi hai vợ chồng ngài Đại sứ tiến về phía cửa trước. Thoáng liếc qua không thấy ai để ý đến mình, D. Marnin để luôn chiếc ly không vào trong chậu cây cọ gần đấy rồi vội vã bước theo cô Kỳ nhập vào đoàn lễ tân đang đứng chờ ở đầu cầu thang. Từ vị trí này anh có thể nhìn thấy toàn bộ ban quân nhạc cũng như phái đoàn đang bước vào.

Dẫn đầu đoàn thượng khách là Đô đốc McGrath cùng hai trợ lý mặc quân phục Hải quân màu trắng, tiếp sau đó là tướng Donnelly và tướng Parker cùng đoàn tùy tùng mặc quân phục màu xanh. Phái đoàn quân sự Việt Nam Cộng Hòa gồm một loạt các tướng lĩnh cao cấp mặc lễ phục với đầy đủ mũ đai, gù hiệu, ... như: Trần Văn Đôn, Trần Trà Bích, Trần Văn Minh, Dương

Văn Minh, Lê Văn Kim. Đoàn quan khách lần lượt xuống xe và đi thẳng vào phòng khách sau khi đi ngang qua đoàn đại diện của Đại sứ quán dẫn đầu là cô Kỳ kể đến là Marnin, Đại sứ phu nhân và đến trước mặt ngài Đại sứ Corning. Ngay khi ngài Đô đốc vừa đi qua D. Marnin cũng nhận ra rằng mọi việc đều đã vào đấy. Ngài Đô đốc quay ra hỏi bà Đại sứ:

- Bà Corning, tôi hy vọng rằng bà đã được biết tướng Trần Văn Đôn chứ ?

-Ồ vâng dĩ nhiên là tôi đã biết rồi ông bạn ạ. - Bà Đại sứ vừa trả lời vừa tranh thủ cầm tiếp một ly rượu Martini khác rồi bước về phía tướng Đôn rồi đưa tay phải ra nói:

- Ông Đôn thân mến, tôi rất vui mừng khi được gặp ông trong một buổi tối nhiều ý nghĩa như thế này. Ông đang làm được những điều thật kỳ diệu không chỉ cho những người dân ở đất nước ông mà cho toàn bộ Thế giới tự do của chúng ta. Chồng tôi vẫn luôn nói nhiều về ông và đánh giá rất cao những gì mà ông đang làm đấy.

Khi ấy người ta vẫn hiểu rằng ngài Đại sứ Augustus Corning còn có một trọng trách nào đó cao cả hơn nhiều lần so với cái chức vụ Đại sứ thông thường. Ông ta giống như một vị đại diện toàn quyền cho nước Mỹ, một người ở trên rất nhiều người ở đất nước nhỏ bé này. Ông ta gần như đang nắm giữ vận mệnh của cả một thể chế chính trị cũng như cả số phận của Nam Việt Nam. Chính vì thế, tướng Đôn không còn biết làm gì hơn là chỉ đứng thẳng người và lắng nghe như muốn nuốt lấy từng lời của Đại sứ phu nhân.

- Rất cảm ơn bà thừa Đại sứ phu nhân, tôi tin rằng thế nào bà cũng đã biết tướng Dương Văn Minh rồi chứ.

- Tôi chỉ có thể nói là tôi đã biết rồi ông Đôn ạ. -Patti Lou vừa trả lời vừa quay sang chào Robert E. Lee.

Tướng Dương Văn Minh là một người cao lớn lắm lý còn được gọi là Minh Lớn để phân biệt với tướng Minh Nhỏ hay Trần Văn Minh. Thế nhưng D. Marnin cũng hơi giật mình khi thấy Đại sứ phu nhân bước tới trước mặt ông ta và nói:

- Tướng quân thân mến, tôi hy vọng rằng một ngày nào đó ngài có thể cho tôi một chút vinh hạnh tới thăm vườn phong lan của ngài được không? Tôi nghe nói ngài đã sưu tầm được hầu hết các loại hoa lan quý hiếm nhất ở đất nước này.

Tướng Minh Lớn như muốn vồ ngay lấy cơ hội này, ông ta nắm chặt tay Patti Lou và khuôn mặt bày tỏ sự xúc động lẫn lộn với một chút ngượng ngập và vui mừng.

- Vâng thưa bà, đối với tôi điều đó luôn là một vinh hạnh lớn lao.

Cùng lúc đó, D. Marnin như bị hút mất hồn bởi sự xuất hiện của một thiếu phụ người Việt Nam trong bộ áo dài bằng lụa màu trắng. Khi cô đi ngang qua trước mặt, D. Marnin nhận ra rằng cô đã búi gọn mái tóc tuyệt đẹp của mình ra đằng sau và không giống tất cả các quý bà có mặt tại đây cô không hề đeo thêm bất kỳ một chiếc vòng cổ nào.

- Quý phu nhân Đỗ Bá Xăng - Cô Kỳ chìa tay giới thiệu cho D. Marnin.

Người thiếu phụ vẫn không hề mỉm cười mà chỉ đưa tay ra bắt tay D. Marnin một cách rất lịch sự. D. Marnin vừa nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn ấm áp thì anh cũng nhận ra đồ trang điểm duy

nhất của nàng là một chiếc nhẫn cưới.

- *Enchanté* - Nàng khẽ nói và họ đưa mắt nhìn nhau trong chốc lát. Ngay khi đó, D. Marnin cũng vội đưa tay nàng cho Đại sứ phu nhân - người đang tỏ ra rất sốt sắng trong việc tiếp chuyện với người phụ nữ này.

- Cô Kỳ này, người phụ nữ kia là ai thế ? - D. Marnin vội hỏi.

- Bà ta là vợ của tướng Đỗ Bá Xằng, người đã hy sinh một cách anh dũng trong một trận chiến hồi năm ngoái.

Anh quay trở lại đưa mắt tìm nhưng người thiếu phụ ấy đã biến vào trong đám đông nên anh không thể nhìn thấy. Hình như anh thấy một ai đó đang vỗ lên vai mình và tiếng cô Kỳ nhắc khéo.

- Ông Willis Mandelbrot của tờ *Thời báo New York*.

D. Marnin vội nhận ra đứng trước mặt mình là người bạn cũ, một người cao lớn mặc áo khoác bằng vải lạnh với một cặp kính cận trễ xuống mũi.

- D. Marnin, ôi ông bạn của tôi - Anh ta reo lên và nắm tay anh lắc thật mạnh - Tôi đã nghe tin là ông sang đây.

- Còn anh thì thế nào rồi hả Billy ? - D. Marnin cũng không giấu được vẻ vui mừng.

- Thế hai anh biết nhau rồi sao ? - Cô Kỳ nhìn hai người và hỏi.

- Billy và tôi là bạn học từ hồi ở Princeton - D. Marnin nhanh nhẹn trả lời.

- Chúng tôi cùng học khóa 57 đấy - Billy nói với Kỳ - Ngày đó tôi thường xuyên hạ anh này rất đậm trên sân quần vợt. Ha ha ... đùa vậy thôi chứ anh Dave chơi hay lắm, anh ấy là đội trưởng đội quần vợt của chúng tôi. Anh ấy còn thường xuyên bày cho chúng tôi cách chơi nữa ấy chứ.

Nói xong, anh quay lại với D. Marnin lắc nhẹ cánh tay anh và hỏi luôn:

- Mà này thế quái nào mà ông phi như tên bắn đến thẳng cái nơi dễ chết nhất như cái thành phố này thế?

- Thì tôi đến đây để chơi quần vợt mà - D. Marnin trả lời một cách vô tư.

- Này, tuyệt lắm, chúng ta sẽ có dịp trao đổi với nhau nhé. Ông biết đấy tôi đang làm việc cho tờ *Times*.

- Tôi cũng đã nghe rồi. Tôi thấy người ta bảo ông còn làm cho mấy vị trong Bộ Ngoại giao khó chịu lắm đúng không?

- Ừ đúng đấy. Ông cũng nghe cả chuyện đó nữa cơ à ? - Mandebrot tỏ vẻ rất hào hứng.

D. Marnin cảm thấy như cái gì đó khẽ thổi vào tai mình nên anh vội quay sang phía Patti Lou đứng ngay cạnh.

- Này chàng trai, hãy tránh xa cái ông bạn này ra - Bà ta ra lệnh bằng một giọng khô khốc

- Hãy để cho anh ta đi chỗ khác đi.

Nhìn qua vai của Mandelbrot, D. Marnin thấy cả đoàn khách đang tiến tới đầu cầu thang nên anh trả lời ngay

- Vâng thưa bà.

- Mỗi người đều có một cách sống riêng cho mình - Mandelbrot cười gằn rồi nói tiếp - Thôi hẹn gặp nhau sau nhé. Tôi sẽ gọi cho ông.

Chìa thẳng tay ra trước mặt Đại sứ phu nhân, Mandelbrot nói với một giọng rất dễ nghe:

- Xin chào bà Corning. Tôi rất vui khi được gặp lại bà.

Patti Lou nở nụ cười độ lượng với một vẻ rất nhà nghề và trả lời:

- Tôi ước là tôi có được cái vinh dự như vậy thưa ông Mandlbrot.

Tất cả những gì vừa mới diễn ra có hơn bốn mươi phút nhưng bản thân D. Marnin cảm thấy như nó đã kéo dài đến vài tiếng đồng hồ. Khi đoàn đại diện đã tản ra các dãy bàn thì cũng là lúc anh nổi gót Đại sứ Corning và ngài Tư lệnh Thái Bình Dương tới chào đón các phái đoàn ngoại giao khác cũng được mời.

Đại sứ Ba Lan, ông Casimir Berrman là người được đặc biệt chú ý, bởi vì Ba Lan cùng với Ấn Độ, Canada đang là thành viên của Ủy ban giám sát quốc tế (ICC) được thành lập sau Hội nghị Geneva và ông này vừa kết thúc chuyến thăm theo định kỳ đến Hà Nội được vài ngày. Ông Corning rất ngưỡng mộ Đại sứ Berman và tìm thấy ở ông này nguồn thông tin hết sức có giá trị. Ông Corning giới thiệu Tư lệnh McGrath với Đại sứ Berman và chào hỏi ông này rất niềm nở:

- Xin chào ngài Casimir. Tình hình ở Hà Nội dạo này thế nào? Ngài có cảm nhận được gì không thưa ngài?

Đại sứ Berman là một người rắn giỏi với tác phong chắc chắn trả lời một cách rất vô tư bằng tiếng Anh nhưng có giọng đặc chất Ba Lan:

- Tôi nhận thấy một điều rằng đã đến lúc hòa bình phải được đem đến cho miền đất không mấy may mắn này.

- Ngài biết đấy, chẳng có ai mong muốn hòa bình hơn chúng tôi hết - Đại sứ Corning trả lời một cách rất tử tế.

- Đúng như ngài nói đấy. Phía bên kia họ đã sẵn sàng cho đàm phán rồi.

- Dĩ nhiên rồi, họ phải sẵn sàng đàm phán mà - Corning nói tiếp - Họ đang thua trong cuộc chiến này.

Ông Berman như muốn chồm lên nhưng ông vẫn cố từ tốn đáp lại:

- Chỉ một năm trước đây thôi ngài đã chẳng nói với tôi rằng tình bất ổn đang được cải thiện một cách đáng kể đó sao và rằng ngài sẽ không thể đàm phán khi đang trong thế yếu. Bây giờ tôi chỉ có thể nói với ngài rằng ngài không thể đàm phán với Hà Nội bởi vì các đồng minh

trung thành của ngài ở miền Nam Việt Nam không hiểu được rằng lúc ngài đàm phán với Hà Nội thì cũng chính là lúc các ngài giành chiến thắng trong cuộc chiến này.

- Chúng tôi đang chiến thắng ông Casimir ạ. Có hai điều sẽ xảy ra trong năm nay. Chúng tôi đã trang bị các máy bay trực thăng để Quân đội Việt Nam Cộng hòa (ARVN) tăng thêm khả năng cơ động và Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (GVN) cũng đã bổ sung thêm chương trình bình định chiến lược. Chúng tôi đang tiêu diệt tận gốc mọi mầm mống nổi loạn. Điều này có đúng không ngài Đô đốc?

- Đúng như vậy đấy - Đô đốc McGrath trả lời.

- Để chấm dứt tình trạng nổi dậy các ngài phải tháo gỡ vấn đề từ những nguyên nhân sâu xa hơn thế rất nhiều.

- Nhưng chúng tôi vẫn đang ngăn chặn được các cuộc nổi dậy đó thôi, ngài Casimir - Corning phản bác lại - Chúng tôi đã đạt được mục đích rồi và chúng tôi đang chiến thắng trong cuộc chiến này.

- Điều mà người Mỹ các ngài không hiểu đó chính là thời gian thuộc về phía bên kia chứ không phải là của các ngài.

- Ông nhầm rồi, ông có thể nói với những người bạn ông ở Moscow rằng cam kết của chúng tôi ở đây là toàn diện. Có quá nhiều thứ đang bị lệ thuộc vào mảnh đất này trong đó bao gồm cả tình hình ở Đức và Đông Âu. Đó cũng chính là lý do vì sao chúng tôi còn ở lại đây đến bao giờ cũng được. Và ông cũng đừng quên nói với những người bạn của ông ở Hà Nội như vậy nhé.

Ông Berman chỉ thẳng ngón tay vào ngài Corning mà đáp lại một cách rất cương quyết:

- Ông Gus, chính các ông mới là người đang phạm sai lầm mà đấy lại là một sai lầm thảm thương nữa chứ. Nghe này, tôi là một người Ba Lan, một người Cộng sản Ba Lan. Tôi biết rất rõ những nhà lãnh đạo ở Hà Nội. Họ là những người không thể đùa được đâu. Hãy thương lượng với họ trong khi các ông còn có thể. Và tôi cũng nói thẳng với ông rằng ông hãy tin tôi đi, đây là một cuộc chiến không thể chiến thắng được.

D. Marnin đặc biệt chú ý tới thái độ ngày càng bị bắt bí nhưng nhất định không chịu thoái lui của ngài Đại sứ trong cuộc tranh luận này và rồi anh cũng hiểu rằng cuộc đối thoại đã vượt quá những giới hạn của một buổi dạ tiệc.

- Tôi cho rằng đó chỉ là những chuyện nhảm nhí của Cộng sản thôi - Đô đốc McGrath nói nhỏ với Corning.

- Vấn đề ở đây là cả ông Diệm và ông Nhu đã sẵn sàng đối thoại chưa. Chính điều đó đang làm tôi đau đầu đấy - giọng của ngài Đại sứ chìm hẳn xuống.



### TRÊN SÂN TENNIS

Ngay trong buổi sáng Chủ nhật đầu tiên vừa đặt chân đến Sài Gòn, D. Marnin đã gọn gàng trong một bộ đồ thể thao trắng tinh mang theo bộ vợt Dunlop Maxplys tới sân tennis ở ngay sau khu chung cư của Đại sứ quán để cùng Đại sứ Corning so tài với tướng Harold Donnelly, Trưởng đoàn Cố vấn quân sự Mỹ tại Nam Việt Nam (MAAG) và phụ tá của ông ta là Đại úy Tom Aylward. Theo cách nói văn hoa của Đại sứ Corning thì đây là một cuộc đấu tranh tài cao thấp rõ ràng giữa Đại sứ quán với Đoàn cố vấn quân sự Mỹ tại Việt Nam (MACV) - giữa phe dân sự và phe quân sự và trận so tài này có ý nghĩa không kém gì trận so tài giữa đội Detroit Lions với đội Chicago Bears. Nhưng thật không may vì đội Lions chưa bao giờ coi đây là trận thi đấu một mất một còn bởi lẽ Đại úy Aylward vốn đã nhiều lần đoạt giải quán quân trong Tập đoàn quân số 7 đóng tại Đức, còn tướng Donnelly lại là một đấu thủ lão luyện với những pha lên lưới kinh hoàng. Từ trước đến nay chưa bao giờ hai người này cảm thấy khó khăn để hạ gục ông Corning, người vẫn có những cú phát bóng lão luyện từ khi còn là sinh viên tại Đại học Virginia bởi lẽ người thường xuyên cùng phe với ngài Đại sứ là Tham tán chính trị Sam Sabo lại rất tồi trong cả tấn công và phòng thủ.

Đại sứ Corning thuộc lớp những quý ông nổi tiếng ở bang Virginia. Con trai của ông ta, Harry Augustus Harrison Corning IV là thế hệ thứ bảy trong gia đình nhà Cornings theo học tại trường Đại học Charlottesville. Thế nhưng sẽ chẳng bao giờ có việc đã là một quý ông Virginia cao quý rồi thì phải chấp nhận thường xuyên bị người khác đánh bại trên sân quần vợt. Trên thực tế, ông Đại sứ vẫn mang trong mình dòng máu ganh đua rất cao và mặc dù không để tâm đến vị thế bề trên của mình nhưng ông vẫn tin rằng lý do duy nhất để Đại úy Aylward được chọn làm phụ tá của tướng Donnelly chính là vì cậu ta có cú lật cánh trái rất hóc hiểm.

Nhờ có việc nâng cấp Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn từ cấp ba lên cấp một nên Đại sứ Corning được quyền lựa chọn cho mình một phụ tá riêng (Theo quy định của Bộ Ngoại giao Mỹ chỉ có Đại sứ cấp một mới được quyền tự lựa chọn các phụ tá cho mình). Đại sứ Corning đã đi đến quyết định là ông phải cần một người biết việc nhưng cũng phải biết chơi tốt môn quần vợt. Chính vì thế ông đã viết thư về cho ngài Handelman yêu cầu ông này tìm giúp trong khóa A-100 mới ra trường một người giỏi chơi tennis. Tướng Donnelly đã giới thiệu người thì Đại sứ Corning còn muốn giỏi hơn.

Càng về sau này D. Marnin càng nghi ngờ rằng tất cả những đánh giá kết quả công tác “nổi bật” mà Đại sứ Corning dành cho anh (các phái viên ngoại giao được đánh giá trình độ từ bậc 1 cho đến 6 và bậc cao nhất là “nổi bật”) đều có liên quan đến những trận thắng của họ trên sân quần vợt nhiều hơn là những gì anh đã làm trong phòng làm việc. Tuy nhiên, hôm Chủ nhật đầu tiên đã thật sự là một thảm họa. Trận thi đấu diễn ra khá chậm chạp và tẻ nhạt, phản

xạ của D. Marnin không được tốt cho lắm nên anh liên tục đánh trượt hoặc đánh hỏng. Tỷ số của cả ba xéc là 6:1, 6:2, 7:5 đã khiến cho ông Đại sứ buồn thảm hại.

Ông Corning thất vọng chịu thua với một tâm trạng pha trộn giữa sự bình thản và những ý định nung nấu tìm ra giải pháp sửa chữa những sai sót ngay lập tức. Khi những kẻ chiến thắng đã ra về, ông ta gọi D. Marnin lại bàn uống nước *citron presse'* gần bể bơi.

- Tôi mong ngài thứ lỗi vì tôi đã làm ngài thất vọng thật sự - D. Marnin vội nói lấp bắp - Chắc chắn là sáng nay tôi đã rất cố gắng.

- Thôi được rồi - ông Corning nói với giọng rất lịch thiệp để động viên anh - bao giờ cũng vậy người ta sẽ phải mất một thời gian dài mới có thể quen với khí hậu nóng nực như ở đây. Cậu chỉ hơi cuống lên một tý thôi. Và cậu sẽ khá lên được đấy, tôi tin là như thế, bởi vì cậu có tố chất tốt. Vấn đề chỉ còn là thời gian nữa thôi.

- Cám ơn ông rất nhiều - D. Marnin khẽ lăm bằm. Ngài Đại sứ suy nghĩ một lát rồi nói tiếp:

- Ở đây có một gã chơi rất hay. Anh ta là một tay chơi quần vợt giỏi nhất trong các nhà ngoại giao Trung Mỹ đấy. Tên anh ta là Claudio Pepe. Anh ta làm Tổng lãnh sự của Guatemala. Tôi đã chơi với anh ta vài lần ở Câu lạc bộ Cercle Sportif. Anh ta có lẽ là tay giỏi nhất thành phố này, chính vì thế anh ta có thể giúp cậu nâng cao trình độ một cách nhanh nhất. Hôm nay tôi sẽ gọi điện cho anh ta. Tôi tin rằng cậu sẽ học được và tôi cũng hy vọng là thứ bảy tuần tới chúng ta sẽ có một câu chuyện khác để kể cho nhau nghe.

- Vâng thưa ngài - D. Marnin ngoan ngoãn đồng ý.

Đại sứ Corning quả nhiên là người biết giữ lời. Ngay buổi trưa hôm sau D. Marnin đã được gặp Pepe tại sân Cercle Sportif và thi đấu cùng anh này trong bốn xéc đánh đơn. Với hai mí lúc nào cũng như muốn díp lại trong hai quầng mắt thâm đen, một thân hình lùn tịt nhưng chắc nịch và một điệu thuốc lá lúc nào cũng nằm sẵn trên môi ngay cả khi đang phát bóng, Pepe chưa bao giờ là một mẫu người mà các đạo diễn ở Hollywood chọn đóng các vai là nhà thể thao chuyên nghiệp. Giống như một kẻ dị giáo hay ít ra cũng dễ lừa gạt người khác, anh ta chưa bao giờ phải sử dụng đến những cú chạm bóng quá mạnh hay quá căng. Tất cả những đường bóng tới trước mặt anh ta đều bị hóa giải để biến thành những cú cắt xoáy hiểm hóc sau đó sẽ chạm sang sân đối phương ở những vị trí mà không ai ngờ tới với độ chính xác lên đến vài cen-ti-mét, sau đó nó sẽ bay với tốc độ ghê người thẳng vào mặt đối phương hoặc bay đến những chỗ mà đối phương chưa hề tính đến. Anh ta còn có tốc độ rất cao, khả năng giành lại thế chủ động một cách tuyệt vời và đặc biệt là người đàn ông này rất hiếm khi phạm sai lầm hay mất tập trung. Cứ khi nào D. Marnin đánh bóng mạnh tay hơn một chút thì anh ta cũng đáp trả mạnh hơn nhiều lần. Giả sử như anh ta có thể tham gia vào các trận thi đấu của Hiệp hội thể thao Ivy Leaguer ở Mỹ thì có lẽ người đàn ông xứ Guatemala này đã chiếm hết các vị trí quán quân.

Cũng giống như rất nhiều các sân thể thao khác ở vùng Viễn Đông được xây dựng phục vụ chủ yếu cho các quan chức của chính quyền thực dân, sân thể thao Cercle Sportif ở Sài Gòn được xây dựng với mục đích chủ yếu là phục vụ những người Pháp đô hộ. Kể từ sau khi chiến tranh của Pháp ở Đông Dương kết thúc, đã có thêm nhiều người bản địa thuộc tầng lớp thượng

lưu, các quan chức ngoại giao, các thương gia cũng như những người Pháp còn ở lại đây tới tập luyện. Sân thể thao Cercle Sportif được xây dựng theo phong cách thực dân điển hình với dãy nhà cầu lạc bộ hai tầng có sân sau là nhà khách với hành lang quay mặt ra phố còn các sân tennis được đặt xen giữa những thảm cỏ xanh và một hồ bơi được thiết kế theo kiểu Pháp.

Đa số các ngày cuối tuần ở đây đều rất bận rộn. Khách khứa ra ra vào vào nhộn nhịp, bọn trẻ con thì nhảy nhót trên các lối đi quanh bể bơi gần những bà mẹ có nước da rám nắng và những cô bảo mẫu đang hết sức sốt sắng. Những ông già bụng phệ mặc quần đùi màu trắng, mũ rộng vành thì hứng chí với những ván bi sắt. Mấy thanh niên phục vụ thì chạy tới chạy lui để mang đồ uống từ trong cầu lạc bộ ra khắp dãy hành lang. Vào các ngày thường khu vực này lại chỉ thấy toàn phụ nữ và trẻ em còn những người đàn ông chỉ có thể đến đây vào giờ nghỉ trưa hoặc sau khi tan sở lúc xế chiều.

Bất chấp cái nóng bức và ánh nắng mặt trời như thiêu như đốt, D. Marnin và Claudio vẫn tiếp tục tập tennis với nhau vào đúng 12 giờ hàng ngày. Trong tuần lễ đầu tiên, hai người còn có hai lần thi đấu cùng với Billy Mandelbrot và Dennis Chang, một thương gia người Việt gốc Hoa mà đôi khi còn được gọi là “Thị trưởng Chợ Lớn” mặc dù anh ta chẳng có tí chức sắc nào ở đây. Chang là một người mạnh mẽ và bình tĩnh trong khi Mandelbrot lại là một người rất háo thắng nhưng phong độ lại rất thất thường. Với thân hình cao lớn đầy sức sống nhưng lóng ngóng đến mức vụng về, anh ta lúc nào cũng muốn có một cú đánh ăn điểm ngoạn mục, nhưng anh ta lại chẳng bao giờ kiểm soát được đường bóng. Mỗi khi không thực hiện được ý định của mình thì anh ta lại làm nặng xì lên và sổ ra cả chàng dài những câu chửi thề độc địa.

Mỗi lúc như vậy, người luôn cùng cánh với anh ta là D. Marnin lại phải nhắc nhở anh ta một cách khô khan:

- Tập trung vào bóng đi Billy.

- Thế ư? Nghe này tôi chưa bao giờ nghĩ là phải làm thế bởi vì rất nhiều chị em đang nhìn ngắm nghĩa chúng mình đấy.

Một cặp đấu khác cũng hay có mặt tại sân là quý bà Sabo và phu nhân Đỗ Bá Xằng những người luôn chơi ở đây từ lúc 11 giờ và rất hay nấn ná lại thêm vài phút trên hành lang, nhâm nhi ly nước để xem mấy anh chàng này thi đấu. Hai người phụ nữ thi thoảng còn vỗ tay tán thưởng những đường bóng đẹp hay những cú ghi điểm đột xuất. Phu nhân Đỗ Bá Xằng là một người khá mảnh mai với đôi chân thẳng, dài rất đẹp, nhìn đặc biệt hấp dẫn khi cô mặc bộ đồ của vận động viên tennis màu trắng. Lần nào cũng vậy cả Mandelbrot lẫn D. Marnin gần như đã bị hấp mất linh hồn bởi sắc đẹp của người thiếu phụ này. Khi đi ngang tới phòng thay đồ, D. Marnin đã liếc mắt nhìn người phụ nữ và nói với Claudio:

- Anh thấy người phụ nữ kia đẹp chưa kìa.

Claudio nhún vai tỏ ý nghi ngờ:

- Quên nó đi, cô ta luôn là kẻ thờ phụng chung thành của Đức Mẹ đồng trinh chứ không phải là món súp ngô đâu.

Lúc ngồi uống *citro presse's* ở phòng thay đồ, D. Marnin lại gọi hỏi Pepe:

- Ông Đỗ Bá Xăng nhất định phải tài ba lắm nhỉ.

- Ông ấy được mệnh danh là con sư tử của Quân đoàn I - Claudio tâm sự - Ông ấy từng là người bạn vĩ đại của tôi và là một vị tướng dũng cảm nhất trong Quân đội, một tay sát thủ máu lạnh đấy.

- Thế ông ấy chết trong hoàn cảnh nào ?

- Máy bay trực thăng của ông ấy bị VC bắn rơi ở đâu đó gần Thành phố Huế.

- Đó là trên báo chí viết như vậy thôi - Mandelbrot chen vào - về phần tôi lại nghe người ta nói rằng ông ta bị bọn *cailles* thủ tiêu.

- *Cailles* là ai vậy ?

- Đây là nhóm xã hội đen người Tàu - Mandelbrot giải thích - Họ là những người kiểm soát toàn bộ thế giới ngầm ở đây từ tổ chức đánh bạc, bảo kê các sân quần vợt đến mãi dâm và cho vay nặng lãi. Họ tham gia vào tất cả mọi hoạt động ở đây. Người ta đồn rằng ông Xăng đã không giữ lời hứa trong một phi vụ làm ăn nào đó cho nên ông ta đã bị thủ tiêu.

- Ôi dào, cái nhóm phóng viên nhà các ông chỉ được mỗi cái dựng truyện thôi - Claudio cắt ngang vào - Thôi nào, tụi mình đi tới Continental kiếm cái gì nhâm nhi đi.

- Đây không phải tôi, không phải tôi đâu. Các ông đừng có xếp tôi vào trong số *cailles* ấy đâu nhé - Ông Chang vội vã thêm vào và mọi người cười ồ lên vui vẻ.

Giống như sân thể thao Cercle Sportif, khách sạn Hoàng cung Continental cũng được thiết kế theo kiểu thực dân với một hành lang khá rộng. Nằm giữa trung tâm thành phố Sài Gòn, khách sạn này được những người Mỹ biết đến với cái tên Continental Shelf luôn là chỗ để người ta đến uống *al fresco* và nói với nhau đủ thứ chuyện. Tại nơi này từ bảy giờ tối trở đi, người ta có thể nhìn thấy cả hàng dài các ký giả, quan chức ngoại giao, các sỹ quan quân đội, các du khách đang ngồi tán gẫu với nhau tất cả những chuyện trên gò dưới biển mà họ gặp phải trong ngày hay thậm chí có người cũng chỉ đến đây để ngồi đó nhìn xuống những dòng người đang nối đuôi nhau đi về khắp các ngã đường.

- Đây là nơi lý tưởng để ngắm nhìn cuộc sống ở cái thành phố này - Mandelbrot reo lên một cách thỏa mãn.

Khi những cửa hàng và các văn phòng bắt đầu đóng cửa sẽ là cuộc phô diễn của những thiếu nữ duyên dáng đang trên đường trở về nhà. Có cô thì đi bộ, có cô thì đi xe đạp còn số khác lại e lệ ngồi sau những chiếc xe gắn máy đang lướt nhanh qua từng dãy phố. Mái tóc dài và đen nhánh của các thiếu nữ như đang bồng bềnh bay dưới những chiếc nón trắng thơ mộng, những chiếc quai nón với đủ các màu sắc như điểm thêm nét duyên dáng cho những tà áo dài thướt tha lướt đi và để lại đằng sau họ là những đám bụi mờ mờ như không muốn chết lặng phía sau những người đẹp mê hồn.

- Còn hơn cả tuyệt vời có phải vậy không ? - Claudio liếc mắt nhìn D. Marnin với một nụ cười tinh quái.

- Họ giống như ... một đàn bướm bướm vậy. - D. Marnin đang dán mắt vào những thiếu

nữa đi trên đường vội vàng đáp lại một cách thành thực.

Claudio cười phá lên một cách khoái trá.

- Những con bướm bằng thép đẩy anh bạn ạ.

- Hừm hm ... kẹo que đấy - Mandelbrot phụ họa thêm - thơm ngon mát lạnh với đủ mọi màu sắc và hương vị.

- Những người phụ nữ ở đất nước này - Claudio nói với một vẻ trầm ngâm - có một làn da mềm mại tuyệt vời, một giọng nói mượt mà như nhung. Họ giống như bầu không khí của thành phố Sài Gòn mà người ta không thể sống thiếu nó được.

- Không chỉ có vậy đâu, họ giống như mùi vị của canh mì vậy. - Mandelbrot kêu lên - Nhắc đến là tôi thấy đói muốn chết lên rồi ấy. Tội mình đi ăn đi.

Cả nhóm kéo nhau đến nhà hàng Diamond trên chiếc xe Mercedes do lái xe riêng của Claudio lái. Nhà hàng này nằm ở Chợ Lớn, một khu phố của người Hoa nằm sâu trong thành phố này. Họ len lỏi qua các khu phố chật cứng với những sạp hàng lớn nhỏ luôn sẵn sàng mở cửa cho đến những vị khách cuối cùng. Dưới ánh sáng của đủ loại bóng đèn, mọi người như vẫn luôn bận rộn với vô số công việc khác nhau như ăn uống, cắt tóc, sửa chữa hay mua bán đủ thứ trên đời từ những chiếc bu-lông, ốc-vít cho đến những cái cúc áo hay sắm lốp xe đạp. Những người đạp xích-lô cũng cố len lỏi qua các dãy phố và luôn kéo chuông inh ỏi nhằm thu hút sự chú ý của khách bộ hành. Những người phu khuân vác thì đang cố hết sức kéo những chiếc chất đầy hàng hóa trong tiếng đài, tiếng nhạc và những bài hát bằng tiếng Trung như muốn làm nổ tung cả dãy phố.

Cả ba người vừa ra khỏi xe đã phải cố chen lấy đường đi xuyên qua những đám đông lơ nhố với những âm thanh hỗn độn đến inh tai nhức óc để có thể tới được nhà hàng Diamond. Bên trong nhà hàng như bừng sáng vì sự hòa quện giữa ánh lửa bếp bập bùng và ánh đèn rực rỡ. Đa số các thực khách đang gào lên với rất nhiều thứ tiếng Trung khác nhau từ tiếng Quảng Đông, Quảng Tây cho đến tiếng Quan Thoại và tiếng Hán. Những ai mới vào đây lần đầu cứ nghĩ là những ông ba Tàu này đang cãi nhau nhưng chỉ đến khi họ cười rộ lên thì mới biết là họ đang nói chuyện với nhau một cách bình thường. Những người bồi bàn cứ luôn phải chạy nhốn nháo trong những tiếng gọi món ăn ầm ĩ, tiếng chửi rửa tục tĩu và tiếng bát đĩa va chạm vào nhau kêu loảng xoảng.

Claudio vốn luôn là khách quý của nhà hàng này nên cả ba người đã được đích thân chủ nhà hàng đưa đến tận bàn.

- Này ông Lee, ông bạn tôi đang chết rét rồi đây này. Ông làm ơn đem tới cho ông ấy hai chai rượu trắng đi.

- Thôi đi Claudio, không cần nhiều vậy đâu - Mandelbrot vội gạt đi - Chỉ cần uống bia với cua biển là được rồi.

- Ôi ông bạn của tôi - Claudio nói tiếp - Ông không nhất thiết phải uống Montracher đâu. Vậy thì ông Lee mang cho anh ấy mấy chai bia Budweiser vậy.

Hai người bồi bàn vội dọn ra những chiếc đĩa rất to đựng cua bể đã được tẩm gia vị còn đang nóng hôi hổi và mấy bát mì xào Singapore tỏa hương nghi ngút. Người thứ ba thì mang ra mấy cái ly và bắt đầu rót rượu trong khi một người khác lại mang ra bốn chai bia Ba Mi Ba, mấy chai nước khoáng, nước ngọt Fanta và một hộp nhỏ đựng giấy ăn. Mandelbrot và Pepe quần những tờ giấy ăn lên các ngón tay rồi bắt đầu cầm lấy những miếng cua đưa lên miệng cắn vỏ cua và hút lấy những miếng thịt béo ngậy ở bên trong một cách rất thành thạo. Trong khi đó, D. Marnin lặng lẽ quan sát cách làm của hai người bạn rồi bắt đầu bắt chước một cách vụng về. Nước sốt có ớt và hạt tiêu từ vỏ cua rất cay cho nên nó đã làm cho mấy vết sứt trên tay anh đau rát. Thế nhưng vị ngon ngọt của thịt cua cũng đã làm tan biến bao nhiêu mệt nhọc và đem lại sự tỉnh táo kỳ lạ cho cả ba người.

- Trời đất - D. Marnin thốt lên - ngon không tưởng được.

Cả ngày hôm ấy anh đã chơi tới 7 xéc đấu đôi trong đó có bốn xéc chơi ở sân Cercle Sportif và cũng chiều hôm Thứ bảy đó, anh đã cùng với ngài Đại sứ tái thách đấu và giành thắng lợi trước đội MAAG với tỷ số 2 : 1. Cho tới lúc này, không chỉ có mình Mandelbrot mà bản thân anh cũng như sắp chết đói đến nơi rồi vì thế anh cảm thấy như trong cuộc đời mình chưa bao giờ anh được nhậu một bữa cua với rượu Montrachet ngon đến vậy.

Đến giữa bữa ăn thì ba người có thêm một vị khách nữa đó là Klaus Buechner, một phóng viên người Đức đang làm việc cho hãng thông tấn Associated Press. Buechner đang sống trong cùng một ngôi biệt thự với Mandelbrot và anh cũng vừa trở về sau chuyến công cán theo các đơn vị chiến đấu ra chiến trường. Đặc ân duy nhất đối với các phóng viên chiến trường khi tới đưa tin chiến sự ở Việt Nam là họ được lên những chiếc máy bay trực thăng từ sân bay Tân Sơn Nhất vào lúc 5 giờ sáng sau đó máy bay sẽ đưa họ đi vòng vèo khắp vùng đồng bằng. Và cuối cùng họ lại được đưa trả về Sài Gòn vào lúc 5 giờ chiều vừa đủ thời gian để họ có thể tắm rửa, thay quần áo và đi ăn tối.

Cả bốn người đều đang đói ngấu và họ không ai bảo ai cùng lăn xả vào bữa ăn, vừa mút thịt cua vừa vớt các mảnh vỏ vào trong một chiếc đĩa để trên mặt bàn. Cứ lúc nào chiếc đĩa đựng vỏ cua đầy lên thì có một người đàn ông đứng tuổi mặc áo khoác mỏng màu trắng, quần Tây màu đen bước tới đẩy một chiếc đĩa khác. Hầu hết những người Việt và người Hoa đang ăn ở đây đều vớt luôn vỏ cua và giấy ăn xuống dưới nền nhà để sau đó sẽ có những đứa trẻ bồi bàn khoảng hơn 10 tuổi tới quét và hút đi.

Cuối cùng khi không còn dấu hiệu của cơn đói nữa thì Mandelbrot quay lại hỏi Buechner:

- Thế nào rồi? Tình hình chiến sự có gì mới không?

- Vẫn vậy thôi - Buechner, một người rất nổi tiếng vì lòng dũng cảm khi ở ngoài chiến trường đã phải thở dài ngao ngán - Tất cả chỉ là thêm một ngày nữa dầm mình lội trên những cánh đồng ngập nước đầy cò. Quân lực Việt Nam Cộng hòa (ARVN) đã cố tình làm om sòm lên nhưng lẽ dĩ nhiên là chúng ta chẳng tìm được gì hết. Thứ duy nhất mà tôi có thể bắt được lại chính là những con đĩa bám đầy trên người mình. Tự nhiên tôi lại đem thân mình ra chiêu đãi chúng nó một bữa tiệc bằng dòng máu Bavarian chính thống của mình thế mới lạ chứ. Trong suốt hơn bốn tháng ở đây tôi đã có mặt trong gần năm chục trận càn rồi vậy mà kết quả trận nào cũng giống nhau là không có gì hết. Tôi bắt đầu nghi ngờ là không hiểu Victo Charlie (VC:

Việt Cộng) có tồn tại thật sự hay đó chỉ là cái màn kịch mà ông Diệm dựng lên để moi thêm tiền viện trợ từ những người Mỹ hào phóng hay không.

- Anh có biết lý do vì sao không? - Mandelbrot hỏi một cách rất bức bối rồi tự trả lời - Bởi vì mục đích chính của Quân lực Việt Nam Cộng hòa là tránh VC chứ không phải là đánh nhau với họ. Tại sao lại thế ? Câu trả lời quá đơn giản bởi vì ông Diệm không muốn bị mất quân. Chính vì vậy những tướng lĩnh hái nhất sẽ nhận cái nhiệm vụ tồi tệ này, còn bọn xu nịnh thì rót mật vào tai cái thằng ngu ấy để được thăng quan tiến chức. Tướng Donnelly quá biết điều này và cả Đại sứ Corning cũng vậy. Thế nhưng bất cứ khi nào anh hỏi mấy ông ấy về nó thì các ông ấy sẽ bảo rằng chúng ta không thể ép buộc người ta được.

Nói đến đây, anh ta đập mạnh tay xuống bàn rồi hét lên:

- Tôi nói thật chứ? Đúng là chuyện nhảm nhí.

Mọi thứ như trầm hẳn xuống và D. Marnin đưa mắt nhìn ra các bàn xung quanh một cách thận trọng. Thế nhưng gần như chẳng ai chú ý đến tất cả những gì mà Mandelbrot vừa nói ra.

- Đúng là khó khăn lắm mới được thấy Billy bày tỏ quan điểm của mình. - Claudio thốt ra trong tiếng cười giòn tan.

- Tôi cũng không thể hiểu được Tướng Donnelly nữa - Mandebrot tiếp tục - Ông ấy là một quân nhân. Ông ấy đã được huấn luyện và đào tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vậy nhưng khi anh được giao một nhiệm vụ bất khả thi thì anh chỉ việc sử dụng một mồi nhử là tung lên trời cả chục ngàn trái bóng để cho mọi thứ rối tung lên và không ai biết cái gì đang diễn ra nữa. Khi thời hạn hai năm công cán đã qua thì anh chỉ việc hy vọng rằng mình sẽ sống yên ả với chức danh tướng lĩnh cấp cao ở Fort Myer. Còn sau đó mình chỉ việc phó mặc cho mọi thứ tồi tệ nhất cứ tự do rơi xuống đầu những khán giả cuồng nhiệt đã xem mình đang thi đấu. Thế nhưng Đại sứ Corning thì lại khác. Ngô Đình Diệm rất tin tưởng vào ông ta. Ông Đại sứ cũng đã phải trả giá rất cao để có được sự tín nhiệm ấy. Vậy nhưng khi ông ta đã có được nó thì ông ta phải có trách nhiệm sử dụng nó chứ. Thử hỏi sự tín nhiệm ấy còn có giá trị nào nữa không nếu như không sẵn sàng nói với ông Diệm tất cả sự thật? Nếu như cái Chính phủ này thật sự đúng như những gì mà ông Corning vẫn viết trong các báo cáo mà ông ấy gửi về nước...

- Anh đã được đọc các bức điện đó hay sao ? - bỗng nhiên D. Marnin cắt ngang vào.

- Tôi chỉ xem có một số thôi. Những người có trách nhiệm ở New York mới có quyền nhận chúng. Anh biết đấy, từ trong Nhà Trắng vẫn có một vài bức lọt ra ngoài. Và tôi không nghĩ rằng tôi đen đủi đến mức Tổng thống có thể lôi tôi ra xử bắn vì tội này.

- Thôi đừng có nói như vậy nữa đi. - D. Marnin la lên

- Anh có thể hiểu thế nào thì tùy. Thế nhưng ở New York chẳng có gì là bí mật cả khi người ta vẫn nói đến việc hồi tháng trước chính Tổng thống J. F. Kennedy đã cho gọi Cy Sulzberger tới phòng Bầu Dục để thảo luận về việc thay thế một người khác có khả năng ... chín chắn hơn.

- Cũng không phải ý tưởng tồi đâu. - Claudio thì thầm.

- Lễ dĩ nhiên là ông Cy đã khuyên Tổng thống nên đưa ra quyết định một cách hợp lý. Còn về phần tôi, tôi cho rằng người ta đã nhiệt tình một cách phi lý. Tôi hơi quá một chút chứ thật lòng mà nói chúng ta đang có vấn đề ở đây đây. Trong khi ông Diệm cứ ngồi ì trong Phủ Tổng thống và bị cô lập hoàn toàn với người dân của ông ấy thì ông Nhu lại khoác lác rằng ông ta đã kiểm soát được toàn bộ những gì ông Diệm đã nghe và đã nhìn thấy. - Mandelbrot ngán ngẩm lắc đầu -Mấy ông ấy như đang cố dấu mình trong những hầm trú ẩn còn chúng ta lại đang ở đây để chứng kiến những ngày tàn cuối cùng của Đế chế Hitler thêm một lần nữa.

Buechner khịt khịt mũi rồi tiếp luôn:

- Nếu anh hỏi tôi là ...

- Tôi thì tôi lại nghĩ là làm sao mà ta biết được nếu như ta không ... - D. Marnin chen ngang vào câu chuyện.

- Chúng ta cần phải tổng khứ cả cái Chính phủ thối nát này và đem nó ra mà dìm xuống sông Sài Gòn cho rồi. Đại sứ Corning đã chả nói rằng đúng là Chính phủ này đang có vấn đề, nhưng sẽ không có ai có thể lãnh đạo miền đất này tốt hơn những gì mà ông Diệm và ông Nhu đang làm cả. Nhưng tôi thì tôi lại nghĩ khác, sẽ chẳng có ai có thể làm cho tình hình trở nên tồi tệ hơn những gì mà các ông ấy đang làm. Bất cứ người bù nhìn bằng rơm nào cũng có thể làm tốt hơn thế. Trên thực tế, chúng ta cần một giới lãnh đạo mới không chỉ ở phía Việt Nam mà còn cả ở phía Mỹ. Anh có thể về nói với ông Corning hộ tôi như vậy cũng được. Nếu ông ta cảm thấy có quyền khuyên Tổng thống Kenedy lôi tôi ra bắn thì, Chúa ơi, tôi cũng cảm thấy cần phải khuyên Tổng thống thay thế ông ta đi là vừa.

- Vậy thì mục đích của báo chí các anh ở đây là để làm gì vậy ? - D. Marnin gạn hỏi.

Mandelbrot không thèm chú ý đến câu hỏi mà đột nhiên đập tay xuống bàn rồi nhồm dậy cãi lại:

- Còn điều này nữa đó là nếu như chúng ta cứ tiếp tục để ông Corning và ông Diệm như bây giờ thì chắc chắn mọi thứ sẽ sụp đổ mất thôi. Chúng ta sẽ bị thua trong cuộc chiến tranh này mất. Anh có hiểu ý tôi không? Chúng ta sẽ thua mất thôi.

Mọi người đột nhiên im lặng hồi lâu. Một lần nữa D. Marnin lại phải đưa mắt nhìn khắp các bàn xung quanh một cách thận trọng, thế nhưng vẫn chẳng có thực khách nào thèm quan tâm đến màn tấu hài mà Mandelbrot vừa trình diễn. Pepe và Buechner đưa mắt nhìn nhau rồi cả hai cùng ngược nhìn Mandelbrot đang đứng lặng bên bàn với một ngón tay chỉ lên trời như một nhà tiên tri.

- Tổng thống Kenedy đã đúng đấy - Claudio phá vỡ sự im lặng - Còn anh thì đang quá sốt sắng rồi.

Mandelbrot cười khùng khục một cách ngượng ngùng và nói:

- Chúng ta tới vũ trường La Cigalle đi. Hôm nay tôi chi.

- Vậy thì chẳng có lý do gì để từ chối đúng không nào? - Claudio hưởng ứng ngay.

Vũ trường La Cigalle nằm ngay trên đường Rue Catinat. Khi họ đến vũ trường thì cũng là



lúc một cô ca sỹ mặc váy ngắn hở hang đang uốn éo trên sân khấu và cùng ban nhạc Filipino biểu diễn bài hát “Hãy về bên em như chúng mình đã có mùa Hè năm trước”. Đa số các thánh giả đều giẫm chân và gật gù theo điệu nhạc nhưng sàn nhảy vẫn trống trơn. Trong ánh đèn mờ mờ ảo ảo, mỗi người trong số họ len qua mấy cái bàn bỏ không để tới được một chiếc bàn con trống ngay trước phòng. Tại đây, chỉ một lát sau họ lại gặp được thêm ba phóng viên nữa là Miranda Pickerel, một cô gái dong dỏng cao, tóc vàng đang làm việc cho tờ *Time -Life*; Larry Burrows, một phóng viên ảnh khá nổi tiếng của tờ *Life* và một nhà quay phim người Việt Nam tên là Hà Thúc Cẩn.

Ngồi ngay cạnh Miranda, Claudio cho rằng lệnh cấm nhảy do Đệ nhất phu nhân Trần Lệ Xuân mới ban hành không chỉ gây ức chế cho nhiều người mà nó còn hủy hoại cả một ngành kinh doanh dịch vụ giải trí. Anh nói:

- Chỗ này trước đây thường rất đông và nếu chúng ta đến muộn như thế này thì chắc chắn không thể kiếm được chỗ mà ngồi. Thế mà bây giờ nó gần như không có mấy người đến.

- Đây coi chừng - Mandelbrot cảnh giác nhắc nhở - Những tay sai của bà ta đầy xung quanh đấy. Người ta vẫn bảo là cảnh sát mật của ông Nhu cũng thường xuyên ghé qua vũ trường này đấy. Bà Trần Lệ Xuân vốn không ưa sự chỉ trích mà đặc biệt là sự chỉ trích của những người nước ngoài đâu.

- Hm ... Tôi thật sự không ưa mấy cái chỉ dụ của bà ấy - Claudio nói - Chỉ có nhảy mới là cách duy nhất để tôi có thể gần gũi hơn với Miranda. Bây giờ thì ... Tôi ước gì tôi có thể...

- Không hẳn vậy đâu - Miranda nói tiếp - Mới rồi tôi vừa có một cuộc phỏng vấn với bà Nhu về chủ đề này. Và các anh biết bà ấy nói sao không? Bà ấy nói với một giọng pha tạp giữa tiếng Việt tiếng Pháp thế này chứ “Nha ... ầy nhót ư? Tại sao người ta lại phải nổi... giận vì lệnh cấm ấy chứ? Nếu họ có quá nhiều ne ... ng lượng thì họ nên đi ra ngoài mặt trận để chiến đấu vì tổ quốc. Còn cô, cô có nghĩ rằng người ta cũng nha ... ầy với nhót ở Hà Nội không?”

Nghe đến đây mọi người đều cười phá lên còn Miranda cũng ngừng lại trong giây lát rồi quay sang nói với Claudio:

- Bà ta cũng nói rằng người dân cần phải học cách để giảm bớt ham muốn tình dục của mình. Và bà ta cũng có nhắc là lúc nào bà ta cũng nhớ đến anh đấy Claudio ạ.

- Tôi sao? Nhưng tôi giống như một linh mục cơ mà. - Claudio giãy nảy lên.

Một phụ nữ mập ú trong bộ áo dài màu vàng chật căng bước tới bên người trưởng dàn nhạc và đưa cho anh này một tờ giấy yêu cầu bài hát. Lúc biểu diễn cũng như khi quay về chỗ ngồi đôi tay cô vung vẩy rất mạnh mẽ và đầy sức sống. Buechner nói như gào lên:

- Ôi Chúa ơi, cứu con với, cô ấy mới hấp dẫn làm sao. Con đến chết mất thôi. Làm ơn gọi cho tôi cái xe cấp cứu đi nào.

- Anh làm sao vậy, thích rồi à? - Mandelbrot hỏi một cách giễu cợt.

- Nhìn kìa, hãy nhìn hai cái mông kia kìa sao mà kích thích thế không biết. Nó làm tôi phát điên lên đây này. *Complètement fou* - Buechener cười khùng khục.

Một cô gái Việt Nam khác trong bộ áo dài truyền thống và mái tóc dài đến ngang hông cũng đem một bản nhạc cho người nhạc trưởng rồi lặng lẽ bước lên sân khấu và bắt đầu hát một bài dân ca bằng cái chất giọng buồn buồn. Khi cô vừa hát xong, Mandelbrot đã không bỏ lỡ ngay cơ hội tiến lại gần và bắt đầu tán tỉnh. Chỉ còn lại D. Marnin ngồi lại cùng bàn với Miranda nên anh hỏi:

- Máy cô gái này là ai thế?

- Họ là những ca sĩ phòng trà. - Cô trả lời - Hàng đêm họ đi khắp các vũ trường và mang theo những bài hát kiểu như vừa rồi.

Khi Mandelbrot quay trở lại bàn, D. Marnin lên tiếng khích lệ:

- Cô ta cũng được đấy chứ.

- Cũng được - Mandelbrot tán thành - Chỉ có điều không biết là cô ấy có phải là một sỹ quan Việt Cộng hay không thôi.

Những buổi tối như vậy quả thật đã quá nặng nề đối với một thanh niên trẻ mới bắt đầu sự nghiệp ngoại giao và rất cẩn thận như Marnin. Trong khi anh đang nung nấu trong đầu biết bao nhiêu hoài bão với một môi trường mới như vậy thì tư tưởng cá nhân công kích ngài Corning của Mandelbrot đã thật sự làm anh khó chịu. Vào buổi sáng ngày hôm sau anh nghĩ rằng mình cần phải có trách nhiệm báo cáo với ngài Đại sứ một cách ngắn gọn nhất về quan điểm tiêu cực của anh chàng phóng viên tờ “Thời báo New York”. Đáp lại những thịnh tình đó, ông Corning nhìn phụ tá của mình một cách sửng sốt nhưng cố nhẫn nhịn mà không đưa ra một lời bình luận nào. Hai ngày sau đó, ông Corning đưa cho D. Marnin xem một bản báo cáo ghi chép nguyên văn lời độc thoại của Mandelbrot do mật vụ của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ghi âm lại. Ông Đại sứ chỉ dặn D. Marnin bằng một câu vắn tắt.

- Cẩn thận với bất kỳ cái gì anh nói ra ở cái thành phố này.

## **Chương 4**

### **KHỦNG HOẢNG TÊN LỬA**

Ba tuần sau khi đặt chân tới Sài Gòn, lần đầu tiên D. Marnin bị trục ban tại Đại sứ quán là Cal Mehlert đánh thức vào lúc hai giờ sáng. Một bức điện khẩn đặc biệt đã được gửi tới Đại sứ quán với nội dung thông báo rằng Tổng thống Mỹ sẽ công bố tình trạng khẩn cấp ở mức độ cao

nhất vào đúng 7 giờ tối giờ Washington. Theo bức điện này, tất cả các Đại sứ quán, đại diện ngoại giao của Mỹ ở nước ngoài phải mang ngay nội dung cơ bản của bài diễn văn tới cho đại diện các Chính phủ, người đứng đầu các quốc gia sở tại. Các hướng dẫn và chỉ thị cụ thể sẽ được gửi tới sau.

Vì ông Đại sứ hay bị chứng khó ngủ cho nên trước khi định gọi ông ta dậy, Marnin đã quyết định báo cho phó phòng điệp vụ DCM, ngài Carl Bilder. Sau khi đã đọc kỹ bức điện và thảo luận sơ qua, cả hai người đều thống nhất với nhau rằng mặc dù đây là bức điện khẩn của Bộ Ngoại giao nhưng tình hình cho thấy chưa cần thiết phải đánh thức Đại sứ Corning. Ông Bilder nói với Marnin:

- Bức điện khẩn đặc biệt này được gửi đi khắp các cơ quan ngoại giao của Hoa Kỳ trên toàn thế giới chứ nó không chỉ tập trung vào riêng Việt Nam. Nếu nó chỉ dành riêng cho Đại sứ Mỹ ở Việt Nam thì chắc chắn sẽ có hướng dẫn cụ thể hoặc có thêm một thông tin gì đó.

Sau đó ông C. Bilder còn hướng dẫn cho D. Marnin liên lạc với Thư ký văn phòng Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa để bố trí một cuộc gặp mặt đột xuất với Ngô Đình Diệm vào lúc 8 giờ sáng ngày hôm đó. Còn về phần mình, ông Bilder sẽ có trách nhiệm gọi ông Đại sứ dậy vào lúc 5 giờ 30' để báo lại mọi vấn đề.

D. Marnin suy nghĩ một lát rồi quyết định sử dụng đường dây nóng nối tới Phủ Tổng thống được lắp đặt với mục đích đảm bảo thông suốt 24/24 giờ trong ngày. Đây là hệ thống điện thoại kiểu Pháp nên anh đã phải quay số tới hơn hai mươi lần mà vẫn chưa nối được đến máy bên kia. Cho tới khi nối được với máy bên kia thì anh đợi mãi mà vẫn không thấy có người trả lời. Anh cố gọi sang Phủ Tổng thống tới năm lần nhưng vẫn không gặp được ai, nên sau đó anh lại phải nhờ đến Mehlert để xin nối máy sang Bộ Ngoại giao và Văn phòng Thủ tướng. Thế nhưng anh vẫn không liên lạc được với cả hai văn phòng này.

Cuối cùng anh đành gọi điện tới Bộ Tư lệnh Viện trợ quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam (MACV) để được nói chuyện với Tom Aylward người đã kịp thời trả lời trong nháy mắt và cho anh biết rằng anh ta sẽ sử dụng hệ thống thông tin liên lạc vô tuyến điện được kết nối trực tiếp với Tổng đài của Bộ Quốc phòng để liên lạc với Văn phòng Phủ Tổng thống. Đại úy Tom Aylard còn bảo đảm với D. Marnin rằng nếu như không liên hệ được với Văn phòng Phủ Tổng thống hay không báo tin được cho ông Diệm thì anh ta sẽ báo lại cho D. Marnin biết một cách sớm nhất. D. Marnin không biết làm gì hơn là cảm ơn viên Đại úy bằng những lời lẽ chân thành nhất trước khi quay trở lại giường ngủ.

Hôm đó là Thứ Ba, ngày 23 tháng 10 năm 1962, đúng 7 giờ sáng mọi người đều có mặt đông đủ tại Văn phòng của ngài Đại sứ trên tầng năm. Ông Bilder cứ đi tới đi lui dọc theo gian phòng với một tâm trạng đầy lo lắng. D. Marnin ngồi im lặng trên chiếc ghế quen thuộc đối diện với bàn của ngài Đại sứ. Ông Corning ngồi ngay sau cái bàn kê sát cửa sổ. Theo yêu cầu của bà Pattie Lou, ông ta đã sử dụng cái đốt thuốc lá màu hổ phách có đầu phận lọc bằng bông nhân tạo có thể thay được sau khi dùng hết một bao thuốc. Trong khi chờ đợi bài diễn văn của Tổng thống được thu qua sóng ngắn bằng chiếc đài Zenith Transoceanic, ông Đại sứ cố gắng kìm nén tâm trạng nặng nề bằng cách đốt hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác như thể muốn kiểm nghiệm xem cái đốt thuốc lá có thể lọc được tới 50% chất nicotine và gần 80%

nhựa thuốc lá và khói độc hại như người ta vẫn khuyến cáo hay không.

Tổng thống Kenedy đọc bài diễn văn của mình một cách nghiêm trang nhất và bằng một giọng mũi đặc kiểu New England không thể quên được:

“...đây là thời điểm gay go nhất vì Cu Ba đã trở thành một căn cứ chiến lược quan trọng có trang bị các tên lửa tầm xa có khả năng sát thương lớn, có khả năng tàn phá một cách bất ngờ và điều này đã thật sự trở thành một mối đe dọa đặc biệt nghiêm trọng đến hòa bình và an ninh của tất cả người dân Mỹ ... Việc các tên lửa mang đầu đạn hạt nhân của Cộng sản được bí mật, nhanh chóng đưa tới đây đã khiến cho mối quan hệ giữa Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và các nước ở Tây bán cầu trở nên quan trọng và mang tính lịch sử hơn bao giờ hết... Đối với nước Mỹ thì quyết định lần đầu tiên triển khai các vũ khí chiến lược ra khỏi biên giới Xô Viết một cách bất ngờ và hoàn toàn bí mật là một hành động khiêu khích có chủ ý và không thể cho là nhằm mục đích duy trì thế cân bằng chiến lược giữa hai bên. Hơn khi nào hết đây là thời điểm quyết định để tinh thần dũng cảm và cả những cam kết của chúng ta cần phải được thử thách trước tất cả các bạn bè và trước cả kẻ thù của chúng ta...

“...Chính vì vậy, mục tiêu trước sau như một của chúng ta là phải ngăn chặn tất cả những ý đồ có thể sử dụng các tên lửa này chống lại nước Mỹ hay bất cứ một quốc gia nào khác. Chúng ta phải bảo đảm rằng họ phải rút khỏi hoặc ít ra là giảm bớt lực lượng quân sự của họ ở Tây bán cầu... Giống như bao nhiêu con đường khác, con đường mà chúng ta đã lựa chọn là con đường có đầy đầy những rủi ro, hiểm nguy, thế nhưng đó lại chính là con đường phù hợp nhất đối với bản chất, lòng dũng cảm của chúng ta trước mỗi quốc gia cũng như những cam kết của chúng ta trên toàn thế giới. Cái giá của tự do là rất cao thế nhưng người dân Mỹ luôn luôn sẵn sàng trả cho nó. Và con đường mà chúng ta mãi mãi không bao giờ lựa chọn đó là phải đầu hàng hay chịu khuất phục ...”

Mọi người vẫn im lặng hồi lâu sau khi bài diễn văn kết thúc. Ông Bilder phá vỡ sự im lặng và bầu không khí nặng nề trong một tiếng thở dài:

- Đây chính là những điều mà chúng ta đang lo lắng.

- Vậy là chiến tranh rồi - Đại sứ Corning kết luận - Nếu như các tàu chiến của người Nga bị chặn lại trên biển thì Khrushchev sẽ tấn công Berlin.

Ông Bilder liếc nhìn đồng hồ đeo tay rồi nói tiếp:

- Tôi nghĩ là tốt hơn là tôi quay trở lại điều hành công việc trong Đại sứ quán này. Sẽ không có nhiều, người cảm thấy muốn làm việc vào sáng ngày hôm nay đâu.

- Nào tất cả mọi người, chúng ta phải quay lại làm việc bình thường như mọi ngày. Tôi muốn tất cả chúng ta tiếp tục công việc. Chúng ta cần phải vững vàng trước cơn giông tố.

- Ở đây chúng ta còn một cuộc chiến nữa cần phải giành thắng lợi - Ông Bilder phụ họa theo.

- Đúng vậy đấy. Chính sách của nước Mỹ đối với đất nước này vẫn sẽ được tiếp tục để cho chúng ta thể hiện khí phách của mình. Chúng ta không được phép hoảng sợ và phải tiếp tục đi cho hết cuộc chiến tranh này nhằm tạo nên thế bất ngờ. Đối với những người dân Nam Việt

Nam câu hỏi lớn nhất vẫn là chúng ta có thực hiện cam kết của mình ở đây hay không?

Đúng tám giờ sáng, Đại sứ Corning và D. Marnin đã được ông Luyện, Trưởng ban lễ tân của Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa đưa tới phòng làm việc của Tổng thống Ngô Đình Diệm trên tầng hai của Dinh Gia Long. Tại đây, còn có một người khác cũng có nhiệm vụ giống như của D. Marnin là ghi tốc ký lại toàn bộ buổi nói chuyện đó chính là phụ tá đồng thời là cháu của ông Diệm tên là Đình Triệu Dã. Ông Luyện chỉ đưa hai người đến cửa sau đó quay ra khép cửa để bốn người lại trong phòng.

Tổng thống Diệm là một người béo, lùn với khuôn mặt rất cởi mở, rất nổi tiếng với tất cả các độc giả của báo chí phương Tây nhưng đây lại là lần đầu tiên D. Marnin có được cơ hội tiếp xúc trực tiếp. Tổng thống mặc một bộ đồ bằng vải sakin màu trắng rất thân thiện, một chiếc áo sơ mi màu trắng và một chiếc ca vát theo kiểu của các giáo sĩ. Trên chiếc bàn làm việc kiểu cổ bằng gỗ gụ được chạm trổ hết sức cầu kỳ là những chồng tài liệu có đến vài trăm bộ hồ sơ cao đến nửa mét được xếp đặt lên nhau một cách rất gọn gang. Phía bên phải chiếc bàn là những chồng tài liệu được buộc lại cẩn thận bằng những chiếc ruy-băng màu đỏ còn phía bên trái lại là những chồng tài liệu được buộc bằng những chiếc ruy-băng màu xanh. Ngoài bàn làm việc ra, đa số các đồ đạc trong phòng đều mang màu đen và màu đỏ. Chẳng hạn như những chiếc bàn gỗ, tủ có ngăn kéo, mấy giá sách bỏ không đều được sơn màu đen còn những chiếc ghế bành rất sâu lại được bọc bằng nhung đỏ. Trên tường có cheo một vài bức tranh in được sao lại một cách vụng về từ những bức tranh cổ của Trung Quốc. Cách bài trí của căn phòng khiến cho D. Marnin cảm thấy ở đây giống như hành lang của một khách sạn hơn là một phòng làm việc.

Tổng thống Ngô Đình Diệm đón chào Đại sứ Corning một cách rất thân thiện và nồng nhiệt. Giữa hai người dường như đã có một mối quan hệ hết sức gần gũi. Chính phủ Mỹ cuối cùng cũng đã cử sang đây một vị Đại sứ mà ông Diệm có thể tin cậy được. Đại sứ Corning và người phụ tá được dẫn đến tận chiếc ghế bên chiếc bàn đặt đối diện với Tổng thống và người phụ tá. Trên bàn có một chiếc bình màu đỏ nâu có bốn cây phong lan đang trổ hoa trắng muốt. Những người phục vụ bận đồ trắng sạch sẽ mang tới những chiếc khay đựng đầy nước khoáng, bia Budweser, nước Coca Cola, nước cam ép Fanta, mấy phong sôcôla hiệu Whiteman Sampler, trà đắng, một hộp cà phê và cả một chai rượu Remy Marrrtin VSOP Cognac - một thứ chẳng thể cảm dỗ nổi ai vào lúc tám giờ sáng như thế này.

Cả ngài Tổng thống và Đại sứ Corning đều là những người nghiện cà phê và thuốc lá rất nặng. Ngài Tổng thống xem ra rất ngưỡng mộ cái đót thuốc mà ông Corning mới sử dụng nên đã đề nghị cho ông ta xem qua nó một chút. Tổng thống tháo bỏ bộ phận lọc ra ngắm nghía một lát rồi lại lắp nó vào, sau đó cho một điếu thuốc Gauloise của ông ta vào, châm thuốc, đưa lên miệng hút thử mấy hơi và cười một cách thích thú.

- Đúng là những kỳ tích của khoa học hiện đại - ông Diệm nói.

- Thưa ngài Tổng thống - Đại sứ Corning bắt đầu bài thuyết trình của mình - Theo những chỉ thị của Chính phủ Hoa Kỳ, tôi đã đề nghị để được gặp ngài và tôi cũng xin phép được bày tỏ lòng biết ơn vì quý ngài đã bớt chút thì giờ để đón tiếp chúng tôi vào lúc rất sớm như thế này.

- Với tôi thì bây giờ không phải là lúc sớm lắm đâu, ông Đại sứ đáng kính ạ, tôi thường làm rất nhiều việc kể từ lúc sáu giờ sáng cơ. - Tổng thống trả lời với một thái độ bình thản kỳ

la.

- Thưa Tổng thống, tôi được lệnh phải có một cuộc gặp đột xuất với ngài để đề nghị ngài hãy đặc biệt lưu tâm tới bài diễn văn đặc biệt mà người bạn đáng kính của ngài, Tổng thống Kennedy vừa công bố chừng một giờ trước đây.

- Tôi đã đọc nó rồi. Phòng thông tin Hoa Kỳ (USIS) của các ngài đã gửi cho tôi một bản vào sáng nay.

- Theo quan điểm của tôi thì đó là một bài diễn văn có ý nghĩa nhất trong thời điểm này. Nó nhắc nhở tôi nhớ lại đoạn kết trong bài diễn văn mà Thủ tướng Churchill đã đọc khi kêu gọi người dân Anh đứng lên chống lại Hitler.

- Nó có rất nhiều ý nghĩa - ông Diệm đồng ý - Và nó cũng đặc biệt có ý nghĩa với đất nước chúng tôi, vì một cuộc chiến mà chúng tôi đang tiến hành nhằm chống lại bọn Cộng sản. Nó cũng gọi lại cho tôi nhớ đến Thủ tướng Churchill. Phó Tổng thống Johnson của các ngài trong chuyến thăm chúng tôi vào năm ngoái đã rất tôn trọng khi gọi tôi Churchill của Châu Á. Điều đó đã khích lệ cá nhân tôi rất nhiều. Thế nhưng đưa ra những bài diễn văn gây xúc động như của Thủ tướng Churchill lại không phải là cách mà người Châu Á vẫn làm. Chúng tôi luôn phải bám lấy những số liệu và những con số, để có thể nói chuyện được với người dân của chúng tôi giống như một người cha vẫn làm với những đứa con của mình. Bất cứ khi nào tôi đi đến những vùng nông thôn để nói chuyện với những người nông dân về tất cả các khó khăn của họ, Trưởng phòng Thông tin Hoa Kỳ của các ngài, ông Mecklin đều muốn làm thành những bộ phim thời sự. Thế nhưng cả thứ đó cũng không phải là phong cách của người Châu Á. Phương pháp của người Châu Á là phải thật đơn giản, đầy quyền lực, phải chỉ cho họ thấy bằng hành động, phải khiêm tốn và không bao giờ được khẳng định những gì mà mình không có. Ông Đại sứ đáng kính ạ, nói một cách thẳng thắn thì sau sự kiện Vịnh Con lợn khi các ông phát động một cuộc tấn công chống lại Chính quyền Cuba sau đó cũng lại chính các ông thay đổi ý định giữa chừng vào đúng cái lúc cuộc tấn công đang ở thời điểm quan trọng nhất, rất nhiều người bạn của các ông đã cảm thấy lo lắng vì các ông. Không có các ông chúng tôi chắc chắn sẽ thất bại. Tất cả người Việt Nam đều biết điều đó cho dù anh ta có là một người dân chủ giống như tôi hay một người đi theo đường lối trung lập ở Paris hoặc thậm chí là một tên Cộng sản ở Hà Nội đi chăng nữa.

- Thưa ngài Tổng thống, nói một cách chính xác là tôi tới đây với cam kết rằng việc chúng tôi sẵn sàng đối đầu với người Nga ở Cuba sẽ là sự cố vũ lớn lao nhất đối với cá nhân ngài và những người dân của đất nước này. Có năm điểm mà tôi cần phải nhấn mạnh rằng. - Đây là lần đầu tiên D. Marnin phải thể hiện sự nỗ lực của mình trong vai trò của một người ghi văn bản đối thoại ngoại giao cấp quốc gia - một kỹ năng vẫn được cho là tinh hoa nhất trong nghề ngoại giao, chính vì thế anh không khỏi bối rối. Cái ghế bành quá sâu đã khiến cho anh rất vất vả khi cố gắng ghi thật nhanh những gì đang diễn ra lên một tập giấy màu vàng chuyên được sử dụng trong những trường hợp như thế này. Với tất cả những gì đang diễn ra, anh bất ngờ phát hiện ra rằng anh chàng Dã phụ tá của Ngô Đình Diệm không hề viết một chữ nào lên giấy.

- Trước hết - Đại sứ Corning nói tiếp - Hành động này của Kremlin được thực hiện một cách hoàn toàn bí mật. Vào cái lúc mà hoạt động này đang diễn ra thì Chính phủ Xô Viết đã dứt

khoát bác bỏ bất cứ thông tin nào liên quan đến sự việc này ngay cả khi có những tấm hình bằng chứng không thể chối cãi được...

- Thưa ngài, Cộng sản này là không thể tin được - ông Diệm đột nhiên ngắt lời viên Đại sứ.

- Thưa ngài Tổng thống, Đại sứ Corning nói tiếp, điểm thứ hai mà tôi muốn nói tới là không có bất cứ một lý do chính đáng nào để biện minh cho hành động này của Kremlin. Khrushchev vẫn nói rằng hành động đó của họ được thực hiện như là nghĩa vụ hợp pháp với một nước đồng minh. Ông ta còn viện dẫn rằng đó là hình thức tự phòng vệ hợp pháp theo mục thứ 51 của Hiến chương Liên Hiệp quốc...

- Thưa ngài Đại sứ, đó là cái kiểu tiêu biểu của Cộng sản - Tổng thống Diệm nhấn mạnh thêm - ở đây họ cũng giống y như ở Nga và Trung Quốc.

Đại sứ Corning lại tiếp tục trình bày điểm tiếp theo:

- Thưa ngài Tổng thống, tôi cũng được chỉ thị là phải nhấn mạnh với ngài rằng quyết định này của những người trong điện Kremlin là chưa từng có tiền lệ. Từ trước tới nay chưa bao giờ các tên lửa đạn đạo mang đầu đạn hạt nhân được đem tới các căn cứ nằm bên ngoài lãnh thổ Xô Viết.

- Cuba mới chỉ là địa điểm đầu tiên thôi, ông Đại sứ ạ - Tổng thống Diệm lại tiếp tục bài ca của mình - Để cho họ có tên lửa đó ở Cuba rồi thì chẳng bao lâu chúng ta sẽ thấy những tên lửa ấy ở Ai Cập, ở Indônêxia và rồi cả ở Hà Nội nữa đấy. Cộng sản sẽ cắt các ngài ra thành từng mảnh.

Vào buổi sáng hôm đó, Đại sứ Corning còn có một vài cuộc tiếp kiến rất quan trọng trong đó có cả cuộc hội kiến ngắn với phái đoàn Quốc hội Mỹ do Chủ tịch ủy ban Quốc phòng của Hạ viện Mỹ, ngài Nghị sĩ Thomas Murphy của bang Massachusetts dẫn đầu đang ở thăm Sài Gòn. Ông liên tục phải xem giờ và sau đó cũng quyết định trình bày nốt bài diễn thuyết của mình:

- Thưa ngài Tổng thống, điểm thứ tư mà tôi được chỉ thị phải truyền lại cho ngài là bản chất cơ bản nhất trong những phản ứng của Mỹ vào lúc này vẫn là hết sức thận trọng và ôn hòa. Tất cả mọi người ở đất nước chúng tôi đều không muốn có chiến tranh. Bất chấp tính chất đặc biệt nguy hiểm của hành động này, chúng tôi đang rất thận trọng đối phó lại chúng một cách quyết đoán nhất nhưng không thể bị kích động.

- Đây là một biểu hiện cực kỳ thông minh đấy - Ông Diệm lại tiếp tục cướp lời của Đại sứ Corning - Không không, tôi phải nói rằng Tổng thống J. Kennedy bạn tôi quá thông minh nữa ấy chứ. Ông biết không? Từ cái lần ngài Tổng thống tìm gặp tôi ở Ossining, ông ấy và Cardinal Spellman đã thật sự là những thần tượng của tôi rồi đấy. Ông ấy là một thanh niên đầy tài năng, rất đẹp trai nữa. Hành động khôn ngoan nhất là để cho phía bên kia có thêm thời gian để suy nghĩ một cách chín chắn hơn trước khi họ làm một điều ngu xuẩn nào đó.

Theo lời ông Diệm thì chính điều này đã khiến ông ta nhớ lại tình cảnh tiến thoái lưỡng nan mà Triệu Đà đã gặp phải sau khi ông ta xâm lược Âu Lạc và lập nên nhà nước đầu tiên ở Việt Nam từ năm 208 trước Công nguyên - đó chính là việc ông ta phải làm thế nào để giữ được những gì đã có mà không cần phải làm cho Vương triều nhà Hán ở Trung Quốc nổi giận. Mỗi

giai đoạn quan trọng như vậy, Triệu Đà đều đã gặp phải những khó khăn giống như người bạn thân thiết của ông Diệm là Tổng thống Kenedy đang phải nỗ lực để lãnh đạo Thế giới tự do chống lại Cộng sản. Những công việc khó nhọc như vậy còn làm cho ông ta nhớ lại sự thông minh tuyệt đỉnh của Hoàng đế Đinh Bộ Lĩnh người đã dẹp loạn 12 sứ quân, mang lại được nền độc lập và chủ quyền cho nước Việt Nam từ Nhà Tống khi đang ở thời điểm phát triển thịnh vượng nhất. Ngô Đình Diệm còn điểm lại hàng loạt những sự kiện lịch sử của Việt Nam trong suốt những năm từ 208 trước Công nguyên đến 1772 sau Công nguyên. Và ông ta bắt đầu thao thao bất tuyệt kể về cuộc khởi nghĩa Tây Sơn và sự kiện gia tộc họ Nguyễn bị đánh đuổi ra sao. Cho tới lúc này, Đại sứ Corning đã uống tới ly cà phê thứ sáu và tàn thuốc lá mà ông ta búng vào cũng đã đầy gần ba cái gạt tàn. Ông ta cũng đã xem đồng hồ tới trên hai mươi lần và lòng kiên nhẫn cũng không còn đủ để ông ta tiếp tục chờ đợi thêm một phút nào nữa:

- Thưa ngài Tổng thống, tôi thật sự xin lỗi ngài vì có lẽ đã đến lúc tôi phải ra về. Nghị sĩ Murphy và phái đoàn gồm bảy Hạ nghị sĩ khác mà ngày mai ngài sẽ gặp chắc đã ngồi đợi ở Văn phòng của tôi gần nửa tiếng rồi. - Ông Corning vừa nói vừa đứng dậy một cách mệt mỏi.

Ông Diệm cũng vội đứng dậy với một chút nuối tiếc pha lẫn vẻ miễn cưỡng:

- Dĩ nhiên rồi, ông Đại sứ ạ. Chắc chắn là sẽ có một dịp nào khác để tôi kể nốt cho ngài nghe một chút hiểu biết về lịch sử của tôi. Và ngài cũng đã nghe hết phần vừa này rồi có đúng không?

Nói rồi ông ta cười phá lên một cách rất thích thú rồi tiễn ngài Đại sứ và D. Marnin ra cửa. Bỗng nhiên, ông ta dừng lại rồi hỏi vội:

- Nhưng ông Corning này, điểm thứ năm mà ông định nói là gì nhỉ?

Lần này lại đến lượt Đại sứ Corning phải giật mình.

- Điểm thứ năm nào nhỉ?

- Thì cái điểm thứ năm mà ông muốn nhấn mạnh vào ấy.

- Ồ, vâng. Đúng rồi điểm thứ năm là ... - Trong giây lát, ông Corning cũng không thể nhớ nổi là còn điều gì mà đáng ra ông phải nói nốt - à, thì là ... Dĩ nhiên là ... điểm thứ năm là ... à... Thưa ngài Tổng thống, tôi cũng rất mừng là ngài đã nhắc tôi. ... Điểm thứ năm là... Tôi phải có trách nhiệm đề nghị ngài tuyên bố ủng hộ và ngài có thể ... lý giải với người dân của ngài cũng như những người đồng nhiệm với ngài ở các nước láng giềng trong khu vực về sự cần thiết của việc Mỹ thực hiện chính sách cách ly, cấm vận, phong tỏa Cuba bởi vì như ngài thấy đấy tại các nước trong khu vực này bao giờ người ta cũng dễ bị thuyết phục bởi một người châu Á hơn là những người như chúng tôi.

- Được thôi, được thôi, ngay bây giờ tôi sẽ viết tuyên bố chính thức của mình và muộn nhất là chiều nay tôi sẽ cho công bố. Thế nhưng, với các nước láng giềng của tôi thì tôi e rằng họ sẽ chẳng quan tâm đến những gì tôi nghĩ đâu.

Nghe đến đây cả ngài Tổng thống và ông Đại sứ cùng cười phá lên.

- Anh nghĩ xem ông Diệm là người thế nào? - Ông Corning đột nhiên hỏi D. Marnin khi hai



người đang ngồi trên xe quay trở lại Đại sứ quán.

- Chắc chắn ông ta là một người có tài diễn thuyết - D. Marnin rụt rè đáp lại.

- Nó còn có thể tồi tệ hơn thế này nữa cơ. Lần này mới chỉ hết có hơn ba tiếng một chút thôi. Đã có lần tôi phải bàn bạc với ông ta tới bốn năm vấn đề vậy mà cuối cùng tôi chỉ thực hiện được mỗi một vấn đề đầu tiên. Một khi mà ông ta đã nói thì cho tới bây giờ chưa có một cách nào để bắt ông ta dừng lại được.

- Thế nhưng tôi vẫn cảm thấy thích ông ta - D. Marnin mạnh dạn hơn - Trong con người ông ta có một cái gì đó rất gần gũi.

- Ông ta là một người có khiếu hài hước. Và đấy lại là một điểm mà rất ít người biết đến.

Trở về tới văn phòng, sau khi có cuộc hội kiến ngắn gọn với phái đoàn của Nghị sĩ Murphy tại phòng họp lớn của Đại sứ quán ở trên tầng sáu, D. Marnin đã hỏi ngài Corning là liệu anh có phải nộp ngay cho ông ta cái biên bản buổi tiếp kiến mà phần tóm tắt thôi đã dài tới 27 trang vào ngay buổi sáng hôm đó hay không. Đại sứ Corning nói với anh rằng ông chỉ cần anh ghi lại sự kiện này một cách tổng quát là được. Có một cách hiệu quả nhất để hút ít thuốc lá hơn chính là sử dụng tẩu thuốc. Cạnh chiếc đài Zenith Transoceanic để trên bàn làm việc, ông Corning có tới hơn chục chiếc như vậy để trong một chiếc hộp màu vàng. Ông ta chọn lấy một chiếc tẩu thuốc cong theo kiểu của Thám tử Sherlock Holmes rồi chọn loại thuốc trộn và tẩm thêm mùi hoa tử đinh hương mà ông ta đã đặt riêng từ nhà phân phối P. Coomaraswamy ở Hồng Kông.

- Cậu hãy cố mà viết xong bản ghi nhớ cuộc tiếp kiến ấy đi. Lát nữa tôi sẽ đi chỉ đạo viết một bức điện để gửi về cho Helen. Khi nào tôi quay trở lại đây trước bữa trưa thì tôi có thể xem qua những nét chính của bản ghi nhớ ấy.

- Tôi cảm thấy như hơi ngớ ngẩn thì phải - D. Marnin thú thật - Tôi ngồi đấy và cứ cặm cụi ghi ghi chép chép trong khi ấy phụ tá của ông Diệm thì chẳng viết lấy một chữ nào hết.

- À cái ấy thì không phải lo đâu. - ông Corning trả lời - Thư ký Dã vốn là cháu họ xa của ông Diệm. Cậu ta có trí nhớ rất tuyệt vời về các sự kiện. Có lần tôi chứng kiến cậu ta tranh luận về một cuộc hội đàm từ hơn một năm trước và tôi đã thấy cậu ta đưa ra từng câu nói cụ thể của mỗi người trong cuộc hội đàm ấy. Sau đó, về tới nhà tôi kiểm tra lại toàn bộ biên bản ghi nhớ của chúng ta thì phát hiện ra rằng cậu ta đã nhớ chính xác hầu hết câu nói của từng người một. Cậu ta đã có bằng tiến sĩ về lĩnh vực vật lý phân tử của Học viện Cal Tech và cũng đã từng học với Muray Gell-Mann rồi đấy.

- Ông có nghĩ rằng ông Diệm thật sự là hơi quá khích như người ta vẫn nói hay không? Tôi thấy không có nhiều người Mỹ ở đây thật sự lạc quan về những gì ông ấy đang làm đâu.

- Điều đó thì cũng không có gì làm ngạc nhiên lắm. Tôi đã có rất nhiều kinh nghiệm về người Nga và tôi không nghĩ rằng Khrushchev lại tận dụng một cơ hội duy nhất để ủng hộ Cuba mà không quan tâm đến lợi ích của các nước đồng minh khác trên toàn cầu ví dụ như ở Berlin chẳng hạn.

- Nhưng ông có nghĩ rằng ở đây có một sự khác biệt lớn nào đó. Nếu nhìn nhận theo cùng

quan điểm ấy thì chúng ta đang ở quá xa Moscow hay Havana.

- Đó, đó, đó chính là quan điểm sai lầm chết người đẩy anh bạn trẻ ạ. - ông Corning trả lời ngay - Đó cũng chính là cái cách mà ngài Mandelbrot đang nghĩ đến, và tất cả cánh phóng viên trẻ cũng đều cho là đúng. Tuổi trẻ thường mang trong mình sự thánh thiện thể nhưng họ lại không có lòng kiên nhẫn. Điều đó cũng lý giải vì sao giới trẻ đều muốn đơn giản hóa mọi thứ để nghĩ rằng điều quan trọng nhất vào lúc này là tiến lên phía trước và giành thắng lợi trên chiến trường. Trên thực tế, chúng ta đều đang sử dụng những con số thống kê để đánh giá sự thắng lợi của chúng ta tại chiến trường này và cho rằng chúng ta đang giành chiến thắng. Thế nhưng chúng ta không thể thực hiện ngay điều đó chỉ trong một đêm ngắn ngủi. Ở đây sẽ chẳng bao giờ có một thỏa thuận đình chiến như chúng ta đã có ở Panmunjom (Bàn Môn Điểm), ở Hàn Quốc. Và ở bên sông Missouri cũng sẽ không bao giờ có chuyện có kẻ thua cuộc. Cuộc chiến tranh này sẽ kết thúc theo cái cách nhạt dần đi. Chúng ta sẽ chỉ giành thắng lợi một cách từ từ, dần dần, từ vùng này lấn tới vùng khác, từ thôn nhỏ này đến thôn nhỏ khác. Các dấu hiệu của chiến thắng sẽ được đếm bằng các con số thống kê. Một khi chúng ta đã đạt đến một mức độ nào đó, sự nổi dậy sẽ bị suy thoái trở thành những vụ cướp bóc, vi phạm pháp luật lẻ tẻ.

Thay vào đó, hễ khi nào người nông dân Nam Bộ đem nông sản của anh ta ra chợ bán thì đó là một thắng lợi của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa (GVN). Hễ khi nào có một trường học hay một nhà máy được mọc lên thì khi đó Chính quyền GVN lại được mạnh lên một chút.

- Thế nhưng sự nhận thức chung cũng rất quan trọng - D. Marnin phản bác lại - ở đây dường như mọi người đều đánh giá như thế. Không phải chỉ riêng cá nhân ông Mandelbrot mà hầu hết những người Việt Nam đều cho rằng Chính phủ của ông Diệm cũng như chế độ gia đình trị của ông ấy không phải là những thứ mà đất nước này đang cần.

- Dĩ nhiên rồi, hầu hết những người đã học qua trường trung học ở đây đều cho là anh ta có đủ trình độ và năng lực để lãnh đạo đất nước tốt hơn ông ấy nhiều lần. Và họ cũng chẳng ngại ngần gì khi nói với anh điều này. Nếu cậu đến ngồi ở bất kỳ một quán cà phê ven đường nào cậu cũng có thể nói chuyện với vô số người khác về chủ đề này. Chỉ mất vài phút thôi anh ta sẽ có thể chỉ cho cậu hàng nghìn hàng vạn lý do chứng minh rằng Chính phủ của ông Diệm đang ở trong tình trạng mục nát đến thế nào. Đó cũng chính là nguyên nhân vì sao tôi phải phì cười khi người ta gọi Nam Việt Nam là chế độ độc tài mà thậm chí còn độc tài hơn bất cứ một chế độ độc tài nào khác. Vừa nãy cậu nói rất đúng bởi vì nhận thức chung của đa số người vẫn luôn luôn quyết định quyền lực thực sự. Còn về phần tôi thì tôi vẫn tin rằng nếu chúng ta có sự quyết tâm thì chúng ta sẽ không thể thua trong cuộc chiến này được.

Một câu hỏi nữa cũng đã được đặt ra là sẽ mất bao lâu để chúng ta giành thắng lợi trong cuộc chiến này? Ông Diệm chẳng đã rất đúng khi nói rằng tất cả người Việt Nam cho dù anh ta có là Cộng sản, trung lập hay theo chủ nghĩa quốc gia đều thừa nhận một thực tế là cuộc chiến tranh ở Việt Nam không thể được quyết định tại Moscow hay tại Bắc Kinh hay thậm chí là ở Hà Nội hoặc Sài Gòn mà cuộc chiến tranh này phải được quyết định tại Washington. Tới một lúc nào đó người Mỹ sẽ hiểu rằng chúng ta cũng có những quyền lợi nhất định tại đây đang bị xâm phạm nên chúng ta phải sẵn sàng đưa binh lính của chúng ta tới, và sau đó chúng ta sẽ nói rằng chúng ta không phải tham gia vào cuộc chiến này để bảo vệ họ.

Vài ngày sau đó, D. Marnin lại được cùng ngài Đại sứ tới tham dự buổi lễ mừng ngày quốc khánh của Việt Nam Cộng hòa với tư cách là khách mời danh dự. Cả hai người đã phải mất hơn hai mươi phút để đi từ khu chung cư tới trong khi ấy như mọi ngày họ chỉ mất hơn ba phút để đi qua quãng đường này. Đường phố dọc theo hai bên bờ sông Sài Gòn đã bị cấm hoàn toàn và mặc dù còn rất sớm nhưng các ngã đường đến khu trung tâm đều đã bị tắc bởi số lượng lớn người và xe cộ.

Trước sự ưu ái đặc biệt của ông Diệm, Đại sứ Corning mặc bộ com-lê màu trắng, áo sơ mi cũng màu trắng và thắt một chiếc cà-vát kiểu All Souls. D. Marnin được ngồi ghế ngay sát Đại sứ Corning để thế chỗ cho Đại sứ phu nhân, bà Pattie Lou đang bận việc chuẩn bị cho các buổi nghi lễ long trọng hơn. Cũng giống như các đại diện ngoại giao đoàn khác đang có mặt tại đây, cả hai người cùng trò chuyện với nhau bằng một giọng hết sức nhỏ nhẹ, cho dù việc ấy thực ra cũng không cần thiết, bởi tiếng quân nhạc đã đủ để không ai có thể nghe được họ đã nói những gì. Ngồi cạnh họ là Đại sứ Anh, ngài Neville Boggs, một người vừa quyết định bỏ thuốc lá nên mỗi khi có một chút khói thuốc bay tới thì ông ta lại phải nhứ mày cố gắng chịu đựng. Buổi sáng đó, ngài N. Boggs đầm đìa mồ hôi như thể vừa leo hết một phần tư đỉnh núi Alper về đến đây. Đã thế vợ ông ta lại còn luôn mồm thao thao bất tuyệt níu chặt cánh tay đức ông chồng kể hết chuyện này đến chuyện khác.

Ngô Đình Diệm có mặt đúng lúc 7 giờ 30 phút, sau khi mọi người đều đã đứng dậy chào thì không một ai được bước ra trước lễ đài để nhường đường cho ngài Tổng thống. Đội quân nhạc bắt đầu hát bài “Tổng thống Diệm” một bài hát vẫn được coi như lời chào mừng đối với vị Tổng tư lệnh. Tiếp theo bài phát biểu của Bộ trưởng Nội vụ là bài diễn văn của Tổng giám mục giáo xứ Sài Gòn rồi đến ông Thị trưởng đô thành. Ngô Đình Diệm là người thứ tư lên phát biểu với một bài diễn văn đặc biệt quan trọng. Với một đôi mắt kính rất to, ông ta đọc bài diễn văn bằng cái giọng the thé lạnh lạnh không bộc lộ một chút cảm xúc nào hay cũng không nhìn vào khán giả lấy một lần, như thể ông ta đang thực hiện một công việc quá ư nhàm chán nên chỉ muốn đọc làm sao càng nhanh càng tốt. Toàn bộ bài diễn văn đều được các nhân viên của Đại sứ quán tự dịch lấy cho ngài Đại sứ và các quan chức người Mỹ. Ông ta nói:

- Cuộc khủng hoảng tên lửa sẽ là một cơ hội lớn cho chúng ta. Rồi Liên Xô sẽ phải thoái lui tại Cuba. Cộng sản đang phải bỏ chạy ở khắp mọi nơi. Nạn đói đang hoành hành trên đất Trung Quốc. Bắc Việt Nam đang trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế. Tất cả người Việt đều biết rõ điều này. Chúng ta cũng đã chứng kiến sự kiên định trước sau như một của nước Mỹ và đồng minh. Rồi cuối cùng, Việt Cộng sẽ làm mất niềm tin từ chính Chủ nghĩa Cộng sản. Mọi ý tưởng ngoại lai của Cộng sản sẽ không thể mê hoặc được tinh thần chiến đấu của chúng ta. Khi đó, hai miền Nam, Bắc sẽ được thống nhất một cách công bằng.

Biết rằng bản ghi nhớ buổi tiếp kiến với Ngô Đình Diệm là văn bản đầu tiên trong sự nghiệp ngoại giao của D. Marnin nên Đại sứ Corning cũng rất thiện ý khi bày tỏ sự hài lòng của ông trước những cố gắng của người phụ tá trẻ tuổi. Khi Đại sứ Corning đưa lại cho D. Marnin chiếc phong bì màu vàng đựng bản ghi nhớ mà ông đã chỉnh sửa, ông cũng không quên vỗ vai động viên anh cố gắng hơn nữa. Marmin tranh thủ mở lại bản sửa lỗi ra xem qua và phát hiện ra rằng mặc dù Đại sứ Corning đã đánh dấu vào rất nhiều lỗi khác nhau nhưng ngay trên góc bên phải của trang đầu tiên, ông vẫn phê vào đấy dòng chữ: “Tuyệt vời, rất đạt yêu cầu”. Chính

vì vậy, anh thấy như mình đã được khích lệ thật sự và một cảm giác hăng hái như đã thôi thúc anh nhiều hơn.

- Việc cậu sắp xếp lại trình tự những gì mà ông Diệm nói ra là rất thú vị đấy David. - Đại sứ Corning nói với D. Marnin bằng một giọng rất thấp và hầu như ông ta cũng chẳng quan tâm đến những gì đang diễn ra ở xung quanh. - Đặc biệt là phần dẫn chứng từ lịch sử Việt Nam mà ông ấy đã đưa ra để làm rõ vấn đề. Trong suốt hai năm tôi đến đây, tôi chưa thấy có ai có đủ kiên nhẫn để nắm được toàn bộ những đoạn độc thoại của ông Diệm. Mọi người đều quá sốt ruột muốn ông ta đi thẳng vào vấn đề nên họ hay vội vàng ngắt lời ông ta để đưa ra các ý kiến về Chương trình ấp chiến lược hay Chương trình nhập khẩu hàng hóa hay bất kỳ một cái gì cũng vậy. Chính vì lẽ đó, chẳng mấy ai còn đủ kiên nhẫn để chú ý đến những gì mà ông ta đang nói. Thế nhưng, trong tất cả những điều mà ông ta nói ra đều có tính mạch lạc, nếu không muốn nói là rất láu cá vì ông ta hay sử dụng những điển tích từ lịch sử Việt Nam nhiều hơn những gì mà chúng ta đang nghĩ là ông ta sẽ nói.

- Thưa ngài, tôi thật sự không rõ là việc tôi đảo lộn mọi trật tự thông tin trong buổi đối thoại ấy để cho vấn đề mà chúng ta cần được sáng tỏ hơn có đúng lắm không ?

- Được đấy, cậu nên tiếp tục làm như vậy. Hãy luôn rèn cho mình một thói quen ghi lại toàn bộ cảm nhận của mình lên mặt giấy trong khi bản thân mình thì phải luôn nhìn nhận vấn đề một cách thật khách quan. Tôi khuyên cậu phải luôn luôn ghi chép tỉ mỉ tất cả những gì đang diễn ra. Nếu không rồi cậu sẽ quên mất chúng ngay. Tất cả chúng ta đều rất dễ quên. Tuổi trẻ phải là lúc mà ta nên rèn luyện cho mình đức tính kiên trì, bền bỉ. Nếu chúng ta giành chiến thắng ở đây, tất cả những gì mà chúng ta đã làm sẽ là một phần dẹt nên tẩm thắm mà chẳng ai để ý đến. Thế nhưng những thứ đó cũng sẽ làm cho ta cảm thấy càng tự tin hơn. Còn nếu như chúng ta thất bại ... - Ông Đại sứ quay mặt sang hướng khác như muốn tránh những suy nghĩ gì đó đang làm cho ông ta lúng túng trong giây lát rồi nói tiếp. - ... Nếu chúng ta thất bại, rồi mỗi sự kiện nhỏ nhất cũng có thể khiến cho lương tâm ta bị cắn rứt. Sau đó, những sự kiện ấy sẽ còn được nhắc đi nhắc lại bằng những sự kiện khác thể thắm hơn ở hiện tại để rồi tất cả sẽ biến thành một thứ giống như đồ ăn không thể tiêu hóa được.

## **Chương 5**

### **GIẢI PHÁP CỦA CLAUDIO**

Ngày buổi tối ngày hôm sau, D. Marnin và Pepe lại tiếp tục cùng nhau luyện tập tennis tại nhà thi đấu Cercle Sportif. Sau ba hiệp đấu căng thẳng, cả hai đến bên hành lang ngả người lên ghế và nhâm nhi mấy ly rượu gin với một ít nước khoáng. Vui mừng vì những khám phá mới lạ về đất nước và con người Việt Nam mà mình vừa thu được, D. Marnin cố gắng sử dụng kỹ năng ngoại giao của anh để chia sẻ cùng Pepe.

- Cuộc khủng hoảng tên lửa - anh nói - sẽ tạo nên một sự chuyển biến lớn tại đây nhỉ.

- Tôi lại không nghĩ vậy - Claudio vừa trả lời vừa vờ tay đón lấy ly nước dừa mà người hầu bàn vừa đem tới - ở đây chẳng ai quan tâm đến điều đó cả.

- Anh nhầm rồi. Cả Hà Nội và Sài Gòn đều quan tâm đến điều đó chứ. Bởi vì bây giờ Tổng thống Kenedy chẳng đã cam kết rằng nước Mỹ sẽ bảo vệ tất cả mọi quyền lợi của chúng tôi đó sao?

Claudio làu bàu một cách khó chịu nghe như một con vẹt:

- Có một thứ mà tất cả mọi người Việt Nam đều đồng ý - Anh ta cố tình nhại lại giọng điệu của Đại sứ Corning - đó là tất cả những nỗ lực nhằm dập tắt cuộc chiến tranh du kích tại đây và hiệu quả cuối cùng của các nỗ lực đó phụ thuộc vào những cam kết gần đây nhất của Chính phủ Hoa Kỳ. Cuộc khủng hoảng tên lửa đã cho cả Bắc Việt Nam và Nam Việt Nam thấy rằng họ không nên khoan tay đứng nhìn cho tới khi cuộc chiến tranh thật sự leo thang. Tổng thống Kenedy chỉ nói rằng họ sẽ không bao giờ bị đẩy đi đẩy lại trong cái cuộc tranh giành này.

- Anh lại nhầm nữa rồi. Điều mà ông Kenedy đã nói chính là việc ông ta muốn ra tái tranh cử vào năm 1964.

- Quên nó đi.

- Tôi là một người Guatemala và tôi luôn có cái nhìn khác xa với những người Yankee các anh. Các anh vẫn nói rất nhiều về việc chống chiến tranh du kích nhưng các anh chưa bao giờ đưa ra được một manh mối nào cho dù các anh đã giành được thể chủ động. Và đó cũng chính là điều mà các anh nên nghiên cứu thay vì hợp tác với Mao Trạch Đông. Các anh nên tính toán xem làm thế nào mà các anh đã chiến thắng những người da đỏ.

- Ý của anh là chúng tôi nên tàn sát phần lớn người Việt Nam và cuối cùng là đưa số còn lại đến những khu tập trung.

- Thế chẳng nhẽ đó không phải là những gì đang diễn ra đằng sau cái Chương trình lập ấp chiến lược đó hay sao? Các anh đang cố gắng giam giữ những người ở bên trong còn những ai ở ngoài thì các anh muốn giết sạch họ đó thôi.

- Thật là lỗ bịch - D. Marnin nóng nảy đáp lại

- Thế nhưng đó lại chính là thứ mà các anh đang làm. Bây giờ, tại đất nước chúng tôi, chúng tôi cũng tình cờ mới biết được thế nào là chiến tranh du kích. Chúng ta đã có ít nhất một và có thể là ba cuộc chiến tranh du kích vĩ đại nhất trong thế kỷ thứ 20 nếu không muốn nói là từ thế kỷ thứ 17, 18 trở lại đây. Các anh muốn biết làm thế nào để đối phó với chiến tranh du kích phải không? Rất đơn giản "Đồng chí ạ" - các anh chỉ việc giết sạch các du kích quân đi thế

là xong. Điều này sẽ có tác dụng ít nhất là đối với một thể hệ. Còn sau đó khi họ lại xuất hiện thì các anh lại phải tiếp tục giết sạch bọn họ. Các anh sẽ nghiền nát họ như nghiền bột vậy. Đây chính là cái cách mà các anh vẫn dùng để đối phó với kiểu chiến tranh du kích đó thôi.

- Guattemal không thể giống Việt Nam được.

Claudio nhún vai.

- Cơ bản mà nói thì những rắc rối ở đây cũng giống như những thứ mà người Tây Ban Nha đã phải đối mặt ở châu Mỹ La-tinh và cũng giống như những gì các anh đã gặp ở Bắc Mỹ. Làm thế nào mà các anh đã dập tắt được cuộc nổi dậy của những người da đỏ ngu ngốc ấy? Mọi giải pháp đều giống hệt nhau là - những ai mang vũ khí thì các anh đem giết sạch. Số còn lại các anh sẽ làm cho quá sợ hãi đến nỗi nếu các anh có đưa súng cho họ thì họ cũng không dám động đến nó ấy chứ.

- Nghe có vẻ quá đơn giản. Anh hoàn toàn không đếm xỉa gì đến ý thức hệ, địa lý học, chính trị học, kinh tế học,...

- Nay ông bạn của tôi, tất cả những thứ đó chẳng liên quan gì đến đây hết. Vấn đề thực ra rất đơn giản. Cuộc sống ở những vùng hoang vu thật là êm đềm. Sẽ không có gì là đáng ngạc nhiên khi một thanh niên 16 tuổi ngày ngày bỏ ra 14 tiếng đồng hồ để chăm chút cho mảnh ruộng của anh ta, mảnh vườn của anh ta và cả căn nhà lá đơn sơ của anh ta nữa. Thế nhưng một ngày nào đó có vài người nước ngoài và những con rối của họ đi đến vùng đất này. Tự nhiên họ dạy anh ta dân chủ là cái gì và bảo anh ta rằng anh ta phải làm điều này, không được làm điều khác, bảo anh ta phải bảo vệ cái gọi là Quốc gia mà trên thực tế chỉ là quyền lợi của một nhóm người đại diện là một dòng họ. Khi anh ta không thể hấp thụ được những thứ quá xa vời ấy thì người ta lại gom anh ta vào những trại tập trung như một bầy gia súc, tách anh ta ra khỏi cái môi trường mà anh ta vẫn sống, không cho anh ta tự do trong cái thế giới riêng của anh ta. Đến lúc đó, có một số người hàng xóm của anh ta tới họ đưa cho anh ta khẩu súng, kéo anh ta vào trong rừng, huấn luyện anh ta thành một người lính, cho anh ta gia nhập vào một đoàn những người gọi nhau là *đồng chí* và bảo anh ta rằng anh ta hãy giết hết những người nước ngoài và cả cái đám bù nhìn đó đi, tôi sẽ trả lại anh những gì trước kia là của anh. Đây cái đó tôi gọi là giải pháp của tôi đấy anh bạn ạ.

Nói xong, Claudio gọi người phục vụ mang hóa đơn tới thanh toán và họ cùng nhau đứng dậy. Khi ra tới xe, Claudio vỗ nhẹ lên vai D. Marnin rất thân mật:

- Nào hãy hài lòng với cuộc chiến tranh bẩn thỉu này đi - Anh ta nói - Anh nói gì nếu bây giờ chúng ta đến Texas Rose kiếm mấy em gái khuây nhỉ.

- Hừ.., xin lỗi, không được đâu. Sáng mai tôi có một cuộc họp sớm.

- Không phải cậu đang giữ gìn trinh tiết của cậu cho đến lúc lấy vợ đấy chứ.

- Không - D. Marnin ngượng cười

- Đây không phải là ý tưởng hay đâu nhé. - Nét mặt của Claudio bỗng nhiên trở nên nghiêm nghị - ở cái miền nhiệt đới này sẽ không cái gì tồi tệ bằng việc tôn thờ chủ nghĩa độc thân đâu. Nó sẽ không tốt cho sức khỏe của anh và càng tồi tệ hơn cho khả năng chơi tennis.

Hãy nhìn những gì đã xảy ra với ông Diệm thì biết.

- Cái gì cơ ?

- Ông ta đã hóa điên rồi.

- Vì ông ta sống độc thân sao? - D. Marnin phì cười.

- Chính xác đấy - Claudio nói tiếp - Đó không phải chuyện đùa đâu.

Trong lúc lái xe trở về căn hộ của mình, D. Marnin đã nghĩ rất nhiều về Claudio Pepe. Người bạn này của anh đã bắt đầu nghi ngờ những gì đang diễn ra ở Việt Nam và anh ta cũng đã tiêm nhiễm tất cả những ý nghĩ khác lạ từ mọi người ở đây.

Sáu giờ sáng hôm đầu tháng 11, D. Marnin vừa mở cửa đi làm thì anh suýt đâm sầm vào một phụ nữ người Hoa to béo, khoảng gần 60 tuổi mặc một chiếc quần ống tuýp màu đen, áo khoác cổ cao màu đen giống như kiểu áo của những người đầu bếp hay bảo mẫu gì đó. Vừa nhìn thấy anh, bà ta đã mừng quýnh lên như vớ được của và tự giới thiệu là bà Chung.

- Quý ông Claudio đã giới thiệu tôi tới đây.

Bà ta bắt đầu giới thiệu về các thương vụ dẫn dắt các cô gái rất trẻ, đẹp và quyến rũ. Theo lời bà ta, bà ta có một đội ngũ các thiếu nữ rất chuyên nghiệp, rất ngọt ngào, còn trình tiết và đặc biệt là biết nghe lời một cách mù quáng. Rồi đột nhiên bà ta thả thính:

- Tôi bảo đảm là nếu Ông không hài lòng tôi sẽ hoàn lại tiền.

Tới lúc này, D. Marnin đã nhớ lại buổi nói chuyện với Claudio khoảng hơn hai tuần trước sau khi chơi tennis. Phải chăng sự xuất hiện của người đàn bà này mang chủ ý giúp đỡ thật sự hay chỉ là một kiểu kiểm tra nào đó? Hay là đây chỉ là một trò đùa tai hại? ở Sài Gòn, Claudio chẳng khét tiếng vì những trò đùa ác quái rồi sao. Có lần anh ta cho nguyên một quả pháo vào trong một chiếc xì gà và bỏ nó vào hộp xì gà của Papal Nuncio để rồi quả pháo tai hại ấy phát nổ ngay trong bữa tiệc mà ngài Monsignor đứng ra tổ chức đón tiếp Tổng giám mục sứ Huế, anh trai của Tổng thống Diệm là Đức cha Ngô Đình Thục. Hay đây lại là một kiểu khiêu khích? Việc này có một cái gì đó rất phi lý và nó còn khiến D. Marnin gợi nhớ lại những bài giảng về công tác bảo đảm an ninh kéo dài hơn 3 giờ mỗi ngày khi anh theo học khóa A-100. Người trực tiếp lên lớp cho khóa học đó là một người đàn ông luôn ăn mặc rất gọn gàng lịch sự. Tên ông ta là Cassily và ông ta vốn là một điệp viên thuộc Cơ quan an ninh của Bộ Ngoại giao (SY). Trong các bài giảng của mình, ông Cassily đã kể ra hết những giai thoại này đến những giai thoại khác về những nhà ngoại giao, các nhân viên ngoại giao đã lọt vào bẫy mìn của KGB như thế nào rồi sau đó họ phải làm việc một cách bất đắc dĩ trong các mạng lưới điệp viên của đối phương ra sao. Mặc dù ý nghĩ gắn Claudio với KGB vào lúc này là một ý tưởng vô vẩn, nhưng cả hai gián điệp Burges và McLain cũng đã lừa gạt được bao nhiêu đồng nghiệp người Mỹ của họ ở Washington và ở London bao nhiêu năm đó thôi. Nếu cơ quan đối ngoại của Anh còn bị thâm nhập thì chẳng có lý do gì bảo đảm rằng cơ quan đối ngoại của Guatemala lại không thế.

Mặc dù nghĩ vậy nhưng D. Marnin cũng không thể thẳng thừng khước từ mà thay vào đấy anh chỉ hỏi người đàn bà đó về giá cả của mỗi lần phục vụ của các cô gái.

- Với cậu - Bà ta cười toe toét - lần đầu tiên sẽ không mất tiền đâu. Ông Claudio nói là oong ấy sẽ thanh toán hết mọi chi phí.

- Tôi không bao giờ chấp nhận như vậy hết. - D. Marnin trả lời dứt khoát.

Thế nhưng như vậy vẫn là chưa đủ bởi lẽ với bà Chung điều đó còn có ngụ ý rằng anh sẵn sàng đồng ý thỏa thuận lại.

- Tôi thật sự chưa muốn quan tâm đến việc này lắm. - D. Marnin vội vàng thêm vào nhằm cố gắng sửa chữa sai sót của mình.

- Thưa ông D. Marnin - Bà ta nói bằng một giọng rất sốt sắng - Tôi luôn ra giá hời nhất cái thành phố này đấy. Ông biết đấy, oong có thể cứ đi khảo giá thử thì biết ngay mà. Ông sẽ không tìm được một địa chỉ nào có giá rẻ hơn ở chỗ tôi đâu. Và những cô ở chỗ chúng tôi không phải là gái nhảy ở các quán bar đâu. Họ luôn là những người xuất thân từ các gia đình tử tế. Ông biết đấy, có người vẫn còn đang đi học, có người chuẩn bị trở thành bác sĩ, luật sư...

- Vậy thì giá cả là bao nhiêu. - D. Marnin hỏi thêm một lần nữa.

Giống như rất nhiều nhà thương thuyết lành nghề, bà ta vẫn cố tình lảng tránh việc nói đến giá cả bằng cách đưa ra những *phẩm chất hiếm có* của cái dịch vụ mà bà ta đang cung cấp.

- Đây toàn là các cô gái số một đấy. Chúng giống như những đứa con gái tôi vậy. Chúng rất xinh đẹp. Chúng không bao giờ khóc lóc, van xin, không đánh trả, không mang dây lưng, không độn bất cứ một cái gì ở bên trong, không dừng lại giữa chừng để chải đầu hay làm bất cứ cái gì đại loại thế. Chỉ hôn hít và ... từ đầu đến cuối thế thôi - Bà ta hấp háy đôi mắt cười một cách khả ố.

- Thế giá cả là thế nào hả ? - D. Marnin tiếp tục hỏi.

- Bao nhiêu à ? - Bà ta lại lặp lại điệp khúc vừa rồi bằng một loại khái niệm mới hơn. - Với ông thì giá cả ... hơi đặc biệt một chút.

Ngập ngừng, suy nghĩ trong giây lát rồi bà ta lại tiếp tục:

- ... khoảng một nghìn hai trăm piaster. Mỗi tuần ông gọi hai cô gái thì ông sẽ được miễn phí một cô. Ba cô trong một tuần thì chỉ còn hai nghìn tư. Ông biết đấy, ở đây toàn là những cô gái số một thôi - sạch sẽ, không bệnh tật gì rất ít đi khách và chỉ phục vụ riêng theo yêu cầu thôi.

D. Marnin cười phá lên:

- Bà đúng là một con mụ quái quỷ bà Chung ạ. Nhưng mà thôi được rồi, tôi sẽ không bỏ qua vấn đề này đâu nhé.

Nét mặt bà ta ánh lên một cách đáng ngờ; bà ta ngẩng nhìn D. Marnin từ đầu đến chân, từ trái sang phải giống như anh là một vật thể vừa rơi từ cung Trăng xuống vậy.

- Có phải cậu bị đồng tính không vậy hả? - Bà ta hỏi đột ngột.

- Không, không, tôi rất thích các cô gái nhưng... biết nói thế nào nhỉ? Tôi muốn tự tôi đi



tìm họ cơ. - Anh ngập ngừng trả lời.

- Tôi chắc chắn sẽ tìm được cho cậu những cô gái ngon lành hơn những cô mà cậu tự đi tìm nhiều - Bà ta phản bác lại rất quyết liệt như thể lòng kiêu hãnh của bà ta bị tổn thương thật sự - Các cô ấy trẻ hơn nhiều, xinh xắn hơn nhiều, sẵn sàng làm bất cứ cái gì mà cậu sai bảo, bất cứ cái gì mà có khi cậu mới chỉ nghĩ là cậu thích như thế. Cậu nhất định sẽ hài lòng đấy. Cậu sẽ thấy những cái hông, những cặp giò, những bộ ngực... đẹp nhất thành phố này mà có thể còn đẹp nhất trên thế giới này ấy chứ. Con gái Việt Nam lúc nào cũng ngọt ngào như trái xoài cát loại ngon nhất ấy. Còn cậu chắc chắn sẽ trở thành một ông hoàng hạnh phúc nhất trên đời.

Tới lúc này D. Marnin nhận ra rằng đáng lý ra anh phải biết ngay từ đầu là người đàn bà này sẽ chẳng bao giờ biến khỏi đây nếu anh còn tiếp tục nói không.

- Nghe hấp dẫn đấy để tôi xem thế nào đã.

Nụ cười xếch đến tận mang tai càng làm cho khuôn mặt bà ta trở nên phì nộn quá đỗi. Bà xục tay vào túi áo khoác lấy ra một tấm thẻ cứng mạ vàng phía trên có một dãy số điện thoại được in sẵn thì bị gạch bỏ và một số điện thoại khác được viết bằng bút chì chồm ra gần hết mép giấy. Phía dưới là dòng chữ: *"Bà Chung - chuyên cung cấp các dịch vụ Objets d'art - mua bán, trao đổi"*

## Chương 6

### NGÀY LỄ TÌNH NHÂN

Đã mấy lần D. Marnin nhặt tấm các của bà Chung từ trong chiếc hộp đựng mấy cái khay bằng sứ, mấy cái ghim cài áo để ở ngăn tủ trên cùng, nhưng sau đó anh lại đặt nó xuống mà không quyết định làm gì hết. Sẽ chẳng còn nơi nào trên thế giới mà người ta có thể tìm thấy những cô gái hấp dẫn, nét na hơn ở Sài Gòn. Thế nhưng trong suốt hai tháng đầu tiên tới đây, D. Marnin vẫn sống như một tu sĩ ẩn dật. Anh không hẹn hò với ai, càng không qua đêm với một người phụ nữ nào dẫu rằng trong tâm trí mình không lúc nào anh không nghĩ tới điều ấy. Anh không muốn phải bắt đầu làm quen với xứ sở này bằng một lần bay đêm tới quán bar nơi anh vẫn cho rằng sẽ chỉ gặp toàn những cô gái làng chơi cho dù họ có thể thốt là họ còn trinh tiết đến 99%. Anh vẫn muốn có một ai đó, thế nhưng chính anh lại tự nhủ rằng mình không có thời gian cho việc ấy mà cũng có thể là anh quá lười cho cái việc tìm và hiểu. Đối với anh, phụ nữ chưa bao giờ là một chủ đề quá phức tạp chính vì thế anh vẫn tin rằng rồi việc gì đến thì nó

sẽ đến.

Sẽ là sai lầm nếu như đưa ra bất cứ một tiêu chí nào cho người mình yêu, vậy mà D. Marnin cũng thừa nhận rằng anh luôn bị thuyết phục bởi những người con gái có cá tính mạnh mẽ, thông minh, dí dỏm và ưa nhìn. Cho tới lúc này, Miranda Pickerel vẫn là người phụ nữ duy nhất có đầy đủ những phẩm chất ấy. Thế nhưng giữa hai người vẫn luôn có một khoảng cách nhất định. Miranda luôn cho rằng mối quan hệ của họ cần phải có một sự bảo đảm chắc chắn nào đó, trong khi ấy D. Marnin lại chưa mấy quan tâm nhiều lắm đến một cái gì có tính lâu dài. Anh không muốn đi theo vết xe đổ của ông bạn Mandelbrot là lúc nào cũng phải đem theo cả một danh sách dài lê thê những yêu cầu về những thứ rất lật vặt và đòi thường của vợ. Ngày lễ tạ ơn rồi cũng tới, những bữa tiệc với thịt gà tây và các loại rau thơm do Đại sứ Corning tổ chức rồi cũng qua đi. Mùa mưa rồi cũng hết, tiết trời bắt đầu khô hơn rất nhiều. D. Marnin không khỏi bất ngờ khi thời gian trôi đi nhanh quá khiến cho anh cảm thấy như mùa cây thay lá cũng vừa mới bắt đầu lúc nào mà giờ đây đã thấy vô vàn những chồi non đang mọc ra tua tủa. Cuộc chiến tranh cứ tiếp tục âm thầm diễn ra nhưng với mức độ ngày càng cao hơn. Dường như khi nào cũng vậy, số lượng các cuộc viếng thăm của các phái đoàn đại biểu Quốc hội Mỹ luôn có mối quan hệ tỷ lệ nghịch với các cuộc tấn công của những người Cộng sản.

Đến giữa tháng 12, phái đoàn nữa của Quốc hội Mỹ do Nghị sĩ Bowman được cử đến Sài Gòn trong một chuyến viếng thăm kéo dài ba ngày. Trong khi các quý phu nhân nán lại Sài Gòn để đi mua sắm cho ngày lễ Giáng sinh thì các nghị sĩ Mỹ cùng những cố vấn của họ lần lượt tới hội đàm với hầu hết các cơ quan ngoại giao, hành chính và chỉ huy của cả bốn lực lượng chủ lực Mỹ tại miền Nam Việt Nam. (Chỉ một năm sau đó, tình hình chiến sự đã trở nên phức tạp hơn rất nhiều cho nên những bà vợ của các nghị sĩ Mỹ rất hiếm khi tới mua sắm ở Sài Gòn mà thay vào đó họ phải nghỉ lại ở Băng Cốc hoặc Hồng Kông để đợi các ông chồng công du tới Sài Gòn)

Vào buổi tối trước khi phái đoàn này rời Sài Gòn, hai vợ chồng ông Carl Bilder và bà Ursula đã tổ chức một buổi chiêu đãi trọng thể toàn bộ phái đoàn của Nghị sĩ Bowman tại ngôi biệt thự riêng của họ nằm trên một con phố khá yên tĩnh không cách xa Đại sứ quán nhiều lắm. Lúc đầu khách khứa đều đứng ở hành lang phía ngoài dưới những sợi dây kim tuyến sặc sỡ và những bóng đèn đủ màu sắc lấp lánh trên cây thông Nô-en. Đa số các quý bà đều mặc những bộ váy dài kiểu ít lớp nhưng sang trọng còn cánh đàn ông chỉ mặc áo sơ-mi và đeo ca-vát. Họ đứng thành những nhóm nhỏ vừa uống rượu Gin vừa tán gẫu dưới tiếng nhạc của những bài hát mừng ngày lễ Giáng sinh được phát ra từ mấy chiếc loa đặt ở phía ngoài vườn.

Như thường lệ, ông Bilder đã mời tới đây những nhân vật vẫn được coi là rất đặc biệt đối với các hoạt động và ảnh hưởng của người Mỹ tại đất nước này - Bộ trưởng Bộ Tài chính, các quan chức cao cấp nhất của Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa, một viên tướng hai sao của ARVN, Đại sứ Thái lan tại Sài Gòn, Giám đốc chương trình hỗ trợ của Mỹ tại Việt Nam (USOM), Trưởng đặc vụ của Cục Tình báo CIA cùng tất cả các bà vợ của tất cả những nhân vật này. Đối với Marnin, người duy nhất luôn khiến cho anh phải đặc biệt chú ý chính là phu nhân Đỗ Bá Xằng. Giống như lần trước, cô vẫn mặc bộ áo dài truyền thống màu trắng, không trang điểm cầu kỳ, không trang sức đắt tiền ngoại trừ một chiếc thoa nhỏ gắn hình bông hoa nhài được cài rất khéo vào búi tóc ở sau gáy. Khi D. Marnin bước lại chào, cô cũng chỉ đáp lại một cách lịch sự cùng với một nụ cười chỉ thoáng qua trên khóe miệng.

Khi các quan khách đều đã ngồi xuống bàn tiệc, D. Marnin thật sự vui mừng vì anh phát hiện ra rằng người quả phụ yêu kiều ấy được xếp ngồi ngay phía bên phải anh. Để bắt đầu bữa tiệc, phu nhân Ursula Bilder, người có búi tóc hoa râm và vốn là một bà hiệu trưởng trường Tiểu học ngày nào, đã cầm con dao nhỏ bằng bạc gõ mạnh vào ly nước để trước mặt yêu cầu mọi người chú ý.

- Thưa các quý ông - bà ta nói bằng một cái giọng hớn hở giả tạo - Các ngài hãy quay lại với quý bà ngồi bên phải mình nếu như các ngài cho là mình không có những người bạn nhảy. Và hãy nhớ rằng bây giờ đang là mùa lễ hội nên đừng nói chuyện mua bán gì hết.

Không ai ngoại trừ D. Marnin cảm thấy hài lòng với *mệnh lệnh* vừa rồi nên anh đã nhanh chóng quay sang phu nhân Đỗ Bá Xằng để làm quen.

- Tôi là D. Marnin Marnin, chúng ta đã từng gặp nhau ...

- Tôi vẫn nhớ ông, ông D. Marnin ạ. - Cô ta cắt ngang lời anh mà chẳng biểu lộ một chút cảm xúc nào hết, giọng tiếng Anh của cô bị ảnh hưởng rất nặng bởi một vài âm trong tiếng Pháp. - Tôi cũng đã xem anh chơi tennis ở sân Cercle Sportif. Anh đã chơi khá hay đấy.

- Cám ơn bà đã quá khen - D. Marnin trả lời với một chút hãnh diện - Thực ra ... tôi cũng đã chơi quần vợt khá lâu rồi.

- Thật thế sao? - Cô nhìn thẳng vào anh một cách rất thán phục - Vậy chắc hẳn anh đã bắt đầu chơi môn này từ lúc còn rất trẻ.

- Cũng không hẳn vậy đâu - D. Marnin trả lời.

- Với người phương Tây, các anh chắc là rất khó nói tuổi tác của mình đúng không? - Cô hỏi một cách rất nghiêm túc.

Cùng lúc ấy, một người bồi bàn tới mang bát xúp của cô đi đặt lên trước mặt cô một đĩa Coquilles St.Jacques và phó mặc cho D. Marnin ngồi đó với sự tiếc nuối vì bị anh ta làm hỏng mất một sự khởi đầu lý tưởng. Khi người bồi bàn vừa đi khỏi, cô lại nói với anh:

- Bây giờ nếu ngài không phiền, cho phép tôi tiếp chuyện với quý ông ngồi ngay bên phải tôi trước khi tôi lại bị người bồi bàn tới quấy rầy một lần nữa.

Người ngồi kế tiếp bên phải của cô gái là Frank Gascon (Trước đây, tên ông ta còn được gọi là Francois Gascon). Ông này là đại diện đối ngoại giữa cơ quan thường trực của CIA với các sĩ quan cao cấp của ARVN và ông ta cũng là một trong những người bạn chí cốt của Mandelbrot. Với một khổ người to lớn, một cái đầu hói hình quả đạn, cái bụng phệ, ông ta lúc nào cũng như muốn nhai ngấu nghiến một miếng xì gà luôn ở trên môi.

Gascon lớn lên ở thành phố Marseilles của nước Pháp. Ông ta đã đến định cư ở Mỹ từ năm 16 tuổi sau khi bà mẹ ông ta tái hôn với một người đàn ông Mỹ. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, Gascon quay lại London và đăng ký đầu quân cho đội quân của Tướng De Gaulle và sau đó đã phục vụ 14 năm trong Quân đội Pháp. Khi chiến tranh Đông Dương của người Pháp đang đi đến hồi kết, Gascon đang phục vụ trong đội quân Lê Dương ở Hà Nội với quân hàm Trung tá thì được chuyển sang Cục Tình báo CIA của Mỹ.

Mandelbrot đã có lần nói về Gascon với D. Marnin rằng: “Ông ta có mối quan hệ rất mật thiết với các tướng lĩnh của Quân đội Việt Nam Cộng hòa. Cậu đừng quên là khi ông ta còn ở Hà Nội thì các viên tướng của chúng ta bây giờ chưa được là những sỹ quan chứ chưa nói gì đến sỹ quan cao cấp trong đội quân Pháp quốc”. Nhờ được đọc những bản báo cáo của bên tình báo gửi cho Đại sứ quán mà D. Marnin biết được cái cách mà Gascon tiếp cận các tướng lĩnh cao cấp của ARVN là độc nhất vô nhị mà không ai có thể sánh kịp. Dưới con mắt của các tướng lĩnh và quan chức chính quyền Ngụy, Gascon luôn là một bậc đàn anh, biết thông cảm, xẻ chia và rất gần gũi với tất cả mọi người. Ấn tượng ấy về ông ta còn được bảo đảm bởi một giọng nói bằng tiếng Pháp chuẩn mang đậm chất của người Marseille cũng như bản tính say mê và tận tụy với công việc. Ông ta cũng không phải là lớp người không thích khoe mẽ. Nhưng trong vô số các giai thoại kể về ông ta, chuyện được người ta kể nhiều nhất vẫn là chuyện làm thế nào mà ông ta đã sống sót và vượt qua những khu rừng rậm bạt ngàn ở Việt Nam vào những năm đầu của thập kỷ 50 và rồi ông ta đã kết giao được với vô số các đồng minh địa phương như thế nào - trong số đó cũng phải kể đến những đám cưới của ông ta với các cô gái, con của rất nhiều tù trưởng người dân tộc thiểu số ở những vùng thâm sơn cùng cốc hay với cả các cô công chúa ở Vương quốc Lào. Cho dù người vợ chính thức của ông ta tên là Suzy là một người đàn bà lai lúc nào trông cũng có vẻ buồn buồn, nhưng những giai thoại đó dường như vẫn chưa được kể ra hết.

Giống như những vũ điệu của bốn cặp nhảy trước, các thực khách đều phải chú ý đổi chỗ cho nhau sau mỗi nhịp - thực ra thì phu nhân Ursula Bilder luôn làm giống như một trong những người bồi bàn thực hiện việc điều khiển buổi dạ tiệc theo những con số cụ thể. Chính vì thế, anh nói chuyện cùng phu nhân Đỗ Bá Xăng khi ăn xúp và thịt vịt quay với pho mát camenbe; còn khi ăn món xà lách với táo và sò biển thì anh phải nói chuyện với bà Hoàng Thục Nhài phu nhân của ông Trưởng đại diện cơ quan Bộ Ngoại giao Mỹ tại Sài Gòn. Sau bữa tiệc, toàn bộ các quý bà đều kéo nhau lên tầng trên còn D. Marnin phải tới phòng uống rượu cô-nhắc và cà phê với các quý ông ở tầng dưới.

Vào lúc dùng món xà lách anh đang hỏi thăm bà Nhài xem mấy đứa trẻ, con bà ta bao nhiêu tuổi rồi thì nghe tiếng ngài Gascon đang nói rất to bằng một giọng ngà ngà say nhằm cố làm cho người quả phụ thích thú bằng những truyện phiêu lưu tình ái của ông ta.

- Sau trận Điện Biên Phủ - ông ta nói bằng tiếng Pháp với giọng Marseille toàn những âm yết hầu - Tôi đã chạy trốn vào trong rừng rậm mà không đem theo một cái gì khác ngoại trừ một chiếc bàn chải đánh răng. Rồi năm năm sau đó, tôi quay trở về với ba bà vợ và sáu thanh vàng ròng ... và vẫn cái bàn chải đánh răng lúc đầu nhưng đã bị cùn dơ. Những thanh vàng ròng ấy phải nói là rất nặng; để tôi kể cho cô nghe nhé.

Người bồi bàn vừa mang đĩa pho mát tới cho phu nhân Đỗ Bá Xăng, cô quay sang bên trái và vô tình bắt gặp ánh mắt đăm đũa của Marnin. Ngay lập tức, anh hơi ngả người vào sát người cô rồi hỏi rất nhỏ:

- Theo bà thì chuyện gì sẽ xảy ra với những người vợ tội nghiệp kia nhỉ?

- *Tiens*, Tôi cho rằng ông ta sẽ làm cho họ buồn đau mà chết. - Cô trả lời thì thào và cong môi đau đớn.

D. Marnin mỉm cười một cách khoái trá.

- Chí ít thì đó phải là một cái chết nhanh chóng và đầy khoan dung.

- Xúyt ... Quý bà Bilder đang quan sát hai chúng ta đấy. Nếu bà ta nghĩ rằng chúng ta đang hạnh phúc thì bà ta sẽ rất bức mình cho mà xem. - Vừa nói, cô vừa giả bộ tập trung vào việc cặp lấy một miếng pho mát camembe tự đặt vào đĩa của mình - Tôi đã nghe thấy anh nói chuyện bằng tiếng Pháp với bà Nhài. Tiếng Pháp của anh nghe trôi chảy lắm đấy.

- Tôi đã sống với một người bác ở Montreal gần một năm.

- Thế nhưng anh vẫn không có cái giọng lai tạp kiểu tiếng Pháp - Canada chán gắt ấy.

- Tôi đã học ở một trường công chứ không phải là học ở những nơi cắm trại đâu - D. Marnin thản nhiên trả lời một cách không ưa cái kiểu lên giọng kẻ cả của cô ta chút nào.

- Vâng, dĩ nhiên là vậy rồi thưa quý ngài ... - Cô nhìn vào mắt anh rồi chờ đợi.

- D. Marnin.

Cô khẽ gật đầu tán thưởng.

- ... là quý ngài D. Marnin ... Tôi cũng vừa được biết anh là một người đa tài đấy.

Bây giờ cô ta lại tiếp tục cái cách khiêu khích mà anh không thích chút nào.

- Tôi còn là một lái xe cừ khôi đấy thưa bà. Liệu tôi có được cái vinh dự là lái xe đưa bà về nhà sau bữa tiệc này không nhỉ?

- Anh thật tử tế quá - Cô ta ngừng lại trong giây lát rồi nói tiếp - nhưng tôi đã đi đến đây cùng ông Bird, Giám đốc USOM.

D. Marnin ngược nhìn lên đầu dãy bàn và thấy ông "Curly" Bird với cái đầu hói hiên hậu đang lừ đừ tiếp chuyện ngài Bộ trưởng Bộ Tài chính rồi anh quay lại với người quả phụ.

- Có thể là lần khác vậy nhé - Cô nói khẽ rồi quay lại chuyện trò cùng ông Gascon còn D. Marnin thì quay sang hỏi han bà Nhài vài ba câu trước khi bữa tiệc kết thúc.

Khi ra đến hành lang, cô quay lại với anh rồi chìa bàn tay nhỏ nhắn ra mà không nói lời nào. Anh đón lấy tay cô mà nói:

- *Au revoir*, thưa bà.

Lần này, anh thấy cô hơi có chút ngại ngần đáp lại:

- Ôi, làm ơn đi, ... anh không cần phải quá nghi thức như vậy nữa nhé. Tên em là Lyly.

## Chương 7

### PHỐ HOA

Những ngày nghỉ rồi cũng tới, Amanda Corning, con gái của ngài Đại sứ cũng có dịp được trở về với gia đình. Giống như tất cả những gì mà ông bà Đại sứ đã mong đợi, cô con gái là một thiếu nữ có mái tóc vàng óng ả, một thân hình đầy nữ tính, khuôn mặt trẻ trung tràn trề nhựa sống. Cô luôn toát lên vẻ đẹp lạ kỳ và hấp dẫn mê hồn của một hoa khôi người miền Nam vừa học hết năm thứ nhất tại trường Đại học Sweetbriar. Theo chủ ý của vợ chồng ông Đại sứ, D. Marnin được giao nhiệm vụ đưa nàng đi thưởng thức các món ăn nổi tiếng của địa phương tại nhà hàng Diamond, các món ăn kiểu Pháp hảo hạng nhất Sài Gòn ở nhà hàng Attarbea và anh còn được giao tháp tùng cô nàng tới vô số các bữa tiệc cấp Đại sứ khác nhau. Sau những lần như vậy, dưới bóng đèn mờ mờ ảo ảo của căn phòng chung cư, nếu giống như bao nhiêu người khác, anh có thể đi xa hơn nữa, chiếm đoạt cô gái vẫn còn trong trắng ấy, nhưng vẫn còn điều gì đó khiến cho lương tâm anh không cho phép.

Trên thực tế, đã có lúc anh hoàn toàn tin tưởng rằng mình có thể ăn nằm với cô con gái mà không hề vấp phải sự phản đối từ phía vợ chồng ông Đại sứ. Chính cô gái cũng đã tạo cho anh rất nhiều cơ hội để thực hiện điều đó. Vấn đề còn lại chỉ là khi nào và ở đâu nữa thôi. Đưa cô gái đến nơi ở của anh rất nhiều lần nhưng không bao giờ anh để chuyện gì đó vượt quá giới hạn của nó. Anh luôn hiểu rằng với hoàn cảnh hiện nay ở Sài Gòn thì bất cứ hành động nào của những nhân viên Đại sứ quán như anh cũng không qua khỏi mắt của vô số các cơ quan điệp vụ trong chính quyền ngụy cũng như các cơ quan an ninh nội bộ của Mỹ. Một trở ngại khác cũng khiến cho anh cảm thấy phân vân đó chính là cái quan niệm mà người xưa vẫn nói: “Bạn hãy nhìn vào hình ảnh hiện tại của các bà mẹ để có thể đoán ra con gái của họ sau này sẽ ra sao”. Đã có đến mấy lần anh muốn thử nghiệm tính đúng sai của cái quan niệm ấy nên sau khi đã uống cùng nhau hai, ba ly rượu Martinis và cả một chai vang của Pháp, dưới ánh sáng lung linh huyền ảo của ngọn nến trên bàn, anh đã ngấm nhìn dáng vẻ yêu kiều, mềm mại của cô gái và cố gắng loại đi những quan điểm riêng tư nhất, nhưng anh vẫn không thấy gì hơn một hình ảnh lờ mờ của phu nhân Patti Lou bằng xương bằng thịt đang ngồi ngay trước mặt mình. Tất cả những điều đó đã khiến cho lòng ham muốn của anh không thể chinh phục được bản thân anh.

Ngày 21 tháng 12 năm ấy, trên danh nghĩa chào đón con gái Amanda, Đại sứ Corning đã tổ chức một buổi khiêu vũ rất hoành tráng với sự có mặt của cả ban nhạc gồm sáu nhạc công người Philippines đang chơi cho Câu lạc bộ sỹ quan ở sân bay Tân Sơn Nhất. Vào buổi chiều, bà Corning nhận ra rằng bà cần thêm một số hoa tươi để bày vào giữa tám chiếc bàn tiệc hình tròn mà mỗi chiếc được dành để đón mười quan khách. Chính vì vậy, D. Marnin được biệt phái tới phố Nguyễn Huệ để mua thêm những bông hoa hồng.

Theo thông lệ thì những công việc như vậy vẫn được coi là hết sức vất vả và khó chịu, nhưng vì ở Đại sứ quán cũng không còn việc gì hơn mà D. Marnin lại đang muốn có cơ hội chuồn ra ngoài lang thang nhằm giải tỏa cái không khí ngột ngạt tới hơn 80° F nên anh cảm thấy như đây là lý do rất chính đáng. Anh vừa đi bộ dọc theo con phố được mệnh danh là “phố Hoa” vừa tự thưởng cho mình cơ hội được ngắm nhìn một cảnh chiều hôm náo nhiệt của thành phố này. Trên hai bên vỉa hè của đại lộ rộng thênh thang là những sạp hàng đầy ắp hoa quả tươi, bánh kẹo đủ loại. Những người bán rong đang đưa những chiếc cột tre có cài rất nhiều những chiếc đèn ông sao hay đèn lồng hình các con vật được làm thủ công bằng những thanh tre và giấy bóng kính nhiều màu. Nhưng có thể nói nhiều nhất trên con phố này vẫn là những chiếc xe đồ chơi đầy những bó hoa tươi rực rỡ. Ở hai bên vỉa hè, đâu đâu cũng thấy đủ loại hoa khác nhau, từ hoa thủy tiên, hoa trạng nguyên, hoa cúc, hoa lan, hoa huệ, cho đến các loại hoa hồng được mang từ Đà Lạt về. Sau khi mua được bốn tá hoa hồng đỏ tươi và đang cố gắng chen lấy lối đi đến xe ô tô, anh đã đụng ngay vào phu nhân Đỗ Bá Xăng, người cũng khệ nệ xách hai chậu cây hoa nhài và đang cố gắng rướn người lên để xách tiếp chiếc chậu thứ ba.

- Ôi, *quý ông* Marnin. - cô reo lên kinh ngạc.

Trong khi anh chưa kịp nói điều gì thì chiếc chậu cây thứ ba trên tay người thiếu phụ bỗng nhiên chòng chành rất mạnh rồi trượt ra khỏi tay cô như chục lao xuống đất. Chuyển nhanh bó hoa xuống thấp, D. Marnin hơi cúi xuống và lao vội tới đưa tay đỡ lấy chậu hoa đang rớt xuống.

- Đây rồi - Anh nói trong tiếng thở gấp - Hãy để tôi giúp cô nhé. Mà cô đang đi đâu vậy?

- Tôi đang đi về nhà. Hôm nay người lái xe có việc bận nên tôi đã đi xích-lô tới đây.

- Một lần nữa ... cô cho phép tôi được đưa cô về nhà chứ?

Người thiếu phụ thoáng một chút ngập ngừng rồi trả lời:

- Được chứ. Mà tại sao lại không nhỉ? Anh thật tử tế quá. Đây - Vừa nói cô vừa đưa cho anh nốt hai chiếc chậu hoa còn lại - Anh hãy để tôi cầm chỗ hoa hồng cho, còn anh thì xách giúp tôi mấy cái chậu hoa này. Quả thật là chúng rất nặng.

Khi hai người bước tới gần chiếc xe ô tô, D. Marnin khẽ nói bằng tiếng Pháp với người thiếu phụ:

- Con phố này mới đẹp làm sao!

- Đúng đấy, ở đây đẹp nhất là vào dịp lễ Giáng sinh và lễ Phục sinh.

- Trước đây, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng những ngày lễ của người theo đạo Thiên Chúa lại được tổ chức tại đất nước này.

- Cho tới nay, có rất nhiều người trong số chúng tôi theo đạo Thiên Chúa. Như ông thấy đấy, ngài Tổng thống cũng đã từng có nhiều năm ở trong các tu viện trên khắp thế giới trong đó có cả bang New Jersey.

Ra tới nơi, D. Marnin mở cửa xe và xếp hết mấy chậu hoa nhài và bó hoa hồng của mình lên ghế sau.

- Thực ra thì ông Diệm không khôn ngoan chút nào khi không trở thành một linh mục như người anh của ông ấy - cô gái nói tiếp - Ông ta đã có thể là một linh mục tốt hơn là một vị Tổng thống còn anh trai của ông ấy thì có thể là một vị Tổng thống tốt hơn là một vị Giám mục.

- Tại sao cô lại nghĩ thế?

- Bởi vì ông Diệm có thói quen đưa ra các bài thuyết pháp và điều này làm cho mọi người kể cả phụ nữ nói chung cảm thấy chán gắt.

Nói đến đây, cô phá lên cười sung sướng vì những lời nói dí dỏm của chính mình. D. Marnin nhìn cô say đắm và nghĩ rằng có lẽ anh sẽ chẳng bao giờ được ngắm nhìn một người phụ nữ nào đẹp mê hồn đến thế.

- Chúa ơi, tôi cũng nghĩ vậy đấy.

Thoáng thấy ánh mắt trêu mếu của anh, Lyly vội nhìn xuống:

- Vậy đấy - rồi cô lại ngược mắt lên hỏi tiếp - Thế anh mua tất cả những bông hoa này cho một người bạn à?

- Vâng - Anh trả lời trong tiếng cười - đấy là để cho một người bạn của tôi, bà Corning.

Chiếc xe Deux Chevaux đã quá cũ và cộc cạch nên D. Marnin luôn phải vất vả với mỗi lần sang số. Anh phải gò mình lên vô-lăng và nhiều lần tập trung hết sức mới có thể vào được số.

- Khỉ thật - Anh làu bàu - Nó không còn là một cái xe nữa. Nó phải là một cái que đánh trứng mới đúng. Mà tại sao cô lại cười tôi chứ?

- Anh quá to lớn cho cái xe này. Nhìn anh giống như nhân vật Gulliver trong tiểu thuyết Lilliput vậy. Đáng ra anh phải lái một cái xe Chrysler của Mỹ giống như xe của ông Curly vậy.

- Đây là cửa thừa kế ... - anh trả lời, rồi cuối cùng cũng vào số được và bắt đầu cho xe tiến ra giữa lòng đường

- ... từ người tiền nhiệm. Chúng ta đi đâu đây nhỉ?

- Đường Phan Đình Phùng ấy.

Họ cùng im lặng trong giây lát, sau đó D. Marnin bắt đầu gợi chuyện:

- Ông tiến sỹ Bird cũng chơi được đấy chứ?

- Vâng ông ấy cũng đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều kể từ khi chồng tôi mất.

- Tại sao lại là chúng tôi?

- Là hai đứa con gái tôi và tôi nữa. Lúc nào đó tôi sẽ giới thiệu anh với chúng nó. Rẽ phải ở chỗ này này ...

Họ dừng lại trước chiếc cổng sắt của một ngôi biệt thự gần ngã tư. Một người lính gác bồng súng trường hướng thẳng vào chiếc xe và phu nhân Xăng nôn nóng ra hiệu cho anh ta mở cánh cửa nặng nề. Ngôi biệt thự được xây theo cách không hoàn toàn giống những ngôi biệt



thực kiểu Pháp ở đây mà là kiểu nhà có tường trát bằng vữa xtu-cô. D. Marnin xách mấy chiếc chậu hoa đến cửa trước vừa được một người hầu mở ra.

- Mời anh vào nhà uống ly trà - Lily nói với anh - Tôi sẽ đi pha bây giờ.

Anh vui vẻ nhận lời rồi bước qua cửa giữa đi thẳng vào phòng khách trong khi Lily đi sang phòng bên. Gian phòng nơi anh đang đứng khá rộng với rất nhiều bàn ghế bằng gỗ kiểu Trung Quốc rất nặng nề và được chạm trổ công phu. Ngoài mấy chiếc ghế trường kỷ có đệm còn có bốn chiếc ghế bành rất to đặt xen giữa mấy chiếc bàn cỡ nhỏ. Ở mỗi góc của bộ bàn ghế lớn còn được đặt những cây đèn bàn kiểu của Ý khiến cho cả gian phòng nhìn chật chội như một kho chứa đồ nội thất. Trong góc nhà là một chiếc tủ lạnh hiệu Frigidaire còn mới - một biểu tượng của sự giàu có và thể hiện đẳng cấp cao của rất nhiều gia đình khá giả ở Việt Nam. D. Marnin cũng rất ngạc nhiên khi nhìn thấy một bức tranh thêu sặc sỡ cảnh hoàng hôn ở vùng nhiệt đới. Đúng lúc ấy Lily quay trở lại với một nụ cười hóm hỉnh:

- Nhìn nó gớm ghiếc lắm đúng không?

Như cảm thấy mình có lỗi, anh vội lấp bấp.

- À, tôi ... không ...

- Đúng vậy đấy *quý ông* D. Marnin -

- D. Marnin - Anh gợi ý cho cô.

- ... Không cần phải giấu giếm đâu. Nó là biểu tượng của sự hung bạo và tàn ác giống như tất cả những thứ trong căn phòng này cũng vậy. - Cô quay sang bật một chiếc đèn cây rồi nói tiếp - Mời anh ngồi xuống đi.

Vừa nói cô vừa đưa tay chỉ vào một chiếc ghế bành và cô cũng ngồi xuống chiếc ghế cạnh đấy.

- Tôi vẫn không hiểu. Đây không... phải là nhà cô sao?

- À, thế này nhé... ngôi nhà này mang tên tôi nhưng thật ra tôi không mua nó.

- Vậy thì ai ... chả lẽ nó thuộc về gia đình cô hay sao? - Thấy cô ngược mắt nhìn anh mà vẫn im lặng, anh vội nói thêm - Xin lỗi... tôi không có ý thóc mách đâu.

Cô khẽ nhún vai

- Không sao cả. Tất cả những thứ này thuộc về những người bạn của chồng tôi. Một nhóm những người Việt... - Cô ngập ngừng trong giây lát... . Họ thực ra là những người Việt gốc Hoa. Sau khi chồng tôi mất họ đã gửi những thứ này cho tôi - một bà quả phụ nghèo túng cơ cực của *một hiệp sĩ vĩ đại*. Họ còn muốn treo một tấm biển hiệu bằng đồng ở ngoài cổng nhưng tôi đã không đồng ý. Như thế có vẻ hơi ích kỷ lắm đúng không?

Anh cảm thấy mình không biết nên trả lời như thế nào.

- Thực tình, tôi cũng không biết - anh nói một cách trầm tư - Tôi thì cho là đấy là cái cách mà họ muốn làm để ngưỡng mộ ông ấy. Một vị tướng, một người hùng vĩ đại. Người thiếu

phụ mỉm cười.

- Anh chưa từng nghe nói sao *Quý ông D. Marnin ... ?*

- David.

- *Quý ông D. Marnin D. Marnin ...* cổ nhân có câu chẳng có người đàn ông nào là người anh hùng của vợ ông ấy - Nói tới đây, cô khẽ thở dài bằng một nụ cười châm biếm rồi nhìn xuống và hạ giọng nói tiếp - Dĩ nhiên ông Xăng là một người anh hùng ... người anh hùng vĩ đại.

Cô nhìn lên bóng đèn mà như đang nhìn vào một cõi sâu thẳm, đôi mắt cô ngấn lệ. D. Marnin cũng cảm thấy như có giọt nước đang muốn trào ra khỏi mí mắt anh. Cô hầu gái xinh xắn trẻ trung mang tới một khay trà đặt trước mặt bà chủ, cầm ấm nước rót ra hai chiếc chén nhỏ rồi lặng lẽ quay vào phía trong sau khi đã cúi đầu chào cả hai người. Lily mời anh một chén nước và một chiếc bánh ngọt.

- Cha mẹ cô - D. Marnin tỏ ý muốn hỏi thăm - Họ có được.

- Họ đang sống ở Paris - Cô nói chen vào.

Rất từ tốn cầm chén trà lên uống một ngụm nhỏ, rồi cô bắt đầu kể tiếp:

- Gia đình chúng tôi ở Hà Nội. Vào năm 1954 khi người Pháp rút đi hết thì cha, mẹ tôi cũng đi tản cư. Bây giờ những người thân thích của tôi đều đang ở Paris. Ông cụ thân sinh ra tôi vốn là một quan chức ngành tòa án trước khi trở thành một nhà ngoại giao. Tôi đã lớn lên ở nước Pháp. Tôi đã từng nghĩ ngờ rằng sẽ chẳng bao giờ tôi quay về đất nước này nhưng ngày đó tôi gặp chồng tôi ở Paris khi anh ấy đang theo học trường võ bị École. *Đấy anh ấy là thế!* Chúng tôi cưới nhau và quay trở về Việt Nam.

- Rồi sau đó thì sao?

- Vâng - Cô thở dài náo nùng rồi kể tiếp - Đó là một câu chuyện cũ mà cũng không có gì hay lắm đâu. Khi chồng tôi còn, chúng tôi sống với nhau khá vui vẻ. Dĩ nhiên là lúc nào cũng có một vài dị nghị này khác khi có chồng là một quân nhân, nhưng chúng tôi vẫn có một cuộc sống hạnh phúc. Khi anh ấy được bổ nhiệm làm Tư lệnh Quân đoàn I ở phía Bắc, chúng tôi chuyển tới sống ở Huế, một thành phố rất đẹp. Chúng tôi cùng nhau nuôi dạy hai đứa bé ... - Cô hơi lưỡng lự đôi chút rồi tiếp tục chậm rãi - Và rồi anh ấy bị giết ...

Cô bật khóc thốn thức và dường như có một cái gì đó nặng nề ghê gớm đã khiến cho cô phải đột ngột kết thúc câu chuyện ở đây.

- Sau đó, tôi và hai đứa con gái quay về Sài Gòn chấp nhận món quà này. *Mon Dieu!*

Cô nói trong trạng thái rất phiền muộn:

- Tôi không nói về chuyện này nhiều lắm. Tôi cũng chẳng có bạn bè để mà tâm sự về nó.

- Nhưng ở đây cô có rất nhiều bạn bè cơ mà?

- Chẳng nhiều lắm đâu. Tôi đã ở nước ngoài quá lâu. Với cả tôi cũng rất bận rộn. Anh có thể không tin, nhưng thực sự là tôi chẳng có nhiều thì giờ cho những thứ -

- Thời gian ư? Ôi lạy chúa tôi - D. Marnin vội đứng bật dậy khiến cho anh suýt nữa làm đổ cả khay nước để trên bàn - Tôi xin lỗi... Tôi quên mất là mình còn phải giúp bà Corning.
- Đây không phải là ý tưởng hay đâu - Cô mỉm cười với anh.
- Cô nói sao cơ? Liệu tôi còn được gặp lại cô nữa hay không? - Anh hỏi cô khi cô đưa anh ra đến cửa.
- Được chứ.
- Thật không? - Anh vội hỏi vì giật mình bởi sự ưng thuận quá dễ dàng của cô - Khi nào được nhỉ?
- Tối nay được không?
- Nhưng tối nay...
- Tối nay hai chúng ta chẳng gặp nhau ở nhà ông Corning đó ư.
- Không tôi không muốn ám chỉ việc đó.
- Tôi hiểu rồi, nhưng đằng nào mà tôi chả gặp anh ở đó ... và rồi - Cô mở cánh cửa.
- Và rồi thì sao nhỉ?
- Rồi lúc đó chúng ta sẽ xem thế nào đã.

## Chương 8

### ANH HÙNG MÃ THƯỢNG

Cho tới ngày 30 tháng 12 năm 1962, những bữa tiệc mừng mùa Giáng sinh do ngài Đại sứ tổ chức rồi cũng qua đi, sau đó lại đến cái buổi sáng cô gái đang tuổi cập kê của ông Corning lên máy bay trở lại trường Đại học. Buổi tối chia tay cuối cùng tại căn phòng mờ tối ở khu chung cư, chỉ một chút nữa thôi là D. Marnin đã không thể kiềm chế được bản thân mình trước những cử chỉ đầy mời mọc được cô gái dành riêng cho anh.

Vì phải tháp tùng ông Đại sứ đến thăm xã giao ngài Thủ tướng nên khi tới dự bữa tiệc do Claudio tổ chức thì đã khá muộn và một vài vị khách đã tản ra ngoài hiên uống rượu. Nhìn lướt qua mấy dãy ghế xung quanh bàn tiệc, anh nhận ra lác đác có các phóng viên quen thuộc như

Miranda Pickerel, Klaus Buechner, Mandelbrot; bên ngoài giao có vợ chồng ông Frank Gascon, John Mecklin thuộc Phòng đối ngoại, Helen Eng Bí thư Đại sứ quán và một số khách người Việt như Đinh Triệu Dã, phụ tá Tổng thống và bạn gái của Mandelbrot, một cô gái chủ cửa hàng bán quần áo. D. Marnin còn đặc biệt vui mừng khi nhìn thấy bóng dáng của Lily Đỗ Bá Xăng, người đã nhảy cùng anh mấy lần liền trong bữa tiệc ông Corning tổ chức cho cô con gái Amanda. Kể từ lần đó tới nay, hai người cũng mới chỉ gặp nhau một vài lần ngắn ngủi.

Cầm lấy một ly rượu Whisky từ trên chiếc khay của một cậu bé giúp việc, D. Marnin chậm rãi bước ra ngoài hành lang để tìm kiếm mấy người bạn thân đang quây quần ở đó thì bất chợt anh gặp một anh chàng người Mỹ gầy nhảnh, tóc cắt ngắn và xử sự như một tay nhà binh. Anh ta cao khoảng 5 phít 7, mặc quần soóc bằng vải ka-ki rộng lưng thùng, đi đôi giày hiệu GI bóng loáng, áo sơ-mi thể thao có in hình hoa oải hương theo kiểu của người Hawaii nhưng đã bạc thối. Đôi mắt màu xanh xám của anh ta mặc dù rất phờ phạc nhưng vẫn ánh lên sự mãnh liệt như một kẻ cuồng tín.

Chẳng cần phải hỏi ai nhưng D. Marnin cũng đoán ra đây chính là John Henry Mudd, người vừa bắt ngờ rút về từ vùng chiến sự để lẫn xả vào một kỳ nghỉ ngơi và tiêu khiển (R&R). Mới đây trong một kỳ nghỉ như vậy, nhờ sự giới thiệu của người bạn đang sống cùng là Claudio, anh ta đã bố trí để đón tiếp cùng lúc sáu người đẹp còn *non tơ* của bà Chung về nhà hú hí với nhau. Sau hai ngày *vật lộn* với các em theo thứ tự hai em một lần anh ta lại đáp máy bay trực thăng trở về Mỹ Tho để sẵn sàng thực hiện bất cứ nhiệm vụ nào mà dịp Tết đón năm mới yêu cầu.

Nếu có rất ít những người đàn ông có thể trở thành những huyền thoại với bạn bè họ, đồng minh, của họ và với cả những người đương thời, thì càng có ít hơn những người đàn ông trong số họ ở trong quân ngũ có thể thoát khỏi bùn lầy của hàng chuỗi những mệnh lệnh mang tính quan liêu, nơi mà sự không dung thứ và lòng đố kỵ luôn lan tràn như một bệnh dịch kinh niên khác hẳn với những phần còn lại của thế giới bên ngoài. Thế nhưng nếu như có ai đó hỏi rằng liệu có thể tìm đâu ra một hình tượng như vậy trong vô số các nam diễn viên đang tham gia vào vở kịch trên sân khấu Việt Nam cho dù người đó là phóng viên hay chiến binh, là người Mỹ hay người Việt thì đó sẽ chính là Trung tá John Henry Mudd.

Không ai có thể đảm nhiệm cương vị chỉ huy chiến đấu cho các đơn vị vừa mới được trang bị máy bay trực thăng Hueys và xe thiết giáp M-113 hiệu quả hơn Trung tá Mudd. Sư đoàn biệt kích số 7 của anh ta đã luôn luôn sẵn sàng triển khai, sẵn sàng ra trận và khắc phục bất cứ khó khăn nào để tới hiện trường một cách nhanh nhất. Chính điều này đã khiến cho Mudd trở thành một huyền thoại trong những nhân vật nổi tiếng ở đây, một khách mời danh dự thường xuyên của Phòng thông tin tuyên truyền thuộc Bộ Tư lệnh Viện trợ Quân sự Mỹ tại Việt Nam (MACV). Anh ta đã từng được lựa chọn vào nhóm 3 cố vấn Mỹ trong hàng trăm cố vấn Mỹ được hưởng quy chế kéo dài thời gian nghỉ ngơi đặc biệt ngay trong năm thứ hai tới Việt Nam vì đã cống hiến có hiệu quả đặc biệt cho quân đội Mỹ. Kết quả là Willis Mandelbrot đã viết một bài mang tên: "Người cố vấn Mỹ ấy" đăng trên tạp chí Sunday Times (Nhật Báo) để tán dương và ca ngợi John Henry Mudd. Vậy nhưng, bài báo bày tỏ lòng tôn sùng với người anh hùng của Mandelbrot lại làm cho giới quân sự Mỹ ở Sài Gòn điên tiết lên vì nó mang ngụ ý rằng giá như tất cả những người Mỹ khác ở Việt Nam làm tốt công việc chỉ bằng một nửa những gì

mà Mudd đã từng làm thì có lẽ cuộc chiến tranh ở đây đã kết thúc từ rất lâu rồi.

Vào lúc này, viên Trung tá đang thao thao bất tuyệt kể về trận thắng lớn hồi tháng 7 năm ấy khi lực lượng Sư đoàn 7 đã gần như tiêu diệt toàn bộ lực lượng thuộc Tiểu đoàn số 514 của Việt Cộng trong một trận càn trên sông Hậu Giang. Hầu hết khách mời đang ngồi trên dây ghế làm bằng thép trắng kê theo hình bán nguyệt còn anh ta thì vừa diễn thuyết, vừa đi tới đi lui sau cái bàn cao được đặt trước mặt họ. Anh ta nhìn thẳng vào đám đông với một kỹ năng khống chế khán giả tốt hơn bất kỳ một nhà diễn thuyết tài ba nào. Anh ta nói:

- Đây là một trận càn vào ban đêm. Đó chính là điểm mấu chốt của vấn đề. Chúng tôi có thông tin tình báo rất chính xác vì thế chúng tôi đã triển khai nhanh tới đó. Chúng tôi đã biết rõ vị trí tập kết của họ, thậm chí chúng tôi còn biết phiên hiệu của đơn vị này là Tiểu đoàn số 514. Thế nhưng, điều đó vẫn là chưa đủ bởi lẽ trong vòng hai mươi ngày trước đó, chúng tôi đã có cả chục lần nắm được các thông tin như thế. Chính vì vậy chúng tôi cũng không quá sốt sắng. Bởi vì cứ mỗi lần chúng tôi tới được địa điểm thì không còn tìm thấy VC ở đấy nữa. Thực ra mấy anh chàng mắc dịch ở chỗ chúng tôi đã không cẩn thận trong việc bảo đảm bí mật trên thông tin liên lạc cho nên đối phương đã biết được quá nửa số lần chúng tôi xuất quân. Thế nhưng trong lần này mọi việc đã khác trước bởi vì họ không ngờ rằng chúng tôi sẽ tấn công họ vào ban đêm.

Trần Cao, Sư đoàn trưởng của chúng tôi đã rất muốn nhổ tận gốc cái đơn vị này. Ông ấy đang nợ họ một trận thắng lớn. Vậy nhưng Ban tham mưu Sư đoàn vẫn cho rằng ông ấy cần phải chờ đợi thêm nữa. Tôi thấy vậy liền nói với ông ấy rằng chúng ta đã trở thành một lực lượng không quân vận rất mạnh với các máy bay trực thăng, nhưng nếu chúng tôi đợi đến sáng ngày hôm sau thì chắc chắn các máy bay đó sẽ được điều đi thực hiện một nhiệm vụ khác được ưu tiên hơn. Một trong những điều dở hơi nhất trong cuộc chiến tranh này chính là việc các máy bay trực thăng chỉ được điều động theo các công lệnh đặc biệt và các công lệnh đó lại được MACV đưa ra trong từng trường hợp cụ thể. Lực lượng Quân lực Cộng hòa (ARVN) không hề có các phương tiện tác chiến đường không riêng của họ. Chính vì vậy, anh ta có thể soạn thảo kế hoạch tác chiến nhưng lại không có cách nào thực hiện các kế hoạch đó bởi vì anh không chủ động được phương tiện vận chuyển lực lượng của anh tới mặt trận.

Well, Tôi ở lại sở chỉ huy Sư đoàn cùng Sư đoàn trưởng Trần Cao để liên lạc với Thiếu tá Jock Waggoner, Sỹ quan tác chiến đường không bậc một, người đang nắm giữ trọng trách chỉ huy mũi tấn công chính. Họ đang tiến tới bãi hạ cánh nằm ở tọa độ mà chúng tôi đã xác định trước thì bỗng nhiên tôi nghe thấy tiếng Thiếu tá Waggoner kêu lên trong bộ đàm:

- Chó chết thật - Xin lỗi các quý bà - Chó chết thật, chúng ta đang ở ngay trên đầu bọn chúng. Ngay sau đó, anh ta cho bay lên cao. Tôi cảm thấy như việc gì đó rất hệ trọng sắp xảy ra. Tôi vội vồ ngay lấy máy bộ đàm và vài quả pháo sáng rồi gọi ngay chiếc trực thăng dự phòng dành riêng cho tôi. Chỉ mười lăm phút sau chúng tôi đã có mặt tại khu vực chiến sự. Chúng tôi bắn xuống một quả pháo sáng. Mọi thứ ở bên dưới đều hiện ra rõ như ban ngày.

Nói tới đây, Mudd đã làm một việc hết sức quái gở. Từ chỗ đứng dưới sàn, anh ta húng chí nhảy hẳn lên mặt bàn trước mặt, sau đó làm động tác như đang đứng bên cửa máy bay nhìn xuống đám khách khứa của Claudio giống như đang nhìn xuống chiến trường thật sự. Cho dù

động tác ấy không thể coi là phù hợp với đôi dày đi trên phố, nhưng anh ta thực hiện động tác tiếp đất còn thành thực hơn cả ngón nghề sở trường của một vận động viên chuyên nghiệp. Nếu như anh ta không nhảy đúng giữa cái bàn chên vênh như vậy thì chắc chắn anh ta và cả cái bàn sẽ đổ nhào xuống đất thì chẳng hóa ra anh ta đã tự biến mình thành thằng ngu rồi sao. Đứng vắt vẻo trên mặt bàn chên vênh, anh ta vừa cố gắng thể hiện kỹ năng giữ thăng bằng của mình vừa kể nốt câu chuyện.

- ... cái làng ấy ở dưới đó ... mấy hàng cây cũng ở dưới đó ... dòng sông Hậu Giang cũng ở dưới đó. Lực lượng chủ lực của Charlie cũng đang đóng quân ở dưới đó. Xin lỗi các quý bà - Mọi chuyện đều đã vượt quá sức tưởng tượng. Cả chúng tôi và VC đều bị sốc bởi cuộc chạm trán lần này nhưng những tay súng của chúng tôi luôn hiểu rằng họ đang đứng trước một cơ hội có một không hai. Ở đây, chỉ có hai lựa chọn hoặc là họ giết chết đối phương hoặc là họ bị đối phương giết chết. Điểm thuận lợi của họ chính là họ đang ở ngay trên đầu và ở chính giữa vị trí đóng quân của đối phương.

Chúng tôi nhanh chóng tản ra trên các hướng. Trận địa của VC bị vỡ hoàn toàn, họ chỉ còn giải pháp duy nhất là bỏ chạy càng nhanh càng tốt. Họ đổ xô đến phía bờ sông Hậu Giang để cố gắng vượt qua con sông ấy sang đất Cầm-pu-chia nơi mà họ vẫn cho là thiên đường an toàn. Họ chạy rất nhanh bởi vì họ biết họ chỉ cách biên giới khoảng gần 3 Km. Tôi tiếp tục bay ngay trên đầu họ và thả xuống một quả pháo sáng khác rồi lệnh cho các máy bay trực thăng Hueys cũng như các xe thiết giáp M-113 chặn ngay hướng rút lui của đối phương. Vậy nhưng điều đáng tiếc là từ Sài Gòn người ta bảo với tôi rằng không có một chiếc Hueys nào có thể hỗ trợ được vào đúng thời điểm đó. Nó đang được bảo dưỡng đặc biệt để chuẩn bị cho một chiến dịch lớn hơn được tổ chức vào ngày hôm sau. Thêm vào đó, lực lượng thiết giáp đang đóng ở Cần Thơ cũng trả lời, các xe bọc thép M-113 cũng không thể tới hỗ trợ vào lúc này. Vậy đấy, chúng tôi chỉ biết ngồi đực mặt trên máy bay ngắm nhìn hàng trăm quân Cộng sản tháo chạy về hướng biên giới. Chúng tôi bay ngay trên đầu họ mà không thể làm được gì hơn là dùng súng M-16 giết chết một vài người trong số họ.

Mudd dừng lại trong giây lát rồi nói tiếp:

- Đúng thế, chúng tôi đã có một trận thắng nhưng điều đáng tiếc là chúng tôi không thể quét sạch cái Tiểu đoàn 514 quỷ quái ấy. Rồi sau đó, họ tập hợp lại lực lượng và gây cho chúng tôi không biết bao nhiêu là thiệt hại.

Anh ta thở dài một cách ngán ngấm rồi nhảy khỏi chiếc bàn, chiếc bàn rơi đúng vào chỗ mà lúc trước anh ta đã đứng lúc đầu tiên khi Maldelbrot yêu cầu anh ta kể lại câu chuyện cho mọi người. Mọi người đều vỗ tay tán thưởng nhưng không một ai trong số họ chắc chắn rằng họ tán thưởng kỹ năng nhảy lên và nhảy xuống chiếc bàn của một nghệ sỹ xiếc hay vì ngưỡng mộ kỳ tích của người anh hùng trong trận đánh này nữa.

Khi mọi người đều đã ngồi vào bàn tiệc, Claudio thông báo rằng tại bữa tiệc này tất cả được nói chuyện về tình dục, tôn giáo, hay bất cứ thứ gì mà họ muốn nhưng không được nói về chiến tranh và chính trị. Mọi người đều phá lên cười và gật đầu tán thưởng nhưng ngay sau đó họ lại quên mất và quay lại tranh luận với nhau về chiến tranh và chính trị.

Chiến tranh luôn là chủ đề quen thuộc với người ta ở mọi lúc mọi nơi. Nó giống như thức

ăn và đồ uống mà họ vẫn dùng hàng ngày mà không bao giờ cảm thấy đủ. Thực tế thì Lily Đỗ Bá xằng chính là người đầu tiên vi phạm lệnh cấm của chủ nhà khi hỏi Mudd là trong vòng một tháng nữa thì ai sẽ phải là người rời khỏi Việt Nam, cũng như là theo anh ta thì Quân lực Việt Nam Cộng hòa (ARVN) cần phải có yếu tố gì mới có thể giành chiến thắng? D. Marnin thật sự ngạc nhiên khi viên Trung tá hung hăng khi này bây giờ lại muốn biến mình thành một nhà ngoại giao. Có thể anh ta muốn bày tỏ lòng ngưỡng mộ đối với người chồng đã quá cố của quý bà xinh đẹp hoặc là anh ta muốn tạo sự chú ý của Đinh Triệu Dã, một trong những phụ tá thân cận nhất của Ngô Đình Diệm, người cũng đang lắng nghe câu chuyện của họ. Anh ta nói rằng trong hai năm qua anh ta đã được tận mắt chứng kiến việc ARVN được cải thiện đáng kể. Đã có những chính sách nhằm tăng cường sức mạnh của ARVN thì tất nhiên sẽ không có lý do gì để nghĩ rằng việc đó không thành công.

Câu chuyện này giữa hai người đã khiến cho Mandelbrot nảy ra ý định muốn thuyết phục Mudd kể lại một trong vô số các câu chuyện về sự phi lý vẫn đang tồn tại trong ARVN. Nhưng Mudd cũng đủ thông minh để hiểu rằng anh ta không nên ăn phải bả của Mandelbrot vào lúc này. Trái lại, để gây sự chú ý của người khác đối với thời gian được phục vụ trong đội quân viễn chinh của Pháp trước đây, Frank Gascon cho rằng người Việt quả thật là những tay súng cừ khôi mà đặc biệt là khi họ chiến đấu ở quê hương mình. Ông ta còn nói thêm rồi sẽ có một ngày nào đó ARVN sẽ trở thành một trong những lực lượng tinh nhuệ nhất trong khu vực. Do cảm thấy Mudd đang ủng hộ mình nhưng không muốn nói ra, cho nên Gascon đã cố gắng lấy nốt phần thời gian còn lại của bữa tiệc để kể lại hàng chuỗi những sự kiện đã từng xảy ra với ông ta khi ông ta phiêu bạt tới những cộng đồng người thiểu số hồi đầu những năm năm mươi. Khi ông ta kể đến đoạn ông ta cố gắng sống sót trong rừng rậm như thế nào thì mọi người bắt đầu quay ra ăn món tráng miệng. Ông ta cho hay ông ta đã từng là một phần của nhiệm vụ bí mật của Tướng Ed Lansdale người đã có công dựng nên cả Magsaysay ở Philippines và bây giờ là Ngô Đình Diệm. Vừa đẩy chiếc đĩa không ra xa và bật lửa châm một điếu xì-gà, Gascon tiếp tục câu chuyện bằng cách kể lại những khó khăn mà Tướng Lansdale đã gặp phải khi thực hiện nhiệm vụ dựng lên Chính phủ Ngô Đình Diệm ở Sài Gòn vào năm 1954.

- Nếu các anh nghĩ rằng tình hình bây giờ có nhiều rủi ro - Ông ta vừa nói vừa búng mạnh điếu thuốc vào không khí bất chấp việc người ngồi bên phải ông ta là Helen Eng phải hoảng hốt ngồi lùi lại sau ghế. - Các anh nên nhìn nhận sự việc theo cái cách nhìn của những ngày ấy. Ai cũng hiểu rằng giờ đây chúng ta đã có cả 100% thuận lợi hơn rất nhiều so với ngày này của bảy năm về trước.

- Frank ạ, ông nói như cúť ấy - Mandelbrot phản đối - vào năm 1955 ở đây vẫn còn đôi chút hy vọng. Còn bây giờ mọi thứ đã hoàn toàn chấm dứt rồi. Mọi thứ đang tồi đi thì đúng hơn.

- Nếu như đúng như những gì mà nói - Gascon phản bác - thì cũng chỉ tại mấy thằng chấp bút như chúng mày mà thôi.

- Ông nói vậy là cái chó chết gì chứ? - Mandelbrot trợn mắt hùng hổ - Ông bảo tại thằng chấp bút như tôi là có ý gì?

- Nếu mày không biết? - Gascon cũng đáp lại mà không kém phần hung hăng - vậy thì còn

ai hiểu được mày đã viết cái cút gì chứ?

- Được rồi. Nếu ông muốn biết kiểu chấp bút của tôi là thế nào thì tại sao ông không dám bước ra ngoài kia tôi sẽ chỉ cho ông thấy.

Mandelbrot đẩy chiếc ghế ra sau rồi đứng dậy sẵn sàng ra tay. Gascon cũng đứng dậy một cách nặng nề và hai người đàn ông mặt đối mặt hùng hù hù hổ hổ. Người chiến binh rùng rậm năm nào đang cố gồng mình lên như một con bò tót chuẩn bị lâm trận với cái đầu hình viên đạn Loáng bóng mồ hôi hướng thẳng vào mặt anh chàng phóng viên có tính hay gây gổ. Lúc này, anh chàng Mudd như một con gà chọi vội vàng chen vào giữa hai người còn D. Marnin cũng tiến tới đằng sau anh ta để cố gắng đẩy hai người hùng mã thượng sang hai bên.

- Hai ông quá chén rồi. - Mudd gào lên - Thôi đi đã đến lúc quên mọi thứ đi được rồi đấy. Tôi nói cho các ông biết ở đây còn nhiều phụ nữ nữa đấy.

- Được rồi, được rồi - Mandelbrot đã xuống giọng như vẫn cố tình bảo vệ quan điểm của mình - tôi sẽ bỏ qua nhưng tôi cũng nói thẳng cho ông biết trong năm nay mọi thứ sẽ còn tồi tệ hơn rất nhiều.

Tới lúc này bữa tiệc bắt đầu tàn hủ, Mandelbrot bình tĩnh lại cũng nhanh như lúc anh ta nổi nóng vậy. Anh ta vui vẻ bắt tay giòn hòa với Gascon và cũng không quên xin lỗi Claudio một cách rất nhà nghề.

- Bữa tiệc rất vui - anh ta nói - Tôi xin lỗi vì tính tôi hơi nóng.

Claudio nhún vai trả lời:

- Cậu nên cẩn thận với cái mồm đấy, *ông bạn* ạ.

Mandelbrot cười nhả nhỏ:

- Thì mẹ tôi cũng đã nói với tôi điều đó hơn hai tám năm nay rồi đấy ông ạ.

Khi Mandelbrot và Gascon đều đã ra về, Miranda thốt lên:

- Ôi dào, lại thêm một bữa tiệc tao nhả nữa ở Sài Gòn đây.

Claudio ngược mắt nhìn cô gái

- Thôi đi bà - anh ta sán tới đưa tay ôm lấy eo cô ta rồi nói tiếp - dòng máu Yanquis trong người em đang làm tôi hóa điên rồi đây này.

Tới lúc này, chẳng còn ai chú ý đến D. Marnin nữa. Anh đưa mắt tìm khắp dãy ghế bên bàn tiệc bởi với anh việc quan trọng nhất lúc này là làm thế nào để được Lily đồng ý cho anh đưa cô về nhà.



### KHÔNG CHÚT TÌNH CỜ NÀO HẾT

Sau khi mời D. Marnin vào trong nhà, cô vội vàng đi xuống dưới nhà sau và để anh một mình trong căn phòng được bài trí lộn xộn. Hai chiếc bóng đèn treo cao trên trần bị che khuất bởi mấy bức tranh bằng giấy màu hồng nhạt nên khung cảnh ở đây giống như ở trong phòng của một khách sạn rẻ tiền. Anh bước đến bên chiếc tủ lạnh mà không thể kìm nén được trí tò mò của mình nên anh mở cánh tủ ra và nhìn thấy bên trong chỉ có ba chai Coca Cola.

Đúng lúc ấy, anh nghe có tiếng động nhỏ rồi quay đầu lại và bắt gặp Lily đang bước vào trên tay bê một chiếc khay đựng một chai Remy Martin và hai chiếc ly nhỏ. Anh đóng cửa tủ lại rồi quay trở lại ngồi xuống ghế trường kỷ.

- Để một chiếc tủ lạnh ở phòng khách như vậy chỉ là chạy theo thói phải không? Sao em không tổng khứ nó đi cho rồi? Sao em không dám thay đổi tất cả những gì mà em cảm thấy không thích?

Lily đưa cho anh một ly rượu rồi ngồi xuống đầu bên kia chiếc ghế và nghiêng người về phía anh một cách rất thân thiện.

- Bởi vì - Cô nói chậm rãi - nếu như em thay đổi một chút gì đó trong căn phòng này nó sẽ tạo cho em cảm giác là em sẽ vĩnh viễn chấp nhận nó. Chừng nào em còn sống ở đây với đúng những trật tự mà nó vốn thể thì tự em sẽ luôn cảm nhận thấy rằng tất cả chỉ là tạm thời. Rồi cái tình cảnh này cũng phải đến hồi kết.

- Thế nhưng tại sao em không ...?

- Tại sao anh không ngừng hỏi em những câu hỏi "Tại sao" như vậy có được không? - cô chặn lời anh một cách bức bối - Đừng, đừng bao giờ anh làm như thế nữa nhé.

- Làm cái gì cơ?

- Hãy nói chuyện gì đó để em có thể cảm thấy thoải mái đi anh. - Cô thì thầm một cách nhẹ nhàng hơn - Anh sẽ kể còn em thử làm một người tra hỏi thật nhẫn tâm đấy. Đầu tiên là, anh lớn lên ở đâu?

- Ở New York, anh đã sống ở đấy với ... bố anh.

Nói rồi, D. Marnin uống một ngụm rượu cô-nhắc.

- Anh có anh chị em gái gì không?

- Anh là con một.

- Vậy thì buồn lắm nhỉ ...? - Cô hỏi tiếp - Thế còn mẹ anh?

- Bố mẹ anh chia tay nhau rồi.

- Ly dị sao? Chuyện đó không bao giờ được phép xảy ra ở đây đâu. Người ta không được phép li dị.

- Ngày anh còn nhỏ những chuyện ly dị cũng không phải nhiều lắm mà có khi phải gọi là cực hiếm nữa là đằng khác. Anh chẳng gặp người bạn nào phải sống với bố hoặc mẹ đã ly dị giống như anh cả. Anh đã luôn phải sợ hãi với điều đó và không bao giờ anh dám thừa nhận nó với ai cả kể cả những người bạn thân nhất.

- Vậy thì buồn lắm nhỉ.

D. Marnin bắt đầu cảm thấy không thoải mái khi nói về quá khứ của mình. Anh muốn đưa câu chuyện theo chiều hướng ngược lại anh muốn cô nói nhiều hơn về quá khứ của mình.

- Thế em đi học ở Hà Nội hay ở Paris? - Anh hỏi.

- Em học Trường Nữ sinh Đồng Khánh ở Huế, giống như chị Trần Lệ Xuân, người mà các anh vẫn quen gọi là Đệ nhất phu nhân ấy. Đây là một trường dành cho con em các gia đình Công giáo nên kỷ luật ở đây rất nghiêm khắc. Mặc dù cũng có các lớp con trai nhưng trên thực tế chẳng bao giờ con gái và con trai trong trường được tiếp xúc với nhau hết. Ông Diệm cũng học ở trường ấy đấy - nói đến đây cô cười giấu cợt - có lẽ chính vì thế cho nên em và ông ấy cũng có điểm chung đấy.

- Lúc ở Hà Nội gia đình em là nghề gì?

- Họ vốn là các thương gia ... có thể nói là khá thành đạt. Họ có mối quan hệ rất gần với các thương gia người Pháp. Thế nhưng ba em lại không quan tâm nhiều lắm đến kinh doanh mà chủ yếu mẹ em mới là người điều hành việc kinh doanh của cả nhà. - Cô lại mỉm cười một cách khôi hài - Ba em vốn là con út trong gia đình, chính vì thế cả nhà đã tạo rất nhiều điều kiện cho ông ấy. Sau đấy ông ấy làm việc cho Chính phủ toàn quyền rồi thì trở thành một nhà ngoại giao. Thế còn bố anh thì sao? Ông ấy làm nghề gì?

D. Marnin chưa vội trả lời trong giây lát. Anh đang nhớ tới quan điểm của nhà văn R. Kipling cho rằng, lý do đầu tiên khiến một người đàn ông quan tâm đến một người đàn bà chính là khi hai người nói chuyện với nhau về cuộc sống riêng tư của họ mà người đàn bà không ngáp vạt. Chính vì thế nên anh nghĩ rằng anh đã bắt đầu thích cô. Anh chậm rãi uống tiếp một ngụm rượu mạnh nữa rồi mới làm cái điều mà từ trước đến nay chưa bao giờ anh từng làm. Anh nhìn thẳng vào cô, nói một cách rất chân thành giống như một người lớn tuổi đang nói cho một đứa bé nghe vậy.

- Bố anh, - Anh nói một cách hết sức chậm rãi - là một người nhập cư. Mẹ anh cũng nhập cư từ Nga sang Mỹ. Khi tới nước Mỹ họ đều không biết tiếng Anh. Việc duy nhất mà bố anh có thể làm là trở thành một "thợ máy" trong một nhà máy may mặc ở ngoại ô New York. Thực tế thì ông ấy chỉ cộc cạch đập một cái máy khâu trong một phân xưởng rất nhỏ. Đây là một công việc hết sức buồn tẻ mà ông ấy chưa bao giờ thích, nhưng ông ấy cũng đã làm nó trong 47 năm liên tục.

- Thế còn mẹ anh?

- Mẹ anh, - D. Marnin trầm tư trong giây lát rồi đột ngột nói tiếp - Thần kinh bà ấy có vấn đề nên bố anh phải nuôi dạy anh.

Không gian như chùng hẫ xuống, cả hai đều im lặng, cô đứng dậy cầm chai rót thêm vào ly rượu của anh.

- Vậy ở Montreal là thế nào? Anh chẳng nói với em là.

- Đúng thế, chị gái của bố anh và chồng bác ấy sống ở đó. Họ có một cửa hàng bán bánh ngọt nho nhỏ. Anh đã sống với họ hơn một năm sau khi bố mẹ anh ly dị.

- Lúc bấy giờ anh bao nhiêu tuổi rồi?

- Mười ba. Sau đó anh trở về sống với bố anh. Anh sống chung trong một căn phòng thuê của một gia đình ở Flatbush - tới lúc này chính D. Marnin cũng không tin rằng anh đang kể cho người khác mà lại là một người đàn bà tất cả những gì có thể coi như bí ẩn lớn nhất trong cuộc sống riêng tư của anh.

- Sau giờ làm việc anh thường gặp ông ấy. Hai bố con cùng nhau ăn tối ở Automa.

- Gì cơ? giống như là trong các phòng trưng bày của người Nhật Bản ấy à?

- Không đó là những bữa ăn thật sự. Mình có thể tự chọn những món ăn mà mình thích và bỏ những đồng tiền xu vào trong một lỗ nhỏ rồi mình có thể mở cánh cửa và lấy thức ăn mà mình đã chọn ra.

- Nó nghe có vẻ hay đấy nhỉ.

- Chán chết đi được, nhưng với bọn trẻ con thì nó rất thú vị. Bây giờ những thứ ấy bị lỗi thời rồi. Ngày đó anh vẫn nghĩ rằng nó thật kinh tởm. Mình chỉ có thể lấy một cái bánh dứa hấp và một cốc sữa nhỏ trong khi phải bỏ vào đấy đúng một hào.

- Ăn như vậy thì thảm gì.

- Lúc bấy giờ anh thường xuyên phải ăn linh tinh nhiều thứ khác. Năm mười ba tuổi mà anh cao hơn sáu phút (khoảng hơn 1,7m). Chính vì thế anh ăn rất khỏe. Nhưng anh vẫn không muốn ăn với bố anh. Mỗi khi hai bố con ngồi đó, ông ấy thường chỉ vào những đứa trẻ khác đang ngồi ăn với người lớn và bảo rằng: "Con hãy nhìn vào cái cậu bé kia kìa, nhìn cậu ta đang tôn trọng bố cậu ấy làm sao". Anh chỉ vờ vờ trả lời: "Làm thế quái nào mà bố chắc chắn rằng thằng ấy đang nói chuyện với bố nó chứ" hoặc là "chắc gì ông ấy đã phải là bố nó". Thật lòng mà nói anh chưa bao giờ đối xử với ông ấy một cách đúng mực.

- Cái độ tuổi đó luôn có nhiều biểu hiện tâm lý phức tạp. Con gái em cũng thế. Nó thì rất đáng yêu nhưng nó cũng chưa bao giờ đối xử tử tế với em hết.

D. Marnin thật sự bất ngờ, chẳng lẽ cô ấy đã có một đứa con gái ở độ tuổi thiếu niên rồi hay sao? Dường như phát hiện ra phản ứng này trên khuôn mặt của anh, cô vội giải thích:

- Em lấy chồng khi em tròn mười bảy và gần mười tháng sau chúng em có đứa con đầu

tiên.

Vậy là bây giờ cô ấy cũng chỉ khoảng ba mươi hoặc ba một là cùng. Nhưng thế thì sao chứ?

- Em rất tò mò muốn biết một điều này nữa? - cô nói - Anh chẳng bảo với em rằng anh đã từng theo học Đại học Princeton rồi sao?

Anh gật đầu khẳng định và cô nói tiếp.

- Nhưng học ở trường đó là rất tốn kém có đúng không? vậy thì bố anh làm sao có thể chi trả cho anh theo học ở đó?

- Ông ấy không thể làm được. Bố anh chưa bao giờ kiếm được lấy hơn một nghìn đô-la một năm chứ chưa nói gì đến việc khác. Ông ấy chưa bao giờ có lấy một chiếc xe hơi, chưa bao giờ có một cái máy giặt. Hai bố con cũng chẳng có điện thoại và anh cũng không thể có học bổng để theo học ở đây. Anh luôn phải nghỉ học cho nên học lực của anh bị ảnh hưởng rất nhiều. Anh cũng không thể thay đổi được khả năng của mình cho tới tận năm cuối bậc Trung học. Hải quân Mỹ bắt đầu thực hiện chương trình đào tạo các sỹ quan phục vụ cho quân đội. Để tham gia vào chương trình này, người đăng ký phải trả lời rất nhiều câu hỏi theo kiểu trắc nghiệm. Nếu bạn đủ điểm, người ta sẽ gửi bạn vào một trường nào đó theo chế độ học bổng toàn phần. Sau khi tốt nghiệp bạn sẽ phải có nghĩa vụ phục vụ trong lực lượng Hải quân ít nhất 5 năm. Đó sẽ là quãng thời gian hết sức vất vả. Thế nhưng với anh điều khó nhất là lựa chọn giữa trường Cao đẳng của Bang hay là nhận học bổng nhờ thành tích chơi bóng rổ để đi học ở trường thể thao ở West Virginia. Vì thế cuối cùng anh cũng chọn trường này.

Cô vẫn trầm ngâm suy nghĩ, trong khi hai người cùng uống từng ngụm nhỏ. Rồi cô nói:

- Em đang rất quan tâm đến những gì anh đang nói, bởi vì em đang nghĩ cách giúp đỡ hai đứa con gái em. Em muốn chúng được học hành tử tế. Không giống như em. Đã đến lúc em phải bắt đầu kế hoạch chuẩn bị tương lai cho chúng nó. Con bé lớn nhà em học rất tốt. Chẳng mấy mà nó sẽ học hết trường Lyce'e vì vậy em nhất định phải cho nó học ở một trường Đại học có uy tín, có thể là ở bên Pháp hoặc ở bên Mỹ. Thật ra điều này là rất khó với một quả phụ ... với nguồn tài chính... - giọng nói của cô lạc hẳn đi trong tiếng thở dài.

- Nhưng Lily - D. Marnin hỏi tiếp luôn - Có điều anh vẫn chưa hiểu hết. Với vị trí của em, cái cách mà em đang sống... chắc chắn là em phải có nhiều nguồn tài chính.

- Chính em cũng nghĩ như vậy đấy. Nhưng thực tế thì em không có những thứ đó.

- Nhưng chồng em vẫn có những mối quan hệ.

- Đúng vậy, anh ấy có thể thật. Chuyện hôn nhân kiểu Việt Nam cũng là một cái gì đó rất kỳ lạ. Người vợ luôn có nghĩa vụ phải nuôi dạy bọn trẻ và quán xuyến việc nội trợ. Người phụ nữ phải có trách nhiệm phải quản lý tất cả các khoản chi tiêu trong gia đình, nhưng lại không được biết chút nào về việc trong nhà có bao nhiêu tiền. Chúng em đã sống với nhau khá ổn ... em chưa từng phải lo lắng. Nhưng khi anh ấy bị giết thì mọi chuyện đã khác, em biết rằng chúng em chẳng có lấy một xu và chúng em chẳng có cái gì hết và chúng em đang nợ tất cả mọi người. Tất cả những gì mà em đã nghĩ là của chúng em thì đều thuộc về những người đang sở

hữu ngôi nhà này.

- Họ là ai vậy?

- Nếu anh muốn biết họ là ai thì anh hãy hỏi ông bạn Claudio quý hóa của anh ấy.

- Sao lại là Claudio?

Cô trở nên do dự một cách bí hiểm và hoa hoa bàn tay ra trước ngực rồi đột nhiên cô dùng nó chỉ vào mình và lướt nhẹ qua cổ họng một cách mềm mại.

- Vâng, anh ấy là một ... cộng sự của họ đấy.

Anh nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn, xinh xắn của cô, chăm chú nhìn vào lòng bàn tay trắng bệch rồi nhẹ nhàng nâng nó lên sát mặt mình và đặt vào đấy một nụ hôn nồng nàn. Chiếc đồng hồ đặt đâu đó trên tầng hai giống lên hai tiếng chuông lạc lõng. Cô vội rút tay lại và đứng lên ngượng ngùng.

- Em xin lỗi - cô nói - Muộn quá rồi. Em phải nói lời chia tay thôi. Sáng mai em phải đi từ rất sớm.

- Đi ư? - anh bàng hoàng gạn hỏi - đi đâu cơ?

- Em và hai đứa nhỏ sẽ phải đi Hồng Kông vài ngày.

Cô tiến nhanh ra phía cửa còn anh thì lảo đảo chạy sau.

- Thế khi nào em quay về?

- Vào ngày mừng sáu tháng một.

- Đến tận ngày mừng sáu kia ư?

- Anh có thể đến đón em hôm đó được không?

- Vào ngày mừng sáu sao?

- Đúng vậy. Sao lại không chứ?

- Em e là không thể được.

- Thế ngày mừng bảy vậy?

Cô lắc đầu trả lời

- Tại sao anh không gọi điện cho em nhỉ?

- Không - anh trả lời dứt khoát - anh muốn chúng mình hẹn trước ngay từ bây giờ cơ. Thế ngày mừng tám có được không? Lily, anh vẫn sẽ mặc cả cho đến lúc nào em đồng ý mới thôi đấy.

- Mừng tám sao ... hôm đó là Chủ nhật - Cô suy nghĩ trong giây lát rồi gật đầu - Thôi được. Vậy là hôm đó em sẽ gặp anh.

- Tuyệt quá. Anh sẽ đến đây đón em nhé.

- Không, không - Cô vội gạt đi ngay - không phải ở đây đâu, ở trước cửa khách sạn Continental vào buổi trưa.

Cô mở cửa ra. Anh đặt tay mình lên hông cô và cúi xuống cố tình hôn lên môi cô. Ngón tay anh khẽ chạm vào làn da mềm mại ở trên sườn cô bị hở ra giữa tà áo dài. Anh thấy toàn thân cô run bắn lên. Cô vội ngoảnh mặt đi né tránh rất nhanh khiến cho anh chỉ có thể hôn lên mái tóc, mùi hương hoa nhài trong mái tóc ấy càng khiến cho anh tỉnh táo hơn.

- Anh phải về đi - Cô sợ hãi thốt lên.

- Anh sẽ làm tất cả những gì em muốn. - Anh nói - nhưng anh sẽ không thể hứa một điều gì cho tương lai đâu.

Anh bước ra khỏi cửa rồi quay đầu lại ngắm nhìn cô một lần nữa.

- Đúng là do số phận ... anh mới được quen với em.

- Anh lắc đầu như không tin vào những gì mình đang nghĩ - Đúng là một sự tình cờ hết sức thú vị.

- Không có gì gọi là tình cờ đâu anh - Cô trả lời rất nghiêm nghị.

## Chương 10

### QUÁN “MÈO ĐEN”

Quán “Mèo đen” là một trong rất nhiều quán bar nhếch nhác mới mở ở hai bên đường Catinat, chúng cùng giống nhau ở một điểm là rất đông, ồn ào và tối như bưng. Trong quán chỉ có một sàn nhảy nhỏ và một quầy bar hình móng ngựa khá lớn. Trên tường phía sau quầy bar là một chiếc gương lớn còn phía trên chiếc gương là dòng chữ cắt bằng giấy màu: “Chúc mừng năm mới”. Phía trên dòng chữ ấy là một tấm bảng ghép bằng những ống đèn nê-ông tạo thành dòng chữ đủ màu: “Bia lạnh - Gái bốc lửa”. Ở cuối căn phòng, ngay gần lối vào nhà vệ sinh là cánh cửa có treo một tấm biển viết nghịch ngoạc: “Tonsil Parlor”. Từ cánh cửa này sẽ nối với mấy căn phòng được dùng là nơi ở của các nữ tiếp viên đồng thời cũng là nơi để các cô gái làng chơi tạm thời giải tỏa nhu cầu sinh lý của đám lính Mỹ vừa ở chiến trường về. Ngay trước cánh cửa ấy là một cây thông Nô-en bằng nhựa trên đỉnh có gắn một thiên thần nhỏ được làm bằng giấy bạc màu vàng.

Cuối buổi chiều hôm mừng một tết, D. Marnin lại cùng đi uống rượu với Claudio và hai cô bạn gái của anh ta mà một trong hai người anh ta vẫn gọi là “Hedy Lamarr” vì cô có mái tóc và đôi môi giống như nữ diễn viên nổi tiếng này còn người kia là một cô gái khá xinh đẹp tên là Ruby Ky. Trong khi hai người đàn ông ngồi nhâm nhi ly rượu cô-nhắc thì hai người phụ nữ chỉ uống trà đá pha nhạt giả làm rượu Whiskey. Bài hát “White Christmas” vọng ra the thé từ chiếc loa để ở góc phòng, Hedy Lamarr gõ chân theo nhịp và ngâm nga hát theo giọng của ca sĩ Bing Crosby. Thi thoảng cô nàng lại giả bộ vô tình đụng nhẹ vào đùi Claudio làm cho anh này cứ ngẩn dần về phía cô ta mà bốn cọt.

Ruby Ky ngồi ngả người ra sau ghế một cách ủ ê. D. Marnin cũng không thấy hứng khởi gì hơn Ruby, anh như quá mệt mỏi vì đã uống đủ các loại rượu kể từ bữa tiệc trước Giáng sinh ở Đại sứ quán Anh. Chính vì vậy, anh ngồi đấy với ánh mắt vô hồn nhìn vào ly rượu của mình còn tâm trí anh thì chỉ nghĩ đến những hình ảnh dịu dàng nhất của Lily.

- Nay ông bạn, tôi không thích phàn nàn đâu - Claudio nói với anh - nhưng hôm nay là ngày đầu năm, thời gian này chỉ dành cho tiêu khiển và nhậu nhẹt thôi đấy.

- Mùa lễ hội đã làm tôi phát ốm rồi đấy - anh trả lời - Kể từ Giáng sinh tới nay, chúng tôi đã làm quá nhiều việc và chơi bời cũng quá nhiều rồi.

Nói rồi anh cầm ly rượu lên và chỉ uống một ngụm nhỏ.

- Thôi đi, thôi đi, ... không phải ngày nào ông cũng có thể ngủ được với gái còn trinh đâu.

- Tại sao lại là chuyện đó chứ?

- Đúng là ông bạn này ... - Claudio nói rất thật lòng - Nếu ông thích những cô bé còn trinh nguyên, tôi có thể giúp ông toại nguyện.

- Không nhanh vậy chứ, - D. Marnin cười ngạc nhiên - Tôi không có ý đó đâu

Claudio nhún vai:

- Chính tôi cũng chưa bao giờ thử nhưng nghe thấy bảo nó mùi mắm lắm. Một lần nào đó tôi cũng sẽ thử cho biết. Thì *mỗi người có sở thích riêng phải không nào?* Mấy tay Ba Tàu - họ rất sính gái còn trinh đấy. Càng trẻ bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Tôi có mấy tay bạn hàng có thói quen là không bao giờ chấp nhận những em quá mười hai tuổi đâu.

- Bạn hàng là thế nào?

- À,... chiến tranh luôn đem lại cho người ta cơ hội kinh doanh hái ra tiền. Thế thì tại sao lại không thử làm lấy vài phi vụ chứ?

- Nhưng phi vụ gì cơ?

- Thì cái gì mà chẳng được. Chính nhờ sự giàu có của nước Mỹ nên ở đây mọi việc đâu có kém cỏi gì chứ.

D. Marnin cau mày hỏi tiếp:

- Tôi vẫn chưa hiểu.

- Thế này nhé - Claudio diễn giải từ tốn - Chính quyền Việt Nam Cộng hòa cần rất nhiều vốn đầu tư, thế nhưng chiến sự liên miên cho nên không nhà đầu tư nước ngoài nào muốn bỏ tiền vào đây bởi vì họ đều hiểu rằng làm như thế là quá mạo hiểm. Chính vì vậy hy vọng duy nhất sẽ được đặt vào tay các hội đồng buôn bán ở địa phương - chẳng hạn như các thương gia Hoa kiều, những người mà tôi đang duy trì được mối quan hệ khá thân mật.

Bỗng nhiên Ruby Ky bật khóc tức tưởi, hai dòng lệ chảy dài trên má cô.

- Ruby - D. Marnin ân cần hỏi - Làm sao lại nhiều nước mắt thế người đẹp?

- Em buồn quá. - cô trả lời.

Claudio lắc đầu ngán ngẩm:

- Cô ta là một người đàn bà vô vọng. Cô ta lúc nào cũng chỉ khóc với lóc.

- Ruby ấy à, cái gì cô ấy cũng quan tâm - Hedy Lamarr hưởng ứng nhiệt tình - mà hơi một tí thì cô ấy lại sụi sụi.

- Bài hát này, - Ruby nức nở - Nó làm em buồn quá đi mất.

- Bài hát này sao? - D. Marnin dỏng tai lên nghe thì nhận ra ca sỹ Tony Bennet vừa hát đến câu: "Tôi đã bỏ lại em ở San Francisco mất rồi"

- Nhưng Ruby ơi, - Anh rất ngạc nhiên hỏi cô gái - Cô đã bao giờ tới San Francisco chưa?

- Chưa - Ruby trả lời - Em chưa bao giờ tới đó cả. Hedy Lamarr tiếp tục động viên, an ủi Ruby.

- Em chẳng hơi đâu mà khóc lóc kiểu vậy - Cô nói - Thôi quên mẹ nó đi cho rồi.

D. Marnin ngẩng nhìn hai người đàn bà và thầm nghĩ đấy có thể là một trong vô vàn những bí ẩn của người phương Đông. Anh quay lại tiếp tục câu chuyện với Claudio.

- Nhưng Chính quyền Mỹ phải làm gì để cải thiện tình hình này chứ? - anh hỏi - mà anh đang nói đến đâu rồi nhỉ?

- Tôi đang nói đến đoạn làm thế nào để trở thành một triệu phú tham gia cái Chương trình hỗ trợ hoạt động nhập khẩu CIP chó chết ấy. Bây giờ chỉ cần tôi tham gia vào cái chương trình CIP này thêm hai năm nữa thì chắc chắn tôi sẽ có một cuộc sống vương giả thôi rồi. Cả năm đưa em gái tôi cũng thế, ấy là chưa kể đến mẹ tôi và thậm chí cả anh nữa ông bạn thân mến của tôi ạ. Anh cũng sẽ trở nên giàu có nếu như anh đồng ý tham gia vào việc làm ăn nhiều lợi nhuận đến hoang đường này.

- Thú thực là tôi vẫn chưa hiểu là anh đang nói về cái gì hết.

- Tôi đang kể cho anh về chương trình CIP, một chương trình được khởi động một cách khá thành công dựa vào sự giàu có của Chính phủ Mỹ. Ở đây chương trình CIP vẫn được hiểu, được hoàn thiện và được điều hành bởi chính Đại sứ quán Mỹ của các anh - nhưng không phải theo cái nghĩa là giúp Chính phủ Việt Nam Cộng hòa (GVN) giành chiến thắng trước những người Cộng sản mà là để giúp cho tôi trở nên trưởng thành hơn, được tôn trọng hơn và có



phẩm cách lớn hơn.

- Anh đang nói tới cái quái gì vậy? Tôi chẳng hiểu gì hết.

- Chính nhờ có chương trình CIP của Chính phủ Mỹ ở Việt Nam mà cứ mỗi đô-la tôi đầu tư vào xứ sở này tôi lại thu được sáu đô-la tiền lãi. Nếu tôi có thể tiếp tục cuộc chơi như vậy thì sau mỗi tháng từ một đô-la ban đầu tôi đã có thể kiếm được 72 đô-la tiền lãi - vậy là lãi xuất ở đây đã lên đến 7.200%. Cũng không tồi lắm phải không nào? Bí quyết ở đây chính là chỗ phải làm thế nào để khiến cho tiền đầu tư của mình liên tục quay vòng và không cho nó dừng lại lấy một lần.

Nói tới đây Claudio dừng lại và đưa tay lên vẽ thành một vòng tròn trước mặt Marnin.

- Nếu tạo hóa đã ấn định rằng sự thiếu hụt hàng hóa trên thị trường đương nhiên sẽ sinh ra lạm phát và điều này có thể sẽ khiến cho nền kinh tế bị sụp đổ. Chính vì thế, cái thứ mà GVN đang rất cần, Chính phủ Mỹ cũng đang rất cần đó chính là hoạt động đầu tư từ nước ngoài hay ít ra cũng là một số vốn nhất định để từ đây họ có thể chi trả cho vùng này hay cho vùng khác. Giống như những gì mà đồng bào của ông đã học được từ giai đoạn sau Thế chiến lần thứ hai và giống như những gì mà Kế hoạch Marshall đã làm được, ở xứ sở này người ta cần phải có đủ hàng hóa để đáp ứng mọi nhu cầu của người tiêu dùng và kiềm chế nạn lạm phát. Thế nhưng tình hình chiến sự càng xấu đi bao nhiêu thì GVN càng không thể thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài bấy nhiêu. Hy vọng duy nhất của họ vào lúc này chính là trông chờ vào sự đầu tư của cộng đồng các doanh nghiệp địa phương - và đấy cũng chính là lý do vì sao những người bạn của tôi, những Hoa kiều chỉ muốn nhổ toẹt vào cái Chính phủ này, đặc biệt là sau khi ông Diệm cho quân tàn sát họ hồi năm ngoái. Tại sao họ lại phải cứu giúp ông ấy trong khi ông ấy vừa mới đá vào đầu họ? Tất cả những ông trùm tư bản này đều có thể chuyển tiền đầu tư của họ sang Hồng Kông để hưởng mức lãi xuất 25% có bảo đảm. Họ cũng có thể chuyển vốn đầu tư sang Băng Cốc để lấy lãi xuất gần 80%, nhưng thực ra những việc như thế là quá mạo hiểm. Vào lúc này, chẳng sự mạo hiểm nào có thể so sánh được với đầu tư vốn của mình vào Việt Nam. Mặt khác, ở đây họ cũng đang vớ được lợi lộc béo bở kia mà. Chính vì thế họ vẫn đang đầu tư rất lớn và dĩ nhiên là tiếp tục thu lời rất lớn. Vậy nhưng tất cả mới chỉ là những đồng tiền của nước sở tại. Cái mà họ cần nhất vào lúc này chính là những tờ xanh, những đồng đô-la có giá trị. Đó lại chính là lý do khiến cho tôi làm ăn cùng với họ. Tôi có cái vỏ bọc ngoại giao lý tưởng. Tôi có thể mang bất cứ cái gì tôi muốn đến đất nước này cũng như ra khỏi đất nước này. Điều cuối cùng mà Chính phủ nước này không muốn chính là những rắc rối đối với một quốc gia thân thiện. Tỷ giá hối đoái chính thức là 35 ăn 1. Tỷ giá hối đoái trên thị trường là 70 ăn 1. Tỷ giá hối đoái trên thị trường chợ đen là 110 ăn 1. Và tỷ giá mà tôi đặt ra là 150 ăn 1. Và cũng chính là nhờ vào Chương trình CIP ấy mà tôi có thể quay vòng những đồng đô-la của mình.

- Tôi vẫn không hiểu là làm thế nào mà anh quen với Chương trình CIP vậy ?

- Chương trình CIP đang vận hành một cách hết sức hoàn hảo. Anh sẽ không thể tìm cho tôi một đất nước nào khác đang trong thời kỳ chiến tranh mà nền kinh tế lại phát triển trồn tru như đất nước này đâu. Tất cả điều đó có được là nhờ vào những thiên tài của các anh đang ngồi ở Washington mà tính toán rằng nếu các anh cung cấp cho Nam Việt Nam đủ các loại hàng hóa

mà thị trường đang cần thì nền kinh tế ở đây sẽ tự biết cách để lo cho nó. Nguyên lý thị trường tự do lại một lần nữa giành chiến thắng. Và nếu như anh có thể giữ chân những nhà đầu tư ở địa phương làm ăn tại đất nước này thì điều đó có nghĩa là anh đã ngăn cản được họ tuồn vốn sang Hồng Kông, sang Băng Cốc, sang Singapore hay thậm chí sang tận Thụy Sĩ nữa.

Kết quả cho thấy là vào sáng thứ Hai khi họ đã thỏa thuận được về các giấy phép nhập khẩu ở Bộ Tài chính, nếu tôi chuyển cho ông bạn Hùng quý giá của tôi, người chịu trách nhiệm phân bổ những giấy phép này 150 đồng nội tệ theo tỷ giá mà tôi quy đổi từ 1 đô-la, thì anh ta sẽ rất vui lòng đưa cho tôi một giấy phép nhập khẩu đã ấn định tỷ giá hối đoái là 35 ăn 1 cho một mặt hàng ngoại quốc nào đó có giá trị 04 đô-la để bán ra thị trường địa phương. Và nếu như sau đó những thứ hàng hóa này có bị chìm xuống sông Sài Gòn thì thật ra tôi cũng chẳng quan tâm. Với tôi điều quan trọng nhất là lấy được giấy phép nhập khẩu, một thứ mà ở đây vẫn có thể mua, bán, trao đổi như các loại hàng hóa khác. Nó sẽ giúp tôi có được nhiều nhất là 04 đô-la cộng với 02 đô-la mà tôi đã đổi được từ trước đó vậy là tôi đã có được 06 đô-la tiền lời từ 01 đô-la tôi bỏ ra lúc đầu. Vậy đấy, nếu như tôi cứ tiếp tục quay vòng đồng đô-la của tôi trong một tháng liền thì tôi sẽ thu về là 72 đô-la tiền lãi từ 01 đô-la tiền gốc. Như vậy lãi xuất mà tôi kiếm được sẽ không phải là 7.200% thì là gì chứ. Đó, đó chính là cách mà người ta đang kiếm tiền ở xứ sở này đấy.

- Thế tại sao tất cả mọi người đều không làm được như vậy?

- Ông bạn Hùng của tôi và nhiều tay Mafia kinh tế người Việt khác nữa không phải là những thằng ngu đâu. Tất cả họ đều đã từng được đào tạo ở Đại học California rồi đấy. Họ cũng hiểu rằng phải luôn luôn tồn tại một giới hạn nhất định cho tiến trình này. Họ điều tiết quá trình hoạt động của nó thông qua việc ấn hành vừa đủ các giấy phép nhập khẩu cho tương xứng với nhu cầu của người tiêu dùng trên thị trường và giữ cho nó luôn ở thế cân bằng. Đấy cũng chính là lý do khiến cho thời gian qua anh chỉ có thể mua một số lượng vừa phải sữa đặc có đường hay rượu Scotch. Thế nhưng, nếu như anh thật sự đang đầu tư vào đất nước này và anh cần phải nhập khẩu nguyên vật liệu để thúc đẩy hoạt động kinh doanh ấy, cho một nhà máy hay bất cứ cái gì anh đang sở hữu ở đây, thì anh sẽ không gặp bất kỳ sự giới hạn nào. Anh có thể mang tới bất kỳ cái gì anh muốn. Và điều này đã khiến cho tôi trở thành người Quảng đông hay người Khách gia duy nhất nói tiếng Guatemala trong lịch sử thế giới, và cũng chính vì thế mà cả cộng đồng Hoa kiều ở đây rất ngại phải chuyển tiền của họ sang đầu tư ở Hồng Kông. Bây giờ tôi đã là chủ sở hữu, hoặc ít nhất là có một bình phong hoặc là một đối tác của ba nhà máy chế biến lúa gạo, hai phân xưởng dệt may; một dây truyền xử lý quế, hồi; một lò giết mổ; một nhà tắm hơi và cả một nhà máy làm đường trắng nữa. Vậy là tất cả những thứ ấy trong cái nền kinh tế quá nóng này đang giúp tôi kiếm tiền. Không chỉ có thế, chúng tôi còn trải tiền ra khắp nơi để hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất khác. Mọi người đều có lợi cả. Ông Hùng ở Bộ tài chính, các quan chức chính quyền cấp tỉnh nơi những nhà máy, công xưởng của chúng tôi đang mọc lên, các vị thị trưởng các thành phố, Tư lệnh các Sư đoàn quân Chính phủ đang làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh cho các thành phố ấy, - và lẽ đương nhiên là cả ông Bộ trưởng Ngoại giao của tôi ở Guatemala nữa, người thường xuyên nhận được phần hoa hồng hàng tháng nhưng vẫn tỏ ra thế là chưa đủ và hơi tí thì dọa là sẽ chuyển tôi tới đại diện ở một nơi ít màu mỡ hơn như ở Oslo chẳng hạn. Chính vì thế ai mà chẳng muốn có miếng bánh CIP kia chứ. D. Marnin ạ, anh chàng tội nghiệp của tôi, anh đang phụng sự cho một đất nước thật là vĩ đại đấy.

Từ chiếc loa quân dụng phát ra bài hát “You talk too much”, một bài đang được xếp hạng top-ten ở Sài Gòn từ mấy tuần nay.

- Tại anh đấy - Hedy Lamarr hờn dỗi nhắc nhở Claudio - Anh nói quá nhiều rồi đấy. Đêm hôm qua anh là số một. Đến hôm nay anh là số mười rồi.

Vừa làm ra vẻ giận dỗi, cô gái bật mạnh mấy đầu ngón tay và nói tiếp:

- Số mười trăm, số mười ngàn ...

Đúng lúc ấy một viên Hạ sĩ thuộc lực lượng đặc nhiệm đi ngang qua và nghĩ rằng cô gái đang vậy hẳn nên xen vào:

- Này em bé, - Hẳn ta gọi rất nhiệt tình - Em có thể ra kia để chúc mừng năm mới một người vừa từ Sư đoàn “Anh cả đỏ” một châu vui vẻ trẻ trung không em?

Hedy Lamarr vẫn mắt nhìn hẳn một cách xác xược:

- Cái mặt mày thật chó chết, biến đi đằng khác cho chị nhờ.

Tên lính tiến thẳng tới như muốn vồ ngay lấy cô gái nhưng không hiểu sao hẳn lại đột ngột khựng lại.

- Thưa quý ông, - Claudio đứng dậy và nói - Cho phép chúng tôi ra khỏi đây.

Nói rồi, anh thông thả rút một xấp tiền đưa cho người chủ quán bị chột mắt có tên là Minh vừa tiến lại. Anh ta dùng khủy tay giữ chặt hai cô gái ở hai bên rồi hỏi D. Marnin rất thân tình:

- Thế nào? ông muốn chơi với em nào đây?

- Ồ xin lỗi tôi phải ghé qua văn phòng để kiểm tra xem có bức điện khẩn nào không đã.

- Chúa ơi - Claudio thốt lên thất vọng - Tôi nghĩ là tôi phải về nhà mất rồi. Đêm nay tôi sẽ bị kẹp giữa hai người đẹp đây như miếng thịt trong cái bánh xăng-wich vậy. *Hasta Luego, chico.*

Như cảm thấy được tính chất nghiêm trọng của trò bịp bợm mà Claudio đã mô tả, sáng ngày hôm sau, D. Marnin đã tới gặp trực tiếp Curly Bird Giám đốc Cơ quan viện trợ của Mỹ tại Nam Việt Nam đồng thời là người điều hành mọi hoạt động của Chương trình hỗ trợ nhập khẩu CIP, một quan chức mẫu mực với cái đầu hói, cái tẩu thuốc luôn nằm trên môi và một bản ghi nhớ sẵn sàng ghi chép lại toàn bộ những gì D. Marnin muốn kể lại. Lúc đầu, khi mới hay là D. Marnin muốn gặp mình, ông Bird đã tưởng rằng có một vấn đề gì đó rất cần thiết mà bên Đại sứ quán muốn ông ta phải giải quyết dứt điểm ngay lập tức. Nhưng sau khi khám phá ra rằng ông Đại sứ không hề liên quan gì tới vấn đề này, ông ta lặng lẽ hút một hơi thuốc thật sâu và nở một nụ cười thật rạng rỡ. Cuối cùng ông ta cũng đặt tờ ghi nhớ xuống dưới bàn, lắc đầu và nói:

- Không có sự thay đổi nào ở đây hết anh bạn ạ. Ở những quán bar thì người ta vẫn nói lung tung vậy thôi. Tôi đã từng gặp rất nhiều những anh chàng Mỹ la-tinh như vậy rồi. Tôi đã từng làm việc hơn chục năm ở Trung Mỹ. Và lần nào cũng vậy, khi người ta muốn khoe mẽ đôi chút để mê hoặc người khác ở cái ổ gái điếm như nhuốc như thế thì tốt nhất là đừng tin vào

những gì mà người ta nói. Vậy cho nên là ... sao nhỉ? ... nó không phải việc của chúng tôi. Chừng nào chúng ta còn tiếp tục đổ tiền vào đầu tư cho nền kinh tế Việt Nam thì đây vẫn còn là những bến cảng an toàn. Chương trình CIP vẫn đang tiếp tục vận hành theo đúng những trình tự mà nó được hoạch định trước. Mọi việc kinh doanh của địa phương này vẫn đang diễn ra theo cái cách riêng của họ nên không cần phải được xem xét lại và ở nước Mỹ chúng ta không thể phản đối cách làm ấy. Ở đây ai mà chẳng có một chút không thật thà. Đó chỉ là lối sống của phương Đông thôi mà.

D. Marnin sững sờ đưa mắt nhìn ông Bird và cố gắng không dám tin vào những gì mà anh vừa nghe thấy. Sau đó anh vội đứng dậy, cầm lấy bản ghi nhớ từ trên bàn của ngài Giám đốc gấp vội nó làm ba rồi dứt ngay vào trong túi áo trước ngực.

- Nếu vậy thì - anh nói - tôi nghĩ là ngài không cần tờ giấy này đúng không.

Ông Bird bỏ tẩu thuốc ra khỏi miệng và gật đầu đồng ý.

D. Marnin không trình bày vấn đề thêm một chút nào nữa. Thông điệp của ngài Giám đốc thật rõ như ban ngày: “Chào mừng con trai, con đã đến với Châu Á”.

## **Chương 11**

### **“CHÚNG TÔI CHỈ LÀ NHỮNG CON RỐI**

### **TRONG TAY ÔNG NHU THÔI”**

D. Marnin lái xe đi thẳng đến Đại sứ quán với ý định sẽ nhanh chóng theo kịp với mọi hoạt động đang diễn ra ở đây, bởi lẽ anh đã bỏ bê công việc trong suốt kỳ nghỉ vừa qua. Cầm lấy cặp công điện được gửi lại ở phòng mã thám trên tầng bốn, anh thông thả bước theo cầu thang trở về nơi làm việc quen thuộc của mình.

Hôm đó Chick Rizzo là người trực ban. Anh ta đang ngồi ở bàn làm việc của Helen Eng ở bên ngoài phòng làm việc của ông Đại sứ để đọc một ấn phẩm của Tạp chí “Thư viện hiện đại” mang tên *The Red Badge of Courage*. Rizzo là một người hăng hái nhất trong tất cả những người hăng hái ở Đại sứ quán. Anh ta đã từng xung phong làm chân cố vấn chính trị, biết nói

tiếng Việt, trong vòng hai năm làm việc cho Lực lượng đặc nhiệm nhưng đã bị Bộ tư lệnh Viện trợ quân sự Mỹ (MACV) từ chối vì tướng Donnelly cho rằng anh ta mang hình bóng của một kẻ dị giáo cực đoan.

- Cuối cùng thì anh cũng gặp được người hùng của mình rồi hả? - D. Marnin hỏi anh ta.

- Anh định nói Mudd sao?

Anh gật đầu.

- Anh ta đang ở Sài Gòn cho một chuyến R&R ngắn ngày. Anh ta là một gã được đấy chứ?

- Anh ta là vậy đấy - Rizzo cười nhả nhỏ vì nghĩ rằng D. Marnin định ám chỉ điều gì - Nhưng dù sao thì việc mà anh ta làm cũng rất phi thường đấy. Anh ta đã nhận một Sư đoàn tồi tàn nhất trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa và chỉ mất có gần một năm thôi anh ta đã biến nó trở thành một Sư đoàn thiện chiến nhất.

- Thì tôi vẫn nói anh ta là một tay cừ đó thôi - D. Marnin nhắc lại.

- Ông Đại sứ đang ở trong đó đấy, - Rizzo vừa nói vừa chỉ tay vào phòng trong.

Ngài Corning đang ngồi sụp xuống bàn làm việc, người ông ta nghiêng về phía bên phải, tay trái cầm bút lạng lã, nắn nót viết những dòng chữ bằng mực tím lên một tờ giấy màu vàng. Thông thường, ông ta hay đọc tất cả các công điện cho Helen Eng nhưng lần này ông ta đã cho cô nghỉ bù và ông muốn tự mình cầm bút, vắt óc suy nghĩ nhằm cố gắng thu tóm tất cả những gì đã xảy ra trong năm 1962 vào một bản báo cáo tổng hợp đầy hứa hẹn. Có rất nhiều Đại sứ Mỹ cố gắng cầm bút tự viết lấy những bản báo cáo cuối năm một cách thật hoàn hảo kiểu như thế này cho dù yêu cầu từ Bộ Ngoại giao cũng không đến nỗi khắt khe như thế. Ý tưởng cao cả của ngài Corning dường như đã được bao quát hết trong nhan đề của bản báo cáo: “Chiến thắng trong tầm tay - Việt Nam một năm qua”. Những bản báo cáo như thế này luôn là bức điện đầu tiên được gửi đi từ tất cả các Đại sứ quán Mỹ ngay trong ngày đầu tiên của năm 1963 với dòng trên cùng được in rất trang trọng: “Kính gửi Ngài Tổng thống”.

Ông Đại sứ vẫn tiếp tục viết trong khi D. Marnin bước vào phòng và ông ấy chỉ dừng lại ngẩng đầu lên sau khi đã kết thúc một đoạn văn bản ngắn. D. Marnin kiên nhẫn chờ đợi trong yên lặng.

- Chúc mừng năm mới - Ông Corning nói với anh rồi chỉ xuống tờ giấy màu vàng đang viết dở dang - Đây là công việc cuối cùng của tôi trong năm nay. Tôi sẽ hoàn tất nó trong khoảng một hoặc hơn một tiếng gì đó. Tôi sẽ đánh giá cao nếu anh sẵn sàng đem nó đến chỗ trực ban của phòng văn thư để đánh máy ngay sau khi tôi viết xong. Nó phải được gửi đi đầu tiên trong buổi sáng ngày mai. Và tôi cũng muốn đọc lại nó một lần nữa ngay khi tôi quay trở lại đây vào sớm mai.

Một giờ sau đó, cầm bản thảo của ngài Corning trên tay, D. Marnin hăng hái đi tìm người trực ở phòng văn thư là Angela Cartini nhưng cả anh và Rizzo đều không thể gọi được cho cô này. Họ phát hiện ra rằng buổi sáng hôm trước cô này đã có một cuộc hẹn hò với một trong những viên sĩ quan cấp tá nào đó ở bên Đoàn cố vấn quân sự (MAAG). Và cô ta đã sắp xếp để Mary Rhodes, thư ký của ban kinh tế trực hộ cô ta trong buổi tối hôm đó. Cô ta cứ nghĩ rằng

Mary có thể làm thay phần việc của mình nên cô nàng cũng chẳng thèm thông báo lại cho trực ban là Rizzo.

D. Marnin không muốn làm hỏng buổi tối mừng một tết của Helen Eng bằng cách gọi cô tới nơi làm việc - cô ấy đã thường xuyên phải làm việc nhiều hơn quy định và thời gian làm việc trung bình của cô ấy là khoảng 30 giờ trong một tuần. Chính vì vậy anh đã quyết định rất đơn giản rằng việc đánh máy có thể để lại vào buổi sáng ngày hôm sau. Đó quả thật là một sai lầm. Bản báo cáo dài tới mười bốn trang. Mãi tận hơn chín giờ ngày hôm sau, Helen mới đánh máy xong bản in thử. Đại sứ Corning không giấu nổi sự bức tức của mình vì bản báo cáo của ông không được đánh máy từ đêm hôm trước. Ông ta dùng dùng nổi giận. Và ông ta chẳng thèm quan tâm đến việc làm tắc trách giữa các trực ban phòng Đại sứ và trực ban phòng văn thư hay thông cảm cho việc D. Marnin không thể gọi Helen Eng đến làm ngay lúc đó.

- Khốn nạn thật, David - Ông Đại sứ gầm lên - Tôi đã muốn là bản báo cáo ấy phải được chuyển tới bàn của ngài Tổng thống vào buổi chiều nay. Tôi vẫn còn phải sửa lại một vài điểm nữa và tôi không còn thì giờ để làm lại nó cho tới tận khi chúng ta quay trở lại đây vào sáng nay. Còn bây giờ lại mất đứt một ngày nữa rồi, mà nó sẽ đến Washington cùng với cả mớ hỗn độn các bản báo cáo tổng kết năm từ các Đại sứ quán khác ở khắp nơi trên thế giới chứ. Đã thế chẳng ai lại gửi một bản báo cáo dài mười bốn trang làm hai lần cả.

Thế nhưng ông Đại sứ cũng không còn nhiều thời gian để sửa lại bản báo cáo một lần nữa bởi vì ông ấy và ngài Stu Markoff, Trưởng Ban đối ngoại của Đại sứ quán phải tới gặp Ngô Đình Diệm để thảo luận về một vấn đề nhạy cảm mới phát sinh trong Chương trình lập ấp chiến lược. Trong chuyện này, các báo chí của Việt Nam Cộng hòa do Ngô Đình Nhu giật dây đã ra sức làm rùm beng và tố cáo người Mỹ không giữ đúng lời hứa là cung cấp đủ tre, gỗ, dây thép gai cho các vùng bị thiếu. Nhưng thực tế là trước khi giao cho các nông dân những thứ này nhiều nhà thầu gian lận và các quan chức địa phương đã cố tình thu tiền theo giá thị trường trong khi toàn bộ chương trình này đều do Chính phủ Mỹ cung cấp miễn phí.

Trong lịch trình, việc phản đối theo nghi thức chỉ mất khoảng 45 phút nhưng cũng giống như các cuộc tiếp kiến khác với ông Diệm, nó đã phải kéo dài hơn bốn giờ đồng hồ. Ông Corning còn tới dự bữa trưa với ngài Neville Boggs và Ngoại trưởng Anh tại Đại sứ quán Anh. Từ đấy, ông Đại sứ tiếp tục đi thẳng đến Bộ Tư lệnh MACV để dự buổi lễ trao tặng huân chương cho sáu cố vấn quân sự Mỹ trong đó có Mudd vì đã lập thành tích xuất sắc trong thời gian phục vụ tại Nam Việt Nam. Mudd là người duy nhất được nhận Huy chương danh dự (DFC) vì sự dũng cảm đặc biệt trong trận càn trên sông Hậu Giang chứ không đơn giản là huân chương theo kỳ hạn giống như những người còn lại.

Một trong những điều khiến các binh lính ở chiến trường hay phàn nàn nhất là việc không có một chế độ khen thưởng nào xác nhận thành tích của họ chỉ vì một lý do đơn giản là họ thuộc lực lượng không trực tiếp tham chiến, cho dù họ vẫn đang phải mạo hiểm mạng sống của mình mỗi ngày. Điều này có nghĩa là họ sẽ chẳng bao giờ nhận được huân chương, huy chương cho dù là an ủi như Huy chương Purple Heart ngay cả khi họ bị thương. Huân huy chương vẫn được ví như đồ ăn, thức uống hàng ngày của các binh sĩ và vấn đề cổ vũ tinh thần, ủy lạo binh sĩ cũng rất được tướng Donnelly coi trọng vì thế ông ta đã kiến nghị lên trên đòi thay đổi chính sách cũ. Mặc dù Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ vẫn khẳng định tầm quan trọng của việc

khen thưởng đồng đều giữa lực lượng trực tiếp tham chiến và lực lượng không trực tiếp tham chiến nhưng họ vẫn chưa nhất chí với đề nghị của viên tướng này. Cuối cùng, đích thân Tổng thống Mỹ đã phải vào cuộc và ông đã lên tiếng ủng hộ quan điểm của tướng Donnelly.

Chính vì lẽ đó, buổi lễ trao huy chương theo thời hạn đầu tiên này mang một ý nghĩa đặc biệt. Nó đòi hỏi sự có mặt của Đại sứ Corning cùng những nghi lễ ngoại giao trang trọng nhất. Đại diện cho Chính phủ Việt Nam Cộng hòa là Cố vấn quân sự của Tổng thống Diệm, tướng Dương Văn Minh, Minh “lớn”, Tướng Trần Trà Bích, một người rất đẹp trai và giỏi tiếng Pháp hơn tiếng Việt. Một phần vì họ đều đã từng phục vụ nhiều năm trong Quân đội Pháp và cho tới nay vẫn còn duy trì mối quan hệ mật thiết với Pháp Quốc (trong đó bao gồm cả việc giữ Quốc tịch Pháp). Một phần khác là do các nhân viên mật vụ của Ngô Đình Nhu thường xuyên theo sát họ, ghi chép tỉ mỉ tất cả mọi cuộc nói chuyện giữa họ với những người khác. Cho nên Ngô Đình Diệm không tin tưởng cả hai viên tướng này lắm và cho dù họ có ảnh hưởng rất lớn đến đám tướng lĩnh nhưng ông Diệm vẫn luôn để mắt đến họ rất cẩn thận. Ông ta chỉ trao cho họ những chức vụ để ra oai là chính chứ không cho họ quyền lực thật sự nào trong việc điều binh, khiển tướng hay trực tiếp chỉ huy các đơn vị chiến đấu. Kể từ cuộc đảo chính bất thành của đám lính dù năm 1960 và đặc biệt là kể từ cuộc không kích vào dinh Độc lập hồi tháng 2 năm trước đám mật vụ thủ hạ của Ngô Đình Nhu lại càng theo sát mọi mối quan hệ của mấy viên tướng này.

Trong buổi lễ, ngài Đại sứ được ngồi ở vị trí trang trọng nhất dưới màn trướng màu đỏ, trắng và màu xanh nước biển để duyệt đội tiêu binh danh dự đứng dưới sân. D. Marnin được phép ngồi bên trái ông Đại sứ còn tướng Bích ngồi phía bên trái ông ta. Bên cạnh tướng Bích là tướng Minh “lớn” còn bên phải tướng Minh “lớn” là tướng Donnelly. Tướng “Ace” Parker, cấp phó thường trực của tướng Donnelly, người đứng đầu Bộ Tư lệnh Viện trợ quân sự Mỹ (MAAG) đồng thời là Trưởng đoàn Cố vấn quân sự Mỹ ở Nam Việt Nam đảm nhận việc gắn các mẽ-đay lên các sỹ quan được khen thưởng đồng thời cũng là người đọc bài diễn văn bế mạc buổi lễ. Buổi lễ vừa tiến hành được gần một nửa thì Tom Aylward đi tới ghé vào tai tướng Donnelly nói nhỏ điều gì đó. Donnelly lịch sự xin phép tướng Minh rồi rời khỏi khán đài và không quay trở lại.

Đại sứ Corning và tướng Bích nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp, một thứ ngôn ngữ mà không một ai ngồi quanh đấy ngoại trừ D. Marnin và tướng Minh “lớn” có thể hiểu được.

- À, tướng quân thân mến của tôi ạ. Tôi rất lấy làm hãnh diện vì sự có mặt của ngài trong buổi lễ trọng đại này. Theo quan điểm của tôi thì những nhân tố mang tính ngoại giao căn bản luôn đóng vai trò chủ đạo thứ hai trong cảm quan của nhân loại. Bây giờ đã là lúc mà những cố vấn anh hùng của chúng ta nhận được phần thưởng công nhận những gì mà họ đã đóng góp.

- Thưa ngài Đại sứ đáng kính, Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài. Những cố vấn của các ngài đúng là tuyệt vời và hơn cả tuyệt vời nữa chứ. Họ là những người cừ khôi nhất trong đội quân cừ khôi nhất. Tôi thường xuyên được tới kiểm tra các đơn vị chiến đấu của chúng tôi và tôi có thể bảo đảm với ngài rằng nhờ có những nỗ lực phi thường của Quân đội Mỹ, lực lượng vũ trang của chúng tôi đã trưởng thành hơn rất nhiều. Họ đang được học những kỹ năng tác chiến mới, quen dần với việc sử dụng các trang thiết bị tốt hơn, hiện đại hơn. Và hơn tất cả là chúng tôi đã có được những thứ cần thiết để đạt được kết quả tốt như thế này. Cũng phải xin ngài lưu ý cho là đây mới chỉ ở những cấp độ thấp hơn thôi.

- Và cả ở những cấp độ cao hơn chứ? - Đại sứ Corning gợi ý.

- Đó lại là một vấn đề khác hoàn toàn. Có thể tôi không nên nói với Quý ngài đây điều này. Nhưng tôi chỉ là một người lính trơn và tôi luôn phải có trách nhiệm nói thẳng. Từ một binh nhì cho đến tất cả các tướng lĩnh, sỹ quan cao cấp của ARVN đều đang trưởng thành lên rất nhiều. Tuy nhiên, sự trưởng thành đó mới chỉ dừng lại ở mức độ kỹ thuật chứ không phải là tầm chiến thuật. Bây giờ chúng tôi đã biết làm thế nào để thực hiện một nhiệm vụ gì đó, giống như các ngài vẫn nói là “theo các con số”. Vấn đề chính ở đây lại nằm ở khâu từ bậc Thiếu tá lên đến cấp sỹ quan chỉ huy nắm quyền, ở cấp độ này mọi thứ đang ngày càng trở nên xấu đi rất nhiều. Đa số những người đang nắm quyền chỉ huy chỉ đang cố gắng kiếm cho mình một cái vẻ ngoài bảnh bao mà chẳng cần phải đánh đấm gì hết. Họ hô hào triển khai những chiến dịch có quy mô thật lớn và sau đó họ sẽ đưa quân đến những chỗ chẳng có ma Cộng sản nào hết, chứ họ không bao giờ dám tiến thẳng tới chỗ quân VC đang lẩn trốn. Đây, Quân đội đang được điều hành theo cái kiểu như vậy đấy. Nó đang được lãnh đạo theo một kiểu rất hài hước như thế đấy.

- Tại sao lại như vậy chứ?

- Bởi vì để có được một bản lĩnh trong đội quân thì lòng dũng cảm cần phải được tôn trọng, cũng giống như ngày hôm nay chúng ta đang bày tỏ sự kính trọng của mình đối với những người anh hùng kia. Kẻ địch mà chúng tôi đang phải đối diện rất thiện chiến. Họ rất khôn ngoan và dũng cảm. Cách duy nhất để đánh bại được họ là phải thưởng công cho người dũng cảm và trừng phạt những kẻ hèn nhát - đó là cách mà các ngài đang xây dựng quân đội mình. Thế nhưng chúng tôi lại đang làm điều ngược lại. Chúng tôi đang trừng phạt những ai can đảm và khuyến khích những đứa hèn nhát. Ngày nay, dưới cái Chính phủ này chỉ có một tiêu chí duy nhất dành cho sự khen thưởng. Đó chính là sự trung thành đối với những người họ Ngô Đình. Toàn bộ việc thăng cấp hay bổ nhiệm trong tất cả các đơn vị quân đội đều được điều khiển từ Phủ Tổng thống và Thủ tướng. Cá nhân Tổng thống có quyền thông qua mọi quyết định đề bạt của tất cả các bậc sỹ quan từ cấp Đại úy đến cấp Trung tá. Hàng tháng, danh sách đề bạt đều phải được trình lên bàn làm việc của ông ấy. Trong cái điều kiện như vậy sẽ thật khó khăn cho việc chỉ huy quân đội. Bản thân tôi có lẽ cũng sẽ phải đóng gói và trở về Paris mất thôi.

- Đó có thể sẽ là một thảm cảnh cho đất nước này đẩy tướng quân thân mến ạ. - Ông Corning nói - nhưng tại sao ngài không thảo luận với Tổng thống về vấn đề này nhỉ?

- Tôi đã thử vài lần rồi ấy chứ. Nhưng thật khó có thể thuyết phục ông ấy nghe mình nói. Ông ta quan tâm đến việc bảo đảm an toàn cho bản thân ông ấy và gia đình ông ấy hơn là cuộc chiến chống lại Cộng sản.

Tới lúc này, tướng Minh, người đã lắng nghe câu chuyện của tướng Bích từ nãy giờ cũng gật đầu đồng ý.

- Tôi nghĩ chắc chắn là các ngài đang phê phán ông ấy hơi quá lời.

- Như thế vẫn là chưa đủ đâu ông Đại sứ đáng kính ạ. Vị Tổng thống mà tôi biết có những phẩm chất cao quý và đã làm được không ít việc trọng đại với Quốc gia. Ông ta đã lãnh đạo



được miền đất này đứng lên chống lại Cộng sản. Nhờ có sự giúp đỡ quý báu của tướng Minh bạn tôi đây, ông ta đã đánh bại nhóm Hòa Hảo và Cao Đài. Chính vì vậy ông ta đã thuyết phục được chúng tôi tin rằng Quốc gia này có thể đứng vững được. Nhưng đây là mấy năm trở về trước, khi ấy ông ta vẫn muốn tự mình đi ra ngoài và tự đến nhiều nơi trên miền đất này. Lúc đó, ông ấy là một nhà lãnh đạo nổi tiếng. Còn giờ đây, ông ta gần như bị em trai mình giết dây toàn bộ. Tất cả chúng tôi đều chỉ là những con rối trong tay ông Nhu thôi. Khi ông Nhu nghi ngờ anh, ông ta sẽ gọi anh đến cho anh một cái gọi là cơ hội để thăng tiến, (tướng Minh lớn gầm gừ tán thành) Sau đó ông ta sẽ thu hết mọi trách nhiệm và quyền hạn của anh và gửi anh tới những buổi lễ để làm đại diện cho gia đình ông ấy. (ông Minh “lớn” lại làu bàu tán thành). Nhưng tôi tệ nhất vẫn là cái con đàn bà ấy - đó là vợ ông Nhu. Bà ta cứ việc nói bất cứ cái gì bà ta cho là hài lòng, mà thông thường thì đây là những thứ đầu tiên vừa nảy ra trong đầu bà ấy. Bà ta tự cho mình cái quyền xỉ nhục, mắng mỏ các sỹ quan cao cấp. Bà ta công khai đe dọa chúng tôi. (làu bàu tán thành) Tôi cũng xin nói thật với ngài chứ. Nó quá quắt lắm không thể chịu nổi nữa.

Những giọt mồ hôi chảy dòng dòng từ trên trán xuống cổ áo tướng Bích.

- Vấn đề chủ yếu là - Đại sứ Corning nói - là nỗ lực cho chiến tranh. Tổng thống Kennedy cũng đã cam kết sẽ làm bất cứ cái gì để giúp cho những nỗ lực chống lại bất cứ cái gì có thể làm chúng ta bị tổn thương.

- Tôi hoàn toàn đồng ý thưa ngài. - tướng Bích trả miếng ngay - nhưng đó mới chỉ là những nỗi đau khổ cho cái gọi là - nỗ lực cho chiến tranh. Ông bạn Blix của tôi đang làm một công việc to lớn. Nhưng chính các ngài đang bị những chiến thắng của các thiết vận xa (APC) và không quân vận làm cho mù quáng. Đây mới chỉ là vấn đề chiến thuật nho nhỏ. Xét về lâu dài, VC cũng sẽ thay đổi chiến thuật của họ và họ sẽ tìm ra phương pháp đối phó hiệu quả hơn. Các ngài sẽ không thể thắng được bất cứ một cuộc chiến tranh nào bằng cái trò quảng cáo lờ thiên hạ. Và thưa ngài Đại sứ đáng kính, tôi có thể bảo đảm với ngài rằng bây giờ giới lãnh đạo của Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã kém hơn rất nhiều so với một năm về trước. Tới chừng nào ông Nhu chưa chấm dứt việc buộc tội các tướng lĩnh trong Bộ Tổng Tham mưu là lừa đảo và để yên cho chúng tôi tiếp tục lãnh đạo Quân đội giành thắng lợi thì mọi thứ sẽ còn tiếp tục đi xuống.

Ông Minh “lớn”, người vẫn ngồi im lặng trong suốt buổi lễ với một đôi mắt buồn thảm làm tăng thêm nét rầu rĩ trên khuôn mặt cũng không nén được một tiếng thở dài và cắn nhai cuối cùng. Ông ta gật đầu với tướng Bích và dùng ngón trỏ của tay phải chỉ lên thái dương đúng ba lần. Động tác này đã giúp cho ông Đại sứ ngầm hiểu rằng theo quan điểm của ông ta thì tướng Bích là một người biết suy nghĩ thấu đáo.

- Thưa Tướng quân, tôi thật sự lấy làm cảm kích trước thái độ rất thẳng thắn của ngài - Ông Corning nói - Tôi cũng rất vui mừng vì ngài đã chọn tôi để giao phó trọng trách này. Cá nhân tôi, tôi luôn đánh giá cao tính thẳng thắn. Chúng ta vừa là những người bạn, vừa là những đồng minh cùng nhau chiến đấu vì một mục đích sống còn. Chúng ta có những tranh luận và cả những bất đồng. Nhưng cái chính là chúng ta biết tin tưởng lẫn nhau, và xét về mặt cá nhân thì Tổng thống Kennedy cũng rất tự tin. Tất cả điều đó là lý do để chúng ta giành thắng lợi trong cuộc chiến này.

- Dĩ nhiên là chúng tôi cũng như vậy - tướng Bích trả lời luôn - Sẽ không có một ai đánh bại được Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ cả.

## **PHẦN II**

### **BƯỚC NGOẶT**

#### **Chương 12**

#### **ẤP BẮC**

Khi D. Marnin quay trở lại phòng làm việc, đã có hai tin nhắn với một chữ “khẩn” duy nhất được đặt ngay ngắn trên bàn làm việc của anh. Tin nhắn đầu tiên là của John Mecklin thuộc phòng Thông tin tuyên truyền còn tin thứ hai là của Mandelbrot.

- Vừa có trận đánh lớn ở vùng đồng bằng - Mecklin nói - theo các hãng thông tấn thì đây là trận đánh lớn nhất. Và hình như thiệt hại nặng ... có thể là rất nặng. Hãng AFP loan tin là có tới 12 máy bay trực thăng của ta bị bắn hạ ...

- Mười hai chiếc sao?

- Đợi chút đã. Họ vừa đính chính lại. Bây giờ họ nói là có tám chiếc.

- Thế trận đó xảy ra ở đâu thế?

- Nơi đó gọi là Ấp Bắc cách Mỹ Tho khoảng 15 dặm về phía Tây Bắc. Cánh báo chí đang kêu la om sòm đòi được đưa đến khu vực xảy ra chiến sự.

Sau đó D. Marnin vội gọi điện tìm gặp Mandelbrot mà hy vọng rằng anh sẽ biết được thêm thông tin nào đó.

- Xin chào, Billy - anh nói - Có việc gì mà ông nhắn tin cho tôi thế?

- Có việc gì là thế nào chứ? Chúng ta đang bị một trận thua nhục nhã nhất kể từ trận Trân Châu cảng cho đến giờ thế mà ông lại còn hỏi tôi là có việc gì thế. Nghe này, trong vòng 4 tiếng đồng hồ nữa tôi phải có mọi thông tin và các độc giả của tờ “Thời báo New York” cũng muốn biết cái gì đang xảy ra ở đây. Thế mà khi tôi đề nghị có phương tiện đưa tôi tới đó hay ít nhất là đến Mỹ Tho cũng được vậy mà chỉ nhận được sự trì hoãn của hết người này đến người khác. Lúc thì họ bảo là hãy điền vào mấy mẫu đơn này, lúc thì lại bảo là đến chỗ này hay chỗ kia để đợi. CHÓ CHẾT THẬT, bây giờ tôi chỉ muốn nhờ bên Đại sứ quán các ông can thiệp giúp để tôi có thể đến đây càng sớm càng tốt. Nhưng trước hết ông có thể chuyển cho tôi một vài thông tin nào đó liên quan đến cái chó chết gì đang xảy ra ở đây được không.

- Bình tĩnh đi, bình tĩnh đi Billy, ông thử nói chuyện với John Mecklin ở Phòng thông tin tuyên truyền xem có được không? Ông Đại sứ đã đi vắng suốt từ sáng và chỉ vừa về đến phòng làm việc có chưa đầy ba phút thôi.

- Đúng là khốn nạn thật. Chuyện động trời nhất trong năm vậy mà Đại sứ quán Mỹ lại chẳng biết tí gì hết.

- Tất cả những gì tôi biết là có một vài hãng thông tấn loan tin rằng có mấy cái máy bay trực thăng của chúng ta đã bị bắn hạ ở một ngôi làng Việt Nam gọi là Bắc...

- Đây là Ấp Bắc chứ không phải là Bắc.

- “Ấp” trong tiếng Việt có nghĩa là “thôn nhỏ, làng nhỏ”

- Thôi được rồi, cảm ơn nhiều! Dù sao đó cũng là một chút thông tin mà tôi có thể lấy được từ Đại sứ quán sau tất cả những gì mà tôi đã chờ đợi.

Vừa đặt cái ống nghe vào vị trí cũ, D. Marnin vội xông thẳng vào phòng làm việc của ông Đại sứ.

- Quý quái thật - Ông Đại sứ kêu lên - Tôi đang cố gắng viết nốt cái bức điện này cho xong đi. Mà tôi đã chẳng nói với anh là tôi không muốn bị chen ngang khi đang tập trung là gì.

- Xin lỗi ngài, nhưng vừa mới có một trận đánh lớn ở vùng đồng bằng. Mấy hãng thông tấn khẳng định rằng đã có tám cái máy bay trực thăng của chúng ta bị bắn hạ. Phóng viên Mandelbrot thì gọi đây là trận thua thảm bại nhất của Quân đội Mỹ kể từ trận Trân Châu cảng cho đến nay đây.

- Cái gì cơ? Anh vừa nói cái gì cơ?

- Tất cả bọn họ đang gào ầm ĩ lên đòi Đại sứ quán phải ra thông cáo về thất bại này.

Trên bàn làm việc của ông Đại sứ lúc nào cũng có ba cái điện thoại. Ông ta với vợ lấy cái

điện thoại màu xanh nổi bằng một đường dây có độ bảo mật cao đến văn phòng của tướng Donnelly cũng như tới thẳng các mạng lưới chỉ huy trong hệ thống thông tin liên lạc quân sự trên toàn cầu của Mỹ.

- Tôi đây, Đại sứ Corning đây - Ông ta nói - Tôi muốn nói chuyện với tướng Donnelly ... a lô ... Blix hả? Ừ được rồi. Lỗi kết nối à? Nghe tiếng cậu cứ như là cậu đang nói từ đáy giếng lên ấy. Thế cái quái gì đang xảy ra thế hả? Bọn họ nói là có tới tám cái máy bay trực thăng của chúng ta bị bắn hạ đấy. .. không... anh có chắc không ? ... Nó vẫn còn đang tiếp diễn à? Nghe này, tôi cần biết những thông tin mới nhất và chính xác nhất. Thế tối nay anh có đến khu cư xá không? Tốt, nó sẽ khiến cho mọi người hiểu rằng ở đây không có ai là rối tinh rối mù lên cả... OK. Nhớ rõ qua chỗ Đại sứ quán trước nhé, chúng ta sẽ phải nói chuyện trong phòng kín. Tôi muốn biết chính xác là mình phải nói gì với tất cả mọi người... Tôi đồng ý. Toàn bộ câu chuyện này cần phải được đảm bảo là khách quan nhất. Hẹn gặp lại ông nhé.

- Ông ấy nói là chỉ có năm thôi - Đại sứ Corning nói với D. Marnin bằng một vẻ lơ đãng.

- Năm cái trực thăng vẫn là nhiều hơn tất cả số máy bay mà ta bị đối phương bắn hạ kể từ đầu cuộc chiến cho tới nay.

- Tướng Donnelly nói là Đại tá Mudd đã ngồi như ông phỗng trên cái máy bay chỉ điểm để chứng kiến tất cả những gì xảy ra. Trên thực tế, hình như tất cả chuyện này đều do lỗi của Mudd.

Nói đến đây, ông ta dừng lại trong giây lát:

- May nhất là cậu đã không cho đánh máy xong cái bản báo cáo từ lúc sớm - Ông ta nói - Nếu mà nó được gửi đến chỗ ngài Tổng thống trước những tin tức này thì sẽ chẳng hay ho chút nào. Bây giờ tôi sẽ phải sửa lại nó đôi chút trước khi gửi nó về nước.

Ông ta chậm rãi châm một điếu thuốc đưa lên miệng và rít một hơi thật dài.

- Hình như đã có lần tôi kể cho cậu nghe câu chuyện xảy ra hồi năm 1957 với một bức thông điệp được gửi đi từ Đài Bắc qua đường bưu phẩm về đến Bộ Ngoại giao đúng một tuần sau khi những người Trung Quốc cực đoan phóng hỏa đốt trụ Đại sứ quán ta ở đó rồi nhỉ? Bức thông điệp ấy do Cố vấn chính trị Paul Meyers viết trước khi xảy ra vụ tấn công vào Đại sứ quán đúng năm ngày nhưng phải hai tuần sau văn phòng Bộ Ngoại giao ở Washington mới nhận được nó. Trong bức thông điệp ấy có đoạn viết: "Trong hai mươi ba năm tôi được làm việc với người Trung Quốc, tôi chưa bao giờ được tận mắt chứng kiến mối quan hệ Mỹ - Trung có được giai đoạn tốt đẹp nhất như hiện nay". Từ đấy ta mới thấy được một bài học D. Marnin ạ. Hãy chuyển ngay lập tức những ý tưởng của mình về thẳng Bộ Ngoại giao để người ta có đủ thời gian quên hết nó đi trước khi mọi việc xoay chuyển theo chiều hướng khác.

Phòng kín là một gian phòng nhỏ xíu được thiết kế đặc biệt nhằm ngăn chặn mọi khả năng bị gài máy nghe trộm hay bất kỳ một thiết bị gián điệp tinh vi nhất nào. Trong phòng chỉ có một chiếc bàn bằng gỗ, sáu cái ghế xoay không có tay vịn. Trên cả bốn bức tường bọc nhựa đều được che kín bằng những tấm rèm rất dày màu đỏ. Bên cửa ra vào có ba chiếc công tắc nhỏ. Một chiếc dùng để bật đèn bàn, một chiếc để mở điều hòa còn chiếc thứ ba dùng để mở một cuộn băng ghi âm thanh của một bữa tiệc cốc-tai hỗn độn. Những âm thanh này được phát

ra với mục đích tăng thêm độ tạp âm trong phòng và làm loãng đi những âm thanh mà người ta đang nói với nhau, khiến cho tiếng của những người ngồi trong phòng không thể lọt được ra ngoài. Do phòng không có cửa sổ, còn hệ thống điều hòa hoạt động quá tồi, do thời bấy giờ chẳng mấy ai quan tâm đến việc bị các điệp viên KGB nghe lén và đặc biệt là âm thanh của một bữa tiệc cốc-tai cứ như muốn làm cho người ta muốn phát điên, cho nên cái công tắc thứ ba rất ít khi được sử dụng đến trừ một vài trường hợp đặc biệt hoặc khi các nhân viên an ninh và kỹ thuật của CIA đến kiểm tra mới được bật lên một vài lần.

Tướng Donnelly, là một người luôn thích vận động. Do không thể cử động nhiều trong cái phòng quá nhỏ và phải cố gắng ngồi im một chỗ nên ông ta cảm thấy hết sức gò bó. Trong khi đó, ông Đại sứ thì gần như không thể tập trung được vì đủ loại âm thanh của một bữa tiệc cốc-tai cứ vang lên ầm ĩ. Chính vì thế, viên tướng cao lớn cứ phải nhoài người ra nói như hét vào tai ông Corning thì ông ta mới có thể nghe được. Tướng Donnelly đang bị bệnh Eczema nhiệt đới vì thế từ khuỷu tay xuống đến hai cổ tay của ông này bị bôi thuốc tím gắt. Trong phòng kín, ông ta vừa nói vừa gãi rồi lại vừa gãi vừa nói.

- Chuyện chó chết ấy diễn ra đúng như vậy này - tướng Donnelly lắc đầu ngán ngẩm rồi kể - Tôi đã chẳng nói với mấy con khỉ ở các hãng thông tấn rằng tôi sẽ là thằng chó chết nếu tôi đưa ra bất cứ một lời bình luận nào về một trận đánh khi nó còn đang tiếp diễn đó hay sao. Còn bây giờ, đã có mấy cái máy bay của chúng ta bị bọn VC bắn hạ thật rồi. Chiến thuật của chúng ta là lúc nào cũng phải có một lực lượng không quân vận luôn sẵn sàng đưa đến để cắt đứt đường rút lui của bọn chúng. Chúng tôi đã nắm trọn được hướng di chuyển của một lực lượng có khoảng ba trăm quân VC. Nếu như lúc ấy chúng tôi cứ từ từ khép chặt vòng vây và giết sạch bọn họ hoặc tốt hơn là bắt sống bọn họ thì đây có thể là trận chiến thắng vĩ đại nhất! Cái chính là chúng tôi đã có đầy đủ các tin tức tình báo chính xác về quân số, biên chế của lực lượng VC này. Đó là Tiểu đoàn số 514 Bộ đội Địa phương. Họ đang đóng quân trong một cái làng nhỏ gần Thành phố Mỹ Tho, làng ấy có tên là ...

Ông ta ngập ngừng trong giây lát để cố nhớ ra cái tên bằng tiếng Việt.

- Bắc - D. Marnin nhanh nhẩu xen vào.

- Ừ, đúng rồi, Ấp Bắc. Đó là một cái thôn nhỏ - nằm trong làng Tân Phú. Kế hoạch của chúng tôi là chúng tôi sẽ mở cuộc tấn công theo ba hướng và bỏ lại một hướng ra ngoài cánh đồng lúa để chờ đón họ khi họ rút theo đường ấy. Nếu họ rút theo hướng ấy thì có thể nói rằng cánh đồng ấy sẽ trở thành một cánh đồng chết bởi những máy bay trực thăng của ta. Nếu thế, chúng tôi chắc chắn có thể nghiền họ vụn như cám ấy. Rắc rối lớn nhất chính là ở chỗ đám con hoang ấy nhất định không chịu rút chạy. Lần đầu tiên kể từ khi tôi đến cái vùng đất chó chết này, tôi thấy họ cố thủ tại các vị trí của mình. Đám VC ấy cứ bám chặt lấy từng gốc cây, từng góc hầm, từng bụi tre chứ nhất định không chịu rút chạy. Chúng tôi đã bắn phá hơn một ngày trời mà họ lại càng dính vào đấy chặt hơn. Kế hoạch thì thật hoàn hảo nhưng việc thực hiện thì như cút. Và cho tới lúc ấy, mọi sai lầm có lẽ là bắt đầu từ thằng cha Mudd trời đánh - cái thằng mà cánh báo chí vẫn gọi là người anh hùng của Việt Nam ấy. Anh có biết đám phi công lái máy bay trực thăng gọi hắn là gì không? Họ gọi hắn là MMQ, nghĩa là Tiền vệ sáng thứ hai đấy. Thằng cha này sẽ có nhiều thứ để trả lời đây.

- Thế anh ta đã làm gì vậy?

- Thì nó ở trên cái máy bay trực thăng hoa tiêu ấy rồi nhìn xuống dưới chứng kiến tất cả mọi thứ chứ còn gì nữa - Thực ra là, cái thằng ngu ấy lại định sử dụng cái máy bay hoa tiêu chó chết để làm mồi nhử cho quân Việt cộng bắn vào để từ đó hắn có thể phát hiện được những vị trí ém quân của bọn Việt cộng. Mẹ kiếp, suy cho cùng thì hắn cũng dùng cảm đấy chứ. Nhưng mà, Trung đoàn tinh nhuệ nhất của Sư đoàn số 7 của ta thì tiếp cận từ hướng Tây còn hắn lại chỉ cho họ chỗ đáp máy bay chỉ cách mấy hàng cây nơi bọn Việt cộng đã đào sẵn một chiến lũy với những đường hào bí mật có chưa đến một trăm mét. Từ vị trí đó lại quá xa với chúng ta mà quá gần với quân đối phương. Đúng là liều lĩnh một cách ngu si. Mudd không thể phát hiện được quân Việt cộng bởi vì họ đã rất thận trọng và khôn ngoan nên họ nằm im trong giao thông hào được ngụy trang kín mà không thêm bắn vào cái máy bay hoa tiêu chó chết của hắn. Chính vì vậy, chúng ta đã đổ quân xuống ngay trên đầu họ và thay vì chúng ta nhốt họ như nhốt cỏ thì chúng ta lại sa vào ổ phục kích của họ. Đội hình tấn công này của chúng ta bao gồm mười cái trực thăng H-21 cùng với năm cái Huey khác làm nhiệm vụ yểm trợ. Khốn nạn nhất là họ vẫn chưa thêm nổ súng vào chúng ta cho đến khi có ba cái trực thăng vận tiếp đất. Đó có lẽ là vụ phục kích thành công nhất. Họ chỉ việc nằm im mà đợi chúng ta chui đầu vào chỗ chết. Ngay loạt đạn đầu tiên, một chiếc trực thăng của ta đã không thể cất cánh lên được nữa. Cánh quạt của nó bị trúng một viên đạn lạc rất vớ vẩn nhưng chỉ cần một phát súng may mắn ấy thôi đã làm hỏng cả một đội hình rồi.

Khỉ thật, theo nguyên tắc tác chiến tiêu chuẩn (SOP) chúng ta không được phép bỏ lại một máy bay trực thăng và các phi hành đoàn trong tầm đạn của đối phương mà không cố thử tìm cách cứu họ ra khỏi vùng nguy hiểm. Chính vì thế, hai chiếc máy bay trực thăng khác được điều tới để đón những chiến hữu của họ. Và lần này lại là một lời khuyên chết người của thằng cha Mudd chó chết, chính thằng này đã chỉ điểm nhằm để đến nỗi quân ta đã bí rồi lại càng bị bí hơn. Không những thế, thằng này còn lạm dụng quyền hạn trong điều khiển cả các phi công nữa chứ. Thay vì phải cho các máy bay đáp xuống một vị trí an toàn cách xa trận địa và tầm bắn của đối phương, sau đó để cho cánh chi viện chạy bộ tới tiếp cận mục tiêu, hắn lại chỉ cho các máy bay đáp xuống đúng giữa trận địa. Đúng là một hành động trượng nghĩa nhưng cực kỳ ngu dốt. Chắc ngài hiểu là chúng ta đã có mấy người chết và hai người khác bị thương rất nặng đang nằm ở bãi đáp đầu tiên. Và không ai muốn để những người bị thương bị kéo lê đi trong bùn giữa cánh đồng lúa. Vậy nhưng mà quân Việt cộng đang có lợi thế về cự ly và họ có hỏa lực tương đối mạnh. Chính vì vậy, cả hai chiếc trực thăng chi viện đã bị bắn hạ trong vòng có vài phút. Tới lúc này, chúng ta đã bị mất cả ba chiếc máy bay và một thằng chỉ huy tiểu đoàn không quân vận đang bị phát rồ. Quân của hắn lại có thêm bốn người khác bị thương, trong đó có hai người bị thương rất nặng, hai người chết, số phi hành đoàn còn lại của cả ba cái trực thăng vừa bị rơi ấy thì đang rúc đầu xuống dưới bùn để cố tránh những phát bắn tía của đối phương. Đến nước này, không còn cách nào khác để có thể đưa hết những người này ra khỏi vùng nguy hiểm ngoại trừ biện pháp ngồi đấy đợi sự chi viện từ các đơn vị thiết vận xa.

Chúng tôi cứ hy vọng rằng những xe thiết giáp M-113 ấy cuối cùng có thể làm được một việc gì đó. Theo kinh nghiệm của mình, khi cánh thiết vận xa xuất hiện thì đám Việt cộng hiểu rằng vị trí cố thủ của họ không còn được an toàn nữa, họ sẽ mất hết hy vọng và sẽ bắt đầu rút lui. Thế nhưng mà các xe thiết giáp phải mất hơn ba tiếng đồng hồ mới có thể tới được trận

địa, còn những người bị thương thì đang mất máu khá nhiều. Thằng cha chỉ huy đám trực thăng vận lại tiếp tục phạm một sai lầm khác. Hắn lại điều thêm bốn cái máy bay trực thăng khác tới giải vây cho đám phi hành đoàn đang nằm đấy và thế là ta lại mất thêm hai cái máy bay nữa. Đúng là một thất bại thảm hại! Ngay từ lúc mới đến đây tôi đã liên tục nói với những tay này là đừng bao giờ đánh giá thấp người khác. Chúng tôi đã từng tham gia những trận chiến đấu mà ở đó cứ hễ khi nào quân Việt cộng nhìn thấy một máy bay trực thăng hay một cái xe thiết giáp là họ chỉ làm một trong hai việc - hoặc là bỏ chạy hoặc là tìm nơi ẩn nấp. Thế mà chẳng hiểu thằng cha nào đã chỉ huy cái cánh quân du kích ngày hôm nay. Họ đã chống trả và chống trả rất quyết liệt nữa chứ. Thằng cha ấy đã làm được cái điều chó chết là chứng minh rằng quân của hắn không phải là lũ ăn hại.

Nhưng tất cả chúng tôi lúc đó đều chắc chắn rằng khi nào tiểu đội gồm mười ba xe thiết giáp M-113 tới được vị trí tập kết thì quân Việt cộng sẽ làm đúng những gì mà chúng tôi đã muốn họ làm - tức là bỏ chạy qua vùng đất chết. Thế nhưng hắn đâu có thèm tuân lệnh chúng tôi. Viên Đại úy quân lực Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức cuộc phản công ấy đáng lẽ ra phải dàn toàn bộ đội hình ra và sử dụng hỏa lực mạnh nhất tấn công áp đảo quân đối phương cùng một lúc thì hắn lại cho từng chiếc M-113 tiến lên một. Mẹ kiếp, thế là quân VC vật trụi luôn tất cả đám súng máy trên bốn cái xe M-113 đầu tiên. Đó lại là những tay súng mạnh nhất trong cả đơn vị thiết giáp ấy thế mới khốn nạn chứ. Họ là những người có nhiều kinh nghiệm, họ đã tham gia vô số trận đánh và họ luôn là những người chỉ biết đuổi theo chế áp kẻ khác để đánh cho tan tành. Khi anh đã mất đi bốn thiết vận xa mạnh nhất mà anh có thì chẳng khác nào anh đã tự làm mất khả năng chiến đấu của đơn vị mình.

Dẫu thế, nhưng vẫn còn một hy vọng đó là trên chiếc xe thiết giáp thứ năm còn có một súng phun lửa. Quân Việt cộng đã chui xuống ẩn nấp ở các công sự rất sâu. Chúng tôi phải ép họ ra khỏi những chỗ ấy. Các máy bay ném bom của Không quân Ngụy cũng được gọi đến dội bom na-pan xuống các vị trí cố thủ của quân Việt cộng, nhưng mà mấy tay phi công lại toàn ném trượt. Họ thì nhau trút bom vào trong làng mà đáng lẽ ra họ phải ném xuống rừng cây ở phía Tây. Sau đó, đám quân bị vây của chúng tôi đã ở quá gần hàng cây rồi nên chỉ huy Trung đoàn ARVN không dám gọi thêm bom na-pan tới chi viện nữa. Họ sợ rằng nếu các phi công ném bom trượt một lần nữa thì sẽ nướng chín toàn bộ số binh sĩ ấy chứ không phải là đám Việt cộng. Nhưng vẫn còn hy vọng là chiếc xe thiết giáp M-113 thứ năm có thể thực hiện được kế hoạch giải vây. Súng phun lửa của chiếc xe này có tầm bắn tới gần 50 mét và nó đã có thể phá tan đội hình chiến đấu của quân Việt cộng. Và nhìn nó có vẻ như đã làm được điều đó. Chiếc xe thiết giáp ị ạch lết được đến vị trí cách hàng cây khoảng 30 m. Thằng cha Mudd thì cứ ngồi trên máy bay dùng bộ đàm thuật lại diễn biến sự việc giống như là người tường thuật một trận thi đấu thể thao vậy. Ông biết chuyện gì xảy ra nữa không? Mấy thằng cha thợ kỹ thuật người Việt chó chết đã trộn nhầm số lượng hóa chất vì thế cho nên đáng ra ngọn lửa phải vươn tới trên 50 mét thì nó chỉ dài có chưa đến 40 mét thôi. Và với tầm hỏa lực như vậy chúng tôi còn thiếu khoảng hơn 10 m nữa mới với đến vị trí của quân Việt cộng. Vậy mà cả cái xe thiết giáp ấy chỉ có thể làm được một việc không nhiều hơn là một cái máy bật lửa Zippo để cho bọn Việt cộng châm thuốc hút.

Đến lúc này, nằm rơm cuối cùng trên chiếc mũ chúng tôi cũng đã đốt nốt. Lòng tự trọng bị tổn thương. Chúng tôi đã bị mất những tay sỹ quan ưu tú nhất, những cố vấn tài năng nhất

và còn cả đơn vị thì đang ở quá gần quân Cộng sản. Họ đều quay đầu lại và bắt đầu rút lui. Họ rút lui thế mới khốn nạn chứ! Chúng ta đã tung vào đây những gì mạnh nhất, những chiếc trực thăng vận và thiết vận xa đầu tiên. Đáng ra chúng tôi phải là người nhìn thấy họ bỏ chạy, vậy mà họ lại là người nhìn chúng tôi chạy bán mạng và nói tiến lên đi, tiến lên nữa đi tao muốn xem chúng mày còn cái gì nữa không. Chúng tôi phải thừa nhận rằng đó chính là màn trình diễn gan góc và anh hùng nhất. Nhưng ngài đừng lo Nếu bọn họ có ý nghĩ rằng họ có thể đánh đến cùng thì điều đó chỉ tốt cho tôi thôi. Cuộc chiến tranh này sẽ ngắn hơn rất nhiều. Cái giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh này sẽ là hỏa lực mạnh. Đó lại là những thứ mà chỉ chúng ta mới có được còn họ thì không. Và ngay cả khi bọn họ thoát khỏi tay chúng tôi trong lần này thì chúng tôi sẽ có những điều chỉnh cần thiết.

Chiến tranh là vậy đấy - chúng ta phải luôn luôn tìm cách tự điều chỉnh. Họ đã có được những tiến bộ. Chúng ta đưa những máy bay trực thăng Huey và xe thiết giáp M-113 đến đây và chúng ta đã tăng cường được khả năng cắt đứt cuống họng của họ. Bây giờ họ đang điều chỉnh. Hôm nay họ đã gặp may. Đến lần sau họ sẽ không thể được như thế. Trong buổi chiều hôm nay, chúng tôi vẫn có cơ hội đập gãy xương sống của họ. Chính vì vậy không nên hốt hoảng. Hãy để cho mọi thứ đúng như nó vốn phải thế. Đây không phải là trận chiến ở Bulge hồi năm 1944. Đây chỉ là một cuộc đụng độ nho nhỏ tồi tệ thôi.



## Chương 14

### MÀN TRÌNH DIỄN TỒI TÀN

Thông thường, D. Marnin hay trở về khu cư xá cùng với ông Đại sứ. Nhưng hôm ấy, ông Corning được mời tới bữa tiệc của ngài Papal Nuncio nên ông ta đã bảo anh ở lại Đại sứ quán, tiếp nhận những thông tin cần thiết và đem tới cho ông ta ở khu cư xá sau bữa tối. Tom Aylward, người vẫn luôn đi cùng tướng Donnelly trong các hoạt động xã hội sẽ chịu trách nhiệm thu thập tất cả các tin tức về tình hình chiến sự tại sở chỉ huy của MACV và chuyển tới cho Marnin. John Mecklin sẽ tiếp tục thông tin cho các hãng thông tấn và cho toàn bộ mạng lưới cơ quan có liên quan thông qua nguồn tin lấy từ Đại tá McCloud, cố vấn quân sự cho tướng Đính, Tư lệnh Quân đoàn IV ở Cần Thơ. D. Marnin đã cần rất nhiều sự giúp đỡ từ những người này để có thể nắm được một cách cụ thể nhất tất cả những gì đang diễn ra. Anh chẳng có một chút hiểu biết gì về địa hình hay giới hạn của những cánh đồng lúa ngập nước.

Cánh quân dù của Quân lực Việt Nam hứa là sẽ đổ bộ xuống khu vực vào lúc 4 giờ chiều nhưng mãi đến tận gần sáu giờ tối điều đó mới thành hiện thực. Tuy thế kế hoạch của họ vẫn là cố gắng chia cắt đội hình chiến đấu của Tiểu đoàn số 514 để sử dụng pháo sáng soi suốt đoạn đường trốn chạy của lực lượng này, tạo điều kiện cho lực lượng không quân vận chuyển nát họ suốt đêm hôm đó. Vẫn chưa có ai hết hy vọng về kế hoạch này.

D. Marnin gọi điện cho Đinh Triệu Dã ở Phủ Tổng thống. Anh chàng Dã này cũng đang rất kích động và cho biết nó là một kết quả thật tồi tệ, tuy nhiên đó không phải là lỗi của Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Họ nói rằng, có một ông Đại tá Mỹ đang bay trên khu vực chiến sự đã liên tục dùng máy bộ đàm yêu cầu hủy bỏ lệnh phản công của Sư đoàn trưởng và điều này đã làm cho mọi việc trở nên lộn xộn nghiêm trọng. Giới báo chí đã nắm được toàn bộ diễn biến của sự việc và họ đang thổi phồng nó lên không tiếc lời. Cả Tổng thống Diệm và tướng Donnelly đều đồng ý với nhau rằng đây chỉ là một sự cố nhỏ - thậm chí là rất nhỏ trong cả chuỗi dài các trận đánh của cuộc chiến tranh này.

D. Marnin đã gọi điện thoại cho Mudd tới ba lần. Nhưng lần nào cũng như lần nào, viên hạ sỹ tham mưu da màu trả lời anh bằng một giọng chết chếng là Đại tá đang ở ngoài mặt trận.

- Làm khỉ gì có trận đánh nào chứ. Ông Đại tá đi đâu rồi? - Anh bực bội hét lên.

D. Marnin viết lại toàn bộ những thông tin về tình hình cho tới lúc ấy rồi chuyển cho Rizzo nhờ anh này kiểm tra cẩn thận từng câu chữ một. Sau đó anh lái xe tới khu cư xá và cầm nó ngồi ở bên ngoài đợi đến hơn 11 giờ thì ông Đại sứ mới trở về. Sau khi đọc hết bản báo cáo, ông Corning thở dài ngao ngán:

- Tình hình này không được hay cho lắm nhỉ.

- Vâng thưa ngài.

- Tiếc là cánh báo chí lại biết tường tận về nó. Nhưng thôi, dù sao cũng phải cảm ơn cậu, D. Marnin ạ. Hãy cho tôi biết nếu có thêm điều gì mới nhé. Ngay bây giờ tôi sẽ đi sửa lại bản Báo cáo tổng kết cuối năm của mình vậy. Sáng sớm ngày mai cậu sẽ có công việc này để làm đầu tiên đấy.

Gần 11 giờ 30 đêm, D. Marnin mệt mỏi và gần như kiệt sức mới lết được đến lối vào căn hộ của mình. Anh đang tiến về phía cửa ra vào thì bỗng giật mình nhìn thấy một cô bé còn rất trẻ đang ngồi trên bậc cửa. Cô bé khoảng mười lăm tuổi, có khuôn mặt trẻ trung xinh xắn, trông rất sạch sẽ. Cô bé mặc một bộ đồng phục của các học sinh Trung học. Thấy anh bước tới, cô gái vội đứng dậy và cúi đầu chào.

- *Qui ... qui êtes vous? Qu'est - ce que vous voulez?* (Cô là ai? Cô muốn gì) - D. Marnin lắp bắp hỏi.

Cô bé trả lời bằng tiếng Việt. D. Marnin không làm sao luận ra được cô ta đang nói gì. Anh cố thử thêm một lần nữa, nhưng cô bé lại càng không hiểu được anh. Mặc dù cố giấu mình trong bộ đồng phục nữ sinh Trung học nhưng rõ ràng cô bé chưa bao giờ học đến bậc Trung học, bởi vì ở đó tất cả các môn học đều phải học bằng tiếng Pháp. Vội vàng rút tay vào túi áo, cô ta rút ra một tấm các và đưa nó cho Marnin. Anh giờ tấm các lên chỗ ánh đèn le lói và đọc được dòng chữ:

*Mới kiểm được một em còn trình gửi tới cho ông. Bảo đảm là trình tiết 100%. Hãy xài thoải mái đi. Giấy này bảo đảm là ông có toàn quyền sử dụng đến 7 giờ sang ngày mai.*

*Feling auo nuevo!*

- Ôi, Chúa ơi! - D. Marnin vò nát tấm các rồi chộp lấy khủy tay cô bé - *Où est votre...*

Cô bé con bỗng gào lên ầm ĩ rồi khóc nức nở:

- Đừng làm đau tôi.

D. Marnin vội bỏ tay cô ta xuống

- Ôi, Chúa ơi - anh kêu lên và cũng nhận ra rằng điều này có thể sẽ làm cho những nhà hàng xóm khó chịu hoặc là họ có thể sẽ gọi cảnh sát tới.

- Đừng sợ. - Anh nói bằng tiếng Anh thứ ngôn ngữ mà anh hy vọng rằng sẽ dễ chịu hơn - Nghe này, tôi sẽ đưa em về nhà. Em chỉ cần nói với tôi -

Bỗng nhiên chuông điện thoại reo lên

- Khỉ thật.

Anh kéo cô bé tội nghiệp vào trong nhà rồi giật vội lấy ống nghe.

- D. Marnin đây.

Đó là Rizzo gọi tới.

- D. Marnin hả? Tôi không đánh thức anh dậy đấy chứ? - không cần đợi câu trả lời, anh ta nói luôn - Nghe này, chúng ta vừa nhận được điện yêu cầu trả lời gấp đây. Washington đã biết được tin về vụ Ấp Bắc qua các hãng thông tấn và họ muốn biết cụ thể việc đó diễn ra như thế nào.

Rizzo ngừng lại trong giây lát rồi hỏi tiếp.

- Liệu tôi gọi ông Đại sứ dậy có được không hả?

- Không - D. Marnin nhanh nhẩu ngăn lại - Hãy để cho ông ấy ngủ đi.

- Thôi được rồi. Tôi sẽ gọi cho ngài Bilder.

Cô bé vẫn còn đang đứng giữa phòng và bắt đầu khóc thút thít.

- Chúa ơi! - D. Marnin cùng quẩn kêu lên - Đừng có làm như vậy nữa đi.

- Sao lại không? - Rizzo hỏi luôn - Ngày hôm nay ông ấy đã vận vẹo đủ thứ rồi - thế nên để cho ông ấy làm thêm tí nữa chẳng được sao. Có gì tôi sẽ thông báo ngay cho cậu.

- Ý kiến hay đấy - D. Marnin cố tình reo lên - Cứ làm đi.

Anh ngoặc cái ống nghe lên trên chiếc điện thoại rồi đứng im trong chốc lát ngẫm nghĩ cô bé và do dự không biết làm cái gì nữa đây. Thằng cha Claudio chó chết, anh thề là sẽ giết chết anh ta nếu anh ta đang có mặt ở đây. Anh bước tới kéo cô bé tội nghiệp đến ghế sofa.

- Nào, bây giờ em thôi khóc đi có được không - anh nói thật bình tĩnh bằng tiếng Anh - Nếu em nói cho tôi biết nhà của em ở đâu, tôi sẽ đưa em về.

- Em về không nhà - cô bé trả lời dứt khoát - Em phải ở lại đây. Nếu em đi khỏi đây, bà Chung sẽ giết em mất.

- Bà Chung đã đưa em đến đây sao?

- Vâng, bà ấy để em ở đây và dặn rằng em phải làm tất cả những gì mà ông bảo - nói tới đây, cô gái cười rúc rích.

- Được rồi - anh nói cộc lốc - bây giờ coi như xong việc còn em phải biến đi đằng khác đi.

- Em sẽ không đi đâu hết - cô bé rên rỉ, giọng của cô cứ to dần lên thành tiếng rú. - Bà ấy sẽ giết em mất anh ơi.

- Im đi nào - D. Marnin quát - Im ngay đi.

Để chiều lòng anh, cô bé vội ngừng lại nhưng vẫn thút thít. Anh đang tìm cách lấy cớ hoãn binh nên nói - Nghe này, em có muốn uống Coca Cola không?

Cô bé ngoan ngoãn gật đầu khụt khịt. Anh đi vào bếp một lúc và khi quay lại anh thấy cô bé ngoan ngoãn ngồi trên ghế sofa, nước mắt đã khô gần hết. Anh đặt chai nước và một bát khoai tây chiên xuống trước mặt. Điện thoại lại reo lên một lần nữa.

- Tôi John Meklin đây, D. Marnin à, xin lỗi vì phải đánh thức anh dậy vào lúc này.

- Không, không sao đâu anh Mecklin ạ.

- Có rất nhiều tin tức liên quan đến vụ Ấp Bắc mới được gửi đến - Mecklin nói với vẻ mặt bình tĩnh một cách khác thường - Nói chung vụ này đã thật sự khiến cho nhiều người quan tâm lắm. Tôi biết cậu sẽ phải tập hợp các tin tức mới nhất để báo cáo cho ngài Đại sứ vào đầu giờ sáng ngày mai, vì thế tôi nghĩ rằng cách tốt nhất là lát nữa trên đường trở về nhà tôi sẽ gửi nó cho cậu luôn.

- Ô không, Chúa ơi - giọng D. Marnin lạc hẳn đi - ý tôi là ... anh thật chu đáo quá, Mecklin ạ, nhưng có lẽ không cần phải như vậy đâu.

- Ôi, không vấn đề gì đâu - Mecklin động viên - chẳng nào lúc về tôi chẳng đi qua chỗ nhà anh. Tôi sẽ đến đó trong vòng năm phút nữa, mà có khi không đến đâu.

D. Marnin đặt ngay ống nghe vào máy điện thoại rồi quay lại nói với cô bé.

- Nghe này, em hãy đi vào trong đó đi - anh chỉ tay vào trong buồng ngủ - Hãy đóng cửa lại và đi ngủ đi. Được không?

Cô bé nhìn anh một cách khó hiểu. Anh nắm lấy khuỷu tay cô bé, lôi cô đi thẳng vào phòng ngủ và rồi thì cô bé lại bắt đầu gào lên thảm thiết.

- Bà Chung nói là nếu em không làm cho ông hài lòng thì bà ấy sẽ giết chết em.

- Nghe này, nếu cô không đi vào trong buồng ngủ ngay bây giờ thì chính tôi sẽ giết chết cô đấy. - D. Marnin xò mạnh cô gái vào trong nhưng khi nhìn thấy bộ dạng thiếu ngủ của cô thì anh lại phải nhẹ nhàng hơn. - Bây giờ em đi ngủ đi, được chưa?

Anh dùng tay ra hiệu cho cô bé

- Chúc ngủ ngon.

Nghe tiếng gõ cửa, D. Marnin đóng vội cánh cửa buồng ngủ rồi chạy ngay ra ngoài. Mecklin đang đứng trước cửa, tay ôm một cuộn giấy điện tín. D. Marnin đưa tay đón ngay lấy cuộn giấy và nói:

- Cám ơn anh rất nhiều Mecklin, tôi cũng không muốn phải giữ anh lâu. Chúc ngủ ngon.

Trước lúc đóng xập cánh cửa vào, anh còn nhìn thấy Mecklin đang há hốc mồm kinh ngạc.

\*

\*      \*

Đúng ba giờ sáng ngày hôm sau, trong khi D. Marnin đang ngủ gà ngủ gật trên chiếc ghế sofa thì lại nghe tiếng điện thoại.

- Dậy chưa ông bạn? - tiếng nói của Mandelbrot vọng ra từ trong ống nghe.

- Tôi đây, ông lại muốn cái gì vậy hả Billy?

- Dave, tôi cần thông cáo từ Đại sứ Corning.

- Không sao cả, nó đang nằm đây này. Tôi tin là ông ấy sẽ vui lòng gửi cho ông một bản.

- Nghe này, ông bạn già, ông có sợ rằng anh chàng Mudd sẽ bị *phạt vạ* lần này không? - Mandelbrot sốt sắng đề nghị - cả đám Quân lực Việt Nam và bên dinh Tổng thống đều đang đổ hết mọi tội lỗi lên đầu thằng cha này. Hắn cần phải biết điều này, nhưng tôi không thể tìm được hắn ở đâu. Cậu có thể giúp tôi việc đó được chứ?

- Làm cách nào cơ?

- Cậu có thể liên lạc được với hắn thông qua đường dây của Đại sứ quán hoặc của bên Quân đội cũng được. Mà tất cả những gì mà cậu phải làm là nhắc anh ta chú ý thôi.

- Thực ra thì, tôi đã cố tìm anh ta mấy lần rồi nhưng đều không được - D. Marnin nói - nhưng tại sao tôi lại không thử xem thế nào nhỉ?

Anh đặt ống nghe xuống rồi lại nhắc lên quay số gọi xuống Mỹ Tho qua đường dây của Đại sứ quán. Mudd nhắc máy lên sau bốn tiếng chuông reo.

- Có việc gì vậy ông bạn tri kỷ của tôi?

- Lúc trước tôi đã gọi điện tìm anh mà anh không có ở đấy. Tôi đã muốn ông cho tôi biết thêm một vài thông tin liên quan đến trận đánh vừa rồi để báo cáo lại cho ông Đại sứ. Ông cũng nên biết là tôi vừa nói chuyện qua điện thoại với phóng viên Mandelbrot. Anh ấy nói rằng Quân lực Việt Nam Cộng hòa (ARVN), Phủ Tổng thống và cả Bộ Tư lệnh MACV đều đang buộc tội ông vì đã để xảy ra thảm họa ở Ấp Bắc đấy.

- Ôi dào, mấy thằng cha khó chịu đó vẫn không quên nó đi được hay sao.

- Tôi cũng vừa mới nhận được mấy bức điện tín ở đây. Họ trích dẫn rằng, một cố vấn Mỹ đã nói rằng ARVN không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ... và rằng đó là một "Màn trình diễn tồi tàn"

- Nó nói vậy à. Bây giờ thì ai có thể phủ nhận được điều đó chứ. Nghe này, Dave, hãy gửi lại những bức điện tín đó nhé. Tôi muốn đọc chúng trước khi tôi nhận được lời quở trách của Tướng quân. Và này, cảm ơn rất nhiều nhé.

\*

\*      \*

Đúng 6 giờ 30', D. Marnin vẫn còn đang ngủ lơ mơ ở trên ghế sô-pha thì anh phải bật dậy vì có tiếng gõ cửa dồn dập. Đó là Mudd với mày râu nhẵn nhụi, quần áo chỉnh tề và bốc mùi nước hoa Cô-lô-nhơ thơm phức. Nhìn anh ta có vẻ rất thư thái và nhanh nhẹn khiến cho D. Marnin cũng phải hơi bất ngờ, bởi vì mới chỉ khoảng ba tiếng đồng hồ trước đây, anh vừa nói

chuyện với anh ta qua điện thoại và sau cả ngày hôm trước anh ta còn đang ở trong một trận đánh. Theo sát anh ta là viên hạ sỹ không quân người da màu. D. Marnin mời cả hai vào trong phòng khách và đề nghị pha mời họ một phin cà phê.

- Tôi không có nhiều thì giờ đâu. Chúng tôi còn phải báo cáo ở chỗ Bộ Tư lệnh MACV vào lúc 7 giờ 30' cơ. Đây là hạ sỹ Washington. Anh ta làm việc trong văn phòng cố vấn quân sự ở Mỹ Tho. Nào hạ sỹ, hãy nói cho ông bạn đây xem anh đã làm gì nào.

- Tôi là liên lạc viên thừa ngài.

- Và vào lúc 10 giờ 30' sáng ngày hôm qua anh đang làm cái gì?

- Tôi đang theo dõi diễn biến trận đánh giữa Sư đoàn 7 và Tiểu đoàn số 514 của Victor Charlie (Việt Cộng).

- Thế chuyện gì đã xảy ra vào lúc 10 giờ 30'?

- Sương mù lúc đó đã tan hết, mười chiếc máy bay trực thăng của ta đang đưa lực lượng tác chiến đường không vào vị trí tập kết của đại đội dự bị đầu tiên. Ông đang ngồi trên chiếc L-19 chỉ chỗ cho họ hạ cánh.

- Và tôi đã nói gì với họ?

- Ông đã nói rằng họ đang đi quá gần với hàng cây ở phía Tây, dưới hàng cây đó là cả một mớ các công sự của bọn VC và rằng họ không được phép đổ quân xuống vị trí đó dưới 300 m nếu không thì mọi việc sẽ xôi hỏng bống không.

- Lúc đó tôi đang nói với ai?

- Thiếu tá Markham trong chiếc trực thăng chỉ huy.

- Và chính xác là tôi đã nói cái gì?

- Ông đã nói rằng, đồ con lừa ngu dốt, chúng mày sẽ bị tụi nó bắn cho tan tác ngay đấy.

- Và ông ta trả lời ra sao?

- Ông ta bảo rằng đó là quyết định sáng suốt, vì đấy là chỗ bọn VC đã bỏ đi rồi và rằng ông ta biết là ông ta đã nhìn thấy một bãi đáp rất thuận lợi.

- Và anh đã ghi âm lại toàn bộ cuộc trao đổi đó chứ? Bây giờ anh có cuộn băng đó không?

- Vâng thưa ngài, theo nguyên tắc SOP chúng tôi vẫn phải sử dụng những cuộn băng này khi chúng tôi làm báo cáo sau mỗi trận đánh.

- Cám ơn hạ sỹ, - anh ta nói rồi quay sang phía D. Marnin với một nụ cười rạng rỡ

- Thế chuyện gì đã xảy ra với Thiếu tá Markham? - D. Marnin hỏi.

- Anh ta tử trận rồi. Một viên đạn đã xuyên qua đầu anh ta. Mẹ kiếp.

D. Marnin thở dài sững sờ và nói với với anh ta:

- Anh nên bảo đảm là anh phải có riêng một bản sao của cuộn băng ấy. Anh phải giữ nó

cho bản thân anh đấy.

- Để tôi nói cho ông biết nhé. Trận đánh này sẽ trở nên nổi tiếng. Tôi sẽ viết về nó một cách tỷ mỉ đến từng chi tiết và trong nhiều thế kỷ sau này bản báo cáo của tôi sẽ được đem ra làm tài liệu nghiên cứu trong tất cả các trường đào tạo sỹ quan tham mưu đấy. Thứ duy nhất có thể không cho nó phổ biến được chính là việc Bộ Tư lệnh MACV sẽ cho xếp nó vào danh sách các hồ sơ TUYỆT MẬT. Bởi vì trận đánh này sẽ khiến cho những người đọc được về nó hiểu rằng Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã không thể đảm nhiệm trọng trách của họ và cả trong tương lai họ cũng sẽ không thể làm được điều đó nữa. Đó đúng là một màn trình diễn tồi tệ. Một màn trình diễn tồi tệ chó chết.

Cửa ra vào bỗng bật mở. Bà Chung xông thẳng vào bên trong.

- Xin chào các ngài. - nói rồi bà ta tự nhiên như không lướt qua cả ba người và tiến thẳng vào phòng ngủ. Vài phút sau, bà ta đi ra và kéo theo cô bé mặc nguyên cả bộ đồng phục học sinh Trung học vẫn còn đang ngái ngủ, tóc tai bơ phờ, hai mắt sưng húp. Bà Chung nhanh nhẩu vẫy tay chào tạm biệt mọi người rồi lĩnh ngay ra ngoài. Cô bé con không dám nói lấy một lời và cũng không dám nhìn thẳng vào mặt Marnin. Đại tá Mudd và viên hạ sỹ đưa mắt nhìn nhau trong im lặng. Mudd hắng giọng rồi bảo Washington chờ anh ta ở dưới xe jeep.

- Này ông bạn - anh ta quay lại nói với D. Marnin khi chỉ còn hai người ở trong phòng - ông hãy cẩn thận với bọn gái mãi dâm người Việt này đấy. Căn cứ của ông là ở Sài Gòn. Có một thứ mà người Việt Nam ghét hơn bất cứ cái gì khác đó là để cho người nước ngoài làm nhục những người phụ nữ của họ. Chúng ta đang có việc để làm ở cái đất nước này. Và đấy luôn là mục tiêu hàng đầu. Nếu như ông cảm thấy thích những em gái người Việt ngọt ngào, ông hãy xuống chơi với bọn tôi ở dưới Mỹ Tho vài bữa. Tôi sẽ bố trí cho ông đâu vào đấy hết. Nhưng mà vào lúc này hãy nhớ là chẳng có con chó nào lại đi ị ra ngay trước sân nhà mình đâu.

D. Marnin im lặng bước chân theo ra cửa.

\*

\*      \*

Một tuần sau đó, vào ngày 10 tháng 1, anh đã nhận được một gói bưu phẩm gửi từ Mỹ Tho lên theo đường quân bưu. Đó là những giấy tờ cá nhân và toàn bộ biên bản ghi nội dung cuộc đàm thoại của Mudd trong trận đánh ấy. Trên tờ giấy bọc bên ngoài, Mudd đề nghị D. Marnin giữ hộ anh ta những thứ này trong một thời gian và chỉ được mở nó ra nếu như có việc gì đó bất trắc xảy ra với anh ta mà thôi. D. Marnin thản nhiên bỏ gói bưu phẩm vào trong ngăn kéo bàn làm việc và chẳng bao lâu sau anh đã quên mất nó.

### PHÉP LẬP LUẬN CỦA MỘT VỊ TƯỚNG

Phải mất tới bốn ngày thì tờ báo *Herald Tribune* có trụ sở tại Paris mới tới được Sài Gòn và tờ *New York Times* thì phải mất đến một tuần. Tờ báo Mỹ đầu tiên mà Đại sứ quán nhận được sớm nhất chính là ấn phẩm Thái Bình Dương của tờ *Stars and Stripes* được in ở Okinawa của Nhật Bản. Tờ báo này luôn tới Sài Gòn ngay ngày hôm sau khi nó vừa được phát hành và thực ra cũng không ai muốn xem qua hàng chuỗi những sự kiện vừa xảy ra trên khắp thế giới đã được in trên tờ báo này. Cơ quan thông tấn Mỹ (USIA) và Đài tiếng nói Hoa Kỳ (VOA) là hai nguồn thông tin nhanh nhất chuyên đưa về các sự kiện quốc tế mà Đại sứ quán đặc biệt quan tâm.

Đại sứ quán đã phải kết luận là lấy làm tiếc vì bản tin của đài VOA đã làm ảnh hưởng tới mối quan hệ vốn đang rất tốt đẹp giữa Đại sứ quán và Chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Cá nhân ông Đại sứ cũng như những người Mỹ đang làm việc tại đây đều không có cách nào để giải thích với ông Diệm hoặc ông Nhu hay bất cứ một người Việt Nam nào khác về vấn đề này, bởi lẽ đài VOA chỉ thực hiện nhiệm vụ của họ là đưa tin một cách “khách quan”. Người ta đã cười nhạo vào mặt ông Corning khi ông đưa ra kiểu biện hộ như vậy. Tất cả điều đó đã khiến ông Đại sứ phải gửi hết công điện này tới công điện khác đến đài VOA và gửi thẳng cho ông Ed Murrow, Giám đốc điều hành đầy quyền lực của USIA để phản đối về việc phóng viên của các cơ quan thông tấn này cố tình bóp méo sự thật. Thế nhưng chính mấy cơ quan này còn cố tình cho phát lại sang khu vực Đông Nam Á toàn bộ bài viết của tờ báo *New York Times*.

Đại sứ quán phải xử lý rất nhiều tin bài khác nhau của vô số các hãng thông tấn. Riêng tin bài của Phòng thông tin vùng viễn Đông thuộc Bộ Ngoại giao là luôn phải được chuẩn bị cẩn thận nhất. Sau đó là các tin tức của USIS có trong ấn phẩm *Associated Press Ticker*. Hơn thế nữa, mặc dù khi đó liên lạc vệ tinh cũng chưa phát triển lắm và việc kết nối đàm thoại xuyên qua biển Thái Bình Dương là hết sức khó khăn, nhưng ngài Bilder tối nào cũng phải cố gắng nói chuyện được qua điện thoại với ông Paul Kattenberg thuộc Viện nghiên cứu về các giải pháp hợp tác với Việt Nam của Bộ Ngoại giao để nắm được các thông tin nhạy cảm mà Washington sẽ tập trung vào trong sáng ngày hôm đó. Chính vì vậy, ngay khi các đài phát thanh vừa mới loan tin thì ông Đại sứ đã biết rất tường tận về những gì mà người ta sẽ nói về “Thảm kịch ở Ấp Bắc”. Trên thực tế, ông Corning cũng đã thương lượng với ông Diệm về những lời bình phẩm đó từ hai ngày trước đó khi ông ta rẽ qua dinh Tổng thống để nâng cốc chúc mừng ngày kỷ niệm sáu năm ngày ông Diệm nhậm chức Tổng thống.

Cả hai đều hiểu rằng đây sẽ là một chủ đề rất cần có sự đồng ý cao từ cả hai phía. Hôm mừng 3 tháng 1, Đại sứ Corning đã gửi về Bộ Ngoại giao ba bức điện có liên quan đến vấn đề này, mà một trong ba bức điện đó ông đã trích dẫn nguyên văn lời của ông Diệm là: “Trận đánh



ở Ấp Bắc chỉ mang yếu tố tức thời trong một chén trà nóng”. Mặc dù đã có sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng từ cả hai phía, nhưng ấn phẩm của báo *Stars and Stripes* ra vào ngày mùng 4 tháng một vẫn gây ra một cú sốc thật sự. Nó được chuyển đến trong gói bưu phẩm nhận được lúc 10 giờ 30’ hôm mùng 5 tháng 1. Vừa nhìn lên trang nhất, D. Marnin đã vội vã đem ngay tờ báo đến cho ông Đại sứ. Ông Corning và ngài Bilder đang ở trong phòng làm việc bàn bạc với nhau về kế hoạch đón tiếp Đô đốc Bill McGrath, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương chuẩn bị tới Sài Gòn vào chiều hôm ấy.

- Tôi nghĩ là ngài muốn đọc bài báo này ngay bây giờ - D. Marnin nói.

Thông thường, ông Đại sứ chẳng thèm để mắt đến báo *Stars and Stripes*, một ấn phẩm khổ nhỏ chuyên chỉ phục vụ cho các binh sĩ mới vào nghề có độ tuổi trung bình từ 19 đến 20. Thế nhưng lần này ông ấy cũng phải ngó xem trang nhất có dòng chữ cỡ lớn: “VIỆT CỘNG ĐÃ ĐÁNH BẠI QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA TRONG MỘT TRẬN ĐÁNH LỚN” và dưới dòng tít này là hai dòng phụ đề nhỏ hơn tóm tắt kết quả trận đánh: “CÓ BA CỐ VẤN MỸ BỊ CHẾT, NĂM MÁY BAY TRỰC THĂNG BỊ BẮN HẠ” và dòng tiếp theo là “NHÀ TRẮNG ĐANG RẤT LO LẮNG, TỔNG THỐNG ĐÃ YÊU CẦU TỔ CHỨC ĐIỀU TRA ĐẶC BIỆT”. Ở gần cuối trang báo có in hình ảnh một chiếc máy bay trực thăng H-21 nằm lật ngửa lên trời và một lời dẫn cho bức ảnh này là: “Một trong năm chiếc máy bay trực thăng của Mỹ bị Việt Cộng bắn hạ. Ba cố vấn Mỹ đã bị chết”.

Ông Corning đưa tờ báo cho ngài Bilder người cũng đang tập trung vào xem mấy tờ báo khác.

- Tôi không phải đọc thứ này. - ông Đại sứ nói - Tôi biết nó nói cái gì rồi. Trong hai ngày qua tôi đã nhận được tới mười hai cuộc điện thoại từ nước Mỹ gọi đến đây. Ông biết không? Chẳng có cuộc gọi nào mang tính chính thức cả. Tất cả họ đều là bạn bè và người thân. Ai trong số họ cũng bắt đầu bằng một câu hỏi giống hệt nhau là: “Gus ơi! cái quái gì đang xảy ra ở bên đó vậy? Tôi đã nghĩ là chúng ta đang giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh này cơ mà? Cái thế giới này đang diễn ra cái trò khỉ gió gì vậy?”. Và tôi chỉ trả lời họ rằng họ đều biết cả rồi đấy. Chúng ta đang giành chiến thắng. Thế nhưng tôi cũng cảm thấy rằng ở đầu bên kia người ta vẫn chưa hết hoài nghi đâu. Tối hôm nay sẽ có cả đồng người Mỹ sẽ lên giường đi ngủ với ý nghĩ rằng ở đây chúng ta đang ở trong tình cảnh tuyệt vọng lắm đấy.

- Câu chuyện này - ông Bilder nói - Câu chuyện này Kattenberg đã từng nói với tôi. Tôi nghĩ là ông nên đọc nó thì hơn.

Ông ta gập tờ báo đến trang 5 và đưa nó cho ngài Đại sứ. “Một màn trình diễn tồi tệ” là tên của bài báo này. Dưới dòng phụ đề là dòng chữ: “Các cố vấn quân sự Mỹ cáo buộc ARVN đã bỏ chạy”. Trong bài báo này, có ảnh một viên Đại úy quân đội Mỹ đang ngồi trên chiếc cang do hai lính Ngụy khênh. Viên Đại úy đang vẫy tay về phía ống kính của phóng viên dưới bức hình này là dòng chữ “Sau khi viên Thiếu tá Quân lực Việt Nam Cộng hòa ra lệnh rút lui, một cố vấn Mỹ bị thương đang được khênh ra khỏi trận địa”. Bài báo này được lấy từ mạng tin tức của tờ *New York Times* và bài này do phóng viên Willis Mandelbrot tường thuật từ chiến trường. Ông Bilder bắt đầu đọc to hai đoạn đầu tiên của bài viết này:

- “Ngày mùng hai tháng một, tại vùng đồng bằng của Nam Việt Nam, trên một cánh đồng

lúa phì nhiều, các cố vấn quân sự Mỹ đã thật sự choáng váng trước sự rút chạy một cách nhục nhã của lực lượng ARVN trong trận đánh giữa Sư đoàn 7 và Tiểu đoàn số 514 của Việt Cộng. Chỉ có những từ ngữ như: “sự hèn nhát”, “sự vô trách nhiệm”, “khả năng kém cỏi” mới có thể diễn tả được tất cả những gì gọi là nỗ lực của các binh sỹ trong lực lượng đồng minh của chúng ta trong trận đánh này. Sau tất cả những thất vọng và cay đắng vì phải chứng kiến những người đồng đội thân yêu nhất phải ra đi ngay trên tay mình, một cố vấn quân sự cao cấp Mỹ đã phải đau đớn thốt lên rằng: “Đó là một màn trình diễn tồi tàn chó chết”.

Quá thất vọng vì những gì xảy ra lại hoàn toàn trái ngược với những gì mà người Mỹ chúng ta vẫn nói về lực lượng đồng minh của mình, người cố vấn quân sự ấy nói thêm rằng: “Cả ba người lính Mỹ bị chết trong trận đánh này không phải là do những phát súng của đối phương mà họ đều bị chết do mất máu. Họ đã chết vì họ không nhận được sự quan tâm đúng mực của những người chỉ huy trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa, những người đáng ra phải có mặt tại chiến trường để giám sát lực lượng của họ, nhưng họ đã không làm như vậy. Sai lầm trong tấn công rồi sẽ dẫn đến sai lầm trong phản công. Điều đáng tiếc là ở chỗ đối phương đã bị tập kích từ mọi hướng và đội hình của họ đã hoàn toàn bị phá vỡ. Tất cả những gì mà chúng phải làm chỉ đơn giản là chặn đứt đường rút lui của chúng. Chúng ta đã có thể xóa sổ toàn bộ Tiểu đoàn số 514 - đơn vị tinh nhuệ nhất của bọn VC. Trong buổi chiều hôm đó Lực lượng Không quân vận đã có thể đóng chặt cái bẫy mà chúng ta đã dựng lên và có thể minh oan cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa sau tất cả những gì mà họ đã không thể làm được vào buổi sáng hôm ấy. Thế nhưng khi lực lượng đổ bộ cuối cùng được tung ra thì mục tiêu của họ lại không phải là nhằm vào cánh quân Việt Cộng đang rút chạy mà cái chính là họ, những người đồng minh của chúng ta lại muốn tránh né kẻ thù. Đó quả thật là một màn trình diễn tồi tàn”.

- Thôi, thế là đủ rồi - ông Corning nói - Thế là tôi đã hiểu rồi.

- Đó chính là điều mà tôi đã nói với ngài đấy. Trên thực tế thì đấy chính là cái người ta vẫn gọi là sự làm phản. Đáng ra người ta phải tìm ra cái thằng chó chết nào nói ra như vậy để đem nó ra ngoài kia thiến quách nó đi cho rồi. Chúng ta đã bỏ ra đấy hàng trăm triệu đô-la để đào tạo những người lính ấy, tập hợp họ lại theo tiêu chuẩn đầu tiên của một đội quân nhà nghề. Để rồi sau đó mấy thằng cha bộp chộp với cái đầu rỗng tuếch ấy mở mồm ra là nói lung tung làm hỏng hết mọi công sức mà chúng ta đã làm được. Bọn chúng nó còn làm chúng ta đau hơn cả bọn Việt Cộng. Đáng lẽ ra người ta phải tìm ra cái thằng cha ấy và lấy việc trừng phạt nghiêm khắc hẳn để làm ví dụ chứ.

- Không việc gì khó khăn đến vậy đâu. Tất cả đều từ cái thằng cha Mandelbrot nói ra cả đấy. - ông Corning thêm vào - Đó cũng chính là cái thằng Mudd mà phóng viên Mandelbrot đã tô vẽ nên trong tạp chí *Times Magazine* đó. Nó chỉ được mỗi cái mồm là thích khoe mẽ thôi. Nó đang là cố vấn cho Sư đoàn 7. Mà cũng chính nó là thằng đã gây ra, sau đó ngồi chứng kiến trận đánh này từ đầu chí cuối mà. Nó là một trong những thằng đang bị Phủ Tổng thống cáo buộc là nguyên nhân chính gây ra lần thất bại này. Hẳn đang phải trực tiếp đối chất với những lời cáo buộc đó đấy. Còn cái trò gọi là người cố vấn cao cấp Mỹ cũng chỉ là do thằng cha Mandelbrot bịa ra để lờ người khác đó thôi.

- Tôi thì tôi lại nghi ngờ là anh ta không bịa ra câu chuyện ấy - D. Marnin hấp tấp chen vào.

Ông Đại sứ quay đầu lại và đưa mắt nhìn anh.

- Cậu biết thằng cha Mudd này sao? Thế cậu không cho rằng chính hắn là người đã cung cấp tin tức cho bài báo này à?

- Tôi không biết anh ta. Tôi cũng chỉ nói chuyện với anh ta một hai lần thôi. Dường như anh ta rất tận tâm với cuộc chiến tranh này. Tôi chỉ ... không dám chắc là anh ta đã đưa ra những câu bình luận thiếu trung thực như vậy thôi. Thông qua các bài báo mà tôi được đọc, tôi thấy anh ta là một tay khá lạnh lùng đấy. Sau trận Ấp Bắc, tôi cũng đã nói chuyện với anh ta. Lúc ấy, anh ta khá sâu sắc, bảnh bao và rất điềm tĩnh - một điều có thể nói là rất kỳ lạ vì anh ta vừa trải qua một trận đánh như vậy.

D. Marnin toát hết mồ hôi - vì quá ngượng ngùng khi phải nói dối với cấp trên của mình, một người mà anh luôn tôn kính. Anh đã biết rõ rằng chính thằng cha Mudd là người tiết lộ những bí mật của câu chuyện này. Chính vì thế anh thở phào nhẹ nhõm khi Helen Eng thông báo qua hệ thống liên lạc nội bộ rằng Trưởng các cơ quan, đơn vị đều đã tập hợp đông đủ tại hội trường cho cuộc họp thường kỳ một tuần hai lần giữa các nhóm cùng công tác.

Các nhân vật chủ chốt đều đang ngồi quanh chiếc bàn dài màu nâu bóng loáng trong phòng họp lớn. Ngoài ông Đại sứ và Phó phòng điệp vụ DCM còn có tướng Donnelly, Tư lệnh Bộ Tư lệnh MACV; tướng Parker, Trưởng đoàn MAAG; Tiến sỹ Warren "Curly" Bird, Giám đốc Chương trình (USOM); ngài Stu Markoff, Chỉ huy trưởng CIA tại Sài Gòn; John Mecklin, đại diện Phòng thông tin tuyên truyền; ông Sam Sabo, Tùy viên chính trị của Đại sứ quán Mỹ, ông Bob Jaspers, Tùy viên kinh tế của Đại sứ quán; ông Lou Holbein, Tổng lãnh sự Mỹ tại Sài Gòn cùng toàn bộ đoàn tùy tùng của các quan chức này. Riêng các thư ký và phụ tá giống như D. Marnin thì phải ngồi ở dãy ghế kê sát các bức tường xung quanh. Khi ông Corning bước vào phòng, mọi người đều đứng dậy chào và chỉ ngồi xuống sau khi ông ta đã ngồi xuống chiếc ghế của mình. Ông Đại sứ vẫn ngồi ở chỗ đầu bàn như thường lệ. Tướng Donnelly ngồi ở phía bên phải ông ta còn ngài Bilder thì ngồi ở phía bên trái. Trước khi tướng Donnelly được đề bạt, thì vị trí ngồi của ông bây giờ vốn bị bỏ không, vì đây là đoạn cuối trong vòng tròn quanh chiếc bàn nếu tính từ ông Đại sứ. Việc Bộ Tư lệnh MACV được thành lập không chỉ giúp cho tướng Donnelly trở thành một vị tướng bốn sao mà nó còn thu tóm luôn cả quyền chỉ huy lực lượng Quân đội Mỹ đang đóng ở Thái Lan. Chính điều này đã tạo điều kiện để tướng Donnelly có quyền trao đổi trực tiếp với Washington mà không cần có sự chấp thuận của bên Đại sứ quán. Và bất cứ ai có một chút hiểu biết về chế độ hành chính quan liêu của Mỹ thì cũng hiểu rằng việc trao đổi trực tiếp như vậy luôn đồng nghĩa với sự thừa nhận quyền hạn tuyệt đối đầu tiên của chức vụ này.

Chính vì thế, tất cả những bức điện mà tướng Donnelly gửi riêng cho Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân tướng Maxwell Taylor hoặc là Bộ Trưởng Quốc phòng McNamara đều hoàn toàn mang tính đặc quyền của ông ấy. Điều này còn có nghĩa là mặc dù xét trên một phương diện nào đó thì tướng Donnelly vẫn phải phục tùng Đại sứ quán nhưng trên thực tế ông ta không làm như thế. Vì vậy, Đại sứ Corning phải có nhiệm vụ vừa đối xử với ông ta như một người đồng cấp nhưng đồng thời cũng vẫn phải duy trì vị trí quyền lực tối cao của mình.

Với rất nhiều nếu không muốn nói là tất cả các sỹ quan cao cấp luôn say sưa với sự thăng tiến trong nghề nghiệp, không chỉ bằng sự cống hiến mang tính cá nhân và tài năng quân sự

của riêng họ mà còn có cả bản tính hung hăng sẵn có thì điều này đã có thể là một vấn đề hết sức nan giải cho cả hai người. Thế nhưng nó lại không bao giờ đúng với trường hợp của tướng Donnelly, một nhà quân sự mang tố chất của một nhà ngoại giao thực thụ, thường xuyên rất nhạy cảm đối với các nhân tố văn hóa có thể dẫn đến những tình huống nguy kịch trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ của mình. Cũng có những lúc giữa hai người nảy sinh một vài bất đồng nho nhỏ, nhưng rồi sau những trận quyết đấu năm ăn năm thua trên sân quần vợt họ lại cùng nhau thưởng thức những giờ giải lao quý báu với món Citron presse'. Cũng đã có lúc tướng Donnelly phàn nàn với Đại sứ Corning rằng việc xây dựng Quân lực Việt Nam Cộng hòa chẳng khác nào đi bày cho mấy anh chàng hạ sỹ cách đánh của trận Stalingrat. Tuy thế, tướng Donnelly không bao giờ nói ra những câu bình luận vu vơ như vậy đối với những cấp dưới của ông ta. Trên bức tường trong phòng làm việc của ông ấy có dán một câu nói mà ông ấy rất ưa thích đó là: “Không ai có thể chiến đấu tốt cho đến khi anh ta nghĩ rằng anh ta có đủ khả năng đốt cháy kẻ khác”.

- Trừ khi ai đó có việc thật khẩn cấp thì người ấy mới được phép ra khỏi phòng trong buổi họp quan trọng này - Đại sứ Corning trình trọng tuyên bố - Tôi dự định dành toàn bộ cuộc họp ngày hôm nay để tướng Donnelly báo cáo về trận đánh ở Ấp Bắc. Tôi có thể nói với tất cả các ngài rằng Tổng thống và ngài Ngoại trưởng rất bức mình vì những tin tức không đúng sự thật đã được tiết lộ về vụ tai nạn này. Nguy hại hơn là điều đó đã thổi bay toàn bộ công sức tiền bạc mà chúng ta đã gom góp ở đây mấy năm vừa qua. Chính vì lẽ đó, tôi yêu cầu tất cả các anh đọc thật cẩn thận ba tài liệu sau đây để đưa ra chính kiến của mình một cách khách quan nhất. Đầu tiên là báo cáo của tướng Donnelly do tướng Parker soạn thảo vừa được công bố ngày hôm qua với nhan đề: “Bài viết của hãng thông tấn AP về trận Ấp Bắc - có 95% là không đúng sự thật”. Thứ hai là bản thông cáo ra ngày hôm qua của Chick Rizzo và Sam Sabo mang tên: “Phản ứng hừng hờ của người Việt Nam đối với trận đánh ở Ấp Bắc”. Đây có thể được xem như bản tổng hợp về toàn bộ cái gọi là “thiếu phản ứng kịp thời” của Quân lực Việt Nam Cộng hòa với trận đánh trên. Tài liệu thứ ba mà tôi muốn các anh nghiên cứu chính là biên bản cuộc trao đổi giữa tôi với Tổng thống Diệm được thực hiện mấy ngày trước về chủ đề này. Còn bây giờ, tôi muốn nhường phần trình bày cho tướng Donnelly. Đến lượt anh đấy, Blix...

Tướng Donnelly đứng dậy và ra hiệu cho Aylward mang tới một bộ đồ nghề với đủ cả màn hình và máy chiếu rồi đặt nó xuống dưới chân bàn. Ông Bilder và ông Sabo đưa mắt trao đổi với nhau một nụ cười hóm hỉnh. Cánh quân sự chưa bao giờ truyền đạt một thông tin nào đó cho mọi người mà không tận dụng triệt để các tính năng của máy chiếu hình, một công nghệ nghe nhìn kiểu cổ điển mà bên ngành Ngoại giao vẫn gọi đùa là cái *ghế tựa* cho những kẻ đại khờ. Tướng Donnelly rút trong túi áo ra một ống kim loại được dùng làm que chỉ rồi kéo dài nó ra ngay trước mặt mọi người.

- “Toàn bộ bản báo cáo này đã được đóng dấu tuyệt mật. Cho bản slide (bản kính dương) đầu tiên đi” - ông ta nói với Aylward.

Trên phong màn hình hiện lên một khung bảng:

*Việt Cộng đang nắm thế mạnh và phần lớn các khu vực rừng núi trên cao nguyên phía Bắc Sài Gòn cũng như tất cả các ngã đường tới vịnh Thái Lan trong đó bao gồm cả thành phố lớn là Sài Gòn-Chợ Lớn. Nam Việt Nam có thể sẽ biến thành bãi chiến trường trong cuộc chiến tranh*

*lạnh. Đây là khu vực cần phải được kiểm soát một cách đặc biệt.*

*Tướng Ed Landsdale.*

- “Đó” - tướng Donnelly bắt đầu báo cáo của mình - “kết luận này được rút ra vào năm 1960, tức là chỉ mới hai năm trước đây - trong một bản báo cáo tuyệt mật do tướng Landsdale gửi trực tiếp cho Tổng thống Hoa Kỳ. Tướng Landsdale viết báo cáo này sau chuyến viếng thăm đầu tiên của ông ấy tới đây kể từ năm 1956. Tôi cũng phải nói thêm với những ai chưa biết gì về điều này. Hồi năm 1955 và 1956, tướng Landsdale chính là một người hết sức quan trọng trong việc cứu Tổng thống Ngô Đình Diệm thoát khỏi những đe dọa của các giáo phái Cao Đài và Hòa Hảo cũng như nhóm Bình Xuyên, một tổ chức vũ trang theo kiểu xã hội đen đang kiểm soát toàn bộ Sài Gòn. Ông Landsdale đã rời khỏi Sài Gòn để tiếp nhận những vị trí khác quan trọng hơn. Ông ấy đã hoàn toàn bị sốc bởi vì những gì mà ông ấy phát hiện ra khi quay lại đất nước này.

Mười tám tháng trước đây, đất nước này đang trong tình trạng mỗi ngày một đi xuống. Quân lực Việt Nam Cộng hòa (ARVN), một phương tiện chủ yếu của cuộc chiến tranh này hoàn toàn vô dụng. Đây có thể được xem như một thực tế về Việt Nam mà rất nhiều người đã quên mất. Để bây giờ, mấy tay phóng viên lại đang ra sức đổ hết mọi tội lỗi cho việc chỉ đạo sai trong trận Ấp Bắc. Thú thật, giả sử như những gã hợm mình xác xược đã dựng nên những câu chuyện đó có đủ cứng cáp để tham gia chiến đấu ở Triều Tiên thôi chứ chưa cần nói đến Đại chiến Thế giới lần thứ hai, thì chắc hẳn họ sẽ phải nhìn nhận cái mà họ gọi là sự chỉ đạo sai lầm ở trận Ấp Bắc ấy phải được xem như là một kỳ tích trong xây dựng kế hoạch tác chiến quân sự. Trước khi chúng ta bắt đầu chỉ trích ARVN, chúng ta nên tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra với Tập đoàn quân số tám của Mỹ sau trận Chosen Reservoir ở Triều Tiên.

Thêm vào đó, chúng ta hãy thử nhìn nhận khách quan hơn về lực lượng ARVN xem nào. Tất cả những gì đã xảy ra ở Tân Phú và Ấp Bắc cũng chính là cái gây tranh cãi ở đây. Đó chính là việc một lực lượng gồm hai nghìn quân của ARVN tổ chức tấn công một đơn vị Việt Cộng vào buổi sáng. Rồi đến buổi chiều, lại có thêm một nghìn quân nữa thuộc lực lượng tác chiến đường không tới tăng cường cho trận đánh này. Dĩ nhiên ở một chừng mực nào đó có sự chỉ đạo không sát sao. Nhưng vấn đề là mới chỉ mười tám tháng trước đây, ARVN hoàn toàn không có khả năng tổ chức một cuộc tấn công với năm trăm quân tham gia chứ chưa nói gì tới ba nghìn quân như ngày hôm nay. Đội quân đó đã không có hệ thống chỉ huy chuyên nghiệp, không có một học thuyết quân sự nào để xây dựng và tổ chức lực lượng, không có lực lượng cơ động tác chiến. Mười tám tháng trước đây, chúng ta đã có tới ba hay bốn trận thất bại còn tồi tệ hơn trận Ấp Bắc. Vậy nhưng vẫn chẳng có ai để tâm đến điều đó. Và cũng không ai nhớ tới điều đó. Tại sao lại không? Tất cả bởi vì các cố vấn quân sự của ta đã đến đây và đã phục vụ ở đây được mười bảy tháng rồi. Điều đó còn đúng sự thật hơn tất cả những gì mà các phóng viên ấy đã nói tới. Thế còn những phóng viên đó là ai? Họ là một lũ con nít”.

Ông ta bật ngón tay và Aylward mang tới cho ông ta một tập các. Khi ông ta đọc từng chiếc các ấy thì hình ảnh và tên tuổi của từng phóng viên được đèn chiếu sáng lên màn hình.

- “Phóng viên Hãng thông tấn UPI, 26 tuổi, lần đầu tiên được đi ra nước ngoài. Chưa bao giờ đưa tin chiến sự. Mới ở đây được tám tháng. Trước đó đã qua nghiên cứu sơ đẳng về Đông

Nam Á; kinh nghiệm ở bên ngoài nước Mỹ là không biết gì.

- Phóng viên Hăng thông tấn AP, 29 tuổi, một thằng người Úc mắc dịch. Chưa có kinh nghiệm, chưa có bằng cấp nào - hoàn toàn không có gì hết! Những thằng cha này nghĩ rằng công việc của chúng nó ở đây chỉ là đi ném đá thôi chắc.

- Phóng viên tờ New York Times, thằng này mới là thằng tồi nhất. 28 tuổi. Trước kia đã từng làm công việc của một phóng viên điều tra. Đã từng đưa bài về phong trào dân quyền ở Alabama. Hãy để tôi nói cho các anh biết nhé, cái thằng cha mà các anh đang thấy trước mặt còn có ý định tẩy chay cả Tổng thống Diệm nữa đấy. Tôi là người theo trường phái cổ điển. Tôi đã luôn nghĩ rằng một phóng viên thì phải có trách nhiệm là khách quan. Trong trường hợp này, có rất nhiều nghi vấn rằng không hiểu thằng cha này muốn ai - chúng ta hay là bọn Cộng sản giành chiến thắng.

- Thừa tướng quân, ngài nói rằng chỉ có một máy bay trực thăng của ta bị bắn hạ thôi à? - ông Sam Sebo phản đối ngay - Tôi nghĩ là có năm chiếc mới đúng chứ.

- “Sáng hôm mừng hai tháng một vừa qua, có năm chiếc trực thăng của ta bị bắn hỏng. Bốn chiếc trong số này đã được sửa lại và bây giờ vẫn đang bay được. Chúng vẫn đang bay trên trời đấy. Chỉ còn có một chiếc đang nằm trong xưởng sửa chữa mà thôi. Tuy nhiên, nó sẽ được đưa vào sử dụng vào đầu tuần sau. Anh còn muốn thêm gì nữa không Ace?”

- Không thưa ngài, - tướng Không quân Ace Parker, người nhìn lúc nào cũng như là vừa rơi từ trên cung Trăng xuống ấy nên khó có thể lừa gạt được ai vội vã trả lời. - Những người lính của chúng tôi có hơi chủ quan một cách dửng dưng cảm trong trận Ấp Bắc. Mọi người phải nhớ rằng bọn Cộng sản chưa từng chống trả quyết liệt như vậy bao giờ và bọn chúng chắc là cũng không dám làm như thế nữa đâu. Có thể là chúng tôi đã phải đương đầu với một thằng chỉ huy người địa phương quá lý lợm chứ hoàn toàn không có chuyện là chúng tôi chưa sẵn sàng. Trong lần tới, nhất định chúng tôi sẽ chứng tỏ được khả năng của mình.

## LÀM SAO ĐỂ GIÀNH CHIẾN THẮNG TRONG

### CUỘC CHIẾN TRANH NÀY

#### **Phương pháp 3 M**

#### **Con người - Tiền bạc - Phương tiện khí tài**

- “Tại sao tôi có thể chắc chắn rằng chúng ta sẽ chiến thắng? Tại sao cứ cho rằng nếu có tới 50 trận như trận Ấp Bắc nữa cũng không thể làm tôi thay đổi quan điểm này mà ngay cả khi bài báo của tờ *New York Times* có phản ánh đúng thực tế đi nữa - mà thực ra nó không đúng? Bởi vì lịch sử quân sự đã dạy chúng ta rằng bên nào có những chiến binh dửng dưng, có tài chính dồi dào và hơn tất cả là có những phương tiện khí tài hiện đại thì bên đó sẽ giành thắng lợi. Đó cũng chính là điều mà Ulysees Grant đã dạy lại cho Jefferson Davis và Robert E. Lee.

Trong Đại chiến thế giới lần thứ hai, lực lượng Wehrmacht có những đơn vị mạnh nhất,

những sư đoàn mạnh nhất và là lực lượng chiến đấu hiệu quả nhất. Thế nhưng cuối cùng lực lượng ấy cũng không thể cứu vãn điều gì cho Hitler bởi vì cho dù anh có quân đội thiện chiến đến thế nào, có các tướng lĩnh giỏi ra làm sao, nhưng nếu anh không có tiền, anh không có những người dũng cảm, anh không có các phương tiện khí tài hiện đại thì chắc chắn anh sẽ không thể giành thắng lợi. Thời gian còn lại cho bọn Việt Cộng sẽ chỉ được tính bằng ngày. Chúng ta đã tăng cường được lực lượng ARVN lên hơn 30.000 quân - trong số đó có 02 sư đoàn bộ binh thiện chiến nhất mới được thành lập. Những kết quả tương tự cũng đang đến với lực lượng Dân vệ và các đơn vị vũ trang địa phương, một lực lượng mà quan số sẽ được tăng gấp ba lần vào giữa năm tới. Trong một năm qua, chúng ta đã tăng cả viện trợ quân sự và viện trợ kinh tế từ 215 triệu đô-la lên 337 triệu đô-la. Tất cả điều đó đang đem lại những hiệu quả rõ ràng nhất. Nó đang đem đến cho đồng minh của chúng ta một thứ mà họ luôn luôn thiếu - đó chính là sự tin tưởng. Trận Ấp Bắc sẽ không thể nào làm sứt mẻ sự tin tưởng ấy. Cho slide tiếp theo”.

### KẾ HOẠCH TỔNG THỂ

|                |                                             |
|----------------|---------------------------------------------|
| Giai đoạn 1 .  | .....Soạn thảo kế hoạch                     |
| Giai đoạn 2 .. | .....Chuẩn bị thực hiện                     |
| Giai đoạn 3 .. | .....Triển khai thực thi                    |
| Giai đoạn 4 .  | .....Bước tiếp theo và tiến tới thống nhất. |

- “Đây là một kế hoạch TUYỆT MẬT và tôi không muốn nó bị tiết lộ ra khỏi căn phòng này. Thế nhưng tất cả chúng ta ở đây cần phải biết rằng những gì mà chúng ta đang làm đã được thảo luận rất kỹ càng và chu đáo giữa ông Đại sứ và Tổng thống Diệm. Nó đã được Chủ tịch CINCPAC và ngài Bộ trưởng Quốc phòng McNamara thông qua và được đích thân Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ phê chuẩn. Kế hoạch này được chia ra làm bốn giai đoạn để giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh này và để Quân đội Mỹ có thể rút về nước trong phẩm giá và danh dự. Kế hoạch này không chỉ vừa mới bắt đầu. Mà thực tế là nó đang được thực hiện một cách hoàn hảo. Hai giai đoạn đầu tiên là Soạn thảo kế hoạch và Chuẩn bị thực hiện đã cơ bản được hoàn thành. Và bây giờ chúng ta đang bắt đầu thực hiện giai đoạn thứ ba - Triển khai thực thi.

Mỗi một giai đoạn này đều được tính toán một cách tỉ mỉ thông qua sử dụng các con số thống kê một cách chính xác. Ví dụ như để chuyển từ Giai đoạn 2 sang Giai đoạn 3 chúng ta phải đạt được 42 thông số thống kê mà ta đã đặt ra từ khi ta mới hình thành kế hoạch này từ 6 tháng trước đó. Rồi chúng ta cũng đã làm được điều đó. Giờ đây chúng ta cũng đang tiến tới hoàn thành các chỉ tiêu của Giai đoạn 3. Chúng ta sẽ đẩy mạnh các cuộc tấn công ra toàn quốc và nó sẽ được tiếp tục cho tới khi Việt Cộng cũng như các tổ chức vũ trang của chúng bị ta nghiền nhỏ như cám.

Tôi hy vọng rằng kế hoạch này sẽ được hoàn tất vào tháng 1 năm tới, tức là còn đúng một

năm nữa tính từ thời điểm này hoặc là muộn lắm cũng chỉ đến tháng 6 năm 1964 mà thôi. Một khi chúng ta bước vào Giai đoạn 4, vấn đề còn lại sẽ là quét sạch các toán du kích quân lẻ tẻ, phục hồi toàn bộ quyền kiểm soát của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa tới 184 tất cả các làng bản, thôn ấp trên khắp miền đất này. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa sẽ có thể tự làm được điều đó bởi vì khi ấy, Quân lực Việt Nam Cộng hòa sẽ nắm quyền chỉ huy tối cao. Bọn Việt cộng sẽ không còn đứng dậy được nữa. Thế giới tự do sẽ giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh này. Trào lưu Cộng sản sẽ phải dừng bước ngay trên mảnh đất này”.

Mọi người vẫn lặng im khi tướng Donnelly kết thúc bản báo cáo. Cho tới khi ông ta bước về chỗ ngồi của mình thì ngài Sam Sabo đứng dậy và vỗ tay tán thưởng. Khi nghe đến tiếng vỗ tay thứ ba thứ tư gì đó của Sam Sabo thì lại đến lượt ông Đại sứ Gus Corning đứng lên hưởng ứng. Tới lúc này, mọi người đều đứng bật dậy và đồng loạt vỗ tay - sự ủng hộ nhiệt tình ngoài sức tưởng tượng đối với một bản báo cáo ngay trong phòng họp của Đại sứ quán. D. Marnin chẳng còn bao giờ được tận mắt chứng kiến một sự kiện như vậy ở bất cứ đâu trong suốt cuộc đời và sự nghiệp của mình. Toàn bộ tập thể các nhà lãnh đạo trong Đại sứ quán đều cảm thấy sự đồng tâm nhất trí. Đối với họ giới tuyến này đã quá rõ ràng - Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn chống lại đến cùng quan điểm của tờ báo *New York Times*.

D. Marnin cũng hòa vào đám đông đang vỗ tay tán thưởng giống như tất cả những ai vừa bị tướng Donnelly thuyết phục. Và có thể anh còn vỗ tay hăng hái hơn tất cả những người khác bởi vì mới hơn một giờ trước đây thôi anh còn đang quá lúng túng và cảm thấy hổ thẹn vì những gì mình đã làm. Một lần nữa tướng Donnelly đã khiến cho anh tin là trước đó anh đã suy nghĩ không thấu đáo, hành động theo bản năng và anh đã ủng hộ cho những kẻ sai trái một cách mù quáng.

## Chương 16

### CÙNG VÀO MỘT ĐỘI

Chỉ có một thứ duy nhất thôi nhưng nó đã làm hỏng cả chuyến viếng thăm của ngài Đô đốc Bill McGrath, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương (CINCPAC). Đó chính là buổi họp báo tại sân bay Tân Sơn Nhất trước lúc ông ta rời Việt Nam hôm mừng 5 tháng 1. Hầu như toàn bộ các phóng viên của các hãng thông tấn lớn, có cơ sở ở Sài Gòn, cùng khoảng hơn 40 phóng viên nước ngoài vừa tới đây để săn tin về trận đánh Ấp Bắc - một sự kiện được cho là đáng chú ý nhất trong suốt mấy năm trở lại đây. Giới truyền thông đã thi nhau tìm kiếm một



câu chuyện về sự việc này hết ngày này đến ngày khác nhưng cuối cùng họ đều thất vọng bởi vì Đại sứ quán, Quân lực ARVN và Bộ Tư lệnh MACV cùng đưa ra một câu trả lời dứt khoát là: “Không có một câu chuyện nào hết”. Trong bài báo của mình đăng trên tờ Times, Mandelbrot đã phỏng đoán rằng mục đích chuyến đi của ngài Tư lệnh tới Sài Gòn là để thúc đẩy quá trình điều tra về lần bại trận ở Ấp Bắc. Trên thực tế, D. Marnin có thể làm chứng rằng chuyến viếng thăm của Đô đốc McGrath đã được lên kế hoạch và chuẩn bị từ trước khi bất cứ một phóng viên chiến trường nào đang ở Việt Nam có thể nói với cấp trên của họ ở Sarasota về vụ Ấp Bắc.

Cánh phóng viên của các hãng thông tấn đang cư trú ở Sài Gòn được cử tới cuộc phỏng vấn này đều là những người còn rất trẻ. Các biên tập viên đều ở lại nhà vì họ vừa không muốn bỏ mất một cơ hội hiếm hoi nhưng lại càng không muốn phải gây sự với Chính phủ Hoa Kỳ. Trước khi buổi họp báo được chính thức bắt đầu thì mối quan hệ giữa các phóng viên với các quan chức cao cấp đều diễn ra rất đúng mực. Khi các phóng viên đặt bất cứ một câu hỏi nào với ông Corning hay tướng Donnelly thì họ đều sử dụng những câu xưng hô rất mẫu mực như: “Thưa ngài Đại sứ”, “Thưa tướng quân” hay ít nhất cũng là: “Thưa ngài”. Thế nhưng khi Đô đốc McGrath xuất hiện thì mọi việc thay đổi hoàn toàn. Toàn bộ cánh phóng viên và các quan chức của Đại sứ quán đều đã tham gia vào một trận hỗn chiến thật sự.

Cuộc họp báo diễn ra tại khu vực dành cho những nhân vật đặc biệt quan trọng ở trong sân bay Tân Sơn Nhất. Máy điều hòa thì không hoạt động trong khi ấy khoảng trên 70 con người chen chúc nhau trong một gian phòng có diện tích không thể đủ cho một nửa con số đó ngồi dự. Ngoài cái bầu không khí rất dễ khiến con người ta trở nên cáu bẳn ấy, các quy tắc mới nhằm tăng cường cho công tác an ninh tại sân bay trong dịp đầu năm mới lại còn yêu cầu tất cả các phóng viên phải có mặt từ lúc 9 giờ sáng trong khi chưa có kế hoạch dành thời gian cho buổi họp báo tới tận lúc 10 giờ.

Đô đốc McGrath và tướng Donnelly chẳng bao giờ nghĩ rằng họ sẽ phải đối diện với một đám đông các phóng viên đang hết sức bức bối, thiếu kiên nhẫn và đầy thù địch đến như vậy. Trung tá Hodgkins, thuộc Phòng thông tin tuyên truyền của Bộ Tư lệnh MACV mở đầu buổi nói chuyện. Anh ta phát hiện ra rằng microphone không còn hoạt động được nữa.

- Xin lỗi các ngài vì sự cố này. Chúng tôi sẽ phải đề nghị ngài Đô đốc nói to hơn một chút. Bây giờ các ngài sẽ được nghe tất cả các thông tin cơ sở.

Nghe thấy thông báo này, mấy tay phóng viên trẻ đã bắt đầu la ó và huýt sáo phản đối ầm ĩ.

- Các ông định làm trò quái quỷ gì thế? - tiếng một ai đó hét lên - Chẳng ai nói là họ chỉ cần những thông tin cơ sở cả.

- Mọi việc đều đã được thông qua - Hodgkin khẳng định - Điều này đã có trong bản thông báo văn tắt của chúng tôi vào lúc 5 giờ ngày hôm qua.

- Chúng tôi đâu cần những thứ của nợ đó chứ? Chúng tôi phải viết thành một câu chuyện. Những thông tin cơ sở chẳng làm được điều gì hết. Tại sao chúng tôi lại không thể nhận được nó từ một quan chức Chính quyền cấp cao hoặc là một Tư lệnh Quân đội có trách nhiệm chứ?

Hodgkins vội rời bục phát biểu quay vào để hỏi ý kiến Đô đốc McGrath và tướng

Donnelly, những người đang ở lối ra vào một cách không thoải mái sau lưng tướng Ace Parker che chắn như thể một cái bao cát. D. Marnin cũng được phân công đứng ngay cạnh đấy.

- Hay là chúng ta nên hoãn buổi họp này đi ? -tướng Parker ngập ngừng đưa ra câu hỏi.

- Chúng ta không thể làm thế được - Đô đốc McGrath nói rất cương quyết - Mục đích của chúng ta là xoa dịu những gã này. Nay, chúng ta hãy nói công khai về nó đi. Tôi không cho rằng đấy là một vấn đề phức tạp lắm đâu. Ý anh thế nào hả Blix?

- Chúng ta chẳng có gì phải giấu giếm hết - tướng Donnelly tán thành ngay.

Hodkins quay trở lại bục phát biểu và công bố:

- Ngài Đô đốc đã đồng ý rằng mọi thứ sẽ được nói công khai trong buổi họp báo này.

Lỗm bõm có vài tiếng vỗ tay tán thưởng từ phía các phóng viên.

- Có...m ơn, có..m ơn Quý ông rất nh..èu -Mandelbrot đang ngồi ngay dãy ghế đầu tiên nói rất to -Chúng t..oi rất bi..ét oo..n Quý ngài vì d..iều đó.

Mọi người trong đó có cả Đô đốc McGrath và tướng Donnelly đều cười ầm lên, nhưng từ trong mắt của hai viên tướng bốn sao này thấy có ánh thép sắc lạnh. John Mecklin vốn là một cựu phóng viên của tờ Time đang đứng gần D. Marnin nhận xét ngay:

- Bắt đầu một thảm họa rồi đây.

- Có lẽ tất cả các ngài đều biết Đô đốc McGrath là ai rồi đúng không - Hodgkins nói - Tuy nhiên, tôi cũng xin giới thiệu một cách vắn tắt nhất. Đô đốc McGrath là Tư lệnh Bộ Tư lệnh các lực lượng chiến đấu của chúng ta trong khu vực Thái Bình Dương và ông còn là một trong những tướng lĩnh cao cấp nhất đang đảm nhiệm những công việc quan trọng nhất hiện nay của Quân đội. Xin kính mời Đô đốc McGrath.

- Cám ơn, Lou. Tôi lấy làm vinh dự được tới đây. Đây là chuyến viếng thăm lần thứ tám của tôi tới Nam Việt Nam kể từ khi tôi chính thức đảm nhiệm cương vị CINCPAC. Vì thế miền đất này không quá xa lạ đối với tôi. Tôi đã có những chuyến viếng thăm rất tốt đẹp - gặp gỡ, thảo luận và nói chuyện rất thân tình với Tổng thống Diệm, với Đại sứ Corning và nhóm các nước hợp tác và với Bộ Tư lệnh MACV cùng người bạn thân thiết của tôi, tướng Blix Donnelly một người đang làm rất tốt công việc tại đây. Kể từ chuyến thăm gần đây nhất cho tới nay, tôi nhận thấy mọi việc ở đây đang tiến triển rất rõ ràng, rõ ràng hơn nhiều nếu như ta chỉ biết về nó qua các báo cáo cũng như các chỉ thị. Ta luôn phải nhìn nhận mọi thứ theo cách nhìn của mọi người thì mới có thể thật sự hiểu được cái gì đang xảy ra. Tôi đã làm như vậy. Và tôi cũng rất hài lòng với những gì mà tôi đã được chứng kiến. Trên thực tế, tôi sẽ tới Washington trong tuần tới và sẽ báo cáo lại toàn bộ những tiến triển ở đây cho ngài Tổng thống Mỹ khi tôi tiếp kiến ngài vào hôm thứ năm tuần tới. Có câu hỏi nào không?

Khoảng hơn hai mươi cánh tay cùng giơ lên một lúc. Nhưng Mandelbrot thì đứng hẩn dậy - trong cự ly chỉ cách ngài Đô đốc chưa đến 2 m - anh chàng này chẳng ngại ngần gì giơ cả hai tay lên trời. Ngay lập tức, Đô đốc McGrath đã chẳng ưa hành động ấy. Trong phút đầu tiên, ông ta đã không thèm để mắt đến Mandelbrot nhưng ngay sau đó ông ta lại thay đổi ý định của

mình.

- Tôi là phóng viên của tờ New York Times, tôi có một vài câu hỏi. - Mandelbrot bắt đầu chất vấn - Cho phép tôi được bắt đầu với ba vấn đề có liên quan. Ông đã nói rằng ông rất ấn tượng vì tất cả những tiến trình mới đạt được kể từ chuyến thăm gần đây nhất của ông tới Sài Gòn, mà tôi tin là chuyến thăm này xảy ra vào năm tháng trước đây. Vậy thì làm cách nào để ông có thể ghép cái thảm họa ở Ấp Bắc vào trong cái khuôn khổ của tiến trình ấy? Thứ hai là, ông đã từng có cơ hội tới thăm và nói chuyện với các cố vấn Mỹ đang phục vụ trong Sư đoàn 7 và lực lượng Không quân vận trong trận đánh đó hay chưa? Nếu có rồi thì họ đã nói gì về nó? Nếu chưa thì tại sao? Thứ ba là, trong chuyến thăm này của ông tới đây, ông chỉ có một lần duy nhất đi khỏi Sài Gòn - tới Cần Thơ. Nhưng Sư đoàn 7, đơn vị trực tiếp tham gia chiến đấu ở Ấp Bắc lại đóng ở Mỹ Tho, chỉ mất khoảng một giờ đi bằng đường bộ và khoảng 10 phút đi bằng máy bay từ Sài Gòn đến đó. Tại sao ông lại không đến thăm Mỹ Tho?

- Nếu có thể, tôi sẽ trả lời các câu hỏi của anh theo một trình tự ngược lại - Đô đốc McGrath trả lời - Xét theo lịch trình công tác của tôi và những nơi mà tôi đã đến, tôi không thể giải thích rõ ràng hơn là tướng Donnelly đây. Vì vậy tôi nghĩ rằng tôi sẽ đề nghị ông ấy nói về việc này.

Tướng Donnelly bước tới bục phát biểu với một vẻ rất khó chịu

- Tôi không dám chắc là tôi hiểu được cái ngụ ý sâu xa của câu hỏi cuối cùng - ông ta nói - Như cách anh đều thấy, Đô đốc McGrath đang thực hiện một chuyến công tác với lịch trình thời gian rất hạn hẹp. Ông ấy còn phải đi từ đây đến Singapore, đến Honolulu và sau đó trở về Washington. Chính vì vậy chúng tôi không thể kéo dài thời gian làm việc của ông ấy ở đây. Và điều quan trọng nhất là ngài Đô đốc phải sử dụng tất cả quỹ thời gian hạn hẹp của mình để thảo luận ở cấp quốc gia với các quan chức trong Chính phủ GVN đồng minh. Ông ấy đã phải gặp gỡ và thảo luận với ngài Tổng thống Diệm, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cùng các tướng lĩnh cao cấp trong Quân lực ARVN và rất nhiều quan chức khác. Ông ấy chỉ có thời gian ngắn đi khỏi Sài Gòn và như các anh đều thấy để có thể nắm được toàn bộ những sự kiện đã xảy ra ở Tây Phú và Ấp Bắc hồi đầu tuần, cách tốt nhất đối với ngài Đô đốc đây là được nghe một báo cáo tổng thể về sự kiện này. Địa điểm thuận lợi nhất cho một báo cáo đầy đủ như vậy chính là sở chỉ huy Quân đoàn ở Cần Thơ chứ không phải là đến Mỹ Tho...

- Điều đó là không đúng - Mandelbrot chặn lời ngay - bởi vì các ông đều biết rằng chỉ có thể bùng nổ mọi truyện ở Cần Thơ chứ không phải ở Mỹ Tho...

- Bây giờ thời gian còn rất ít - tướng Donnelly đáp lại ngay một cách nóng nảy - Tôi sẽ không đứng đây để cho anh hay bất kỳ ai bài bác sự chính trực của mình. Không có một ai nghĩ tới việc bùng nổ hết. Không có gì xảy ra ở Ấp Bắc mà chúng tôi cần phải che giấu. Thế nhưng nếu như có cái gì đó không đúng ở đây thì trong chiến tranh, việc xử lý một vài tình thế hơi vội vàng là hoàn toàn không thể tránh khỏi - Tôi đã từng tham gia đến ba cuộc chiến tranh và tôi biết rằng - nếu có gì đó sai thì việc chỉ đạo chắc chắn sẽ không thể sai, tôi nhắc lại là không bao giờ. Sẽ là có lỗi nếu như cố tình che giấu điều gì đó trước cấp trên và trước Hội đồng Tham mưu trưởng.

- Có phải ông định nói là - phóng viên Wilbur Durfee của hãng NBC, người vừa từ Hồng

Kông đáp máy bay đến đây để đưa tin về vụ việc này hỏi tiếp - nếu như ông phải làm lại điều đó một lần nữa, ông cũng vẫn sẽ khuyên Quân lực ARVN tổ chức hiệp đồng tác chiến giống như họ đã làm trong trận Ấp Bắc hôm mùng 2 tháng một đúng không?

- Trong chiến tranh sẽ không có gì là hoàn hảo. Không phải tất cả mọi việc đều có thể diễn ra đúng như những gì mà anh đã lập kế hoạch. Lý do dẫn đến kết quả đó chính là vì kẻ thù của anh luôn cố gắng tìm mọi cách để làm hỏng kế hoạch của anh. Bây giờ đây, dường như việc đưa hai nghìn quân vào trận và cung cấp cho tất cả bọn họ những trang thiết bị cần thiết để họ có thể chiến đấu một cách hiệu quả có thể là việc làm rất đơn giản với tất cả những ai chưa bao giờ phải làm như thế bao giờ. Nhưng hãy để tôi bảo đảm với các anh là nó không dễ dàng như vậy đâu. Đó cũng là lý do để có thể coi là Quân lực ARVN đã làm tương đối tốt hôm mùng 2 tháng 1. Bởi vì nếu như vào thời điểm này của một năm trước đây thì họ sẽ không thể thực hiện được một việc như vậy. Chính vì vậy tôi nhìn thấy cả những cái được và những cái chưa được trong trận Ấp Bắc. Chúng tôi và các tướng lĩnh trong Quân lực ARVN đang cố gắng phát huy những cái được và chúng tôi sẽ sửa chữa những cái chưa được để bảo đảm rằng những điều đó sẽ không xảy ra nữa.

- Vậy ông có thể nói cho chúng tôi biết về những cái chưa được không? - phóng viên Durfee vặn hỏi.

- Các anh sẽ có nhiều cơ hội để hỏi tôi ở đây nữa - tướng Donnelly trả lời - Tôi xin chuyển lại phần trả lời cho Đô đốc McGrath.

Đến lúc này, một bầu không khí hết sức căng thẳng đang bao trùm khắp phòng họp

- Ngài Đô đốc, ông đã có thể trả lời các câu hỏi của tôi chưa? - Mandelbrot tiếp tục vặn hỏi - Bây giờ ông đã có cơ hội để thảo luận với các cố vấn của ông về việc đó. Tôi muốn biết quan điểm của ông về trận Ấp Bắc. Tôi muốn biết họ đã nói gì với ông về trận đánh ấy. Tôi muốn biết rằng từ khi nào ông lại nghĩ rằng trận thua tồi tệ nhất mà chúng ta đã phải gánh chịu trong cuộc chiến tranh này lại thật sự là dấu hiệu của sự tiến bộ. Hay là chúng ta chỉ đang điều hành qua một tấm gương? Liệu rằng đây là một cuộc chiến tranh thật sự hay chỉ là câu chuyện “Alice trong xứ sở thần tiên”?

- Với tôi nó như có vẻ - Đô đốc McGrath trả lời - là anh đã hoàn toàn quyết định tất cả và rằng cả tôi lẫn tướng Donnelly hay chẳng ai khác có thể nói với anh rằng anh sẽ suy nghĩ lại. Thôi được, với tôi điều đó cũng không sao. Anh là một người Mỹ và anh hoàn toàn tự do nghĩ như thế nào nếu anh muốn. Nhưng hãy để tôi nói cho anh biết điều này việc quân cơ là một môn khoa học và đồng thời cũng là một nghệ thuật. Và khi anh muốn biết về một vấn đề liên quan đến khoa học thì anh phải đến gặp một nhà khoa học, đến gặp một chuyên gia và trong trường hợp này tướng Blix Donnelly là một chuyên gia rất tài năng. Và khi một người lính có kinh nghiệm, được huấn luyện cùng khả năng chuyên môn của anh ta nói với tôi về một vấn đề nào đó trong một trận đánh thì tôi sẽ gửi gắm vào anh ta sự tin tưởng nhiều hơn rất nhiều so với cả đồng những người không chuyên nghiệp hay thậm chí là rất nhiều các sỹ quan cấp thấp. Bây giờ tất cả những gì mà tôi đã được nghe về trận đánh ở Ấp Bắc đã mở ra một hướng mới. Bản chất của chiến tranh là sự kiểm soát, chiếm giữ và nắm quyền trong một khu vực. Và đó là những gì đã xảy ra ở Ấp Bắc. Quân đối phương đã chiếm được một số vị trí và họ đang cố gắng

giữ lấy chúng. Chính vì thế chúng ta phải mở một cuộc tấn công để đánh bật họ ra khỏi những vị trí ấy. Họ có những mục tiêu của họ còn chúng ta cũng có những mục tiêu của chúng ta. Cuối cùng, họ đã không đạt được những mục tiêu đó còn chúng ta lại đạt được những mục tiêu đó. Mọi việc chỉ đơn giản như vậy thôi.

Giọng nói của ngài Đô đốc đã bắt đầu khản đặc đi vì phải cố gào thật to át đi tiếng nói chuyện và trao đổi thì thào giữa các phóng viên với nhau. Những âm thanh náo loạn đã khiến cho ai cũng chỉ nghe câu được câu mất ngoại trừ những người đang ngồi ở hàng ghế đầu tiên trong đó có Mandelbrot. Anh ta nhảy lên chiếc ghế và hỏi tiếp

- Vậy thì, ngài Đô đốc theo cách nói của ông, ta có thể hiểu rằng trận Ấp Bắc là một chiến thắng của Quân lực ARVN?

- Đúng vậy, họ đã đạt được mục tiêu của mình. Vậy thì tại sao lại không như thế chứ? Chắc chắn là nó phải là một chiến thắng. Anh có nói như vậy không hả Blix?

- Nếu nói chiến thắng thì có thể là hơi quá lời. Thế nhưng rõ ràng là họ đã đạt được những mục tiêu đã đề ra. Bọn Việt Cộng đã bị đánh bại. Nếu như anh định nghĩa khái niệm chiến thắng là hoàn thành được mục tiêu của ai đó, vậy thì rõ ràng nó có thể gọi là một chiến thắng cũng được.

Điều này có thể đã là quá đủ với phóng viên Anthony Durch của tờ London Times, người vừa chân ướt chân ráo tới đây từ Hồng Kông nên anh ta hỏi luôn:

- Ông có biết là trong suốt 5 ngày qua tất cả các phóng viên có mặt trong phòng này đều đã đưa tin là một trận đại bại của Quân lực ARVN và Quân đội Mỹ đã xảy ra ở khu vực phía Bắc đồng bằng. Trong trận đánh này, lần đầu tiên một đơn vị quân Việt Cộng không chỉ bám trụ lại và chiến đấu mà họ còn bám trụ lại, đánh trả và giành ưu thế đó sao? Bây giờ ông lại muốn chúng tôi dựa vào một cái định nghĩa rất giản đơn mà theo tôi được biết nó chẳng có tí nào liên quan đến cuộc chiến ở đây để thay đổi cách nói của chúng tôi, để rời căn phòng này và báo cho các biên tập viên của chúng tôi là chúng tôi thành thật xin lỗi. Nhưng chúng tôi có đưa tin nhằm về nó đâu kia chứ? Sau cùng là Trận Ấp Bắc không phải là một trận thua. Nay mấy anh phóng viên ơi. Đó là một CHIẾN THẮNG ĐẤY.

Toàn bộ cánh phóng viên trong phòng vỗ tay tán thưởng rất nhiệt tình. Cuộc họp báo chỉ còn tiếp tục được chừng 15 phút nữa nhưng mọi chuyện cứ rối tung lên và càng trở nên tồi tệ. Cuối cùng cánh phóng viên lấu cá đã biến nó thành một bãi chiến trường và họ thi nhau cười vào mặt tướng Donnelly và ngài Đô đốc McGrath, một hành động mà có rất ít người dám làm như vậy đối với hai người đầy quyền lực với bốn sao trên vai áo như vậy. Thế nhưng mặc dù rất bình tĩnh, cả hai người đều không thể xoay chuyển được tình thế. Khi Đô đốc McGrath thở dài náo ruột thì cũng là lúc Hodgkins vội bước lên bục phát biểu công bố buổi họp báo chấm dứt.

Mandelbrot lúc này giống như một kỵ sỹ đấu bò tốt thực thụ cố tình đuổi theo ngài Đô đốc, người đang cố gắng để John Mecklin hứng chịu nốt những gì đã xảy ra. Vì phép lịch sự tối thiểu, Mecklin đành phải giới thiệu Mandelbrot với Đô đốc McGrath.

- Tôi đã nghe rất nhiều về anh rồi, Mandelbrot ạ - ngài Đô đốc nói luôn - Cái khỉ gì đang ăn tươi nuốt sống cậu vậy hả? Tại sao cậu không hòa mình vào đội đi?

Chỉ một lần duy nhất trong đời mình, Willis Mandelbrot không thể thốt ra được lấy một lời.

Anh ta và D. Marnin để xe ở ngay cạnh nhau trong khu gửi xe dành cho VIP. Anh ta đi cùng với phóng viên Buechener và họ sẽ cùng trở về phòng làm việc riêng của từng người để hoàn tất nốt câu chuyện cũng như các bức ảnh. D. Marnin thực sự rất muốn tránh mặt mấy anh chàng này nhưng anh không còn cách nào khác. ;

- Tôi rất muốn chúc mừng ông - Mandelbrot khiêu khích - vì ông chỉ là một người làm nhiệm vụ bình thường trong cái bánh xe của một cỗ máy vừa biến một trận thua choáng váng trở thành một chiến thắng nhục nhã.

- Hay lắm nhỉ.

- Cậu có nghe thấy ông ấy bảo gì không?

- Có nghe.

- Người Nhật Bản đang cố thủ trên đảo Iwo Jima. Anh tấn công họ. Và bây giờ anh lại nắm giữ Iwo Jima. Cái đó gọi là chiến thắng đấy. Việt Cộng đang cố thủ ở Ấp Bắc. Anh tấn công họ. Và đó cũng là một chiến thắng đấy. Như thế thì cậu có thể tin vào tai mình không hả? Chó chết thật.

- Hòa mình vào đội đi anh bạn - phóng viên Buechner lại chọc thêm vào - Hòa mình vào đội đi nào.

Từ khi đó, cụm từ “Hòa mình vào đội” đã trở thành một câu nói gây cười cho tất cả cánh phóng viên ở Sài Gòn, mỗi khi ai đó nhại lại câu này thì nó đều khiến cho mọi người cười ồ lên khoái trá vì đã chọc giận được người khác. Sau khi lời quở trách của Đô đốc McGrath với Mandelbrot được kể đi kể lại nhiều lần, mỗi lần một ai đó trong cánh phóng viên chút nổi giận dữ của mình lên thái độ hoài nghi hay chỉ trích một quan chức Chính phủ Việt Nam Cộng hòa hoặc các quan chức Mỹ thì một người khác lại bắt đầu nhại lại: “Hòa mình vào đội đi nào. Tại sao anh lại không hòa mình vào đội đi chứ?”

## **Chương 17**

### **ÔNG CỐ VẤN**

Những vị khách được mời đều đã tập trung ở bên ngoài hành lang nhà ông Sabo từ hơn 20 phút trước khi chiếc xe Limousine màu đen bóng loáng chở ông Cố vấn của Tổng thống, một chức danh chính thức của vị khách quý này tiến qua cổng chính vào trong sân. Người phục vụ trong gia đình ông Sabo ra mở cửa và Ngô Đình Nhu xuất hiện trong một chiếc áo khoác mỏng màu xanh nước biển rất nổi so với màu đen của chiếc quần. Gia đình ông Sabo không được phép báo trước cho mọi người là vị khách đặc biệt quan trọng nào sẽ ghé thăm họ. Yêu cầu này được bên Phủ Tổng thống đưa ra vì những lý do an ninh. Đón tiếp nhân vật có quyền lực cao thứ hai của chính quyền Việt Nam Cộng hòa tại nhà riêng trong một bữa tiệc bình thường quả thật là một chuyện phi thường tại Sài Gòn.

Thế nhưng kỳ tích này cũng không gây được ấn tượng mạnh lắm với tất cả mọi người. Khi ông Nhu vừa xuất hiện sau cánh cửa chiếc xe Limo, phu nhân Boggs quá ngỡ ngàng quay vội sang ngài Stu Markoff đang đứng ngay bên cạnh mà buột miệng kêu lên: “Ôi, là ông Cố vấn Nhu. Một thằng cha đáng sợ”

Ông Sabo bước xuống mấy bậc thang để đón ông Cố vấn.

- Chào mừng ông đã tới, ông bạn của tôi - ông Sabo nói bằng tiếng Pháp. Mặc dù tiếng Anh của ông Nhu cũng rất tốt nhưng trước mặt ông ta, tất cả mọi người đều chuyển sang nói bằng tiếng Pháp.

- Rất hân hạnh được gặp ngài. - ông Cố vấn đáp lại cùng với một nụ cười mỉa mai và không bao giờ thấy xuất hiện một kiểu cười khác trên khuôn mặt ông ta trong suốt bữa tiệc ấy.

Phu nhân Grace Sabo chào và đưa tay ra bắt tay ông ta khi ông ta đang bước lên mấy bậc thang.

- Thế bà Nhu đâu rồi thưa ngài Cố vấn? - bà ta ngập ngừng hỏi.

- Bà ấy đã quyết định là không tới được - tiếng trả lời của ông Nhu vẫn còn bị lẫn trong nụ cười nửa miệng từ khi nãy.

Không một lời xin lỗi, không một câu xưng hô cho dù là một câu quạ đi nữa. Bà Grace Sabo là người khá cao phải đến gần 1,9m, chính vì thế nhìn bà tay dắt tay ông Nhu như thể là bà ấy đang kéo ông ta tiến vào phía trong vậy. Cũng rất ít khi bà ta gặp phải trường hợp mà bà ta phải cố gắng quên đi bà ta là người Guggenheim như trường hợp này.

- Bà ấy không tới thật sao?

- Không.

- Đây chỉ là một bữa tối bình thường thôi mà, có gì quan trọng lắm đâu. - bà Grace nói một cách lạnh lùng - Chúng ta có tất cả là 14 người. Nhưng bây giờ sẽ chỉ còn lại 13 người, một con số không may mắn. Xin lỗi ngài, tôi còn phải đi sắp xếp lại bàn tiệc.

Bà ta quay ngoắt lại và đi thẳng vào trong nhà mà không thèm trở ra cho tới lúc mời các vị khách vào dùng bữa. Ông Nhu cũng chẳng thèm đoái hoài gì đến thái độ này của bà chủ nhà. Ông ta lạnh lùng yêu cầu ông Sabo lấy cho một ly *Pastis* có đá và cầm nó trên tay khi ông ta được dẫn tới hành lang để bắt tay và chào đón tất cả các vị khách trong bữa tiệc hôm ấy.

Ngoài phu nhân Boggs, khách mời gồm có vợ chồng ngài Stu Markoff, Trưởng đặc vụ CIA tại Sài Gòn, người lúc bấy giờ đang cùng hợp tác với ông Nhu trong việc tổ chức một chiến dịch tuyệt mật mà sau này được biết đến với cái tên “Chiến dịch Phượng hoàng”; Tiến sỹ Warren “Curly” Bird, Giám đốc USOM, người đàn ông góa vợ, vẫn thường xuyên bàn bạc với ông Nhu về các biện pháp hỗ trợ nguyên vật liệu cho Chương trình Lập ấp Chiến lược do Nhu phụ trách. Tôn Thất Tuyến, Trợ lý dân sự cao cấp trong Chính phủ Việt Nam Cộng hòa và phu nhân; Nguyễn Hưng Bình, Giám đốc sở mật vụ của Nhu và phu nhân; Bà Enonu, Phu nhân Đại sứ Thổ Nhĩ Kỳ đi đại diện cho chồng vì ông này đang có chuyến công tác khẩn về Ankara.

Thay vì phải đi vòng tròn một lượt tới tận nơi họ đang đứng để chào hỏi từng vị khách mời, ông Nhu tự chọn cho mình cách chào hỏi tất cả mọi người cùng một lúc nhưng theo trật tự chức trách và quyền hạn mà họ đang nắm giữ mà bắt đầu là những vị khách người Việt là Tuyến và Bình. Ngay sau đó, ông ta lần lượt bắt tay tất cả các vị khách còn lại theo một nghi thức tương tự - đầu tiên là phu nhân Boggs, sau đó đến ông Bird, ngài Markoff và cuối cùng là Marnin. Không ai trong số phái yếu ngoài phu nhân Boggs được ông Nhu bắt tay chào hỏi cho dù họ có là vợ của quan chức nào đi chăng nữa. Điều này đều được mọi người xem như một hành động xúc phạm thái quá.

Chỉ trước khi tiến tới gần D. Marnin để thực hiện màn giới thiệu, ông Nhu mới đặt ly *Patis* xuống và sai ông Sabo chủ nhà rót thêm cho ông ta một chút rượu vodka lên trên mấy cục đá. Ông Sabo nhìn quanh nhưng không tìm được người giúp việc nào ngoại trừ ngài Smirnoff đang đứng đấy nên đành bảo ông này làm giúp.

- Anh đấy à - ông Nhu nói với một giọng lạnh như băng - anh là Marnin. Tôi không được báo là anh đã tới. Chắc hẳn anh chỉ nhận được lời mời vào những giây phút cuối cùng nhỉ. Chúng tôi biết rất nhiều về anh đấy, D. Marnin ạ. Anh có mấy thằng bạn hay ho lắm nhỉ. Tục ngữ có câu “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã” đấy.

D. Marnin không thể thốt được lấy một lời. Đây là người đàn ông quyền lực thứ hai trong cái chính quyền này - có người còn nói rằng ông ta có quyền lực nhất - vậy mà ông ta lại biết anh là ai, thậm chí còn biết cả những mối quan hệ của anh nữa. Đúng là quái dị thật. Ông Nhu tiếp đến lại bước đến nói chuyện với ông Tuyến bằng tiếng Việt. Tới lúc này, bà Grace Sabo mới xuất hiện trở lại và mời các vị thượng khách vào dùng bữa.

Vì là khách mời danh dự của gia đình nên đáng ra ông Nhu phải được xếp ngồi ở phía bên phải của nữ chủ nhân, nhưng do phu nhân Grace đã sắp đặt lại bàn ăn chỉ còn có 13 người nên ông ta được sắp đặt ngồi ngay bên phải của ông Sam. Nếu ông Nhu có phát hiện ra rằng ở đây có điều gì đó không đúng nghi lễ, ông ta cũng chẳng thèm để tâm đến nó làm gì. D. Marnin được ngồi ở giữa bàn ngay sau lọ muối cùng với phu nhân Adel Markoff ở phía bên phải và phu nhân Tuyến ở phía bên trái.

Ông Nhu nhìn không khác anh trai của ông ấy, là mấy. Ông Diệm có dáng người hơi béo lùn, rất cởi mở và khuôn mặt luôn ánh lên sự hồ hởi. Trông ông ta có một nét gì đó mang phong cách của những người thuộc phái tăng lữ - ông ta có thể dễ dàng được mô tả giống như đức cha trưởng một tu viện lớn. Trong khi đó, ông Nhu trông có vẻ đẹp trai hơn với hai gò má cao, mắt sáng lạnh và một cái đầu hơi to hơn so với thân hình. Có một tính cách mà người ta



rất hay sử dụng để nói về ông ta đó là “hung hăng như con sư tử” và trong cái cách xử sự của ông ta luôn mang cái vẻ hiếu chiến ấy. Trong mọi tình huống, ông ta luôn tạo cho tất cả mọi người một ấn tượng là ông ta vừa không thích và vừa không tôn trọng người tiếp chuyện.

Trong lượt đầu tiên, mọi người cùng thưởng thức món thịt hầm với năm loại nấm lấy từ Đà Lạt cùng rượu trắng, kem và tương gừng còn đồ uống là rượu Puligny Montrachet được sản xuất từ năm 1959. Ông cố vấn vẫy tay gọi rượu và yêu cầu cho thêm một chút rượu vodka vào trong ly của mình.

- Tôi nghĩ rằng ông đang muốn biết vợ tôi bây giờ đang ở đâu? - ông ta nói với ngài Sabo - Thực tế là bà ấy cảm thấy như bị tổn thương vì những người Mỹ các ông khi các ông giải quyết hậu quả của cuộc đụng độ nho nhỏ ở vùng Đồng Tháp hồi tuần trước. Chính vì điều đó, bà ấy không muốn phải giả bộ rằng giữa chúng ta mọi việc vẫn diễn ra bình thường, khi mà tất cả các hãng thông tấn và báo chí đều bu lấy trận đánh ấy thì rõ ràng là các ông đã nhìn nhận chúng tôi ở vị trí thấp kém hơn và coi thường chúng tôi hơn.

- Nhưng chắc là bà Nhu không coi tất cả người Mỹ chúng tôi là cùng một giuộc với nhau đấy chứ - ngài Sabo phản đối - mọi người đều đã biết là bên Đại sứ quán Mỹ chúng tôi cũng đã có những phản ứng rất mạnh mẽ đối với cách đưa tin của đám nhà báo về trận đánh ấy.

- Đó chính là vấn đề ấy đấy. Điều này cho thấy là bên Đại sứ quán và cánh báo chí không hề có cùng một quan điểm. Liệu trận đánh ấy có phải nằm ở vị trí chiến lược không? Chắc chắn là không rồi. Bất cứ ai có một tầm nhìn xa và rộng về tình hình đất nước này thì đều phải thừa nhận rằng nó chẳng có một chút ý nghĩa nào cả. Thế nó có phải là một vụ tàn sát không? Nó cũng không phải là như thế. Bên ta có 60 người bị thiệt mạng. Còn bên họ như ta biết là hơn 90 người nhưng có thể là ít hơn con số đó, có thể là chỉ khoảng 40 người thôi. Nhưng dù sao chúng ta hãy nói chung là có tới 150 người Việt Nam bị tử trận đi.

Câu chuyện của ông ta bị chặn lại bởi một người bồi bàn mang đồ ăn lượt thứ hai tới. Lần này là món xúp ba ba truyền thống cùng với một lát gan ngỗng rất nhỏ. Đồ uống là rượu Chateau Marrgaux được sản xuất năm 1949. Ông Nhu lại một lần nữa vẫy tay ra hiệu rót thêm vào cốc của mình một ít vodka.

Với việc đổi đồ ăn lần này, bà Adel Markoff quay sang trái và bắt đầu làm cho D. Marnin cảm thấy thích thú với mấy câu chuyện cười về người hầu bàn mà bà ta đã gặp từ vài năm trước. Bà ta kể về một người hầu gái mà bà ta mới thuê ở Djakarta đã làm cho mấy vị khách một phen hoảng hồn khi đem cho họ gói thuốc chữa bệnh táo bón bọc trong giấy bạc chứ không phải là món kẹo bạc hà.

- Và có một thứ mà không ai ở đây nghĩ rằng ở Đông Nam Á người ta phải cần, đó chính là thuốc chữa bệnh táo bón ...

D. Marnin phì cười và cố gắng lắng nghe câu chuyện của bà ta theo một cách lịch sự nhất nhưng lại phải đồng thời không để lỡ mất phần nào câu chuyện giữa hai ông cố vấn.

- Tôi không phải là người có tư tưởng chống Mỹ. Không một chút nào hết - ông Nhu đang kể lể - Đó chỉ là tin vịt mà bọn báo chí vẫn đưa giống như bao nhiêu tin không đúng sự thật mà họ vẫn viết đó thôi. Tôi không có tư tưởng chống Mỹ mà tôi chỉ chống lại sự ngu dốt thôi. Tôi

kết thân được với ngài không phải ông không phải là người Mỹ đâu ông bạn Sam thân mến ạ...

- Nhưng tôi là người Mỹ mà - ngài Sabo nói chen vào - Tôi là người Mỹ nhiều hơn người bình thường chỉ được sinh ra trên đất Mỹ đấy. Đó chính là sự khác biệt lớn nhất giữa chúng tôi với tất cả các xã hội khác trên trái đất này đấy. Tôi không chỉ ngay lập tức được thừa nhận như một công dân thực thụ của đất nước này mà thậm chí tôi còn được cử làm đại diện cho nước Mỹ ở nước ngoài.

- Có thể là như vậy - ông Nhu nói - nhưng cái làm tôi bức mình và điều khiến cho một số người nhầm tưởng rằng tôi là một người chống Mỹ, chính là vì người Mỹ các ông dường như cảm thấy họ là những người Mỹ và họ có quyền ban cho tôi lời khuyên về đất nước chúng tôi, về những gì mà họ gần như không biết gì hết - nói một cách chính xác thì họ chẳng biết tí gì cả.

- Nhưng chúng ta đã làm được rất nhiều việc với nhau trong năm vừa qua. Chúng ta đã đạt được những tiến bộ đáng kể. Chúng ta đã vượt qua được những trở ngại đáng kể để bắt đầu một chặng đường mới.

- Đúng vậy đấy, ông bạn Sam thân mến ạ. Và tôi không có nói về ông đâu. Cá nhân ông cũng có những độ nhạy cảm nhất định để không bảo tôi phải làm gì với đất nước của chúng tôi, về những thứ mà ông hầu như chẳng biết gì hết. Không, không phải là không biết mà phải nói là dưới mức không biết ấy chứ.

- Nếu vậy thì ngài đang cường điệu hóa đấy, ngài Cố vấn thân mến ạ.

- Không hẳn thế đâu. Tôi đã theo học ở Pháp sáu năm. Tôi đã từng tổ chức và dẫn đầu cuộc biểu tình ở đó để ủng hộ cho Phong trào Bình dân của Leon Blum mang tư tưởng chống chủ nghĩa thực dân. Tôi đã đi biểu tình như là một người Việt Nam chứ không phải như là một người Pháp. Nhưng tôi không hề trơ tráo tí nào cả - có rất nhiều người cho tôi là quá ngạo mạn - vì đã bảo một người Pháp phải làm cái gì với tình hình chính trị của nước Pháp.

- Chẳng có người Pháp nào nghe theo lời khuyên của một người nước ngoài về tình hình chính trị nội bộ của Pháp cả. - ông Curly Bird ủng hộ luôn vì ông ta đã từng có hai nhiệm kỳ làm việc tại Paris.

- Nhưng thế thì sao chứ? - Ngô Đình Nhu nói luôn - Trên tất cả, tôi đã từng tốt nghiệp ở một trường *grandes écoles*. Khi tốt nghiệp, tôi đã đứng đầu cả lớp toàn là những học sinh là người Pháp chính gốc. Tôi còn lên giường với bao nhiêu cô gái người Pháp. Trong hầu hết các giấc mơ của mình, tôi đều mơ bằng tiếng Pháp. Và với tất cả sự thông minh cũng như hiểu biết của mình, tôi sẽ chẳng bao giờ tưởng tượng ra là mình sẽ khuyên tướng De Gaulle làm một điều gì đó đối với chính sách *Người bản xứ* của ông ấy. Còn bây giờ thì có khác gì chứ? Tôi hỏi ông như vậy đấy. Hãy trả lời tôi một cách thật khách quan đi xem nào.

- Tất cả những lời khuyên mà tôi có trách nhiệm phải chuyển tới ngài - ông Sabo phản đối - là để phục vụ cho đất nước chúng tôi chứ không phải là cho đất nước các ngài.

- Không, không, tôi đang không nói về ông đâu ông Sam thân mến ạ. Nếu như tôi là như thế thì tôi sẽ không có mặt ở đây buổi tối ngày hôm nay. Tôi sẽ ở nhà với vợ. Tôi không có nhiều thì giờ để lãng phí một cách vô ích vào cái truyện vớ vẩn này. Ông ít ra cũng có gì đó

giống như Leon Blum [1] vì ông rất thông minh và ông cũng là người Do Thái. Tôi đang nói về những người khác cơ. Tôi đang nói về những người chẳng có một chút hiểu biết mơ hồ nào về những gì đã xảy ra trên đất nước tôi trong vòng hơn hai thế kỷ qua. Những người không biết là Bắc Kỳ khác xa so với Nam Kỳ, họ cũng chẳng biết là chúng tôi nuôi dạy con cái như thế nào và vì sao cũng như làm cách nào mà chúng tôi lại căm ghét người Trung Quốc đến thế. Họ cũng đã đánh mất đi tiềm năng kinh tế của chính họ trên đất nước này. Và rằng tư tưởng chống chủ nghĩa thực dân đang là tư tưởng quan trọng nhất đối với tất cả người Việt Nam ở cả miền Bắc hay miền Nam - cũng như là chúng tôi sẽ không chia sẻ với người Cáp-ca, người Trung Quốc và chắc chắn cả người Nga, những người đang cố gắng thay thế người Pháp bảo chúng tôi phải làm gì. Tôi đang nói về những người đang muốn nói với Tổng thống, nói với tôi rằng vì sao họ thấy nó cần thiết phải áp dụng thực tế chính trị của Mỹ vào đây để giành lấy cái gọi là “căn nguyên của vấn đề”. Và chính những gã nguyên tắc dở hơi này lại phải lắc đầu một cách bối rối khi tôi bảo với họ rằng họ sẽ chẳng thể biết được cái gì đang dính trên cằm họ nếu họ cứ tiếp tục nhìn từ lỗ đít lên như thế. Vậy là họ lại gọi tôi là kiêu căng và ngạo mạn.

Kể từ đầu bữa tiệc cho tới lúc này, Cố vấn Ngô Đình Nhu đã uống hết ly vodka này đến ly vodka khác mà không đụng đến bất cứ món ăn cao lương mỹ vị nào được đặt trước mặt ông ta. Ông ta đang ngà ngà say, giọng ông ta đã bắt đầu lú lịm, hai mắt ông ta không còn tập trung được sự minh mẫn nữa. Phu nhân Grace Sabo đã hoàn toàn no nê nên đứng dậy một cách nặng nề và tuyên bố rằng cà phê đã được đem tới mấy chiếc bàn ở bên ngoài hành lang. Những vị khách khác cũng đã bắt đầu đứng dậy, cánh phụ nữ thì đi lên trên tầng trên trong khi đám đàn ông kéo hết ra ngồi ở bên ngoài hành lang.

Khi họ ra đến bên ngoài, ông Tuyển đã nói với ông Nhu bằng tiếng Việt, rõ ràng là ông ta đang cố thuyết phục ngài Cố vấn trở về nhà. Nhưng thay vào đó, ông Nhu lại ngồi bệt xuống ghế bành báo hiệu là ông ta sẽ đi khi thấy khá hơn. Người hầu bàn tiếp tục mang tới rượu cô-nhắc, rượu mùi và những ly nhỏ đựng cà phê. Ông Nhu lại lấy tiếp một ly rượu Courvoisier.

- Lý do khiến cho không ai hiểu là điều gì đang diễn ra trên đất nước này - ông ta lại tiếp tục nhưng lần này ông ta đang muốn nói cho tất cả những người có mặt - chính là vì cả thế giới đang bị rối rắm giữa cánh hữu và cánh tả. Họ đều nghĩ là những người Việt Nam ở Hà Nội là những người tiên tiến nên họ là cánh tả và chúng tôi là những kẻ phản động nên chúng tôi là cánh hữu. Kể từ thời của Phan Bội Châu và Kỳ ngoại Hầu Cường Để, người Việt Nam đã chống lại sự cai trị của Thực dân Pháp. Cho tới giờ, Hồ Chí Minh là người đạt được hiệu quả nhất. Chúng tôi bị gọi là Chính phủ phản động. Thế nhưng có bao nhiêu người biết rằng lý tưởng của chúng tôi là cực tả? Thử hỏi có bao nhiêu người Mỹ đã từng biết đến Emmanuel Mounier? [2] Anh ấy Marnin, người ta đã dạy anh những gì về Mounier ở trường Đại học ?

- Không thưa ngài - D. Marnin trả lời ngay.

- Họ sẽ phải làm - ông Nhu nói tiếp - rồi một trăm năm nữa sẽ không ai còn nghe về Sarrre [3] nhưng tất cả mọi người sẽ phải biết về Mounier, người đã kết hợp giữa Giáo lý của đạo Cơ đốc với thuyết hiện sinh.

- Thế nhưng những vấn đề chính ở đất nước này hình như không phù hợp cho lắm với việc giảng dạy về Mounier - ông Sabo nói.

- Sam ạ, ông hình như là người Mỹ duy nhất trên thế giới này đã từng nghe nói về Mounier. Nếu đúng như thế thì ông biết là ông không thể lãnh đạo một đất nước theo những học thuyết của Mounier cũng như những học thuyết của “Jesus of Nazareth”. Ông biết là ông ta đã làm gì với những kẻ cho vay nặng lãi rồi chứ. Hãy tưởng tượng xem ông ta sẽ làm gì với phố Walls [4] của các ông. Chúng tôi nghe theo Mounier. Thế nhưng chính trị cũng giống như nghệ thuật. Nó rất khó để cho ta áp đặt cái thời đại mà người nghệ sĩ đang sống vào cái môi trường mà anh ta đang sáng tạo. Người dân của các ông dường như đã có cái ý tưởng ngu xuẩn là hệ thống chính trị của các ông với những đảng phái không hề có hệ lụy nào khác là Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa thì nó có thể được đem sang cấy ghép thành công ở bên kia đại dương. Sẽ chẳng bao giờ ở Việt Nam có những người theo Đảng Dân chủ và người theo đảng Cộng hòa hết. Sẽ có vô khối những người dân lắng nghe các ông nói rằng đất nước này cần nền dân chủ bởi vì họ nghĩ rằng các ông sẽ trả cho họ những đồng đô-la rất có giá trị để họ nghe điều đó.

- Nói đúng ra thì sẽ chẳng có ai xui các ông nên sao lại hệ thống chính trị của Mỹ ở đất nước này cả. - ông Curly Bird nói.

- Thế nhưng đó lại chính là những cái mà họ bảo tôi đấy. Làm sao mà các ông có thể vội vã gửi nó cho tôi, một người đã từng học đến bậc Trung học ở Pháp và những người dân ở đất nước này cũng chưa từng đọc qua những bài viết của James Madison [5] về việc thành lập các đảng phái chính trị? Các đảng phái chính trị sẽ chẳng có nghĩa lý gì ở trong một xã hội gồm toàn những người ủng hộ nho giáo.

Ông ta kết thúc bài diễn văn của mình bằng một động tác vung tay mạnh mẽ, tay phải của ông ta giơ lên quá đầu và quay thành hình tròn cùng với một nụ cười bất định. Giọng ông ta đã lú lịu lại rồi nhưng vẫn còn đôi chút lưu loát, rất nhanh và đầy quyền lực. Ông ta cố gắng đứng dậy nhưng sau đó lại ngồi bệt xuống ghế. Ông Sabo phải chạy tới đỡ lấy đằng sau cánh tay của ông ta để đỡ ông ta dậy, giúp ông ta lê từng bước xuống mấy bậc thang và chui vào trong chiếc xe Limo. Trước khi vào hẳn trong xe, ông Nhu còn áp lòng hai bàn tay mình lên hai bên hàm của ngài Sabo và hôn lên hai bên má ông ấy theo đúng kiểu của người Pháp.

- Tạm biệt ông bạn của tôi, ông bạn thông minh người Do Thái có mái tóc đỏ - ông ta nói - Tôi hy vọng rằng cả hai chúng ta vẫn còn ở đây để đón mừng năm mới vào năm tới.

## **Chương 18**

### **CHUYỆN Ở TRANG ẤP**

Đến ngày 8 tháng 2, D. Marnin tới khách sạn Continental để đợi Lily Đỗ Bá Xằng từ lúc mười giờ cho tới mười hai giờ. Anh mang theo bản sao của cuốn sách “Những người Hoa ở Đông Nam Á” và ngồi xuống bên một cái bàn ở ngay ngoài hành lang, gọi một vai bia và sẵn sàng đợi cô đến.

Anh mở cuốn sách ra và cố gắng đọc nhưng không làm sao tập trung vào được, cứ gần mười phút trôi qua anh lại xem đồng hồ một lần. Tới hơn mười hai giờ, cô gái vẫn chưa xuất hiện đã làm anh sốt ruột thật sự. Chẳng nhẽ cô ấy quên rồi hay là tội tệ hơn nữa là cô ấy quyết định không tới. Nhưng chỉ mười lăm phút sau thì nàng cũng tới một cách vội vã, thở hổn hển và xin lỗi anh rối rít. Có một vài người lạ mặt xuất hiện trước cửa nhà cô và cô đã không thể ra khỏi đấy được.

- Em thật sự xin lỗi vì đã để anh phải đợi lâu như vậy - cô nói.

- Anh sẵn sàng ngồi đây đợi em cả ngày - D. Marnin nói rất chân thành - Em có muốn uống gì không hay là ăn trưa luôn?

- Em nghĩ là chúng mình nên ra xe luôn đi. Em sẽ chỉ cho anh xem về vùng nông thôn và nếu anh thích thì chúng ta có thể ăn trưa ở đó luôn.

- Ý kiến hay đấy.

Họ lái chiếc xe Deux Chevaux cà tàng của anh đi về hướng Bắc và nhanh chóng ra khỏi khu vực thành phố, đi dọc theo bờ sông Sài Gòn và rẽ vào đường số 1 đi thẳng lên Biên Hòa. Hôm đó là Chủ Nhật cho nên xe cộ đi lại trên đường cũng không nhiều lắm, phần lớn chỉ là những người dân đi xe đạp và xe xích lô.

Lần đầu tiên D. Marnin được nhìn thấy cô gái ăn mặc theo kiểu của người phương Tây - một chiếc quần bằng vải len mộc rộng thùng thình và một chiếc áo khoác màu kem sữa. Mái tóc của cô vẫn được chải thẳng về phía sau và búi thành một búi như mọi khi và cô còn đeo một đôi hoa tai có đính hạt ngọc trai nho nhỏ. Hôm nay cô dùng son môi màu hồng nhạt trông nhẹ hơn rất nhiều so với màu đỏ thắm mà cô vẫn đánh trong các buổi dạ tiệc mà anh gặp. Khi họ đang đi trên đường, cô đã kể cho anh nghe rất nhiều về tuổi thơ của cô, về gia đình cô và về cả tình yêu, sự oán giận mà họ đã gặp phải với những người Pháp, kể từ khi ông nội cô bắt đầu cho thiết lập hàng loạt những kho hàng chứa chè và cao su rất có giá trị bên bờ sông Luộc ở ngoại ô thành phố Hải Phòng để bán cho các thương gia người Pháp từ năm 1880.

Khi gần tới thành phố Biên Hòa cô bảo anh rẽ sang con đường nhỏ chạy song song với dòng sông.

- Anh không thể ngờ là đất nước này lại đẹp đến vậy - D. Marnin nói với cô.

Lily vẫy tay chỉ vào hướng những lùm cây mà họ đang đi qua.

- Đằng kia trước đây là những đồn điền chuyên trồng cây cao su của những người Pháp. Ở đó đã có biết bao nhiêu chuyện đau lòng về những người phu Việt Nam. Cho tới năm 1960 thì VC xuất hiện và xóa tan mọi hình ảnh đó.

- Thế bây giờ những nơi đó thuộc về ai?

Cô nhún vai trả lời.

- Quân Chính phủ thì kiểm soát vào ban ngày, còn VC thì kiểm soát vào ban đêm. Đây là vùng đất vô chủ thì đúng hơn.

D. Marnin vẫn thường phải đọc những báo cáo về các vụ tai nạn do cơ quan thông tin nội bộ của GVN gửi đến. Theo đó, những vụ tập kích của Việt Cộng vào các lực lượng an ninh của quân Chính phủ vẫn xảy ra hàng ngày, đặc biệt là trên các tuyến đường phụ. Anh nhìn lên con đường trống trải và dài hun hút trước mắt và bắt đầu cảm thấy lo lắng. Cuối cùng họ rẽ sang trái và đi qua một chiếc cổng cũ nát gần như bị phủ kín bởi cây hoa loa kèn. Trên vòm cong của chiếc cổng ấy có ba chữ tiếng Pháp bằng sắt đã han gỉ: "Hòa bình - Yên ổn - Bác ái"

- Ba chữ ấy có ý nghĩa gì vậy? - D. Marnin hỏi.

- Chỉ là sự tự cao tự đại của một ông chủ người Pháp nào đấy đã sống ở đây thôi. Em nghĩ là khi cai trị tới mấy trăm con người vừa mới tham gia vào một cuộc cách mạng không thành công, ông ta đã nghĩ là chỉ khẩu hiệu ấy thôi là có thể khiến những người nông dân chấp nhận sống hòa bình dưới quyền của ông ấy. Nếu đúng như vậy thì ông ta quả là đã sai lầm.

Họ lái xe đi theo con đường lổm chổm đầy đá và bụi.

- Còn xa nữa không em? - anh hỏi.

- Ồ không còn bao lâu nữa đâu. Anh sợ hỏng xe à?

- Anh chỉ sợ mỗi một chuyện đó là chúng mình chẳng nhìn thấy một cái xe nào khác kể từ khi chúng ta rời đường số 1 đi vào đây.

- Không, sẽ không có ai làm hại chúng ta đâu - Lily nói một cách rất chắc chắn - Mọi người ở đây đều biết em mà.

Đúng lúc ấy, một người đàn ông ngực trang kín bỗng nhiên xuất hiện ở giữa đường với một tay cầm súng và một tay ra hiệu cho xe dừng lại. D. Marnin ngoan ngoãn dừng xe ngay trước mặt anh ta. Anh ta là một thanh niên người dân tộc thiểu số còn rất trẻ. Anh ta ghé mắt nhìn vào bên trong và khi thấy Lily thì mỉm cười thân thiện và ra hiệu cho họ đi tiếp.

- Ai vậy? - D. Marnin khẽ hỏi.

- Một người lính cũ của ông Xăng, bây giờ anh ta vẫn còn giúp em rất nhiều.

Họ lại đi qua một cái cổng khác nhỏ hơn và đi vào khu vực có hàng rào làm bằng dây thép gai rồi tiến thẳng đến một căn nhà nằm kín đáo dưới những vòm cây. Trong sân sau là năm dãy nhà lớn bằng bê tông rất vững chãi, xa hơn nữa là những vườn cây cao su xanh thắm. Lily quay sang phía anh và nở một nụ cười rất hạnh phúc.

- Đây là trang trại của em - cô nói đầy tự hào.

- Trang trại gì vậy?

- Chủ yếu là nuôi lợn và gà. Trang trại này là thứ duy nhất mà em được quyền sở hữu - cô vội chữa lại ngay - nói chính xác thì toàn bộ trang trại và đất đai ở đây thuộc quyền sở hữu của

Công ty cao su Michelin của người Pháp, nhưng họ đã bỏ chạy từ lâu rồi và em không nghĩ là họ còn muốn quay lại nữa.

Họ ra khỏi xe và Lily dang rộng hai cánh tay giống như một cô bé rồi hít một hơi thật sâu như thể là cô đang được hít thở cái không khí lạnh lạnh và trong lành trên đỉnh núi An-pơ huyền thoại, chứ không phải là bầu không khí nóng nực và toàn bụi của vùng Đông Nam Á ẩm ướt.

- Nhưng làm thế nào mà em có được khu đất này? -D. Marnin hỏi tiếp.

- Khi ông Michelin đi rồi, chồng em đã chiếm lấy nó ... thực ra thì em cũng không biết là làm cách nào nữa. Khi anh ấy chết ... đám bạn bè của anh ấy đã có thể lấy luôn cả chỗ này giống như họ đã làm với toàn bộ tài sản của chúng em. Nhưng họ lại không thích cái trang ấp này. Họ nghĩ rằng nó chẳng có giá trị gì hết - nó nằm quá xa Sài Gòn, mà có quá nhiều du kích ở khu vực này. Kể từ đây cho tới khu vực bờ sông toàn là du kích Việt cộng cả. Thế nhưng em yêu thích nó. Mỗi lần đến đây em đều cảm thấy rất hạnh phúc cho dù mọi người vẫn bảo em là thần kinh.

- Anh cũng nghĩ thế.

- Nhưng em đã nói với anh là - mọi người ở đây kể cả du kích Việt cộng đều biết em rồi là gì. Hơn nữa em đối xử với người làm thuê cũng rất thoải mái và em cũng không hề quan tâm đến việc họ ủng hộ phe phái nào trong cái hoàn cảnh này cả. Thêm vào đó, họ còn là những người bạn trung thành và rất dũng cảm nữa. Họ sẽ giết bất cứ ai nếu dám động đến em. Thôi chúng ta vào nhà đi. Ở đây em chẳng biết VC là ai và họ cũng chẳng quan tâm là em đang làm gì đâu.

Trên bức tường màu tím trước nhà có đắp nổi số năm 1928 ngay trên lối đi vào.

- Trước đây nhà này của ai vậy?

- Có thể là của người đốc công. Nhà của ông chủ nằm ở trên dốc kia cơ. Nó quá to - Cô nhìn xuống dưới chân anh và nói tiếp - trước hết để em lấy cho anh một đôi ủng đã.

Ngôi nhà rất mộc mạc và hơi nhỏ với những xà nhà gỗ ghè và những bức tường quét vôi trắng đã bạc màu. Bức tranh Paris in bằng phương pháp khắc nạo đã cũ là vật trang trí duy nhất trong căn nhà này. Vài phút sau, khi quay trở lại cô đã đội trên đầu một chiếc nón lá màu trắng và đi một đôi ủng kiểu Wellington và mang theo một đôi ủng khác cho anh.

- Đây là đôi rộng nhất mà bọn em có. - cô nói rồi đặt chúng xuống gần chân anh ngẫm nghĩ từ bên này sang bên kia rồi phá lên cười - Chúa ơi! Nó vẫn không vừa. Không vừa một tí nào cả.

Cô dừng lại để suy nghĩ rồi cau mày nói tiếp:

- Nhưng mà anh phải đi xem cái trang trại này. Chúng ta có thể làm gì bây giờ nhỉ?

- Đơn giản thôi mà - D. Marnin nói và cúi xuống cởi cả giày lẫn tất ra - trước đây anh vẫn thường đi chân đất đấy.

Và khi cả hai bắt đầu đi bộ quanh khu trang ấp, cô giảng giải cho anh cái cách mà khu

trang ấp này đang vận hành.

- Đây là một hệ thống đơn giản nhưng rất hiệu quả - cô gái nói - Chúng em sử dụng các hàng nông sản dư thừa mà em xin được từ Chương trình viện trợ cho nông nghiệp của Chính phủ Mỹ (AIDM). Khi chúng đã đủ cân và đủ lượng Hormones cần thiết chúng em đem thịt lợn và trứng gà bán cho lực lượng Không quân Việt Nam Cộng hòa đóng ở căn cứ Biên hòa. Nó hóa ra đem lại nhiều lợi nhuận hơn chúng em tưởng. Khi bán cho người Mỹ bọn em được lãi gấp hai lần so với lúc trước bán cho quân Chính phủ. Trong chuyện này, ông Bird đã giúp đỡ bọn em rất nhiều. Và cả tướng Donnelly cũng vậy. Gặp được ông ấy quả là một điều kỳ diệu hiếm có. Ông ấy gặp chồng em ở London trong thế chiến lần thứ hai. Ông Donnelly khi ấy đang phục vụ cho tướng Patton còn chồng em đang ở Phòng Tham mưu của tướng De Gaulle.

- Có bao nhiêu người đang làm việc ở đây cho em?

- Khoảng hơn 50 người nếu tính cả vợ con và gia đình những người chuyên cho lợn và gà ăn cũng như thu nhặt trứng. Họ thuộc những người dân tộc ít người mà chúng em quen khi còn ở Công Tum. Họ rất cứng cỏi, gan dạ, không thích đùa cợt và đặc biệt là rất tình cảm. Chính vì thế em không lo sợ những người VC lắm. Em nghĩ là họ biết VC là những ai còn em thì không quan tâm. Họ ở đây, làm việc, sinh sống và xây dựng các mối quan hệ riêng. Còn em, em phải trả tiền cho họ và giúp đỡ họ trong nhiều mối quan hệ với quân Chính phủ. Hơn thế nữa, em nghĩ là VC cũng rất tôn trọng chồng em. Anh ấy có thể đã đánh nhau với họ nhưng anh ấy đã từng chống lại sự xâm lược của người Pháp nữa. Anh ấy vốn là một người ủng hộ đường lối dân tộc mà.

Cô dẫn anh đi một vòng rất nhanh xung quanh cả năm khu trại chăn nuôi, tất cả đều được xây dựng rất vững chãi với mái ngói đỏ tươi, tường bằng xi măng có trụ bê tông rất dày. Tuy bên ngoài chưa được quét vôi nhưng bên trong đều đã được quét vôi trắng muốt. Khu nhà kho đã được sửa thành nhà nuôi gà đẻ. Chiếc cửa đi vào đây chỉ cao chừng 1,6 m.

- Coi chừng, cẩn thận với cái đầu của anh đấy.

Anh cúi rạp xuống và lom khom đi thẳng vào phía trong. Chuồng gà ở đây được chia thành bốn tầng riêng biệt. Gà nuôi là giống gà Rohde Island có màu lông đỏ, trắng. Trên mỗi cửa chuồng đều có một mảnh gỗ mỏng với những vết phấn các màu như: đỏ, vàng, trắng, xanh nước biển, xanh da trời, vàng da cam và màu tía.

- Những màu phấn kia có ý nghĩ gì vậy? - D. Marnin tò mò hỏi cô.

- Đây là quy ước riêng của em - cô nói vẻ tự hào - Mỗi mảnh màu phấn đại diện cho ngày trong tuần. Khi những người phụ nữ tới lấy trứng từ các chuồng ra, họ sẽ đánh dấu lên đấy bằng màu phấn tương ứng với ngày hôm đó. Bằng cách này chúng em biết được là lũ gà mái đẻ được bao nhiêu.

- Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu con gà nào đó không đẻ được số trứng có đủ các màu trên.

- Nếu cứ ba màu bị mất trong một hoặc hai tuần liên tiếp thì nó sẽ phải vào nôi. Chúng em thích món thịt gà lắm. Em đã bảo với lũ gà này là bây giờ đang có chiến tranh và vì thế chúng nó phải đẻ trứng. Cho dù chúng nó ủng hộ Chính phủ hay VC đi nữa.



Phòng sau chứa toàn những khay nhựa để đựng trứng gà và khoảng một chục bao thức ăn gia cầm loại 50Kg có dòng chữ “Made in USA” và ở góc trong cùng còn có cả một lò ấp trứng gà còn mới đang le lói ánh đèn. Trong phòng mọi thứ rất sạch sẽ và vệ sinh giống như trong tủ của bệnh viện. Mọi đồ đạc đều được làm bằng thép không gỉ và còn rất mới. Lily rất hãnh diện trước lời khen của Marnin, một người chưa bao giờ được đến thăm trang trại của cô như thế này.

Khu nuôi lợn gồm ba dãy nhà ngang rất lớn với các song sắt và những máng đựng thức ăn và rãnh nước thải ở hai phía. Tại đây có khoảng 70 đến 80 con lợn nái trong đó có khoảng gần 20 con lợn nái đang thời kỳ nuôi con. Bèn trong dãy chuồng trại, thức ăn cho lợn được chọn bằng chiếc cối xay do Chương trình viện trợ AIDM của ông Curly Bird cung cấp.

- Curly rất tốt với em - cô gái nhắc lại - Anh ấy là người duy nhất động viên và khuyến khích em tiếp tục công việc ở trang trại này.

Khi D. Marnin hỏi Lily về cách thức điều hành cái trang trại, nơi bán lợn, nguồn thức ăn cho chúng, ai là người chăm sóc và đảm bảo về vệ sinh cũng như phòng chống dịch bệnh, rồi nguồn tiêu thụ có ổn định hay không? Giá cả như thế nào? Tất cả những điều đó dường như quá dễ dàng đối với Lily vì cô trả lời anh một cách rất cụ thể. Khi họ vừa đi hết một vòng thì trời đã ngả về chiều, một quãng thời gian nóng nực nhất trong ngày. Toàn thân anh toát mồ hôi như tắm, hai bàn chân thì bần thỉu. Cô bảo cho anh ngồi xuống bậc cửa trước nhà và không quên dặn anh ngồi im ở đấy.

Vài phút sau cô quay trở lại với một xô nước nóng, một xô nước lạnh và một chiếc khăn tắm màu vàng vắt quanh cổ, một bánh xà phòng giặt được kẹp dưới nách bên phải. Bỏ qua mọi phản đối từ phía Marnin, cô quỳ xuống bậc cửa trước mặt anh, sẵn quăn anh lên tận trên đầu gối. Cô lấy nước gọt hết những bùn bẩn bám trên chân trái của anh rồi nhúng cả bàn chân anh vào thùng nước nóng.

- Ôi, Ôi - Anh kêu toáng lên.

- Chân với căng - cô nói và tiếp tục bỏ qua tiếng kêu của anh - Chân gì mà còn to hơn cả cái xô thế này.

Cô phát mạnh vào lòng bàn chân anh đúng bốn lần rồi bắt đầu dùng mảnh xà phòng xoa đều lên khắp bàn chân anh một cách nhẹ nhàng từ phía trong ra phía ngoài, từ trên đầu gối xuống dưới các đầu ngón chân và cả kẽ ngón chân cho đến từng móng chân của anh. Sau đó, cô lại nhúng bàn chân anh vào trong xô nước nóng rồi lại được rửa sạch trong xô nước lạnh, sau đó cô lau khô những giọt nước cuối cùng đang bám trên chân anh bằng chiếc khăn tắm xù xì. Cả công đoạn đó lại được lặp lại một lần nữa với chân phải của anh nhưng lần này, cô không quên cù dưới lòng bàn chân anh để anh buồn giã nảy lên và phải xin cô dừng lại. Cô cúi xuống trước mặt anh và lau sạch từng móng chân của anh bằng chiếc khăn tắm, qua chiếc cổ áo để hở một phần thân thể cô cứ đập thẳng vào mắt anh mà cô vẫn không hề để ý.

Bữa tối được dọn ra trên những chiếc đĩa sâu lòng và bát to đều làm bằng gốm màu xám - có hình những con chim, những con cá được vẽ theo dạng phác họa rất thô sơ. Cả những chiếc muôi bằng gốm, những đôi đũa màu ngà cũng được vẽ hoặc khắc hình những con rồng màu

xanh rất uyển chuyển. Họ ăn Phở, một món mì được làm từ gạo cùng với măng tây và trứng trắng, một đĩa salad thịt gà và uống rượu vang An-giê-ri màu đỏ. Sau bữa ăn, họ cùng nhau nói chuyện về tình hình chính trị với những câu hỏi được đặt ra như: Liệu ông Diệm có chiến thắng không ? và Chính phủ Nam Việt Nam có tồn tại mãi như thế hay không?

- Anh không thể nghĩ là họ sẽ không giành chiến thắng, - D. Marnin khẳng định - Washington không thể ngồi yên để Nam Việt Nam sụp đổ được. Đã có những cơn bão tố chính trị ở Mỹ khi họ bị thất bại ở Trung Quốc. Nước Việt Nam rất dài và hẹp ngang, đối mặt ra biển, nơi Hải quân Mỹ dễ dàng kiểm soát mọi hoạt động từ Bắc xuống Nam. Nếu muốn, Chính phủ Mỹ hoàn toàn có đủ khả năng kiểm soát toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Gửi quân đến đất nước này đã là một quyết định hết sức khó khăn cho bất cứ một Tổng thống nào của Mỹ, thế nhưng để cho họ thất bại ở đây sẽ còn khó khăn hơn rất nhiều. Chính phủ Mỹ sẽ không còn một cách nào hết là phải chiến thắng.

- Thế điều gì sẽ xảy ra nếu như Trung Quốc hoặc người Nga vào cuộc ủng hộ phía bên kia?

D. Marnin vẫn luôn tự coi mình là chuyên gia về vấn đề Liên Xô, mà đặc biệt là về Hải quân Xô Viết. Anh đã từng được Hải quân Mỹ đưa đi huấn luyện trong 15 tháng ở Anacostia của Nga nên anh biết rất nhiều về lực lượng Hải quân cũng như rất thành thạo tiếng Nga. Thêm vào đó, anh đã từng phục vụ 5 năm liền với cương vị là sỹ quan tình báo của Hải quân Mỹ. Trong đó có 2 năm anh trực tiếp làm việc trên một biên đội tàu sân bay và 3 năm anh đảm nhiệm cương vị phối hợp với CIA làm công tác nghiên cứu về đất nước và Chính quyền Xô viết mà đặc biệt là những hoạt động xây dựng và phát triển lực lượng Hải quân Xô viết.

- Nhưng liệu Hà Nội có đồng ý với quan điểm đó hay không? Liệu những xích mích giữa Nga và Trung Quốc có tạo điều kiện để Bắc Việt Nam không nghe lời của cả hai nước đồng minh này?

- Ông Hồ Chí Minh luôn hiểu là sẽ không thể làm được gì nếu như không có sự hỗ trợ từ phía Trung Quốc và Liên Xô. Bắc Việt nam không thể tự sản xuất lấy vũ khí, xăng dầu hay nhiên liệu nào cả. Đa số những thứ này đều do Liên Xô viện trợ.

- Theo em thì đây không phải là cái lý thuyết chính trị mà em biết. - Lily phản đối ngay - Đây phải là một câu hỏi xuất phát từ thực tế. Nếu em muốn đầu tư nhiều hơn nữa vào mảnh đất này, tất cả những gì em phải làm là cho đào hết những cây cao su ở dưới kia đi vì như thế thì em mới có đất để em xây dựng chuồng trại chứ. Em đang nghĩ đến việc sẽ tiếp tục đầu tư vào đây nhiều hơn nữa có thể là mở rộng việc chăn nuôi gia súc như nuôi bò sữa chẳng hạn. Chỉ hai hay ba năm nữa thôi em sẽ được thừa kế một khoản tiền lớn từ ba và mẹ em. Ở bên Paris, ba em đã yếu lắm rồi nên không thể tiếp tục công việc kinh doanh được nữa. Đây là nơi thích hợp nhất để em đầu tư và cũng có lợi nhuận cao nhất nữa. Nhưng thực ra em cũng vẫn không muốn làm bởi vì như thế có thể là quá mạo hiểm nếu như đất nước này không được ổn định về mặt lâu dài.

- Ông Kennedy chắc chắn sẽ cảm thấy là bắt buộc nếu phải quyết định đưa quân đến Việt Nam để ngăn chặn sự lớn mạnh của những người cộng sản. Và đó cũng sẽ là thách thức đối với tất cả các chính trị gia khác như Rockefeller, Sedgewick, Goldwater hoặc bất cứ đảng viên

Đảng Cộng hòa nào khác mà anh nghĩ là họ có thể lên nắm quyền. Nếu em cảm thấy nghi ngờ về điều đó, em cứ xem bài diễn văn tuyên thệ nhậm chức của ông ấy thì biết.

- Nếu vậy thì người Mỹ rõ ràng biết là họ đang làm cái gì phải không? thế nhưng đó dường như lại không phải là cái cách của mấy ông Chính phủ.

- Chính phủ Mỹ vẫn sẽ phải thuyết phục Chính phủ Nam Việt Nam tăng cường hơn nữa khả năng tác chiến của ARVN. Tới khi đó, bọn anh có thể rút khỏi đất nước này và giành chiến thắng.

- Người Mỹ các anh cứ nghĩ rằng nếu các anh ném đủ tiền của và đủ quân của các anh về phía VC thì các anh sẽ kết thúc cuộc chiến tranh này một cách thắng lợi. Các anh quên mất một điều là cuộc chiến tranh này không phải là chống lại Việt Cộng, về mặt quân sự, ông Hồ Chính Minh sẽ không thể bị đánh bại trừ khi các anh tiến quân ra được miền Bắc. Mà các anh thì không thể làm được điều đó. Ông Diệm hiểu rất rõ điều này. Nhưng các anh thì không.

- Các cố vấn của anh cho rằng ông Diệm đang cố tình ngăn cản việc ARVN trở thành lực lượng chiến đấu hạng nhất. Họ nói rằng ông ấy sợ phải chấp nhận thiệt hại.

- Ông Diệm tự coi mình phải tham gia vào một cuộc chiến với ông Hồ Chí Minh để giành giật tinh thần của người dân miền Nam. Ông ấy biết rằng ảnh hưởng của ông Hồ Chính Minh ở miền Nam là rất lớn. Chính vì vậy, ông ấy đã tổ chức cuộc chiến này theo cách nhần tâm riêng của mình ở ngay trên mảnh đất này để loại bỏ hoàn toàn mọi tư tưởng của ông Hồ Chính Minh. Ông ấy muốn tinh thần của người miền Nam phải thuộc về ông ấy, sau đó sẽ đến lượt tinh thần của người dân miền Bắc. Vấn đề trước mắt mà ông Diệm lo ngại Bắc Việt kéo quân xuống miền Nam. Thế nhưng ông ấy cũng biết là điều đó chưa thể xảy ra trong vòng một vài thập kỷ nữa. Chính vì thế, theo quan điểm của ông ấy, chẳng có nghĩa lý gì khi phải đem mạng sống của những binh sĩ dũng cảm nhất của ông ấy để đổi lấy một vài trận thắng nho nhỏ mà chẳng có ý nghĩa gì. Trong khi đó, những chiến dịch an ninh ở cấp địa phương của ông ấy đang thu được hiệu quả lớn hơn rất nhiều lần cho dù nó quá tàn ác với nhiều người.

- Chẳng nhẽ ông ta chờ đợi Washington sẽ tiếp tục ủng hộ ông ta trong vài thập kỷ nữa chắc?

- Ông ấy cho là không cần nhiều đến thế. Ông ấy cũng biết rằng, dù thế nào đi nữa thì trong vòng mấy chục năm qua quân Bắc Việt Nam vẫn thiện chiến hơn quân nam Việt Nam. Nếu như những người Bắc Kỳ có thể là những người chiến binh giỏi thì người Nam Kỳ chỉ có thể trở thành những nông dân giỏi mà thôi. Thêm vào đó, quân đội của ông Diệm lại hoàn toàn do mấy anh chàng háms lợi Nam Kỳ thao túng - tất cả bọn họ đều bị cái túi của cánh ba Tàu mua chuộc hết. Nếu đối đầu với quân đội Bắc Việt thì đây sẽ là một trận đánh giữa một lực lượng rất thiện chiến, có kỷ luật với một đội quân có súng ống thì đi thuê, đi mượn và chỉ biết hết lòng vì các loại tình nhân lớn bé, hay các bể bơi đắt tiền, những xe Mercedes đời mới chứ chẳng biết đến Quốc gia là cái gì cả.

- Tướng Donnelly vẫn nói rằng quân Cộng hòa có thể đánh giỏi như quân Bắc Việt. Và cả Đại tá Gascon cũng nói như vậy.

- Ông Blix là một người tốt còn Gascon chỉ là một thằng cha vô tích sự. Cả hai người bọn

họ hiểu biết về đất nước này còn ít hơn cả anh đấy.

- Anh có biết gì đâu. Anh thừa nhận đấy.

- Đó chính là lý do tại sao anh biết nhiều hơn họ. Họ lúc nào cũng nghĩ rằng họ biết tất cả mọi thứ và rồi họ chẳng hiểu gì cả. Với họ tất cả người Việt Nam đều giống nhau hết. Nhưng không phải vậy đâu cứ tin em đi, có sự khác biệt rất lớn đấy. Ở đây bây giờ là thế giới của những kẻ giàu sang. Đa số họ đều lười lao động và vẫn sống hạnh phúc. Họ đều tin là nếu như ngày hôm nay ta ăn một quả soài rồi vứt hạt ra sau vườn thì đến ngày mai sẽ có một cây soài mọc lên đấy. Thế nhưng vẫn có vô số người phải sống cơ cực hơn rất nhiều nhưng rất mạnh mẽ, gan góc, bền bỉ và chịu khó, chịu khổ. Trong suốt nhiều thế kỷ qua, họ luôn phải sống và phải đứng lên chống lại người Trung Quốc và sau đó là người Pháp. Từ nhiều năm nay, họ phải cố gắng giành lại những gì thuộc về họ nhưng đã bị mất từ nhiều thế hệ trước đó. Họ đã đánh đổ được người Pháp là một vấn đề không đơn giản. Sự ảnh hưởng của họ cũng như tinh thần của họ rất kiên định. Thế còn những người tự cho là mình giàu có thì sao? Họ chưa biết chiến thắng một đội quân nào kể cả người Pháp, họ luôn bị các Hoa Kiều mua chuộc. Anh thử nhìn lên hàng ngũ cao nhất của ARVN mà xem. Họ toàn là những kẻ gia nhập vào Quân đội Pháp để đánh lại người dân của họ chứ họ đã đánh được kẻ thù nào đâu. Những người này đều đã là những ông quan một, quan hai hay những hạ sỹ gì đó trong đội quân của người Pháp. Trong khi đó lúc còn ở Paris, đã mấy lần ông Diệm được người Pháp mời ra khi thì làm Bộ trưởng, lúc thì làm Thủ tướng nhưng ông ấy vẫn từ chối bởi vì những Chính phủ mà ông ấy được mời vào làm việc dù trước hay sau vẫn phải chịu sự điều khiển của Paris.

- Nếu ARVN không thể làm được điều đó, thì có thể Quân đội Mỹ sẽ phải can đến. Có rất nhiều người Mỹ ở đây nghĩ rằng điều đó là khó tránh khỏi.

- Giấc mộng khủng khiếp đối với ông Diệm chính là trở thành một kẻ tay sai của Washington. Chùng nào ông ấy còn lo ngại điều đó thì Quân đội Mỹ chỉ là phương tiện để ông ấy sử dụng nhằm ngăn chặn cuộc tấn công từ phía Bắc xuống.

D. Marnin đang rất đói nên anh ăn ngấu nghiến hết ngay đĩa salad. Lily rung chiếc chuông nhỏ ở trên bàn và Đình Đình, một cô hầu gái còn rất trẻ mang vào một đĩa pho mát, bánh xốp và hai ly nước lọc. D. Marnin ngược nhìn cô gái và mỉm cười với cô.

Khi cô gái đã ra khỏi phòng, Lily hỏi anh:

- Anh có thích cô bé ấy không? Anh có thấy cô bé ấy hấp dẫn lắm không?

- Tại sao em hỏi anh như vậy?

- Em đang do dự là liệu cô bé ấy có hấp dẫn anh không thôi.

- Nó còn quá trẻ.

- Cho cái gì cơ?

- So với anh.

- Đàn ông Việt Nam luôn đánh giá khả năng hấp dẫn của phụ nữ qua độ tuổi đấy. Nếu chồng em còn sống ở đây, em sẽ không bao giờ cho phép Đình Đình phục vụ bọn em đâu. Anh

ta sẽ chạy theo cô ta như một con chó sói đuổi theo con thỏ non vậy.

- Anh thì anh lại thích con thỏ ấy là ... những người phụ nữ đứng tuổi hơn.

- Thật thế sao? Chồng em chỉ thích họ lúc còn trẻ thôi. Anh ta là người không thể chữa được. Đây là cái máu me theo đuổi và chiếm giữ con mồi.

- Đúng là một chiến binh thực thụ. Thế bọn em đã cưới nhau được bao lâu rồi?

- Lâu lắm rồi. Chúng em đính hôn khi em mới 15 tuổi và một năm sau thì làm lễ cưới. Anh ấy già hơn em 28 tuổi. Chúa ơi ! Khi ấy em còn trẻ con làm sao. Nhưng nó cũng đã quá muộn rồi. Mà chúng mình phải nghỉ ngơi một lát trước khi lái xe về chứ anh.

- Nghỉ ngơi ư? - anh hỏi một cách đầy hy vọng.

- Đúng rồi, ở đây việc nghỉ trưa đã thành một thông lệ rồi - chỉ khoảng nửa tiếng thôi. Đi nhé.

Cô dẫn anh ra khỏi phòng ăn theo hành lang và sau đó đẩy một cánh cửa vào một buồng ngủ.

- Đây là phòng của anh. Em nghĩ là anh sẽ tìm được tất cả những thứ mà anh cần. Kia là buồng tắm ở ngay cửa bên cạnh. Nếu anh muốn tắm cho sạch hết bụi bẩn từ sáng đến giờ. Anh có thể là người đầu tiên sử dụng cái bình tắm nóng lạnh mới lắp đây. Lúc nào đến giờ về thì em sẽ gọi anh.

D. Marnin cởi quần áo ngoài và mặc vào một cái áo choàng tắm cụt lún màu đỏ sau đó leo lên giường. Anh nghĩ là mình nên đi tắm nhưng nghe hình như có tiếng nước chảy nên anh quyết định chờ thêm một lát. Sau đó chừng vài phút, tiếng nước cũng ngừng hẳn. Một cánh cửa mở ra và một bước chân nhẹ nhàng đi ra ngoài hành lang sau đó mất hút trong một phòng gần đó. Cánh cửa của phòng ngủ đối diện chỉ khép hờ một chút. Anh có thể nhìn thấy chân giường ở phòng bên đó. Cô đang nằm trên giường đã buông màn chống muỗi. Anh gõ nhẹ vào cửa

- Đây? Có việc gì thế? - cô hỏi

D. Marnin ngập ngừng đẩy cánh cửa mở ra

- Xin lỗi... anh không có ý làm em thức giấc.

Anh đã lờ mờ nhìn thấy Lily qua chiếc màn chống muỗi. Cô chống khuỷu tay và rướn người lên và hỏi một cách gay gắt

- Anh muốn gì cơ?

D. Marnin đứng giữa lối đi ngượng ngùng

- Anh không thể ngủ được. Anh đang đi ra ngoài xe để lấy cuốn sách. Rồi anh nghe thấy một giọng nói. Anh nghĩ là em vẫn còn thức.

- À, đó là Antoine.

- Antoine là ai cơ?

- Là bạn trai của em.

D. Marnin không biết phải nói gì hơn, lưỡi của anh cứ ríu lại. Lily phá lên cười rồi vén màn lên và chỉ tay. Trong góc phòng là một cái giá cho chim đậu còn trên đó có một con vẹt rất to màu xám đang giương đôi mắt nhìn D. Marnin một cách chăm chú. D. Marnin cũng cười theo nhưng ngay phút ấy anh lại tập trung vào Lily nhiều hơn. Cô không mặc một thứ gì hết ngoại trừ một tấm vải mỏng màu trắng, cô đang ôm chặt trong cánh tay. Mái tóc cô thả bồng bềnh tự nhiên trên đôi vai để trần. Sững sờ cả người, D. Marnin vẫn đứng lặng đay mà ngắm nhìn cô.

Nhìn thấy nét mặt như điên dại của Marnin, cô gái rên lên

- Không, David... đó là một sai lầm đấy.

Anh tiến lại phía giường và ôm chặt lấy cô trong tay mình.

- Không, không, anh không được thế! Làm ơn đi! Không được như thế mà!

Lily cố giữ chặt lấy tấm vải che lên cơ thể mình trong khi D. Marnin hôn mạnh lên cổ rồi lên hai vai cô.

- Em chỉ muốn có một người bạn thôi, - cô hồi hộp nói - Thế này là không được đâu. Anh không thấy ... Anh có thể ép buộc em .... Nhưng thế là không đúng đâu...

D. Marnin chẳng còn quan tâm đến lời nói của cô nữa. Anh hôn lên môi cô thật nhẹ nhàng rồi càng lúc càng âu yếm hơn. Lúc đầu cô cố gắng chống lại, toàn thân cô gồng lên. Tới lúc đó Antoine xen ngang vào:

- *"Ôi! Niềm tin của tôi ơi! Cái đó thật là thú vị".*

Lily bật cười và ngã người xuống dưới gối.

- Cánh cửa - cô khẽ kêu lên - anh ơi! Đóng cửa vào đi.

- *"Anh yêu em"* - con vẹt Antoine lại kêu oai oái - *"Anh rất muốn em"*.

## Chương 19

### NHẬP CUỘC

- Em không giận anh chứ?

Cô gái mỉm cười.

- Có thể chỉ một chút thôi. - cô trả lời. Họ đã nói chuyện với nhau được mấy tiếng đồng hồ rồi.

Người đàn ông duy nhất đã từng làm việc này với Lily trước đây là tướng Xăng. Trong cuộc hôn nhân kéo dài 17 năm ấy, cô luôn là kẻ chỉ biết phục tùng và tuân theo những ý thích rất khác người của người chồng hơn cô 28 tuổi và cũng rất phong trần trong chốn tình trường. Ông ta luôn tự thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình bằng việc chinh phục hết cô gái này đến cô gái khác, càng trẻ, càng trinh tiết thì càng hấp dẫn nhiều hơn. Cho dù luôn không tìm thấy khoái cảm khi ở bên vợ, nhưng với những cô gái khác thì ông ta sẵn sàng làm tất cả những gì có thể để chiếm đoạt và làm hại cuộc đời của những cô gái trong trắng ngây thơ.

- Với ông ta - cô tâm sự - không bao giờ có khái niệm gọi là khả năng cảm thụ mà chỉ đơn giản là sự chiếm đoạt. Ông ta luôn phải làm mọi cách để chiếm đoạt ngay cả vợ mình. Và để làm được điều đó, ông ta luôn đòi hỏi vợ mình phải làm những điều mà em luôn cho là rất ghê tởm.

- Thế ông ta muốn cái gì cơ?

- Rất nhiều trò. Em không thể kể cho anh biết đâu. Xấu hổ lắm. Và đến khi em thấy quen với những thứ đó hoặc là em chấp nhận làm điều đó hay có một chút biểu hiện nào đó là em thích làm như thế thì nó lại khiến ông ấy mất hết hứng thú. Tới lúc ấy, ông ta lại muốn những điều còn bị cấm đoán nhiều hơn, càng hoang dại hơn và càng đòi hỏi hơn trước.

Theo lời kể của cô, cuộc sống tình cảm của cô ngày càng trở nên tồi tệ, quá đáng và thừa dằn dỗi. Trong năm cuối cùng trước khi ông ta bị giết, họ chỉ làm tình với nhau khoảng hơn chục lần là cùng. Thực ra, viên tướng ấy cũng chẳng quan tâm tới điều đó nhiều lắm. Ở đâu mà ông ta chẳng có gái đẹp, đây là chưa kể đến một cô nhân tình được nuôi giấu ở Đà Nẵng, người mà ông ta đã mua cho cả một ngôi biệt thự ở gần bãi biển Trung Hoa nổi tiếng.

- Bây giờ cô ta ở đâu rồi?

- Cô ta vẫn còn ở Đà Nẵng và đang quản lý một nhà hàng chuyên bán đồ ăn kiểu Pháp ở trên đường Hàm Nghi. Cô ta vẫn bảo là hai đứa con trai của cô ấy là con của ông Xăng. Nhưng đó không thể là sự thật.

- Tại sao em không ly dị đi ?

- Không thể được.

Gia đình cô là một gia đình theo đạo Thiên Chúa, rất nghiêm túc. Ba cô sẽ không bao giờ tha thứ cho việc ly hôn. Ông ấy là người con út trong gia đình có năm người con và ông ấy đã gần năm mươi tuổi khi cô cất tiếng khóc chào đời. Mặc dù ở rất xa nhưng ông ấy vẫn còn là một hình tượng gia trưởng và đầy quyền uy giống như một người ông đối với cô trong suốt cuộc đời. Và mặc dù ở Việt Nam không giống như ở Ấn Độ, nhưng vẫn phải khẳng định rằng tương lai cho một người phụ nữ đã có hai đứa con và cho dù có xinh đẹp như cô đi chăng nữa vẫn có thể coi là hết sức ảm đạm. Kết hôn một lần nữa với những người bỏ chồng như cô luôn phải đồng nghĩa với sự dị nghị từ mọi người, phải mất tất cả những gì mà cuộc hôn nhân lần

trước đem lại, đây là chưa tính đến tình huống là ở tình cảnh này, sẽ chẳng có một người đàn ông Việt Nam tử tế nào muốn lấy cô về làm vợ. Lòng can đảm của cô khi đó cũng chỉ đủ để cô tự lý giải một điều rằng nếu cô ly dị thì cô sẽ chỉ tự làm cho tương lai của mình thêm phần ảm đạm mà thôi.

Trở thành một người phụ nữ khi còn đang ở cái tuổi thiếu niên đã khiến cho cô chỉ biết luôn phải sẵn sàng chấp nhận thực hiện những ái ân theo tất cả mọi cách, thậm chí đôi khi là rất quái dị mà người chồng dạy cô. Thế nhưng khi cô nhận ra rằng chồng cô cũng chỉ là một gã đàn ông có tính lẳng nhăng không thể sửa được đang muốn dùng vợ mình để thử nghiệm những mảnh khoe làm tình khác nhau mà hẳn học được từ vô số những người đàn bà khác, thì quan hệ vợ chồng đối với cô đã trở thành một thứ gì đó quá nặng nề, đến nỗi cô quyết định là sẽ không thể tham gia vào một khi cô không có chồng nữa. Kết hôn khi chưa đủ 16 tuổi, cô trở thành một bà mẹ trước ngày sinh nhật lần thứ 17 của mình và lại trở thành bà mẹ của đứa con thứ hai khi chưa đến 18 tuổi.

- Đó là tất cả những gì về em. Tại sao nó lại đến như vậy? em cũng chẳng có ai để mà nói lên nỗi lòng của chính mình. Thế còn anh thì sao? Hãy kể cho em nghe về người tình đầu tiên của anh đi nào.

- Đây là một người họ hàng của anh. Khi bố mẹ anh ly hôn, anh đã phải chuyển tới sống với vợ chồng hai bác ở Montreal. Hồi anh mới có 14 tuổi còn cô ấy 15 tuổi. Cô ấy đã dụ dỗ anh khi anh đang đến tuổi dậy thì. Hầu như suốt ngày, bố mẹ cô ấy phải làm việc ở ngoài cửa hàng. Cô ấy lại không có em trai hay em gái nào hết. Bọn anh bị bỏ mặc ở nhà có một mình suốt ngày này qua ngày khác. Và lâu rồi bọn anh cũng đã làm điều ấy. Bọn anh làm tình tới bốn hay năm lần gì đó mỗi ngày, rồi nói chuyện với nhau về tất cả mọi thứ. Và đây cũng là lý do vì sao anh học tiếng Pháp nhanh đến vậy. Sau khoảng một năm được ở trên cái thiên đường ấy, mọi việc rồi đã đến hồi kết một cách nhanh chóng sau khi bọn anh bị tóm sống. Anh bị ném lên tàu trả về New York trong sự nhục nhã.

Anh nhìn sang phía cô và thấy rằng cô đang ngủ rất ngon lành. Họ tiếp tục nghỉ ngơi và chìm vào giấc ngủ lơ mơ sau đó thức giấc và lại làm tình một lần nữa. Rồi họ lại nằm ôm nhau trong màn, cô rúc đầu vào cánh tay anh mà bắt anh kể về những chuyện tình ái trước đây của mình và rồi cô lại kể về những khó khăn khác của cô - những nỗi vất vả mà cô đã phải đối mặt kể từ khi chồng cô qua đời; sự nhọc nhằn của cô khi phải nuôi dạy hai đứa con gái kể từ khi chúng bị mất cha.

Mặt trời đã lặn từ rất lâu rồi, bóng tối đã tràn ngập khắp trong phòng nên không còn nhìn thấy gì hết.

- Em biết là em đã làm cho anh hạnh phúc lắm không - anh thì trào hời nhỏ.

- Còn anh, anh đã làm cho em hạnh phúc hơn là anh thấy đấy.

Cả hai lại chìm vào giấc ngủ, nhưng D. Marnin đột nhiên thức giấc và nhẹ nhàng gọi cô dậy.

- Chúng mình không định về sao? - anh hỏi.



- Anh có đói không? *anh yêu?*

- Anh đói lắm rồi đây này.

Cô khoác lên người tấm vải mỏng và đi xuống nhà dưới đánh thức mấy người giúp việc mà với họ chẳng còn gì gọi là bí mật và cũng không bao giờ có thời gian làm việc thông thường. Sau đó cô dẫn anh vào nhà tắm, tại đây cô điều chỉnh để nước nóng hơn rất nhiều và cô giúp anh kỳ cọ từng góc nhỏ trên cơ thể anh.

Khi họ bước vào nhà ăn thì đã quá nửa đêm và Đình Đình đang ngồi đợi họ với một nụ cười của một người bị mất ngủ. Cả hai người ăn ngẫu nhiên toàn bộ số thức ăn có trên bàn - thịt gà nấu đông và salad khoai tây - và uống luôn cả chai rượu vang An-giê-ri còn lại. Với mái tóc buông xõa rối bù và một cặp mắt đầy ái ngại, Đình Đình rõ ràng không cảm thấy hài lòng với Lily một chút nào hết. Với tất cả những gì mà D. Marnin biết về cô thì đây nhất định là lần đầu tiên cô ăn mặc một cách thiếu thốn nhất và cô cũng cảm thấy thoải mái nhất. Sau bữa ăn tối, cô lại ôm chặt lấy cánh tay anh và dẫn anh quay trở vào trong màn. Nhưng cô cũng cảm thấy như anh có đôi chút lưỡng lự.

- Lái xe đi trong đêm tối như thế này không phải là một ý tưởng hay đâu anh ạ. Anh ở lại đây đêm nay với em chứ? - cô khẽ hỏi.

- Đúng ra thì anh không thể. Nhưng em đã thuyết phục được anh rồi đấy - anh trả lời.

Những màu xanh và màu đỏ trong các tấm bản đồ mà tướng Donnelly đã sử dụng trong mấy bản báo cáo gần đây cứ lập lờ trong trí óc của anh. Trong tất cả những tấm bản đồ đó, cả vùng này đều được tô màu đỏ.

\*

\*      \*

Một tia sáng đầu tiên vừa len lỏi vào phòng qua khe cửa, bình minh đang lên phá tan sự yên tĩnh của một đêm tình ái. Không gian vẫn còn rất tĩnh mịch, Lily đã thức giấc còn D. Marnin vẫn đang say sưa chìm trong giấc ngủ. Thi thoảng đã có tiếng những con chim lách trách vọng ra từ trong những lùm cây gần nhà, tiếng côn trùng hồi đêm cũng đã thưa thớt hơn và nhường vào đây là tiếng vọng của sự sống nơi núi rừng bắt đầu một ngày mới. Trong dãy nhà của mấy người phục vụ có tiếng một chiếc đài nào đó vọng ra tiếng một ca sĩ với bài hát buồn chiều miền biên ải. D. Marnin lật mình nằm ngửa ra.

- Anh dậy rồi sao? - cô hỏi.

Anh vươn tới ôm chặt lấy cô và cô nép người vào bên cánh tay anh, đầu cô ngả hẳn vào vai anh.

- Chúc em một buổi sáng tốt lành - anh nói

- Em cũng chúc anh một buổi sáng tốt lành.

Trong khoảnh khắc đó, cả hai người cùng im lặng để lắng nghe giai điệu buồn buồn của bài hát.

- Bài hát đó nói về cái gì vậy? - anh hỏi - nghe hay quá đi mất.

- Về một người lính. Anh ta đang mơ tưởng về người tình của mình nhưng chiến tranh đã bắt họ phải xa nhau. Đây là một đêm mưa thật dài và thật buồn nơi biên ải. Đã có thời gian nó bị bà chị Trần Lệ Xuân, người đã học cùng trường với em cấm, vì bà ấy cho rằng nó ủy mị và phản động quá. Nó có thể làm nhụt ý chí chiến đấu của chúng ta.

D. Marnin nhìn sâu vào đôi mắt cô, anh ôm chặt lấy cô vào trong lòng rồi đặt lên môi cô một nụ hôn thật nồng ấm.

- Anh không biết nói sao để em hiểu rằng em đã làm cho anh hạnh phúc đến mức nào đâu. - anh nói.

- Em cũng vậy - cô nhắc lại - em hạnh phúc nhiều hơn là anh có thể tưởng tượng ra đấy.

Cô khẽ gạt mấy sợi tóc đang che vào mắt anh và thì thầm

- Em chưa bao giờ biết đến một người thanh niên nào trước đây. Khi em chào đời thì bố em đã 50 tuổi. Khi em lấy chồng thì chồng em đã 42. Em không có anh trai hay em trai. Lúc học ở trường Lyce 'e ở Huế thì cũng toàn là con gái. Em chưa bao giờ có một người bạn trai hết. Anh có đồng ý làm bạn của em không?

- Được rồi em. Chúng ta sẽ làm bạn của nhau ... mãi mãi nhé.

Họ hôn nhau thắm thiết và lại bắt đầu làm tình. Con vẹt Antoine ở góc phòng cũng đã tỉnh giấc và cất tiếng chào:

- *"Ôi! Thật thú vị! Đến Chúa cũng phải thèm".*

## Chương 19

### TUYỆT MẬT - CHỈ ĐƯỢC ĐỌC

Ý nghĩ về cô cứ liên tục quấn chặt lấy tâm trí anh. Nó đã làm lu mờ tất cả những thứ còn lại. Trước đó, những ngày làm việc kéo dài trên 14 giờ đồng hồ luôn làm cho anh hứng khởi thì giờ đây nó chỉ khiến cho anh nghĩ nhiều hơn đến chuyện tình bí mật của mình từ tất cả các góc

độ, từ phải qua trái, từ sau lên trước, từ trên xuống dưới. Ngay cả khả năng chơi tennis của anh cũng không còn được như trước. Chuỗi ngày dài bất bại của D. Marnin và ông Corning cũng đã đến lúc chấm dứt. Họ đã thua tướng Donnelly và Aylward trong suốt ba ngày Thứ bảy liền và dĩ nhiên điều này đã khiến cho ông Corning không thể hài lòng được. Trên thực tế, D. Marnin còn nhận được sự chỉ trích nặng nề ngay cả trong công việc hàng ngày - từ cả việc ông Phó phòng điệp vụ DCM có đôi môi mỏng dính chẳng bao giờ biết động viên người khác cho đến chính ông Đại sứ Corning, người đã phải hai ba lần nhắc nhở anh nên tập trung nhiều hơn vào tất cả mọi việc.

Chức năng chính của một phụ tá là phải quán xuyến mọi việc với sự chú ý tỉ mỉ hơn bình thường và điều này thường xuyên nhặt nhẹo nếu không muốn nói là đôi khi rất chán nản. Việc thiếu tập trung và chú ý đến từng chi tiết nhỏ sẽ rất dễ dẫn đến những sai lầm chết người. Chính D. Marnin cũng cảm thấy như kiểu làm việc như thời gian qua của anh có thể sẽ khiến cho anh bị bất tín nhiệm nghiêm trọng. Thế nhưng anh đang mê mẩn vì Lily vì vậy anh vẫn luôn sẵn sàng bỏ qua tất cả mọi thứ.

Không ai ngoài mấy người giúp việc của cô biết được mối quan hệ tình ái giữa hai người. Đối với anh, anh chẳng ngại ngần gì mà sẵn sàng đứng hẳn trên tầng thượng của khách sạn Continental để kể cho tất cả mọi người biết về việc này. Thế nhưng, Lily cứ liên tục cầu khẩn anh giữ im lặng và David, một người luôn tôn trọng nỗi lo lắng sâu xa của cô cũng hiểu rằng đây là vấn đề rất tế nhị và không nên gây ra chuyện đàm tiếu cũng như anh không bao giờ muốn phản bội lại sự tin tưởng của cô.

Họ thường hẹn hò với nhau vào các buổi tối thứ ba và thứ năm hàng tuần cũng như tất cả khoảng thời gian cuối tuần mà anh không phải đến văn phòng hay cô không phải chăm sóc hai đứa trẻ mà anh chưa gặp mặt bao giờ. Vào các buổi chiều, họ đã thỏa thuận trước với nhau là anh sẽ gọi điện thoại cho cô vào đúng bốn giờ chiều theo một đường dây liên lạc riêng mà chỉ mình cô trả lời. Còn nếu như có việc gì đó khiến anh không thể gọi điện cho cô vào đúng lúc 4 giờ được thì anh sẽ quay máy lại cho cô vào lúc trước hoặc sau 4 giờ 15' một chút. Trong khoảng thời gian này, Lily cũng không cần phải trả lời điện thoại mà cô chỉ nghe thấy tiếng chuông là đã hiểu rồi.

Cái trình tự hò hẹn với nhau kiểu này giữa hai người cũng không hay bị thay đổi nhiều lắm. Sau giờ làm việc, đúng 7 giờ 30' anh sẽ đi từ Đại sứ quán về nhà, tắm rửa và mặc một bộ quần áo thể thao kiểu lửng, đi bộ đến phố Tự Do, vẫy một chiếc xe tắc xi hiệu Renault loại nhỏ và đi đến một tòa nhà cao ốc ở gần ngôi biệt thự của cô. Anh xuống xe ở góc phố phía Đông Nam, nhìn ngó trước sau xem chắc chắn là không có ai khả nghi đang đi theo mình thì sẽ đi bộ vào trong nhà. Người lính gác cổng đang cầm khẩu súng tiểu liên M-1 bằng một tay sẽ ra hiệu cho anh bước qua cổng. Đi qua chiếc cổng phụ đang để ngỏ cho anh vào, D. Marnin bước thẳng lên tầng trên theo cầu thang sau và đi thẳng vào buồng ngủ của cô.

Tại đó, anh có thể sẽ gặp cô đang ngả người đợi anh trên một chiếc ghế dài đan bằng thân cây liễu, cô sẽ mặc một chiếc áo ngủ hai dây màu hồng nhạt hoặc là cũng có hôm trong phòng không có ai, lúc này anh sẽ phải tự mình đến bên tủ đồ uống lấy cho mình mấy chai nước đá hoặc nước suối để vừa ngồi uống, vừa đợi cô quay lại.

Không giống như ở dưới tầng trệt hay ở phòng khách, căn phòng này có trần rất cao, không gian rất rộng rãi, thoáng mát và được trang trí theo cách riêng của cô. Giống như nữ chủ nhân, căn phòng mang đậm nét nữ tính quyến rũ và nó không bị gò bó bởi hai lối bài trí theo phong cách chuẩn mực của Pháp và Việt Nam. Không khí trong phòng luôn thoáng mùi hoa nhài mà cô rất yêu thích. Một chai sâm banh hiệu Veuve Clicquot luôn nằm sẵn trong chiếc âu nhỏ bằng bạc đựng đá và nước đá. Trong khi chờ đợi, anh nhẹ nhàng tháo bỏ đôi giày và nhắm mắt lại nằm ngửa ngay dưới chiếc quạt trần đang kêu ro ro êm ái để cố gắng kiềm chế chính bản thân mình khi phải chờ, đợi sự xuất hiện lộng lẫy của cô. Anh cũng không phải đợi cô lâu lắm, trong những lần như thế này, cô vẫn ăn mặc theo lối không quá phô bày mà thường là một bộ Kimono có dây lưng to bản buộc chặt trên hông. Và cô cũng hay bê đến một chiếc mâm trên đó có một đĩa nem cuốn tôm lạnh, một đĩa thịt gà luộc rắc lá chanh và một bát hoa quả.

Dọc theo một bên tường, dưới bức tranh vẽ bằng bút lông kiểu Trung Quốc có hình những hình con chim và những cây, hoa đủ màu sắc là một chiếc sập làm bằng gỗ gụ được trạm trổ một cách cầu kỳ. Cả hai cùng ngồi lên đấy, khoanh chân trước cái mâm sơn dầu đen bóng và cùng dựa lưng vào đồng chân đệm. Khi đã ăn uống xong, cô gạt chiếc bàn sang một bên và họ bắt đầu hôn nhau. Cô từ từ cởi hết những thứ quần áo trên người anh, trong khi đó lại để mặc cho chiếc áo của cô hững hờ trượt theo những đường cong mềm mại của cơ thể rơi xuống dưới nền nhà. Sau đấy Lily sẽ tắt đèn và trong bóng tối, cô sẽ bày cho anh biết một hay vài trò quý quái mà tướng Xăng thường rất thích.

\*

\*      \*

Dư âm của trận Ấp Bắc không những mất đi mà còn tiếp tục làm nảy sinh những vấn đề mới không kém phần rắc rối. Phóng viên Mandelbrot và các cộng sự của mình luôn cố gắng gọi ra những góc độ khác của trận đánh này để phơi bày chúng trước con mắt hiếu kỳ của độc giả trên toàn thế giới. Cho tới tuần thứ ba của Tháng 1 khi Mandelbrot quyết định sẽ tới Bằng Cốc trong một kỳ nghỉ đầu tiên kể từ khi anh được phái sang Việt Nam, toàn thể các quan chức chớp bu trong Hội đồng Liên hợp cùng nhìn nhau nén một tiếng thở phào nhẹ nhõm. “Sự cố Ấp Bắc” như cái cách mà họ vẫn gọi dường như cũng đã đi đến hồi kết và nó cũng cần được khen thưởng một cách xứng đáng.

Thế nhưng số phận lại luôn mang theo nó những nỗi oái oăm mà con người ta không mấy khi lường được hết. Một trong những cố vấn Mỹ đã bị thương trong trận đánh này là viên Đại úy da đen rất đẹp trai Corky Thomas bị mắc bệnh truyền nhiễm vùng nhiệt đới tại một quân y viện ở Thái Lan đã bất ngờ qua đời vì bị nhiễm trùng. Đại úy Thomas đã từng đoạt Huy chương Đồng môn ném lao tại Thế vận hội năm 1956 và luôn là một người hùng vĩ đại trong vai trò là một cố vấn quân sự cũng như là huấn luyện viên cho các binh sỹ ARVN, giống như John Henry Mudd. Có một thứ gì đó giống như một định mệnh đã xảy ra khi từ văn phòng người ta báo tin cho Mandelbrot để anh này có thể tới dự lễ tang giống như một người bạn của người đã khuất. Anh ta còn tới nhà của viên Đại úy ở Thái Lan để gửi lời chia buồn và cũng tại đây, anh ta đã

nhận được từ tay người vợ xấu số một cuốn nhật ký của Thomas trong đó ghi lại tất cả những gì mà anh ta được tận mắt chứng kiến khi đang phục vụ ở vùng Đồng Tháp Mười.

Cuốn nhật ký của Thomas thấm đẫm sự căm phẫn và những việc làm ghê tởm của rất nhiều các sỹ quan và binh sỹ trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Nhờ kỹ năng biên tập điêu luyện của Mandelbrot, những trích đoạn của cuốn nhật ký này lần lượt được đăng tải mỗi tuần một lần trên tờ báo Times. Chúng nói về tất cả các vụ việc phạm pháp từ lớn đến nhỏ, từ trộm cắp mấy con gà của mấy người nông dân thiếu cảnh giác cho đến việc bắt bớ vô tổ chức rồi cưỡng hiếp những cô gái trẻ hay chuyện thẳng tay nã súng vào các ông già, bà cả để cướp đoạt tài sản... Cuốn nhật ký chứa đựng những ví dụ sinh động nhất về các thành phần của ARVN với đủ bảy loại tội lỗi mà đặc biệt là sự lười nhác. Trước tất cả cảnh tình vô chủ này, Thomas cảm thấy như mình cũng phải chịu trách nhiệm nhưng vì bản chất nhiệm vụ mà anh đang thực hiện và những kỷ luật nghiêm khắc của MAAG khiến cho anh cứ phải giả bộ là chẳng nhìn thấy gì hết. Điều đó đã khiến cho lương tâm của một con người như anh luôn bị ray rứt. Bản tính chân thật của một người đàn ông và giá trị đạo đức trong anh đã bị thương tổn ghê gớm. Không một thứ gì có thể diễn tả được những nỗi nhọc nhằn của các cố vấn quân sự Mỹ khi họ đang phải cố gắng nhào nặn cả một đội quân cứng đầu, cứng cổ, vô trách nhiệm có bản chất hèn nhát như Quân lực Việt Nam Cộng hòa trở thành một đội quân có thể tin cậy được.

Cũng chẳng gì có thể khiến cho Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thấy xấu hổ, nhục nhã và bị quấy rầy lớn hơn cuốn nhật ký của Thomas. Họ luôn phải đưa ra những lời khẳng định rằng sự tin tưởng lớn nhất của cả ông Diệm lẫn ông Nhu đều đang đặt trong sự suy xét đúng đắn về nỗ lực của các cố vấn quân sự Mỹ tại đất nước họ. Tờ báo "Times of Viet nam" cũng như toàn bộ các báo chí của Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đều cho đăng tải những bài phản bác lại hay đưa ra những bài luận tội một cách nực cười rằng Thomas là một người phân biệt chủng tộc và luôn có thành kiến một cách vô vọng đối với người dân Châu Á. Cho dù có nói gì đi chăng nữa thì tính nhậy cảm trong câu chuyện này của Mandelbrot cũng đã khiến cả ông Đại sứ Corning và Tướng Donnelly gặp phải những vấn đề còn phức tạp hơn nhiều so với chính tác hại của trận thảm bại ở Ấp Bắc. Cứ mỗi khi nghĩ đến việc anh phóng viên này đi nghỉ tại Băng Cốc rồi đột nhiên lại cho xuất hiện cả một loạt bài đăng ngay trên trang nhất để phá hoại toàn bộ mọi nỗ lực của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, cả hai người đều cảm thấy ngán ngẩm đến mức không thể chịu nổi.

Theo cách gọi của giới quân sự thì đúng là mất bò mới lo làm chuồng. Một lệnh khẩn cấp ngay lập tức được đưa ra nhằm cấm tất cả các cố vấn quân sự Mỹ không được ghi nhật ký. Và không một ai được sử dụng những thông tin thu thập được khi đang thực hiện nhiệm vụ ở đây để kiếm lời (Thật ra, vợ của Đại úy Thomas đã bán cuốn nhật ký của chồng cho Mandelbrot với giá 500 đô-la).

Trong thời gian này, những trận đánh lớn nhỏ liên tục nổ ra ở khắp mọi nơi trên toàn miền Nam Việt Nam. Tất cả các con số thống kê từ chiến trường đều cho thấy tình hình đang tiến triển theo chiều hướng tích cực để có thể kết luận rằng người Mỹ đang giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh này. Vậy nhưng tất cả điều đó lại không được cánh báo chí nhắc đến nhiều mà họ toàn đăng tải những thông tin có tính tạo cho người ta sự nản lòng. Chính vì vậy tất cả các nhân vật chóp bu trong Đại sứ quán đều phải nỗ lực dành thời gian nghiên cứu sâu

hơn về cánh báo chí bằng đúng quãng thời gian mà họ phải bỏ ra để nghiên cứu về cuộc chiến tranh này.

Trong một buổi họp quan trọng của Nhóm phối hợp chung nhằm tìm ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, ông Bilder đề xuất ý kiến cho rằng, để giải quyết tận gốc những rắc rối tại đây, John Mecklin cùng các cộng sự trong Phòng thông tin tuyên truyền của Đại sứ quán phải viết một bản báo cáo chi tiết về toàn bộ các phóng viên báo chí ở Sài Gòn - trên tất cả các vấn đề như: họ là những ai, họ ăn uống, ngủ nghỉ ở đâu, tại sao họ lại xử sự một cách quá hăng hái với nhiều vấn đề mà người khác cứ tưởng như họ không phải là những người Mỹ vậy. Để hỗ trợ công việc này, Mecklin được phép lựa chọn những tin bài của các phóng viên để đào bới, mổ xẻ trên tất cả các góc độ xấu xa nhất nhằm tìm ra những trường hợp đưa tin sai một cách điển hình nhất và để xác định xem tại sao những ý kiến sai lầm này đã được sử dụng ở đây hoặc là đã được các phóng viên đó chấp nhận; tại sao những phóng viên này cố tình giả vờ không nhìn thấy những tiến bộ to lớn đang diễn ra mà họ chỉ nhìn thấy những lỗi nhỏ để rồi từ đó làm to chuyện lên.

Mecklin ngay lập tức đã phản đối ý kiến này và cho rằng một bản báo cáo như vậy sẽ không thể làm được và nếu có làm được thì nó sẽ không có giá trị thực tế. Thế nhưng anh ta cũng chỉ là thiểu số những người phản đối. Phần lớn những đồng nghiệp của anh ta thuộc Nhóm phối hợp chung trong đó có cả những người rất lộc lõi như Cố vấn chính trị Sam Sabo cũng đều cảm thấy rằng ý tưởng của ngài Bilder là rất đúng. Họ đồng ý rằng, vấn đề rắc rối nhất đối với Đại sứ quán chính là các phóng viên, thậm chí nó còn khó khăn gấp nhiều lần so với việc nắm tình hình liên quan đến Chương trình lập ấp chiến lược, một chương trình đang được triển khai rất thành công với các con số thống kê cụ thể nhưng lại không hề được các báo chí Mỹ nhắc tới.

Mecklin phải thực hiện nhiệm vụ này một cách hết sức khó nhọc giống như anh ta đang phải bò qua một bãi mìn vậy. Mecklin và sỹ quan báo chí là Gil Banks đã miễn cưỡng phải làm và còn phải viết đi viết lại bản báo cáo này tới ba lần liền, nhưng ông Bilder vẫn phê vào đấy là “Nhặt nhẽ vô vị”. Cuối cùng cả hai người cũng đã làm được một bản báo cáo như vậy và được đóng dấu: “TUYỆT MẬT - CHỈ ĐƯỢC ĐỌC” sau khi ông Bilder cảm thấy hài lòng phần nào. Phiên bản cuối cùng của báo cáo này với ông ta vẫn còn một vài chỗ khiếm khuyết nhưng ít nhất nó cũng đã lập được hồ sơ về tất cả các phóng viên đang có mặt tại Sài Gòn, đưa ra được các thông tin về cá nhân của mỗi người trong số họ và phân tích được các tin bài của họ theo các tiêu chí như sở thích, mối quan tâm, chủ đề đặc biệt của họ hay những vấn đề mà họ muốn khen ngợi, muốn viện dẫn...

Là một phụ tá riêng cho ông Đại sứ thì mâu thuẫn giữa hai phái đồng ý điều tra đám phóng viên và phản đối điều tra các cá nhân giữa ông Bilder và Mecklin chỉ là một chuyện ngoài rìa. Việc họ có tranh cãi nhau về các báo cáo đó cũng không có gì mới hơn với vô số các báo cáo khác mà người ta vẫn thường tranh luận, đôi khi rất gay gắt giữa các phòng ban khác nhau trong Đại sứ quán. Với cương vị là đại diện của phòng DCM, ngài Bilder có trách nhiệm bảo đảm rằng tất cả các văn bản giấy tờ gửi về Washington phải đạt nhiều yêu cầu về nội dung cũng như về văn phạm. Giống như hầu hết các phòng DCM khác, ông ta là một người luôn bắt bẻ người khác theo kiểu “bới bèo ra bọt”. Công việc của Mecklin lần này có khác thường hơn

mọi lần về mặt nội dung nhưng vẫn chỉ là những báo cáo thông thường nên không được gửi trực tiếp đến ngài Đại sứ, bởi lẽ ngay từ lúc đầu nó đã được đánh giá là chưa đạt đến mức đặc biệt quan trọng.

Đến hôm 27 tháng 2, thời hạn phục vụ của John Henry Mudd tại Việt Nam đã hết nên anh ta sẽ lên máy bay trở về nước. Một buổi tiễn đưa anh ta theo thông lệ cũng được tổ chức vào lúc 4 giờ chiều tại phòng họp báo ở sân bay Tân Sơn Nhất, nơi mà Đô đốc McGrath cũng đã chạm trán với nhóm phóng viên cách đó vài tuần. Đêm hôm trước, Tư lệnh sư đoàn nơi anh ta phục vụ cũng đã tổ chức một bữa tiệc đặc biệt long trọng để chia tay anh ta cùng 70 đồng nghiệp khác tại nhà hàng Thiên Hồng ở Chợ Lớn. Buổi tiễn đưa tại sân bay cũng chỉ do các bạn bè và cánh phóng viên tổ chức. Chỉ có hai người không thuộc nhóm đối tượng này nhưng vẫn được mời là D. Marnin và Pepe.

D. Marnin là người đến sớm nhất. Cầm trong tay chiếc phong bì đựng một gói nhỏ mà Mudd đã gửi nhờ anh giữ hộ, anh ngồi đợi ở trong phòng được hơn 15 phút thì nhóm phóng viên gồm khoảng gần 20 người mới xuất hiện. Bữa trưa hôm đó, họ đã đưa anh chàng Mudd đi chiêu đãi ở nhà hàng Guillaume Tell nên đa số họ đều đã say sưa túy lúy nên cũng không có gì đáng trách. Khi đám phóng viên này nhìn thấy anh thì đã có người thì thảo với nhau rằng

- Địch đấy, địch đấy

Nhưng anh chàng Mudd lại là người hiểu rõ tình hình hơn ai hết nên đã chạy tới và chào hỏi anh một cách rất thân thiện khiến cho mấy anh chàng phóng viên không nói gì nữa. D. Marnin cũng từ tốn trao trả anh ta chiếc phong bì nhỏ.

- Cám ơn ông bạn của tôi - Mudd nói - Tôi thật sự đánh giá cao việc ông giữ hộ tôi cái của nợ này trong suốt thời gian qua. Và tôi cũng hy vọng là ông sẽ nghe lời khuyên bảo của thằng cha hay lên mặt dạy đời này và nhớ là hãy tránh xa đám mãi dâm ở gần nhà đi.

Anh ta đưa mắt nhìn anh như một mục đàn bà đánh đá rồi cười nhả nhỏ:

- Ôi, đàn ông rồi cũng chỉ là đàn ông thôi.

Mandelbrot, người đang đảm nhiệm chân dẫn chương trình gọi mọi người chú ý vào và nói:

- Mọi người hãy chỉ nói một vài lời ngắn gọn thôi nhé.

- Mà chỉ vài người nói thôi là được rồi - phóng viên Buechner tiếp lời - Nếu các anh cứ dài dòng văn tự ở đây thì anh ta sẽ bị lỡ chuyến bay chiều nay mất.

- Tôi sẽ nói vắn tắt thôi nhé. Và tôi sẽ không nói bậy bạ đâu. Tôi thậm chí cũng không muốn nhắc lại những câu chuyện kể về lòng can đảm cũng như sự dũng cảm của John Henry đâu nhé. Tất cả các bạn ở đây cũng như tôi đều biết cả về nó rồi. Và chẳng ai có thể cưỡng điệu lòng yêu nước của anh ấy lên một chút nào nữa. Tôi chỉ nhắc đến lòng yêu nước vì - như nhà văn Samuenn Johnson đã từng định nghĩa, là nơi ẩn náu cuối của một kẻ vô lại. - bởi vì đó chính là những thứ mà ngày hôm nay có kẻ đang phải cố gắng nhặt nhạnh ở đây, những kẻ đó đang bị buộc tội là ngây ngô trong nhiều báo cáo chính thức được gửi về cho Chính phủ Mỹ. Có một điều không phải là bí mật nên ai cũng hiểu rằng đang có hai cách nhìn nhận về những gì đang

diễn ra ở đất nước tươi đẹp này. Thế nhưng để kết tội những người Mỹ ủng hộ quan điểm này là yêu nước và những người Mỹ không ủng hộ quan điểm kia là không yêu nước thì quả thật là hoang đường.

Chúng ta chỉ đang đối phó với những hành động thiếu trung thực của Chính phủ Mỹ, một thứ mà người Mỹ chúng ta phải luôn luôn tôn trọng và đánh giá cao, đó chính là con người đang đứng ở đây - không phải vì những hành động dũng cảm của anh ấy đã trở thành một huyền thoại, mà bởi vì sự dũng cảm của anh ấy về mặt đạo đức, tinh thần sẵn sàng tự nguyện đánh đổi tất cả những gì mà anh làm được trong suốt sự nghiệp cao cả của mình vì sự vinh quang và vì danh dự của tổ quốc. Anh ấy không chỉ là một người lính cừ khôi mà còn là một người thầy vĩ đại. Anh ấy không chỉ dạy tôi về đất nước Việt Nam nhiều hơn bất cứ người nào khác mà còn dạy tôi nhiều hơn về tính lương thiện và tính chính trực. Tất cả cái đó là dành cho anh John Henry.

Buechner đưa cho Mandelbrot một gói nhỏ và Billy bước tới nhận nó rồi trao lại cho Mudd. Đó là một chiếc đĩa bằng bạc có khắc dòng chữ:

*Hội các nhà báo Mỹ ở Sài Gòn*

*Thân tặng Trung tá John Henry Mudd, một người lính quả cảm.*

Trên chiếc đĩa này còn khắc tên của tất cả các phóng viên báo chí của Mỹ đang thường trú tại Sài Gòn và tên một vài nhà báo khác thỉnh thoảng cũng đã tới đây như: Bob Shalen, Charier Mohr và Bob McCabe. Trong đám đông không có mấy người nhỏ nước mắt trước cuộc chia tay này. Mudd hắng giọng rồi nói:

- Trước đây, lời nói chẳng thể nào đánh gục nổi tôi. Thế nhưng bây giờ nó đã làm được điều đó. Các bạn hãy đừng ngăn cản ai nói với các bạn như thế... cho dù là điều đó ..không có ý nghĩa với tôi rất nhiều, bởi vì thật sự nó rất có ý nghĩa. Và đó là những lời nói ra của trái tim.

Tới đây, anh ta đi vòng một lượt trong phòng rồi bắt tay từng người một. Và sau đó cầm chiếc đĩa của Hội các nhà báo ở Sài Gòn và chiếc phong bì vừa nhận được từ D. Marnin trên tay trái và chiếc túi bay của hãng hàng không Pan Am trên tay phải, anh ta lững thững đi bộ ra đường bằng và leo lên cầu thang và vậy là anh ta đã kết thúc đợt công tác đầu tiên trong ba đợt công cán tới Việt Nam.

\*

\*      \*

Sau khi Mudd đã đi rồi, Claudio và D. Marnin tới sân thể thao Cerle Sportif để chơi hai xéc tennis mà trong cả hai xéc này anh chàng người Guatemala đều chiến thắng một cách dễ dàng. Rồi sân bóng, hai người kéo tới nhà hàng Diamond để D. Marnin tự an ủi mình bằng một con tôm hùm của biển Nha Trang cùng một chai rượu Sancerre nhờ sự hào phóng của Claudio.

- Hôm nay ông chơi rất tồi. Chưa bao giờ tôi thấy ông chơi tồi như vậy đâu đấy. Ông nên



đến vùng núi ở Đà Lạt mà nghỉ ngơi vài ngày để thay đổi không khí đi - Claudio khuyên bảo anh bạn người Mỹ - Bất cứ ai tới vùng nhiệt đới này đều phải làm như vậy và ông cũng không phải là trường hợp ngoại lệ đâu.

- Tôi chỉ hơi mất hứng một chút thôi.

D. Marnin đã dành trọn đêm hôm qua với Lily, lại một đêm nữa mà cả hai người hầu như không ngủ tí nào. Chạy vội về nhà lúc 5 giờ sáng, anh gần như không còn chút tỉnh táo nào khi lật khật bước vào đến phòng làm việc để đọc các bức điện.

- Chơi bóng thì phải chơi cho hết mình vào chứ - ông bạn người Guatemala dùng mấy ngón tay búng búng lên trán anh một cách thân mật rồi nói tiếp - chứ đừng có vác cái bộ dạng thiếu não của ông đến đây làm gì. Ông đang chơi tennis giống như là Mandelbrot vậy. Đúng là nói tới ma quỷ thì ma quỷ tới liền. Nhìn xem ai đến kia kìa.

Mandelbrot, người đang khệ nệ sách theo một chiếc cặp tùy viên và anh chàng Buechner cùng một nhóm gồm 05 phóng viên khác, bọn họ cũng vừa tới tiền Mudd về nước ở ngoài sân bay cũng vừa bước vào trong quán. Claudio gọi họ lại và cả đám chín người cùng chia nhau ngồi quanh hai chiếc bàn. Ở Việt Nam thời gian này không có vấn đề gì nổi cộm lắm. Chính vì vậy họ đã đi thẳng từ sân bay đến quầy ba trên tầng thượng trong tòa nhà cao của khách sạn Carravelle nhất Sài Gòn để nghỉ ngơi hết buổi chiều. Đến bữa tối, mấy người này cùng nhau kéo xuống đây để nhậu nhẹt và tán đủ mọi thứ chuyện. Claudio chưa gặp hai phóng viên - Bill Spigott của tờ "Los Angeles Times" và Jack Crawford của tờ "Christian Science Monitor". Mandelbrot giới thiệu hai người này:

- ... Crawford là phóng viên của tờ Monitor. Hay còn gọi là "C". Chỉ có 4 lỗi khi đưa bài về vụ Ấp Bắc - bài báo tốt nhất trong tất cả các bài báo ở Sài Gòn. Quá tồi là tại sao họ lại không làm theo như vậy. Tuy nhiên, anh này cũng đã rất sai lầm khi trích dẫn lời của phát ngôn viên Bộ Tư lệnh MACV thay vì kiểm tra kỹ hơn thông cáo của Đại sứ quán.

Đoạn giới thiệu này đã nhận được sự tán dương và khiến cho tất cả đám phóng viên cười nghiêng ngả chỉ có Claudio và D. Marnin là ngồi im như gà mắc tóc.

- Và đây là Bill Spigott của tờ "L.A. Times". Anh ta cũng thuộc đám chúng nó cả thôi. Chưa từng học qua trường nào hết, ờn Chúa, là một tay phóng viên của lực lượng cảnh sát chó chết.

- Xin lỗi nào - Claudio nói - Tôi biết chuyện này có vẻ hay đấy nhưng tôi không thấy nó đáng cười chút nào hết.

- Anh thì không biết là đúng rồi - Mandelbrot nói - Nhưng mà anh bạn D. Marnin biết đấy. Anh ta có thể giải thích với anh mà.

- Xin lỗi nếu làm mọi người mất vui - D. Marnin nói luôn - Nhưng thực tình tôi cũng chẳng hiểu gì cả.

- Mà phải biết nó chứ - Mandelbrot nói

- Không cần phải nặng lời như vậy đâu - Claudio nhún vai.

- Cần chứ sao lại không cần - Mandelbrot tiếp tục - nó cần phải đi xuống địa ngục đi ấy

chứ.

- Anh đang nói cái quái gì vậy hả - D. Marnin hỏi lại

- Tao sẽ chỉ cho mày biết là tao đang nói gì nhé.

Mandelbrot nhắc cái cặp tùy viên đang đặt dưới ghế và quăng lên mặt bàn. Cái khóa bị kẹt lại và anh ta đang loay hoay mở nó ra:

- Đồ trời đánh thánh vật... đồ quỷ tha ma bắt

Tất cả mọi người xung quanh đều quay lại nhìn chăm chăm như thể được xem một nhà ảo thuật đang cố gắng đánh lừa một con rắn hổ mang từ trong chiếc giỏ đan bằng thân cây của ông ta vậy. Cuối cùng anh ta cũng mở được chiếc cặp ra. Anh ta rút ra một tài liệu - một bức điện dày 10 trang đơn của Phòng thông tin tuyên truyền có đóng dấu: "TUYỆT MẬT". Bức điện này được bắt đầu bằng một dấu bảo mật khác: "RẤT NHẠY CẢM - CHỈ ĐƯỢC ĐỌC". Đó chính là bản báo cáo của Mecklin viết về các phóng viên đang thường trú ở Sài Gòn.

## PHẦN III

# MẤT TÍN NHIỆM

## Chương 20

### BỊ THẨM VẤN

Vừa mới 9 giờ 20 phút sáng thứ hai, D. Marnin đã bị sỹ quan phụ trách vấn đề an ninh khu vực (RSO) của Đại sứ quán là thằng cha Jim Franco có một mắt bị sẹo giác mạc tới hỏi thăm. Ông ta bước vào phòng anh như cố tình huênh hoang muốn khoe chiếc cặp tài liệu có dán một dòng chữ “MARNIN, DAVID” màu đỏ. Trước khi tới phục vụ trong ngành ngoại giao, ông này đã có 12 năm phục vụ trong Quân đội với cương vị là sỹ quan pháo binh. Do liên tục bị đánh giá là thiếu năng lực trong cương vị chỉ huy nên ông ta phải rất chật vật mới được đề bạt từ cấp Đại úy lên cấp Thiếu tá. Mỗi lần tới uống rượu ở quầy bar trong khách sạn Rex, ông ta luôn cần nhần hết cả buổi tối về việc Quân đội đã ngược đãi mình. Chính điều đó luôn biến hẳn thành trò cười cho cả đám sỹ quan cấp dưới trong Đại sứ quán.

Thật may mắn cho ông ta là ông ta bị Quân đội thải ra, lại đúng vào lúc Bộ Ngoại giao lần đầu tiên thực hiện kế hoạch mở rộng mạng lưới các cơ quan phụ trách an ninh nội bộ. Và vì một lý do nào đấy cho nên Bộ Ngoại giao Mỹ khi đó lại có khuynh hướng tuyển dụng những sỹ quan Quân đội xuất ngũ do không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong Quân đội. Do có cái chứng chỉ an ninh là đã phục vụ trong Quân đội nên ông ta được nhận vào làm ngay và cuối cùng cũng kiếm được một chân trong đội ngũ các nhân viên an ninh làm việc ở các văn phòng ngoại giao đặt ở hải ngoại.

Franco là một người có vóc dáng tráng kiện kiểu thô thiển mà ai nhìn ông ta cũng dễ nhầm tưởng rằng ông ta vốn là một tên ma cô chuyên bán xe hơi đã qua sử dụng.

- Này - ông ta nói, rồi đi thẳng vào trong phòng và ngồi bịch xuống ghế. Ông ta đặt cặp hồ sơ lên bàn ngay trước mặt D. Marnin một cách trịnh thượng để anh có thể nhìn thấy rõ cặp hồ sơ điều tra an ninh nội bộ ấy là dành riêng cho anh.

- Vào được chứ?

- Ông đã vào rồi đấy thôi.

Franco không phải là dạng người mà D. Marnin ưa cho lắm. Kể từ khi anh tới phục vụ trong cái ngành này, đây là lần đầu tiên anh phải nói một câu như vậy đối với một quan chức làm việc trong ngành ngoại giao (FSO). Có “một kẻ hay ngồi lê mách lẻo” nào đó đã gửi một lá thư nặc danh đến cho ngài Bilder buộc tội Helen Eng là cô này đã sử dụng những đặc quyền của mình để gửi thực phẩm và một vài thứ lương thực khác cho mấy người bạn Việt Nam của cô. Khi mọi việc đến tai Helen, cô này đã từ chối trên nguyên tắc, không phủ nhận hay khẳng định những lời cáo giác nặc danh. Dưới cái nhìn “từ một con mắt còn lại” của Franco điều này có nghĩa là cô ta vừa gây tội lại vừa vi phạm kỷ luật của quân đội. Với ý tưởng bệnh hoạn là phải đưa cô ta ra trước công lý, thằng cha Franco đã đích thân bí mật theo dõi tới tận nhà cô này tối hôm thứ bảy và lảng vảng ở bên ngoài căn hộ của cô cho tới lúc nửa đêm, với hy vọng rất hão huyền là có thể bắt sống cô ta khi đang thực hiện hành vi vi phạm công lý một cách trắng trợn.

Tối sáng hôm đó, Franco xuất hiện trong phòng làm việc của D. Marnin và giao phó cho anh nhiệm vụ là cùng tham gia vào “cuộc điều tra tuyệt mật” về những hành động bất thường của Helen. Hắn lệnh cho anh phải để mắt tới cô ta. D. Marnin trả lời thẳng thắn là anh sẽ không làm như vậy. Do không thể chụp lên đầu anh cái cách suy nghĩ kiểu kẻ bề trên và cách đánh giá sự việc theo kiểu nhà binh của mình, Franco, một sỹ quan cấp 5 nhìn nhận sự phản đối của một phụ tá cấp thấp, chỉ tương đương với cấp 8 là cùng như là một hành động “không chịu tuân theo mệnh lệnh” - tương tự như là một tên Thiếu úy bậc hai dám hỗn xược với một ngài Thiếu tá và kết luận điều này là vi phạm luật nhà binh hoặc ít nhất cũng là một hành vi vô liêm sỉ không thể chấp nhận được.

- Anh biết vì sao tôi tới đây rồi - Hắn nói.

- Tôi biết.

- Anh không lừa nổi tôi đâu. Anh và các bạn anh cứ nghĩ là các quy định cũng như luật pháp được làm ra chỉ để áp dụng cho người khác và các anh có thể ...

- Bạn nào cơ? luật lệ nào cơ?

- Tôi nói luật pháp. Anh nghe rồi chứ. Anh nghĩ đây là chuyện đùa chắc, hay là trò tinh quái của mấy thằng học cùng trường. Nhưng tôi nghĩ rằng anh gặp hạn lớn rồi đấy. Anh đã vượt quá giới hạn rồi đấy anh biết không? Chính vì vậy đừng có quanh co nữa. Điều tốt nhất với anh lúc này là phải hợp tác.

- Hợp tác cái gì?

- Trước tiên, tôi có trách nhiệm phải nói cho anh biết một điều và tôi cũng muốn anh nghe cho rõ vào. Về mặt luật pháp, anh đã được biết là việc mà tôi đang điều tra là một trọng tội. Chính vì vậy, anh có quyền giữ im lặng nếu không tất cả những gì anh nói ra sẽ được sử dụng làm lời buộc tội bản thân anh. Lời khuyên duy nhất của tôi với tư cách là người đồng nghiệp cũng như với tư cách là người đang nắm trong tay mọi quyền lợi của anh vào lúc này là anh nên hợp tác một cách thành khẩn. Anh còn rất trẻ, một khi anh có thể rũ bỏ mọi tội lỗi trên vai mình, bất cứ ai cũng có thể khẳng định rằng anh vẫn đang còn một cơ hội thứ hai cho dù anh đã làm bất cứ điều gì.

- Một trọng tội ư?

- Đúng vậy. Một tội ác phải được xét xử ở cấp liên bang. Vì đây là vấn đề hết sức nghiêm trọng nên anh cũng cần phải nhìn nhận nó một cách đúng mực.

- Nói chính xác thì tôi bị buộc tội gì?

- Tôi không được phép để anh biết ngay bây giờ vì công việc điều tra vẫn đang được tiến hành. Mọi việc sẽ nhanh chóng được làm sáng tỏ thôi. Tôi sẽ không thực hiện việc điều tra này một mình đâu. Tất cả những gì mà tôi chịu trách nhiệm là đặt ra một số câu hỏi và ghi nhận lời khai của anh. Chúng tôi muốn mọi việc càng được khách quan thì càng tốt.

- Làm sao tôi có thể cho ông lời khai về câu chuyện nào đó nếu như chính tôi cũng không biết là ông đang nói cái quái gì chứ?

- Theo các bằng chứng mà ngài Đại sứ cung cấp, chính anh là người đã báo cáo với ông ta vào sáng hôm thứ bảy là tối thứ sáu tuần trước anh đã chứng kiến một tài liệu có độ bảo mật cao của Đại sứ quán lại nằm trong tay của ông bạn nổi khố và là người cùng phòng với anh Willis Mandelbrot

- Bạn cùng phòng là thế nào? Tôi chỉ biết chút ít về anh ta hồi ở trường Đại học.

Franco ngược mắt đọc lại những tờ giấy trong tập hồ sơ mang theo rồi nói tiếp:

- Theo những thông tin mà tôi có, các anh cùng là thành viên của một hội huynh đệ.

- Chúng tôi làm gì có hội huynh đệ nào ở trường Princeton chứ. Chúng tôi chỉ có câu lạc bộ những người thích ăn uống thôi. Chúng tôi chỉ ăn cùng nhau thế thôi. Chúng tôi cùng ở câu lạc bộ - Colonial. Chỉ có vậy thôi?

- Nhưng các anh đã trở thành những người bạn nổi khố của nhau ở Sài Gòn.

- Tôi biết anh ta. Tôi đã gặp gỡ anh ta một số lần. Anh ta là một người bạn của một người bạn tốt. Nhưng chúng tôi không phải là những người bạn nổi khố của nhau.

- Tôi đã nói là anh đừng có lấu cá với tôi. Vậy thì tôi ghi nhận nó thế này, anh đã phản đối là anh đã đưa cho phóng viên Mandelbrot tập tài liệu mật đó khi anh gặp anh ta ở sân bay trong buổi lễ tiễn đưa Trung tá John Mudd?

- Chính xác là như vậy.

- Và anh sẵn sàng chấp nhận sự kiểm tra của máy kiểm tra nói dối để chúng ta có thể có câu trả lời cuối cùng?

- Tôi không biết. Tôi chẳng biết gì về máy kiểm tra nói dối cả. Tôi thấy bảo là nó cũng không đáng tin cậy cho lắm.

- Đó chính là cái tôi đang cần. Như vậy có nghĩa là anh từ chối bị kiểm tra bằng máy kiểm tra nói dối.

- Tôi không nói vậy. Tôi nói là tôi không biết. Tôi sẽ suy nghĩ về việc này. Ông đang đặt câu hỏi một cách chính thức đấy chứ?

- Chưa hẳn thế. Chúng ta sẽ quay lại vấn đề này sau. Bây giờ tôi muốn anh kể cho tôi nghe tất cả những gì đã xảy ra vào hôm thứ sáu. Bắt đầu từ việc anh đi ra sân bay để tiễn Mudd và sau đó hãy kể cho tôi về tất cả mọi thứ xảy ra ở nhà hàng đó. Hãy kể thật chính xác và càng nhiều thông tin cụ thể thì càng tốt. Nhưng đừng quên là, tôi đã có lời làm chứng của ngài Đại sứ rồi đấy.

- Tôi hoàn toàn không có gì để che dấu hết - D. Marnin khẳng định lại.

Franco ghi chép rất tỉ mỉ những gì mà D. Marnin nói ra. Thi thoảng hẳn ta còn yêu cầu anh dừng lại vì anh nói quá nhanh hay yêu cầu anh xác định lại một vài chi tiết mà anh đã khai. Khi D. Marnin kể xong, viên sỹ quan an ninh có vẻ rất hài lòng vì D. Marnin đã phải sợ và dù sao thì anh cũng đã tự làm khó dễ cho chính bản thân mình rồi.

- Tôi sẽ đem biên bản này đi đánh máy - Hẳn ta nói với một nụ cười rạng rỡ trên mặt, con mắt còn lại của hẳn ta nhìn chăm chăm vào D. Marnin một cách rất mãn nguyện. - Sau đó tôi sẽ đem nó lại cho anh vào chiều nay và tôi muốn anh ký xác nhận vào đấy. Tôi sẽ còn có nhiều câu hỏi nữa với anh. Rất nhiều nữa là đằng khác. Nhưng cứ phải chờ thêm đã.

- Mấy giờ ông quay lại đây?

- Đừng lo lắng quá anh chàng khờ khạo ạ - mà tôi phải gọi là anh chàng thông minh ấy chứ - Tôi sẽ quay lại. Anh cứ chịu khó chờ nhé.

- Tôi sẽ chờ - D. Marnin nói khi hẳn ta đã quay ra ngoài và cố gắng tỏ vẻ dũng cảm một chút. Trong thực tế, anh đang rất lo lắng và phần nào hình dung ra nó sẽ rắc rối như thế nào. Sự nghiệp của anh gần như chỉ vừa mới bắt đầu, mà có thể đã đến giai đoạn tan tành rồi. Liệu ông Đại sứ có thật sự nghi ngờ anh giống như thằng cha Franco này cứ nói bóng gió không? Liệu anh có nên nói chuyện này với ông ấy hay là với ngài Bilder chẳng? Hay anh có nên giải bày điều này với Lily không? Hay là anh nên tìm cho mình một luật sư? Bị kết vào trọng tội là cả vấn đề rất phức tạp đấy. Thằng cha Franco cứ cố tình để anh phải lang thang một cách sốt ruột ở văn phòng mà không thêm xuất hiện cho đến tận lúc 5 giờ 30 phút. Hẳn ngồi xuống trước mặt Marnin, đặt cả hai chân lên bàn làm việc của anh và bắt đầu giờ tập hồ sơ lúc sáng nhưng lần này đã dày hơn rất nhiều.

- Một lần nữa tôi yêu cầu anh phải hợp tác với công tác điều tra. Anh còn có gì để khai báo thêm không?

- Có. Trên giày của ông có một lỗ thủng rất to.

Franco bỏ chân hẳn xuống đất và đưa cho anh một mảnh giấy. Nó gồm toàn bộ những gì mà anh đã khai với hẳn hồi ban sáng. Dòng đầu tiên được đặt ở giữa trang giấy là dòng chữ: "BIÊN BẢN TỜ KHAI". Và cuối biên bản này là dòng chữ "D. Marnin Marnin, FSO-8 [6]. Nó sẽ là một điều tệ hại đây. Trong sự nghiệp của mình anh sẽ còn phải vất vả vì thứ của khỉ này nhiều lắm đây.

- Không ổn sao? - Franco hỏi cộc - ốc

- Không. Rất chính xác nữa là đằng khác.

- Anh đồng ý ký nhận rồi chứ?

Marnin mệt mỏi ký tên mình xuống dưới góc tờ biên bản và đưa trả lại luôn. Franco tỏ vẻ cực kỳ mãn nguyện khi hắn ta đặt tờ giấy vào trong chiếc kẹp của tập hồ sơ. Nét mặt hắn ta hào hứng như thể vừa lập được một kỳ tích hết sức trọng đại.

- Trước hết, tôi cũng phải nói cho anh biết là cả ngày hôm nay tôi không ngồi chơi xơi nước đâu. Tôi đã bận túi bụi ra đấy.

- Tôi cũng rất mừng khi biết là những người nộp thuế đã chi tiền của họ một cách rất hữu ích.

- Anh không muốn biết là tôi đang làm cái gì sao?

- Tôi sẽ lấy làm lạ nếu như ông lại kể cho tôi về nó.

- Không có gì sai đâu - Franco cười méo mó - Việc mà tôi làm hôm nay chính là gấp gở và lấy lời khai của tất cả các nhân viên làm việc trong Đại sứ quán này, có tổng số là 21 người, trong đó bao gồm cả các thư ký và các nhân viên mã thám, những người đã được phép tiếp xúc với tài liệu tuyệt mật của John Mecklin. Anh có cần xem danh sách của 21 người này không?

- Không.

- Trong trường hợp này chắc chắn là rất khó đoán ra. Chỉ có 5 người trong số những người có liên quan và dĩ nhiên là ngoài anh ra còn có - ông Đại sứ, trưởng phòng DCM, ngài Sabo, Mecklin và Bates - đã thừa nhận là có quen biết phóng viên Mandelbrot trên phương diện quan hệ xã hội. Mecklin và viên sỹ quan báo chí đều phát ốm lên được vì chuyện này. Họ đều nói rằng nó rõ ràng là nhằm vào họ và họ chắc chắn không còn khả năng phải đối phó với đám phóng viên theo yêu cầu nhiệm vụ được giao nữa. Họ đều đồng ý là cho dù kẻ gây ra chuyện này có là bất cứ ai thì họ cũng cần phải bị treo cổ. Tôi đã bảo họ là đừng lo lắng quá, rồi tên này sẽ phải chịu hình thức kỷ luật đích đáng thôi. Chính vì vậy hai người này khó có thể là kẻ đã chuyển tài liệu mật trên cho Mandelbrot được. Anh có đồng ý như vậy không?

- Tôi đồng ý.

- Và anh không nghĩ là ông Đại sứ hay ngài Bilder hoặc là ngài Sabo đã làm việc đó chứ?

- Không, tôi không nghĩ vậy.

- Bây giờ là tất cả những người mà có khả năng đã chuyển báo cáo trên cho báo "New York Times" đều có bằng chứng chứng tỏ là họ chưa hề gặp gở hay nói dù chỉ lấy một lời với Mandelbrot kể từ khi Mecklin viết xong bức điện này, và phần lớn những người này đều không biết anh ta, chưa từng gặp anh ta bao giờ, chứ chưa nói gì đến việc biết anh ta nhìn như thế nào. Tôi đang cầm đây tất cả những lời khai có chữ ký của từng người một. Anh có lý do nào để nghi ngờ là hoặc để nghĩ là có ai trong số họ đang nói dối không?

- Không

- Thôi được rồi. Tất cả những người này đều có lý do đặc biệt để phủ nhận rằng họ đã đưa tài liệu đó cho Mandelbrot. Anh có sẵn sàng trả lời tôi một cách tương tự như vậy không?

- Chính xác là tôi có.

- Hãy nhớ là điều này tương tự như lời thề trước tòa. D. Marnin lôi từ ngăn bàn ra một tờ giấy có dòng trên cùng đã được in riêng cho các công việc văn thư của Đại sứ quán và viết lên đấy:

“Tôi, D. Marnin Marnin, thề rằng, tôi không hề đưa cho bất cứ ai, bất cứ cái gì, dưới bất kỳ dạng nào, hình thù ra sao thuộc tài liệu bảo mật của Chính phủ Hoa Kỳ”

Anh ký tên xuống dưới rồi lại đưa nó cho Franco.

- Đến đây như vậy là được rồi - viên sỹ quan an ninh nói - Nhưng nó cũng chưa đủ động gì đến bản báo cáo của Mecklin hay là mối quan hệ gần gũi giữa anh và Mandelbrot.

D. Marnin lại lấy ra một mảnh giấy khác và thử làm lại lần thứ hai: “Tôi, D. Marnin Marnin, thề rằng tôi không đưa cho bất cứ ai bản sao của báo cáo tuyệt mật của John Mecklin về các phóng viên báo chí ở Sài Gòn. Đặc biệt là, tôi không đưa nó cho phóng viên Willis Mandelbrot của tờ New York Times. Và tôi cũng không biết làm cách nào mà người bạn tôi là Mandelbrot lại có được bản sao của tài liệu ấy”.

- Thế này là tốt hơn rồi - sau khi đọc kỹ từng chữ một, Franco nói - Tốt hơn rất nhiều. Nhưng mà như anh biết đấy, phải không? Tại sao anh lại là nghi can số một trong trường hợp này mà lại không phải là ai khác trong cái danh sách trên?

- Ông không có ý định bắt buộc tôi phải trả lời câu hỏi đó đúng không?

- Không, thực sự là không. Nhưng tôi sẽ rất vui vì chúng ta đã làm được điều gì đó. Bây giờ tôi có thêm vài câu hỏi nữa.

- Cứ hỏi đi.

- Trước tiên là, cái tài liệu mà anh đang bị cáo buộc là đã đưa nó cho anh chàng Mudd ở ngoài sân bay - là tài liệu gì nhỉ?

- Tôi không biết. Nó đã được niêm phong rồi. Tôi không có quyền mở nó ra trừ khi có chuyện gì đó xảy ra với anh ta. Tôi chỉ giữ nó hộ Mudd thôi.

- Thế anh không thấy tò mò về nó hay sao? Chẳng lẽ không bao giờ đặt câu hỏi nó là cái gì? Chưa bao giờ thảo luận về nó với anh ta? Thật là không thể tin được đấy anh bạn ạ. Và tại sao anh? Đây nhé, chúng ta có một người đàn ông nổi tiếng nhất Việt Nam - một huyền thoại sống theo cách nói của báo New York Times, một người đàn ông có tới cả trăm người bạn. Một sỹ quan cao cấp trong Quân đội Mỹ. Nhưng khi cần đến sự giúp đỡ, khi muốn tìm kiếm ai đó để gửi lại một tài liệu rất quan trọng, anh ta lại chọn một nhân viên bình thường trong Bộ Ngoại giao? Tại sao chứ? Chẳng lẽ anh không nghĩ là nó không đáng tin đối với tất cả những người đang ở Việt Nam hay sao, hay là vì anh ta không quá thân thiện với họ, anh đã quyết định gửi chiếc phong bì đó ở chỗ anh, một người mà như anh nói chỉ mới quen do tình cờ thôi?

- Tôi có thể đã tự hỏi mình là nó là cái gì. Tôi không có một đầu mối nào để hỏi tại sao anh ta lại chọn tôi.



- Anh có hay chấp nhận những tài liệu mật của những người tương đối lạ? Anh có hay giữ những tài liệu mật trong bàn làm việc của anh ở nhà, nơi mà chúng có thể trở thành mục tiêu của bất cứ người giúp việc, hay kẻ đột nhập nào hay bất cứ một điệp viên KGB nào chẳng hạn?

- KGB?

- Anh không nghĩ là các điệp viên KGB hoạt động trên đất nước này chứ? Thôi được, tôi có tin cho anh đây, anh bạn. Có đấy! Nếu như anh - tò mò một chút thôi - cái mà tôi gọi là nghi ngờ - về nội dung của những tài liệu ấy, tại sao anh lại không báo cáo cho Sở quan RSO của anh thuộc phần 363.8 của Các tiêu chuẩn bảo đảm an ninh SR mà anh phải chấp hành?

- Tôi không biết, và thậm chí tôi cũng không nghi ngờ là chiếc phong bì đó có thể chứa những tài liệu được bảo mật hay chỉ là những tài liệu bình thường khác. Theo giả thiết của tôi thì không giống như thế. Tại sao ông không kiểm tra tất cả điều này bằng cách nói chuyện thẳng với Mudd ấy? Anh ta sẽ chứng nhận tất cả những gì mà tôi đã nói.

- Rồi sẽ đến lượt anh ta. Chúng tôi sẽ làm việc đó. Anh cứ việc cá hết sạch tiền trong túi anh đi. Chúng tôi sẽ kiểm tra anh bạn Mudd của anh. Anh ta có thể sẽ trả lời là anh ta chẳng biết quái gì về chuyện này hết. Vậy thì đúng là cút thật phải không? Bây giờ thêm một câu hỏi nữa nhé. Lần cuối cùng anh gặp Mandelbrot trước khi anh gặp anh ta ở sân bay là khi nào?

- Tôi không nhớ chính xác. Thường thì chúng tôi gặp nhau do vô tình thôi. Chúng tôi cũng đã hay chơi quần vợt với nhau. Nhưng tôi... thời gian qua cũng không đi chơi vào các buổi tối nhiều lắm và tôi cũng chẳng gặp anh ta đến cả tháng nay rồi.

- Thôi được. Bây giờ tôi muốn biết chuyện đó xảy ra ở đâu.

- Tôi chẳng gặp ở đâu cả.

- Các anh phải có chứ. Anh nghĩ là anh quá khôn ngoan đến mức có thể lừa được một thằng ngu như tôi sao. Nhưng chúng tôi biết hết cả rồi. Còn bây giờ chúng ta sẽ quay lại cái nhà hàng ấy. Theo tờ khai làm chứng của ngài Đại sứ cũng như tờ khai của chính anh, anh nói là Mandelbrot đã bị say và rồi anh ta lôi ra tập tài liệu đó và chế giễu nó ngay trước mặt các phóng viên khác, những người cũng đang tỏ ra là đã biết về nội dung của nó rồi và ngay trước mặt một nhà ngoại giao người nước ngoài, người hoàn toàn không biết tí gì về nó hết. Và như lời anh nói thì anh ta đã tò mò mở tài liệu đó ra xem qua một số trang. À, đúng rồi “rất hung hăng” - anh ta đã như muốn đánh nhau.

- Nó có nghĩa là như muốn đánh nhau. - D. Marnin nói.

- Tôi biết nó có nghĩa là gì! Nào, khi nào thì anh chàng phóng viên của báo New York Times cứ như muốn đánh nhau kia cầm cái tài liệu mật hết sức nhạy cảm này vẩy vẩy ngay trước mặt đám khách khứa trong cái nhà hàng ấy và tại sao anh không cướp ngay lấy nó từ trong tay anh ta?

- Cướp lấy nó ư?

- Đúng thế. Giật nhanh lấy nó từ trong tay anh ta ấy. Anh ta là một gã to lớn, nhưng mà anh còn to lớn hơn cơ, theo cách nói của tôi là to cao hơn về mặt thể chất ấy. Anh ta đã có trong

tay một cái gì đó mà không thuộc về anh ta. Trên thực tế, nó là tài sản của người đã thuê anh làm việc cho mình, Chính phủ Mỹ. Anh có mọi quyền hạn đối với nó. Anh đã được đọc nó rất rõ ràng rồi. Anh đã đọc hết rồi đúng không?

- Đúng vậy.

- Hơn thế nữa - hẳn ta tiếp tục - ở đây không phải là vấn đề quyền hạn. Mà anh phải có trách nhiệm làm tất cả những gì có thể bằng sức mạnh của mình để lấy lại nó. Thay vì trong lúc hỗn độn ấy, anh ngồi im ngay cạnh cái bàn ấy mặc kệ cho nhà ngoại giao người nước ngoài kia đọc nó để sau đó anh lại thú tội bằng những tờ giấy như thế này - ý tôi là tờ khai làm chứng như thế này. Các anh rõ ràng là cùng một giuộc với nhau thôi. Chẳng nhẽ anh sợ cái ông bạn đang thích đánh nhau của anh cho anh bị thương hay sao?

Nói đến đây, Franco nở một nụ cười cực kỳ mãn nguyện bởi vì anh ta hiểu là anh ta đã làm cho D. Marnin dao động như thế nào.

- Chưa bao giờ tôi nghĩ đến việc thử cướp nó về cả - D. Marnin nói - anh ta có được bản báo cáo trong đồng tài liệu và giấy tờ của anh ta. Và anh ta cũng đã nói bóng gió về nó rất nhiều lần rồi vì vậy những người khác đều biết như thế. Tất cả bọn họ rõ ràng là đều đã đọc nó. Tôi cũng có lý do để nghĩ rằng đó không phải là bản sao duy nhất. Và cái tính nhạy cảm của vấn đề lại không phải là những tờ giấy ấy mà nó nằm trong chính nội dung của bản báo cáo ấy. Và nội dung chủ yếu của bản báo cáo thì tất cả những người Mỹ có mặt ở đây đều đã biết rồi.

- Anh có ý gì khi nói rằng anh đã không có đủ can đảm đứng lên bảo vệ cho những gì mà anh tin tưởng. Anh đã sợ phải cãi lộn với họ tại cái nơi công cộng ấy - không giống như những nơi đã làm trong giải Ivy League.

- Ông đang cố nói đến cái gì vậy?

- Anh đã gợi ý cho tôi một khả năng làm sáng tỏ cái gì đã xảy ra. Nhưng vẫn còn một khả năng khác. Đó chính là anh đã có thể đưa bản báo cáo đó cho Mandelbrot vào ngay buổi chiều hôm đó. Vì thế anh không thể lấy lại nó từ trong tay anh ta.

- Làm gì có chuyện ngớ ngẩn thế chứ! Tôi chẳng có một lý do dở hơi nào mà lại đưa bản báo cáo ấy cho Mandelbrot. Và nếu tôi làm như thế thì tại sao tôi lại phải báo cáo với ông Đại sứ rằng Mandelbrot có một bản sao của bản báo cáo ấy chứ.

- Ngay trong vấn đề này, Các tiêu chuẩn về công tác bảo đảm an ninh RS ghi rõ là nếu như có những trường hợp tương tự như thế này xảy ra, nhân viên của Đại sứ quán phải báo cáo trực tiếp cho RSO, người có trách nhiệm giám sát toàn bộ mọi vấn đề liên quan đến công tác bảo đảm an ninh trong Đại sứ quán chứ không phải cho ông Đại sứ.

- Xin lỗi ông, tôi cứ nghĩ rằng ông Đại sứ là người chịu trách nhiệm về tất cả mọi chuyện đang diễn ra trong cái Đại sứ quán của ông ấy chứ.

- Đúng thế. Nhưng việc vi phạm các nguyên tắc bảo đảm an ninh thì phải báo cáo cho tôi anh hiểu chưa? Điều này không phải là lạ lắm đúng không nào? Và rằng tại sao anh phải báo cáo về vấn đề này - bởi vì nó xảy ra trong một nhà hàng, một nơi công cộng với sáu người trực tiếp chứng kiến và có thể nhiều hơn thế. Chính vì thế, trong trường hợp này anh không có

quyền lựa chọn giải pháp nào khác, không có sự lựa chọn nào khác ngoại trừ việc phải báo cáo và cố gắng để làm nó rõ ràng hơn.

- Anh muốn bịa ra chuyện gì thì anh cứ việc bịa - D. Marnin nói - Thực tế là tôi chưa bao giờ đưa cho Mandelbrot hay cho bất cứ ai bản báo cáo đó của Mecklin hay bất cứ một loại tài liệu bảo mật nào khác và tôi thề là tôi sẽ tự cắt cổ tay mình cho chết nếu tôi đã làm những việc như thế.

- Tôi không bịa chuyện đâu. Chỉ đơn giản là tôi đang sắp xếp một cách hợp lý nhất tất cả những dữ kiện mà anh đã cung cấp trong tờ khai của mình, vẫn còn một số khả năng khác...

- Khả năng gì nữa nào?

- Tôi sẽ không nói với anh chúng là thế nào đâu bởi vì chính xác mà nói thì một người đã từng tham gia giải Ivy Leaguer giống như anh có thể đoán được chúng là thế nào rồi.

- Ông nghe này, hãy thôi ngay cái kiểu đe dọa tôi như thế đi. Đây không phải là trò chơi đâu và tôi cũng cóc thèm chơi với những thằng như ông.

- Hãy biết kiềm chế đi anh bạn. Nhưng hãy nhớ rằng anh còn rất trẻ và đây mới là cương vị đầu tiên của anh. Nếu như anh có làm điều gì sai trái, cách tốt nhất của anh lúc này là gột rửa sạch nó đi. Chắc chắn là nó sẽ làm anh đau đớn ở một mức độ nào đấy, nhưng cuối cùng thì sự nghiệp của anh sẽ được thăng hoa thôi.

- Sự quan tâm của ông nghe cảm động quá nhỉ.

- Thôi được rồi, thôi được rồi. Anh định giở trò khôn lỏi ra đây hả. Nếu muốn thì cứ làm đi. Nhưng nếu anh còn tiếp tục như vậy, tôi sẽ vắt anh ra bã luôn đấy. Tới khi đó, anh có hối hận thì cũng đã muộn mất rồi vì anh đã không nghe theo lời khuyên của tôi chiều hôm nay.

## **Chương 21**

### **CHỜ XÉT XỬ**

Đúng 7 giờ sáng ngày hôm sau, D. Marnin xuất hiện trước khu cư xá và mang theo những bức điện chuyển hồi đêm trước như thường lệ. Ông Corning cũng chỉ đang leo lên trên bờ sau khi đã bơi vài vòng quanh hồ. Đầu tiên ông ta quấn chiếc khăn tắm lên người rồi rút tẩu thuốc ra cho thuốc lá vào, châm lửa rồi rít một hơi thật dài. Bữa sáng do lão Lý đầu bếp làm được dọn

lên trên chiếc bàn bằng thép không gỉ có mặt bằng kính. Ông Đại sứ bỏ quên chiếc bút mực nên đã sai thằng nhỏ giúp việc chạy vào nhà lấy. Sau đó, ông ấy đọc hết toàn bộ các bức điện được gửi đến. Sau khi đọc xong, ông ta mới quay lại xem nốt số điện được gửi đi và ghi những chỗ cần phải sửa lên trên lề. Khi ông ta vừa đọc xong, D. Marnin liền xếp tất cả các bức công điện đó vào trong từng kẹp hồ sơ riêng và bắt đầu ra về. Ông Corning gọi anh lại và bảo:

- David, có việc này tôi phải nói với cậu.

- Vâng, thưa ngài.

- Tôi nghĩ là cậu biết nó là cái gì rồi. Nó liên quan đến bản báo cáo của Mecklin về đám phóng viên người Mỹ ở Sài Gòn mà cậu đã kể với tôi sáng hôm thứ 7 vừa rồi. Chắc là cậu cũng biết là đang có một cuộc kiểm tra an ninh ở đây. Bất cứ ai phạm phải tội này cũng sẽ được tìm ra và bị trừng phạt đích đáng.

- Vâng, thưa ngài.

- Giờ đây tôi không nghĩ cậu là thủ phạm. Chúng tôi vẫn coi cậu như con trong gia đình. Pattie Lou vẫn luôn tự hào về cậu và tôi cũng thế.

Ông nheo nheo đôi mắt nhìn anh qua chiếc kính lão.

- Hơn thế nữa, trong suốt hơn năm tháng vừa rồi, cậu đã cố gắng rất nhiều để chứng tỏ cho tôi thấy cậu là một thanh niên tốt cả về năng lực lẫn tính chính trực. Nó sẽ khiến cho tôi bị tổn thương gấp nhiều lần những gì cậu có thể tưởng tượng ra nếu như sự chính trực bị tổn thương. Chưa có một phút nào tôi lại nghĩ là chính cậu đã đưa báo cáo tuyệt mật ấy cho Mandelbrot hay đưa cho bất cứ một ai.

- Tôi không bao giờ làm như thế cả - D. Marnin nói - Không bao giờ.

- Và cậu cũng đã rất thông minh khi thường xuyên thông báo cho tôi những mối quan tâm của cậu chống lại Mandelbrot cũng như tay Mudd nữa. Tôi thậm chí còn khuyến khích cậu duy trì những mối quan hệ ấy. Tôi biết điều đó hơn ai hết. Thế nhưng câu hỏi mà chúng ta phải trả lời là từ đây, chúng ta phải đi đâu đây?

- Đi ư ?

- Như cậu thấy đấy, Bilder và tôi đã hội ý với bên RSO về vấn đề này tối hôm qua. Franco đã tập hợp được khá nhiều tư liệu chống lại cậu. Nó tường tận đến từng chi tiết và không thể được chứng minh trước tòa trừ khi cậu, Mandelbrot hoặc Mudd phải thú nhận về nó. Thế nhưng nó cũng mới chỉ là những suy diễn hợp lý và cần phải được điều tra.

- Trường hợp nào cơ ạ? Không có trường hợp nào hết. Tôi không làm điều gì sai hết.

- Tôi tin là như thế. Và tôi cũng tin là cậu sẽ được chứng minh là cậu hoàn toàn vô tội. Thế nhưng tôi cũng không thể cho dừng công việc điều tra mà Franco đang tiến hành. Và không may mắn là tay Mudd đang đi săn ở mãi tận Alaska nên không thể gặp được hần trong 3 tuần tới và cũng chẳng có chỗ nào để hần ta có thể giải quyết vụ báo cáo tuyệt mật này trong vòng ít nhất một tháng nữa. Mọi thứ sẽ được đình lại cho đến lúc ấy. Trong lúc đó, lại không may nữa là thằng cha Franco tin rằng đây là một vụ trọng án có bằng chứng cụ thể, còn Bilder cũng cho

là ít nhất cũng cần phải có các nỗ lực điều tra tương xứng.

- Bằng chứng nào cơ?

- Franco cáo buộc là bên ngoài cậu có động cơ và một cơ hội hoàn hảo và rằng có thể cậu bị lôi kéo vào vụ việc này một cách không có chủ ý.

- Tôi không hiểu.

- Giả thiết của Franco là - và cậu nhất định không được tiết lộ với ai là tôi kể cho cậu nghe đâu nhé - tất cả là cậu đã đưa cho Mudd bản báo cáo đó. Chúng tôi đều biết là cậu rất ngưỡng mộ Mudd vì lòng dũng cảm và vì cuộc đời binh nghiệp của anh ta. Chính cậu cũng đã nói với tôi như vậy. Và vì cậu và Mudd không đồng tình với những phẩm chất của cánh nhà báo ở Sài Gòn cho nên cậu quyết định - theo giả thiết của Franco - chuyển bản báo cáo của Mecklin cho Mudd, nhằm cố gắng thuyết phục anh ta rằng cậu đã đúng. Bây giờ lại nảy sinh một vấn đề khác còn tồi tệ chẳng kém gì việc chuyển cho Mandelbrot bản báo cáo ấy bởi vì Mudd là một sỹ quan cao cấp, một người có những hiểu biết cần thiết về công tác bảo mật vì thế anh ta sẽ phải biết là ai có quyền hợp pháp đọc những tài liệu như vậy.

- Tôi vẫn không hiểu.

- Nghe ta đi con trai! Sai lầm là ở chỗ cậu đã không tính đến tình huống thế này - vẫn là theo cách nghĩ của Franco thôi nhé - bởi vì cậu không biết tý gì về nó, về cái việc là Mudd có mối quan hệ hết sức mật thiết với Mandelbrot. Chúng tôi biết là, không cần dẫn đo và cũng chẳng còn nghi ngờ gì nữa bởi vì anh chàng Mudd đã có ít nhất 5 lần tiết lộ các thông tin phải nói là tuyệt mật cho Mandelbrot. Không may là, bằng chứng - và tôi cũng không thể tìm ra được bằng chứng - mà đã không có bằng chứng thì không thể được chấp nhận trước tòa. Mà thậm chí nó còn không được ghi vào hồ sơ của Mandelbrot nữa. Franco giả định rằng, giống như mọi lần, anh chàng Mudd lại đưa bản báo cáo đó cho Mandelbrot mà không báo cho cậu biết, và chính cậu lại bị biến thành nạn nhân của tình huống mà cậu không hề lường tới. Như vậy thì nghe có vẻ hợp lý đấy.

- Thế thì tài thật - D. Marnin nói - chỉ có một điều không thể đúng đó không phải là sự thật. Tôi chưa hề đưa cho bất cứ ai một cái gì.

- Tôi tin cậu, con trai. Vậy thì cậu cũng phải tin tôi đi chứ. Dù sao, chúng tôi cũng phải quyết định cho cậu làm gì vào đợt nghỉ này.

- Ông muốn tôi làm gì đây?

- Trong khi mọi công việc điều tra đang được tiến hành, và chúng tôi đang tính là khoảng 4 tuần, hay 6 tuần không làm việc tại đây. Tôi muốn gửi cậu lên Huế trên danh nghĩa là tạm thời thay thế Steve Brando, Phó Lãnh sự của chúng ta ở đó. Anh này vừa phải đưa về nước do bị bệnh viêm gan và chắc chắn là sẽ không thể quay trở lại Việt Nam trong vòng 6 tuần nữa. Nó cũng sẽ rất tốt với cậu. Cậu sẽ học hỏi được nhiều về Việt Nam và văn hóa Việt Nam những điều mà cậu sẽ không bao giờ học được ở Sài Gòn. Nhưng cậu cũng phải hiểu rằng trong khi tất cả những cáo buộc về cậu đang được điều tra, chúng tôi không muốn cậu được phép có mặt ở Đại sứ quán bởi vì đây là địa điểm nhạy cảm nhất.

- Tôi có sự lựa chọn nào khác không?

- Có, sự lựa chọn của cậu vào lúc này là chấp nhận chuyển công tác. Nếu cậu muốn làm như thế, tôi cũng sẽ cố gắng hết sức để nó sẽ không tạo ra bất cứ thành kiến nào cho sự nghiệp của cậu về sau này. Cậu có thể tin vào điều đó.

- Tôi chỉ không muốn rời khỏi Sài Gòn thôi - D. Marnin nói với tâm trạng buồn thật sự.

Thực ra đến nước này, anh cũng chỉ muốn đi luôn khỏi đây cho rồi, nhưng còn một điều nữa đang níu kéo anh phải ở lại đó chính là anh không muốn phải chia tay với Lily. Đành thôi vậy, anh sẽ chẳng còn giải pháp nào tốt đẹp cho cả hai đâu nên tạm thời chuyển đến thành phố Huế cũng được rồi. Suy cho cùng thì anh cũng chưa từng đến Huế lần nào, đó là thủ đô văn hóa của Việt Nam - cố đô của các Vương triều nhà Nguyễn của Việt Nam. Nhưng nó cũng chỉ mang tính an ủi mà thôi.

\*

\*      \*

Tối hôm đó, khi cả hai đang ăn tối, D. Marnin đã kể lại cho Lily toàn bộ sự việc không may mắn xảy đến với mình. Cô lắng nghe anh một cách rất chăm chú.

- Em không hiểu - cô nói, khi anh vừa kịp dừng lại ở đoạn cuối cùng - Rõ ràng là anh không muốn chúng mình phải xa cách nhau. Em cũng không muốn như thế. Thế nhưng anh lo lắng về cái gì mới được chứ?

- Anh lo lắng về sự nghiệp của mình, về cuộc đời của mình về việc anh sẽ phải làm gì nếu như anh phải từ chức và rời khỏi Đại sứ quán này.

- Nhưng tại sao chứ?

- Bởi vì sự chính trực của anh đã được đưa vào diện nghi vấn, mà đấy lại chính là điều quan trọng nhất mà một nhà ngoại giao phải có được.

- Nhưng mà sự chính trực là cái gì đấy mà anh có được nhờ cả quá trình anh được dạy bảo hoặc là anh chẳng bao giờ có được nó. Cho dù những người khác có nghĩ là anh có nó hay không, hay bất cứ cái gì mà họ nghĩ về anh đi nữa, thì điều đó cũng chẳng thể là một vấn đề phức tạp đối với anh. Đó mới chính là ý nghĩ thật sự của lòng chính trực chứ.

- Những thứ ấy chỉ là để nói thế thôi. Nhưng trong sự nghiệp của mình, anh sẽ không thể nào tiến lên phía trước được với những lời dị nghị về thanh danh của mình. Nếu mà đến nước ấy, anh sẽ chẳng thể nào nhận được một cương vị cho ra hồn. Và nếu như anh không được giao việc, anh sẽ không bao giờ nhận được sự đề bạt. Và trong cái nghề ngoại giao này, tất cả những thứ như công việc anh được phân công và hơn nữa là cái cách mọi người nghĩ về mình đều phụ thuộc vào sự đề bạt đấy.

- Nếu mà anh bắt đầu nghĩ về những thứ như thế - cô trả lời - anh sẽ trở thành một thư ký

bình thường thôi. Đó chính là cái cách mà những tay Trung úy mới ra trường cảm thấy hấp dẫn đấy. Các ông Tướng luôn có nhiều thứ khác quan trọng hơn để chiếm đoạt chúng. Chồng em thường bảo rằng những thằng Trung úy giỏi sẽ chỉ trở thành được những ông Tướng mặt hạng. Những thằng Trung úy giỏi nhất theo cách nói của anh ấy luôn là những thằng ngu si và luôn tràn đầy nghị lực còn những ông Tướng tài năng nhất sẽ luôn là những người rất thông minh nhưng cực kỳ lười nhác. Cái công việc mà anh vừa mô tả chỉ là công việc của đám thư ký bình thường thôi. Nếu em là anh thì em sẽ quên phéng nó đi cho rồi.

- Được thế thì tốt. Nhưng anh sẽ không thể làm được gì trong cái chế độ quan liêu này mà không để tâm đến những gì đang diễn ra một cách thầm kín ở trong nó.

- Anh sẽ chưa bước sang tuổi 29 trong vòng vài tháng nữa. Sẽ còn nhiều thứ quan trọng hơn mà anh phải làm ở cái độ tuổi này mà những thứ đó sẽ tác động rất lớn đến tương lai của anh. Thế nhưng tất cả những quyết định ấy lại rất dễ thực hiện và rất đơn giản chẳng hạn như anh leo lên giường với người con gái mà anh yêu rồi sau đó hai người sẽ có với nhau những đứa con. Những thứ đó chẳng liên quan gì đến sự nghiệp của anh hết. Sẽ chẳng có gì mà anh có thể làm được ở cái tuổi 28 để khiến cho tất cả mọi người trên thế giới này, ngoại trừ những người có quan hệ huyết thống với anh sẽ nhớ đến anh khi anh 50 tuổi. Thậm chí là người ta có viết về anh tồi tệ thế nào đi nữa vào những tập hồ sơ mang tên anh thì tới khi ấy nó cũng chẳng còn nghĩa lý gì hết. Làm gì còn ai nhớ nổi là mười năm về trước người ta đã nói về ai đó cái gì đâu chứ. Chỉ mười năm nữa thôi ông Corning của anh, ngài Bilder của anh và cả thằng cha Franco ấy nữa sẽ chỉ còn là những bóng ma, tới lúc đó đến khuôn mặt của họ anh cũng chẳng còn nhớ nổi ấy nữa là...

\*

\*      \*

Ba ngày sau, D. Marnin bay đến Huế trên chuyến bay của hãng hàng không AVN của Việt Nam để làm việc cho Tổng lãnh sự. Sếp mới của anh chính là Freddie Loftus, hiện đang làm lãnh sự tại đây. Anh ta là một người khá thông minh, hơi lập dị với giọng nói the thé và lúc nào cũng như ở trong tình trạng mất hết kiên nhẫn. Tính tình cằn cằn của người đàn ông này luôn trái ngược hẳn với sếp trước của D. Marnin là ông Corning lịch lãm. Ông ấy luôn hòa đồng, sẵn sàng nói chuyện với tất cả mọi người trong đó có cả những nhân viên quen bằng một giọng nói nhẹ nhàng lịch lãm của người dân miền Nam nước Mỹ.

Khi phải miễn cưỡng đi sâu vào tìm hiểu cái “thế giới” Việt Nam đầy bí ẩn, Loftus đã nói cho anh biết rằng, khoảng hai tháng trước khi D. Marnin đặt chân đến đây, anh ta đã phải hết sức vất vả mới lập lại được trật tự ở cái nơi bẩn thỉu còn rớt lại sau khi người tiền nhiệm của D. Marnin là anh chàng Paul Marks có số phận hẩm hiu kia bị phát hiện là một người đồng tính và đang cố gắng dụ dỗ một chú bé mười tuổi chuyên bán thuốc lá dong người Việt. Vì có công trong việc khám phá ra vụ trọng án này, thằng cha Franco đã được tặng thưởng Huân chương danh dự MHA của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Như thế là chẳng còn nghi ngờ gì nữa rằng hẳn ta

đang hy vọng sẽ kiếm được một cái huân chương thứ hai trong vụ của Marnin.

Franco có thể có những đức tính tốt, nhưng sự suy xét chín chắn lại không nằm trong số đó. Nhờ có những lần la cà, say sưa túy lúy ở quầy rượu trong khách sạn Rex, anh ta mới vô tình nắm được những chuyện xảy ra ở lãnh sự quán Mỹ tại Huế. Lần đó, anh ta phát hiện và đem nộp cho Đại sứ quán một bức ảnh gọi là “nữ hoàng phương Bắc” trong đó có hình anh chàng Marks đang cầm một cái bàn chải tóc và một chú bé tội nghiệp người Việt đang trần truồng đứng trước anh ta. Sự cố kinh tởm này cũng đã khiến cho các viên chức người Việt đang làm việc trong lãnh sự quán cảm thấy nhục nhã và xấu hổ. Đối với họ, thì việc một anh chàng Marks luôn ăn nói nhỏ nhẹ và khá rụt rè đã đối xử với những đứa trẻ người Việt như vậy không chỉ làm ô nhục cho thanh danh của chính anh ta mà nó còn gây cho tất cả những người Việt làm việc tại đây bị bẽ mặt. Cho tới khi D. Marnin đến đây, một nỗi buồn hiển hiện vẫn còn tràn ngập khắp mọi góc gách của tòa nhà văn phòng Tổng lãnh sự quán.

Đề nghị trục xuất và cho nghỉ hưu sớm anh chàng Marks được Phó trưởng đại diện (DPO), Steve Brandon, một nhân viên ngoại giao mới vào nghề vừa tốt nghiệp Đại học Yale đem đi nộp lên trên. Trời xui đất khiến thế nào mà đúng lúc Marks phải chịu thi hành kỷ luật thì cũng là lúc Freddie Loftus, một người rất giỏi tiếng Pháp bỗng nhiên rơi vào danh sách được bổ nhiệm tới Hồng Kông. Việc giữ chức Trưởng đại diện ở một nơi có nhiều tiềm năng như ở Huế cũng đã đạt đến những tiêu chuẩn nhất định trong các quyết định bổ nhiệm của Bộ Ngoại giao rồi - thế nhưng trên thực tế, việc được tái bổ nhiệm như trường hợp của F. Loftus đối với một nhân viên ngoại giao cũng có thể coi là một cơ hội lớn hơn gấp nhiều lần. Vậy nhưng đúng lúc Freddie chưa kịp tiếp nhận cương vị mới thì anh chàng Brandon mắc phải bệnh viêm gan và phải đưa về nước trong một chuyến chuyên cơ đặc biệt.

Đến lúc này, trong Tổng lãnh sự quán chỉ còn lại mỗi mình Freddie nên anh ta cũng không còn lựa chọn nào khác là đành chấp nhận cống hiến cuộc đời mình cho các sự vụ của lãnh sự. Theo quy định của Chính phủ Hoa Kỳ, các lãnh sự phải làm việc công ích tới 40 giờ mỗi tuần. (Theo cách lý giải của Freddie thì yêu cầu phải ở lại trong Lãnh sự quán cho đủ số thời gian quy định từ lâu nay đã trở thành trò cười cho giới ngoại giao ở Sài Gòn bởi vì ở đó ai cũng biết là thời gian ở trong phòng làm việc của Tổng lãnh sự quán Pháp chỉ có từ 11 giờ đến 1 giờ chiều trong các ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu; còn Tổng lãnh sự quán Thái Lan chỉ có buổi chiều ngày thứ năm hàng tuần)

Trong khi đó, Freddie cũng quyết định rằng tất cả các công việc liên quan đến kinh tế và chính trị ở khu vực lãnh thổ phía Bắc Việt Nam Cộng hòa phải đợi đến khi Brandon ra viện hoặc là đợi cho đến khi có người khác đến thay thế. Trong hàng loạt các công văn gửi cho Đại sứ quán, anh ta luôn cầu khẩn cầu khẩn điều người tới tạm quyền. Thế nhưng cũng chẳng có ai để thế chỗ vào đấy cho đến khi tai họa vớ vẩn đổ sập xuống đầu Marnin. Trong lúc tạm thời, một mặt vừa quá nóng giận, mặt khác lại không được cấp trên hỗ trợ kịp thời và điều cơ bản là do Freddie theo cách nói văn hoa của cánh ngoại giao là một người lười nhất trong tất cả những nhân viên lười có cỡ, anh ta đã gần như không viết một báo cáo nào về tình hình chính trị cũng như kinh tế phải quan tâm. Dĩ nhiên là hành động này của anh ta cũng đã được để ý đến. Phòng chính trị trong các cơ quan ngoại giao luôn là cơ quan hoạt động mang tính hàn lâm nhất - là một nơi vừa để cho mọi người biết đến nhưng có thể là nơi làm tàn lụi cả một sự



nghiệp. Các quan chức phụ trách mảng chính trị luôn phải cố gắng tự làm cho mình trở nên xuất chúng hơn những đồng nghiệp khác thông qua số lượng các báo cáo mà họ viết cũng như chất lượng của nó hoặc đôi khi là cả hai nhân tố trên. Để trở thành một cố vấn chính trị cấp cao như ngài Sam Sabo thì tất cả các báo cáo chính trị phải đạt mức tuyệt đối hoàn hảo.

Thực ra trước khi phát giác ra tội lỗi của Paul Mark, ông Sam đã rất muốn nâng cao chất lượng của các báo cáo do Tổng lãnh sự quán gửi tới. Chính vì thế, ông đã rất lạc quan trước quyết định bổ nhiệm này của Marnin. “Quá nhiều công việc văn phòng sẽ làm hỏng sự nghiệp của một nhà ngoại giao trẻ”, đó chính là câu cách ngôn mà ông ấy đã luôn trích dẫn cho D. Marnin trong những lúc vui vẻ. Và vào những lúc đen tối nhất vừa qua, không giống như phần lớn các quan chức cao cấp khác trong Đại sứ quán, ông ấy vẫn luôn đối xử rất tốt với anh - một người duy nhất ngoài Helen Eng và ông Corning trong cơ quan đã dám bất chấp tất cả sự dị nghị và rất tốt bụng khi động viên anh cố gắng. Những người còn lại và tất cả các thành viên khác trong nhóm phối hợp chung đều đối xử với anh như thể là anh đã thật sự là một thằng phản bội. (Tổng thống Harry Truman đã từng nói một câu rất nổi tiếng là: “Nếu như anh cần có một người bạn trung thành trong khi anh còn ở trong biên chế của Chính phủ thì hãy kiếm cho mình một con chó). Vậy nhưng, chính ông Sabo đã mời anh đi uống rượu trên danh nghĩa là thảo luận về những điều cần thiết cho các báo cáo về tình hình chính trị tại Tổng lãnh sự quán cấp khu vực, nhưng thực tế là ông đã cố gắng động viên anh không nên mất hết can đảm.

- Đừng lo nghĩ nhiều quá anh bạn ạ. - ông Sabo nói, sau khi họ ngồi xuống bên chiếc bàn được kê ở ngoài hành lang ngôi nhà của ông ấy và bắt đầu uống nước khoáng có gas và rượu nhẹ - hãy tiến thẳng về phía trước, D. Marnin ạ. Hãy làm việc cật lực vào rồi cậu sẽ thấy mọi thứ khác sẽ phải kết thúc. Trong giai đoạn tới đây, sẽ chẳng còn ai nhớ là cậu đã làm gì ở cương vị trước đó. Cậu vẫn còn có niềm tin của ông Đại sứ mà điều đó rất có ý nghĩa đấy và cậu lúc nào cũng có tôi nữa. Chính vì thế hãy coi đây như là một kỳ nghỉ đáng được đợi chờ đi. Cậu là một nhân viên ngoại giao chuyên trách về mảng chính trị và việc bổ nhiệm cậu đến Huế sẽ tạo cho cậu một cơ hội để bắt đầu với việc học lại cái nghề thật của mình.

- Vậy có điều gì đặc biệt mà ông muốn biết từ Huế mà cho đến nay ông vẫn chưa có - một cái gì đó mà chưa được nhắc tới trong các báo cáo của Tổng lãnh sự quán ở đấy ấy?

- Câu trả lời cho nó là - ông Sabo nói - chẳng có gì hết, trong suốt ba tháng qua Tổng lãnh sự quán ở đó không báo cáo về bất cứ cái gì hết, tất cả đều im lặng như tờ. Marks vốn không phải là một người báo tin có trình độ. Ngay cả khi anh ta không có cái sở thích kỳ quái ấy thì chúng tôi cũng đã muốn thay anh ta từ lâu rồi. Nhưng những báo cáo duy nhất mà chúng tôi nhận được của Loftus cũng chỉ là than phiền rằng anh ta không được hỗ trợ thích đáng. Nếu như anh ta cho chúng tôi biết những gì đang diễn ra ở địa phương đó một cách cụ thể hơn thay vì cứ kêu gào là anh ta đang phải làm việc quá sức thì chúng tôi đã có thể cải thiện công việc ở đó nhiều hơn mà đặc biệt là cho bản thân anh ta nữa.

\*

\* \*

Loftus, một chuyên gia về khu vực Châu Á với khả năng đặc biệt là rất giỏi cả tiếng Trung và tiếng Nhật, có một thân hình to béo và làn da rất trắng lại càng nổi bật hơn với mái tóc đen xoăn tự nhiên. Do luôn sợ bị mắc bệnh chàm bội nhiễm kinh niên (bệnh eczema) nên anh ta không bao giờ dám phơi da ra ngoài ánh nắng mặt trời vùng nhiệt đới. Anh ta nhìn như thể là nếu có ai đó dùng đầu ngón tay búng nhẹ vào da thịt của anh ta nó sẽ để lại một vết mẻ không thể hàn lại được. Anh ta rất sành về nghệ thuật thời nhà Minh của Trung Quốc và nhà Muromachi của Nhật Bản. Anh ta có bốn bức tranh cổ của họa sĩ Shang Xi, hai bức của họa sĩ Shen Zhou và hai bức khác của họa sĩ Sesshu Toyo. Ngày nay mỗi bức tranh này có thể đem về cho anh ta khoảng hơn 500.000 đô-la nếu bán ở thị trường Tokyo. Chỉ bằng một vài nỗ lực nhỏ nhỏ khi tới Huế, anh ta đã kiếm được vài chục cái đầu tượng của người Chăm rất đẹp - một trong những mục tiêu đắt giá của những tay săn lùng đồ cổ người địa phương.

D. Marnin được chuyển tới ở tại căn hộ của Brandon ở trên đường Lê Lợi, cách cầu Tràng Tiền không xa lắm và cũng ngay gần đài phát thanh ở phía bên này bờ sông, còn phía bên kia là trụ sở của Bộ Tư lệnh MACV ở trên đường Hùng Vương. Là một nhân viên ngoại giao cấp thấp chưa có gia đình nhưng được ở trong căn hộ này đúng là luôn nằm ngoài sức tưởng tượng. Đó là một căn hộ có ba buồng ngủ, có chỗ ở cho người phục vụ, một phòng khách rất đẹp, một phòng ăn riêng biệt, hai hành lang trước và sau đều nhìn ra những khung cảnh rất nên thơ bên bờ sông Hương thơ mộng. Vào buổi tối, ngồi trên hành lang và nhâm nhi ly rượu Gin với nước khoáng, D. Marnin có thể vừa hút thuốc lá vừa ngắm nhìn những con thuyền tam bản có “đuôi dài” do những người phụ nữ duyên dáng đứng khua mái chèo đẩy con thuyền nhẹ nhàng lướt đi trên mặt sông. Nhiều lần anh còn được nghe giọng hát thánh thót của họ với những bài ca ai oán về những người anh hùng thua xưa hay về một ai đó đã anh dũng đứng lên chống lại cuộc xâm lăng của người Trung Quốc và người Pháp.

Do căn nhà này thuộc về Lãnh sự quán nên D. Marnin không phải trả thêm một đồng tiền thuê, tiền mượn các đồ dùng trong nhà ngoại trừ tiền hỗ trợ nhà ở thôi. Do Brandon vắng mặt nên anh nhận luôn người đầu bếp, người giúp việc, người làm vườn và cả người lái xe - tất cả lương bổng cho những người này được trả chọn gói với khoảng gần 50 đô-la một tháng. Không giống như ở Sài Gòn, hầu hết những người nước ngoài ở Huế đều không cạnh tranh với nhau và không đẩy giá thuê người giúp việc lên. Trên thực tế ở đây anh còn không phải mất cả tiền ăn.

Theo tất cả những gì mà anh đã được đọc, được nghe và được biết qua những câu chuyện của Lily khi cô còn học ở trường Nữ sinh Đồng Khánh, bản chất thành phố Huế là luôn sống theo sự khát khao, sự mong chờ. Không có ngành công nghiệp, lại bị bao bọc bởi núi đá cho nên lương thực, thực phẩm được làm ra ở đây cũng chỉ đủ để cung cấp cho các cư dân trong vùng. Thế nhưng với hệ thống giáo dục bậc cao được hoàn thiện, nó đã trở thành trung tâm văn hóa cho cả nước. Là kinh đô của Vương triều nhà Nguyễn, triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam, Huế đã thực sự trở thành một trung tâm trí thức của cả đất nước, nơi mà rất nhiều các nhà lãnh đạo đất nước trong quá khứ cũng như trong tương lai đã theo học - trong đó có cả ông Ngô Đình Diệm và ông Hồ Chí Minh.

Huế là một thành phố của các nhà học giả, các quan lại, các thành quách, các lăng tẩm, các cung điện, các đền chùa. Những bóng ma của các vị vua trong quá khứ vẫn cứ lẩn quất ở đâu đó

trên mảnh đất này. Ngay như vua Tự Đức, một vị vua nổi tiếng nhất trong Vương triều nhà Nguyễn cũng đã cho xây một lăng cho mình trên khu đất rộng tới 30 héc-ta cùng với 50 đài kỷ niệm tôn vinh ông ta trong tương lai. Trong cái thủy đình bằng gỗ sơn mài của mình, Tự Đức đã ngồi làm thơ, uống trà ướp hương sen pha bằng những giọt sương đêm, ăn những bữa ăn có tới 40 món các loại, ngắm nhìn cả một đoàn ca kỹ riêng của ông ta nhảy múa và “tập thể thao” với cả 104 vị cung tần mỹ nữ của ông ta mà không ai trong số họ có thể sinh cho ông ta một người kế vị.

\*

\*      \*

Nhờ có D. Marnin cầm cùi viết hết toàn bộ các bản ghi nhớ của tất cả các cuộc tiếp xúc, cuối cùng Loftus cũng thấy hài lòng với những gì mà Đại sứ quán đã hỗ trợ anh ta và anh ta lại có thể hoàn thành được công việc mà vẫn tiếp tục giữ được danh hiệu người đàn ông lười nhác nhất thành phố. Trên danh nghĩa là giới thiệu người Phó lãnh sự mới của mình, anh ta đã sắp xếp để hai người có thể gặp mặt những nhân vật quan trọng nhất ở đây. Đứng đầu danh sách này là hai nhà lãnh đạo chính trị quan trọng nhất ở khu vực này - Ngô Đình Cẩn, “lãnh chúa” người kiểm soát toàn bộ khu vực phía Bắc của Nam Việt Nam và Ngô Đình Thục, Tổng giám mục - cả hai người này đều là anh em ruột với Ngô Đình Diệm.

Thế nhưng ngay khi đó họ đều không thể gặp được cả hai anh em nhà Ngô Đình. Trên thực tế, Freddie cũng được ông Bửu, Trưởng ban quản lý các nhân viên người Việt làm việc trong Lãnh sự quán cho biết là ông Cẩn có thể không gặp được họ. Ông Bửu vốn là một người rất mộ đạo nên sau đó đã sung sướng thông báo rằng ngài Tổng giám mục rất vui mừng muốn gặp hai người và sẽ bố trí thời gian cho cuộc gặp này ngay sau khi ông ta kết thúc chuyến viếng thăm tới nhà thờ Đức mẹ ở La Vang gần thành phố Quảng Trị nơi ông ta đã tới để chuyển lời cảm ơn vì đã tổ chức lễ tấn phong lần thứ 25 cho ông ta trên cương vị là Giám mục tỉnh Vĩnh Long.

Vì vậy, Freddie và D. Marnin bắt đầu thăm viếng một vòng hết lượt các nhân vật chủ chốt trong khu lãnh sự này. Thành phố Huế là một nơi khá bình yên và dường như không hề bị ảnh hưởng của cuộc chiến tranh trên đất nước này. Người dân nơi đây cũng ít cởi mở, thoải mái và dễ dàng kêu ca phàn nàn về Chính phủ hơn những người mà D. Marnin quen biết ở Sài Gòn. Ở đó, người ta sẽ không thể tìm được lấy một phòng thay quần áo ở Sân thể thao Cercle Sportif hay không thể tìm được một chỗ ngồi uống ly cà phê ở khách sạn Continental mà không bị biến thành mục tiêu để những người Việt quen thân kể lể về sự xúc phạm của Ngô Đình Nhu và vợ ông ta.

Dường như không có gì yên ả hơn hay nằm yên lặng trong tầm kiểm soát chặt chẽ như tình hình chính trị ở thành phố Huế. Họ đã không thể tìm được một quan chức chính quyền nào tỏ ra có một chút lo ngại dù là mỏng manh nhất, rằng cái kết cấu xã hội của cái thành phố êm đềm và ôn hòa này có thể sẽ đột nhiên bùng nổ và vỡ tan ra làm nhiều mảnh. Chính vì thế

Tổng lãnh sự quán Mỹ cũng hoàn toàn sống giống như các quan chức cao cấp của Việt Nam khi mà chỉ vài ngày sau đó, cả thành phố bị vỡ ra từng mảnh và hòa vào cái tiến trình thay đổi lịch sử không chỉ của khu vực Đông Nam Á mà còn thay đổi cả lịch sử của nước Mỹ.

## Chương 22

### VỤ THẨM SÁT TRONG LỄ PHẬT ĐẢN [7]

Điều bất an duy nhất trong tình hình chính trị mơ mơ màng màng mà Trưởng lãnh sự Mỹ và cấp phó của anh ta nhận được tại Huế lại xuất phát từ Tổng hội Phật giáo Việt Nam. Ngay ở ngoài cổng chùa Từ Đàm, trụ sở chính của tổ chức này, hai vị khách người Mỹ đã được một nhà sư trẻ khoảng 18 tuổi, mặc bộ quần áo tu hành màu vàng nghệ quen thuộc đón tiếp với một thái độ lạnh lùng khó hiểu. Khi cả hai cùng đi theo lên mấy bậc thang và đang cố giữ nhịp thở cho thật đều thì nhà sư trẻ quay lại và cúi đầu rất thấp nói với họ bằng một giọng tiếng Pháp rất chuẩn là Hòa thượng Thích Tịnh Kiết, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam đang đợi họ. Sau đó anh ta đưa cả hai người tới một gian phòng nhỏ ở dưới tầng trệt rồi đi ngay qua cánh cửa bên phải ra ngoài.

Hòa thượng Khiết là một vị sư già khoảng gần 80 tuổi với dáng người gầy gò yếu đuối. Ông có cách nói rất ngắn gọn và nhẹ nhàng như thể gồm toàn những tiếng thì thầm khàn khàn. Mỗi âm phát ra dường như phải rất cố gắng mới thoát khỏi cái nơi sâu thẳm trong lồng ngực của vị sư già. Ông ta mời hai vị khách người Mỹ ngồi xuống chiếc ghế bằng song mây màu trắng đã cũ được kê ngay dưới đài sen và bắt đầu bập bập rít mấy hơi thuốc Gauloise. Ngay bên cạnh ông ta trên chiếc ghế đôi là Hòa thượng Thích Chí Bình với hai chân vắt chéo theo kiểu quen thuộc của người phương Tây. Sau này, Loftus đã xác định rằng thông qua hàng loạt những bài thuyết giáo chống Chính phủ mà vị Hòa thượng thứ hai này đã thu phục được hàng trăm tín đồ ở Huế bằng uy tín của mình.

Hòa thượng Bình cũng là một người nghiện thuốc lá Gauloises rất nặng cho nên cả hai vị Hòa thượng cùng nhau đốt hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác trong suốt buổi nói chuyện. Mỗi khi ông Khiết hút hết một điếu thuốc thì ông ta lại đưa phần còn lại cho Bình và ông này dùng luôn mẩu thuốc đang cháy dở ấy châm tiếp một điếu khác. Rồi sau đó ông ta lại đưa cái tóp thuốc của mình cho ông Khiết để ông này châm thêm một điếu mới. Cuộc nói chuyện giữa họ kéo dài hơn một tiếng đồng hồ và lúc nào cũng vậy luôn có một trong hai người này hút thuốc lá phì phèo. Và dĩ nhiên chẳng ai trong cả hai người phải mất công dùng một que diêm

để châm lửa. Căn phòng vốn đã ngột ngạt nay lại càng nghi ngút hơn với mùi thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ.

Cuộc đối thoại cũng không thể ngắn hơn được bởi vị Hòa thượng Khiết không nói được một thứ ngôn ngữ nào hơn ngoài tiếng Việt và vì thế những gì ông ta nói ra đều phải được ông Bình dịch bằng một thứ tiếng Pháp khá trôi chảy nhưng mang đậm những đặc tính cá nhân. Và mặc dù ông Khiết chẳng khi nào nói quá hai câu - mà có thể là ông ta không thể làm được điều đó, nhưng những gì mà ông Bình dịch sang tiếng Pháp rõ ràng là đã được chính ông ta thêu dệt thêm rất nhiều. Cái gì đó mà ông Khiết nói ra chỉ mất có hai giây thì ông Bình sẽ dịch nó thành hơn hai phút. D. Marnin bắt đầu nghi ngờ rằng liệu ông Khiết có nắm được đúng những gì mà Loftus đã nói với ông ta hay chỉ là những thứ mà chính ông Bình nói ra theo ý của riêng ông ấy.

Freddie bắt đầu buổi tiếp kiến bằng việc cảm ơn vị Hòa thượng đã đón tiếp họ. Anh ta cũng chỉ ra rằng, tự do tôn giáo luôn là nguyên tắc cơ bản không thể xâm phạm của Mỹ và nó đã được Hiến pháp của nước Mỹ thừa nhận. Hơn thế nữa, như tất cả mọi người ở Việt Nam đều biết thì nước Mỹ cũng là một đất nước có nhiều loại tôn giáo khác nhau. Tỷ lệ những người dân Mỹ đi lễ nhà thờ bao giờ cũng cao hơn bất kỳ một nước nào khác ở Châu Âu.

Anh ta cho tay vào túi áo lấy ra một đồng 25 xen [8] và nói tiếp:

- Các ngài hãy nhìn đây này! Trên đồng xu này của chúng tôi có câu nói bất hủ: “IN GOD WE TRUST” [9]

Ông Khiết nhoài người lên lấy chiếc kính gọng sừng từ trong chiếc ngăn kéo tủ gần đấy nhưng ông ta lại quên không đeo nó lên. Ông Bình nhìn chăm chăm vào Freddie một lúc lâu như thể là cái anh chàng người nước ngoài này đang cố lột cái áo trên người ông ta vậy. Rồi ông ta bắt đầu dịch câu nói của Freddie một cách dài dòng khác thường - trong khi đó ông ta còn vươn người tới giật ngay đồng xu trong tay ông Khiết - người đang giữ trong tay đồng xu một cách khó chịu như thể đang cầm một con cóc còn sống vậy. Và ông Bình nói điều gì đó bằng tiếng Việt và cả hai nhà sư cùng cười rúc rích một cách khóai trá. Hai người cũng chẳng thềm trả lại đồng xu cho Loftus nữa.

Như để trả lời cho những gì đã được dịch ra, ông Khiết đã nói chỉ khoảng hơn hai mươi từ là cùng nhưng ông Bình lại dịch nó như thế này:

- Chúng tôi rất lấy làm vinh dự được đón tiếp những người đứng đầu Tổng lãnh sự quán Mỹ tại thành phố Huế ngay tại cái nôi của phong trào Phật giáo quốc gia. Và tại thành phố này cũng có những con người luôn biết phải bày tỏ lòng hiếu khách một cách ngoại lệ để cố gắng cư xử theo đúng những lời răn dạy của Đức Phật Đại từ, Đại bi. Những người theo đạo Cơ-đốc chỉ quan tâm đến những gì mà những gã *khôn ngoan* nói về những thứ mà những gã *khôn ngoan* khác đã nói về điều mà Chúa Giê-su ám chỉ khi ông ấy nói về kẻ thù của mình. Các anh có thể cười vào những gì mà tôi vừa nói ra. Nhưng Chúa Giê-su vẫn luôn là hiện thân của hòa bình và chống lại sự giết tróc. Ông ấy chẳng đã nói là những kẻ giàu có chỉ có thể lên được Thiên đường nếu như một con lạc đà có thể chui qua lỗ kim khâu. Chính bản thân tôi đã đọc được điều đó. Và bây giờ nó được người ta hiểu thế nào nhỉ? Những gã *khôn ngoan* của các ông và cả vị Tổng thống đáng yêu, đẹp trai và giàu có của các ông nữa đã diễn giải rằng chúng tôi phải nghe theo lời răn dạy của Chúa Giê-su bằng cách làm giàu và bằng cách gây ra chiến tranh để bảo đảm

hòa bình. Chúng tôi phải giết người khác để cướp lấy thức ăn của họ. Những gã thông minh theo đạo Cơ-đốc của các ông nói rằng ngài Tổng thống Kennedy sẽ đi lên thiên đường với bàn tay sạch sẽ (và cả hai nhà sư này đều có những móng tay rất dài và cái đầy bụi bẩn) bởi vì anh ta đã gởi tới nhưng chiếc máy bay trực thăng để giết chết những người phụ nữ, những đứa trẻ và cả những con trâu nữa. Chẳng có gì để nghi ngờ là ông Kennedy vẫn đặt niềm tin vào Chúa. Với ông ta, những con chim vẫn đang hát và bầu trời vẫn là màu xanh. Không có gì cả nhưng bầu trời đâu có còn màu xanh nữa.

Freddie nhìn D. Marnin rồi nhúu đôi mày.

- Phật giáo thì lại khác - Bình vẫn tiếp tục - Đức Phật đã nói những gì mà ngài đã phải nói từ ba trăm năm về trước và chúng tôi những người theo đạo Phật vẫn sống theo những lời nói ấy cho đến tận ngày hôm nay. Chúng tôi không có những gã khôn ngoan để bảo với chúng tôi rằng màu đen là màu trắng hay là cái chết là sự sống. Đức Phật đại từ, đại bi đã lệnh cho chúng tôi không được sát sinh. Chính vì thế, chúng tôi không ăn thịt hay giết đến một con kiến nhỏ, thậm chí cả những con muỗi vừa mới hút máu và truyền bệnh sốt rét cho chúng tôi nữa. Các anh đã bao giờ nhìn thấy một con trâu bị bắn chết bởi hơn năm mươi viên đạn từ một chiếc máy bay trực thăng chưa? chính con trâu đó cũng phải chịu cái chết và bụng thì tòi hết ruột gan ra ngoài. Chính người chủ của con trâu ấy cũng phải chịu đựng. Nó đã làm cho trái tim anh ta thất lại khi nghe những người khác kể cho anh ấy rằng con trâu của anh ấy đã lồng lên tuyệt vọng và cả cánh đồng lúa đã đổ lộn vì máu của nó. Tổng thống Kennedy nói rằng giết con trâu đi để giúp chúng tôi tổng khừ được bọn Cộng Sản. Điều này có thể có nghĩa lý với tất cả các ông nhưng nó chẳng có nghĩa lý gì đối với một người nông dân Việt Nam bình thường nhất. Đức Phật đã dạy chúng tôi bốn niềm tin quý báu.

Niềm tin thứ nhất là - con người ta sinh ra để chịu những khổ ải và anh ta sẽ phải chịu đựng điều đó trong kiếp này và cả kiếp sau nữa. Thậm chí ngay cả Đức Phật cũng đã là một vị hoàng tử vĩ đại, còn vĩ đại hơn cả Kennedy, vẫn phải chịu đựng cho tới khi ngài ngộ ra được cách thoát khỏi mọi ham muốn của chính ngài.

Niềm tin thứ hai là - Cái gì đã là nguồn gốc sâu xa nhất của khổ ải? Nguyên nhân của khổ ải là ham muốn. Con người ta luôn thèm khát cái vinh danh cho mình. Những cô gái Việt Nam đẹp như những bông hoa sen đẹp nhất. Lính Mỹ nhìn thấy họ và thèm khát họ. Con người ta luôn khát khao được sở hữu - vàng bạc, người hầu hạ, nhà cửa và cả quyền lực để sai khiến những kẻ khác làm điều gì đó. Họ muốn cả những cô gái đẹp để thỏa mãn dục vọng của mình. Con người ta còn mong muốn không phải chịu đau đớn nên họ tiêm chích ma túy vào trong máu của mình, họ hít ma túy, uống rượu whiskey với Coca Cola, đi vào trong các ổ gái điếm và muốn được những cô gái Việt Nam xinh đẹp chiều chuộng theo những sở thích điên rồ của họ.

Niềm tin thứ ba là - tất cả sự thèm khát xuất phát từ những ham muốn ấy sẽ tự làm hại chính bản thân nó. Để không có những ham muốn ấy thì phải không bị lệ thuộc vào những thứ đó, đặc biệt là phải không bị lệ thuộc vào chính bản thân nó nữa. Đó chính là cái điều mà Tổng thống Kennedy nên cố thực hiện.

Niềm tin thứ tư là - để đạt được tới cảnh giới tối cao thì sẽ phải làm theo tám điều Phật dạy đó là - phải có đạo đức đúng đắn, phải có mục đích đúng đắn, phải có cách kiếm sống đúng

đẫn, phải có phương thuốc đúng dẫn, phải có nỗ lực đúng dẫn, phải có sở thích đúng dẫn, phải có ngôn từ đúng dẫn và phải có nhãn quan đúng dẫn. Khi mà làm được tất cả những điều này rồi thì những ham muốn sẽ tự chúng mất đi. Con người ta có thể vào được cõi niết bàn mà không phải chịu đựng thêm kiếp nạn khổ ải nào nữa. Khi những Phật tử được chứng kiến các ông thực hiện tám điều đó, chúng tôi sẽ lắng nghe các ông một cách nghiêm túc và có thể chúng tôi sẽ làm những gì các ông nói. Thế nhưng chúng tôi phải chứng kiến cái chết của con trâu, một người bạn của nhà nông, chẳng bao giờ làm hại đến ai, luôn phải làm việc hết sức cực nhọc, phải đổ máu trên cánh đồng lúa bị các ông giết hại.

Hòa thượng Khiết cầm lấy cái tốp thuốc từ trên tay ông Bình và châm một điều thuốc khác. Rồi ông ta nhún vai, mỉm cười khó hiểu và trả lời Freddie bằng một giọng rất thều thào.

- Hòa thượng Khiết nói là - ông Bình lại dịch tiếp - con rồng và con chim ưng cũng là kẻ thù như nhau giống như con chó với con mèo vậy bởi vì bọn chúng đều ăn gan của con thỏ con tội nghiệp. Vậy nhưng con thỏ có thừa thông minh để không bị sa vào sào huyệt của những con rồng, những kẻ đang dùng lời lẽ xảo biện để sau đó ăn thịt nó thay cho bữa sáng. Điều này cũng không có nghĩa là khi con chim ưng đi tìm bữa trưa cho nó thì con thỏ thông minh không biết giấu mình sau những tảng đá. Đó là một sự thật, một sự thật luôn đúng với mọi thời đại. Và đặc biệt, nó còn đúng hơn nữa là chúng tôi đã ở đây được hai nghìn năm và sẽ còn ở lại đây thêm hai nghìn năm nữa. Những người Cộng sản biết điều đó. Thế nhưng, Chính phủ Sài Gòn - những kẻ vẫn tự xưng là Chính phủ của đất nước Việt Nam, nơi mà phần lớn người dân đều là người theo đạo Phật - họ lại ngược đãi chúng tôi, họ nhổ vào mặt chúng tôi, họ làm nhục cả Đức Phật Đại từ, Đại bi.

- Tôi không biết gì về chuyện ngược đãi đó - Freddie thú nhận

- Thế chẳng qua là không hề có khái niệm ngược đãi trong tiếng Anh. Và cũng chẳng có khái niệm ngược đãi trong tiếng Pháp. Mà chỉ có khái niệm ngược đãi trong tiếng Việt. Trong tiếng Anh, bọn họ nói rằng chúng ta đều gửi niềm tin nơi Đức Chúa và tất cả mọi người đều được đối xử bình đẳng như nhau. Trong tiếng Pháp, họ nói *liberte', egalite', franternite* [10], mà nực cười nhất chính là *egalite'*. Vậy nhưng trong tiếng Việt họ lại bảo chúng tôi không được thể hiện lòng kính trọng đối với Đức Phật trong ngày sinh nhật lần thứ 2587 của ngài.

- Ông nói vậy là có ý gì?

- Những cái cờ ấy, thì chuyện về những cái cờ ấy mà.

- Những cái cờ? Drapeaux ? [11]

- Nhưng nhất định các ông phải trông thấy những cái cờ ấy rồi chứ. Họ treo đầy cả thành phố này ấy mà.

- Tôi vẫn chưa hiểu là ông có ý gì. - Freddie nhắc lại.

- Ngày kia sẽ là ngày sinh nhật lần thứ 2.587 của Đức Phật. Như một phần trong lễ kỷ niệm này, chúng tôi đã treo cờ để bày tỏ lòng kính trọng và sự tôn vinh lên Đức Phật của chúng tôi. Ngày hôm nay chúng tôi được thông báo rằng tất cả những lá cờ này, một nghi lễ mà chúng tôi đã thực hiện hơn năm mươi năm nay sẽ phải hạ xuống. Đó là chỉ dụ của ông Nghĩa, tỉnh

trưởng, người thừa hành mệnh lệnh từ Sài Gòn, mà mệnh lệnh đó đã được Giám mục sứ Huế đưa ra.

- Nhưng tại sao lại như vậy chứ?

- Có một điều luật quy định rằng chỉ có loại cờ duy nhất được treo ở những nơi công cộng đó là quốc kỳ của chính quyền Sài Gòn. Đó là những thứ mà họ nói. Nếu mà họ nói đúng, chúng tôi đã liên tục vi phạm luật pháp trong suốt 50 năm rồi.

- Có thể là có sự hiểu lầm nào đấy thôi.

- Chẳng có sự hiểu lầm nào hết. Bảo Đại và De Gaulle đều đi cả rồi. Bây giờ chúng tôi lại có Ngô Đình Diệm và Kennedy. Chừng nào Giáo hoàng còn ưu ái cho họ nhiều hơn nữa, hai người này không chỉ tiếp tục mạnh mẽ hơn, giàu có hơn mà còn tự nhận là người Công giáo nhiều hơn nữa. Trước đây các Phật tử phải ăn đất thì bây giờ chúng tôi phải ăn bùn. Chúng tôi vẫn phải vậy thôi, không dám mở mồm ra kêu.

- Những người Công giáo phải làm gì với điều đó đây?

- Các ông hãy nhìn mà xem! Tất cả thành phố này của chúng tôi đều tràn ngập những lá cờ để bày tỏ lòng kính trọng của người dân ở đây với con người vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Thế còn những lá cờ màu xanh và màu trắng kia treo lên để làm gì? Lễ kỷ niệm lần thứ 25 ngày lễ tấn phong Giám mục xứ đạo Vĩnh Long, một địa điểm cách đây đến mấy trăm ki-lô-mét. Thử hỏi những ai quan tâm đến chuyện gì đã xảy ra ở Vĩnh Long 25 năm trước đây chứ? Điều khó hiểu mà chúng tôi phải giải quyết ở đây chính là tại sao những lá cờ của Đức Phật Đại từ, Đại bi lại phải hạ xuống để treo vào đấy những lá cờ của ngài Giám mục chứ? Liệu ai có thể trả lời được nếu như đó không phải là ngài Giám mục, người hàng ngày vẫn ngồi chễm trệ trên chiếc xe Buick Roadmaster màu đen xì xì lượn quanh mấy con phố để cho những người dân phải quỳ xuống hôn lên mặt đường nơi bánh xe của ông ấy vừa đi qua nếu ông ta không phải là anh trai của Tổng thống Diệm, người anh lớn trong cái gia đình độc đoán ấy. Trong suốt năm vừa qua, hết làng này đến làng khác đua nhau chuyển sang đạo Thiên Chúa. Họ rời bỏ Đức Phật để đi theo Chúa Giê-su. Khi mới có một vài người bỏ đi thôi thì đó chỉ là sự lựa chọn mang tính cá nhân. Nhưng khi cả làng cùng làm như vậy thì nó lại trở thành một hành động mang tính chính trị. Những làng đó muốn nhận được sự ưu ái từ phía Chính phủ. Họ muốn nhận được những khoản vay, những khoản tiền trợ cấp. Họ nghĩ rằng họ sẽ được chia nhiều ruộng đất hơn. Và tại sao họ lại nghĩ như vậy chứ? Bởi vì đó chính là những điều mà Giám mục bảo họ như vậy.

\*

\*      \*

Ngay sáng ngày hôm sau, Loftus và D. Marnin vội vã đi thông báo về sự bức xúc của Hòa thượng Thích Trí Bình. Tổng Giám mục Ngô Đình Thục, trông rất giống người em trai Ngô Đình Diệm chỉ có điều ông ta có phần to béo hơn, tròn trịa hơn, lịch bệnh hơn và mạnh mẽ hơn.



Cả hai người được mời vào phòng khách trên tầng hai của một khu dinh thự rất khang trang ngay gần nhà thờ Thiên Chúa giáo. Căn phòng này được xếp đầy các loại sách, phần lớn đều là những bộ sách Triết học Thiên Chúa giáo bằng tiếng Pháp được bọc da rất cẩn thận. Trên bàn làm việc của ông ta vẫn còn một cuốn sách của Jacques Maritain [12] đang đọc dở.

Họ cùng ngồi xuống những chiếc đệm dày bọc vải màu đỏ ở trên ghế bành rất sâu làm bằng gỗ gụ và được trạm trổ cầu kỳ. Chiếc điều hòa nhiệt độ loại có cửa sổ đứng kêu phành phạch không thôi. Giống như ông Diệm và ông Nhu, ông Thục cũng là một người nghiện thuốc lá nặng mà có phần rất nặng nữa là đẳng khác. Trong buổi nói chuyện này, ông Thục đã hút thuốc liên tục đến nỗi chiếc gạt tàn để trên bàn đã được nhét đầy tàn và tóپ thuốc mà chỉ có mình ông ấy bỏ vào. Thế nhưng, không giống như hai người em mình, ông ta chỉ hút thuốc mới, thuốc lá Winston, chính điều này đã làm cho Trưởng lãnh sự Mỹ và người phó của anh ta cảm thấy mát mặt bởi vì có thể đó là dấu hiệu của một sự thân ái đối với đất nước họ. Ông ta cũng đã khiến cả hai người cảm thấy gần gũi hơn khi treo một bức chân dung rất lớn của Hồng y giáo chủ Spellman [13], một người bạn lớn của ông ta ở ngay đằng sau bàn làm việc. Ông ta còn có khả năng nói tiếng Pháp rất lưu loát đến độ không hề bị pha tạp từ tiếng mẹ đẻ. Freddie bắt đầu buổi nói chuyện bằng lời chúc mừng sự tổ chức rất long trọng buổi lễ kỷ niệm 25 năm ngày tấn phong Giám mục cho ông ấy. Ông Thục mỉm cười rồi nhún vai phản đối.

- Những kẻ bề tôi ở khu vực này rất mộ đạo. Nhưng nó không phải là vì tôi mà họ đứng lên tổ chức lễ kỷ niệm đâu. Tôi chỉ may mắn được là một trong những người có chức vụ cao nhất trong Giáo hội của người Việt, là người thứ hai không phải là người Pháp ở Việt Nam được Giáo hội đề cử và được chấp nhận. Cho mãi đến tận cuối những năm 30, Giáo hội mới bắt đầu nhận ra rằng người Pháp đã làm được đáng kể để có thể thay đổi tôn giáo của đất nước này. Người Pháp nắm được quyền thống trị bởi vì họ có những khẩu đại bác. Thế nhưng những khẩu đại bác chỉ có thể kiểm soát được phần xác của con người ta thôi chứ không thể kiểm soát được phần hồn của họ. Và rồi khi mọi người đều biết là khi người Pháp chuẩn bị đóng gói và rút khỏi đây thì họ chuẩn bị phải hứng chịu trận tắm máu dã man nhất trong lịch sử Việt Nam. Chính vì vậy, họ tổ chức buổi lễ tấn phong cho tôi không chỉ vì họ yêu mến cá nhân tôi mà họ còn bày tỏ lòng tự hào của họ vì trên đất nước Việt Nam này sẽ không chỉ có Tổng Giám mục duy nhất đứng lên đại diện cho họ và bảo vệ họ.

- Thưa ngài Tổng Giám mục, liệu ngài có cảm thấy là ngài đang thành công trong quá trình vận động đi theo Giáo hội

- Anh có phải là người theo đạo Thiên chúa giáo La Mã không ấy nhỉ?

Cả hai người Mỹ đều thừa nhận rằng họ không phải là những người theo đạo này.

- Thế nhưng các anh đều là những người Cơ đốc và các anh đều biết rằng việc mở rộng đạo Cơ đốc ở đất nước này sẽ quan trọng như thế nào đối với tương lai của toàn khu vực. Chúng tôi có nghĩa vụ phải tham gia vào mà tôi không nói các anh cũng biết đó là cuộc đấu tranh một mất một còn với những kẻ thù của chúng tôi để chiếm lấy phần hồn của người dân nước này. Tôi vừa trở về từ Vương cung Thánh đường La Vang ở thành phố Quảng Trị. Trong một năm qua, đã có hơn hai mươi nghìn người đến thăm Thánh đường này. Trong khi đó, vào năm trước nữa mới chỉ có mười ngàn người tới đây. Mỗi tháng có tới hàng trăm người cải đạo

tới đây để được làm thánh lễ. Hàng loạt các làng cùng nhau cải đạo. Tôi có thể bảo đảm với các anh là cả Tòa thánh Vatican lẫn ngài Tổng thống rất hài lòng với kết quả này. Ngài Tổng thống biết rằng về mặt này ông ấy đang giành chiến thắng. Như các anh đều thấy, đây chính là khu vực đã từ lâu rất có cảm tình với Cộng sản.

- Nhưng chả lẽ điều đó không gây oán giận cho những người không phải là người Công giáo? Chẳng lẽ người dân lại không cáo buộc ông là quá thiên vị hay sao? Chúng tôi cũng mới được biết là các Phật tử đang có kế hoạch tổ chức một cuộc biểu tình rầm rộ để phản đối lại lệnh cấm họ treo cờ trong mùa lễ Phật đản? - Freddie nói.

Một ánh mắt sáng quắc lên giận giữ và một nét mặt lạnh ngắt đã dập tắt ngay nụ cười thỏa mãn vừa biến mất trên khuôn mặt ông Thục.

- Các anh phải nhớ là - ông ta nói gần từng tiếng - đạo Phật ở Việt Nam không còn là đạo Phật thật sự nữa. Nó xuất phát từ Trung Quốc. Nó bị pha trộn với Nho giáo, Đạo giáo và ai mà biết được còn bao nhiêu thứ tín ngưỡng điên rồ nào khác giống như đạo Cao Đài, thứ tôn giáo mà đã tôn vinh cả Victo Hugo [14] làm thánh của chúng nó chứ. Hãy tưởng tượng xem! Victor Hugo ấy!

- Thế nghĩa là ông không lo ngại đến cuộc biểu tình? Ông không sợ là nó sẽ có thể dẫn đến sự xích mích hay sao?

Sắc mặt của ông Thục càng trở nên giận dữ hơn khi nào hết.

- Tôi rất lo ngại đến điều đó. Trước khi các anh vào đến đây, tôi đã phải gọi điện cho thẳng Nghĩa, tỉnh trưởng và bảo nó là nó phải ra lệnh cấm biểu tình. Khi nó bảo là nó không thể làm thế thì tôi đã bảo thẳng với nó rằng cá nhân tôi sẽ đem chuyện này nói thẳng với ngài Tổng thống. Mà tôi sẽ nói đấy. Đây không phải là các Phật tử biểu tình. Đây chính là một cuộc biểu tình của bọn Việt Cộng. Trong suốt 50 năm qua, chúng ta đã không có các biện pháp chính trị cứng rắn để quét sạch cái đám Phật tử này. Lúc đó, bọn chúng nó làm gì có tổ chức, làm gì có hệ thống lãnh đạo và làm gì có các phát ngôn viên. Vậy mà bỗng nhiên mọi thứ đều thay đổi. Đó không thể gọi là tình cờ được.

- Họ nói rằng việc xé cờ của họ chẳng khác nào việc báng bổ thánh thần và điều đó là nhục mạ Đức Phật. Họ cũng nói là theo điều luật ấy, họ thậm chí không còn được coi là một dòng tôn giáo nữa mà chỉ được mô tả như là một tổ chức xã hội bình thường mà thôi.

- Đó là điều luật mà người Pháp đã để lại cho chúng tôi. Nếu họ muốn sửa đổi điều luật đó, họ phải gửi đề nghị đó lên Quốc hội chứ. Đó mới là cái cách mà cơ chế dân chủ đang vận hành chứ. Không có hỏi han gì hết. Luật là rõ ràng như thế rồi. Ngoài Quốc kỳ ra sẽ không có một loại cờ nào được treo ở nơi công cộng hết.

- Họ nói là những cờ của họ bị tháo xuống và bị xé nát còn cờ của các ông lại vẫn được treo.

- Cả những người theo Phật giáo và chúng tôi đều được thẳng Nghĩa Tỉnh trưởng bảo hạ cờ xuống. Đám Phật tử thì cương quyết từ chối. Trong khi đó, dĩ nhiên là chúng tôi phải chấp hành. Chính vì vậy, Tỉnh trưởng đã ra lệnh cho lực lượng cảnh sát kéo hết những cờ Phật giáo

xuống. Anh ta còn bảo đảm rằng những người của chúng tôi sẽ tháo tất cả những thứ mà người ta vinh danh cá nhân tôi nữa, ngoại trừ khu vực bên trong nhà thờ nơi được treo cờ một cách hoàn toàn hợp pháp.

- Các ông đã hạ cờ xuống khi nào?

- Chúng tôi không có ngân sách để trả cho những người làm việc đó nhưng tìm người treo chúng lên bao giờ cũng dễ hơn là tìm người hạ chúng xuống. Nhưng tôi bảo đảm với các ông là chúng tôi sẽ làm được điều đó. Vào lúc này, tôi cũng đã yêu cầu cậu Cần và thằng Nghĩa Tỉnh trưởng phải điều tra xem làm cách nào mà bọn Việt Cộng đã nắm được quyền kiểm soát những đám Phật tử ấy.

- Các ông đã có được bằng chứng chưa? - Freddie lại hỏi tiếp.

- Các anh thử nghĩ mà xem - ông Thục trả lời - Trong vòng 50 năm qua chẳng có cái gì hết, chẳng có tổ chức nào hết. Mấy ông sư ấy chẳng bao giờ ra khỏi cái cổng chùa. Bây giờ bỗng nhiên có cả Hiệp hội các nữ Phật giáo, Hiệp hội thanh niên Phật giáo, Hiệp hội nông dân Phật giáo và tất cả đám chúng nó đều lên tiếng chỉ trích Chính phủ Cộng hòa, nói thật chứ bọn nó không chỉ là 98% mà phải là 100% là Việt Cộng chứ còn gì nữa. Trong tiếng Anh của các ông đã chẳng có câu rất hay là *nếu có một con vật trông giống như con vịt, đi lại giống như vịt, kêu quạc quạc giống như vịt vậy thì nó đúng là một con vịt còn gì nữa*.

\*

\*      \*

Ngày lễ Phật đản mừng 8 tháng năm năm 1963, khoảng 500 thành viên thuộc Tổ chức Thanh niên Phật giáo cùng một vài nhà sư mặc những bộ cà sa màu vàng nghệ mang theo biểu ngữ, khẩu hiệu phản đối Chính phủ và hô vang các khẩu hiệu chống Diệm đã tụ tập trên đường Đồng Đa nơi chỉ cách Tổng lãnh sự quán Mỹ một tòa nhà, sau đó họ diễn đi diễn lại cuộc tuần hành này đúng ba lần. Loftus không nhận được báo trước và lúc đầu anh ta cũng không biết là cái gì đang diễn ra cho nên đã cho rằng những người tuần hành nổi giận muốn nhằm thẳng vào phòng làm việc của anh ta. Anh ta yêu cầu tất cả các nhân viên phải dùng những tấm gỗ nẹp chặt các cánh cửa Tổng lãnh sự; đóng chặt, che kín từ phía trong tất cả các cửa sổ nhằm chống lại việc ném đá và những mảnh kính bị vỡ. Khi ông Bửu được triệu tập tới thì cánh cổng chính đã được đóng chặt hoảng sợ tất cả mọi người đều đang cố thủ ở phía trong.

- Cái gì đang xảy ra ở ngoài kia thế hả ông Bửu? Những thanh niên này là những ai vậy? Tại sao họ lại biểu tình chống lại chúng ta nhỉ? Tôi phải gọi điện về Sài Gòn thôi.

- Không có gì phải lo ngại đâu thưa ngài - ông Bửu nói - những thanh niên này tham gia biểu tình phản đối sự ngược đãi của Chính phủ với Phật giáo vào dịp mùa lễ Phật đản. Họ đang trên đường trở về chùa Từ Đàm, nhưng họ cũng kéo qua đây để chắc chắn rằng người Mỹ cũng hiểu là cái gì rất quan trọng đang diễn ra.

- Thế họ đang hô hào cái gì vậy?

- Họ đang hô là: “Thật xấu hổ cho Ngô Đình Diệm!”, “Thật xấu hổ cho Ngô Đình Nhu!”, “Thật xấu hổ cho Ngô Đình Thục”; “Thật vinh quang cho Đức Phật” nhưng có điều rất hay là họ không nói gì về ông Ngô Đình Cẩn.

- Ông có chắc là họ sẽ không ném đá đập vỡ các cửa sổ đấy chứ?

- Không, không đâu. Nó sẽ không phù hợp trong ngày lễ Phật đản như thế này. Họ đang trên đường đến chùa Từ Đàm đấy mà.

- Họ cứ đi như thế kia thì phải hết hơn một tiếng đồng hồ nữa mới hết được - Freddie nói - tôi cũng được mời tham dự buổi lễ nhưng mà với thái độ kiêu khiêu khích thế này thì tôi sẽ không đi nữa. Nhưng tôi muốn ông tới đó đẩy ông Bửu ạ. Hãy bảo lái xe của tôi đưa ông đi. Nhưng đừng có đỗ xe ở gần chùa đấy nhé. Hãy đi bộ trong vài trăm mét cuối cùng ấy.

Tới giờ ăn trưa thì ông Bửu quay trở lại. Freddie đã về nhà nghỉ trưa và D. Marnin là người Mỹ duy nhất còn lại trong Tổng lãnh sự quán. Anh đã phải mất cả buổi sáng để ghi lại bản ghi nhớ về buổi nói chuyện với ông Ngô Đình Thục cũng như chuốt lại bản ghi nhớ của ngày hôm trước về cuộc đối thoại với Hòa thượng Thích Tịnh Khiết và Thích Trí Bình. Hai bản ghi nhớ này rất thú vị vì chúng đã thể hiện rất rõ ràng quan điểm của cả hai bên liên quan.

D. Marnin quyết định rất thông minh rằng cần phải gửi ngay một mật điện về Đại sứ quán để cảnh báo những rắc rối có thể nảy sinh. Tuy vậy, ông Bửu cũng cho biết là cho tới thời điểm này thì vẫn chưa có gì quá phức tạp xảy ra. Viên tướng Tư lệnh Quân đoàn I, ông Tỉnh trưởng, Trưởng lãnh sự quán Pháp và dĩ nhiên là cả Trưởng lãnh sự quán Thái Lan cũng đã có mặt trong buổi lễ này. Trước tiên, ông Khiết nói về đức tính nhũn nhặn và lòng mộ đạo đối với Đức Phật. Sau đó đến lượt ông Bình. Và ông Bửu mỉm cười tế nhị.

- Tay Bình là một gã nhộn lắm - ông Bửu nói và lại cười tiếp.

- Nhưng ông ta đã nói gì cơ?

- Hà hà,... gã ta nói những thứ đều, đều lắm. Nói về việc làm thế nào Việt Nam phải thực hiện để trở thành một nước dân chủ và trong một thể chế dân chủ thì đa số luôn nắm quyền lãnh đạo và tại Việt Nam thì Phật giáo đang chiếm đa số và vì vậy họ không chỉ nắm quyền lãnh đạo mà còn nắm cả quyền sinh đẻ nữa.

- Với tôi điều đó chẳng có gì đáng cười cả - D. Marnin nhận xét.

- Điều mà ông ta nói chẳng buồn cười chút nào hết. Trong thực tế, điều đó lại bị cho là buộc tội gây rối, gây phiền loạn đối với những người theo đạo Thiên Chúa như chúng tôi. Cái cách mà ông ta nói ấy, nó rất đều. Tướng Tư lệnh và cả ông Tỉnh trưởng cũng phải cười phá lên. Chẳng có cách nào để dịch được ông ấy đã nói cái gì. Anh phải là một người Việt Nam thật sự thì anh mới hiểu hết được điều đó.

- Và như thế đã hết chưa?

- Chưa. Cuộc tuần hành còn tiếp tục nữa. Sau ông Bình lại đến một vị Hòa thượng có tên là Đức. Anh ta nói rằng những gì ông Bình vừa nói sẽ được ghi âm lại. Anh ta kêu gọi đám đông

trở về nhà, ăn trưa và đi nghỉ. Các nhà sư sẽ ở lại trong chùa và tiếp tục tụng kinh cho Đức Phật. Sau bữa trưa họ sẽ gặp gỡ lại ở quảng trường trước cửa khách sạn Morin và tuần hành tới trước đài phát thanh, yêu cầu đài này phát lại bài phát biểu của ông Bình để cho tất cả các Phật tử đều có thể nghe được nó.

Lúc 2 giờ 30' chiều, Freddie quay trở lại văn phòng và gọi điện cho Tỉnh trưởng Phạm Đức Nghĩa, người cũng có mặt trong buổi lễ. Sau đấy, Freddie cho D. Marnin biết rằng, theo lời ông Nghĩa thì đám biểu tình mang tính chỉ trích nhưng vẫn giữ được trạng thái hòa bình nên chưa hề có dấu hiệu của bạo lực. Họ sẽ tiếp tục tổ chức biểu tình. Và khi đã thấm mệt họ sẽ giải tán và về nhà một cách hòa bình. Và ông ta cũng nói rằng trong bất kỳ tình huống nào thì người của ông ta sẽ luôn sẵn sàng theo dõi sát xao tình hình và nếu như có gì bất chắc thì họ sẽ biết ngay là phải làm gì.

- Và họ có cho phát sóng bài phát biểu ấy không?

- Không có chuyện đó đâu - Freddie nói - ông Nghĩa nói là nếu bài phát biểu ấy được phát sóng thì tất cả bọn họ sẽ bị mất việc.

Marmin phải mất cả buổi chiều hôm đó để soạn một báo cáo dài dằng dặc có tựa đề "Tình trạng căng thẳng giữa các tôn giáo ở Huế". Trong đó, anh đã khái quát lại toàn bộ những bất đồng giữa những người theo đạo Phật và những người theo đạo Thiên chúa sau đó để cho Freddie sửa đại vào đấy như thường lệ trước khi gửi về Đại sứ quán. Bao giờ cũng thế nếu như D. Marnin viết "lo ngại" thì Freddie sẽ sửa thành "quan ngại", khi D. Marnin viết "hạnh phúc" thì Freddie sẽ sửa thành "vui mừng", khi D. Marnin viết "hào hứng" thì Freddie sẽ sửa thành "náo nhiệt". Vậy nhưng ý nghĩa quan trọng nhất của bức điện này vẫn hoàn toàn nằm trong những gì mà D. Marnin đã phác thảo nên. Trên cơ sở đó, nó đã trở thành tài liệu duy nhất dự báo sớm được một sự kiện hết sức phức tạp đang bùng phát tại đây. Cuối cùng cũng vì lý do này mà sau này Freddie đã nhận được sự đánh giá rất cao từ Đại sứ quán và từ Bộ Ngoại giao Mỹ.

Buổi tối hôm đó, khác hẳn với mọi lần khác, D. Marnin - vẫn mơ mộng và day dứt vì nỗi nhớ nhung Lily - anh thường uống hai ly whiskey trước ăn rồi ra ngoài hành lang, ngả mình trên chiếc ghế bành làm bằng song mây để ngắm nhìn dòng sông tĩnh lặng và những con thuyền đang nhẹ nhàng lướt đi. Vậy nhưng, sau bữa tối hôm nay, anh vừa ngả lưng xuống chiếc ghế quen thuộc được vài phút thì những con muỗi khốn khổ cứ cố bâu lấy anh khiến cho anh không thể chịu được và phải bỏ vào trong nhà. Anh cởi quần áo rồi bật máy điều hòa rồi leo lên nằm trên giường. Lúc đó mới là chín giờ, anh lấy cuốn sách "Những người Trung Quốc ở Đông Nam Á", một tập sách khổ lớn và rất dày, được bảo đảm là sẽ chữa khỏi chứng mất ngủ cho bất cứ ai. Chỉ vài phút sau, anh đã mơ màng thiếp đi với cuốn sách còn đang để ngang trên ngực và chiếc đèn bàn thì chưa kịp tắt.

Điều tiếp theo mà D. Marnin biết đến là xung quanh thì tối om và anh đang nằm úp bụng vào bức tường, cả người anh như đang đè lên một thứ gì đó, từ đầu đến chân anh phủ đầy mảnh kính vỡ. Môi anh như đang nếm phải những hạt sạn sạn giống như những hạt vùng của món mè xừng mà người đầu bếp đã làm cho anh trong bữa tối, còn tim anh thì đập loạn lên như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Anh không biết mình đang ở đâu, đang làm gì và bản năng

như đang thúc giục anh phải đứng dậy.

Anh vừa nhô người lên cổ đứng bằng hai đầu gối thì một tiếng nổ khác lại vang lên và ném anh trở lại đúng vị trí mà tiếng nổ trước đã thổi bay anh rơi từ trên giường xuống. Anh cố gắng đưa tay xuống lôi cái vật cồm cộm ở dưới mình lên và ngay lập tức nhận ra đó chính là cuốn sách của tác giả Purcell mà anh đang đọc dở nhưng giờ đây đã bị xé tan làm hai mảnh.

- Thôi rồi, hỏng mất cuốn sách rồi - anh nói rất to nhưng chẳng ai nghe tiếng cả - khỉ thật, nó có phải là sách của tôi đâu. Nó là sách của thư viện đấy chứ.

Thế nhưng, một ý nghĩ ngớ ngẩn chợt lóe lên trong đầu anh và anh bỗng giật mình khiếp sợ nếu như vừa nãy không có cuốn sách đó để trên ngực mình. Lần đầu tiên trong cuộc đời mình, anh cảm thấy mạng sống của mình bị đe dọa và được cứu thoát chỉ vì một thứ rất đơn giản. Anh đưa tay phải ra nắm chặt lấy cổ tay trái và ép chặt cả hai bàn tay lên ngực mình cho thật bình tĩnh. Đây là một vụ ám sát sao? Liệu anh nên rời khỏi chỗ này hay cứ nằm im ở đây? Anh bò lết trên nền nhà về phía buồng tắm, những mảnh kính vỡ cứ đâm cả lên đầu gối, lên mu bàn chân và lên cả hai bàn tay nhưng anh vẫn không cảm thấy gì. Anh cố bám lên trên bồn tắm để có thể nhìn qua cửa sổ buồng tắm xem có phát hiện được gì. Ngoài phố mọi thứ vẫn im lìm một cách đáng sợ. Liệu rằng vụ nổ này đang nhằm thẳng vào anh hay anh chỉ là nạn nhân nằm ngoài mục tiêu chính của nó? Anh đưa tay sờ khắp cơ thể mình từ trên xuống dưới. Anh đang gần như trần truồng và máu vẫn đang tiếp tục chảy ra từ rất nhiều vết sứt, ngoại trừ hai tai anh vẫn đang bị ù đi vì áp lực quá lớn của hai tiếng nổ vừa rồi còn lại xem ra không nghiêm trọng lắm.

Thế rồi, một loạt đạn súng tiểu liên và một vài tiếng súng bắn tĩa lại vang lên từ đằng xa và tiếp theo đó là cả chục tiếng nổ lớn nối tiếp nhau phá tan sự im lặng trong thành phố. Anh vội cúi rạp người xuống, áp mình sát với nền nhà tắm. Vậy nhưng những tiếng nổ này cũng không gây áp lực lớn như hai tiếng nổ lúc ban đầu, có thể do lần này khoảng cách có xa hơn hai tiếng nổ đầu tiên. Cho dù có bất cứ điều gì đang xảy ra ở ngoài kia thì rõ ràng nó không phải là nhằm trực tiếp vào anh. Anh vẫn tiếp tục nằm im trong vài phút nữa hòng kiểm tra khả năng suy đoán của mình có thật sự chính xác. Sau này, theo những gì được lưu lại trong báo cáo tình huống của Trục ban Sở chỉ huy khu vực của Bộ Tư lệnh MACV tại đó ghi lại thì từ tiếng nổ đầu tiên ném anh bay xuống đất cho tới những tiếng nổ cuối cùng kéo dài khoảng hai phút rưỡi. Vậy nhưng với tất cả những gì mà D. Marnin thật bình tĩnh ghi nhớ lại thì quãng thời gian đó phải kéo dài gần ba mươi phút. Anh cứ nghĩ rằng chẳng cần nghi ngờ gì nữa đây chắc chắn là một vụ tấn công của lực lượng Việt Cộng. Chỉ hai tuần trước đó, họ đã tấn công vào một đồn cảnh sát ở ngoại ô thành phố Huế và chiếm giữ nó trong một quãng thời gian ngắn trước khi rút đi cùng với mấy chục khẩu súng và nhiều thùng đạn các loại.

Mọi thứ bắt đầu yên tĩnh trở lại. Anh lại mò mẫm quay trở lại buồng ngủ, tìm thấy một cái quần dài, một cái áo phông chơi tennis, một đôi dây thể thao để mặc vội vào rồi lặng lẽ rời khỏi nhà. Tất cả kính cửa sổ ở phòng khách đều đã bị thổi bay. Nhưng mấy bóng đèn đường ngay dưới cổng vào tòa nhà này vẫn còn đang sáng. Khi D. Marnin đi tới cổng và bắt đầu bước ra ngoài thì anh mới xem giờ lần đầu tiên. Lúc đó đã là mười giờ ba mươi phút.

Người hàng xóm mà cũng là người chủ khu đất này là ông Hùng vốn sống ngay dưới tầng

một cửa căn nhà hai tầng liền kề cũng hốt hải chạy ra với một khẩu súng ngắn trên tay.

- Có chuyện gì thế? Có chuyện gì thế? - ông ta hỏi anh bằng tiếng Pháp.

- Tôi không biết. Tôi chẳng hiểu cái quái gì cả.

- Việt Cộng sao?

- Tôi không rõ. Nhưng có thể đấy.

- Chó chết thật! Tôi đã phải bảo vợ tôi, lũ trẻ cùng người đầu bếp phải nấp ở dưới gầm giường và đừng để những mảnh kính bắn vào người.

- Làm vậy là khôn ngoan đấy.

D. Marnin lại quay trở vào trong nhà. Điện thoại vẫn hoạt động bình thường. Anh không dám bật điện trong phòng bởi vì ở đây không còn cái cửa sổ nào hết. Anh cố gắng mò mẫm trong bóng tối để quay số gọi sang bên sở chỉ huy khu vực của Bộ Tư lệnh MACV. Anh đã tự nguyện rửa là trong cuộc đời mình sẽ không bao giờ không đem theo một chiếc bật lửa hoặc một chiếc đèn pin nữa.

- Doanh trại của của Bộ Tư lệnh Quân viện tại thành phố Huế, Hạ sỹ Carter xin nghe thưa ngài!

- Tôi D. Marnin Phó lãnh sự quán đây. Có chuyện gì xảy ra vậy hả Hạ sỹ?

- Thưa ngài, chúng tôi cũng chưa biết gì hết.

- Các anh không bị tấn công đấy chứ?

- Không thưa ngài.

D. Marnin vội vã đi xuống cầu thang và chạy hốt ha hốt hải dọc theo con đường đến căn cứ của MACV khu vực. Tuy nhiên, khi chạy đến nơi thì anh phát hiện ra rằng anh không mang theo một thứ giấy tờ tùy thân nào hết. Nếu không có thẻ ra vào cổng được cấp riêng thì những người lính gác sẽ không cho anh vào. Thật may mắn là có một viên sỹ quan được điều động tới chỉ huy đội lính gác lập một vành đai bảo vệ quanh khu dinh thự. D. Marnin đã cố gắng thuyết phục được người này tin tưởng vào thân thế và địa vị của mình.

Vào lúc đó, tất cả mọi người đều đã thực hiện đúng các quy định ứng phó với tình trạng khẩn cấp. Huế nằm rất gần với khu vực biên giới tiếp giáp với Bắc Việt Nam và bất cứ lúc nào người ta cũng có thể tính đến một vụ đột kích từ ngoài biển vào thành phố này mà doanh trại của lực lượng Bộ Tư lệnh MACV chắc chắn sẽ không nằm ngoài mục tiêu bị tấn công. Trong tình huống đó, ai cũng có thể đoán ra lực lượng quân sự Mỹ sẽ phải làm những gì. D. Marnin đi lẩn quẩn khắp nơi trong tình trạng choáng váng và hai tai vẫn còn ù đặc. Cuối cùng, anh cũng mò tới được văn phòng của Trung tá Harrington, một người hói đầu lùn tịt, một sỹ quan pháo binh đang làm nhiệm vụ cố vấn cho Quân đoàn 1 của Ngụy tại khu vực này. Chẳng có ai ở trong phòng làm việc của anh ta nên D. Marnin cứ gõ cửa lấy lệ rồi xông thẳng vào. Lúc này, Đại tá Harrington đang nói chuyện trực tiếp qua hệ thống điện đàm nội bộ với Bộ Tư lệnh MACV ở Sài Gòn.

- ... vâng, thưa ngài. Quân lực Việt Nam Cộng hòa đang giải quyết nó. - anh ta đang chăm chú trả lời - không có lý do gì khiến chúng tôi phải can dự vào chuyện này hết... không thưa ngài... không thưa ngài, tất cả chúng tôi đều đã nâng cấp sẵn sàng chiến đấu ở mức độ cao nhất và chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục duy trì tình trạng này cho đến khi chúng tôi biết được các thông tin cụ thể từ phía tướng Nghiêm và từ phía ngài thưa ngài.

Ông ta úp chiếc ống nghe lên trên chiếc máy rồi quay lại nhìn D. Marnin sững sốt.

- Là anh sao Marnin? Tôi đã không thể nhận ra anh được đấy. Chào mừng anh đã đến với thành phố Huế.

- Không sung sướng vậy đâu. Tôi vẫn cảm thấy ổn. Có một tiếng nổ rất lớn gần nhà tôi - anh nói - chính xác phải là hai tiếng nổ lớn. Chuyện gì đang diễn ra ở đây thế?

- Anh đang chảy máu như thể một con lợn bị chọc tiết vậy. Hãy xuống bệnh xá ngay đi. Họ vừa ngồi đánh bài và vừa đợi xem có việc gì để làm không đấy. Làm thế quái nào mà anh lại đến nông nổi ấy chứ?

- Những mảnh kính ở cửa sổ nhà tôi đâm vào. Vụ nổ này khá lớn đấy. Tôi bị thổi bay khỏi giường khi đang ngủ. Thế chuyện gì xảy ra vậy?

- Có một cuộc biểu tình do những người theo đạo Phật hoặc đạo Cao Đài gì đó tổ chức, một vụ tấn công của các nhóm tôn giáo có vũ trang này gây ra ở trong quảng trường trước cửa đài phát thanh thành phố. Ở đây không việc gì cả. Thôi, anh hãy đi xuống để xem các vết thương ra làm sao đi.

D. Marnin sử dụng luôn chiếc điện thoại của ông Harrington để kết nối liên lạc tới nhà Freddie và bảo anh ta rằng anh phải tới gặp bác sĩ. Cũng giống như Harrington, Loftus không quên động viên anh nên chú ý chăm sóc đến bản thân mình.

Tại bệnh xá có hai người bác sỹ, ba nữ y tá và ba người hộ lý cùng trực ca hôm đó nhưng chỉ có duy nhất D. Marnin là bệnh nhân nên mọi việc cũng diễn ra rất nhanh chóng. Sau khi đã khám kiểm tra các vết thương một cách tỷ mỉ và xác định rằng không có vấn đề gì gọi là nghiêm trọng xảy ra với anh, D. Marnin và nhóm y bác sỹ còn có một trận cười chảy ra nước mắt. Họ bắt anh cởi hết quần áo ra và cho đứng ở giữa phòng rồi lần lượt cứ ba người thành một nhóm thay nhau nhặt hết tất cả các mảnh kính vỡ còn găm trên người anh ra, sau đó dùng thuốc khử trùng lau tất cả các vết thương một cách sạch sẽ.

- Lấy ra này, đau lắm đấy; lấy ra này, đau lắm đấy -Bác sỹ Brandeis, trưởng ca phẫu thuật hôm đó cứ cố gắng pha trò cho mọi người trong kíp trực và động viên bệnh nhân bằng giọng rất hài hước. Anh ta là một trong hai người đàn ông duy nhất của cái kíp trực thiếu dương thừa âm ấy cho nên việc pha trò trước tình cảnh này cũng là dễ hiểu.

- Ôi cái mảnh kính tai hại này, tại sao mày lại biết đường chui đúng vào chỗ tinh hoàn của người ta thế này cơ chứ - anh ta nói - khả năng là tao phải cắt bỏ hai cái hột này vì mày mất thôi.

- Buồn cười thật đấy - D. Marnin trả lời ngượng ngập.



Họ làm việc rất nhanh và rất hiệu quả cho nên chỉ khoảng 20 phút sau thì D. Marnin đã có thể mặc được quần áo vào. Bác sỹ Brandeis đưa cho anh một lọ thuốc aspirin trộn với codeine và nói:

- Cứ bốn tiếng một lần cậu hãy uống một viên thuốc này nhé. Và nên uống lấy một ly rượu mạnh sau khi về tới nhà nghe không.

- Tôi không sao đâu mà. Nó cũng không đau lắm đâu.

- Nó sẽ đau đấy đừng coi thường - anh ta nói.

D. Marnin chỉnh sửa lại quần áo rồi lững thững đi ra phía cổng chính, lần này thì chẳng ai còn để ý gì đến anh nữa. Đám lính gác đang tản ra xung quanh khu vực phía ngoài vừa hút thuốc vừa tán gẫu. Những bao tải đựng cát đã được xếp thành những hàng ngay ngắn ngăn áng ngừ toàn bộ lối vào khu doanh trại. Sự hào hứng và khí thế khẩn trương cũng không còn như lúc đầu. Bấy giờ đã là 11 giờ 05 phút.

D. Marnin đi theo đường Hùng Vương xuống phía bờ sông rồi rẽ trái sang đường Lê Lợi và đi đến phía quảng trường trước cửa Đài phát thanh đối diện với cột ăng ten phát sóng cao ngất ngưởng của chiếc đài này. Mùi thuốc nổ không khói vẫn còn lẫn quất trong bầu không khí vốn đậm chất nhiệt đới quanh đây. Có mấy hố đạn khoét sâu xuống lòng đường. Khu quảng trường bị các xe thiết giáp của lực lượng quân sự phong tỏa toàn bộ và chiếu đèn sáng như ban ngày. Binh lính Ngụy có ở khắp mọi nơi. Tiếng những người bị thương rên rỉ khắp nơi. Họ bị gom lại vào cùng một chỗ với khoảng hai mươi đến ba mươi người nằm, ngồi la liệt ở góc phải của quảng trường ngay cạnh bờ sông để đợi cho các xe cứu thương tới đưa từng người trong số họ đi bệnh viện.

Có khoảng vài trăm người đang tụ tập ở giữa quảng trường - đàn ông đều mặc quần Tây màu kaki, áo cộc tay màu trắng, phụ nữ đều mặc những bộ áo dài truyền thống với đủ loại màu sắc sỡ để tưởng niệm ngày sinh của Đức Phật mà họ hết lòng tôn kính, rất nhiều người trong số họ còn bế theo những đứa nhỏ trên tay. Tất cả bọn họ cũng như D. Marnin đang đi đi, lại lại một cách rất vô vọng trong trạng thái bị sốc trầm trọng. Không xa chỗ đó là bao, nhiều người khác đang vây quanh thành một vòng trước những thứ gì đó ở dưới mặt đất. Họ đứng sát vào nhau câm lặng một cách đoàn kết khiến cho lúc đầu D. Marnin không thể len vào để xem cái gì ở trước mặt họ.

Anh cố gắng rướn cổ lên và nhìn qua đám đông vào bên trong đó. Rồi anh cố chen vào, gạt bỏ mấy người đứng trước mặt và nhìn xuống đất. Đó là những xác chết, có tám người tất cả - có sáu đứa trẻ và hai người lớn, cơ thể họ bị xé tả tơi, chân, tay, thân mình đều bị đứt đoạn lung tung và máu me lênh láng khắp nơi. Có thi thể của một đứa trẻ khoảng tám tuổi trông còn tương đối nguyên vẹn. Cậu bé đang nằm ngửa trên mặt đất với một khuôn mặt rất thanh thản. Vậy nhưng, D. Marnin chợt nhận ra là cái đầu của nó không còn gắn liền với thân hình. Một ai đó đã cố tình đặt chiếc đầu ấy gắn vào cái cổ và xếp thẳng cả cái thân hình tội nghiệp ấy trong trạng thái rất bình an như vậy.

Nước mắt D. Marnin trào ra, anh sững sờ trong giây lát và ngồi thụp xuống phía sau. Anh phải đi khỏi đây. Anh chạy thục mạng qua quảng trường tới đường Hùng Vương và quay lại

nhà mình. Ông Hùng vẫn còn ở ngoài cổng, ngồi lên mấy bậc nhà, hút thuốc lá và vung văng khẩu súng lục trên tay trái.

- Có việc gì xảy ra vậy - ông ta hỏi - tôi nghe trên đài và họ nói rằng không có chuyện gì hết, họ vẫn đang cho chơi nhạc đó thôi.

D. Marnin nhìn ông ta và định nói gì đó nhưng môi anh không thốt ra được lấy một từ. Anh chỉ có thể lắc đầu quày quạy. Những giọt nước mắt đau đớn, xót xa cứ trào ra thành từng dòng xối xả trên khuôn mặt hốc hác của anh. Anh quay đầu lại rồi lủi thủi lê từng bước lên cầu thang và lầm lũi đi về phòng mình. Cửa phòng vẫn còn đang mở. Anh đã quên không khóa từ lúc nãy. Anh đi thẳng vào nhà tắm, vĩa nước lạnh lên mặt rồi xoa sà phòng lên và cạo râu. Rồi anh lại vĩa nước lạnh lên mặt, xoa sà phòng lên để cạo râu một lần nữa. Anh vịn vòi hoa sen và điều chỉnh cho nước thật nóng, nóng đến mức anh không thể chịu hơn được nữa rồi mặc nguyên cả quần áo, cả đôi dày ấy mà đứng lặng đi dưới vòi nước tới tận khi da trên tay anh nhăn nhúm lại. Anh nằm gục xuống nền nhà tắm mà ngủ thiếp đi - cái đầu của đứa trẻ tội nghiệp cứ như chập chờn trước mắt anh, cắn xé tâm hồn anh.

## Chương 23

### AI ĐÃ GIẾT NHỮNG NGƯỜI ĐÓ?

Ánh sáng mặt trời đã rọi thẳng vào tận giường ngủ của D. Marnin và những tiếng ù ù trong tai anh cũng không còn nữa. Hồi đêm, anh đã tỉnh giấc và bò được lên giường. Có một thứ gì đó rất lạ trong căn phòng này nhưng lúc đầu anh vẫn chưa thể nhận ra đó là cái gì. Ngay sau khi định thần lại thì anh nhận ra rằng trong phòng không còn một tấm kính nào nguyên lành, trên các cửa sổ và không khí buổi sớm mai đã tràn vào bên trong làm bay hết những hơi ẩm ngọt ngào của máy điều hòa như bao buổi sáng khác. Một vài tia nắng được phản chiếu qua những mảnh kính vỡ trên nền nhà lấp lánh chiếu lên trên trần, chiếc máy điều hòa cũ kỹ đã bị thổi bay xuống và đang nằm sấp im lìm trên mặt đất ở ngay chân tường.

D. Marnin thức giấc và cảm thấy như mình đang chui ra từ một chiếc vỏ trứng vậy. Anh thấy như những viên thuốc mà bác sỹ Brandeis đưa cho anh đã thật sự phát huy hiệu quả. Anh vươn người ngồi dậy rồi ra khỏi giường, rửa ráy qua loa, uống tạm một ly cà phê, ăn một ít hoa quả và uống một cốc bột ngũ cốc trước khi kéo lê từng bước tới Lãnh sự quán.

Freddie và cô nàng thư ký Lãnh sự quán đầy sức khuyến rũ đang bận tối mắt. Trưởng

Lãnh sự quán, Freddie đang nói chuyện qua điện thoại sau khi đã trao đổi qua với Đại tá Harrington; Tướng Lê Văn Nghiệp, Tư lệnh lực lượng ARVN trong khu vực và Thiếu tá Đặng Sỹ, Phó chỉ huy trưởng lực lượng an ninh đồng thời là người trực tiếp chỉ huy toàn bộ lực lượng binh lính có mặt tại quảng trường đêm hôm trước. Dựa vào những thông tin mà anh ta nắm được, Freddie đang đọc cho cô thư ký đánh máy một bức “điện khẩn”.

- Cái gì vậy? - D. Marnin hỏi - Chúng ta có biết là cái gì đã xảy ra không? Ai đã giết những người đó? Và tại sao lại phải làm thế chứ?

- Máy ông quan to trong Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã cố gắng bịa ra một câu chuyện đây này. - Freddie trả lời - họ cứ thề sống thề chết là VC đã gây ra những cái chết này. Nhưng chẳng ai chứng minh được rằng có lấy một mống VC ở quanh khu vực đó chứ chưa nói gì đến gần một tiểu đội những kẻ phá hoại như vậy.

- Mọi người dân vẫn đang đi lại quanh quần ở đó khi tôi đi đến đấy. - D. Marnin nói - Không ai biết chuyện gì đang diễn ra.

- Theo ông Nghĩa, vào khoảng 10 giờ đoàn biểu tình đang trở nên mỗi lúc một khó kiểm soát hơn. Họ đã tụ tập ở trước cửa Đài phát thanh được hơn tám tiếng đồng hồ. Dường như không ai có thể diễn giải chính xác cái gì đã gây ra vụ tấn công từ hai tiếng nổ đầu tiên - đạn pháo, thuốc nổ, mìn hay lựu đạn ... ai mà biết được chứ? Chỉ có điều hai vụ nổ đó thật là lớn.

- Họ chắc chắn như vậy chứ? - D. Marnin hỏi lại.

- Đặng Sỹ gần như chỉ lảm nhảm, lấp ba lấp bấp như đứa con nít vậy, có đến nửa thời gian nói bằng tiếng Việt với tôi như thể là tôi hiểu anh ta nói gì vậy. Ông Nghiêm và ông Nghĩa nói là họ đã thẩm tra tất cả các hạ sỹ quan cũng như các binh lính đã có mặt tại quảng trường. Tất cả bọn họ đều kể ra câu chuyện giống hệt nhau.

- Câu chuyện nào cơ?

- Thế như tôi đoán thì - Freddie nói - Tay Đặng Sỹ đã rất hốt hoảng nên đã bóp cò khẩu súng ngắn mà điều này vẫn là tín hiệu để giải tán đám đông được quy định từ trước cho đám binh lính của hắn đang cố thủ trong những xe bọc thép và được bảo vệ an toàn từ những tiếng nổ trước đó. Chính vì vậy, họ cứ chấp hành triệt để những quy ước mà trước đó họ đã được dạy. Họ dùng súng trường bắn thẳng lên không trung trên đầu những người tham gia biểu tình - ít nhất cũng giống như những gì họ đã kể - và sau đó họ quăng mấy quả lựu đạn ra và cuối cùng như họ vẫn nói nó đã trở thành dĩ vãng rồi.

- Cả tay Đặng Sỹ và tay Nghĩa đều thề sống thề chết là những quả lựu đạn đó không có khả năng sát thương. Súng bắn hơi cay có thể thích hợp hơn cho các trường hợp như thế này nhưng họ vẫn chưa có những thứ ấy. Họ cứ khẳng khẳng là lựu đạn MKIII được lắp cho súng phóng không thể làm sứt da người ta chứ chưa nói gì đến việc giết được họ.

- Tôi đã nghe nó rất rõ ràng - D. Marnin nói - tôi đã nghe tiếng súng trường bắn loạn lên rồi tôi cố đếm được khoảng hơn một tá tiếng nổ lớn mà chắc chắn phải là tiếng lựu đạn. Những tiếng nổ đó vẫn nhỏ hơn hai tiếng nổ lúc đầu rất nhiều. Tôi đã nghĩ là chúng phải ở xa hơn thế, có thể là ở bên kia sông cũng nên.

- Mấy thằng con hoang ấy đã ném lựu đạn vào giữa đám đông. Ông Nghĩathừa nhận rằng chỗ đó đang có một lũ trẻ con chơi đùa. Và họ cũng nói rằng tất cả họ đều muốn những quả lựu đạn đó không có khả năng sát thương nhưng có một cái chố chết gì đấy lẫn vào đấy. Cảnh báo chí thì cho rằng có khoảng hơn chục người bị chết và hơn ba mươi người khác bị thương.

- Chính tôi đã nhìn thấy khoảng 20 đến 30 người bị thương còn 8 người khác đã bị giết chết trong đó có 6 đứa trẻ bé tí tẹo. - D. Marnin nói - Tất cả bọn họ đều bị xé toạc. Nó thật khủng khiếp - chân, tay người ta bị văng ra khắp nơi. Một thằng nhỏ còn bị cụt mất cả đầu nữa chứ.

Freddie đưa mắt nhìn anh.

- Cậu không làm sao chứ? Có lẽ cậu nên về nhà nghỉ ngơi và đừng nghĩ đến điều ấy nữa.

- Tốt nhất là tôi ở lại đây và làm việc. Tôi sẽ ổn thôi mà.

- Tùy cậu thôi. Tôi có kế hoạch gặp tay Đặng Sỹ vào lúc 9 giờ và gặp ông Ngô Đình Cẩn vào buổi chiều. Cậu có cố đi cùng tôi được không?

Cùng lúc đó, thư ký Virginia chạy vội tới thông báo là ông Đại sứ Corning đang đợi ở đầu dãy bên kia. Freddie cầm chiếc ống nghe của chiếc điện thoại màu xanh lên và trả lời.

- Tôi Loftus đây ... vâng thưa ngài... Tôi vừa mới soạn xong bức điện đó đây ạ. Ngài sẽ nhận được nó trong vòng 20 phút nữa. Nhưng tình hình có vẻ rắc rối hơn những gì tôi đã báo cáo cho phòng đặc vụ DCM ... đúng thế ... Trừ khi họ khiến cho tay Đặng Sỹ trở thành kẻ giơ đầu chịu báng và tôi cũng không loại trừ khả năng đó đâu thưa ngài. Các nguồn tin chính thức đều sẽ công bố là Việt Cộng đã gây ra vụ nổ và họ phải chịu trách nhiệm trước vụ giết tróc này. Nhưng mà chẳng có ai nhìn thấy một tên VC nào hết. ... Đúng vậy đấy. Ông Tỉnh trưởng cũng phủ nhận điều ấy. Tất cả bọn họ đều khẳng khẳng là hai tiếng nổ đầu tiên đã gây ra những thiệt hại đó còn những quả lựu đạn mà họ ném vào sau này đều không có khả năng sát thương... Không, không phải là hơi cay đâu ạ, nó là loại đạn MKIII được phóng từ súng phóng lựu ... vâng, vâng thưa ngài con số thương vong là rất lớn ... không bắt được một tên VC nào hết, không ai nhìn thấy VC hết ... chắc chắn là như thế đấy ạ ... cả cậu D. Marnin cũng có mặt ở quảng trường đó và cậu ta đã nhìn thấy có 8 người chết cùng khoảng gần ba mươi người khác bị thương .. .Vâng ạ. Khủng khiếp lắm đấy ạ..những người chết đều là trẻ con cả ... Không, không có người Mỹ nào liên quan vào đây hết ... chỉ có một người bị thương là D. Marnin thôi ạ. Nhà của Brandon thì cách quảng trường ấy hơn ba trăm mét nữa cơ. Tiếng nổ đã thổi bay toàn bộ cửa kính của căn nhà ấy và cậu ấy bị mảnh kính đâm vào thoi ... Cậu ấy cũng ổn rồi. Một đêm tàn bạo, nhưng cậu ấy ổn rồi ... vâng thưa ngài ... cảm ơn ngài. Tôi sẽ chuyển lời cho cậu ấy.

- Ông Đại sứ muốn báo cáo của chúng ta chỉ xoay quanh vấn đề xung đột tôn giáo và những người theo đạo Phật tỏ ra bất bình. - Freddie nói rồi úp chiếc ống nghe lên chiếc máy - Sáng nay ông ấy mới biết chuyện này và cho rằng đây là vấn đề có liên quan đến chính sách rất điển hình thế nên cần phải có một báo cáo ngoại giao thật hoàn chỉnh.

Anh chàng Freddie rõ ràng là rất vui mừng về điều đó bởi vì bức điện trước đó chẳng đã do anh ta ký tên LOFTUS rồi là gì. Và như bao nhiêu kẻ chuyên chấp bút khác, D. Marnin cũng tự nhiên cảm thấy hài lòng một cách rất ngớ ngẩn.

Anh chàng Đặng Sỹ đang ở trong tình trạng rất hoảng loạn. Một viên Thiếu tá thuộc lực lượng đặc nhiệm vẫn hay vênh vênh váo váo, người chỉ cao gần 1,6m nhưng đã từng học qua trường Fort Benning và cũng là khuôn mẫu điển hình do Quân đội Mỹ đào tạo trong lực lượng ARVN. Nhưng đã không được ngủ chút nào suốt đêm hôm qua cho đến giờ và còn bị ông Nghĩa Tỉnh trưởng và ông Nghiêm Tư lệnh Quân đoàn I liên tục thẩm vấn. Tới lúc này, anh ta cũng đang phần nào hé lộ được một số nguyên nhân lý giải cho sự cố kinh hoàng này trong tình cảnh thảm bại - tay chân khua khoắng liên tục, miệng lúc nào cũng lắp ba lắp bắp, người vã mồ hôi như tắm, nước mắt nước mũi đầm đìa và chẳng bao giờ dám nhìn thẳng vào mặt ai hay dám đón nhận ánh mắt của ai nhìn mình.

Đặng Sỹ vẫn còn mặc nguyên cả bộ quân phục mà anh ta đã mặc từ tối hôm trước. Có những vệt máu đã khô trên cổ tay áo và trên ngực anh ta - vì anh ta đã ôm xác một đứa trẻ khi ở ngoài hiện trường. Anh ta không thể ngồi yên một chỗ được. Anh ta cứ đứng dậy liên tục rồi đi qua đi lại vài vòng rồi lại ngồi xuống và miệng thì lảm nhảm điều gì đó bằng tiếng Việt.

- Lính của tôi chỉ bắn chỉ thiên bằng súng trường - anh ta nhắc đi nhắc lại mấy câu này - Họ không bắn thẳng vào đám đông một chút nào hết. Dạn MKIII không có khả năng sát thương ngay cả khi đó là những đứa trẻ. Chúng có thể làm diếc tai người ta. Nhưng chúng chẳng bao giờ xé tung người ta ra như thế cả.

Đặng Sỹ vẫn đang cố gắng một cách tuyệt vọng là anh ta hoàn toàn vô tội. Anh ta luôn mồm cam đoan là anh ta đã làm tất cả những gì tốt nhất mà một sỹ quan chỉ huy giỏi nhất có thể làm được trong cái hoàn cảnh ấy. Anh ta cứ khẳng khẳng là vụ thảm sát là do đám Việt Cộng gây ra.

Các binh sỹ của anh ta đều đã được đào tạo một cách hết sức bài bản và đã từng được huấn luyện để ứng phó với tất cả mọi tình huống xấu nhất. Vợ anh ta và bốn đứa con nhỏ của anh ta sẽ phải hứng chịu tất cả những gì mà không phải là lỗi lầm của họ cũng như lỗi lầm của anh ta. Anh ta sẽ không bao giờ tham gia vào việc giết hại những người phụ nữ và những trẻ em như thế. Họ toàn là những người vô tội, vô tội thật sự.

- Có một điều mà tôi vẫn không rõ thế này - cuối cùng Freddie hỏi - tại sao anh lại cảm thấy cần phải sử dụng khẩu súng ngắn khi mà anh biết chắc rằng đó là thứ phát tín hiệu cho binh lính của anh bắn chỉ thiên và phóng lựu đạn?

- Vâng thưa ngài Lãnh sự, thế mới khổ thế này chứ. Đấy mới chính là vấn đề đấy ạ. Giá như lúc đó tôi không bóp cò khẩu súng lục, thì đến giờ tôi đâu có phải chịu trách nhiệm nặng nề như thế chứ. Nhưng ngài thử nghĩ xem, tôi và đám binh lính của tôi đã ở quảng trường được hơn chín tiếng đồng hồ rồi. Chúng tôi chưa được ăn một cái gì. Tôi đã rất mệt rồi. Mọi người ai cũng muốn về nhà và rồi bỗng nhiên. Bùm Bùm ...

Anh ta chạy lung tung khắp phòng. Rồi dừng lại, ngồi xuống cái ghế sau chiếc bàn trong căn phòng làm việc bừa bộn của anh ta, nhặt tấm hình của vợ và mấy đứa con anh ta đang để ở góc bàn, đứng dậy và đi đến bên cửa sổ đưa mắt nhìn ra bên ngoài. Anh ta dường như đang cố trấn tĩnh lại mình, quai hàm anh ta uể oải trều xuống dưới. Nước mắt giàn dụa trên khuôn mặt hốc hác.

- Bum, bum - Freddie cuối cùng cũng nhắc lại.

- Vâng thưa ngài, tiếng nổ lớn, hai tiếng nổ lớn - Đặng Sỹ trả lời - Bùm! Hất tôi nhào xuống đất. Rồi lại một tiếng nổ Bùm nữa thậm chí còn lớn hơn tiếng nổ trước. Với tôi nó như tiếng đạn pháo vậy. Nó nổ quá to so với tiếng súng cối. Đó nhất định là vụ tấn công của quân Việt Cộng.

- Thế nhưng tại sao anh lại nổ súng hiệu.

- Sau hai tiếng nổ, nổ to như thế tất cả mọi người trong quảng trường đều bị xốc. Có tới hàng trăm người gào thét, than khóc, rên rỉ âm ỹ. Nếu chúng tôi đang bị tấn công thì sao, tôi muốn biết là ai đang tấn công chúng tôi và chúng tôi đang bị tấn công từ hướng nào. Tôi không muốn những người đó bị giết chết giữa hai làn đạn. Tôi muốn mọi người phải ra khỏi quảng trường ấy. Tôi đã bắn để giải tán đám đông và dồn họ chạy thoát khỏi chỗ nguy hiểm. Đó rõ ràng là một hành động nhân đạo. Tôi đã không muốn binh lính của mình phóng lựu đạn vào giữa đám đông. Nhưng nếu họ có làm như thế đi nữa thì nó cũng không thể gây thương tích trầm trọng như vậy được. Tất cả các quả lựu đạn đó đều không có khả năng sát thương. Chúng không thể giết được ai hết.

Freddie đưa mắt nhìn sang phía ông Bửu một cách nghi ngờ như thể muốn kiểm tra xem một người Việt khác có mặt ở đây liệu có thể tin được câu chuyện như vậy không. Anh chàng Đặng Sỹ như hiểu được sự thể này nên vội vàng quỳ xuống ngang đầu gối của Freddie và ôm chặt lấy gót chân anh ta.

- Người Mỹ các ông phải tin tôi chứ. Tôi đang kể cho ngài đúng một trăm phần trăm sự thật đấy mà. Tôi lấy cả mồ mà ông bà, tổ tiên và cả mẹ tôi ra mà thề rằng đó chính là sự thật. Tôi xin thề trước danh dự của Đức mẹ Mary, Đức mẹ đồng trinh ời. Tôi đã không giết những người đó.

Freddie đợi cho tới khi Đặng Sỹ bỏ tay ra khỏi gót chân anh ta. Rồi họ nhanh chóng bước ra khỏi đấy một cách tử tế nhất.

- Đó là điều tồi tệ nhất đã xảy ra trong cả sự nghiệp ngoại giao của tôi đấy - Freddie nói khi họ trở vào trong xe và lên đường trở về Lãnh sự quán. Khi đôi bàn tay anh ta ôm chặt lấy gót chân tôi thì nó đã làm cho tôi sờn gai ốc.

- Tôi nghĩ là anh ta thật sự tin rằng anh ta không hề làm điều gì sai đâu - D. Marnin nói - ông nghĩ thế nào hả ông Bửu?

- Ông có nghĩ là anh ta đang nói dối không? - Freddie hỏi tiếp luôn.

- Không, tôi không nghĩ vậy đâu - ông Bửu nói - Anh ta rất tin tưởng vào những gì anh ta đang nói đấy. Chỉ có điều anh ta hơi hoảng loạn một chút. Mà còn quá cuồng loạn nữa ấy. Mà anh ta còn có thể nói được gì nữa cơ chứ?

- Nhưng ông có tin anh ta không?

- Có - ông Bửu nói sau một chút lưỡng lự - tôi tin là không phải lỗi của anh ta.

- Nhưng thế thì cái quái gì đã xảy ra hồi đêm qua chứ - Freddie hỏi Marnin.

- Tôi đoán là một ai đó đã làm việc này - đó có thể là những thành phần của đảng Đại Việt hoặc Việt Nam Quốc dân Đảng hoặc có khi là của Việt Cộng cũng nên - có thể chúng đã chôn xuống quảng trường những quả mìn hẹn giờ nào đó. Chúng có thể đã không tính được trước là cuộc biểu tình ấy đã kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ - chắc chắn là hơn tám tiếng đồng hồ. Làm sao mà bọn họ có thể biết được là cuộc biểu tình vẫn còn đang tiếp tục đến tận lúc bấy giờ chứ? Tôi cho là những quả bom ấy đã được đặt nổ ở trong một quảng trường vắng vẻ giống như một biểu tượng cho sự phản đối.

- Thế thì tài quá - Freddie nói - nhưng nó cũng không chắc chắn lắm. Chúng ta sẽ phải chấp nối các dữ liệu lại với nhau trong báo cáo của chúng ta.

## Chương 24

### “LÃNH CHÚA TRUNG PHẦN”

Tư dinh nhà họ Ngô Đình, nơi mà “Lãnh chúa Trung phần”, Ngô Đình Cẩn sống một mình với bà mẹ già nua ở bên kia bờ sông Hương, cách Kinh thành khoảng một dặm đường đã được xây dựng từ nửa cuối của Thế kỷ 19. Nhìn bề ngoài, ngôi biệt thự này mang dáng vẻ giản dị một cách giả tạo với hai tầng lầu và chiều ngang khoảng 15 m nhưng không có vườn. Vậy nhưng nó rất rộng với hai dãy phòng liên tiếp kế bên nhau theo một hành lang tối lò mờ ở giữa.

Khi họ cho xe tiến từ từ vào thẳng ngôi nhà, D. Marnin đã nghĩ rằng người đang đứng đợi để chào đón họ ở trên đầu cầu thang là một người giúp việc. Nhưng ông Bửu nói với họ rằng đó chính là ông Ngô Đình Cẩn. Họ ra khỏi xe và trèo lên mấy bậc thang. Quanh đó không có bóng dáng một người cận vệ nào nhưng ai cũng hiểu là họ đang lẩn khuất ở đâu đó rất gần chỗ này. Cứ nhờ vào danh tiếng của ông Cẩn, D. Marnin nghĩ rằng ông ta phải là một mẫu người thật nham hiểm và độc ác giống như một nhân vật Fu Manchu [15] của Việt Nam vậy. Nhưng trong tất cả mấy anh em nhà Ngô Đình thì ông Cẩn có vẻ là người khiêm tốn và ăn nói nhỏ nhẹ nhất. Ông ta cũng là người khổ hạnh nhất - rất nổi tiếng với thói quen ngủ trên nền nhà mà không cần đến đệm; hay gối đầu lên một chiếc gối bằng sứ, chỉ xuất hiện trước tất cả các quan khách hay công chúng với một kiểu quần áo truyền thống cho các quan lại thời phong kiến Việt Nam. Các món ăn hảo hạng cũng không phải là thứ khiến ông ta quan tâm nhiều lắm. Không giống như những người anh em khác của mình, ông ta gầy gò như một xác chết với dáng đi cúi gập về phía trước. Với thân hình khá cao so với khổ người Việt Nam, khoảng hơn 1,7m, ông ta ăn mặc trông gần giống với một anh chàng phu khuân vác đi đôi dép xăng đan có quai làm bằng dây

da; quần Tây màu đen, áo khoác cũng màu đen có cổ áo giống như áo của các quan lại phong kiến. Ông ta không dùng đồng hồ đeo tay. Giống như tất cả các anh mình, ông ta cũng là một người nghiện thuốc rất nặng và có thói quen dùng chiếc bật lửa Zippo để châm hết điếu Salem này đến điếu Salem khác. Ông ta chỉ ngừng hút thuốc mỗi khi có một cơn ho luôn bất chợt kéo đến.

Ông Cẩn chào hai người bằng một nụ cười nhạt nhẽo, bí hiểm; bắt tay họ rất trang trọng và nhìn thẳng vào mắt mỗi người như muốn đo hết các dự định của họ vậy. Ngay sau đấy, ông ta quay lưng lại phía họ và bật ho rũ rượi cho tới gần một phút sau mới dứt. Khi đã bình thường trở lại, ông ta bước xuống mấy bậc hành lang, vịn tay vào hàng rào bằng gỗ khắc một tiếng thật lớn rồi nhổ toẹt vào mấy bụi cây ở phía bên kia. Làm như thể không hề có điều gì bất thường xảy ra, ông ta thông thả quay lại và nói chuyện với ông Bửu bằng tiếng Việt, hỏi ông ấy là ai, ông ấy quê ở đâu, ông ấy đến Huế được bao lâu rồi và cha mẹ ông ấy là ai. Khi ông Bửu đã kể hết về thân thế và gia đình mình, ông Cẩn cũng cho biết là ông ta có mối quan hệ khá mật thiết với hai người chú của ông Bửu và mấy đứa cháu trai của ông ấy, tất cả bọn họ đều có những cửa hàng tạp phẩm rất lớn ở Đà Nẵng. Tới khi đó ông Cẩn mới ra hiệu mời họ đi vào trong nhà.

Họ được dẫn vào căn phòng thứ ba nằm bên phải của lối đi tối lờ mờ dài gần 20m và được mời ngồi xuống những chiếc ghế bành bọc nhung màu xanh nước biển lộng lẫy. Căn phòng được bài trí hết sức sơ sài, giống như ngôi nhà, nó dài sâu vào bên trong và hẹp về bề ngang. Nó như có mùi ẩm mốc vì không được sử dụng mấy khi. Trên tường treo mấy bức tranh cuộn vải của Trung Quốc vẽ hình những con chim, con khỉ và những bông hoa. Căn phòng chỉ có hai cửa sổ nhưng cả hai đều được khép lại một cánh. Vì nó hơi tối nên D. Marnin phải mất một lúc mới nhận ra rằng có một người khác mặc bộ quần áo theo kiểu các thương gia người phương Tây đang đứng ở góc xa nhất trong gian phòng. Ông Cẩn ra hiệu cho người đàn ông bước lại gần và giới thiệu ông ta là bác sỹ Phát, một nhà nghiên cứu bệnh học thuộc Bệnh viện Trung phần. Ông ta nói bằng tiếng Việt để cho ông Bửu dịch.

- Bác sỹ Phát đã được đào tạo ở Paris từ trước chiến tranh - ông Cẩn nói và ông Bửu dịch nguyên những gì ông ta nói sang tiếng Anh - ông ấy là một chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu bệnh học và giám định pháp y.

Ông Cẩn yêu cầu ông Bửu dịch sang tiếng Pháp nếu như có thể. Còn nếu không ông Phát sẽ làm giúp họ. Ông ta cũng giải thích rằng mặc dù ông ta không thể nói được tiếng Pháp nhưng ông ta có thể hiểu được nó và điều đó sẽ tiết kiệm được thời gian cho tất cả mọi người và nếu mấy vị khách người Mỹ không phản đối thì buổi nói chuyện có thể được thực hiện bằng cách dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt và ngược lại.

- Cả tôi và anh D. Marnin đây đều rất thạo tiếng Pháp - Freddie nói. Anh ta cũng thêm vào là cả hai người đều rất vui mừng có được cơ hội tiếp kiến với ông Cẩn và rằng anh ta cũng đã rất muốn có cơ hội gặp một nhà lãnh đạo có nhiều ảnh hưởng nhất trong khu vực kể từ khi tới nhậm chức ở Huế, nhưng anh ta cũng đành cáo lỗi vì chưa có dịp thích hợp để làm điều đó.

- Đấy đúng là một thảm kịch đấy - ông Cẩn nói - nó là điều tồi tệ nhất xảy đến với tôi trong suốt 50 năm tôi sống tại thành phố này.



- Những sự việc ấy thật sự là cú sốc kinh hoàng - Freddie ung hộ thêm.

- Phải chứng kiến những sự kiện đẫm máu ấy quả là một thử thách rất lớn cho bất cứ một ai, thậm chí với cả một người nước ngoài.

Nói rồi, ông ta chỉ tay về phía Marnin. Rõ ràng là ông ta cũng đã biết rằng D. Marnin đã từng có mặt ở quảng trường đêm hôm đó.

- Nhưng với các ông - ông ta nói tiếp - nó rất là trừu tượng. Với tôi ... tôi cũng cảm thấy đau đớn cho cha mẹ những đứa trẻ đó. Bởi vì tôi biết họ là những ai, họ làm việc ở đâu và cả cha mẹ của họ nữa ...

- Đấy đúng là một trấn động khủng khiếp - Freddie nhắc lại.

- Nếu tôi có nói với các ngài rằng cuộc đời tôi sẽ không phải gặp một lần như vậy nữa thì các anh sẽ chẳng nghi ngờ gì mà nghĩ rằng tôi có ý ngả theo cái thảm kịch ấy - ông Cẩn trả lời - nhưng các ông nhầm hết rồi.

- Tôi cũng rất hiểu nỗi khó khăn của ngài. - Freddie nói - như ngài cũng biết, tôi có trách nhiệm phải báo cáo chuyện gì đã xảy ra ở đây cho Chính phủ tôi ở Washington. Ngay chính Tổng thống Kennedy cũng muốn được báo cáo cụ thể nhất về cái thảm kịch này. Vậy nhưng vẫn còn nhiều điều mà chúng tôi chưa rõ ràng lắm. Và cũng bởi vì ngài là người biết rõ nhất những gì đang diễn ra ở đây, tôi rất hy vọng là ngài có thể giúp tôi biết một cách càng chính xác càng tốt. Theo ngài thì điều gì đã xảy ra? Ngài sẽ cáo buộc ai chịu trách nhiệm trước việc này? Tướng Nghiêm và Đại tá Nghĩa đều cho rằng Việt Cộng phải chịu trách nhiệm. Nhưng hình như chẳng ai trông thấy một tay Cộng sản nào ở gần quảng trường hết.

- Tôi đã mời hai anh đến đây bởi vì tôi có một bức thông điệp khẩn, tuyệt mật muốn gửi tới ngài Đại sứ Corning.

- Ngài có thể tin tưởng hoàn toàn vào phía chúng tôi, thưa ngài.

Ông Cẩn đưa mắt nhìn ông Bửu một cách thăm dò

- Có thể tốt hơn là ông Bửu đây nên đợi chúng tôi ở ngoài xe được không? - Freddie nói.

Ngô Đình Cẩn quay sang ông Bửu nói bằng tiếng Việt. Ông Bửu cúi đầu chào và lặng lẽ rời khỏi gian phòng.

- Các anh sẽ thấy là ông Phát đây cũng là một nhà phiên dịch rất giỏi đấy - ông Cẩn nói - anh ấy sẽ nói lần lượt bằng cả tiếng Pháp lẫn tiếng Việt cho tất cả chúng ta. Các anh hỏi là cái gì đã xảy ra. Các anh hỏi là buộc tội ai ư? Đầu tiên tôi sẽ buộc tội mấy ông anh tôi trước. Lỗi của ông Diệm là đã không quyết đoán để cho anh Thục và anh Nhu chơi một trò không thích hợp với đất An Nam chút nào. Ông ấy đã rất ngu khi không chịu thừa nhận sự khác nhau giữa người An Nam chúng tôi, giữa những người ủng hộ Bắc Kỳ và những người ủng hộ Nam Kỳ. Những người ủng hộ Bắc Kỳ phần đông là những người nông dân, những người chiến binh, những tầng lớp nghèo hèn trong xã hội. Những người ủng hộ Nam Kỳ là những người lái buôn, những người giàu có, những người trước đó đang nắm quyền lực trong xã hội. Họ rất dễ bị mua chuộc và bị thay đổi nếu có tiền dụ dỗ họ. Nhưng những người An Nam thì rất tinh tế, nhạy cảm và

luôn tự hào là biết cách sử dụng tất cả những vấn đề giữa cái đúng và cái sai.

Chính anh Thục đã là người gây ra sự đối đầu của những người theo đạo Phật tại đây chứ trước kia làm gì có chuyện đó. Ông ấy đã thuyết phục Tổng thống cho những người theo đạo Thiên Chúa có được nhiều đặc ân hơn trong khi quy hoạch lại ruộng đất cũng như phân phối hàng viện trợ, ưu đãi thương mại, giấy phép xuất nhập khẩu và cả trong tuyển dụng công chức cho Chính phủ. Chính ông Thục đã là người làm rấy lên cái sự cố treo cờ này chứ ai. Sự khác nhau giữa nhóm tôn giáo này hay nhóm tôn giáo kia được treo cờ trong ngày lễ hội của họ thì gây ra những cái gì? Và điều đó thì tổn hại đến đâu?

Ngô Đình Cẩn dùng lại châm một điều thuốc khác rồi nói tiếp:

- Tất cả các cuộc cách mạng đã từng xảy ra ở đất nước này đều đã bắt nguồn từ đây, từ chính cái mảnh đất mà các ông đang ngồi đây này. Khi tôi mới bắt đầu có quyền kiểm soát nơi này năm 1954, cả cái vùng rộng lớn này đều có nguy cơ bị thổi tung bất cứ lúc nào. Bảy năm tiếp theo đó, tôi đã cố gắng xoa dịu sự bất đồng. Năm 1961, tình hình ở đây vẫn còn yên ả hơn hẳn những gì mà nó đã xảy ra trong cả thế kỷ trước đó. Mọi thứ vẫn được kiểm soát.

Và rồi, bỗng dưng Vatican quyết định bổ nhiệm ông Thục tới đây với tư cách là Tổng giám mục. Lúc đó Tổng thống Diệm đã hỏi tôi rằng tôi nghĩ thế nào thì tôi trả lời rằng điều đó là niềm hạnh phúc đối với cả gia đình nhưng lại là nỗi buồn cho thành phố Huế. Bởi vì ông Thục chẳng bao giờ biết rằng mọi thứ đang được giữ ở thế cân bằng. Điều này không phải là vì bệnh nhân đã khỏe trở lại mà còn vì cơn sốt cũng đã qua rồi. Bệnh ung thư chỉ có thể được kiểm soát thông qua việc nắm được các lưu chất. Phá hỏng sự cân bằng đó sẽ khiến bệnh nhân chết ngay tức khắc. Và tối hôm qua mọi thứ đã bị phá vỡ thật sự rồi. Mà chẳng vì một lý do gì mới đáng buồn chứ. Kết quả là chúng tôi đã bị mất hết uy tín trong khu vực này.

- Vậy là ông chủ yếu cáo buộc thảm kịch này cho ngài Tổng giám mục. - Freddie hỏi tiếp.

- Nếu chỉ có mỗi ông Thục thôi thì mọi việc đã có thể dễ giải quyết rồi. Mà nó còn có cả phần của ông Nhu ở trong ấy nữa. Anh ấy đã rời mảnh đất này để sang du học ở Pháp từ khi anh ấy còn rất trẻ và cũng chẳng bao giờ quay lại sống ở đây từ lúc đó cho tới nay. Đó cũng chính là anh ấy đã liên tục khuyến khích ông Thục khuấy hết mọi thứ lên. Cũng chính là anh ấy muốn sử dụng Đảng Cần Lao như là một thứ công cụ kiểm soát và theo dõi tất cả các lực lượng khác, trong đó có cả bản thân tôi nữa và coi họ đều như một trở ngại để anh ấy thâm tóm được quyền lực lớn hơn. Phục hồi họ và làm cho Đảng Cần Lao lớn mạnh hơn thì cũng là lúc mà ta đang phục hồi lại Đảng Đại Việt và Việt Nam Quốc dân Đảng và chính điều đó đang đẩy chúng tôi đến chỗ rắc rối như hồi năm 1955 và 1956. Ta sẽ khiến cho các tổ chức Đảng Cần Lao trở nên giống như những củ cải - người của Đảng Cần Lao sẽ có màu đỏ thì ở bên ngoài còn người của Đảng Đại Việt và VNQDD thì màu trắng và ở phía trong.

- Nói vậy nghe có vẻ hay lắm đấy - Freddie trả lời - vậy ông định giải thích về những sự kiện ngày hôm qua theo cách nào?

- Tất cả hành động bạo lực ấy đều có nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp - ông Cẩn giải thích - nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất chính là sự thổi nát và nhào nhoét trong xã hội Châu Âu. Còn nguyên nhân trực tiếp chính là vụ ám sát

Hoàng tử nước Áo ở Sarajevo. Chúng ta đã biết được những nguyên nhân sâu xa của cái gì đã xảy ra buổi tối hôm qua, nhưng những nguyên nhân trực tiếp vẫn còn là điều bí ẩn. Dưới ao vẫn còn đầy bùn nên chúng ta chưa thể nhìn thấy đáy của nó.

- Vậy ông không tin là Việt Cộng phải chịu trách nhiệm chứ? - Freddie hỏi - Cả tướng Nghiêm và Đại tá Nghĩa đều đổ lỗi cho những người Cộng Sản.

- Bất cứ ai cũng có thể là người gây ra - Ngô Đình Cẩn nói tiếp

- Vậy ngài nghĩ thế nào? - Freddie hỏi luôn - Ngài có nghĩ rằng Việt Cộng phải chịu trách nhiệm không?

- Tôi không biết. Tôi không chắc chắn lắm. Chính vì thế tôi mời bác sĩ Phát đến đây. Người ấy là một chuyên gia rất giỏi trong lĩnh vực pháp y.

- Để cho rõ ràng hơn, tôi hy vọng các ngài nên biết qua đôi chút về chuyên môn của tôi - ông Phát nói bằng tiếng Pháp một cách rất lịch sự - trong Đại chiến thế giới lần thứ II tôi đã từng là một bác sĩ chiến trường trong Lực lượng Quân đội Pháp tự do ở khu vực Bắc Phi và tôi làm việc trong một quân y viện ở đó. Chính vì vậy, tất cả các loại vết thương do đạn súng, do thuốc nổ, do mìn, do mảnh bom, mảnh đạn trên thịt hay trên xương người đều quá quen thuộc đối với tôi. Đêm hôm qua tôi đã được giao nhiệm vụ cùng tổ pháp y tiến hành khám nghiệm tử thi của 6 đứa trẻ và 2 người lớn bị giết ngay trước đài phát thanh. Bằng tất cả kinh nghiệm của mình, tôi thừa nhận là tôi chưa bao giờ được chứng kiến những vết thương như vậy. Áp lực của hai vụ nổ khủng khiếp đã xé nát gần như toàn thể cơ thể họ.

- Nếu tôi hiểu đúng - Freddie ngắt lời ông ta - ông đang muốn nói là qua kinh nghiệm của ông thì quân của ông Đặng Sĩ không thể gây ra những vết thương và cái chết như vậy.

- Chính xác là như thế.

- Vậy từ đó ông có kết luận nào không, thưa bác sĩ?

- Đây nhất định là một loại chất nổ mới và là loại chất dẻo có sức công phá lớn hơn rất nhiều so với những loại mà tôi từng biết trước đó.

- Vậy nó có thể là loại chất nổ mà bọn Việt Cộng sử dụng, - Freddie nói.

- Hoặc là người Mỹ cũng nên - ông Cẩn thêm vào.

- Người Mỹ là thế nào?

- Đúng vậy đấy. Có một sỹ quan quân đội Mỹ, một ông Đại úy Scott nào đó đã lảng vảng quanh khu quảng trường vào lúc sớm tối để quan sát cuộc biểu tình. Mọi người đều nghĩ rằng việc anh ta có mặt ở đó đúng là rất lạ.

- Thế thì lạ thật đấy - Freddie sùng sốt - nó ngớ ngẩn ở chỗ tại sao người Mỹ lại muốn đánh bom vào một nhóm người Việt theo đạo Phật để làm gì cơ chứ?

- Có rất nhiều người Mỹ muốn chống lại anh Diệm của tôi. Cuộc đảo chính tháng 11 năm 1960 cũng chẳng có người Mỹ đứng hậu thuẫn đằng sau là gì. Khi nó xảy ra, Đại sứ Mỹ lúc bấy giờ là ông Durbrow đã chẳng tuyên bố rằng ông ta đang áp dụng chính sách trung lập đó sao.

Tại sao người ta lại giữ vai trò trung lập trước một cuộc đảo chính chống lại một đồng minh của mình? Có rất nhiều người Mỹ muốn khuấy động tinh thần của lực lượng đối lập với ông Diệm, những người muốn tàn sát cả gia đình chúng tôi.

- Nhưng chắc chắn là có nhiều người Việt Nam có khả năng làm việc đó hơn người Mỹ - Freddie cãi lại.

- Đúng vậy, nhưng những người Việt Nam ấy không thể có khả năng xử lý một loại chất nổ quá phức tạp và quá mới đến như vậy.

Vì vậy tôi vẫn phải gặp các anh ngày hôm nay để qua các anh gửi hai bức thông điệp khẩn tới thẳng ngài Đại sứ Corning. Không một người Việt Nam nào có thể hiểu được nó rõ hơn bác sĩ Phát. Trước hết, hãy tìm hiểu về Đại úy Scott ...

- Được chúng tôi sẽ làm việc đó, tôi bảo đảm với ngài là như vậy.

- Thứ hai là, tình hình này sẽ còn trầm trọng hơn nhiều. Nếu như xử lý nó không tốt, tất cả những gì mà người Mỹ các ông đã dồn vào đất nước này và tất cả những gì mà Chính phủ đã làm được sẽ bị hủy hoại hoàn toàn. Cách duy nhất để giải quyết điều này là xoa dịu những người dân bằng cách đáp ứng tất cả các đòi hỏi của họ cho dù điều đó có công bằng hay không công bằng. Ông Thục anh tôi mù tịt trước mọi vấn đề liên quan đến tôn giáo. Ông Nhu và vợ anh ấy vẫn tin rằng cho dù bất cứ cái gì xảy ra thì Tổng thống vẫn phải sử dụng những biện pháp mạnh nhất. Họ sẽ thuyết phục anh Diệm không thừa nhận một cái gì hết và không bao giờ thoái lui để sử dụng lực lượng quân sự nếu thấy cần phải đưa cánh Phật giáo vào khuôn khổ. Những chính sách đó sẽ dẫn đến những thảm họa không thể lường hết được. Trong những vấn đề như thế này, không người Việt Nam nào có thể thuyết phục được anh Diệm rằng anh Thục và anh Nhu đều sai hết. Tôi sẽ cố gắng nhưng chắc chắn tôi sẽ không thành công đâu. Tổng thống sẽ chỉ nghe lời một người ngoài duy nhất, Đại sứ Corning. Nếu Đại sứ Corning không thuyết phục nổi anh ấy, tất cả chúng tôi sẽ bị tiêu diệt, tiêu diệt. Đó là thông điệp của tôi.

## **Chương 25**

### **ĐƯỢC ÂN XÁ**

Hai ngày sau khi xảy ra vụ thảm sát, khoảng hơn hai mươi ngàn Phật tử đã xuống đường tham gia vào một cuộc mít tinh ngay trước cổng chùa Từ Đàm. (Chính quyền thành phố Huế hy vọng hạ nhiệt được cơn thịnh nộ của công chúng đang tới bằng cách công bố trên các tờ báo

địa phương cũng như báo cáo chính thức rằng chỉ có khoảng mười nghìn người tham gia.) Họ tập trung ở đó để trút hết nỗi giận dữ của mình lên đầu tay Đặng Sỹ, các quan chức cao cấp địa phương, Giáo hội Công giáo và cả Chính phủ Sài Gòn. D. Marnin tới chứng kiến cuộc biểu tình và ông Bửu cũng đi cùng để dịch giúp anh xem họ đang nói cái gì. Sau bài tụng kinh của hai vị sư những người nêu cao tinh thần đấu tranh phi bạo lực đúng như lời dạy của Đức Phật, Hòa thượng Thích Trí Bình bước lên diễn đàn. Đột nhiên tất cả mọi người đều nín lặng chờ đợi. Hòa thượng Thích Trí Bình bắt đầu bài diễn văn của mình một cách rất đơn giản và thẳng thắn:

- "... những con người vô tội đã bị giết hại. Đầu của những đứa trẻ đã bị chặt đứt. Có tới cả nghìn người tận mắt chứng kiến hành động dã man ấy. Tất cả họ đều nói rằng binh lính được sự chỉ huy của Thiếu tá Đặng Sỹ đã bắn súng trường và phóng lựu đạn vào những người phụ nữ và trẻ em của chúng ta. Chính phủ thì cáo buộc là Việt Cộng phải chịu trách nhiệm về những hành động đó. Nhưng chúng ta có thể tin vào điều đó được hay không? Chúng ta đều biết Việt Cộng là những ai. Chúng ta biết hết những khuôn mặt họ. Họ cũng chỉ là những người cha, người anh, người em, những người cháu của chúng ta thôi. Cho dù có ai nói điều gì về họ đi nữa, thì như tôi mà mọi người đều thấy một người không phải là bạn của Việt Cộng cũng biết rằng họ không bao giờ giết hại những đứa trẻ vô tội vì chúng đi theo đạo Phật.

Vậy nếu như Việt Cộng không gây ra những chuyện đó, còn những kẻ xấu xa, nhẫn tâm nào khác dám làm những việc như thế? Để trả lời được điều đó trước hết chúng ta phải hiểu rằng nguyên nhân ấy là từ đâu và những gì đã xảy ra tại quảng trường đêm mùng 8 tháng 5. Chỉ có ba kẻ chịu trách nhiệm về điều ấy. Những con ác quỷ này là ai? Con quỷ đầu tiên phải là Ngô Đình Diệm. Những đứa trẻ đó chết đi đã chỉ cho kẻ thù của Phật giáo, Ngô Đình Diệm, kẻ thống trị Nam Việt Nam chưa hề biết bày tỏ lòng tôn kính đối với Đức Phật Đại từ, Đại bi rằng đừng có coi thường.

Con quỷ thứ hai chính là Ngô Đình Nhu. Qua tất cả những gì mà hắn ta làm, hắn chỉ muốn chỉ cho những người nước ngoài thấy rằng hắn có sức mạnh mới ngang hàng với họ. Và thử hỏi xem còn gì có thể cho hắn nhiều sức mạnh hơn nữa bằng cách tưới máu lũ trẻ trên các quảng trường của thành phố này chứ? Hồi năm 1946, người Pháp đã làm gì để cố gắng giữ lại quyền cai trị tại cái thuộc địa nhiều lợi lộc này chứ? Bọn chúng đã cho những khẩu đại pháo đặt trên các chiến hạm ngoài biển bắn thẳng vào thành phố Hải Phòng, giết chết hơn sáu nghìn đồng bào ta ở đó, gây thương tích và làm tàn phế suốt đời cho gần mười nghìn người khác. Và giờ đây những người Mỹ đang làm gì trên đất nước này, chẳng phải họ tới đây để răn dạy chúng ta rằng chúng ta phải chiến đấu vì hòa bình đó sao? Vậy nhưng chính họ lại ngồi trên những chiếc máy bay trực thăng bắn chết những con trâu của chúng ta đang gặm cỏ trên cánh đồng và họ đánh bom xé nát những người phụ nữ và trẻ em của chúng ta.

Con quỷ thứ ba chính là Ngô Đình Thục, tên béo phì xuẩn ngốc vẫn ngồi chễm chệ trên chiếc xe Buick Roadmaster lượn lờ khắp thành phố này. Hắn đã bảo chúng ta thế nào nhỉ? Hắn nói rằng chúng ta hãy từ bỏ niềm tin vào Đức Phật và tôi sẽ sử dụng ảnh hưởng của mình đối với Hoàng đế để giúp các anh vay được những khoản trợ cấp ưu đãi từ các cơ quan của Chính phủ, giúp các anh có được công việc trong các cơ quan của chính quyền, giúp con cái các anh không phải đi lính. Hắn ta có thể làm được điều đó bởi vì đứa em trai bé bỏng của hắn, Ngô Đình Diệm đã được đặt lên ngai vàng bởi Hồng y giáo chủ Spellman và Tổng thống Mỹ

Kennedy.

Đó, đó chính là ba kẻ hung thần đã gây ra cái chết thương tâm của những đứa trẻ vô tội tại quảng trường trước đài phát thanh. Vậy thì tại sao? Có phải là vì cha mẹ những đứa bé ấy đã chọn cho mình con đường suốt đời tin tưởng vào Đức Phật từ bi, tin vào những điều răn dạy của người hay không? hay là bởi vì đất nước chúng ta đang bị cai trị bởi ba con quỷ được đẻ ra từ một ổ trứng hay không? Liệu chúng ta, những người luôn tự gọi mình là một đảng nam nhi, tự gọi mình là người Việt Nam, tự cho mình là những tín đồ trung thành dưới vầng hào quang chói lọi của Đức Phật có cho phép chúng ta bị lừa gạt bởi ba con quỷ đó theo cái cách như vậy hay không?

\*

\*      \*

Trong suốt những ngày tiếp theo đó, D. Marnin vẫn được cử làm quan sát viên cho những cuộc biểu tình rầm rộ với khoảng 20.000 đến 25.000 người tham gia. Trong mỗi lần như vậy, Hòa thượng Thích Trí Bình và các lãnh đạo Phật Giáo khác liên tục khích lệ đoàn người bằng những bài diễn văn chỉ trích và phản đối Chính phủ ngày một gay gắt hơn. Những ngày như thế, lực lượng cảnh sát chống bạo loạn lại được tập hợp với số lượng ngày càng nhiều hơn. Tất cả các hành động phản kháng này đều không được đăng tải trên các báo chí. Tuy nhiên, các vị Hòa thượng ở chùa Từ Đàm và chúa Xá Lợi ở Sài Gòn cũng sử dụng các máy in rô-nê-ô của riêng họ để in những bản sao các bài phát diễn văn chống Chính phủ của ông Bình rồi chuyền tay nhau cũng như phân phát cho khác qua đường ở tất cả mọi ngóc ngách của tất cả các thành phố, thị trấn lán nhỏ khắp miền Nam Việt Nam. Trong một tờ truyền đơn khác, họ đưa ra các yêu sách của mình mà họ gọi là “Yêu cầu 5 điểm”

1. Cho phép các Phật tử được treo cờ Phật giáo trong các ngày lễ Phật đản.
2. Đối xử bình đẳng giữa Phật giáo và Thiên Chúa giáo cũng như các tôn giáo khác.
3. Ngừng ngay việc bắt bớ tùy tiện và đe dọa các Phật tử.
4. Bồi thường thỏa đáng cho các gia đình nạn nhân bị giết hôm mùng 8 tháng 5.
5. Trừng phạt đích đáng những quan chức có trách nhiệm để gây ra vụ việc đó.

Ngày nào cũng vậy, Freddie và D. Marnin đều hội ý ngắn với nhau ở Lãnh sự quán vào giữa buổi sáng để so sánh, đối chiếu những gì ghi nhận được, cũng như tổng hợp các tin tức từ báo chí địa phương hay những câu chuyện phiếm mà ông Bửu thu lượm được để cho D. Marnin viết một bản báo cáo “sitrep” [16] mô tả cụ thể và chính xác nhất tất cả những căng thẳng đang diễn ra tại thành phố này.

Tình hình ở Huế ngày một nóng lên và công việc của anh cũng càng trở nên cuốn hút. Thế nhưng vào ban ngày công việc càng khiến anh hào hứng bao nhiêu thì vào ban đêm anh càng cô đơn và lạc lõng bấy nhiêu. Anh nhớ Lily đến điên cuồng. Thậm chí họ cũng không thể nói

chuyện với nhau qua điện thoại bởi vì ai cũng biết rằng tất cả các cuộc điện đàm liên tỉnh đều bị giám sát chặt chẽ và Lily cũng không có cơ hội để lên với anh được. Hơn thế nữa, ở Huế chẳng có nơi nào để giải trí cả. Không giống như ở Sài Gòn, vào ban đêm thành phố Huế giống như một thành phố chết. Và những cuộc biểu tình diễn ra liên tiếp cũng khiến cho bầu không khí ngày một u ám hơn. Sau mười giờ đêm, chẳng còn lấy một chuyến đò nào qua lại trên sông và trên tất cả các con phố chỉ còn lại những chiếc xe Jeep tuần tra màu trắng của lực lượng bảo an của ông Nghĩa đi lại mà thôi.

Đó cũng chính là lúc anh ngồi lặng im trên hiên nhà, nhâm nhi ly rượu mùi và mơ tưởng tới những đêm khoái lạc ở bên Liíy và lo lắng đến tương lai cũng như sự nghiệp ngoại giao của mình. Liệu anh đã được xóa bỏ tất cả những lời cáo giác vớ vẩn ấy chưa? Hay là anh vẫn đang được xếp vào dạng nghi vấn? Thanh danh của anh sẽ bị tổn hại đến mức độ nào sau vụ việc này hay liệu có khả năng một cuộc điều tra xuân ngốc nào đó lại vô tình chống lại anh hay không? Sự nghiệp của anh phải chăng cũng chỉ còn lại là sự thỏa hiệp một cách vô vọng?

Chính vì vậy, D. Marnin như chút được gánh nặng lớn khi anh chàng Loftus nói với anh lúc anh vừa bước chân vào phòng làm việc sáng hôm 17 tháng 5. Anh ta thông báo rằng, Đại sứ Corning gọi điện cho anh ta và nói rằng anh đang được triệu hồi trở lại Sài Gòn và phải tới đó càng sớm càng tốt.

Đúng 9 giờ sáng ngày hôm sau, anh đã có mặt tại Đại sứ quán với một tâm trạng hết sức phấn chấn và thoải mái sau một đêm mây mưa trên giường của Lily. Anh thấy ông Đại sứ Corning đang vui đầu vào nghiên cứu bản báo cáo của ngài Sam Sabo về tình hình cuộc khủng hoảng Phật giáo. Ông ta ngược mắt lên nhìn anh và mỉm cười một cách vội vàng như không muốn bị cắt luồng suy nghĩ của mình.

Nhưng chợt nhớ ra điều gì mà ông ta muốn thêm vào trong bản báo cáo của mình.

- Ngô Đình Cẩn nói rõ ràng là ông ta cáo buộc ba người anh trai mình đã gây ra sự thù hận của những Phật tử ở phía Bắc Trung phần đúng không?

- Ông ta nói rằng ông ta rất cần sự giúp đỡ của ngài bởi vì cho dù với bất cứ lý do nào đi nữa thì các anh ông ấy sẽ cùng nhau chống lại ông ấy và ngài là người duy nhất trong trường hợp này có đủ uy tín để đứng lên dàn xếp và phản đối cách giải quyết của cả ba người kia.

Vừa gật gù, ông Corning vừa cúi xuống viết thêm một vài dòng vào bên lề của bản báo cáo của Sam Sabo rồi đưa nó cho D. Marnin bảo anh đem tới cho Helen Eng đánh máy. Khi anh quay lại phòng làm việc, ông Corning bảo anh đóng cửa lại và ngồi xuống ghế trước mặt ông.

- Tôi rất vui mừng thông báo cho cậu là - ông ta nói - có một chuyện gì đó đã xảy ra và nó đã khiến cho công việc điều tra về ... tài liệu đó không cần thiết phải được tiếp tục nữa.

- Chuyện đó là chuyện gì cơ thưa ngài?

- Đó là điều mà tôi không được phép tiết lộ.

- Nhưng nó ...

- Rồi một ngày nào đó cậu sẽ có câu trả lời chứ đừng quá tò mò vào lúc này. Với cả tôi

cũng không được phép nói gì hơn cả. Cậu sẽ phải chung sống cùng với điều đó.

Thay đổi chủ đề buổi nói chuyện, ông Corning cho biết ông đang chờ đợi một chuyến đi nghỉ vào tuần tiếp theo. Vé đã được đặt trước cho một chuyến du lịch bằng tàu biển tới các hòn đảo ở Hy Lạp. Cả vợ ông, bà Patty Lou và các bác sỹ trong Đại sứ quán cũng đều khuyên như vậy. Thực ra nó cũng không đáng phải làm như thế vào lúc này nhưng vì ông ta bị huyết áp cao bấy lâu nay nên một kỳ nghỉ ngắn là rất cần thiết.

- Tôi và anh Sam Sabo cũng đã nói chuyện với nhau về vấn đề này. Chúng tôi đều đồng ý là trong khi tôi vắng mặt ở đây cậu sẽ được chuyển sang làm việc ở Phòng chính trị, trong việc giải quyết vấn đề khủng hoảng Phật giáo. Chúng ta chưa có một ai trong Phòng chính trị đặc trách về các vấn đề liên quan đến Phật giáo và chính cậu là người đầu tiên tạo được sự khởi đầu hết sức tốt đẹp trong giải quyết vấn đề này ở Huế.

- Tuyệt vời - D. Marnin reo lên - tôi không thấy vui mừng nào lớn hơn thế bao giờ thưa ngài.

## Chương 26

### PHÁI VIÊN

Do cuộc khủng hoảng Phật giáo đã trở thành vấn đề quan trọng nhất cần phải giải quyết cho nên sáng hôm sau D. Marnin được tháp tùng Đại sứ Corning tới gặp Tổng thống Ngô Đình Diệm. Theo thường lệ, cuộc tiếp xúc diễn ra tại phòng trong cùng trên tầng hai của Dinh Độc lập. Giống như những lần trước, Đinh Triệu Dã vẫn là người ghi tốc ký cho ông Diệm nhưng chẳng thấy anh ta ghi lấy một chữ nào trong khi đó D. Marnin đã phải rất chật vật suốt hai tiếng đồng hồ viết liên tục đến mỗi nhừ cả tay thì mới có thể tóm lược được tất cả cuộc trao đổi giữa hai bên. Ông Diệm đã biết trước là ngài Corning đang có vấn đề với sức khỏe nên chuẩn bị phải đi nghỉ và rằng đây là lần nói chuyện cuối cùng giữa hai người trước khi ông Đại sứ quay trở lại.

- Ông Gus thân mến của tôi ạ - ông Diệm nói và dẫn hai người tới trước cửa sổ ở góc phòng được mở hướng ra một khoảng vườn của Phủ Tổng thống - Tôi rất mừng vì ông chuẩn bị có cơ hội đi nghỉ ngơi. Tất cả chúng ta đều rất cần đến nó. Tôi đã cố thử làm điều đó, cố thử theo gương Đức Giáo Hoàng giữ gìn sức khỏe của mình bằng cách nghỉ ngơi đều đặn hai lần một năm. Nhưng mà cái văn phòng này có quá nhiều công việc. Mấy tay thuộc cấp của tôi



đường như không thể tự quyết định được ngay cả khi đi ra nhà WC mà chưa nhận được sự cho phép của Tổng thống.

Cả hai người cùng cười rất vui vẻ.

- Nói thật ra, tôi cảm thấy rất vui mừng khi ông và bà Patti Lou sẽ đi nghỉ bởi vì cả hai ông bà đã để dành nó quá lâu rồi phần khác còn cho thấy ông không đánh giá cuộc khủng hoảng Phật giáo ở đây một cách quá phức tạp.

- Thừa ngài Tổng thống, thực ra, - Đại sứ Corning nói -tôi cũng đã nhận được những chỉ thị trực tiếp từ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ yêu cầu tôi phải chuyển tới cho ngài một số quan ngại sâu sắc của chúng tôi về vấn đề này. Chính vì lý do đó tôi đã đưa tới đây cậu Marnin, người vừa được tôi giao cho cương vị cứ tạm gọi là như một Phật tử của Đại sứ quán - hay nói đúng hơn là người chịu trách nhiệm chính theo dõi mọi diễn biến tiếp theo của vấn đề khá phức tạp này.

- Tôi rất mừng đấy - ông Diệm nói - mừng vì cậu D. Marnin đã được giao một trách nhiệm quan trọng đến vậy. Tôi chỉ e rằng chuyến công cán của cậu ta đến Việt Nam lần này cuối cùng sẽ không phải là một chuyến đi hạnh phúc [17] mất thôi. Nhưng cũng phải thừa nhận là ta chẳng còn gì để nghi ngờ về việc anh chàng này đã học được rất nhiều điều về Phật giáo trong chuyến đi đến Huế vừa rồi.

Đại sứ Corning đưa mắt nhìn Marnin một cách ranh mãnh.

- Nói một cách chính xác thì có lẽ không một cái gì xảy ra trên đất nước này mà ngài Tổng thống không biết - ông Corning bình luận một cách hài hước.

Ngô Đình Diệm khoát tay một cách khiêm tốn. Đại sứ Corning dừng lại trong giây lát rồi nói tiếp.

- Thừa ngài Tổng thống, tôi đã từng nghĩ rằng có thể đây là lần gặp gỡ cuối cùng giữa tôi với ngài trước khi tôi đi nghỉ nên chúng ta cần phải có một bữa tiệc đúng theo nghi lễ. Vậy nhưng thật không may nó là thứ quá xa xỉ và cuộc sống không cho phép chúng tôi làm như vậy.

- Đấng Chúa Trời - ông Diệm nói - luôn để cho mọi thứ diễn ra theo cái cách bí mật riêng của chúng. Chúng ta đâu có thể hiểu được tất cả những mục đích và chủ ý của Người, giống như con mèo của tôi cũng đâu có hiểu được những chủ ý của tôi chứ. Tôi có một con mèo rất thông minh ông Đại sứ thân mến ạ. Nó màu đen nhưng có khoang trắng ở cổ và những chiếc vuốt màu trắng và chúng tôi gọi nó là - tôi nghĩ nếu nói bằng tiếng Anh sẽ là Mittens. Con mèo đó, con mèo Mittens ấy nó vẫn quan sát tôi trong nhiều giờ liên tiếp cho đến những giây phút cuối cùng. Khi tôi đang làm việc ở cái bàn kia, nó ngồi lặng thinh và nhìn tất cả những gì tôi đang làm và cố gắng luận ra. Nhưng nó cũng không thể hiểu nổi điều gì. Nó chỉ là một con mèo. Cũng theo cách này, cả ông và tôi đều cố gắng để hiểu được ý nghĩa sâu xa và mục đích cao cả của Đấng Chúa Trời. Và chúng ta có nhiều cơ hội để hiểu được cái mục đích cao xa này của Người giống như con mèo Mittens cũng đang cố để hiểu tại sao tôi phải ngồi lặng đấy nhiều giờ liền bên chiếc bàn, dùng cây bút của mình để gạch xóa lung tung lên một mảnh giấy.

- Thực sự là - Đại sứ Corning trả lời - những sự kiện xảy ra tương tự như ở Huế rất khó để có thể kiểm soát được. Tôi có mang theo đây một bản báo cáo của Phòng Thông tin tuyên

truyền của Mỹ (USIA) tổng hợp toàn bộ phản ứng của công luận Mỹ đối với vụ giết tróc xảy ra ở trước Đài phát thanh ấy...

Đại sứ Corning đưa cho ông Diệm một bản báo cáo. Ông ta chuyển luôn bức điện đó cho Dã mà chẳng buồn đưa mắt đọc qua nó lấy một lần.

- Tôi chưa từng đọc qua bất cứ một tờ báo nào của Mỹ - ông Diệm trả lời - nhưng tôi cũng đã đọc những câu chuyện được đăng trên báo New York Times mà Đại sứ quán của tôi ở Washington chuyển về. Trong tất cả những câu chuyện đó, không có một câu nào là không chứa đựng sự dối trá trắng trợn về những gì đang diễn ra ở đây.

- Thưa ngài Tổng thống, tôi cũng tin là như vậy tôi sẽ không tiết lộ những bí mật quốc gia khi tôi nói với ngài rằng tôi cũng không đồng ý với những điều đó. Những bài báo đó quả thật đã không công bằng chút nào đối với ngài cũng như Chính phủ của ngài.

- Chính phủ của tôi không hề ngược đãi những Phật tử đó. Chính phủ chỉ thực hiện đúng những điều đã được ghi trong luật. Nói một cách khác đó chính là sự vu khống. Nói rằng chúng tôi ưu đãi những người theo đạo Thiên Chúa nhiều hơn những người theo đạo Phật là không có một chút cơ sở nào hết. Bất cứ ai đọc bài báo trên tờ New York Times đều nghĩ rằng những binh sĩ theo đạo Thiên Chúa đã tàn sát một cách dã man những Phật tử vô tội đang quỳ dưới đất tụng kinh, niệm Phật. Trong tám người bị giết chết đó chỉ có năm người đi theo đạo Phật.

- Thưa ngài Tổng thống, cái chính bây giờ là họ đã đưa ra “Năm yêu sách”, công bố rất rộng rãi trên khắp nước Mỹ và nó cũng được công luận nước Mỹ chấp nhận, Quốc hội nước Mỹ cũng chấp nhận vì thấy đấy là hợp lý.

- Yêu cầu mới chỉ là một vấn đề - ông Diệm khẳng định - tôi có thể giải quyết tất cả các yêu cầu đó. Nhưng các yêu sách lại là một vấn đề khác hoàn toàn. Bây giờ có năm yêu sách. Nhưng nếu chúng ta chấp nhận thì ngay sau đó sẽ là sáu yêu sách. Và sau đó sẽ là bảy, là tám chứ không chỉ là năm nữa đâu. Vẫn còn có một câu hỏi duy nhất cần phải được trả lời liên quan đến các sự kiện ở Huế. Liệu có đúng là những người của chúng tôi đã có những hành động trái với luật pháp hay không? Nếu đúng thế thì họ cần phải bị trừng phạt theo pháp luật. Nhưng nếu họ chỉ làm đúng chức trách của mình đã được pháp luật thừa nhận, nếu như họ bị đặt vào tình thế Không may là phạm tội trong hoàn cảnh có kẻ khác xúi giục hay kích động người khác có hành động nguy hiểm đến chính họ và nếu như tôi lại quăng họ vào giữa bầy sói để nhằm mục đích xoa dịu những bất đồng đó, như thế thì làm gì còn có quyền lực của pháp luật và nó chỉ khiến cho lần sau họ có điều kiện tổ chức các cuộc tuần hành và biểu tình ở các khu vực của họ mà thôi có đúng vậy không?

- Quan điểm của ông đúng là rất sâu xa thưa ngài Tổng thống - ông Corning đáp lại - Tuy nhiên, Chính phủ Mỹ vẫn khẳng định rằng các yêu cầu đó cần phải được giải quyết. Nguồn viện trợ của chúng tôi cho chính thể này là rất lớn, nếu không muốn nói là lớn hơn rất nhiều so với tất cả các nước khác. Nhưng mà tất cả viện trợ này đều phải được Quốc hội thông qua. Và nếu như các nhà lãnh đạo trong Quốc hội Mỹ bị buộc phải tin là viện trợ của chúng tôi đang được sử dụng để ngược đãi và đàn áp các cộng đồng tôn giáo thiểu số thì chắc chắn họ sẽ dễ dàng bị thuyết phục là cần phải ngừng ngay các khoản viện trợ tại đây.

- Vậy thì hãy để cho các phái đoàn Quốc hội Mỹ tới đây đi. Chính họ sẽ nhanh chóng nhận ra rằng đây chẳng qua là chuyện bé cố tình xé ra to mà thôi.

- Chúng tôi hoàn toàn hiểu những khó khăn mà ngài đang gặp phải - Đại sứ Corning nói - tôi sẽ báo cáo tất cả những gì mà tôi biết cho Chính phủ của chúng tôi. Vấn đề chính mà Washington đang lo ngại vào lúc này chính là việc ngài đang bị cáo buộc là phân biệt đối xử đối với các cộng đồng tôn giáo thiểu số.

- Vậy ông muốn tôi phải làm điều gì đây?

- Cái gọi là “Năm yêu sách” mà các tín đồ đạo Phật đưa ra đã được Washington cho là hợp lý. Việc nó có thắng thắn hay không lại là một vấn đề khác. Nhưng theo quan điểm của chúng tôi, nếu như các ngài tôn trọng cái yêu sách đó thì cái gọi là cuộc khủng hoảng Phật giáo sẽ sớm trở thành dĩ vãng.

- Vậy là, tôi thấy nó rất hay ở chỗ Washington đã trở thành chuyên gia thực thụ trong các vấn đề tôn giáo của chúng tôi rồi đấy. Tôi đã từng ở Mỹ nhiều năm liền và cũng biết rằng có rất ít người Mỹ có một khái niệm chỉ mơ hồ thôi là Việt Nam nằm ở đâu trên bản đồ thế giới. Thật là đáng ngạc nhiên là chỉ trong một thời gian ngắn thôi kể từ khi tôi rời khỏi đây Chính phủ của các ngài đã có được sự tinh thông đến vậy về Việt Nam. Nào Marnin, bây giờ cậu là một chuyên gia về Phật giáo tại đất nước này. Ý kiến của cậu là thế nào hả Marnin? Nếu sáng ngày mai tôi gọi điện cho Thích Trí Bình và nói với hắn rằng, ông Bình bạn của tôi, ông đã đúng rồi đấy còn người của tôi thì sai hoàn toàn. Chính vì thế, tôi sẽ chấp nhận tất cả năm yêu sách đó của ông. Liệu như thế đã giải quyết toàn bộ mọi vấn đề của tôi hay chưa?

D. Marnin đưa mắt nhìn sang Đại sứ Corning chờ sự gợi ý nhưng ông Đại sứ đang nhìn như dán mắt vào Ngô Đình Diệm.

- Với vấn đề này - D. Marnin bắt đầu nói - Thừa ngài Tổng thống, nó có quá khó với tôi để nói ...

- Không ai trong số chúng tôi có thể nói bất cứ cái gì về vấn đề này được thưa ngài Tổng thống - Đại sứ Corning gạt đi ngay - vấn đề đó đã được chính Washington trả lời. Và đó cũng chính là những cái mà ông có thể làm để giảm thiểu những áp lực phát sinh từ toàn bộ cái câu hỏi mà chúng ta đang đề cập tới, vì vậy chúng ta cứ việc tiếp tục công việc của mình để giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh này. Chúng tôi không muốn nó không được rõ ràng.

- Cái mà gọi là “Năm yêu sách” - Ngô Đình Diệm xuống giọng - thực ra chỉ trình bày lại lập trường của những điều mà các chính sách của chúng tôi đang theo đuổi - sự bình đẳng trước pháp luật và không phân biệt đối xử với tất cả các tôn giáo. Phải thừa nhận sự thật là hiện nay, theo luật pháp thì Phật giáo đang bị xem như một nhóm chống đối. Thế nhưng đó chỉ là những thứ còn sót lại kể từ khi người Pháp còn chiếm đóng đất nước này. Đó là một sự dị thường. Nhưng tôi có thể bảo đảm rằng di sản đó của thời kỳ thực dân Pháp đô hộ sẽ sớm được đưa ra xem xét và bãi bỏ trong kỳ họp tới đây của Quốc hội.

- Như vậy là tốt rồi - Đại sứ Corning vui mừng ủng hộ - điều đó sẽ khiến cho mọi thứ đi đúng hướng của nó.

- Sáng mai tôi sẽ tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Phật giáo và sẽ nói rõ điều này với tất cả bọn họ. Và tôi cũng sẽ trình bày là tôi không thể chấp nhận yêu sách thứ năm của họ - rằng tôi phải trừng phạt những người có trách nhiệm gây ra vụ thảm sát ở Huế - cho tới tận khi công việc điều tra về vụ thảm sát được hoàn tất.

- Với tôi như vậy nghe rất hợp lý, thưa ngài Tổng thống - ông Corning tán thành.

- Đó chỉ là những vấn đề nhỏ thôi - ông Diệm nói -tôi sẽ đặc biệt quan tâm đến nó. Còn ngài, ông Gus thân mến ạ, ngài cứ đi nghỉ cho thoải mái đi, hãy để cho đầu óc ngài được thư thái và đừng lo nghĩ gì đến vấn đề Phật giáo nữa. Tôi và cậu D. Marnin đây sẽ quan tâm đến vấn đề đó. Mặt khác, ở đây tôi cũng có một vấn đề cần phải nêu lại với Washington. Đó là vấn đề liên quan đến các cố vấn quân sự người Mỹ. Kể từ đầu năm tới nay chúng tôi không thể kiểm soát được số lượng này. Hiện nay các ngài đang có bao nhiêu người ở đây? Mười ngàn người? Mười hai ngàn người? Hay mười bốn ngàn người? Không ai trong chúng tôi có thể đưa ra một câu trả lời chính xác nhất. Mỗi ngày có tới hàng trăm người tới đây. Họ không có hộ chiếu hay visa mà chỉ có mỗi thẻ căn cước quân nhân (MIC). Chúng tôi không thể kiểm soát được tất cả bọn họ. Họ cư xử không đúng đắn và điều đó khó có thể tha thứ được.

- Cư xử không đúng đắn là thế nào? Thưa ngài Tổng thống, tôi có thể bảo đảm với ngài rằng chúng tôi sẽ không dung thứ cho bất cứ hành vi sai trái nào của tất cả những người Mỹ đang có mặt tại đất nước này. Tất cả những người Mỹ có hành vi cư xử không đúng đắn sẽ ngay lập tức phải lên chuyến máy bay kế tiếp rời khỏi đất nước này.

- Tôi có rất nhiều báo cáo về hàng trăm trường hợp, hàng trăm trường hợp như vậy.

Ngô Đình Diệm bật ngón tay và bảo Dĩ mang tới cho ông ta một tập tài liệu được buộc rất cẩn thận ngay trên mặt bàn làm việc của ông ta. Cởi nút buộc ra rồi ông ta lấy cặp kính gọng đen đeo lên mắt, dùng ngón tay cái và ngón chỏ lần mở từng trang trong tập giấy đó.

- Đây có một trường hợp mà tôi vừa đọc hồi sáng nay. Nó xảy ra ở Phú Bài hai ngày trước khi diễn ra Lễ Phật đản hay là ngày xảy ra vụ thảm sát. Một hạ sỹ người Mỹ ở địa phương, đẩy các ngài xem, một hạ sỹ thông tin đang làm cố vấn cho một đơn vị thuộc Lực lượng dân vệ địa phương đã giao những con lợn giống cho các gia đình nông dân mới tái định cư ...

- Vậy thì có gì lai sai chứ? - ông Corning ngạc nhiên hỏi.

- Giao như vậy thì rất tốt. Chúng ta đều thừa nhận rằng đó là biện pháp tốt nhất để thúc đẩy chăn nuôi. Thế nhưng khi giao những chú heo con này, tay hạ sỹ người Mỹ đó đã nói với từng người nông dân rằng những con giống này là của Washington gửi tặng và nếu như Chính phủ của tôi muốn thu lại chúng thì anh ta nhất định sẽ không để chuyện đó xảy ra. Điều này có nghĩa là tay “cố vấn Mỹ” ấy muốn bảo đảm chắc chắn với những người nông dân là họ sẽ không bị Chính phủ của họ cướp mất.

- Anh ta đã nói thế sao?

- Anh ta không chỉ nói vậy mà còn nói thẳng điều đó ngay trước mặt ông Tỉnh trưởng đang đứng gần đấy.

- Nhưng đây chỉ là một phút lầm lạc thôi, tay hạ sỹ đó đã phạm sai lầm khi lạm dụng

quyền hạn của anh ta. Tôi sẽ trả anh ta về nước ngay nếu như ngài muốn vậy. Chắc chắn là ngài không nhìn nhận điều này như một vấn đề quá nghiêm trọng đấy chứ?

- Ngược lại đấy ông bạn Gus thân mến của tôi ạ. Đó đúng là vấn đề hết sức nghiêm trọng vì nó quyết định sự tồn tại của Chính phủ này đấy. Vấn đề này đã chỉ thẳng ra một cách chính xác là ai đang là người lãnh đạo đất nước này là những người Mỹ hay là những người Việt Nam. Tôi vẫn luôn đánh giá cao sự giúp đỡ của các ngài, hoạt động huấn luyện của các ngài và tất cả mọi nỗ lực của những cộng sự của ngài. Nhưng ngài cũng phải hiểu rằng trước tiên và trước hết bất cứ khi nào cần phải đưa ra những phán quyết về nhu cầu của người dân thì chắc chắn tôi phải là người có quyền quyết định hơn là Washington. Chính phủ của tôi được thành lập trên cơ sở vững chắc là người Việt Nam có đầy đủ mọi khả năng tự cai trị lấy mình.

- Thế nhưng đang có một cuộc chiến tranh mà chúng ta cần phải giành chiến thắng. Chúng ta đang không đối diện với một tình huống đơn thuần.

- Đúng thế! Giành chiến thắng, chúng ta cần phải có một đội quân lớn hơn chứ không phải là nhiều cố vấn quân sự hơn, cùng những vũ khí tối tân nhất chứ không phải là những thứ đồ thừa thãi. Đó chính là những thứ mà các ngài đã hứa là sẽ cung cấp cho chúng tôi trong cuộc hội đàm ở Honolulu một năm về trước. Thay vào đó, các ngài đang gửi đến đây những trang thiết bị lỗi thời và các cố vấn quân sự, hàng ngàn người như vậy, quá nhiều đến nỗi chúng tôi không thể quản lý nổi họ.

- Quân đội của ông đã tiến bộ hơn rất nhiều nhờ những nỗ lực của chúng tôi đó sao.

- Những hạ sỹ của Quân đội nước này có thể chỉ bảo những hạ sỹ của quân đội nước khác cách bắn súng đại bác tốt hơn. Nhưng chắc chắn họ sẽ không thể bảo cho những người nông dân của chúng tôi làm cái gì để nuôi lợn của họ một cách tốt hơn. Cùng một lúc ngài đã đưa đến đây quá nhiều các cố vấn quân sự. Ngài nên cắt giảm bớt những người này đi. Thêm ba sư đoàn nữa cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa và gửi cho chúng tôi các hạ tầng cơ sở, trang thiết bị để trang bị cho họ và hãy cắt giảm một nửa số cố vấn của ngài ở Việt Nam đi. - Đó chính là lời khuyên của tôi với ngài đấy, ông Đại sứ thân mến ạ.

Ông Corning nhào cả người lên trên bàn tiến đến gần với ông Diệm và nói nhỏ.

- Thưa ngài Tổng thống, hãy cho phép tôi nói với ngài một cách chân thành và thẳng thắn nhất giống như hai người bạn với nhau thôi nhé và không cần ghi lại làm gì.

Ông ta liếc mắt sang phía D. Marnin nhằm ám chỉ rằng ông ta không muốn anh ghi lại điểm này.

- Thông điệp của ngài về vấn đề Phật giáo là rất tốt và ngài cũng đã cho tôi có cơ sở để tin rằng Chính phủ của ngài đang rất nhạy cảm đối với những gì mà nếu như chúng ta không cẩn thận chúng ta sẽ bị vướng vào một vấn đề chính trị quốc tế nguy hiểm. Nhưng điều mà ngài đang nói với tôi về các cố vấn Mỹ chắc chắn sẽ không được chấp nhận một cách nồng nhiệt ở cả hai bên bờ sông Potomac đâu mà đặc biệt là với những người đang cố gắng kiểm soát được việc các ông nhận sự hỗ trợ và đối xử với chúng như thế nào. Chúng tôi đang gửi tới đây những cố vấn được lựa chọn kỹ càng và họ đều là những người cừ khôi nhất mà chúng tôi có. Cũng phải thừa nhận là một số người trong bọn họ không thật sự nhạy cảm như họ có thể đối với

tình hình chính trị ở địa phương. Và trách nhiệm của chúng ta là cùng phối hợp với nhau để tìm ra cách nâng cao khả năng nhảy bèn của họ. Đồng thời với cá nhân tôi việc quay về Washington nói rằng ngài muốn chúng tôi cắt giảm một nửa số cố vấn quân sự chẳng khác nào rung lên những tiếng chuông đùng chạm một cách không có lợi tới rất nhiều chương trình mà chính các ngài mới là người cần chúng nhất.

- Ông Gus thân mến của tôi ạ, lời hăm dọa có chủ ý của ông đã làm tôi buồn đấy. về vấn đề này, ông hãy tin tôi đi, tôi biết là mình đang nói cái gì. Nó thật sự nghiêm trọng hơn ông tưởng rất nhiều. Nhưng thôi chúng ta không nhất định phải giải quyết nó vào ngày hôm nay đâu và tôi cũng không muốn làm hỏng kỳ nghỉ của ông đâu. Tạm thời chúng ta hãy gác nó sang một bên cho tới khi ông quay trở lại đây đã nhé. Trong khi ấy, tôi và cậu Marnine sẽ chịu trách nhiệm giải quyết vấn đề Phật giáo. Và tôi cũng nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ quên mất nó ngay thôi mà và điều đó sẽ lại giúp chúng ta quay trở lại với vấn đề phức tạp hơn rất nhiều đó là làm thế nào để giành được thắng lợi trong cuộc chiến tranh này.

- Thưa ngài Tổng thống, những gì ông nói đã như một bản hòa tấu tuyệt hảo rót vào tai tôi vậy. Nói thật chứ, tôi thực sự lo lắng về tình hình hiện nay ở đây đến mức tôi cũng không dám chắc là mình đi nghỉ vào thời gian này có thật sự là thông minh nữa hay không.

- Tôi lại cho là không chỉ có mình ông nghĩ vậy đâu mà còn cả bà Patty Lou cũng thế đấy. Vì phụ nữ luôn có sự thông cảm nhất định nên bà ấy còn cảm nhận được nỗi băn khoăn lớn hơn ông rất nhiều đấy. Ông đang nợ bà ấy một kỳ nghỉ đấy ông bạn của tôi ạ.

- Vâng thưa ngài Tổng thống, tôi sẽ nói lại từng lời nói này của ông cho bà ấy khi chúng tôi đi ăn vào tối nay. Và tôi cũng dám chắc với ngài rằng bà ấy sẽ cảm thấy hạnh phúc đến nhường nào.

\*

\*      \*

Như có một điềm báo gở xấp xảy đến nhưng chẳng ai nhận thấy tại Việt Nam, nơi mà câu hỏi được đặt ra không chỉ đơn giản là phải chăng nước Mỹ đang chơi một trò nguy hiểm mà còn thậm tệ hơn là sự nguy hiểm đó sẽ để lại hậu quả như thế nào. Vì thế, Đại sứ Corning vẫn tiếp tục chuẩn bị cho kỳ nghỉ của mình. Vào đúng ngày lên máy bay, ông ta gọi D. Marnin vào phòng làm việc và nói với anh:

- Còn một việc cuối cùng nữa mà tôi muốn cậu làm giúp - ông ta chỉ tay lên ngăn kéo tủ có đánh giấu "Tài liệu cá nhân" của mình nơi có mấy tập hồ sơ rất dày và nói tiếp -Cậu hãy kiểm tra hết số tư liệu ở trên kia, xếp chúng lại có trật tự vào ngăn kéo trên cùng trong két tài liệu của tôi. Tôi muốn cậu làm riêng điều đó cho tôi. Tất cả các tài liệu đó chỉ được đọc qua thôi. Tôi không muốn có bất cứ ai đụng được vào nó. Cậu hiểu rồi chứ?

- Vâng, thưa ngài.

Đó là nhiệm vụ cuối cùng của D. Marnin trước khi anh chuyển xuống làm việc tại phòng chính trị. Trong khi sắp xếp lại những tập tài liệu theo yêu cầu vào trong két sắt anh tình cờ phát hiện thấy một tập hồ sơ mật ghi rõ tên anh trên đó. Ngay ngoài bìa đóng dấu bảo mật màu đỏ có một cụm từ viết tắt nội dung của tập tài liệu là “PENUMBRA” - dù đã cố gắng nhang anh cũng không thể nào hiểu nổi cụm từ mã này có nghĩa là gì mà trên thực tế anh cũng chưa từng nhìn thấy cụm từ này bao giờ. D. Marnin hiểu rằng anh không được phép đọc các tài liệu có ghi các cụm từ mã khi đã được ghi rõ là những tài liệu bí mật riêng tư. Nhưng rõ ràng ông Corning không quên được rằng tập tài liệu về D. Marnin cũng là một trong số các tư liệu ở trong ngăn trên cùng mà ông ta đã yêu cầu anh sắp xếp lại ấy.

Mặt khác, ông Corning cũng đã bận túi bụi trong suốt sáu ngày trước khi ra sân bay. Cũng có thể là ông đã quên bẵng đi thật. Cuối cùng thì D. Marnin cũng không cưỡng lại được trí tò mò của mình. Vào buổi tối hôm thứ tư đó, sau ba ngày bỏ qua và khi mọi người trong văn phòng trong đó có cả ngài Bilder đều đã ra về được rất lâu, anh lấy tập tài liệu đó ra, châm một điếu thuốc lá và bắt đầu đọc chúng.

## Chương 27

### KẺ GIẤU MẶT

Trong hồ sơ về D. Marnin có mấy tập được kẹp rất cẩn thận ở cả bên phải và bên trái bằng hai chiếc kẹp giấy to bản bằng thép trắng. Nó giống hệt như tập hồ sơ mà tay Franco đã mang theo với một nụ cười mãn nguyện đến phòng làm việc của anh gần hai tháng trước, chỉ có điều bây giờ nó đã dày hơn rất nhiều. Ở phía bên phải của tập trên cùng là bản báo cáo của Franco với kết luận chắc như đinh đóng cột rằng chính D. Marnin là người phải chịu trách nhiệm về việc để lọt bản báo cáo của Mecklin ra ngoài. Bên dưới bản báo cáo của Franco là những bản khai có tuyên thệ của tất cả những người trong Cơ quan ngoại giao đoàn tại Sài Gòn, đã có cơ hội tiếp xúc với tập tài liệu bị lộ của Mecklin cũng như biên bản các cuộc thẩm tra do Cơ quan an ninh nội bộ của Bộ Ngoại giao thực hiện đối với những người không có mặt tại Việt Nam nhưng cũng đã liên quan đến tập tài liệu đó. Trong tất cả số người bị hỏi đó kể cả những người phụ trách công tác văn thư thông thường, ai cũng phủ nhận việc mình đã đưa tập tài liệu đó cho Mandelbrot hay bất cứ một ai không có trách nhiệm tiếp xúc với loại tài liệu tuyệt mật ấy.

Ngay phía dưới các biên bản lời khai đó là một loạt các bản tổng kết kết quả điều tra của Cơ quan điều tra thuộc lực lượng Hải quân Mỹ (NIS). (D. Marnin không thể hiểu là tại sao Cơ quan điều tra của Hải quân Mỹ lại tham gia vào công việc ở đây) Trong các biên bản này, người ta đã tiến hành thẩm vấn một số người mà Franco đã cho rằng họ có liên quan đến vụ việc trên nhưng họ không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Trong tập tài liệu của NIS có cả biên bản thẩm vấn Đại tá John Henry Mudd. Cuộc thẩm vấn được tiến hành tại phòng “kín” tại căn cứ Fort McNair ở Đông Nam Washington, nơi mà anh chàng Mudd đã từng là một học viên Trường Sĩ quan Tham mưu của Quân đội Mỹ.

D. Marnin cảm thấy rất mãn nguyện vì Mudd đã cương quyết khẳng định với NIS rằng anh ta chẳng biết tí gì về bản báo cáo của Mecklin và anh ta cũng chẳng có lấy một cơ hội nào để chuyển một tài liệu mật cho bất cứ một ai. Trong biên bản ghi lời khai đó, thanh tra hình sự của NIS đã kết luận như thế này: “Đối tượng đã sử dụng những ngôn từ rất tục tĩu và bất lịch sự để cam đoan rằng không hề biết một tí gì về tài liệu mật nào hết”

Chính vì lẽ đó, biên bản điều tra này đã được đặt ngay phía dưới tờ tự khai của chính anh chàng Mudd và đặt đối diện với lời buộc tội của Franco được đặt ở phía bên phải của tập hồ sơ. Tất cả tập hồ sơ này lại được đặt lên trên một tập hồ sơ nữa được bọc rất gọn trong một chiếc túi hồ sơ màu trắng phía trên có mấy chữ “TUYỆT MẬT” rất to màu đỏ, in thành hàng chéo nhau ở mặt trước. Ở góc bên phải phía dưới có dán một chiếc tem bảo mật màu tím trên đó ghi rõ: “Trong tập tài liệu này, có kèm theo cả các tài liệu của PENUMBRA. Tất cả những ai



không biết gì về PENUMBRA sẽ không được phép đựng vào tài liệu này”. Trong túi hồ sơ này là một tờ giấy trắng được để cho tất cả những ai muốn xem tập tài liệu đặc biệt trên đều phải đăng ký tên tuổi, chức vụ, lý do và đặc biệt là ngày giờ mở tập tài liệu đó ra xem cũng như chữ ký của người đọc tài liệu đó. Nhờ đọc tờ giấy trên mà D. Marnin biết được rằng dường như túi hồ sơ tuyệt mật này mới chỉ có hai người được đựng vào đó là Đại sứ Corning và ngài Markoff, Trưởng lưới điệp viên CIA tại Sài Gòn.

Cái gọi là tài liệu PENUMBRA hóa ra lại là một loạt các văn bản chép ra từ các cuộn băng ghi âm những cuộc trao đổi trên điện thoại. Cũng không thể xác định chính xác được danh tính của những ai đang nói chuyện trong cuộc điện đàm này bởi vì tên của họ đều đã được các điệp viên CIA sử dụng bằng một mã số riêng. Có không dưới hai mươi văn bản loại này trong số đó có quá nửa các cuộc điện đàm giữa nhân vật “Athos”, một phóng viên người Mỹ và “Porthos”, một nhân viên phụ trách mảng Việt ngữ của Đại sứ quán, người này D. Marnin đoán là anh chàng Chick Rizzo. Một văn bản quan trọng nhất trong số này, tờ biên bản cuối cùng trong cả tập hồ sơ được ghi lại toàn bộ cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa hai đối tượng trên vào ngày 25 tháng 4, chỉ một ngày sau khi D. Marnin lên đường tới Huế. Người nhân viên của Đại sứ quán đã trao đổi với người phóng viên như sau:

ATHOS: Alo

PORTHS: Anh đấy à [Athos]? Tôi [Porthos] đây.

ATHOS: Khỏe không ông bạn?

PORTHS: Tôi không phải là bạn của anh đâu, đồ cặn bã. Tôi đã nghe tin ấy rồi. Anh đã làm thế quái nào vậy hả?

ATHOS: Anh đang nói về cái gì thế nhỉ?

PORTHS: Anh biết mười mười là tôi đang nói về cái gì nữa lại còn phải giả vờ. Khi tôi đưa thứ của nợ đó cho anh chúng ta đã chẳng thống nhất với nhau là anh chỉ được sử dụng chúng vào mục đích của anh thôi, nhưng anh có giữ nó cho mỗi mình anh đâu. (cả câu sau này đã được gạch đít rất đậm bằng mực màu tím mà ông Corning vẫn hay dùng) Nó đâu phải là thứ mà anh có thể chuyển cho tất cả đám phóng viên báo chí ở Sài Gòn xem hay là mang nó ra giữa nhà hàng mà khoe khoang ầm ĩ với các nhân viên Đại sứ quán khác chứ. Mà vì Chúa đấy lại là phụ tá của chính ông Đại sứ mới chết chứ.

ATHOS: Tôi nghĩ là lúc đó tôi có hơi quá chén. Tất cả chúng ta ai mà chẳng rơi vào trạng thái như thế mỗi buổi chiều có phải không nào? Tôi thành thực xin lỗi anh. Tôi thừa nhận là điều đó chẳng hay ho chút gì.

PORTHS: Nó còn đáng tiếc hơn thế ấy chứ. Anh đã khiến cho cái anh chàng tội nghiệp ấy phải trả giá. Còn tôi thì thấy không yên tâm chút nào cả. Họ đã ném thẳng anh ta lên thành phố Huế trong tình trạng bị thất sủng. (Câu này lại bị gạch chân rất đậm bằng mực màu tím và bị đánh dấu bằng ba nét sổ bằng mực màu đỏ ở ngoài lề) Và tất cả đều do anh không thể kiểm soát được cái mồm mình mà ra.

ATHOS: Tôi nói thật chứ tôi cũng ân hận lắm. Nhưng tôi chẳng có cách nào để sửa được

nó vào lúc này. Anh ta cũng là một người bạn của tôi, một người bạn rất tốt đấy chứ.

PORTHS: Với những người bạn tốt như anh ấy ư? Bạn tốt mà như vậy thì có ai còn cần đến kẻ địch làm gì chứ?

ATHOS: Tôi biết, anh sẽ nguyên rủa tôi như vậy và tôi cũng xứng đáng bị như thế, nhưng ...

D. Marnin không muốn đọc nốt tập văn bản này nữa.

Anh gấp gọn tập hồ sơ lại và đặt nó vào đúng chỗ cũ ở góc trong của ngăn tủ trên cùng trong chiếc két bảo mật của ông Đại sứ. Anh tự hỏi mình không hiểu liệu ông Corning có cố tình để cho anh có cơ hội được đọc nó hay không. Thực tế là lúc nào cũng có đủ bằng chứng là ông ấy đã hoàn toàn không chủ định, nhưng với tất cả tình cảm mà ông ấy dành cho anh thì anh luôn tin rằng ông ấy biết rằng ông ấy đang làm gì. Trong thời kỳ trước khi xảy ra vụ Watergate ấy, với cương vị là một Đại sứ Mỹ nhưng lại dính dáng vào việc đặt máy nghe trộm một phóng viên tờ New York Times thì chắc chắn ông sẽ không tránh khỏi một vụ trọng án rất phức tạp.

## Chương 28

### “TIN MỚI NHẬN”

Trong khi D. Marnin quay trở lại Đại sứ quán và viết báo cáo về toàn bộ sự việc mà anh đã chứng kiến để trước tiên đưa tới cho ngài Sabo và sau đó là ngài Bilder, trên toàn mạng điện tín đều tràn ngập bản tin sốt dẻo độc quyền của Buechner - bản tin này gồm ba bức ảnh nền và sáu bức ảnh bổ sung và bài “Tin mới nhận” với khoảng hơn hai trăm chữ được gửi ngay lập tức tới tất cả những cơ quan thông tin cũng những người đặt mua tin của hãng thông tấn Associated Press. Sau khi bức điện đầu tiên được gửi đi khoảng hai mươi phút, một câu chuyện tương tự nhưng dài hơn năm trăm từ mô tả sự kiện đó được gửi tiếp và đến buổi chiều thì lại có một câu chuyện thứ ba với khoảng hơn hai nghìn từ tất cả đều do phóng viên Buechner viết gửi tới khắp nơi trên thế giới.

Theo hướng dẫn của ngài Sabo, D. Marnin soạn một bức điện tía kể về vụ tạt thiêu này để gửi về Washington sau đó bắt đầu gọi điện thoại đến các mối quan hệ người Việt để thu thập thông tin cho một bản báo cáo khác về phản ứng của người bản địa trước sự việc này - đây có lẽ là công việc nhàm chán nhất bởi tình trạng luôn bị tắc nghẽn mà chẳng cần lý do nào hết của

hệ thống điện thoại ở Sài Gòn. Anh nghĩ rằng chắc chắn sẽ chẳng ích gì nếu trực tiếp gọi điện tới những nhà sư người Việt mà anh đã quen biết. Chiếc điện thoại duy nhất ở chùa Xá Lợi thuộc loại điện thoại cổ lỗ sĩ và luôn báo máy bận cho dù chẳng có ai sử dụng nó cả. Dù sao bằng cách này hay cách khác thì các nhà sư cũng sẽ liên lạc với anh bởi lẽ ít nhất họ luôn tin tưởng vào thái độ của anh và luôn coi anh là người đang đứng về phía họ. Thế nhưng, cũng không thể không nghi ngờ là anh sẽ không thể hiểu được hết cảm nhận thật sự của họ về sự kiện này. Những tiếng gào lên trong chiếc loa phóng thanh của sư Bổng và tiếng náo loạn của đường phố Sài Gòn lúc đó chắc chắn sẽ là những âm thanh rùng rợn nhất mà suốt đời này anh không thể nào quên được.

“ Một nhà sư đã phải tự thiêu đến chết! Một nhà sư đã trở thành người anh hùng tử vì đạo!”

Người đầu tiên D. Marnin gọi điện tới chính là Lily.

- Chào anh yêu - cô nói - Đêm qua tuyệt vời lắm phải không anh? Em đang định gọi điện để nói với anh mỗi điều đó thôi đấy.

- Ừ, tuyệt vời lắm em ạ. Thế nhưng lúc trưa nay có một chuyện khủng khiếp vừa xảy ra. Anh muốn gặp em. Anh cần phải nói với em về chuyện ấy và anh muốn biết em đánh giá nó như thế nào.

- Có chuyện gì vậy anh?

Cô chăm chú lắng nghe khi anh thuật lại toàn bộ sự việc trên đường Lê Văn Duyệt giống như tất cả những gì mà anh đã kể cho hai ngài Sabo và ngài Bilder cũng như hầu hết các đồng nghiệp trong Phòng chính trị nơi anh đang làm việc. Khi anh đã nói xong, cô lại yêu cầu anh kể lại một lần nữa như thể cô vẫn chưa tin vào tai mình vậy. Sau khi anh đã kể lại nó lần thứ hai, cô vẫn còn lặng im rất lâu rồi cuối cùng cô nói sau một tiếng thở dài náo nề:

- Anh đã đúng, đó đúng là chuyện khủng khiếp nhất.

- Đúng vậy đấy, rất khủng khiếp nữa là đằng khác. Tất cả mọi thứ đang rất yên ổn và dường như chẳng có chuyện gì xảy ra hết và thế rồi cái chết của ông ấy đến thật quá bất ngờ mà chẳng từ đâu hết.

- Người ta thì ai mà chẳng chết nhưng cái chết này không hề bình thường chút nào vì nó là cái chết sung sướng nhất. Ông ấy thật là người may mắn.

- Em nói vậy là sao chứ? Thế thì nó khủng khiếp ở chỗ nào?

- Em đang nghĩ là điều này sẽ có nghĩa là gì. Cái chết ấy sẽ gây ra một tác dụng đặc biệt sâu sắc đối với cảm quan của mỗi người Việt Nam. Khi con người ta phải tự nguyện từ bỏ cuộc đời của mình mà đặc biệt là tự thiêu sống mình như thế thì chắc chắn nó phải có cái căn nguyên sâu xa của nó. Rồi cả đất nước Việt Nam này sẽ luôn nhìn nhận nó như một hành động anh hùng quả cảm.

- Tất nhiên sẽ chẳng có ai coi đấy là một hành động của một kẻ cuồng tín quá khích cả. Tất cả mọi người ai mà chẳng coi đó là vấn đề đặc biệt nghiêm trọng phải không?

- Sẽ còn nghiêm trọng hơn tất cả những gì anh có thể tưởng tượng ra đấy. Cả ông Diệm và ông Nhu cũng sẽ phải coi nó là hết sức nghiêm trọng. Họ sẽ nhìn nhận nó như thể là sự bất chước các thách thức của nhóm Hòa Hảo và Bình Xuyên và suy xét xem họ có thể làm gì để vượt qua được vụ này. Chắc chắn họ sẽ nghĩ rằng họ cần phải có một vài hành động nào đó để có thể dập tắt được nó.

Tiếp theo đó, D. Marnin gọi điện cho Đinh Triệu Dã. Anh trình bày sơ lược về lý do tại sao anh trở thành một trong hai người nước ngoài có mặt tại hiện trường lúc xảy ra sự việc trên. Dã trả lời rằng Phủ Tổng thống cũng đã biết thông tin đó. Là một trong những học trò xuất sắc của giáo sư Murray Gell - Mann tại Viện công nghệ California nổi tiếng, anh này có thể là người đầu tiên biết liên kết những quy tắc của vật lý lý thuyết với triết lý của Phật giáo, nhờ là người đầu tiên đánh giá từng trường hợp lẻ tẻ để chỉ ra rằng Thức thứ tám (Tạng thức trong giáo lý của đạo Phật) giống như một phương tiện biểu đạt cái mà Giáo sư Gell - Mann đã mô tả là cấu trúc của tiểu hạt cơ bản.

- Anh nói là sư Bổng vẫn liên tục nói bằng tiếng Anh qua loa phát thanh trong suốt thời gian nhà sư kia bị cháy?

- Đúng vậy đấy.

- Anh nói là họ nói bằng tiếng Anh sao?

- Bằng tiếng Anh.

- Điều đó chẳng nhẽ lại không nói lên tất cả mọi thứ rồi đấy thôi? Họ đã hy sinh mạng sống của ông già tội nghiệp ấy ngay trên cái bệ thờ của báo New York Times rồi đấy.

- Nói vậy thì tác động chính trị của sự việc này sẽ không đến nỗi quá trầm trọng. Người dân sẽ nhìn nhận nó như là một màn trình diễn cho những người nước ngoài sao?

- Không, không phải như vậy. Nó sẽ trầm trọng hơn thế rất nhiều. Mọi người sẽ nhìn nhận nó theo cách mà tất cả các anh đều thấy. Có thể là chúng tôi sắp tiêu rồi cũng nên.

- Liệu tôi có thể báo cáo cho Đại sứ quán rằng anh rất sốc hay là anh đang rất đau buồn?

- Anh có thể nói là tôi hết hy vọng rồi.

- Thế còn ngài Tổng thống thì sao? Ông ấy cảm thấy việc làm này như thế nào?

- Ông bác tôi, ngài Tổng thống ấy vốn là một người đặc biệt. Bất cứ khi nào bị lâm vào tình trạng khó khăn, ông ấy đều trở nên bình tĩnh hơn bao giờ hết và còn cố gắng xoa dịu những lo lắng của những người xung quanh nữa. Ông ấy luôn tin rằng ông ấy ở trong tay của sức mạnh vĩ đại hơn bản thân ông ấy nhiều. Vì thế chừng nào mà ông ấy còn lo lắng thì chừng đó việc gì đến vẫn sẽ phải đến. Và là một người cuồng tín khác thường cho nên tất nhiên ông ấy cũng rất sốc trước hành động hy sinh một cách không cần thiết này.

Ngay khi D. Marnin vừa kết thúc cuộc nói chuyện với Đinh Triệu Dã và đặt ống nghe xuống, anh nhận được cuộc gọi của phóng viên Mandelbrot, người đang trong tình trạng hết sức phấn khích.

- Ông đã từng ở đó có đúng không? Ông đã chứng kiến tất cả mọi chuyện đúng không?

- Đúng vậy.

- Tôi ước gì tôi đã có thể ở đó.

D. Marnin chợt nghi ngờ là không hiểu vì nói chuyện trên điện thoại cho nên anh đã hiểu nhầm cái mà Mandelbrot vui mừng đón nhận sự kiện này hay không - có thể đó cũng là cách mà người ta vẫn làm khi mong muốn điều gì đó tốt đẹp hơn ở thực tại.

- Anh cũng nên có mặt ở đó - D. Marnin nói cộc lốc - Đấy quả là một cảnh tượng rùng rợn.

Vậy nhưng thật nực cười khi Billy trả lời một cách ngây ngô như một đứa trẻ:

- Đúng thế, đúng thế, nó cũng đáng để xem lắm chứ. Tôi vừa quay về đây sau khi gửi bài báo của mình theo đường điện thoại. Anh có muốn tôi đọc cho nghe không?

- Không cảm ơn, tự tôi cũng có thể viết được nó mà. Thế anh đã viết Cầu chuyện đó trước lúc sự kiện xảy ra hay sau khi sự kiện ấy diễn ra?

- Ôi ông bạn của tôi, tôi đã làm xong nó và chỉnh sửa lại lần cuối cùng từ lúc 10 giờ 30 phút cơ. Sau khi sự kiện ấy diễn ra thì chỉ còn vài chỗ bỏ trống để cho Klaus ghép thêm vài thứ vào đó.

- Liệu anh có nghĩ đấy là một buổi lễ hiến dâng mạng sống của một con người cho những vị Thánh thần của anh, cho dù họ có là ai đi nữa không?

- Chó chết thật, đừng nói với tôi theo cái kiểu như vậy nghe không. Anh có biết là trong vòng sáu tháng qua đã có bao nhiêu người đã phải bỏ mạng ở trên những cánh đồng, làng mạc ở khắp đất nước này hay không? Ít nhất cũng phải là năm ngàn người đấy. Anh có thể cộng thêm nhà sư này vào trong số ấy vậy là năm ngàn không trăm linh một người đấy. Và cái chính là không giống như năm ngàn người khác, người đàn ông này đã tự nguyện và sẵn sàng đón nhận cái chết của mình. Hơn thế nữa, vụ tự thiêu ấy vẫn cứ diễn ra cho dù tôi có quen biết hay không quen biết với những nhà sư ấy.

- Anh quá khiêm tốn đấy Billy ạ - D. Marnin nói.

- Tôi có thể là một người vô cảm, nhưng chắc chắn tôi không thể vô cảm đến mức độ như thế. Nói một cách nghiêm túc thì tôi không thể tự mình nghĩ ra cái cách để cho một nhà sư tự thiêu ngay trên đường phố Sài Gòn như vậy được. Anh cũng không tin thế đúng không?

- Chờ tôi một phút nhé. Tôi phải ngẫm xem đã.

- Cho dù anh có nghĩ ra cái quái gì đi nữa, anh cũng là một trong hai người da trắng được tận mắt chứng kiến toàn bộ những gì đã diễn ra. Anh đã có mặt ở đó khi lịch sử được làm ra - đó là nhờ có tôi đấy anh bạn ạ.

- Anh tử tế quá.

- Đừng có quá đau buồn nữa đi. Anh đã bao giờ được tận mắt chứng kiến người ta lôi cả chục người lên máy chém cùng một lúc giống như thời Trung cổ hay chứng kiến cả một ngôi

làng với toàn bộ người dân vô tội ở đó bị thiêu trụi bằng bom na-pan hay chưa? Đó mới thật sự là cơn ác mộng tại xứ sở này đây anh bạn ạ. Khi những đứa trẻ ngây thơ bị thiêu cháy thành than thì đó mới thật sự là thảm kịch. Người ta về già thì ai mà chẳng chết. Nhưng ít nhất cái chết này đã phục vụ được cho một mục đích lớn lao hơn rất nhiều.

- Nếu thế thì mục đích đó là gì vậy?

- Sự kiện này sẽ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc lật đổ chế độ của Diệm và Nhu. Anh là một chuyên gia trong lĩnh vực Phật giáo nên chắc anh cũng hiểu là sự kiện đó sẽ gây ra một hiệu ứng rất lớn đối với tất cả mọi người ở đây chứ không phải chỉ với riêng Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

- Anh có nghĩ rằng ông già đó đã nghĩ cái gì khi ông ấy tự châm lửa thiêu sống bản thân mình? Phải chăng ông ấy sẽ nghĩ rằng tôi sẽ tự thiêu để cho người Mỹ giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh này?

- Ông ta có nghĩ gì đi nữa thì cũng có khác gì đâu và nếu ông ta có nghĩ như vậy thì cuối cùng ông ta cũng đã làm được điều cao cả nhất rồi. Mà anh nên bỏ cái cách nghĩ kiểu rác rưởi ấy đi. Cái anh cần làm là phải nhìn xa hơn nữa kia.

Cuối cùng, D. Marnin cũng đã đưa thêm vào trong bản báo cáo của ngài Sabo toàn bộ những phân tích đánh giá, phản ứng hăng hái của Hòa thượng Thích Trí Bình, Thượng nghị sỹ Mậu, cả hai người này cũng đã gọi điện thẳng đến Đại sứ quán để gặp anh ngay sau đấy. Hôm đó với D. Marnin quả là một ngày mệt nhọc. Trên cương vị là chuyên gia của Đại sứ quán đặc trách các vấn đề liên quan đến Phật giáo cũng như trên cương vị là nhà ngoại giao duy nhất tận mắt chứng kiến những gì xảy ra, bỗng nhiên anh trở thành một người được nhiều người yêu cầu. Điện thoại của anh đổ chuông liên tục. Các tòa báo ở Sài Gòn muốn biết về phản ứng chính thức và không chính thức của Đại sứ quán hay Đại sứ quán các nước khác muốn anh kể lại toàn bộ sự kiện này. Khi anh có thể bước chân ra khỏi Đại sứ quán thì đã gần tám giờ tối. Toàn thân anh mệt mỏi, những cơn đau đầu do căng thẳng cứ dồn dập đến với anh - đây là dấu hiệu rất dễ dẫn đến căn bệnh đau nửa đầu khi về già. Anh chẳng còn hứng thú gì với việc quay về nhà hay đi với bất cứ ai ngoài Lily ở thành phố này. Thế nhưng Lily đã nói với anh rằng cô không thể gặp anh vào buổi tối. Cô và mấy đứa con gái sẽ tham dự một bữa tiệc của một người bạn thân của gia đình và buổi hẹn đó không thể bỏ lỡ được.

Thế nhưng, gần như chẳng thể tự điều khiển nổi mình, xe của anh cứ lăn bánh lòng vòng rồi cuối cùng cũng đi về phía nhà cô mặc dù anh không có ý định đi vào trong nhà hay cố gắng để nhìn thấy cô. Anh vẫn tiếp tục đi đến góc phố và lái xe vòng qua khu nhà cao tầng một cách vu vơ. Đến lần thứ ba rẽ qua khu nhà ấy thì cũng là lúc anh nhìn thấy chiếc Mercedes màu đen của cô xuất hiện ngay trước cổng ngôi biệt thự. Người lính dân tộc đang gác cổng mỉm cười và giơ tay chào rất lịch sự khi chiếc xe xuất hiện, chính vì thế D. Marnin biết rằng cô và các con gái đang ngồi trong xe ấy.

Chiếc xe quay xuống đường Phan Đình Phùng và tiến về phía mấy tòa nhà cao tầng, rẽ sang phải và đi tới đường Tú Xương rồi đi thẳng vào trong khu cư xá dành cho các quan chức Mỹ ở trong phố này. Nằm sau những bức tường cao có gần những mảnh thủy tinh vỡ ở trên bờ tường là khu cư xá rộng rãi có bể bơi riêng được chia cho bốn gia đình khác nhau của các quan

chức cao cấp nhất của Mỹ ở Sài Gòn trong đó có cả ông Bird và ngài Sabo. Chiếc Mercedes rẽ thẳng vào cổng chính. Tới lúc này chẳng còn việc gì cho D. Marnin làm ngoại trừ việc quay về nhà, uống ba viên aspirin và tự thưởng cho mình mấy ly rượu trước khi leo lên giường đi ngủ.

## Chương 29

### “MỘT NGƯỜI BỊ HẠ BỆ”

Ngài Bilder bỏ mặc các quan chức trong Hội đồng Liên hợp ngồi đợi và chỉ xuất hiện khi muộn mất hơn mười phút. Ông ta bước vào phòng họp với một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt tái mét. Tất cả mọi người đều đứng dậy chào ông ta như theo nghi thức đối xử với một Đại sứ.

- Ngồi xuống cả đi, thưa các quý ông - ngài Bilder nói - Đây là những thời khắc quan trọng nhất, những thời khắc thực sự quan trọng. Tôi đang nói về bức điện của ngài Sam Sabo về vấn đề Phật giáo cho tất cả những ai chưa được đọc nó.

Ngài Sabo, người đang ngồi ở bên phải ông ta, chẳng thèm nhìn ông ta và cũng không quan tâm gì đến lời tăng bốc vừa rồi của ông ấy.

- Trước khi chúng ta thảo luận về công việc chung, - ông Bilder nói tiếp - tôi có một thông báo nho nhỏ cho các quý vị. Lý do khiến cho tôi đến muộn trong cuộc họp này là vì tôi vừa nói chuyện với ngài Roger Hilsman. Ông ấy vẫn còn ngồi bên bàn làm việc cho tới gần 11 giờ đêm. Washington đang hết sức lo ngại. Họ nghĩ rằng Chính phủ Mỹ đã để mọi việc ở đây vượt ra khỏi tầm kiểm soát và giống như ngài Roger nói, đã đến lúc chúng ta cần phải cương quyết hơn nữa đối với Diệm và Nhu. Bởi vì thế, họ đã bổ nhiệm một Đại sứ mới, một người mà ngài Tổng thống nghĩ rằng có đủ sự tinh thông và nhạy bén trong cuộc chơi này. Ông ấy là một người mà không ai có thể đặt câu hỏi về khả năng của ông ấy. Ông ấy là một người cao cả và đối với tất cả mọi người trong chúng ta thì đây là một vinh dự lớn khi được làm việc và hỗ trợ cho ông ấy. Tôi có kế hoạch sẽ gửi một bức điện cho ông ấy vào chiều hôm nay để thông báo cho ông ấy biết về điều này.

D. Marnin chợt nhớ đến những gì anh đã đọc được từ tập tài liệu PENUMBRA. Cơ quan mật vụ của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã từng nghe trộm được cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa phóng viên tờ New York Times thì sẽ chẳng có lý do gì khiến cho họ không nghe được tất cả các cuộc gọi khác từ ngoài vào và từ trong Đại sứ quán ra mà đặc biệt là các cuộc

điện thoại gọi ra nước ngoài như vậy. Việc Washington nghĩ rằng Chính phủ Sài Gòn đang ở trong tình trạng không kiểm soát được và cần phải có các biện pháp kiên quyết hơn nữa chỉ là một vấn đề, nhưng dù muốn hay không thì việc thông báo một thông tin liên quan đến một quyết định quan trọng với Chính phủ Ngô Đình Diệm như vậy qua điện thoại quả là không thông minh và nhất định sẽ chẳng hay ho chút nào vào thời điểm này.

- Ông có thể cho chúng tôi biết người đó là ai không? - ngài Sam Sabo hỏi.

Ngài Bilder bỗng nhiên trở nên e lệ như một cô gái mới lớn đang lóng ngóng trong những bước nhảy đầu tiên của mình.

- Đây là lần đầu tiên tôi không thể thoái thác cương vị là người tiết lộ cho tất cả mọi người biết một chút bí mật. Và cũng vì ngài Roger đã nói cho tôi biết điều đó ngay trên mạng điện thoại quốc tế, tôi có cảm giác là các ngài sẽ chẳng thể là những người đầu tiên biết điều đó. Và cũng không phải tất cả mọi người trong chúng ta có thể đoán chính xác người đó sẽ là ai.

Ông ta ngập ngừng trong giây lát và cười khùng khục rồi nói tiếp:

- Người Đại sứ mới của chúng ta chính là ngài Bascombe Sedgewich!

Mọi người trong phòng đều ồ lên một tiếng sững sốt khi câu nói đó của ngài Bilder vừa vang đến bên tai họ. Sedgewich, một chính trị gia thuộc lớp Boston Brahmin quý tộc, trụ cột quan trọng của Đảng Cộng hòa, cựu Đại sứ Mỹ ở Pháp và ở Tây Đức, cựu Thượng nghị sĩ và Thống đốc bang Massachusetts, một đối thủ chính trị từ nhiều năm nay của phe cánh Kennedy. Chính vì lẽ đó, tin ông ta được đề cử vào cương vị Đại sứ quan trọng nhất của Tổng thống Kennedy vào lúc này tất nhiên sẽ không thể tránh được việc gây ra sự kinh ngạc đến vậy - đặc biệt là ở nước Mỹ nơi mà bao nhiêu sóng gió trên chính trường cũng đã khiến cho các bí mật được cho là tế nhị nhất như thế để trở thành một đề tài gây sốc đột ngột. Tất cả mọi người đều đã từng nghĩ rằng ngài Corning sẽ tiếp tục giữ cương vị này thêm một nhiệm kỳ nữa. Và trong suốt thời gian qua chính ông Corning cũng vẫn tin là như thế.

Nếu như Washington vẫn tỏ ra hài lòng khi toàn bộ hệ thống vận hành một cách trơn tru thì việc đột ngột bổ nhiệm một nhân vật nào đó vào một vị trí mới luôn được giới truyền thông chào đón với sự ngạc nhiên và trường hợp ở đây cũng không hẳn là một ngoại lệ, thế nhưng lần này giới truyền thông không chỉ biểu lộ sự ngạc nhiên mà còn có cả sự tán đồng nữa. Nước Mỹ đang gửi một trong những người quan liêu nhất của họ tới đây để đối phó với một rắc rối nghiêm trọng của mình. Và Sedgewick là một chính trị gia có đầu óc cực kỳ thực tế vẫn luôn nổi tiếng vì sự cứng nhắc trong quyết định và thực dụng trong áp dụng chính sách - khi làm Đại sứ của Tổng thống Eisenhower ở Pháp, ông ta đã thể hiện được tất cả tài năng của mình trong việc xử lý sự cố với tướng De Gaulle. Trong bài bình luận trên tờ Times, phóng viên Authur Krock viết rằng: "Đã đến lúc phải nói ra những gì giống như nó đáng phải thế đối với Ngô Đình Diệm, và sẽ chẳng có người nào tốt hơn để đảm nhận cương vị đó như là một trong những nhà quý tộc thực thụ trong chính trường nước Mỹ, ngài Bascombe Sedgewick".

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra trước mắt vào lúc này chính là vì giữ bí mật mà chẳng một ai biết là làm thế nào mà việc đề cử người Đại sứ mới này đã được Chính phủ Mỹ chấp nhận. Bởi lẽ toàn bộ việc này đều được đích danh Tổng thống Kennedy và Văn phòng Phủ Tổng thống lựa



chọn chứ không tuân thủ theo các nguyên tắc bổ nhiệm có từ trước đó. Kết quả là một quyết định chưa từng được công khai chấp nhận ở Washington thì đã được chuyển tới cho Chính phủ Việt Nam Cộng hòa để họ buộc lòng phải đồng ý với nó một cách vô điều kiện. Chẳng còn gì có thể tồi tệ hơn thế - bởi lẽ hành động này rõ ràng là vi phạm một cách trắng trợn các nguyên tắc quan hệ ngoại giao đối với bất cứ một quốc gia nào biết tôn trọng mối quan hệ với các nước khác và có sự tinh tế nhất định trong các vấn đề quan hệ quốc tế. Và điều đó chẳng khác nào một hành động khiến cho anh em nhà Ngô Đình Diệm có lý do nhất định để phản đối lại nó, cho dù họ có mất hết tinh thần đi nữa bởi vì đây chính là một bằng chứng cho thấy Hoa Kỳ coi Việt Nam Cộng hòa chẳng hơn gì một thuộc địa hạng hai của mình.

Vì vậy chẳng có gì đáng ngạc nhiên với bất cứ ai hiểu rõ về tình hình chính trị ở Sài Gòn khi việc đề cử ngài Sedgewich đã được báo chí địa phương đón nhận bằng sự phấn nộ đến vậy. Trên tất cả các tờ báo số ra trong những ngày tiếp theo, có rất nhiều các bài bình luận dài lê thê tán dương ngài Corning lên đến tận mây xanh, hối tiếc vì sự chuyển không hề mong muốn của ông ấy. Họ còn cho rằng chính ông Corning là vị Đại sứ Mỹ duy nhất được bổ nhiệm đến Sài Gòn và đã nỗ lực không ngừng để hiểu được quan điểm của người Việt, hiểu được thực trạng của chính trường Sài Gòn và thúc đẩy quan hệ giữa hai bên theo chiều hướng tốt đẹp nhất. Ngược lại với nó, các báo chí địa phương còn quay sang công kích trực tiếp vào ngài Sedgewick ngay cả khi ông này chưa đặt chân đến phòng làm việc mới của mình. Họ ra sức bới móc ra đủ mọi giai thoại mà ông ta có dính dáng hay thậm chí chưa hề liên quan tới trong thời gian ở Massachusettes cho tất cả độc giả người Việt. Thái độ của rất nhiều người Việt Nam đối với vị Đại sứ mới xem ra đã chịu tác động không nhỏ từ những bài báo như vậy của Ngô Đình Nhu. Khi được hỏi là ông ta đã nghĩ thế nào về quyết định bổ nhiệm người Đại sứ mới của Hoa Kỳ, em trai Tổng thống đương nhiệm, Cố vấn cao cấp của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa, Ngô Đình Nhu đã chẳng ngại ngần gì mà nói luôn: “Đại sứ ư? Các anh nhầm hết rồi. Người Mỹ không gửi tới đất nước chúng tôi một vị Đại sứ đâu. Họ chỉ đang điều tới đây một viên Toàn quyền mới mà thôi”.

Mấy vị khách của D. Marnin luôn ủng hộ phong trào Phật giáo tỏ ra rất phấn khích với thông tin mới này. Họ chẳng nghi ngờ gì mà tin rằng họ chính là nguyên nhân cơ bản khiến cho ngài Corning phải ra đi. Thế nhưng điều quan trọng hơn là họ tin rằng những hành động của họ đã thật sự khiến cho Washington phải thay đổi chính sách đối ngoại của mình - ít nhất đây là một trong hai giả thiết mà không ai có thể phủ nhận được.

Trong khi đó, vợ của ông Nhu, Đệ nhất phu nhân Trần Lệ Xuân lại quá thông minh đến nỗi đổ thêm dầu vào ngọn lửa bằng những lời nói vớ vẩn không đúng lúc. Đó là khi Trần Lệ Xuân đưa ra lời tuyên bố nổi tiếng là bà ta cho rằng mọi người không nên để ý đến hành động rõ đại tự nướng thịt mình của một ông sư già - tuyên bố này ngay sau đó đã được cánh phóng viên chụp ngay lấy và cho đăng tải trên khắp các tờ báo trên thế giới, cụm từ “nướng thịt sư” [18] từ đó được người ta sử dụng như một hài âm trên báo giới quốc tế. Trong suốt một thập kỷ diễn ra chiến tranh ở Việt Nam, chưa có một thông cáo nào lại được xem là câu thả và ngu ngốc hơn tuyên bố này của Trần Lệ Xuân. Chính điều đó đã khiến cho Mandelbrot và các cộng sự trong cánh báo chí người Mỹ ở Sài Gòn càng chắc chắn là họ cần phải tiếp tục xu hướng đánh giá trên công luận để lật đổ chính quyền Diệm. Giống như bao nhiêu lần khác, Mandelbrot chẳng bao giờ có ý định giấu giếm những ý tưởng của mình.

- Đó mới là một người bị hạ bệ - anh ta nói với D. Marnin khi họ vừa chơi xong mấy xéc quần vợt - và còn ba người nữa cũng sẽ phải ra đi như thế.

- Ba người sao?

- Đúng vậy đấy. Tướng Donnelly, Ngô Đình Diệm và cố vấn Ngô Đình Nhu. Còn với tôi, tôi sẽ quảng luôn cả Trần Lệ Xuân đi nữa.

- Anh có nhận được tí khen thưởng nào từ việc đó không?

- Không, không, chẳng cần khen thưởng gì hết.

Trong cả giới báo chí cũng như trong giới ngoại giao, cái giả thiết cho rằng, ngài Corning bị hạ bệ chỉ vì ông ấy có mối quan hệ quá gần gũi với Ngô Đình Diệm đã đẩy ông vào tình hình rất khó khăn khi ông ấy nhận lệnh của Tổng thống Kennedy và Ngoại trưởng Russk quay lại Sài Gòn vào tháng Bảy để một lần cuối cùng thuyết phục ông Diệm đưa Ngô Đình Nhu ra nước ngoài. Cho dù ông Corning có nghĩ về điều đó như thế nào và những người quan tâm đến tình hình chính trị và ngoại giao có nghi ngờ hay đoán già đoán non như thế nào đi nữa, ông ấy vẫn đang cố gắng hết sức để dựng nên một cây cầu bắc qua hố sâu ngăn cách giữa anh em Ngô Đình Diệm và người kế nhiệm của mình. Trong tất cả các cuộc nói chuyện qua điện thoại với cả Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu cũng như trong các cuộc thảo luận với các nhà lãnh đạo khác trong Chính phủ hay trong tất cả các tuyên bố chính thức trên báo chí - kể cả trong các bài báo của Willis Mandelbrot, ông Corning vẫn liên tục nhắc đi nhắc lại rằng ông ta luôn ủng hộ ngài Sedgewick và rằng phải nhìn nhận vấn đề này một cách xa hơn nữa thì mới thấy được việc bổ nhiệm mới này sẽ có nhiều thuận lợi hơn cho Chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Ông ta nói rằng, Ngô Đình Diệm cần phải có được sự giúp đỡ của Mỹ. Và cách tốt nhất để nhận được sự giúp đỡ ấy là phải có một phái viên người Mỹ ở Việt Nam, một người có uy tín cũng như kinh nghiệm chính trị cần thiết tại Washington, để bảo đảm rằng những nhu cầu từ phía Chính phủ Việt Nam Cộng hòa sẽ luôn được đặt ở vị trí ưu tiên cao nhất. Thực tế thì ngài Sedgewick vốn là một người rất nổi tiếng trong Đảng Cộng hòa và điều đó đã tạo cho ông ta rất nhiều ảnh hưởng về mặt chính trị.

Để gạt đi tất cả mối hoài nghi từ các nhà lãnh đạo người bản địa, ông Corning đã đem theo một bức điện của Ngoại trưởng Rusk tới gặp ông Diệm và thuyết phục ông này rằng sự ra đi của ông ấy không phải là dấu hiệu cho thấy Chính phủ Mỹ không còn tín nhiệm với Chính phủ của Việt Nam Cộng hòa nữa. Ngô Đình Diệm đọc bức điện này xong liền đưa trả nó cho ngài Corning và nói:

- Ông bạn của tôi ạ. Tôi luôn tin tưởng vào ông và tất cả những gì ông nói với tôi. Nhưng tôi không thể tin vào bức điện này được.

Ngài Corning quyết định thực hiện một chuyến đi với tư cách cá nhân tới chào từ biệt tất cả các nhà lãnh đạo cao nhất của Việt Nam Cộng hòa ở những vùng xa xôi nhất trên một chuyến chuyên cơ C-47 dành cho phái viên cao cấp. (Chỉ mất hơn hai tiếng sau, máy bay đã đưa ông ta đến thành phố xa Sài Gòn nhất về hướng Bắc đó là thành phố Huế) và trong tất cả chuyến kinh lý ấy, ông Corning vẫn để cho D. Marnin đi cùng giống như khi chưa có quyết định hạ chức của ông ấy. Tất cả các quan chức khác của Việt Nam cộng hòa mà ông ta tới gặp đều

cảm thấy rất lạc quan về sự thay đổi từ phía Mỹ. Ông ta đã nói với họ rằng tất cả những con số thống kê đều cho thấy những vụ tấn công của VC đang giảm đi đáng kể, Chương trình lập ấp chiến lược là một bằng chứng không thể bác bỏ rằng cuộc chiến tranh này đang đi đúng hướng của nó cho dù có một số rắc rối về mặt chính trị đang diễn ra tại đây. Trên tất cả các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ hay cuộc sống riêng tư của mình, ông ta đều cố gắng để mọi người hiểu rằng ông ta không hề che giấu họ một điều gì hết kể cả với người phụ tá của mình. Thế nhưng, chỉ đến khi màn đêm buông xuống, D. Marnin phải ngồi cặm cụi viết lại những biên bản hay những bức điện về hoạt động chia tay của Đại sứ Corning thì anh không thể tự lừa dối bản thân mình rằng, tất cả điều đó chỉ là một cái luật của cuộc đời một nhà ngoại giao bắt buộc ông ta phải làm mà thôi. Ông ta vẫn còn là Đại sứ Hoa Kỳ tại đây cho tới khi người kế nhiệm ông ấy tới trình Quốc thư lên Ngô Đình Diệm thì vai trò chính trị của ông tại đây mới kết thúc. Lẽ dĩ nhiên ông ta chẳng phải là một kẻ khờ khạo. Ông ta biết rằng tất cả nỗ lực của mình rồi cũng sẽ chẳng đi đến đâu hết. Để cố gắng giả vờ trong tình cảnh như vậy thật không đơn giản chút nào.

Bởi vì chuyến bay đưa ông ta về nước cất cánh vào ban đêm cho nên ông Corning đã chỉ thị rằng không cần ai ngoài ngài Bilder, ngài Sabo và D. Marnin phải tiễn ông ta tới tận sân bay. Chiều hôm đó, ông ta đã đến chia tay với Ngô Đình Diệm lần cuối cùng tại dinh Gia Long. Ông Corning đã yêu cầu không phải ghi thành biên bản. Ông ta nói, đó hoàn toàn chỉ là những chuyện mang tính cá nhân. Đại sứ Mỹ và Tổng thống Việt Nam Cộng hòa đã ngồi lại với nhau rất lâu, khi ra về ông Corning mang theo một chiếc hộp sơn mài màu đen mà sau này D. Marnin đã cho vào trong chiếc túi chuyển đồ ngoại giao giúp ông ấy. Trên chiếc hộp đó là một mảnh đồng có khắc dòng chữ:

*Từ người bạn Ngô Đình Diệm, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa*

*Gửi tới ngài Gustavus Harrison Corning III*

*Trong suốt cuộc đời của mình, tôi chưa từng được gặp một người nào mà tôi đã trân trọng đến như vậy, một người mà tôi luôn phải lắng nghe một cách cẩn thận hơn bất kỳ ai hay một người đã khiến cho tôi phải kính trọng với tất cả tấm lòng chân thành nhất.*

*Sài Gòn, 07 tháng 8 năm 1963.*

Thư ký Dĩ là người Việt Nam thứ hai có mặt tại sân bay để chia tay ông Corning thay mặt cho Chính phủ Việt Nam Cộng hòa còn người kia là ông Luyện, trưởng ban hành chính và lễ tân. Ông Bilder sẽ nắm giữ cương vị *Đại diện lâm thời* cho tới khi ngài Sedgewick đặt chân đến Sài Gòn cũng có mặt ở sân bay nhưng với một tâm trạng không thoải mái chút nào giống như những người khác là ông Sam, bà Grace Sabo và cả tướng Donnelly nữa.

- Đây là lần đầu tiên trong suốt sự nghiệp của mình, tôi không chấp hành mệnh lệnh - tướng Donnelly nói - thế nhưng tôi sẽ còn khổ sở hơn nữa nếu như tôi để cho ông ra đi mà không tới đây với ông được.

Bà Patty Lou, với đôi mắt ngấn lệ ngay từ lúc D. Marnin và người lái xe tới đón hai vợ chồng họ từ khu cư xá bắt đầu nói oang oang, bà ấy đã uống rất nhiều rượu và không còn tỉnh táo mấy.

- Ông thật tử tế quá, ông bạn Blix ạ - bà ta nói với tướng Donnelly. Và quay sang phía ngài

Sabo nói tiếp - anh cũng là người tuyệt vời lắm đấy Sam ạ. Tất cả các bạn đều rất tuyệt vời, rất tuyệt vời..

Bà ta đưa mắt nhìn khắp phòng một lượt rồi khi gặp ánh mắt của ông Bilder, ánh mắt bà ta như muốn sôi lên và tát thẳng vào ông này một cách nóng nảy. Bà ta đã không thêm nói chuyện với ông này kể từ khi hai vợ chồng bà ta trở về từ chuyến đi nghỉ tới Hy Lạp. Chắc hẳn phải có ai đó đã kể với bà ta về nỗi vui mừng khác thường của ông Bilder tại cuộc họp ở Văn phòng Đại sứ khi ông ta thông báo quyết định thay thế chồng bà ấy ngay cả khi nó còn chưa rõ ràng. Hoặc là bà ta đã quá bất ngờ với thực tế là lần đầu tiên ông Corning nghe thấy quyết định bãi chức mình ở Sài Gòn khi hai người đang nghỉ ở đảo Crete qua kênh sóng ngắn của đài BBC chứ không phải theo đường công văn chính thống. Hai vợ chồng ông Sabo đã mang theo ba chai rượu Dom Perignon nhưng chẳng người nào có mặt ở đấy cảm thấy nó thích hợp với buổi chia tay như thế này nên sau cùng họ cũng chỉ cố gắng mở ra một chai mà vẫn không uống hết. Họ đứng bên nhau thành một nhóm buồn rười rượi. Tất cả bọn họ đều hiểu rằng Chính phủ Mỹ đang tiến tới một giai đoạn khó khăn nhất trong quan hệ với Sài Gòn bởi vì những nỗ lực thông minh tuyệt vời của ngài Corning đã có thể hữu ích đặc biệt giữa hai Chính phủ sẽ không còn nữa. Giữa hai bên sẽ không còn những cuộc tiếp xúc cỡ nhỏ về những vấn đề mà họ cùng quan tâm nữa. Một nhân viên lễ tân của sân bay đã tới nói nhỏ với ông Luyện biết rằng đại diện hãng hàng không Pan Am muốn mời Đại sứ Corning và phu nhân là những vị khách đầu tiên bước chân lên chuyến bay này. Đã đến lúc phải bắt tay nhau lần cuối cùng với mọi người, bà Pattie Lou tiến tới ôm chặt lấy phu nhân Grace Sabo và sau đó bước thẳng qua mặt ngài Bilder đang đứng chết lặng đấy mà bắt tay những người còn lại.

Quãng đường đi tới máy bay chỉ dài gần năm mươi mét. Phóng viên Willis Mandelbrot và anh chàng Klaus Buechener với ba cái máy ảnh Nikon lòng thông trước ngực đã đứng luôn trên đường băng để đợi hai vợ chồng ông Đại sứ. Mandelbrot phân bua họ là đại diện cho cánh báo chí tới lấy tin còn anh chàng Buechener cứ liên tục chụp hết bức ảnh này đến bức ảnh khác. Pattie Lou rất ghét Mandelbrot và bà ta đã nhiều lần nghe chồng mình nói rằng Billy và các đồng nghiệp trẻ tuổi của anh ta trong nhóm phóng viên ở Sài Gòn chính là những người phải chịu trách nhiệm về việc bãi chức ông ấy cũng như bôi nhọ thanh danh của ông ấy ở Washington. Bà ta nghĩ rằng Mandelbrot không chỉ đẩy sự nghiệp của ông Corning đến chỗ không thể cứu vãn được mà còn làm thay đổi toàn bộ cuộc đời của bà và con gái bà. Bà ấy đã chờ đợi rất lâu để nói cho anh này biết là bà ta đã nghĩ về anh ta những gì - và rằng anh ta còn lâu mới là một quý ông thực thụ và anh ta chỉ là một kẻ phá hoại uy tín của tờ New York Times cũng như sự nghiệp của ngành làm báo. Và đây là cơ hội tốt nhất để bà ấy nói được ra tất cả những gì mà bà ấy đang để trong lòng.

- Ông Đại sứ - Mandelbrot nói - trước khi ra đi ông còn những lời cuối cùng nào thật khôn ngoan muốn gửi tới cho các độc giả của báo New York Times không? Tôi biết là chắc chắn Ngô Đình Diệm sẽ rất nhớ đến ông.

Hai người găm gù nhìn nhau. Mandelbrot trông rất ngạo mạn và khinh đời như thể muốn gây sự ngay lập tức. Điều này đã khiến cho ngài Corning nổi giận thật sự. D. Marnin chưa bao giờ nhìn thấy ông ấy tức giận đến như vậy. Kể cả bao nhiêu sự việc không hay đã xảy ra trong suốt hai tuần qua nữa, ông ấy vẫn luôn giữ được bình tĩnh một cách đáng kinh ngạc. Thế nhưng

Pattie Lou bỗng nhiên nhảy vào giữa hai người và nói:

- Nay chàng trai, tôi có vài lời muốn nói với anh đây này.

Ông Corning vội vã bước tới chắn ngay trước mặt bà vợ để cho bà ta không thể nhìn thấy Mandelbrot được nữa. Một thoáng im lặng xuất hiện giữa ba người và rồi ông Đại sứ cũng trả lời:

- Tôi cũng có một vài điều muốn nói. Có rất nhiều điều trên thế giới sẽ lệ thuộc vào tất cả những gì mà nước Mỹ có thể hoàn tất ở đất nước này. Chính vì lẽ đó, tôi luôn tin tưởng rằng những sự kiện đó sẽ kéo theo những tác động nhất định ở những nơi xa xôi khác từ Châu Á cho đến tận Châu Âu. Tại nơi này, chúng ta đang có những mục đích hết sức cao cả. Thế nhưng những mục đích đó không thể thực hiện được trừ khi chúng ta thực hiện các chương trình của mình trong điều kiện có sự hợp tác một cách toàn diện từ những người bạn, người đồng minh Việt Nam. Là một Đại sứ tôi đã luôn tuân thủ cái nguyên tắc ấy giống như tất cả các thành viên khác trong nhóm Hợp tác quốc gia. Tôi cũng đã có mấy cuộc nói chuyện qua điện thoại với Đại sứ mới được bổ nhiệm, ngài Sedgewick và tôi cũng hoàn toàn tin tưởng là ông ấy sẽ tiếp tục thực hiện chính sách này. Còn bây giờ tôi muốn gửi lời chào tạm biệt tới tất cả các bạn.

Nói xong, ông ấy nắm chặt lấy khuỷu tay phải của vợ kéo bà ấy đi về phía máy bay và giúp bà ta bước lên từng bậc thang một. Lên đến đỉnh cầu thang, cả hai người cùng quay lại vẫy tay chào tạm biệt. Bà Lou bỗng òa khóc nức nở và cả ông ấy cũng vậy.

## **PHẦN IV**

### **CỤC DIỆN THAY ĐỔI**

#### **Chương 30**

## NGƯỜI BẠN

Hòa thượng Thích Trí Bình và những chiến hữu của ông ta càng ngày càng trở nên táo bạo hơn nhất là khi ngày càng có nhiều sinh viên các trường Đại học rồi đến học sinh ở các trường Trung học tham gia vào các cuộc biểu tình do họ tổ chức. (Nhờ có những điều chỉ bảo cần thiết của Lily về giới học sinh, sinh viên tại Sài Gòn mà D. Marnin đã biết được là phần lớn những phần tử cực đoan trong giới sinh viên đến từ khoa Dược của Đại học Sài Gòn) Theo sự chỉ đạo trực tiếp từ Tổng thống John F. Kennedy, trong ba tuần cuối cùng ở Sài Gòn, Đại sứ Gus Corning đã hết sức nỗ lực để thuyết phục Diệm, Nhu và những thành viên chủ chốt trong Chính phủ rằng cuộc khủng hoảng đang ngày một phức tạp hơn nên họ cần nhanh chóng hòa giải với các nhà lãnh đạo Phật giáo. Thế nhưng với tất cả những gì mà D. Marnin được chứng kiến thì mỗi khi hai bên đạt được một thỏa thuận nào đó thì hoặc là các phần tử quá khích trong cánh Phật giáo hoặc từ phía Chính quyền Ngô Đình Diệm lại cố tình phá hỏng nó. Phía các nhà lãnh đạo Phật giáo đã bắt đầu thấy xuất hiện các quan điểm đấu tranh bằng máu, đây là một điều đặc biệt khác thường kể từ khi cuộc khủng hoảng nổ ra ở Huế. Dường như phía chống đối đã nhận thấy rằng họ không thể tin vào những lời hứa và xu hướng cực đoan độc tài đang ngày một tăng trong chủ trương và đường lối của phía Chính phủ.

Ngày 31 tháng 7, các Phật tử đã đồng loạt tổ chức biểu tình phản đối ở Sài Gòn, Huế, Quy Nhơn, Nha Trang và Đà Lạt. Trong các cuộc biểu tình phản đối này, lần đầu tiên những nhà lãnh đạo phe chống đối công khai nói đến việc lật đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm. Đến buổi chiều ngày 04 tháng 8, D. Marnin nhận được điện thoại từ ngài Stu Markoff đề nghị anh nhận giúp thông tin nói rằng buổi trưa hôm đó, Đại đức nguyên hương Huỳnh Văn Lễ đã tự thiêu trước dinh tỉnh trưởng Bình Thuận ở thành phố Phan Thiết. Do ông Bilder đang ở nhà để nghiên cứu tình trạng hiện tại ở Sài Gòn thông qua các báo cáo chính trị của ngài Sabo nên sau đó D. Marnin đã phải lái xe đến tận nhà ông ta để thông báo tin này. Ông Bilder đón nhận tin này với vẻ cau có một cách kỳ lạ.

Ngay ngày hôm sau, lại một lỗi chơi chữ ngoài ý muốn nữa gây ra những trận cười châm biếm ở bên trong Đại sứ quán khi mà chẳng hiểu sao trong thông cáo từ phía Bộ Ngoại giao Mỹ gửi đến người ta lại gọi vụ tự thiêu thứ hai này là do hai vợ chồng ông Nhu “khiêu khích nên”. Vậy mà cũng trong bức điện này người ta lại nhắc nhở Đại sứ quán rằng “tất cả những sự kiện này đã cho chúng ta cơ sở để hy vọng rằng Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thực sự quan tâm đến việc thực thi các chính sách hòa giải như ông Diệm đã hứa”

Hai ngày sau đó, ngày 7 tháng 8, Cố vấn Ngô Đình Nhu đã gửi tới Đại sứ Pháp, ông Lalouette lời bảo đảm vô điều kiện rằng ông ta hoàn toàn ủng hộ “*bằng cả hai tay*” những chính sách hòa giải mà ông Diệm đã công bố với phái Phật giáo chống đối. Ông ta nói rằng tình trạng hiện nay rất nguy hại cho tiến trình chính trị ở Nam Việt Nam bởi vì rất nhiều người trong đó có cả những binh sĩ và tướng lĩnh trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa bắt đầu cảm thấy rằng Chính phủ đang bị rơi vào thế yếu nên họ đã quay sang ủng hộ cho phong trào chống

đối, một phong trào đang phá tan mọi nỗ lực giành chiến thắng và hành động đó có thể coi là ngầm giúp đỡ Việt cộng trong cuộc chiến tranh này.

Khi Đại sứ Lalouette chỉ trích bài phát biểu của Trần Lệ Xuân gửi tới Phong trào Phụ nữ liên đới mà trong đó bà ta đã kêu gọi các thành viên của phong trào này không nên quan tâm đến những nhà sư chỉ muốn tự nướng thịt mình, ông Nhu trả lời rằng không một ai biết rằng vợ ông ta chưa từng nhìn mặt ông Diệm trong suốt hai tháng qua và chính ông ta cùng gia đình mình chưa hề ăn một bữa nào cùng ông Diệm trong một thời gian dài ngoại trừ vài dịp đặc biệt, và rằng bà ta cũng chỉ là một công dân bình thường nên bà ta có quyền phát biểu quan điểm cá nhân của mình ...

Nhằm đáp lại lời buộc tội với Chính phủ Việt Nam Cộng hòa từ phía Bộ Ngoại giao Mỹ, ngày 8 tháng 8, tờ “Thời báo” của Nam Việt Nam đã cho đăng tải một bài phản bác của Trần Lệ Xuân trong đó bà ta cáo buộc là “những nhà sư đã tự nướng thịt mình bằng *xăng nhập khẩu*”. Bà ta nói rằng, các nhà lãnh đạo phong trào Phật giáo phản kháng không phải là những lãnh tụ tôn giáo và cũng không phải là những người đại diện cho nhân dân Việt Nam. Chiến thuật này của họ rõ ràng là đã tạo được hiệu quả nhất định. Nhưng đại đa số người Mỹ không quá ngu để tin vào điều đó.

Ngày hôm sau, ngài Bilder đã lên án hành động này của bà Ngô Đình Nhu thông qua việc gửi một công hàm và kèm theo tựa đề của bài báo đó cho Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa. Trong thông cáo trả lời của Nhóm hợp tác hai bên gửi tới Bộ Ngoại giao Mỹ được viết như sau: “Trần Lệ Xuân đã vượt quá mọi tầm kiểm soát của tất cả mọi người từ cha đẻ, mẹ đẻ, chồng và cả anh rể nữa. Trong khi ấy, phía Chính phủ Việt Nam Cộng hòa cũng đã hoàn toàn ủng hộ quan điểm của ông Diệm cũng như ông Nhu là quyết tâm theo đuổi chính sách hòa giải và công bố kết quả điều tra về tất cả các lời cáo buộc cũng như để ngỏ khả năng tổ chức nhóm điều tra chung - đây được xem như biện pháp giành lại uy tín của Chính phủ trước người dân”.

Gần một tuần nay, D. Marnin không được gặp Lily. Tối hôm đó, cô cũng không còn tâm trí đâu để xoa dịu anh khi anh xuất hiện tại nhà cô. Những gì cô nghĩ còn vượt xa mọi ngạc nhiên của anh bởi vì từ trước đến nay cô vẫn không tiếc lời phê phán Trần Lệ Xuân, còn lần này cô lại kịch liệt công kích cách nhìn nhận rất thiếu cận của người Mỹ về vấn đề tín ngưỡng khi họ công khai ủng hộ cách đấu tranh của những nhà lãnh đạo phong trào Phật giáo mang tư tưởng quá khích. Theo cô, mục đích của những người này không phải là bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng đơn thuần mà quan trọng hơn là họ muốn lật đổ chế độ của gia đình họ Ngô - một mục đích trùng với mục đích của những chính trị gia, tướng lĩnh bất tài nhưng nhiều tham vọng ở Sài Gòn.

- Người Mỹ các anh thật không thể tin được. Và các anh cũng tồi tệ chẳng kém gì những kẻ quá khích ấy. - cô nói với Marnin.

- Chính bà Nhu mới là người không thể tin được - D. Marnin trả lời.

Lily cũng rất buồn khi thấy D. Marnin thất vọng vì giữa hai người không có cách nhìn nhận giống nhau về những gì đang diễn ra xung quanh họ. D. Marnin phải liên tục nói với cô nên gạt bỏ vấn đề chính trị ra khỏi câu chuyện giữa hai người và cô cũng phải miễn cưỡng chấp nhận bởi vì bản thân cô cũng giống như anh đang rất sốt ruột chờ đợi những gì sẽ đến với

họ trên chiếc giường ngủ. Ngay sau đó, giống như tất cả những gì mà cả hai đang mong đợi, họ lao vào vòng tay của nhau và làm tình liên tục như thể chỉ có họ là những người duy nhất biết được những gì mà thần ái tình đã gieo xuống cho cả nhân loại.

Ngày hôm sau, 11 tháng 8, những đồng nghiệp của D. Marnin đều cảm thấy thất vọng khi phát hiện ra rằng tờ New York Times vừa mới cho đăng tải thêm hai bài báo nữa về vấn đề liên quan. Bài thứ nhất là của phóng viên Willis Mandelbrot ở Sài Gòn mang tựa đề: “Bà Nhu tố cáo rằng Hoa Kỳ đang tống tiền Việt Nam”. Còn bài thứ hai là của phóng viên Tad Szulc ở Washington lại đăng tin một vài quan chức cao cấp trong Chính phủ Kennedy lo ngại rằng chỉ trừ khi Ngô Đình Diệm thỏa thuận được các vấn đề mà nhóm Phật giáo chống đối yêu cầu thì ông ta mới có thể sống sót.

Những nhà lãnh đạo Phật giáo ngay lập tức có thêm hành động tạo áp lực nữa. Hai ngày sau, ngày 13 tháng 8 trong một ngôi làng nhỏ ở ngoại ô thành phố Huế, nhà sư thứ ba tiếp tục tự thiêu để phản đối sự đàn áp từ phía Chính quyền Ngô Đình Diệm. Vụ tự thiêu này lại đẩy lên một phong trào biểu tình phản đối nữa ở Sài Gòn khi hơn năm nghìn người - trong đó phần đông là các học sinh, sinh viên đã kéo nhau tới bày tỏ lòng tiếc thương với người tử vì đạo tại chùa Xá Lợi. D. Marnin đã đi theo đoàn biểu tình này và thấy rằng những người biểu tình rất hăng hái tham gia giống y như một cuộc tuần hành trước giải bóng lớn của các trường Trung học ở Mỹ. Chỉ có điều không có những người cầm trịch để kích thích sự cổ vũ cho các đội chơi.

Vì quá bối rối mà chẳng ai có thể dự đoán được sự kiện đầu tiên trong chuỗi những sự kiện như vậy, tâm trạng của tất cả mọi người trong Đại sứ quán đều bắt đầu thay đổi ngay cả những người vẫn được cho là ủng hộ Ngô Đình Diệm mạnh mẽ nhất như ngài Sabo cũng không thể làm gì để đối phó với tất cả những hậu quả mà cuộc khủng hoảng đang gây ra ở khắp mọi nơi. Tình hình chính trị đang lúc rối ren thì những tin tức tồi tệ về những trận đánh ở vùng tạm chiếm lại được khuấy động trên tất cả các báo chí của Mỹ. Phóng viên Mandelbrot đã mở đầu bằng một bài trên tờ báo Times mang tựa đề “Việt Cộng đang giành lại phần lớn các khu vực chiến lược”. Trong loạt bài này, anh ta đã quả quyết rằng những thất bại liên tiếp vừa xảy ra trong thời gian vừa qua đã làm cho tình hình chiến sự ở vùng Đồng Tháp Mười và quân Chính phủ rơi vào tình trạng điêu đứng bất chấp những nỗ lực vô cùng tốn kém mà người Mỹ đang phải bỏ ra ở Nam Việt Nam. Theo các nguồn tin từ lực lượng Quân đội Mỹ, Việt Cộng với nhiều đơn vị thiện chiến với khoảng từ 600 đến 1.000 quân được trang bị đầy đủ đang mở rộng các cuộc tấn công nhằm vào lực lượng chính quy của Quân lực Việt Nam Cộng hòa trên tất cả các chiến trường trọng điểm.

D. Marnin nghi ngờ rằng những thông tin trên của Billy còn có vẻ trung thực hơn nhiều lần so với những gì mà Đại sứ quán hay Tổng lãnh sự quán ở Cần Thơ sẵn sàng thừa nhận bởi vì thông qua Lily anh đã được biết rằng những trận đánh và những cái tên như vậy vẫn thường được các tướng lĩnh trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa kể cho nhau nghe trong những cuộc chè chén say sưa. Lẽ dĩ nhiên Tổng thống Kennedy cũng đã đọc bài báo này và nó đã cung cấp cho ông ta những tư liệu ngược lại hoàn toàn với tất cả những gì mà ông ta vẫn biết qua các báo cáo của Hội đồng Tham mưu Trưởng Liên quân về tình hình chiến sự. Khi được Hội đồng An ninh Quốc gia yêu cầu cung cấp các thông tin phản hồi, tướng Donnelly đã báo cáo rằng: “Trong bài báo nói về tình hình chiến sự ở khu vực Đồng Tháp Mười, phóng viên đã đưa ra sự



việc một cách thiếu hiểu biết về toàn bộ chiến lược của chúng ta cũng như cục diện chiến sự ở đây. Ngay từ đầu, chúng ta đã thực hiện rất hoàn hảo kế hoạch giành thế chủ động và loại bỏ lực lượng đối phương từ phía Bắc xuống phía Nam, đẩy quân Việt cộng ra khỏi những địa bàn chiến lược của họ, ép họ phải rút về những khu vực xa xôi nhất ở khu vực cực Nam của bán đảo. Chiến lược này đang rất thành công. Quân đoàn I hoàn toàn trong sạch, Quân đoàn II cũng không kém hơn thế; Quân đoàn III còn hoạt động mạnh hơn nhiều; Quân đoàn IV vẫn đảm bảo khả năng tác chiến ở mức độ cao nhất. Như tướng Cao, Tư lệnh Quân đoàn IV tuyên bố hồi tháng 6 “Chúng tôi muốn tận mắt chứng kiến tất cả du kích quân Việt cộng phải co cụm lại ở bán đảo Cà Mau và rồi chúng tôi sẽ để cho chúng mục nát và tan rã ở vùng đất ấy”. Nếu như Mandelbrot hiểu được chiến lược này, anh ta đã có thể không viết ra một bài báo thiếu trung thực đến như vậy ...” Thế nhưng những điều tồi tệ cho tướng Donnelly và toàn bộ lực lượng quân sự Mỹ ở Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra và cánh báo chí cũng không bỏ sót một dịp nào để công khai chúng cho người dân Mỹ. D. Marnin vẫn phải làm việc hơn 15 giờ mỗi ngày tại Đại sứ quán hùng nỗ lực theo sát và báo cáo kịp thời về Washington tất cả những gì đang diễn ra xung quanh cuộc khủng hoảng Phật giáo. Tuy nhiên, anh không thể biết hay cũng không thể dự báo được rằng vào ngày 15 tháng 8, ni cô Diệu Quang tự thiêu trước chùa Ninh Phước tại thị trấn Ninh Hòa ở Nha Trang. Ngay hôm sau, 16 tháng 8, vị Hòa thượng đứng đầu các vị sư đang nghiên cứu về vấn đề Phật học ở Nhật Bản xác nhận rằng một vụ tự thiêu nữa để phản đối Chính quyền Diệm sẽ được thực hiện ở chùa Từ Đàm, Huế. Sự kiện này đã được cảnh báo trước nên lực lượng cảnh sát đã được điều động tới đó, nhưng họ cũng chỉ còn cách đứng nhìn vị Hòa thượng già đổ hết một can xăng lên người từ đầu xuống chân rồi tự châm lửa thiêu sống bản thân mình. Rõ ràng tình hình chính trị đã không còn kiểm soát được nữa. Ba hôm sau vào ngày Chủ Nhật 18 tháng 8, có khoảng 15 đến hơn 20 ngàn người tập trung ở chùa Xá Lợi cũng như ở những đường phố xung quanh đây để nghe các lãnh đạo phong trào Phật giáo diễn thuyết kêu gọi chống lại Chính phủ. Những khẩu hiệu rất lớn có nội dung kêu gọi lật đổ Chính quyền phát-xít của Ngô Đình Diệm đã được căng lên. Trong bài phát biểu của mình, lần đầu tiên Hòa thượng Thích Trí Bình đã nói bóng gió tới giải pháp chính trị tối ưu nhất vào lúc này là trung lập hóa Chính phủ hiện thời. Theo những điều luật của Việt Nam Cộng hòa, việc ủng hộ quan điểm trung dung cũng được xem như một sự nổi loạn. Xem ra các vị Hòa thượng đã có đủ can đảm để thách thức Chính quyền Ngô Đình Diệm hoặc là phải có những hành động mạnh tay hơn với họ hoặc là phải chấp nhận mọi điều kiện của họ.

Với tư cách là chuyên gia đặc trách các vấn đề liên quan đến cuộc khủng hoảng Phật giáo thuộc Phòng chính trị của Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn, D. Marnin bị kẹt giữa vô vàn những công việc - một nhiệm vụ vẫn được coi là hết sức khó khăn cho những nhân viên trẻ tuổi như anh. Những gì đang diễn ra ở Việt Nam luôn là đề tài lấn lướt tất cả các sự việc khác không chỉ trên diễn đàn báo chí mà còn ngay cả trên bàn làm việc mỗi ngày của Tổng thống Hoa Kỳ. Con số các phóng viên Mỹ được cử tới Sài Gòn đã nhiều gấp năm lần so với lúc đầu tiên. Có tới hơn một trăm phóng viên đã đăng ký tại Cơ quan thông tin Mỹ tại Sài Gòn. Đa số bọn họ đặt chân đến đây mà không hề biết tí gì về việc Phật giáo đã được truyền bá và đã phát triển ở Việt Nam như thế nào. Chính vì thế, họ muốn D. Marnin bổ sung cho họ những hiểu biết đơn giản nhất (Đúng như ngôn ngữ có câu “Thằng chột làm vua xứ mù”) và kể cho họ về toàn bộ diễn biến cuộc khủng hoảng - kể từ vụ nổ ở trước Đài phát thanh ở Huế cho đến lúc gần như không thể dung hòa quan điểm giữa các Hòa thượng với Chính quyền Ngô Đình Diệm mà ai cũng hiểu là

sắp có một chuyện động trời nữa chuẩn bị diễn ra.

Trong Đại sứ quán Mỹ, việc D. Marnin đảm nhận cương vị “chuyên viên đặc trách các vấn đề Phật giáo” đã giúp cho công việc ở đây được thuận lợi hơn rất nhiều. Đại sứ quán lớn thứ hai ở Sài Gòn chính là Đại sứ quán Pháp, nhưng họ cũng chỉ có số nhân viên bằng một phần năm so với Đại sứ quán Mỹ và không có cơ quan phụ trách các hoạt động quân sự với một lực lượng khoảng hơn mười sáu ngàn cố vấn quân sự như của Mỹ (trên thực tế, Chính quyền Ngô Đình Diệm chỉ thừa nhận là có hơn hai ngàn cố vấn Mỹ ở đây mà thôi). Chính vì vậy, D. Marnin đã trở thành một người chủ đạo trong vấn đề Phật giáo của Phái bộ Mỹ với ngót nghét gần hai mươi nghìn người mà phân nửa trong số đó mỗi ngày đều phải có trách nhiệm viết ít nhất một báo cáo về mối quan hệ giữa họ với các đối tác người bản địa để gửi về Đại sứ quán Mỹ.

Thế nhưng anh lại càng thất vọng hơn bởi lẽ dẫu cho anh có nỗ lực đến bao nhiêu để diễn giải toàn bộ cái nguyên nhân sâu xa của phong trào chống đối của những Phật tử ở đây cho Chính phủ Mỹ thì dường như có một áp lực nào đó lớn hơn nhiều lần xuất phát từ chính Washington khiến cho những báo cáo của anh chẳng thể tạo nên một sự biến đổi nào. Kể cả những tư tưởng dân tộc của người Việt cũng như phong trào tự thiêu của các sư sãi cũng vậy. Trong suốt hai nghìn năm qua, tư tưởng Khổng giáo đã hình thành và để lại trong mỗi con người ở đây kể cả cá nhân Ngô Đình Diệm những ảnh hưởng sâu sắc khó có thể gột rửa đi được trong một sớm một chiều. Điều này cũng đã được các nhà nhân loại học ở Mỹ phát hiện ra từ rất lâu rồi giống như ảnh hưởng của người Trung Quốc hay các nhân tố ngoại lai khác (trong trường hợp này thì đạo Thiên Chúa có thể coi như một nhân tố ngoại lai). Thế nhưng cũng theo các kết quả nghiên cứu ấy thì Phật giáo (mặc dù được du nhập vào Việt Nam theo hai đường từ Trung Quốc và từ Ấn Độ vẫn mang đậm màu sắc của Khổng giáo) đã bị biến đổi rất nhiều theo phong tục của người Việt bản địa. Sau này, những chính sách của Mỹ đều được hình thành từ thực tế là Chính phủ Mỹ cần phải cạo sạch những gì là ngoại lai trong ý thức hệ và tư tưởng như của Ngô Đình Diệm, những thứ đã được cho là bị vấy bẩn từ trong quá khứ và ủng hộ mạnh mẽ cho những tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc của người Việt - một trào lưu mới trong tương lai.

Trong lúc ấy, cả ông Diệm và ông Nhu đều đang rất lo lắng đến mức tuyệt vọng về cái trào lưu tư tưởng mới này, bởi lẽ không sớm thì muộn nó sẽ nhận được sự bù đắp cần thiết qua việc điều chỉnh chính sách của Washington. Tất cả những người Mỹ mà anh em nhà Ngô Đình nghĩ rằng có thể tạo ấn tượng được thì họ không bao giờ bỏ qua trong đó có cả Marnin. Lần này họ để cho Đình Triệu Dã thực hiện cái mục tiêu ấy. Dĩ nhiên là D. Marnin đã biết về Dã trong những chuyến viếng thăm của Đại sứ Corning khi trước. Anh ta là một người có trí nhớ tuyệt vời, một thư ký ghi biên bản ngồi ở bên kia bàn nhưng chẳng bao giờ phải cầm bút viết lấy một chữ nào hết.

Thời gian đầu, D. Marnin nghi ngờ rằng trong căn phòng của ông Diệm có gắn những máy ghi âm vì thế Dã có thể nghe lại những cuộc nói chuyện ấy và dùng nó để ghi vào biên bản. Thế nhưng về sau khi có dịp thảo luận với Dã về những cuộc nói chuyện giữa ngài Corning và ông Diệm, anh mới thật sự tin rằng Dã có thể nhắc lại một cách chính xác những gì mà ông Diệm hay ngài Corning đã nói trong bất kỳ cuộc gặp gỡ nào giữa hai người. Là một thành viên ưu tú nhất trong thế hệ kế tiếp của gia đình, ngay khi vừa nhận được học bổng nghiên cứu sinh cho bằng tiến sĩ của mình, Đình Triệu Dã đã được gọi về Sài Gòn để giúp đỡ Tổng thống (ông Diệm

là bác hai của Dã còn người bác cả là Ngô Đình Khôi đã bị xử tử vì tội theo quân Pháp đàn áp người Việt). Điều này đã khiến cho anh ta phải từ bỏ niềm đam mê nghiên cứu về vật lý lý thuyết tại trường Đại học CalTech. Anh không thể từ chối mệnh lệnh của người đứng đầu dòng họ (ông Ngô Đình Thục chứ không phải là ông Diệm đã gọi anh về). Gia tộc dòng họ anh đã có sáu thế hệ kế tiếp nhau phục vụ cho Triều đình và bây giờ đến lượt anh phải làm việc đó.

Dã sống rất ẩn dật trên tầng thượng của một ngôi nhà nằm trên đường Tự Do cùng với bà mẹ già nua ốm yếu và người chị gái không có chồng tên là Minh làm nhân viên lưu trữ ở Thư viện Sài Gòn. Khi anh ta bất ngờ mời D. Marnin tới ăn cơm với gia đình vào buổi sáng thứ Bảy, D. Marnin hiểu rằng có một điều gì đó bất thường đang xảy ra. Kể từ hôm ngài Corning tới chia tay ông Diệm cho tới nay đã được gần một tháng hai người không hề gặp nhau lần nào.

Chiều hôm ấy, khi D. Marnin đến nơi thì thư ký Dã đang đứng ở đầu cầu thang đợi anh. Trong sân có hai cây đại rất to và mùi hương hoa đại sực nức khắp mọi nơi.

- Lối vào hơi tối đấy - Dã nói với anh - anh có thể sẽ không nhìn thấy bậc cầu thang đâu nên cẩn thận một chút nhé.

Khi dẫn D. Marnin đi theo cái cầu thang tối om, Dã nói tiếp:

- Như anh thấy đấy, nhà tôi cũng chỉ có thế này thôi. Đáng lẽ ra tôi phải mời anh tới một nhà hàng nào đấy, nhưng quả thật ở đây ồn ào và không tiện lắm.

- Tôi cũng thích được cùng ăn ở đây với anh và gia đình. - D. Marnin trả lời rất thành thật.

Mặc dù đã được giới thiệu trước nhưng chính D. Marnin cũng rất bàng hoàng sững sốt trước vẻ khiêm nhường của căn nhà mà Dã đang sống. Anh bước vào căn phòng khách nhỏ thó có kê một chiếc ghế sofa, hai chiếc ghế bành, một bức tranh bạc màu có in hình những bông hoa, một chiếc bàn gỗ kiểu cổ để ở góc phòng. Trong nhà mọi thứ đều có mùi ẩm mốc lẫn với mùi khói thuốc lá lâu ngày vẫn còn ám lại. Căn hộ có hai buồng ngủ ở hai đầu nhà. Một bên là buồng ngủ của bà mẹ già mà anh chưa nhìn thấy mặt và người chị gái chỉ ra chào khách với một chiếc thuốc lá trên môi khi bữa cơm thân mật giữa hai chàng trai sắp xong.

Căn phòng lớn nhất của căn nhà này là phòng riêng của Dã. Vật trang trí duy nhất trong phòng là một tấm bảng đen hai mặt trên đó ghi bằng phấn vô số những công việc được sắp xếp với rất nhiều dấu bằng kế tiếp nhau. Trong phòng cũng có một buồng tắm nhỏ với một chiếc bồn tắm kiểu đứng và một chỗ để nấu nướng, nơi hầu hết mọi việc chuẩn bị cho bữa ăn đang được diễn ra ở đây. Giống như mấy ông bác mình, Dã là một người nghiện thuốc lá Gauloises rất nặng và anh ta đã đề nghị D. Marnin hút một điếu.

- Nếu anh nhìn quanh đây - anh ta nói - tôi nghĩ là anh sẽ phát hiện thấy những bằng chứng xác nhận rằng không phải tất cả những lời cáo buộc về sự tham nhũng của gia đình họ Ngô mà báo New York Times vẫn đăng là có cơ sở.

- Tất cả những ai không biết gì về đất nước này đều có thể coi những lời cáo buộc ấy là hết sức nghiêm trọng.

- Thật thế sao? Chúng tôi lại cho rằng những tờ báo ấy không chỉ khiến cho người ta đánh giá vấn đề quá trầm trọng mà giờ đây nó còn tạo ra sự thay đổi hoàn toàn trong chính sách đối

ngoại của các ông đối với đất nước này. Trong nhiều tháng qua chúng tôi đã từng nghe thấy tay phóng viên này của tờ New York times khoe khoang với bạn bè (anh ta dừng lại rồi đưa mắt nhìn thẳng về phía Marnin) ở khắp thành phố này rằng anh ta sẽ “vô hiệu hóa ngài Corning”. Các anh đã từng có một Đại sứ rất phù hợp với đất nước này còn bây giờ các anh đã triệu hồi ông ấy về nước.

- Điều đó không có nghĩa là sẽ có sự thay đổi trong chính sách đâu. Như anh thấy đấy, chúng tôi đã nhận được một bức điện từ ngài Ngoại trưởng phản đối bất cứ một sự thay đổi nào trong chính sách của chúng tôi trong tương lai.

- Viết những bức điện như thế thật đơn giản. Không ai trong chúng tôi nghi ngờ về thiện chí của ngài Corning. Thế nhưng trong Phái bộ Mỹ vẫn có những người khác luôn hành xử theo cách khiến cho họ trở nên nổi trội hơn những người như ngài Corning. Những hành động như vậy sẽ luôn thích hợp với những kẻ chống đối. Và khi những kẻ phản loạn ấy thông báo cho họ về những kế hoạch thâm hiểm của họ thì những người này sẽ vội vàng vồ ngay lấy cây bút ghi chính xác lấy từng từ, từng chữ - điều này đương nhiên sẽ trở thành niềm khích lệ với những kẻ phản loạn.

- Tôi không chắc là tôi hiểu được ý của anh đâu. -D. Marnin thắc mắc.

- Khi ông Markoff được hỏi nó là cái gì mà ông ta nghĩ những công dân Mỹ ấy lại làm như vậy, ông ta chỉ biết trả lời rằng họ có quyền tiếp cận với tất cả mọi vấn đề bởi vì nước Mỹ đang đầu tư vào Việt Nam hàng trăm triệu đô-la chính vì thế người dân Mỹ phải được biết tường tận những gì đang xảy ra.

- Vậy là ... có cái gì không đúng ở đó sao?

- Có thể, có thể là có đấy. Ngay cả khi người Mỹ các anh hỏi một tướng lĩnh cao cấp trong quân đội là liệu anh ta có tiếp tục ủng hộ Chính phủ mà anh ta đã thề là sẽ trung thành ấy nữa không, thì điều đó cũng khiến cho anh ta nghĩ rằng nếu như anh ta thay đổi quan điểm của mình thì Chính phủ Mỹ sẽ đứng về phía anh ta ngay lập tức. Thậm chí còn tồi tệ hơn nữa nếu có một viên Đại tá nào đó tuyên bố rằng ông Diệm phải ra đi, ông Nhu phải ra đi và rằng ông ta đang tập hợp lực lượng chuẩn bị cho một cuộc đảo chính quân sự mà người Mỹ các anh lại thì nhau ghi chép thật nhanh những tuyên bố ấy rồi tiếp tục tiếp xúc thân mật hơn với anh ta trong các buổi dạ tiệc thì điều đó có nghĩa là các anh đã tạo cho viên Đại tá ấy ấn tượng rằng các anh tán thành hành động ấy của anh ta. Và còn tồi tệ hơn nữa khi các anh vẫn tiếp tục hỏi vị tướng cao cấp thứ ba trong Quân đội là nước Mỹ cần phải làm những gì để cho toàn bộ Quân lực Việt Nam Cộng hòa chạy theo việc chống lại một Chính phủ đồng minh hợp hiến. Đừng nói là người Mỹ các anh không tiến hành thu thập các tin tức tình báo về các hoạt động chống đối Chính phủ đấy chứ? Và các anh cũng không để ý đến việc Chính phủ của chúng tôi điều hành các lực lượng vũ trang của mình như thế nào. Hay nói khác đi là thật sự thì các anh không khuyến khích những binh lính của chúng tôi chống lại Chính phủ phải không nào? Tôi chỉ có thể kết luận là tất cả điều đó không chỉ là sự suy đoán mang tính lô-jích thông thường đâu. Tất cả ba cuộc tiếp xúc này đều đã được chúng tôi ghi lại vào đúng lúc chúng diễn ra hồi tuần trước.

Một người phục vụ từ trong bếp bước ra và thông báo cho Dã biết rằng bữa cơm đã sẵn

sàng. D. Marnin nhận ngay ra người này chính là một trong những người phục vụ đã từng mang đồ uống đến trong các buổi gặp mặt trước đó giữa Đại sứ Corning và Ngô Đình Diệm. Rõ ràng là cuộc gặp gỡ này đã được bên Phủ Tổng thống Ngụy chuẩn bị rất chu đáo.

Họ bước tới bên bàn ăn và ngồi xuống đối diện nhau. Đây là một bữa ăn rất Việt Nam với những đồ thủy tinh và đồ sứ mượn từ bên dinh Tổng thống. Họ dùng những chiếc đĩa bằng ngà voi có trạm chỗ tinh vi và khảm hình những con rồng bằng vàng. Trên bàn có bày đủ sáu đĩa thức ăn mà món nào cũng rất tuyệt hảo, một chai rượu Algerian màu trắng. Dĩ nhiên như rất hài lòng vì D. Marnin đã biết hết tên của các món ăn đều được cho là đạt tiêu chuẩn cao nhất này. Không những thế, anh cũng còn biết cách làm tăng thêm hương vị cho món ăn bằng cách chấm vào một bát nước mắm có rắc hạt tiêu đặt ở giữa bàn, một điều vẫn được coi là hơi kỳ lạ đối với những thực khách người nước ngoài. Thực ra, chính Lily là người đã chỉ bảo cho anh tất cả những bí quyết về các món ăn của người Việt. Và đặc biệt là cô cũng đã giới thiệu rất tỉ mỉ những món ăn mà anh thích nhất. Trong khi ấy, anh chàng Dã chỉ quan tâm mỗi việc hút hết điếu thuốc Gauloise này đến điếu khác và chẳng quan tâm mấy đến những món ăn có trên bàn.

- Ngoại giao không phải là sở thích của tôi - Dã thú nhận - Vật lý lý thuyết mới đúng là cái mà tôi cần. Chính vì thế tôi hy vọng là anh sẽ bỏ quá cho nếu như tôi có tỏ ra hơi xuẩn ngốc một chút nào đấy.

- Là chỗ bạn bè cả, chúng mình nên chân thật với nhau thì tốt hơn phải không nào?

- Đó cũng là một quan điểm mà chúng ta cần phải thống nhất với nhau. Các anh muốn chúng tôi chân thành với các anh, nhưng các anh lại tỏ ra sợ hãi khi chúng tôi chỉ cho các anh thấy rằng sự chân thành ấy chỉ xuất phát từ một phía. Chẳng hạn như người Mỹ các anh vẫn thường xuyên tán gẫu với nhau về lực lượng cảnh sát chìm của cậu Nhu luôn có mặt ở tất cả mọi nơi, trong khi đó các anh cũng cài cắm khắp đất nước này những mạng lưới điệp viên CIA và có quá nửa quan chức Chính phủ của chúng tôi có mặt trong danh sách những người được trả lương bí mật của các anh.

- Tôi cũng vừa có chuyến công cán với Đại sứ Corning đi đến khắp nơi trên mảnh đất này, tiếp chuyện với hầu hết các quan chức địa phương ở đây. Bức thông điệp của ông ấy gửi tới cho mọi người vẫn giống như từ trước đến giờ - Washington và Sài Gòn là bạn, là đồng minh và chúng ta đang cùng có chung nhiều mục đích và mục tiêu cần phải đạt được.

- Điều khiến cho chúng tôi cảm thấy lo ngại đó là cái cách mà các anh đối xử với bạn bè và đồng minh. Việc các anh luôn cao ngạo lên mặt phán xét chúng tôi về cái cách chúng tôi ứng xử không phù hợp với một thiểu số các Phật tử đã khiến chúng tôi phát ốm lên được. Tôi đã từng sống ở Mỹ bảy năm liền. Tôi đã từng tới những nơi mà người Mỹ gốc Phi không được phép vào đài ở trong cùng một nhà vệ sinh với người da trắng. Chính vì thế sự khiếp sợ giả tạo của cách anh trước cách đối xử của gia đình tôi với đám Phật tử phản loạn đã khiến cho tôi cảm thấy nhục cười. Liệu anh có thể lấy bất cứ một ví dụ nào về bất cứ ai trên vùng đất này mà không thừa nhận liên quan gì nhân quyền chỉ vì anh ta là người theo đạo Phật không nào?

- Không, tôi không thể làm được. Trên thực tế, tôi vô cùng thất vọng bởi vì người dân Mỹ dường như đã bị lẫn lộn giữa cách ứng xử của Chính quyền Nam Phi với người da màu và những gì đang diễn ra ở đây. Vậy nhưng, chính những bức ảnh của phóng viên Klaus Buechner

chụp vụ tự thiêu của vị sư già đã làm rầy lên mỗi lo ngại không chỉ ở riêng nước Mỹ mà còn ở trên toàn thế giới. Và việc bà Nhu thêm thắt vào câu chuyện này khi nói rằng nhà sư tự nướng thịt mình bằng xương của người Mỹ đã thật sự gây nên một thảm kịch. Tất cả các anh đều nói rằng bà ta nói theo quan điểm cá nhân mình vì bà ta có quyền đưa ra chính kiến cá nhân mình. Thế nhưng, bà ấy là Đệ nhất phu nhân của đất nước này, vì Chúa bà ta còn là người trợ lý đặc biệt của ngài Tổng thống nữa đấy chứ.

- Cho đến nay, bà Nhu chưa bao giờ là người họ hàng chứ chưa nói gì đến một người bình thường nhất mà tôi ưa cả. - Đã nói - bà ta thuộc lớp người nói trước rồi suy nghĩ sau. Thế nhưng cũng vì tất cả điều đó, bà ấy lại là người duy nhất trên thế giới này nói cho ngài Tổng thống biết chính xác cái gì mà bà ấy có thể nghĩ đến. Cậu Nhu không bao giờ làm thế và cả bác Thục, cậu Cẩn cũng vậy. Và dĩ nhiên là cả tôi cũng thế. Thực tế là bác ấy vẫn luôn chặn họng chúng tôi trong tất cả những lần mà chúng tôi định nói cho bác ấy nghe những gì mà chúng tôi đang nghĩ. Thế nhưng bác ấy không thể làm được như vậy với bà Nhu. Đó chính là giá trị của bà ấy đối với bác Diệm và đó cũng chính là lý do vì sao bác ấy không muốn ép buộc bà ta phải đi ra nước ngoài.

- Các anh đã có cơ hội để đạt được sự thỏa hiệp đối với những Phật tử và có thể loại bỏ ông bà Nhu ra khỏi vụ việc này. Điều đó rất đơn giản.

- Nó không đơn giản đến vậy đâu. Yêu cầu bác Diệm loại bỏ cậu Nhu thì chẳng khác nào yêu cầu bác ấy tự chặt bỏ cánh tay phải của mình. Nó cũng giống như ai đó yêu cầu Tổng thống Jack Kennedy loại bỏ em trai Bobby của ông ấy, phản ứng của Tổng thống Kennedy sẽ như thế nào chứ? Nếu như cậu Nhu phải ra đi thì chỉ cần sáu tháng sau toàn bộ chương trình ấp chiến lược sẽ tan thành mây khói. Cậu ấy luôn là người chỉ đạo chương trình này một cách hiệu quả nhất. Hơn thế nữa, cậu Nhu còn giống như đại diện ngôn luận của Tổng thống. Bác Diệm là người khởi động mọi thứ từ khi còn là ý định cho đến lúc bác ấy nói ra, còn cậu Nhu lại thêm thắt những chi tiết còn thiếu và là người biến nó thành hiện thực. Không còn ai có thể làm được điều đó cả.

- Cậu có thể làm được.

- Không, tôi không thể. Cả bác Diệm và cậu Nhu - Đã mỉm cười và nói tiếp - đều nghĩ rằng tôi còn quá trẻ, quá ngờ nghệch, thiếu thực tế, dễ bị lừa gạt. Những lực lượng hùng hậu trong xã hội này đã nỗ lực hết mình để xây dựng nên cơ cấu quyền lực của dòng họ Ngô Đình trong suốt tám năm qua. Chúng tôi đã giữ được mọi thứ ở trạng thái cân bằng. Thế nhưng những chuyện vớ vẩn với đám Phật tử đã làm cho mọi chuyện bị rối tung lên. Kẻ thù của chúng tôi chính là những kẻ đục nước béo cò. Và nếu như mặt nước này không còn cậu Nhu, người mà bọn họ vẫn coi như một con cá mập thì họ sẽ rất dễ có những hành động chống lại chúng tôi.

- Các anh sẽ không thể giải quyết được kẻ thù của mình nếu ông Nhu phải ra đi sao?

- Đó cũng chính là câu hỏi mà tất cả người Mỹ các anh đã hỏi chúng tôi vào lúc này. Đó đúng là một câu hỏi hết sức ngớ ngẩn. Câu hỏi thật sự không phải nằm ở dinh Gia Long mà nằm ở Nhà Trắng kia. Chúng tôi vẫn cho là nếu như Chính phủ Mỹ hiểu hết tình hình thì họ sẽ thấy rằng Tổng thống Diệm có nhiều lợi thế hơn nhiều so với lực lượng chống đối. Nếu như lực lượng chống đối bị cô lập hoàn toàn thì ông ấy có thể quét sạch họ như quét một đàn kiến.

Thế nhưng liệu họ có bị cô lập không? Điều tôi cần phải biết chính là tại sao người Mỹ các anh lại sẵn sàng xé nát cái chính quyền này ra thành nghìn mảnh. Còn ai mà các anh có thể nghĩ là có đủ khả năng lãnh đạo đất nước này tốt hơn Tổng thống Ngô Đình Diệm? Thật ra thì thế lực nào đang xui khiến các anh hành động như vậy chứ?

- Tất cả điều này thật không đơn giản chút nào. Nhưng theo quan điểm cá nhân tôi thì mọi chuyện đều bắt đầu từ cái cách mà Chính quyền các anh ứng phó không phù hợp với cuộc khủng hoảng Phật giáo. Nếu như các anh có thể giải quyết được nó một cách ổn thỏa, nếu các anh có thể làm sao đó để củng cố được quyền lực.

- Anh nói như thể là anh đang nhại lại một cách miến cưỡng những luận điểm của Đại sứ quán vậy. - Đã trả lời một cách nóng nảy. Khuôn mặt anh ta đỏ dần lên đến mức một vết trâm màu trắng bất ngờ hiện lên giữa trán anh ta. Thông thường anh ta là một người khá ôn hòa.

- Chúng tôi biết rằng anh vẫn thường ăn trưa với tay Thích Trí Bình. Thậm chí chúng tôi còn biết chính xác tất cả những gì mà ông ta đã nói với anh. Vậy theo anh thì làm sao chúng tôi có thể hòa giải với những người như vậy chứ?

- Không, tôi không biết. Thế nhưng có lẽ anh hiểu là trong lực lượng Phật giáo vẫn còn có những Hòa thượng khác có uy tín và quyền hạn lớn hơn so với ông Bình chứ.

- Chúng tôi không còn muốn tiếp xúc trực tiếp với họ nữa. Họ liên tục đưa ra những lời chỉ trích đối với gia đình và Chính phủ của chúng tôi. Trong quan điểm của họ và chúng tôi hình như không có điểm chung nào liên quan đến hòa hoãn. Đã năm sáu lần chúng tôi đàm phán với họ nhưng càng đàm phán thì quan điểm của họ lại càng trở nên khó chịu hơn. Từ nhiều đời nay xã hội Việt Nam vẫn tồn tại trên cơ sở là các mối quan hệ như cha con giữa những người cai trị và những người bị trị. Để cho một ai đó phỉ báng vào mặt những người cai trị mà người cầm quyền lại không làm gì cả luôn được người ta coi như đó là sự buông lỏng kỷ cương của quyền lực. Cho tới thời gian qua, những phần tử chống đối càng ngày càng lấn lướt chúng tôi chính là vì những người Mỹ các anh. Nếu như chúng tôi mạnh tay hơn với những Hòa thượng như Thích Trí Bình thì rồi ở Washington sẽ có rất nhiều người ép buộc Chính quyền cắt bỏ những khoản viện trợ vô cùng cần thiết với chúng tôi vào lúc này. Thế là chúng tôi đều bị gạt sang một bên. Thế nhưng nếu chúng tôi vẫn tiếp tục để mặc cho những kẻ chống đối ấy muốn gì cũng được thì chắc chắn chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ bị lật đổ bởi những phần tử cơ hội luôn muốn lợi dụng vấn đề Phật giáo như một cơ hội có một không hai.

- Nhưng các anh sẽ không thể giải quyết tất cả cuộc khủng hoảng này bằng vũ lực được. Các anh không có khả năng làm như thế.

- Điều này thì anh có vẻ đúng. Chúng tôi có quyền lực thật sự. Chúng tôi có quân đội và chúng tôi có những lý do riêng của mình. Mấy vị hòa thượng, nói như kiểu của Mao Trạch Đông chỉ là những con hổ giấy. Chỉ cần chúng tôi nhấn tay mạnh một cái là cả đám bọn họ sẽ tan rã hết ngay.

- Nhưng ít nhất các anh cũng phải gạt được bà Nhu ra khỏi chuyện này đã chứ.

- Được việc đó sẽ được thôi. Đúng ra là hơi tiếc nhưng nó vẫn phải xảy đến. Ngài Tổng thống đã quyết định lần đầu tiên gửi bà ấy tới tham dự Hội nghị của Hiệp hội liên nghị viện

được tổ chức ở Yugoslavia và sau đó sẽ có chuyến thăm viếng tới các nghị viện của các nước đồng minh trên toàn thế giới. Và bà ấy chỉ là một người công dân của đất nước này nói ra những gì gọi là sự thật về Phật giáo Việt Nam. Bà ấy đã đúng khi cho rằng các Phật tử không phải là đại diện của đa số người dân Việt Nam, họ chỉ chiếm từ 05% đến 10% dân số Việt Nam. Bà ấy đã đúng khi cho rằng các nhà sư không thể so sánh được với các linh mục hay các giáo sỹ. Bà ấy cũng đã đúng khi nói rằng họ không hề cầm đầu cho dù là tạm thời những nhóm chống đối vẫn mệnh danh là đấu tranh vì họ được. Như vậy là vì đã nói ra sự thật, người Mỹ các anh đã cố tình ép buộc bà ấy phải ra khỏi đất nước này.

- Thực ra đó không chính xác là những gì mà bà ấy đã nói, nhưng dù sao nó cũng mang một hình thức nào đó mà bà ấy đã nói về nó.

- Như vậy cũng đủ rồi. Thế mà với đám lợi dụng Phật giáo thì tất cả những gì mà họ đã nói ra hay những cách mà họ nói ra đều đã làm cho chúng tôi khó chịu. Anh có biết gì về cuộc biểu tình ngày hôm nay ở chùa Xá Lợi không?

- Tôi đã tham dự vào đấy. - D. Marnin thẳng thắn trả lời.

- Thế anh có nghe những bài diễn văn ấy không?

- Có, vốn tiếng Việt của tôi cũng đã tiến bộ hơn rất nhiều và tôi cũng có một người phiên dịch đi cùng hỗ trợ cho tôi ở một vài đoạn đặc biệt.

- Vậy thì anh đánh giá những bài diễn văn ấy như thế nào?

- Chúng có vẻ cương quyết hơn rất nhiều. Lúc trước chỉ toàn những chuyện tranh luận âm ỉ nhưng không nghiêm trọng về các quyền lợi của Phật tử. Thế nhưng ngày hôm nay mọi thứ đều đã khác xa rồi. Ngày hôm nay tất cả các diễn giả đều không ngại ngùng kêu gọi lật đổ Ngô Đình Diệm cũng như kêu gọi thực thi một chính sách mới như cái mà họ gọi là “Chính sách hòa hợp quốc gia giữa tất cả các cánh chính trị”

- Điều khiến chúng tôi không hiểu - Đã nói - chính là Washington vẫn khẳng khái chống lại việc trung lập hóa đất nước này. Anh cũng đã nghe yêu sách của những kẻ phản loạn này rồi đúng không nào? Vậy chẳng lẽ chính họ là những người mà Chính phủ Mỹ muốn đưa lên nắm quyền lãnh đạo ở đất nước này hay sao? Và tiếp theo các anh sẽ yêu cầu gì nữa đây?

- Chúng tôi vẫn muốn giải quyết cuộc khủng hoảng này càng nhanh càng tốt để tập trung vào mục tiêu quan trọng nhất của chúng ta là giành chiến thắng trong cuộc chiến với Việt Cộng.

- Vậy nhưng khi mà Quân đội của chúng tôi chứng kiến cái gọi là sự trung lập của người Mỹ các anh trong lúc những kẻ phản loạn cứ suốt ngày thẳng thừng công khai kế hoạch xúi giục nổi loạn thì cho dù là những người lính cừ khôi nhất cũng vẫn phải ngồi lại đấy chờ đợi xem tình hình chính trị thay đổi như thế nào trước khi họ có được những hành động chống lại quân Cộng Sản.

- Cầu hỏi vào lúc này chính là những người trong gia đình anh sẽ làm gì để giải quyết cuộc khủng hoảng hiện nay?



- Anh đã có mặt trong suốt cuộc biểu tình ngày hôm nay với hơn hai mươi nghìn người tham gia. Tuần trước chỉ có khoảng năm nghìn người. Nếu như chúng tôi không làm gì đó thì sang đến tuần sau sẽ là năm mươi nghìn người. Chắc chắn sẽ có bạo lực xảy ra. Và cánh báo chí của các anh sẽ làm những gì nào? Liệu có đến cả trăm nhà báo nước ngoài đang có mặt ở Sài Gòn sẽ đưa tin ra làm sao? Tất cả hai chúng ta đều biết cả rồi phải không?

- Câu trả lời chỉ còn là thực hiện chính sách hòa hợp - D. Marnin đáp lại.

- Thế mà chỉ nửa tiếng trước tôi chẳng đã nói là chúng tôi không thể theo dõi được chính sách hòa hợp và rằng có nhiều kẻ cơ hội muốn đục nước béo cò đấy sao. Bọn chúng không chỉ muốn nắm quyền kiểm soát tất cả cánh Phật giáo mà chúng còn muốn kiểm soát toàn bộ miền Nam Việt Nam cho dù chính chúng cũng hiểu là chúng không phải là đối thủ của Việt Cộng. Chúng tôi biết hết những người trong bọn chúng, biết cả những lợi ích kinh tế mà chúng muốn đạt được. Chính vì vậy, chúng tôi phải hành động. Đây là một thực tế, một thực tế chắc chắn phải xảy ra.

- Anh nói vậy là sao?

- Bởi vì từ trước tới nay tôi chưa bao giờ nói dối anh, bây giờ tôi cũng không nói đùa đâu. Quan trọng nhất vào lúc này chính là việc bọn họ đã đẩy mọi thứ vượt quá cái ranh giới cuối cùng. Nếu chúng tôi không thể cô lập được những người này lại, quân đội của chúng tôi sẽ làm được điều đó. Và chắc chắn bọn họ không thể tỉnh táo bằng chúng tôi được. Họ đã làm mọi việc trở nên phức tạp hơn và nếu chúng tôi không cương quyết vào lúc này thì chúng tôi sẽ không thể tồn tại hết năm nay được.

## **Chương 31**

### **THIỆT QUÂN LUẬT**

Lệnh thiết quân luật đã được ban hành hai ngày sau hôm D. Marnin tới ăn tối tại nhà Đình Triệu Dã. Hôm 19 tháng 8, kể từ khi cuộc khủng hoảng Phật giáo bùng phát phái đoàn gồm bảy viên tướng cao cấp trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã có cuộc thảo luận lần đầu tiên với cả ông Diệm và ông Nhu. Cuối cùng, sau hơn ba giờ thảo luận gay gắt, ông Nhu cùng các tướng thân tín cũng đã thuyết phục được Ngô Đình Diệm rằng cần phải lập lại trật tự ở tất cả các ngôi chùa. Theo lời Gascon, người được nghe trực tiếp từ những người cũng có mặt trong cuộc thảo luận trên là tướng Bích và tướng Kim thì ông Diệm tỏ ý lo ngại đến những tình

huống không mong muốn có thể xảy ra.

Tối hôm sau, D. Marnin đi ăn tối ở nhà hàng “Cường bình dân” trong chợ lớn cùng với Claudio, Mandelbrot, Klaus Buechner và Frank Gascon. Khi chẳng còn ai ở quanh họ, người phục vụ có tên là Chang và ông chủ quán, một người béo ị, lùn tịt có thể tên là Cường đã mang đồ ăn và đồ uống tới cho họ. Tất cả đám nhân viên còn lại trong nhà hàng đều đã được về nhà trước 9 giờ tối là giờ giới nghiêm. Với cương vị là đại diện ngoại giao nên Claudio, D. Marnin và Gascon đều không phải là những đối tượng phải chấp hành lệnh đó. Thực tế cũng không rõ rằng lệnh giới nghiêm có bao gồm đối tượng là các phóng viên báo đài người nước ngoài hay không. Thế nhưng cả Buechner và Mandelbrot đều cố tình cho rằng lệnh thiết quân luật có nghĩa là họ cũng như tất cả những người nước ngoài khác đều phải phục tùng.

Điều này thật hết sức nguy hiểm bởi lẽ nó cho phép “những kẻ thù” của Mandelbrot, đa số trong bọn họ đều thuộc đám lính lê dương mà nay lại có quyền tự do bắn thẳng vào đầu anh ta vào bất cứ lúc nào. Cũng vào thời gian này, anh đã trở thành mục tiêu hăm dọa của vô số các cuộc điện thoại hay những lá thư nặc danh mà đôi khi được viết bằng những nét chữ trẻ con với nội dung rất thù địch là anh sẽ phải trả giá bằng mạng sống của mình nếu không rời khỏi Sài Gòn ngay lập tức. Tuy nhiên, Mandelbrot không phải là lớp người dễ bị lung lạc ý chí và luôn có thừa sự can đảm cần thiết. Anh đã chứng tỏ được khả năng đó trong rất nhiều lần cùng những đơn vị thiết xa vận, trực thăng vận xông xáo trong các trận đánh lớn ở rừng nhiệt đới. Đối với anh, thì những lá thư hay những cuộc điện thoại như vậy chỉ làm phong phú thêm nguồn tư liệu để hỗ trợ cho các bài viết của anh nhiều hơn nữa.

“Coi chừng đấy thằng Do Thái” có một lá thư viết “Hít-le đã tiêu diệt phần lớn số chúng mày và giờ đây chúng tao sẽ làm nốt công việc ấy”. “Nếu mày biết cái gì là tốt cho mày” một lá thư khác lại viết “thì mày hãy mau chóng cuốn xéo khỏi đây đi. Nếu không mẹ mày sẽ phải than khóc thảm thiết mà đón mày về trong túi nhựa đấy”.

- Mà như thế đâu đã hết chứ. - Mandelbrot kể - Tôi còn bị theo dõi ở khắp mọi nơi. Có bốn người trong phía chúng đi trên một cái xe Peugeot màu đen. Chúng nó luôn đi gần tôi đến mức tôi không dám đạp phanh bởi vì nếu làm như thế chắc chắn chúng nó sẽ đâm thẳng vào sau xe của tôi mất. Còn Đại sứ quán Mỹ thì làm gì với điều này chứ? Chẳng làm gì sất! Thậm chí họ cũng chẳng thèm đưa ra lấy một lời phản đối với Bộ Ngoại giao nữa.

- Thì chính anh là người - Claudio vặn lại - đã viết về việc điều hành cái “Chính phủ cảnh sát xảo quyệt” của vợ chồng ông Nhu đấy sao? Chẳng phải là nơi này quá nguy hiểm cho bất cứ ai bất đồng chính kiến mà như vậy thì anh hoặc là điên rồ hoặc là muốn trở thành anh hùng một cách ngu ngốc; Hay là nơi này đã quá rộng lượng so với phần lớn các nước khác trong Thế giới thứ ba, vậy thì chẳng hóa ra anh là người nói dối xấu xa đó hay sao. Nó là thế nào vậy?

- Tôi có nghĩ là nơi này nguy hiểm lắm không ư? - Mandelbrot bực bội trả lời, cầm ly bia nâng lên chúc những người còn lại. - Dĩ nhiên là có. Thế nhưng tôi là một phóng viên can trường nhất trên thế giới này. Tôi sẽ tận dụng tất cả những cơ hội của mình bởi vì với tôi nó quá nực cười để dừng lại vào lúc này.

- Nơi này giống như một cái rạp xiếc vậy - phóng viên Buechner nói xen vào - cuộc đời ở đây đúng là trên sân khấu. Hay thật hì.. hì...

- Anh thật sự nghĩ là - D. Marnin hỏi - ông Diệm và ông Nhu lại ngu đến nỗi cho ám sát một phóng viên của tờ New York times hay sao?

- Dĩ nhiên là không. Đây có thể chỉ là một tai nạn nho nhỏ. Tôi có thể bị trượt chân trong nhà tắm, ngã từ trên cầu thang xuống hoặc là một vụ chập điện gì đó.

- Nếu anh thật sự nghĩ như vậy, anh không nên đi ra ngoài với chúng tôi như thế này. Anh cũng nên có những biện pháp phòng bị chu đáo thì hơn. - Claudio nói với Mandelbrot.

- Có chứ. Mấy hôm nay tôi vẫn phải ở lại nhà John Mecklin. Ngay cả như ông Nhu không tấn công tôi.

Vì lệnh thiết quân luật đã có hiệu lực nên bọn họ chẳng có nơi nào để mà chơi bời cũng như chẳng việc gì phải vội vã. Chính vì thế họ giết thời gian buổi tối hôm đó bằng mấy câu giễu cợt vô thưởng vô phạt.

- Ưu điểm lớn nhất của việc tôi phải làm việc cho những người mà tôi đang phục vụ bây giờ. - anh chàng Gascon bắt đầu kể - là tôi có thể nói với vợ tôi rằng tôi đi qua đêm vì công vụ và cô ấy bắt buộc phải tin là như thế.

Gascon rõ ràng chẳng thèm giấu giếm tất cả đám phóng viên về bản chất thật sự của công việc mình làm. Với một thái độ vừa cục mịch bí hiểm, khi anh ta không pha trò với các cộng sự về vô số những câu chuyện của anh ta thời còn phục vụ trong đội quân lê dương của Pháp, anh ta rất hay khoe mẽ bằng cách nói bóng gió đến mối quan hệ của mình với mấy viên tướng lãnh. Sau khi uống tới ly whiskey thứ mấy, anh ta bắt đầu kể tuốt tuột mọi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa mấy chiến hữu của anh ta sẽ điều hành toàn bộ Nam Việt Nam và khi đó anh ta đương nhiên sẽ trở thành một người có thể lực trên mảnh đất này.

- Tôi không thể tiết lộ tất cả những gì mà mấy tay đó đã nói với tôi. - anh ta nói bô bô trước tất cả mọi người - nhưng tôi có thể khẳng định rằng càng ngày họ càng sẵn sàng hơn. Và khi mà họ thực hiện được những điều cần thiết thì với bọn họ Frank Gascon này sẽ đương nhiên trở thành một người Mỹ có thể lực nhất tại đất nước này.

- Anh nên bỏ thuốc phiện đi và chỉ uống whiskey là được rồi - Claudio bình phẩm - anh đang làm tôi sợ đấy.

Lúc ấy đã gần 11 giờ 30 phút và bọn họ đã ngà ngà say hết lượt. Claudio đồng ý cho Mandelbrot và Buechner đi nhờ đến khu cư xá trên đường Tú Xương nơi Mecklin đang sống (dĩ nhiên là cả ngài Sam Sabo và Curly Bird nữa) rồi sau đó anh ta mới đưa D. Marnin trở về nhà. May mà chỉ có mỗi chiếc xe của họ trên đường nên cuối cùng họ cũng chệnh choạng vượt qua mấy con phố gần Chợ lớn và tiến vào khu trung tâm Sài Gòn. Khi đi đến đường Tự Do họ nhìn thấy một đoàn khoảng năm chiếc xe tải chở quân đi ngay phía trước. Ngay lập tức, Mandelbrot như bừng tỉnh và chồm hẳn lên khỏi ghế sau.

- Đây lạ chưa kìa. - anh ta kêu lên - một đoàn xe chở lính đi qua những con phố trống trơn vào lúc nửa đêm có lệnh thiết quân luật. Theo chúng đi! Xem bọn họ định làm gì nào!

- Tốt nhất là chúng ta nên tránh xa họ ra. - D. Marnin nói.

- Đừng ngốc thế đi - Mandelbrot nài nỉ - nhất định phía trước chúng ta đang có chuyện gì đó. Chúng ta phải làm gì đi chứ?

Claudio cho xe tiến gần tới chiếc xe đi cuối cùng. Trên xe toàn lính ngự và cả bốn chiếc xe khác cũng vậy.

- Anh có nhìn rõ quân phục của họ không? Anh có thể nói cho tôi biết họ thuộc những đơn vị nào không? - Buechner nói như van nài.

- Không, tôi chịu - D. Marnin trả lời khi họ đi ngang qua Đại sứ quán Mỹ.

- Họ thuộc lực lượng quân chính quy của ARVN - Claudio khẳng định - ít nhất thì họ đang mặc quân phục của Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Claudio cho xe chạy tụt lại phía sau và đi theo đoàn xe ấy.

- Có chuyện gì xảy ra vậy nhỉ? Bọn họ đang đi đâu cơ chứ? - Buchner hỏi tiếp.

- Tôi mà biết thì nói làm chó gì chứ. - Claudio cắn nhai.

Nhưng D. Marnin biết tất cả. Anh biết chính xác nữa. Tất cả bọn họ đều đang đi trên con đường mà sáng nào anh cũng lái xe qua đây. Họ đang tiếng về phía chùa Xá Lợi.

## **Chương 32**

### **VỤ TẬP KÍCH**

Một chiếc xe tải nằm ngang giữa phố tạo nên vật cản ngăn giữa ngôi chùa với con đường chính dẫn vào trong chùa. Khoảng ba mươi đến bốn mươi binh sĩ mặc quần áo rằn ri, đội mũ sắt đã chiến mang súng trường M-1 đi đi lại lại xung quanh khu vực này. Claudio cho xe đi chậm lại nhưng vẫn chưa dừng hẳn. Anh cố gắng thử dừng lại ở trên đường phố phía nam của ngôi chùa nhưng tất cả mọi con đường đều đã bị chặn lại.

- Quay lại cổng chính đi - Mandelbrot nói - rồi thả chúng tôi xuống đấy.

Khi Mandelbrot và Buechner vừa mở cửa hai bên xe, họ bỗng nghe thấy những tiếng chuông chùa trầm ấm vang lên rất vội vã giữa màn đêm tĩnh mịch. Phần lớn đám binh lính khi nãy còn lang thang đây đó bây giờ đã biến đâu hết, có thể là họ đã lọt vào bên trong chùa. Bên ngoài, chỉ còn khoảng hơn chục người đang làm nhiệm vụ phong tỏa con đường chính dẫn tới

thăng cổng chùa. Mandelbrot cùng Buechner ra khỏi xe và cố gắng giả vờ như vô tình có mặt tại nơi này rồi nhanh chóng rảo bước về phía chùa Xá Lợi. Cả hai người đã bị chặn lại bởi một viên quân cảnh lùn tịt đầu đội mũ sắt màu trắng và trên cánh tay có gắn một cái băng lớn viết chữ “MP”. Mandelbrot nói với tay này với một thái độ từ thiết tha, cầu khẩn đến hết sức bức dọc rồi khoa tay múa chân lông nga lông ngóng. Viên quân cảnh thấp hơn anh ta đến gần ba mươi phân đứng đó lăm lăm khẩu súng và trợn mắt một cách cương quyết. Nhìn điệu bộ hai người khác nhau đến kinh ngạc đã khiến cho Claudio và D. Marnin đều cười phá lên.

Tay quân cảnh lại ra hiệu cho xe của Claudio phải lùi lại còn Mandelbrot cứ lắc đầu quầy quậy. Đến khi tay này lại chỉ vào chiếc túi của Buechner thì cả hai phóng viên đều bắt đầu tham gia vào chuyện cãi vã với anh ta. Tên lính quay trở lại và gọi một tên sỹ quan đứng gần đó tới kiểm tra giấy tờ tùy thân của Mandelbrot và Buechner. Trong khi viên sỹ quan thứ hai đang kiểm tra giấy tờ bằng chiếc đèn pin thì tay quân cảnh thứ nhất lại bước về phía chiếc Mercedes. Mandelbrot vẫy tay ra hiệu cho Claudio và anh chàng người Guatemala nhanh chóng đánh xe vòng sang hướng khác. Tay quân cảnh ra hiệu cho xe dừng hẳn lại nhưng Claudio vẫn lờ đi như không có gì xảy ra vậy.

Họ lái xe về nhà D. Marnin trong im lặng và bồn chồn.

- Đó là sự khởi đầu của giai đoạn cuối cùng đấy. - D. Marnin nói với Claudio khi vừa ra khỏi xe.

Anh vội vã đi vào trong nhà và gọi điện thoại cho ngài Sabo. Chuông điện thoại kêu vang ngay trong phòng ngủ (thời bấy giờ ở Sài Gòn thì gọi một cuộc điện đàm không cần nối qua tổng đài vẫn còn là một thứ xa xỉ và chỉ dành riêng cho khu cư xá ngoại giao đoàn cũng như cho gia đình ngài Đại sứ và phòng điệp vụ DCM thôi) và đánh thức vợ chồng ông Sabo. Lúc đó đã là một giờ kém mười lăm phút. Và bà Grace là người đầu tiên trả lời bằng một giọng ngái ngủ rồi chuyển máy đến cho ngài Sabo. D. Marnin xin lỗi vì đã làm phiền họ vào khuya khoắt đến vậy và bắt đầu kể lại tuần tự tất cả những gì mà anh đã được chứng kiến.

- Bây giờ cậu phải gọi điện ngay cho Freddie Loftus ở Huế - ông Sam nói một cách vội vã - bảo với anh ta là bằng mọi cách phải tới tận nơi xem chuyện gì đang xảy ra ở chùa Từ Đàm. Nếu cậu không gọi được cho Freddie thì hãy gọi tới cho Đại tá Harrington và bảo ông ta cử người tới đó. Tôi sẽ tự liên lạc với Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ, Mỹ Tho và Biên Hòa. Ngay sau khi cậu thông báo mọi chuyện với Huế, tôi muốn cậu quay trở lại chùa Xá Lợi, hãy sử dụng thẻ căn cước của cậu và yêu cầu họ cho biết chuyện gì đang xảy ra. Tôi sẽ gặp cậu ở phòng làm việc ngay khi cậu trở về.

Freddie đang ngủ ở nhà và D. Marnin phải mất một lúc mới có thể dựng anh chàng này dậy và nói cho anh ta biết cần phải làm gì. Anh chàng cầu nhàu ngán ngẩm với sự ngại ngùng vì sẽ phải vi phạm lệnh giới nghiêm, vì việc lái xe qua sông Hương đi tới ngôi chùa ấy để chứng kiến cái mà tự anh gọi là cuộc rượt đuổi các nhà sư. Cuối cùng anh nói: “Thôi được rồi! Mình chỉ hy vọng là sẽ không có tay lính gác nào của ARVN nã súng vào đầu mình khi đang lái xe đi qua”.

D. Marnin lái xe quay trở lại chùa Xá Lợi, đỗ xe ngay gần hàng rào chắn giữa con phố đúng vào lúc một nhóm khoảng hai mươi nhà sư trông nhón nha nhón nhác khi vừa bị người khác

đánh thức dậy vào giữa đêm hôm khuya khoắt và bị lừa lên chiếc thùng sau của một chiếc xe đã chiến. Anh không còn nhìn thấy phóng viên Mandelbrot và Buechner ở đâu nữa. Mọi thứ dường như vẫn yên ả một cách vội vã như vậy. Ba tay quân cảnh người Việt đội mũ sắt cầm dùi cui khua đi khua lại dồn mấy nhà sư vào một góc. Vì D. Marnin đứng đó xem nên một viên Đại úy Quân lực Việt Nam Cộng hòa bước tới rạp gót chân giờ tay chào. Anh ta nói toàn bằng tiếng Việt nên D. Marnin chỉ nghe câu được được câu chẳng mà chẳng hiểu gì hết. “Đại sứ quán Hoa Kỳ”, D. Marnin trả lời bằng tiếng Việt rồi đưa tay vào túi rút ra thẻ căn cước ngoại giao mà anh vừa lấy theo. Tay sỹ quan người Việt kiểm tra chiếc thẻ bằng đèn pin rồi lại giờ tay chào rất nghiêm chỉnh trước khi quay trở vào trong chùa.

Chiếc xe tải chở đầy các nhà sư vừa mới chuyển bánh thì một chiếc xe khác đã lùi lại đúng chỗ ấy và hai cánh cửa sau thùng xe lại được mở ra. Một nhóm các nhà sư khác vẫn còn đang ngái ngủ, hoảng loạn đi dép lê do năm tên lính ARVN áp giải đến sau xe và giao lại cho ba tên kia dồn hết bọn họ lên trên xe, đi cuối cùng là một nhà sư không thể đi được bằng chân trái đang phải quàng hai tay bám qua cổ hai nhà sư khác cố gắng đỡ nhau lết tới sau chiếc xe. Trong ánh sáng mờ mờ, khuôn mặt ông ta vẫn hiện rõ những vết bầm tím còn hai quầng mắt đều tối đen vì bị đánh rất mạnh. Hai vị sư kia phải nâng hân người này lên trên thùng xe rồi họ đặt ông ta đứng vững trên cái chân lạnh lặn và dựa vào thùng chiếc xe kín mít. Khi ông ta đã bám chắc được vào trong xe thì mấy tay quân cảnh đóng sập cửa sau lại và chiếc xe lại chuyển bánh để nhường chỗ cho chiếc xe thứ ba tiến tới.

D. Marnin đang băn khoăn lo ngại như thể là viên Đại úy đã quên mất anh đang đợi ở đó. Thế nhưng khoảng mười phút sau thì tay Đại úy cũng quay lại cùng với chiếc thẻ căn cước của anh và một viên Trung úy có vốn tiếng Pháp đủ làm một tay thông ngôn với một câu duy nhất là:

- *Ce n'est pas possible.* (Điều đó là không thể được).
- Tôi muốn tìm hiểu xem cái gì đang diễn ra ở đây. - D. Marnin nói với anh ta.
- *Ce n'est pas possible.*
- Tôi muốn nói chuyện với sỹ quan chịu trách nhiệm ở đây.
- *Ce n'est pas possible.*
- Khoảng ba mươi phút trước đã có một phóng viên người Mỹ và một phóng viên ảnh có mặt ở đây. Điều gì đã xảy ra với họ? Tôi muốn kiến nghị.
- *Ce n'est pas possible.*

Khi họ đang cãi nhau thì một chiếc xe cứu thương được đưa đến và có hai nhà sư phải nằm trên cáng được khênh lên xe ngay. Một người trong số họ đang hết sức đau đớn vì có một cánh tay bị gãy và xương bả vai bị chật ra bất động. Người thứ hai có thể đang bị bất tỉnh rất sâu hoặc có thể đã chết. D. Marnin cố gắng tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với hai người này nhưng đám quân cảnh gạt anh sang một bên và cũng không trả lời anh một câu hỏi nào. Quá mệt mỏi vì trò chơi nhạt nhẽo này, anh chui vào trong xe và nổ máy đánh xe quay lại Đại sứ quán.

Khi anh bước vào phòng làm việc của ngài Sabo thì đã là hai giờ sáng. Ngài Sam ngồi sau bàn làm việc trong chiếc quần ngủ màu xanh, một chiếc áo thể thao cộc tay và đang gõ lách tách trên chiếc máy chữ văn phòng hiệu Remington. (Những ngày đó, trong Bộ Ngoại giao Mỹ chỉ có các thư ký mới có máy đập chữ của hãng IBM)

- Chúng ta đã nghe từ Paul Harre ở Nha Trang - ông nói với anh - và từ Frank Scotton ở Biên Hòa. Lực lượng ARVN đã dọn sạch các ngôi chùa ở cả hai nơi này. Họ đem tất cả các nhà sư đi có thể là tới nhất ở nhà tù khu vực.

- Ở chùa Xá Lợi cũng vậy.

- Có ai bị thương không?

- Tôi đã nhìn thấy một nhà sư ít nhất bị bất tỉnh - hoặc tồi tệ hơn là có thể đã chết.

- Không, dường như ở Nha Trang và Biên Hòa mọi việc diễn ra rất yên ả. Không có sự chống đối nào được ghi nhận.

D. Marnin mô tả tỉ mỉ tất cả những gì xảy ra ở chùa Xá Lợi và đề nghị được ở lại giúp ngài Sam. Tiếng điện thoại vang lên vội vã nên anh quay ra nhắc ống nghe. Đó là cuộc gọi của John Mecklin tới thông báo rằng phóng viên Mandelbrot và Buechner đều đã không quay trở về chỗ ở của anh ấy và họ cũng không có mặt ở văn phòng đại diện của báo Times hay hãng thông tấn AP. Khi anh ta được nghe tất cả những gì đang xảy ra, John Mecklin cho biết anh sẽ gọi điện tới Tổng nha cảnh sát để tìm hiểu những gì đang diễn ra với hai người này.

Tiếp đó D. Marnin lại nói chuyện với Mecklin Freddie trên đường dây nóng nối với Lãnh sự quán Mỹ ở Huế và báo cáo lại cho ngài Sabo. Ở chùa Từ Đàm, các nhà sư đã chống trả một cách rất quyết liệt và lực lượng của tướng Đỗ Cao Trí đã rất mạnh tay đàn áp những người này. Tuy nhiên vẫn chưa có ai được báo là đã chết. Tất cả các nhà sư đều được gom lại vào trong sân vận động do không đủ phòng giam cho họ.

Những cuộc điện thoại liên tiếp nhau từ Mỹ Tho và Cần Thơ báo về xác minh rằng các ngôi chùa ở vùng đồng bằng đều đã bị tấn công. Khi D. Marnin đang nhận điện từ Jim Willis ở Cần Thơ thì ngài Sabo vội vã đánh máy một công điện khẩn để sẵn sàng gửi đi khi tin tức từ mọi nơi đều được báo cáo về đầy đủ. Bức điện này được ghi rõ là "CRITIC" - dấu đặc biệt cho những bức điện khẩn được ưu tiên cao nhất mà lần đầu tiên D. Marnin được nhìn thấy. Nơi nhận bức điện này được ghi là gởi tới Ngoại trưởng Hoa Kỳ và đồng kính gửi Nhà Trắng, Bộ Quốc phòng, Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân, Cục Tình báo trung ương Mỹ với nội dung:

*Tối hôm nay, Lực lượng Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã tấn công vào chùa Xá Lợi ở Sài Gòn, chùa Từ Đàm ở Huế và các ngôi chùa khác ở Biên Hòa, Đà Nẵng, Mỹ Tho, Cần Thơ và có thể còn có hàng chục ngôi chùa khác ở khắp miền Nam Việt Nam. Hầu hết các ngôi chùa đều bị tàn phá rất nặng nề. Các nhà sư chống lại đều bị đánh đập hết sức thô bạo; một số người đã bị thương và có một vài người có thể đã bị giết. Trừ khi có những chỉ dẫn nào khác, nếu không Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn có kế hoạch sẽ ngay lập tức phản đối hành động đàn áp này ở mức độ cao nhất với Chính phủ Việt Nam Cộng hòa.*

*Xin chỉ thị của các quý ngài.*

Sau đó, ngài Sabo gọi điện đến cho ông Bilder, báo cáo tóm tắt về những gì đã diễn ra và xin sự đồng ý của ông ấy về nội dung bức điện mà ông vừa đọc qua được đọc ngay trên điện thoại. Nhiệm vụ của D. Marnin lúc bấy giờ là triệu tập nhân viên mã thám trực ban, một thanh niên da đen người gốc bang Tennessia với cái bụng quá cỡ tên là Pat Patterson. Anh chàng Pat có mặt ngay sau đó mười phút trong cái quần Jin, áo phong cộc tay màu đỏ có in hình bốn chiếc rìu ở trước ngực.

- Đây là lần đầu tiên tôi được gửi một bức điện kiểu CRITIC như thế này đây, anh D. Marnin ạ. - cậu ta nói khi anh đem bức điện để lên bàn.

- Đó là cái cách mà mọi thứ đang diễn ra ở đây - D. Marnin trả lời - nó sẽ không phải là bức điện cuối cùng kiểu này đâu.

Sáng hôm sau, trước khi tới nơi làm việc, D. Marnin đánh xe tới chùa Xá Lợi để đánh giá mức độ thiệt hại. Trước cổng chùa không còn thấy bóng dáng của cảnh sát, dân phòng hay xe tuần tra của quân cảnh ở gần đó. Nhìn từ bên ngoài vào mọi thứ dường như hết sức bình thường. Nhưng ở bên trong mọi thứ thật là hỗn loạn. Bàn uống nước, ghế, bàn làm việc, quạt điện, giấy tờ, truyền đơn, quần áo, hộp dao cạo, một vài bàn chải đánh răng và đất đá nằm vương vãi khắp nơi. Máy in rô-nê-ô, máy chữ đã bị đập nát có thể bằng búa bổ củi cùng những linh kiện vỡ vụn của chúng nằm rải rác khắp nơi trong phòng làm việc cũng như trong gian nhà khách. Một vài bức tượng Phật bị đập phá, chặt đầu nằm lăn lóc trên sàn nhà nhìn tro trọi và tuyệt vọng.

Anh bước qua cửa sau đi vào trong sân tìm kiếm xem có ai để mà hỏi han tình hình. Bức tường ở phía tây ngăn cách giữa ngôi chùa và phía bên kia là trụ sở của Chương trình hỗ trợ của Mỹ tại Việt Nam của ngài Curly Bird được phủ đầy hoa giấy. Bốn cây hoa đại vẫn đứng đó lặng lẽ và âm thầm. Những cánh hoa màu trắng, màu đỏ và màu tím tả tơi rơi rụng đầy trên mặt đất. Một nhà sư mặc áo cà sa và đeo một chiếc kính cận rất dày đang lặng lẽ quét mảnh sân nhỏ bằng một chiếc chổi cùn, cái đầu cạo trọc của ông ấy ánh lên những tia nắng yếu ớt của một buổi bình minh. Một cơn gió nhẹ thổi qua và tiếng chuông gió kêu leng keng nhạt nhẽo. Nhà sư chẳng quan tâm đến vị khách người nước ngoài mà vẫn tiếp tục quét những đám bụi đất và những cánh hoa thảng về phía Marnin. Dường như có cái gì đó không phù hợp cho mấy khi nhà sư này cứ cặm cụi quét bụi đất và những cánh hoa ở góc sân còn bên trong ngôi chùa thì mọi thứ vẫn còn vứt bừa bãi ra đấy. Chỉ đến khi D. Marnin chào nhà sư này thì anh ta mới dừng tay lại. D. Marnin đã cố sử dụng cả tiếng Anh rồi tiếng Pháp và ra hiệu bằng tay kết hợp với sử dụng cả vốn tiếng Việt ít ỏi của mình để bắt chuyện với người này.

- Có chuyện gì xảy ra vậy? - D. Marnin hỏi.

- Chẳng có gì cả. - nhà sư vui vẻ trả lời.

D. Marnin đưa mắt nhìn anh ta một cách cẩn thận xem liệu anh ta đang cố tình pha trò hay đang châm biếm. Thế nhưng ngay lúc đó anh phát hiện thấy một quầng màu hồng quanh mắt của nhà sư và nó đã chỉ cho anh biết rằng anh ta vốn là một người đần độn. Có lẽ cũng chính vì lý do này mà đám cảnh sát đã bỏ anh ta một mình ở đây. D. Marnin vẫy tay chào từ



biệt người này rồi quay đầu rảo bước vào bên trong nhà. Lên đến bậc đá chùa trên, anh quay đầu nhìn lại phía sau. Nhà sư kia tiếp tục cúi xuống cặm cùi quét mảnh sân ở sát chân tường trên đó phủ đầy cây hoa giấy với màu xanh và màu đỏ. Tiếng chuông gió leng keng trong ánh nắng yếu ớt của buổi sớm mai. Có lẽ chẳng có một bức tranh nào về Châu Á lại còn có thể thanh bình đến không tưởng tượng nổi như vậy.

Trong khi ấy, tại phòng chính trị trong Đại sứ quán mọi việc đang diễn ra hết sức khẩn trương. Đầu tiên là D. Marnin gọi điện cho Mecklin. Cảnh sát đã trả lại phóng viên Mandelbrot và Buechner cho nhà chức trách Mỹ vào lúc bốn giờ sáng với yêu cầu là hai người này không được vi phạm lệnh giới nghiêm thêm một lần nào nữa.

- Người ta nói với tôi rằng quân Chính phủ đã tấn công hơn ba mươi ngôi chùa tất cả. - Mecklin nói - một phóng viên đã nói với tôi là có rất nhiều nhà sư bị giết chết và hàng trăm người khác bị thương.

- Những con số đó đã được xác minh chưa? - D. Marnin hỏi lại - tôi đã quay lại chùa Xá Lợi và không nhìn thấy gì cả và điều này dường như phản ánh đúng những câu chuyện ấy.

- Không. Tất cả chỉ là những tin đồn mà cánh báo chí thêu dệt lên thôi. Chỉ chắc chắn là có tới vài trăm nhà sư trên khắp đất nước này đã bị bắt giam.

Ngài Sabo cũng đang nói chuyện qua điện thoại với ông Luyến, Chánh văn phòng Phủ Tổng thống để cố gắng sắp xếp một cuộc gặp giữa ông Bilder và Ngô Đình Diệm. Ông ta vẫy tay gọi D. Marnin ngồi lại gần và đưa cho anh một tập điện tín. Bức điện trên cùng đề nghị Đại sứ quán Mỹ ở Tokyo liên lạc với Đại sứ Sedgewick đang nghỉ ở khách sạn Okura đề nghị ông này tới Sài Gòn “càng sớm càng tốt”. Bức điện tiếp theo bày tỏ “sự quan ngại đặc biệt” từ phía Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về những “vụ tấn công vô cớ” vào các chùa chiền đồng thời gợi ý là Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn cần ra một thông báo khẩn cũng như lưu ý rằng phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sẽ phối hợp lên án “hành động vi phạm nghiêm trọng các cam kết theo đuổi chính sách hòa hợp dân tộc với Phật giáo của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa”. Bức điện thứ ba được viết bằng mực màu hồng nhạt do ngài Curly Bird báo cáo và ngài Bilder ký tên xác nhận được gửi đi vào lúc 7 giờ sáng là một thông báo về một hành động bất thường xảy ra trong đêm đó gửi cho Bộ Ngoại giao. Theo đó, mọi chuyện rắc rối đã xảy ra lúc gần sáng khi hai nhà sư ở chùa Xá Lợi bị rượt đuổi cùng đường đã vượt qua tường vào trong trụ sở của USOM ở ngay sát đấy và bây giờ đang xin được hưởng quy chế tị nạn chính trị. Ngoài ra còn có nhiều bức điện khác báo cáo về phản ứng gay gắt của các hãng thông tấn báo chí từ khắp nơi trên thế giới về vụ việc này. Trong số các bức điện gửi đến vào lúc sáng sớm còn có một bức điện với tư cách cá nhân được gửi qua Tư lệnh Bộ Tư lệnh Quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương (CINCPAC) ở Honolulu, nơi ngài Corning đang đi nghỉ cùng gia đình và người nhận là đích thân Tổng thống Diệm.

*Từ: Đại sứ Corning*

*Gửi tới: Tổng thống Diệm*

*Tôi rất lấy làm tiếc về vụ tấn công vào các chùa chiền ấy. Hành động đó có thể sẽ chẳng đem lại cho ngài cái gì cả thế nhưng nó lại gây ra hậu quả cực kỳ nghiêm trọng từ các cử tri*

*người Mỹ. Đây là lần đầu tiên ông đã bỏ quên lời hứa của ông với cá nhân tôi.*

*Corning*

Ông Sabo để chiếc ống nghe lên trên máy điện thoại rồi quay lại nói với anh.

- Ông Luyện hứa là sẽ gọi lại cho tôi. Nó nghe như là họ cố tình trì hoãn vậy. Ông bộ trưởng Bộ Ngoại giao đã đệ đơn xin từ chức và cạo trọc đầu mình để phản đối.

- Cạo trọc đầu là thế nào?

Sẽ chẳng có ai hình dung ra một nhà ngoại giao có kinh nghiệm lại có một cái đầu trọc lốc.

- Đúng vậy đấy. Giá mà cậu được nghe cái cách ông Luyện ngắc nga ngắc ngứ khi nói về việc ấy. Tôi đã nài nỉ rằng chúng ta phải được gặp ông Diệm, nhất là vào lúc không có Bộ trưởng Bộ Ngoại giao như thế này. Vấn đề chính mà chỉ tôi với cậu nên hiểu đó là ông Diệm không muốn bị chửi rủa bởi *Ngài công sứ* của chúng ta. Tôi và cậu sẽ phải tìm ra cách giải quyết khó khăn này.

- Nhưng bằng cách nào chứ?

- Tôi sẽ thử tìm cách thương lượng với Giáo hoàng Nuncio. Ông ấy là người phụ trách các hoạt động đối ngoại của Giáo hội và đây cũng là vấn đề liên quan đến tôn giáo. Rất có thể tôi sẽ thuyết phục được ông ấy ủng hộ bản thông cáo của chúng ta. Dù sao ta cũng phải sử dụng hết mọi khả năng thôi. Trong khi đó, cậu hãy gọi cho anh bạn Đinh Triệu Dã và hãy bảo với anh ta là cậu đang trên đường tới Phủ Tổng thống để mang theo một lá thư riêng của Đại sứ Gus Coring gửi tới tận tay ông Diệm. Và lúc nào xong việc cậu đi luôn tới trụ sở của USOM và nói chuyện với hai vị Hòa thượng đang ở chỗ ngài Curly xem ý định của họ như thế nào.

Dã đang ngồi đợi D. Marnin trong căn phòng làm việc trang trí lộng lẫy ở ngay cạnh phòng làm việc của Tổng thống Diệm. Đây là lần đầu tiên D. Marnin được đặt chân đến nơi này.

- Chà chà, đẹp quá đi thôi - anh nói rất thật lòng.

- Người Pháp đã xây nơi này để ở chứ không phải để làm việc. Họ không hiểu hết ý nghĩa của những căn phòng nhỏ.

- Đây gửi anh bức thông điệp này. - nói rồi, D. Marnin mở cặp lấy bức điện ra và đưa cho anh ta.

Dã đọc qua một lượt rồi thản nhiên thả nó xuống mặt bàn.

- Anh thế nào? - cậu ta hỏi.

- Rất mệt - D. Marnin trả lời - suốt đêm qua tôi đã phải vật lộn với trò đùa ở chùa Xá Lợi.

- Tôi biết rồi - Dã nói - chúng tôi đã được báo cáo về điều đó.

- Washington sẽ đưa ra một thông cáo chính thức lên án mạnh mẽ hành động này.

- Điều đó thì chúng tôi cũng biết trước rồi - cậu ta nói tiếp - hôm mừng bảy tháng tám các

anh chẳng đã cảnh báo rằng những thứ như vậy sẽ xảy ra nếu như chúng tôi làm bất cứ điều gì ngu ngốc đó sao.

- Người dân Mỹ sẽ nhìn nhận vấn đề này như là hành động nuốt lời hứa trước tất cả các cam kết chính thức trước đó.

- Tôi bảo đảm là các anh sẽ làm như vậy. Thế nhưng hãy để cho tôi hỏi anh là chính xác mà nói thì các anh đã muốn chúng tôi phải làm như thế nào chứ? Nếu các anh muốn Tổng thống Diệm phải từ chức thì tại sao các anh không nói thẳng ra như vậy đi? Tại sao các anh muốn ông ấy vẫn nắm quyền hết ngày này qua ngày khác nhưng lại không muốn ông ấy làm bất cứ cái gì, trong khi những gã đó mà chúng tôi biết chắc chắn là trong số họ có rất nhiều người của Việt Cộng ngày càng trở nên liều lĩnh và quá khích chứ? Và anh cũng đừng quên là chúng tôi đã không muốn hành động trong khi người bảo trợ của các anh, ngài Corning đáng kính đang đương chức.

- Ông ấy vẫn còn là Đại sứ Mỹ tại miền Nam Việt Nam.

- Về ngữ nghĩa thì ông ấy vẫn là Đại sứ Mỹ, nhưng đây chỉ là vấn đề ngữ nghĩa thôi. Chẳng lẽ các anh lại muốn chúng tôi phải hành động sau khi ông Sedgewick đến đây sao? Như thế thì làm sao có thể chấp nhận được? Tất cả chỉ nói lên một điều là chúng tôi phải ra tay thật nhanh. Và thời điểm thích hợp nhất để hành động chính là giữa lúc ông Corning ra đi và ông Sedgewick tới. Như thế thì có gì là sai trái đâu kia chứ?

- Thế thì có gì là sai với hàng ngàn người bị bắt, hàng trăm người bị thương và hàng chục người phải bỏ mạng chứ?

- Như thường lệ, người Mỹ các anh lại làm cho nó rối tung cả lên. Chưa có một ai bị bắt hết. Có đến chín mươi tám phần trăm các trường hợp là chúng tôi sẽ trả các nhà sư trở về nơi họ đã sống và tu hành. Tôi hứa với anh là trong vòng hai tháng tới sẽ không có một nhà sư nào bị bỏ tù cả. Còn chuyện bị thương, quả thật là mấy ông sư ấy đã quá ngu ngốc khi dùng tấm xía răng để chống lại lực lượng cảnh sát vũ trang được trang bị đầy đủ. Ở Sài Gòn có chín người, ở Huế có khoảng sáu người tất cả. Có mấy người bị gãy xương nhưng không có ai bị chết. Hoàn toàn không có ai bị chết.

- Anh có chắc chắn không?

- Dĩ nhiên là chúng tôi bảo đảm như vậy. Tổng thống đã yêu cầu giảm đến mức thấp nhất những hành động xâm phạm đến tính mạng của các nhà sư.

- Thế nhưng nó đã làm được gì chứ? Những người này sẽ được đi lại tự do ở khắp mọi nơi ngay sau khi họ được thả ra chứ?

- Chúng tôi cho rằng bằng cách thực hiện việc bắt giữ trên phạm vi rộng chúng tôi sẽ dập tắt được phong trào này một cách triệt để nhất. Thứ mà chúng tôi không thể kiểm soát được chính là những phản ứng quyết liệt từ phía Chính phủ Mỹ và đặc biệt là từ cánh phóng viên báo chí người Mỹ. Chúng tôi biết chắc chắn rằng mấy ông sư ấy chỉ là những con hổ giấy thôi. Thế nhưng chúng tôi không biết người Mỹ các anh sẽ làm gì, chúng tôi không thể bảo đảm là hậu quả sẽ ra sao.

- Ngay cả những bạn bè của anh cũng thật sự choáng váng vì tất cả những gì mà các anh đã làm. Các anh có thể tự đánh giá điều đó thông qua việc đọc bức điện của ngài Coring đây. Cho tới giờ Washington người ta vẫn còn nghi hoặc là ai đã ra lệnh tập kích các chùa chiền này, lực lượng nào trực tiếp tham gia vào và thực sự thì ai phải chịu trách nhiệm chính về hành động này?

Một nụ cười mỉa mai thoáng hiện qua trên đôi môi của Dã.

- Ai chịu trách nhiệm ư? - anh ta hỏi - Anh có thể nói với ngài Bilder, *Ngài Công sứ* của các anh, là thật lỗi bịch, Tổng thống Ngô Đình Diệm hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành động này.

Anh ta cầm ngay lấy bức điện của ngài Corning để trên mặt bàn, bước thẳng ra khỏi phòng. D. Marnin đứng dậy, đi đến bên cửa sổ nhìn về phía luống hoa kèn tây bao vòng quanh bên ngoài bức tường phía bắc của Phủ Tổng thống. Quá mệt mỏi, một cảm giác thất vọng và kiệt sức dâng lên trong lòng anh. Anh bỗng nhớ tới những người bạn đã chọn học khóa A-100. Giờ này chắc là họ chỉ đang làm một công việc thật đơn giản nhưng thật thoải mái là ngồi sau bàn làm việc đóng dấu lên những thị thực trong các văn phòng đại diện ở Frankfurt hay ở thành phố Mexico. Cuối cùng anh vẫn tự động viên mình rằng cuộc đời vẫn chưa đến mức tồi tệ như vậy đâu nhỉ.

D. Marnin tới phỏng vấn hai nhà sư cùng với ngài Curly Bird và ông Phùng, Trưởng ban quản lý người bản địa của cơ quan USOM đồng thời làm người phiên dịch. Trừ khi ngài Curly là một diễn viên đại tài, ông ta chẳng có dấu hiệu nghi ngờ gì về quan hệ bí mật giữa D. Marnin và Lily. Ông ta đối xử với anh giống như tất cả các nhân viên ngoại giao cấp thấp khác đang ở Sài Gòn.

Hai nhà sư đều còn rất trẻ chỉ độ gần hai mươi tuổi là cùng. Trong đó có một người tên là Bắc còn người kia tên là Hiệp và cả hai đều quê ở Nha Trang. Họ đã tới Sài Gòn từ giữa tháng sáu và đã dành phần lớn thời gian ban ngày ở đây để lang thang khắp các ngã đường đi khát thực hay đi rải truyền đơn chống Chính phủ và tối đến lại cặm cụi bên những chiếc máy in rô-nê-ô ở trong chùa Xá Lợi. Nhờ những thông tin có được từ cuộc phỏng vấn hai người này, D. Marnin hiểu được rằng nhận thức của họ về các vấn đề chính trị là hết sức đơn giản, họ vẫn cho rằng những tờ truyền đơn bằng tiếng Anh và tiếng Việt đó đều đã được viết ra ở tận Hy Lạp thì phải.

Họ muốn được hưởng quy chế tị nạn chính trị bởi vì họ quá sợ các luật lệ quá hà khắc của Chính quyền và họ không muốn bị rơi vào tay lực lượng cảnh sát. Tới lúc này thì Đại sứ quán cũng đã nhận được chỉ thị từ Bộ Ngoại giao rằng đề nghị được hưởng quy chế tị nạn chính trị của họ cần phải được chấp nhận và không nên trả họ về cho Chính quyền Nam Việt Nam, “trừ khi hành động đó được coi là hoàn toàn tự nguyện từ chính hai người này”.

Ông Curly không mấy hứng thú với việc làm chủ nhà với hai vị khách này vì rất nhiều lý do khác nhau cho nên đã quyết định gợi ý họ tự nguyện ra khỏi đây. Thế nhưng, ngay cả khi đó ông ấy vẫn hết sức bình tĩnh, thân thiện và xử sự rất ôn tồn như một bậc cha chú vậy. Qua thái độ đó, D. Marnin cũng hình dung ra phần nào vai trò của người đàn ông này đối với Lily. Ông ta thật lịch thiệp, tế nhị và rất lắm mưu nhiều kế.

- Cảnh sát - ông ta nói - đang rất muốn nói chuyện với các anh. Họ đã bảo đảm rằng sẽ không làm gì hại tới hai anh và tất cả những gì họ cần chỉ là các anh trả lời một số câu hỏi đơn giản thôi. Điều đó cũng có thể được thực hiện ngay trong căn phòng này. Chúng tôi sẵn sàng bảo đảm là các anh sẽ được đối xử đúng theo luật pháp nếu như các anh tự nộp mình cho các nhà chức trách. Những người này đã đề nghị đưa các anh về Nha Trang và trả lại tự do cho các anh ở đó.

Nhắc đến Nha Trang trong trường hợp này quả là một chiến thuật sai lầm. Ngay lập tức ông Bird nhận thấy rằng đó không phải là gợi ý khôn ngoan cho hai nhà sư này.

- Chúng tôi không muốn quay trở về Nha Trang - sư Hiệp, người nói nhiều nhất trong hai nhà sư trả lời - chúng tôi chỉ muốn ở lại đây thôi.

- Ở Sài Gòn ? - ông Curly hỏi.

- Không, ở đây. Ngay trong trụ sở này. - anh ta đáp.

## **Chương 34**

## NGÀI PHÓ LÃNH SỰ

Mưu kế của ngài Sabo xem ra đã phát huy tác dụng. Ngay hai giờ chiều ngày hôm đó, Tổng thống Diệm đã phải đón phái đoàn do Giáo hoàng Papal Nuncio dẫn đầu cùng ngài Bilder, Đại sứ Anh Boggs và Đại sứ Pháp Lalouette tại dinh Tổng thống và để cho tất cả những người này thay nhau đưa ra lời phản đối về vụ tập kích trên. Cuộc đàm phán kéo dài trong gần ba tiếng đồng hồ. Để biện minh cho hành động của mình, đầu tiên, ông Diệm diễn giải tình hình chính trị và quân sự trên toàn đất nước rồi giải thích về quá trình du nhập của Phật giáo từ Trung Quốc vào Việt Nam, các hệ phái của tôn giáo này, các tổ chức tôn giáo khác được hình thành trên nền tảng Phật giáo và sự ảnh hưởng mang tính tham nhũng của tôn giáo này lên hệ thống chính trị của Việt Nam. Sau khi kể về nguồn gốc của súng bái từ người dân đối với Phật giáo ông Diệm lý giải rằng Chính phủ của ông ấy không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc sử dụng vũ lực đuổi các nhà sư từ các thành phố, thị trấn trở về với vùng nông thôn nơi họ đang tu hành.

Lệnh thiết quân luật và việc đưa lực lượng ARVN tới tập kích vào trong các ngôi chùa đã gây nên sự hoài nghi rằng đám tướng lĩnh có thể làm việc đó hoặc ông Nhu đã tổ chức được một vụ phi thường. Màn trình diễn và bài diễn văn rất ấn tượng của ông Diệm đã xua đi toàn bộ mọi tin đồn. Các phái viên chỉ biết ngồi gãi đầu gãi tai ngán ngẩm nhưng vẫn tin là ông Diệm hoàn toàn nắm được mọi hoạt động và điều hành Chính phủ của mình đi đúng hướng.

Việc tập kích vào các chùa chiền, bắt giữ các nhà sư đã làm rầy lên những cuộc biểu tình hết sức rầm rộ của sinh viên, học sinh ở Huế và Sài Gòn. Lực lượng cảnh sát đã tiếp tục bắt giữ thêm hơn một nghìn người nữa đem tới giam cùng với toàn bộ các nhà sư bị bắt trước đó. Các nhà giam không còn đủ sức chứa hết những người này nên phần lớn trong số họ bị đưa đến các sân vận động hay trường học, những nơi đều đã bị đóng cửa vì tình trạng khẩn cấp. Có tin đồn rằng đã có bốn nhà sư bị giết hại.

Đêm hôm sau, khi D. Marnin tới gặp Lily như bao đêm đầy mong ước, cả thành phố đang chìm trong sự tĩnh lặng chết tróc. Với Lily, cô vẫn tin vào câu chuyện cho rằng các tướng lĩnh Quân đội phải là người chịu trách nhiệm về vụ tập kích này, đồng thời cô nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng: “Sự ngu dốt của đám tướng tá ấy là không có giới hạn. Mấy ông ấy chỉ có bộ óc của con gà trống hung hăng trong cái chuồng toàn gà mái thôi. Họ chỉ nghĩ duy nhất đến một điều đó là chức danh của họ, họ chỉ biết vênh mặt lên khoe mẽ và họ chỉ quan tâm đến những đặc ân của mình thôi. Họ không quan tâm, không đếm xỉa gì đến cái mà họ vẫn gọi là đất nước, Chính phủ của họ. Họ chẳng bao giờ biết nhìn nhận cuộc chiến tranh với Việt Cộng theo đúng cách của nó. Mười năm trước đây, họ chỉ là những tay hạ sỹ quèn. Còn bây giờ tất cả bọn họ vẫn là một đám hạ sỹ quèn! Họ nghĩ giống như những tay hạ sỹ và họ hành động giống hệt như những tay hạ sỹ mà thôi”.

- Nhưng nếu như cả ông Diệm và ông Nhu đều phải ra đi, họ sẽ là những người cuối cùng đủ khả năng lãnh đạo đất nước này.

- Nếu vậy thì cầu Chúa phù hộ cho tất cả chúng con.

- Rất nhiều người trong Đại sứ quán Mỹ cho rằng cần phải có ai đó mới hơn ông Diệm và ông Nhu bởi vì sẽ chẳng còn gì tồi tệ hơn tất cả những gì đang xảy ra vào lúc này.

- Suy cho cùng thì chỉ có Hồ Chí Minh mới là người cuối cùng lãnh đạo cái đất nước này bởi lẽ chính các anh đã lựa chọn những tay hạ sỹ quèn đó để đặt lên cái ghế quyền lực ở đây.

- Nước Mỹ sẽ không bao giờ để cho Bắc Việt chiếm được đất nước này. Sẽ không có ai trên thế giới này được phép tin rằng Hoa Kỳ chỉ là con hổ giấy giống như Mao Trạch Đông đã từng gọi.

- Với anh thì đấy là một câu hỏi quá ư trừu tượng. Anh sẽ tiếp tục cố gắng để đạt được vị trí này hay vị trí khác, mà có thể buồn hơn nhưng rồi anh sẽ nhận ra thôi. Còn em, em có tương lai của hai đứa nhỏ để lo lắng. Em không cho phép mình bị cuốn vào dòng xoáy vớ vẩn mà gần như tất cả đám hạ sỹ ở đất nước này đã quyết định dựng lên ấy.

- Thôi đi nhỉ, anh nghĩ chúng ta chẳng thể giải quyết mọi chuyện trên toàn miền Nam Việt Nam trên chiếc giường này đâu. Hãy để cho tám tiếng còn lại của đêm nay cho riêng hai đứa thôi nhé. - D. Marnin thúc giục.

- Nhiều lắm là được tám phút thôi anh yêu ạ. - nàng trả lời bằng một nụ cười đầy khêu gợi.

\*

\* \*

Chỉ sau đó mọi việc mới được làm sáng tỏ rằng ông Nhu đã đánh lừa được cả thế giới bằng cách để cho lực Lượng cảnh sát vũ trang và lực lượng đặc nhiệm của Đại tá Tung mặc quân phục của Quân lực Việt Nam Cộng hòa trong khi triển khai kế hoạch tập kích vào các chùa chiền. Ông Nhu đã làm điều này hoàn hảo đến mức nó đã gây ra sự nghi kỵ lẫn nhau trong Quân đội ngụy và các tướng lĩnh phải mất ba ngày mới có thể tự khẳng định được điều gì đã xảy ra.

### **Bức điện thứ nhất:**

Điện số 314

Từ Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn Gửi tới Ngoại trưởng Mỹ

Đồng kính gửi Tư lệnh Bộ Tư lệnh Quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương (CINPAC)

Lúc 08 giờ 00 - ngày 23 tháng 8 năm 1963

Mức độ bảo mật: NODIS [19]

Từ Công sứ Bilder gửi tới Ngài Hilsman.

Mặc dù ngược lại với tất cả những dấu hiệu đã chỉ ra từ trước đó, giờ đây chúng tôi có cơ

sở để bảo đảm rằng không có đơn vị quân đội ARVN nào trực tiếp tham gia vào vụ tập kích và rằng tất cả vụ tập kích này đều do Phủ Tổng thống điều khiển. Trong cuộc gặp với ông Diệm cùng với Giáo hoàng Nuncio, Đại sứ hai nước Anh và Pháp (Công điện số 298), ông Diệm đã cho thấy rằng ông ta hoàn toàn nắm quyền kiểm soát ở đây. Và trong chỉ thị rất dài (Công điện số 293) ông ấy đã kêu gọi toàn bộ lực lượng Thanh niên Cộng hòa ủng hộ hành động trên của Chính phủ là đồng nghĩa với ủng hộ ông Nhu.

Lực lượng Quân đội nhìn bề ngoài vẫn phối hợp rất ăn ý với nhau, nhưng trong thực tế họ không phải là một thể thống nhất. Cả Tư lệnh Quân đoàn III, Tướng Tôn Thất Đính và Tư lệnh lực lượng đặc biệt, Đại tá Tung (cả hai người này đều bị cho là rất ghét nhau) đều có lực lượng ở Sài Gòn. Nếu như lực lượng Quân đội được trao quyền quyết định nghĩa là lật đổ ông Diệm, thì rất có thể sẽ có đánh lớn ở Sài Gòn bởi vì Đại tá Tung và lực lượng đặc nhiệm của ông ấy cùng với lực lượng an ninh trong Phủ Tổng thống sẽ cố hết sức đề bảo vệ ông Diệm. Đại tá Tung không được các tướng lĩnh trong Quân đội ưa thích. Có thể là con người này sẽ phải chịu chung số phận với ông Diệm và ông Nhu.

**Ký tên**

Bilder

### **Bức điện thứ hai:**

Điện số 329

Từ Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn Gửi tới Ngoại trưởng Mỹ.

Đồng kính gửi Tư lệnh Bộ Tư lệnh Quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương (CINPAC)

Lúc 11 giờ 00 - ngày 24 tháng 8 năm 1963 Mức độ bảo mật: NODIS

Nội dung: Có liên quan đến Công điện số 314.

Chúng tôi đã thường xuyên có các cuộc tiếp xúc riêng lẻ với Đinh Triệu Dã (Công điện số 318), tướng Kim (Công điện số 320), tướng Khiêm (Công điện số 322) và tướng Bích (Công điện số 0265). Tất cả các cuộc tiếp xúc đó đều khẳng định chắc chắn những gì đã được kết luận trong các công điện trên. Ngoài ra, chúng cũng cho thấy một điều:

a. Ông Nhu, có thể có sự ủng hộ nhiệt tình của ông Diệm đã soạn thảo và chỉ đạo thực thi toàn bộ kế hoạch tập kích các Phật tử.

b. Các tướng lĩnh thật sự lo lắng về cách giải quyết vấn đề Phật tử của Chính phủ chẳng hạn như việc ban hành lệnh thiết quân luật vì vậy họ đã sẵn sàng có hành động.

c. Lực lượng Quân chính quy không hề dính dáng một chút nào đến việc soạn thảo kế hoạch hay triển khai tập kích vào các chùa chiền. Tất cả hoạt động này đều do lực lượng cảnh sát vũ trang và lực lượng Đặc nhiệm của Đại tá Tung thực hiện nhưng mặc quân phục của Quân lực Việt Nam Cộng hòa.



d. Cuối cùng và quan trọng nhất là chúng tôi không thể khẳng định rằng liệu toàn bộ lực lượng Quân sự ở Sài Gòn ( do Tướng Đính và Đại tá Tung chỉ huy) ở một chừng mực nào đó có không thật sự trung thành với ông Diệm và Nhu hay không.

Trong công điện số 235 của ngài đã ngụ ý là Hoa Kỳ chỉ gợi ý cho các tướng lĩnh là họ nên vui mừng nhìn thấy ông Diệm và/hoặc ông Nhu ra đi và nếu như điều đó có thể thực hiện được. Tình hình bây giờ không đơn giản như vậy. Đặc biệt là như trong mục (d) đã chỉ ra, chúng tôi không hề có thông tin nào nói rằng các sỹ quan chỉ huy lực lượng quân sự ở Sài Gòn có ý định làm theo cách ấy hay là các tướng lĩnh đã thống nhất được với nhau quyền lãnh đạo. Như vậy, trong hoàn cảnh này gợi ý đó của chúng ta gần như chẳng có ý nghĩa nào hết. Theo đánh giá của Đại sứ quán, chúng tôi tin rằng giải pháp câu giờ vào lúc này là phù hợp nhất.

(Ghi chú: Đại sứ Sedgwich chưa từng được đọc bức điện này)

Đại sứ Sedgewick.

Bức điện này được ký “Đại sứ Segewick” mặc dù nó là bản thảo do ngài Sam Sabo soạn và ngài Bilder phê chuẩn, nhưng vì ngài tân Đại sứ đã có mặt tại Sài Gòn trong chuyến máy bay quân sự đặc biệt từ Tokyo hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất lúc 21 giờ 30’ đêm hôm trước. D. Marnin cũng tới sân bay cùng với toàn bộ các nhân vật cao cấp trong Phái bộ Mỹ để chào đón ngài Sedgewick. Nhiệm vụ đầu tiên của anh làm cho ngài Sedgewick là gọi điện cho anh chàng Pat trong phòng Mật mã yêu cầu anh ta gửi ngay nội dung ngắn gọn nhất của bức điện số 331 tới Bộ Ngoại giao: “Đã tới Sài Gòn lúc 21 giờ 30’ và bắt đầu nắm tình hình theo trách nhiệm. Ký tên: Đại sứ Sedgewick”. Sau đó, ngay từ lúc ngài tân Đại sứ tới nhiệm sở và cho dù ông ấy có đọc các bức điện gửi đi hay không, tất cả các công điện đều được ký tên ông ấy.

Phái bộ Mỹ tập trung trong phòng chờ bên đường băng chào đón sự ra mắt của ông ta trên chiếc chuyên cơ C-130 hạ cánh sau mười ba giờ bay thẳng từ Tokyo tới. Chiếc máy bay dừng lại cách phòng chờ chưa đầy 2 m, nơi mọi người cùng ông Luyện, Chánh văn phòng Phủ Tổng thống đang có mặt tại đây. Lệnh giới nghiêm vẫn còn hiệu lực và tất cả các chuyến bay thương mại theo lịch trình hạ cánh xuống đây sau tám giờ tối đều phải chuyển đến sân bay khác. Chính vì thế vào lúc này sân bay Tân Sơn Nhất gần như vắng lặng. Do ảnh hưởng của lệnh cấm vận cho nên các vị phu nhân cũng không được tới tham dự buổi lễ này.

Số lượng các phóng viên có mặt cũng bị hạn chế rất nhiều. Họ chỉ còn mấy người gồm có Mandelbrot, Buechner, phóng viên chiến trường Pierre Delort của Hãng thông tấn AFP và phóng viên Jim Ballard của Hãng thông tấn AP. Ông Luyện đã lệnh cho tất cả bọn họ phải đứng đợi ở phòng VIP phía ngoài. John Mecklin và D. Marnin đi tới chào tất cả bọn họ. Đây là lần đầu tiên D. Marnin được nhìn thấy Mandelbrot và Buechner kể từ hôm được chứng kiến vụ tập kích vào chùa Xá Lợi.

- Đám con hoang ấy gần như đã tịch thu được cái máy ảnh Nikon của Klau thì đúng lúc ông bạn già John tới giải vây. - Mandelbrot kể rồi hỏi luôn - Thế Quân đội có đứng đằng sau vụ đó không? Các nguồn tin của tôi đều cho thấy ông Nhu đã cho lực lượng cảnh sát vũ trang và

lực lượng đặc nhiệm mặc quân phục của ARVN và điều đó đã làm cho mọi việc rối tinh rối mù lên.

- Tôi không rõ - D. Marnin trả lời - Tôi cũng nghe thấy vậy. Nhưng nó mới chỉ là những lời đồn thôi. Nếu thật, thì đó quả là một trò láo cá đấy.

- Ông Nhu bây giờ chắc đang hài lòng lắm đấy - Mandelbrot nói - Nhưng ông ấy cũng không còn cười được bao lâu nữa đâu.

Chiếc C-130 chồm lên rồi dừng lại hẳn. Mecklin và D. Marnin nhanh chóng tách ra khỏi đám phóng viên và nhập vào đoàn các thành viên khác của Phái bộ Mỹ đang đứng đợi ở chân cầu thang máy bay. Chánh văn phòng Luyện, đại diện cho Tổng thống Diệm đứng ở đầu hàng. Tiếp theo đó là ngài Bilder, tướng Donnelly, ông Bird, ngài Sabo và những người còn lại. Cửa máy bay mở ra. Ánh đèn chụp ảnh chớp liên tục làm sáng rực cả khu vực họ đang đứng. Sau vài giây im lặng, ngài Sedgewick cũng xuất hiện trong vô số ánh đèn chụp ảnh của đám phóng viên. Ông ta vẫy tay chào tất cả những người đang đứng dưới đường băng. Ông ta mỉm cười rồi quay vào trong đưa tay đỡ phu nhân Penelope bước ra. Sau vài giây ngập ngừng nữa rồi cả hai người cùng xuất hiện, bà vợ mang theo một chiếc túi xách tay bằng rơm rất to trên vai.

Sau khi ông Luyện kết thúc bài diễn văn truyền tải lời chào mừng trang trọng nhất của Tổng thống Diệm thì đến lượt ngài Bilder đứng lên phát biểu chào mừng con người mà ông ta rất ngưỡng mộ nhưng chưa được gặp bao giờ. Ngài Bilder sau đó đưa tân Đại sứ đi gặp mặt từng người trong Phái bộ Mỹ rồi giới thiệu danh tính cũng như chức danh của từng người. Mặc dù đã rất mệt vì sau một chuyến bay dài, ông Sedgewick vẫn dừng lại bắt tay và nhìn thẳng vào mắt từng người bằng ánh mắt rất thiện cảm, chào hỏi họ thật thân thiện và không quên khen ngợi những gì mà họ đã làm được trong công việc. Tất nhiên là D. Marnin luôn phải đứng ở cuối hàng.

- Và thưa ngài Đại sứ, đây là phụ tá mới của ngài, anh D. Marnin Marnin - ông Bilder nói.

- Khỏe không David? - ông Sedgewick mừng rỡ ra mặt và nắm chặt tay anh lắc mạnh - Tôi đã nghe nói rất nhiều về cậu đấy.

Bởi vì D. Marnin là người cuối cùng trong hàng cho nên thái độ đó của ngài Sedgewick đã để lại ấn tượng đặc biệt cho ông Luyện, ngài Bilder và tất cả những người còn lại. Thế nhưng điều đó chưa phải là tất cả. Một chút cau có chợt thoáng qua nét mặt khi ông Sedgewick quay sang ngài Bilder và hỏi:

- Thế cánh phóng viên đâu rồi?

## QUAN HỆ VỚI CÁNH BÁO CHÍ

Nếu như có hỏi rằng vấn đề rắc rối nhất đối với họ ở Sài Gòn là gì, thì chắc chắn cả tướng Donnelly và Đại sứ Corning sẽ không ngại ngần trả lời rằng “đó là quan hệ với cánh báo chí”. Trong một nỗ lực nhằm giải quyết dứt điểm vấn đề này, John Mecklin đã phải viết hết bản ghi nhớ này đến bản ghi nhớ khác nhằm hoạch định một kế hoạch cho Đại sứ quán nhằm thổ lộ hết tâm tư của mình với mấy tay phóng viên mà hy vọng rằng họ sẽ hợp tác. Thế nhưng làm sao mà Đại sứ quán lại có thể chia sẻ tất cả những ý nghĩ của họ với những người giống như Mandelbrot, tại cuộc họp của phái bộ Mỹ, ông Corning có thể hỏi Mecklin về cái thế giới kỳ quặc mà họ đang sống, hay từ chối thừa nhận những tiến bộ đáng kể mà chúng ta đang đạt được tại đất nước này, hay chẳng cần do dự đưa ra lời cáo buộc để lật đổ một Chính phủ mà Hoa Kỳ đã từng cam kết rằng sẽ ủng hộ.

Tuy nhiên, ngay từ khi đặt chân xuống sân bay Tân Sơn Nhất, rõ ràng là chính ông Sedgewick đã cho là tầm nhìn của Mandelbrot về Chính phủ Nam Việt Nam luôn cao hơn rất nhiều so với ngài Corning. Trong cuộc trả lời phỏng vấn báo chí không cần chuẩn bị trước tại phòng họp dành cho VIP ở sân bay, ông Sedgewick thì thoảng không chủ định nhắc đến Chính phủ Nam Việt Nam một cách chỉ trích điều này đã khiến cho đám phóng viên hớn hờ ra mặt trong khi ấy nó lại làm cho ngài Sabo nhướn cao đôi lông mày của một nhà ngoại giao lão luyện. Ngài tân Đại sứ Mỹ không ngại ngần khi khẳng định rằng việc bổ nhiệm ông ta giống như một “cái chổi mới” để quét sạch những chính sách đầy tai tiếng của anh em họ Ngô vốn được “chăm bẵm quá nhiều”. Ông ta liên tục nhắc đi nhắc lại cụm từ “triều đại kinh hoàng” và khẳng định rằng Tổng thống đang xem xét việc thay đổi toàn diện chính sách của Mỹ đối với Sài Gòn.

Điều này gần như đã được quyết định trong vòng bốn tiếng sau đó, vào lúc ba giờ sáng khi D. Marnin được anh chàng Pat Patterson gọi tới để đọc bức điện mật NIACT từ Phủ Tổng thống Mỹ gửi tới cho ngài Sedgewick. Nó đúng hơn phải là một quả bom kinh khủng.

### **Điện số 243**

Từ Ngoại trưởng Mỹ Gửi tới Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn

Đồng kính gửi Tư lệnh Quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương/ Cố vấn chính trị của Phòng chính trị Bộ Ngoại giao Mỹ ở Thái Bình Dương (CINCPAC/ POLAD)

Có thể chuyển tới cho Chỉ huy trưởng mạng lưới điệp báo của Cục Tình báo trung ương (CIA) các toán: Sài Gòn số 0265, Sài Gòn số 322, Sài Gòn số 320, Sài Gòn số 316 và Sài Gòn số 329.

Mọi việc đều rõ ràng là cho dù lực lượng ARVN có soạn thảo kế hoạch thiết quân luật hay chỉ là Ngô Đình Nhu cài bẫy họ làm như vậy, ông Nhu đã lợi dụng điều đó để ra lệnh cho lực lượng cảnh sát vũ trang và lực lượng đặc nhiệm của Đại tá Tung tập kích các chùa chiền. Chính phủ Mỹ không thể tha thứ cho việc quyền lực Chính phủ bị rơi vào tay ông Nhu như trong

trường hợp này. Tổng thống Diệm nhất định phải loại bỏ ông Nhu và các cộng sự thân tín của phái này ra khỏi chính trường mà thay thế vào đấy bằng các chính trị gia và các tướng lĩnh có đủ khả năng. Nếu Diệm vẫn cố tình bướng bỉnh và từ chối thì chúng ta sẽ phải đối mặt với khả năng là chính ông Diệm sẽ không được bảo vệ.

Bây giờ chúng ta tin rằng hành động cần thiết nhất là phải làm sao để ông Nhu không thể củng cố được lực lượng của mình. Chính vì vậy, trừ khi các anh muốn đạt được những mục tiêu cao cả hơn thế nữa, các anh có toàn quyền gây áp lực với Chính phủ Việt Nam Cộng hòa rằng Hoa Kỳ không thể chấp nhận các vụ tấn công vào các chùa chiền do ông Nhu và các cộng sự tiến hành dưới vỏ bọc là lệnh thiết quân luật. Thêm vào đó, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa cần phải có các hành động biện minh phù hợp, trong đó bao gồm cả việc họ đã bãi bỏ sắc lệnh số 10 ban hành ngày 6 tháng 8 năm 1950 và trả lại tự do cho tất cả các tăng ni Phật tử đang bị bắt giam. Đây là hành động mạnh mẽ.

Cùng lúc này chúng ta phải thông báo cho các tướng lĩnh quân sự biết rằng Hoa Kỳ sẽ không tiếp tục ủng hộ về mặt quân sự và kinh tế cho Chính phủ Việt Nam Cộng hòa nếu các yêu cầu trên trong đó có cả việc loại bỏ ông Nhu ra khỏi chính trường không được thực hiện ngay lập tức. Chúng ta mong muốn để lại cho ông Diệm một cơ hội hợp lý để loại bỏ ông Nhu nhưng nếu như ông này tiếp tục bướng bỉnh thì chúng ta sẵn sàng chấp nhận sự thật là chúng ta không thể ủng hộ ông Diệm được nữa. Các anh cũng có thể nói thẳng với các tướng lĩnh quân đội rằng nếu họ lựa chọn giải pháp hành động thì chúng ta sẽ ủng hộ họ hoàn toàn trong toàn bộ giai đoạn chuyển tiếp khi cơ chế Chính quyền trung ương đang bị phá vỡ.

Trên tất cả, nhiệm vụ bây giờ của Đại sứ quán Mỹ cũng như của Phái bộ Mỹ là khẩn trương đánh giá tất cả mọi khả năng lựa chọn thế hệ người thay thế phù hợp và soạn thảo mọi kế hoạch một cách chi tiết nhất nếu như cảm thấy cần thiết. Các anh đều hiểu là từ Washington chúng tôi không thể gửi tới cho các anh hướng dẫn một cách tỉ mỉ để làm sao chiến dịch này được thực hiện. Nhưng chúng tôi luôn bảo đảm rằng chúng tôi luôn đứng đằng sau ủng hộ tất cả các hành động của các anh để đạt được những mục tiêu mà chúng ta đã vạch ra.

**Ký tên**

Ngoại trưởng Ball.

Trong buổi sáng đầu tiên, vì mệt mỏi sau một chuyến bay dài, ông Sedge wick không tới phòng làm việc cho đến mười một giờ trưa. Ông ta bước vào với một dáng vẻ của một chính trị gia lão luyện - bắt tay chào hỏi tất cả mọi người kể cả phụ tá của mình là Marnin. Ông ta là một người rất đẹp trai và có phong cách của một quý ông đáng kính - nhìn ông ta đẹp trai đến nỗi ai cũng nghĩ rằng thời trai trẻ ông ta hẳn đã đóng vai chính trong mấy bộ phim hành động nổi tiếng. Với chiều cao trên 1m80, ông Đại sứ lại rất thành công trong tô điểm cho tính cách đầy quyết đoán kiểu nhà binh của mình bằng một bộ ria mép sắc như dao. Ông ta đã từng từ chức Thượng nghị sỹ năm 1942 để gia nhập quân đội và chỉ huy một Trung đoàn lính thủy đánh bộ chiến đấu ở bờ biển Omaha vào đúng ngày D lịch sử. Sau khi được Tổng thống Eisenhower bổ nhiệm làm Đại sứ ở Paris và ở Bonn, ông ta được đánh giá là một trong bốn hoặc năm chính trị

gia có nhiều triển vọng được đề cử làm ứng cử viên của đảng Cộng hòa trong bầu cử Tổng thống Mỹ sẽ được tổ chức vào năm 1964 hoặc 1968.

D. Marnin chờ thêm vài phút nữa để ngài Đại sứ làm quen với nơi làm việc mới của mình rồi mới dám bước vào và bắt gặp ông ta đang đứng sững sờ bên cửa sổ mở toang mà nhìn sang phía nhà đối diện được sử dụng làm bếp nấu mỳ ăn trưa.

- Tòa nhà đối diện phía bên kia được sử dụng vào việc gì vậy? - ông ta nói bằng một chất giọng của người miền Đông pha lẫn chút trọng âm chì triết theo kiểu lãnh đạo bảo thủ - Và vấn đề an ninh ở đây cũng đang cần được xem xét. Cái gì có thể ngăn không cho người đàn ông kia ngừng việc xào mỳ rồi cầm lấy một khẩu súng trường mà nã đạn thẳng vào đầu tôi chứ? Khi thật có lẽ chẳng cần súng trường đâu anh ta có thể làm điều đó với một khẩu súng ngắn cũng được ấy chứ.

- Lực lượng an ninh người Việt luôn để mắt rất cẩn thận đến tòa nhà đó - D. Marnin trả lời vội vã - ở cửa ra vào bên đó luôn có một lính gác canh giữ suốt 24 giờ trong ngày, nhằm ngăn chặn VC tiếp cận căn phòng đó.

- VC sao? Chính điều làm tôi lo lắng là liệu những tay an ninh người Việt đó có phải là VC hay không đấy. Chẳng phải bọn họ là người của ông Nhu hay sao?

- Vâng thưa ngài.

- Điều cuối cùng mà ngài Averall nói với tôi trước khi rời Washington là trên đời này không có gì có thể khiến cho người đàn ông đó phải cúi đầu kể cả ám sát. Và điều đầu tiên mà tôi tìm thấy ở xứ sở này là phòng làm việc của tôi nằm đối diện với cái hang chuột ở tòa nhà bên kia là cực kỳ nguy hiểm.

- Ông Nhu có thể có rất nhiều lỗi lầm. - D. Marnin - nhưng ông ấy không ngu đâu. Cố gắng giết một Đại sứ Mỹ chắc chắn là một hành động điên rồ.

- Nhưng ông ta không phải là người có lý trí.

- Không thưa ngài, - D. Marnin cãi lại - Ông ấy có thể là một kẻ tự phụ nhưng chắc chắn là ông ấy không phải là người không có lý trí.

- Hừ, cậu dường như biết nhiều về tình hình ở đây hơn cả Trợ lý ngoại trưởng đặc trách khu vực Viễn Đông hay là Thứ trưởng ngoại giao phụ trách các vấn đề chính trị thì phải.

- Kể từ khi tôi có mặt ở đây - D. Marnin trả lời và cố gắng lái sang chủ đề khác - ngài Corning là người thứ hai sau Bộ Ngoại giao Mỹ xây dựng cho chúng tôi cái tòa đại hình này. Tôi có thể mang tới đây cho ngài một cặp tài liệu nếu ngài muốn thưa ngài.

- Cậu có cái gì để viết không?

- Có đây thưa ngài.

- Cậu ghi một bức điện như thế này nhé. Đề vào đấy là: "Từ Đại sứ Sedgewick Gửi tới Ngoại trưởng Mỹ". Tôi thật sự bàng hoàng khi khám phá ra môi trường mà các cộng sự của tôi đang làm việc. Họ là những người cừ khôi nhất ở ngoài chiến tuyến và họ cũng đã làm hết khả

năng của mình. Thế nhưng tình hình an ninh của Đại sứ quán là hết sức nguy hiểm và không thể chấp nhận được. Quý ngài hãy cử ngay một nhóm của Đại sứ quán tới đây càng sớm càng tốt để thảo luận về việc xây dựng một Đại sứ quán mới. Chúc ngài những lời chúc tốt đẹp nhất. Ký tên Đại sứ Sedgewick.

- Tuyệt vời thưa ngài. Bức điện này sẽ làm cho tất cả mọi người ở đây háng hái hẳn lên đấy. Và nếu như tôi có thể đề nghị thì có một bức điện ở giữa bàn làm việc của ngài mà ngài nên xem qua ngay bây giờ. Đó nó kia kia thưa ngài.

Ông Đại sứ bước tới bên chiếc bàn và cẩn thận cầm nó lên. Ông ta đọc nó rất kỹ rồi đôi lúc dừng lại đánh dấu lên những đoạn văn thật quan trọng. Rồi ông ta lại đọc lại một lần nữa.

- Cậu đã đọc bức điện này chưa? - ông ta hỏi.

- Có thưa ngài.

- Còn có ai đọc bức điện này nữa?

- Không ai cả thưa ngài.

- Trong tương lai - ông ta nói - khi có một bức điện ghi là “chỉ để đọc” gửi đến cho tôi từ ngài Tổng thống, tôi muốn chúng sẽ phải được làm đúng như thế. Không một ai được đọc nó trước tôi hết. Kể cả cậu nữa. Như thế đã rõ chưa?

- Rắc rối là ở chỗ tất cả các bức điện loại này - và đôi khi chúng ta nhận được tới ba bốn lần trong một tuần - đều được đề là gửi riêng cho ngài đều đến đây vào lúc nửa đêm vì sự khác nhau giữa các múi giờ. Mà chúng đều được ghi rõ là NIACT [20] vì thế cho nên luôn có ai đó phải đọc chúng ngay lập tức. Đó có thể là người trực ban và dĩ nhiên là nếu như ngài muốn anh ta đọc nó hộ tôi. Nếu không, phòng mã thám sẽ phải đánh thức ngài dậy mà như thế thì sẽ không hay lắm đâu bởi vì có đến 98 % số điện này có thể đợi được đến sáng ngày hôm sau.

- Nghe này, đây là lần thứ ba tôi làm Đại sứ - ông Sedgewick trả lời - và tôi không cần sự chỉ bảo là làm thế nào mới lược được một quả trứng. Chúng ta sẽ quay lại chủ đề này sau khi tôi đã quyết định là cậu sẽ ở lại đây như thế nào.

Tim D. Marnin như ngừng đập. Ở chừng mực nào đó, anh không muốn phải rời khỏi Sài Gòn vào lúc này. Ông Sedgewick ngả người ra sau ghế.

- Đây đúng là một bức điện trời đánh. - ông ta lầm bầm như nói với chính mình hơn là nói với D. Marnin đang ngồi đấy - Chẳng có ai nói với tôi như vậy khi tôi rời Washington ba ngày trước đây. Tôi đã cho là việc tập kích vào các chùa chiền chỉ là cái gì đó giống như một sự cố tôn giáo thôi. Vì thế nên tôi có mặt ở đây vào lúc này. Tôi còn chưa kịp đến trình Quốc thư thì giờ này người ta lại muốn tôi lật đổ cái Chính phủ mà tôi sẽ phải đến ra mắt với tư cách là đại diện hợp pháp. Họ bảo tôi hãy lập danh sách những người kế nhiệm có năng lực. Nhưng đừng lo lắng nhiều quá về các chi tiết vụn vặt. Cứ tiến lên và làm nó đi rồi chúng tôi sẽ luôn ở đằng sau các anh cho tới cùng cho dù các anh có làm gì đi chăng nữa. Trước đây tôi đã từng nghe câu này ở trong bài hát nào rồi thì phải. Nếu tôi không nhầm thì ở đây có sự nhầm lẫn lúc giải mã thì phải. Đúng của nó phải là cứ cố gắng lên chúng tôi luôn ở sau lưng anh nếu có gì đó không phải xảy ra thì chúng tôi sẽ đâm một nhát dao thẳng vào lưng anh cho ngạt đến tận cán ấy chứ.

D. Marnin không nhận được đành cười phá lên và ông Sedgewick cũng vậy.

- Thôi vậy, bây giờ cậu đã đọc bức điện đó rồi, cậu nghĩ như thế nào hả? Ủng hộ hay không ủng hộ?

D. Marnin như linh cảm thấy tương lai và công việc anh làm trong chuyến công du lần này tới Sài Gòn phụ thuộc rất lớn và việc anh có đưa ra đúng câu trả lời vào lúc này hay không. Thế nhưng anh cũng không hiểu câu trả lời như thế nào là đúng.

- Theo quan điểm của tôi, - cuối cùng D. Marnin cũng trả lời - sẽ là không khôn ngoan nếu ta cứ liều mạng nhảy bừa từ trên bờ đê xuống khi ta chưa nhìn kỹ xem bờ đê ấy cao bao nhiêu và liệu ta có thể nhảy xa được bao nhiêu trước khi tiếp đất.

Ông Sedgewick đưa mắt nhìn D. Marnin một cách ngờ vực. Thái độ của ông ấy cho thấy ông ấy không hài lòng với câu trả lời này. Bức điện này là một cái chứng chỉ phải làm theo và bản năng của anh mách bảo rằng anh phải làm theo nó.

- Tất cả điều đó đều đã được dạy trong các sách giáo khoa của Bộ Ngoại giao - ông ta nhận xét - xem ra cậu đã chọn đúng nghề rồi đấy. Xin chúc mừng. Còn bây giờ chúng ta có một số công chuyện phải làm. Tôi và cậu sẽ phải đến chỗ USOM để nói chuyện với mấy nhà sư đang ở đó.

Ông Curly Birrd đã được cô Helen Eng gọi điện báo trước nên đã đi ra tận cổng đứng đợi ngài Đại sứ khi chiếc xe Checker tiến vào trong. Người ông Birrd đang vã mồ hôi như tắm. Ông ta đã đứng ngoài cổng đợi gần ba mươi phút mà không biết là ông Đại sứ đã bất ngờ yêu cầu lái xe dừng lại ở chùa Xá Lợi để đánh giá mức độ thiệt hại. Có khoảng năm hay sáu nhà sư đang quanh quẩn, dọn dẹp trong chùa trong số đó có cả nhà sư bị tâm thần mà D. Marnin đã gặp hôm trước. Một người trong số họ có thể nói tiếng Pháp một cách tạm tạm. Ông Sedgewick cũng đã có một thời niên thiếu học Trung học ở Paris cho nên ông ta muôn dùng tiếng Pháp để thuyết phục các nhà sư này cáo buộc tất cả những gì đã xảy ra với họ nhưng không thành công. Nhà sư đó chẳng những không phản đối mà còn muốn ủng hộ sự đúng đắn của Chính phủ. Cuối cùng, ông Sedgewick cầu nhàu:

- Bọn này đã dàn xếp mọi chuyện rất êm đẹp, chính xác và đặc biệt là rất lịch lãm nữa.

Sau đó, ông ta cúi đầu chào nhà sư kia một cách lịch sự rồi ra xe đi tiếp tới trụ sở của USOM.

Hai nhà sư tên là Bắc và Hiệp rất bị bất ngờ khi bị đánh thức từ sáng sớm để chuẩn bị gặp gỡ Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn. Sau màn chào hỏi và giới thiệu, ông Sedgewick nói:

- Tôi đặt chân tới đất nước này vào đêm qua. Như các ông thấy, hành động đầu tiên của tôi là bảo đảm rằng các ông cảm thấy hài lòng với những gì mà chúng tôi đã cung cấp.

Chiều hôm đó, ông Sedgewick không quay trở lại phòng làm việc. Sau khi nói chuyện với Gascon và nghỉ trưa một lát (một giấc ngủ ngắn mà ông ta vẫn gọi là "Giấc ngủ mỹ miều" được duy trì qua tất cả các buổi trưa trong suốt thời gian ông ta làm việc tại Sài Gòn, ông ta gọi điện cho cô Helen và yêu cầu cô này sắp xếp ba mươi phút một cho mỗi cuộc hẹn ngay tại khu cư xá

với Tướng Donnelly, ngài Bilde, ngài Markoff, ngài Sabo và cuối cùng là với Marnin. Viên phụ tá vừa đến khu cư xá thì cùng là lúc ông Sabo từ trong bước ra.

- Mọi thứ đang thay đổi ở đây anh bạn ạ. - ông Sam nói khi D. Marnin vừa bước qua mặt ông ấy ở trên đầu cầu thang - Tôi nghĩ là tất cả chúng ta đều bị bỏ rơi ở đây rồi.

Câu nói đó lại càng làm cho D. Marnin mất tinh thần hơn nữa. Người giúp việc chỉ cho anh lên căn phòng làm việc nho nhỏ ở trên tầng hai nơi ông Đại sứ đang ngồi tiếp khách. Ông ta ra hiệu cho anh ngồi xuống ghế.

D. Marnin dùng hai tay nâng cặp tài liệu đánh bằng mực màu xanh lá cây kể về toàn bộ chuyến viếng thăm tới gặp các nhà sư đưa cho ông ta. Ông ta cầm bút ký luôn mà chẳng cần bình luận gì thêm rồi đưa trả nó cho anh.

- Ông Gus Corning đã đánh giá anh rất cao - sau đó ông ta nói.

- Rất cảm ơn ngài.

- Ông ấy đã nài nỉ tôi nên giữ anh lại vị trí cũ và nói rằng anh sẽ đặc biệt có giá trị cho tôi. Điều đó có làm anh bất ngờ không?

- Đó là tất cả những gì mà tôi có thể mong muốn vào lúc này thưa ngài - anh mạnh dạn trả lời.

- Tuy nhiên tôi cũng đã nói với ông ấy là điều này chưa nằm trong kế hoạch của tôi và tôi đã có người khác đảm nhiệm công việc phụ tá cho tôi rồi. Thêm vào đó, tôi cũng muốn chúng ta thẳng thắn với nhau rằng gợi ý của ông Corning thực tình không ảnh hưởng mấy đến những gì mà tôi đã quyết định làm. Ở đây cần phải có những sự thay đổi lớn. Tất cả những ai đã quen thuộc với các chính sách của ông Corning sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn vì những gì mà tôi muốn bổ sung vào.

- Thưa ngài, tôi không nghĩ rằng đó lại là vấn đề khó khăn đối với tôi - D. Marnin trả lời không một chút ngại ngùng.

- Vậy thì tốt. Bởi vì người mà tôi đã từng muốn làm thay cương vị của cậu đang có bầu và ở đây cậu cũng đã tỏ ra có những kinh nghiệm cần thiết mà tôi chưa được biết. Thực tế là tôi đang tự hỏi là ông Corning có biết được điều đó hay không.

- Đó là cái gì vậy thưa ngài?

- Mỗi quan hệ rất thân mật của cậu với phóng viên Willis Mandelbrot.

- Ông ấy có biết thưa ngài.

- Ờ, điều này có thể khiến cậu ngạc nhiên đấy, nhưng sự thật là mối quan hệ đó đặc biệt cần thiết với tôi vào lúc này. Tôi đã khá ấn tượng khi anh chàng Mandelbrot tâng bốc cậu lên đến tận mây xanh trong lúc chúng tôi đang ăn trưa cùng với nhau. Anh chàng Willis nói rằng cậu là một trong những người đặc biệt có giá trị ở văn phòng của tôi và là một người biết cách giữ chữ tín.

Nói đến đây ông ta dừng lại trong giây lát và gợi ý với viên trợ lý mới rằng điều mà ông ta



cần nhất vào lúc này chính là sự tin cậy.

- Hơn một tuần trước, tôi đã nói chuyện rất lâu với Tổng thống Kennedy tại phòng bầu dục. Chúng tôi đã bàn bạc với nhau trong hơn hai tiếng đồng hồ. Cậu có biết chúng tôi bàn về cái gì không? Cậu có thể đoán ra đấy - đó chính là anh chàng phóng viên Willis Mandelbrot. Tổng thống đã nói rằng điều đáng ngại nhất đối với tôi chính là phóng viên Mandelbrot và rằng nếu như tôi có thể cộng tác với anh ta thì Đại sứ quán có thể nắm chắc ba phần tư thắng lợi trong cuộc chiến này. Mà như cậu biết, tôi và Willis vừa ăn trưa với nhau hôm nay. Chúng tôi đã thống nhất là giữ quan hệ gần gũi hơn nữa. Chúng tôi cũng đồng ý chia sẻ thông tin cho nhau một cách đều đặn. Thế nhưng có nhiều lý do mà cậu cũng hiểu, sẽ không thuận lợi cho tôi nếu thường xuyên phải gọi điện thoại hay trực tiếp gặp gỡ với một phóng viên của tờ New York Times. Bất cứ điều gì được nói ra trong điện thoại đều được ghi ra cẩn thận và gửi trực tiếp đến tận tay ông Nhu. Mọi liên hệ với Mandelbrot đều phải được viết bằng giấy và đưa qua đưa lại một cách bí mật. Để làm được điều đó mà không gây ra sự hoài nghi từ tất cả mọi người, tôi sẽ cần phải có một ai đó đảm nhiệm việc gặp gỡ Willis. Và cậu là người tốt nhất để làm việc ấy. Cậu nghĩ thế nào?

- Tôi là người của ngài, thưa Đại sứ - D. Marnin trả lời mà lòng cảm thấy rất thanh thản. Sau tất cả những gì tồi tệ nhất thì dường như chắc chắn rằng anh sẽ không phải rời khỏi Sài Gòn vào lúc này.

## **Chương 35**

### **LẬP LẠI TRẬT TỰ**

Ngày 27 tháng 8 năm 1963, Phái bộ Mỹ được tập hợp đến tham gia lễ trình quốc thư tại Phủ Tổng thống. Họ mặc toàn đồ màu trắng - Tướng Blix Donnelly cũng mặc bộ lễ phục màu trắng truyền thống của lực lượng Hải quân. Tất cả bọn họ đều đã tề tựu đông đủ trong đại sảnh của khu cư xá ngoại giao đoàn đợi ngài Đại sứ từ trên tầng hai bước xuống. Nhiệm vụ của D. Marnin là sắp xếp để tất cả các công đoạn diễn ra theo đúng thời gian biểu được lập sẵn, chính vì vậy anh là người luôn cảm thấy sốt ruột hơn ai hết. Thời gian xuất phát đã bị chậm lại rất lâu rồi. Ông Sedgewick bước vào phòng một cách lạnh lẹn và đi quanh phòng bắt tay chào hỏi từng người một. Khi đến lượt mình, D. Marnin nhanh nhẩu nhắc nhở:

- Thưa ngài Đại sứ, chúng ta nên xuất phát thôi.

Ngài Sedgewick đưa tay lên xem đồng hồ rồi ra hiệu cho mọi người im lặng.

- Tôi đang nghĩ là - ông ta nói - Giờ đây chúng ta đang có mặt ở một đất nước có hội chứng cách mạng từ một thế lực rất hung bạo và trong vòng mười lăm phút nữa thôi, tôi và toàn bộ các quan chức đầu ngành trong Phái bộ Mỹ sẽ ả hai có mặt ngay tại tổng hành dinh của lực lượng này. Điều này khiến cho tôi cảm thấy khinh suất. Chúng ta sẽ trở thành một lũ ngu nếu như toàn bộ chúng ta bị tóm cổ cùng một lúc. Chính vì thế, tôi đã quyết định cho anh, Blix và cả ông, Carl nữa nên tự vắng mặt trong buổi lễ nhỏ nhỏ này. Hãy trở về phòng làm việc của các anh và để cho cả Đại sứ quán và Bộ tư lệnh MACV trong tình trạng báo động cao nhất. Nếu ông Nhu và đội quân của ông ta có động tĩnh gì, hãy ngay lập tức chuyển sang phương án ứng phó của chúng ta.

- Vâng thưa ngài, - tướng Donnelly trả lời hơi dè dặt.

- Vâng thưa ngài - ông Bilder cũng nhắc lại.

D. Marnin thật sự kinh ngạc. Anh đưa mắt nhìn sang ngài Sabo và cũng đọc hiểu được điều ông ấy muốn nói là - ông Diệm và ông Nhu đâu có ngu đến nỗi có những hành động xâm phạm đến Đại sứ Mỹ hay bất kỳ ai trong đoàn Phái bộ Mỹ ở Sài Gòn, làm như vậy chẳng khác nào tự sát. Rõ ràng là ngài Sedgewick không thể hiểu được rằng những vụ tập kích vào các chùa chiền không phải là hành động của những kẻ điên rồ. Ông ta đã đánh giá một cách cực kỳ sai lầm về tính cách cũng như tâm trạng của ông Diệm và ông Nhu vào lúc này. Trưởng mạng lưới điệp viên CIA, ngài Markoff đang đứng đằng sau ông Đại sứ cũng rướn đôi lông mày liếc nhìn ông Sabo với một thái độ cầu khẩn.

- Xin ngài thứ lỗi, thưa Đại sứ - ông Sabo nói ngập ngừng. Ngài Sedgewick ném về phía ông ta một cái nhìn lạnh gắt và đáp luôn:

- Việc tướng Donnelly và ông Bilder cùng vắng mặt ngày hôm nay sẽ rất dễ bị phát giác nhất là trường hợp của tướng Donnelly.

- Dường như với tôi, việc ám chỉ cho ông Nhu thấy là chúng ta đang đề phòng là vô cùng cần thiết.

- Vậy thì ngài hãy cho phép tôi nói thẳng ra rằng - ông Sabo nài nỉ - tôi tin là tình hình chính trị hiện nay chẳng hề có một chút nguy hiểm nào đối với chúng ta khi tham gia buổi lễ này. Ông Diệm và ông Nhu sẽ không nhận được cái gì từ những hành động như vậy. Thưa ngài Đại sứ, đây là buổi gặp mặt đầu tiên của ngài với Tổng thống Diệm, và chiều nay ngài còn có một buổi hội kiến đặc biệt quan trọng với ông ấy. Cả ông Diệm và ông Nhu đều rất muốn có được sự khởi đầu tốt đẹp với ngài.

- Không chỉ có vậy đâu thưa ngài - ông Markoff nói chen vào - Theo tôi biết về Ngô Đình Nhu cũng giống như bất cứ người Mỹ nào khác ngoại trừ ông Bill Colby, người vẫn được tôi xem như Tổng lãnh sự ở đây và vẫn gặp ông ấy ít nhất một tuần một lần và thông thường nhiều hơn thì ông ấy rất muốn thảo luận với chúng ta về Chương trình lập ấp chiến lược cũng như một số chương trình khác mà chúng ta đang thực hiện thành công tại đây. Tại thành phố này có vô số những lời đồn đại về việc buôn lậu thuốc phiện hay tính tình điên rồ của ông ấy hoặc cả hai. Cũng phải thừa nhận là ông ấy không được lòng người Mỹ hay chính sách của Mỹ ở đất

nước này. Thế nhưng ông ấy không hề bị điên. Tôi cũng đồng ý với quan điểm của ông Sam rằng việc làm tổn hại đến Phái bộ Mỹ hay một cá nhân riêng lẻ chưa thể là một ý nghĩ mạnh mẽ trong đầu của cả ông Diệm và ông Nhu vào lúc này.

Đại sứ Sedgewick đưa mắt nhìn quanh phòng để tìm kiếm sự ủng hộ. Thế nhưng chỉ có sự im lặng của mọi người đang chào đón sự cầu cứu của ông ấy. Ông ta đưa mắt nhìn ngài Sabo rồi ngài Markoff rồi ngược lại hòng trấn tĩnh một lát trước khi giải quyết cuộc “cách mạng nhỏ kiểu này”

- Tôi là người mới đến - cuối cùng ông ta cũng thừa nhận - nên không thể trách tôi là không biết hết mọi thứ ở đất nước này. Nhưng thưa tất cả các ngài, tôi thật sự có sự trù tính khác hẳn với tất cả các ngài sau tất cả những gì đã từng xảy ra tại đất nước này trong suốt ba tháng qua. Tôi mới chỉ biết sơ sơ từ hai tuần nay thông qua các báo cáo vắn tắt ở Washington và đặc biệt là qua những lần trao đổi trực tiếp với Tổng thống Kennedy, người mà chưa một ai trong các ngài được gặp mặt. Từ tất cả những báo cáo cũng như những bức điện ấy chỉ cho tôi thấy một điều là chúng ta đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng. Và rằng ông Nhu đang ở trong trạng thái vô cùng tuyệt vọng mà ông ta sẵn sàng không từ bỏ một thủ đoạn nào kể cả bán đất nước này cho bọn Cộng sản nếu như làm thế ông ta có thể giữ được tính mạng của mình. Người ta cũng đã nói với tôi rằng ông ta là người luôn sẵn sàng theo đuổi đến cùng để đạt được mục đích của mình. Như thế có đúng không?

- Nói vậy thì - ngài Sabo trả lời - không phải là không đúng, nhưng.

- Trong trường hợp ấy - Đại sứ Sedgewick chặn ngay lại - giải pháp tốt nhất là an toàn chứ không phải là ân hận. Chúng ta có mất gì đâu nếu như chúng ta cáo lỗi là hai trong số những người bạn rạn nứt nhất của chúng ta không thể có mặt trong một buổi lễ có vô số các nghi thức phức tạp như vậy phải không? Thôi được rồi, tôi đã thấy anh chàng D. Marnin nhìn đồng hồ nhiều lần rồi đấy. Chúng ta không nên đến muộn trong một cuộc hẹn gặp ở hang sư tử chứ.

Cả đoàn khởi hành còn D. Marnin quay trở lại Đại sứ quán nơi mà anh hy vọng sẽ có một ngày được làm các công việc bình thường của mình là đọc các điện mật. Ngài Sam Sabo đã được bố trí đi tháp tùng ngài Đại sứ tới buổi tiếp kiến Ngô Đình Diệm vào buổi chiều hôm đó, chính vì vậy D. Marnin nghĩ là anh sẽ có một ngày nghỉ ngơi thoải mái. Vậy nhưng đến trưa thì cô Helen Eng lại nhắc rằng Đại sứ Sedgewick muốn anh chứ không phải ngài Sabo tháp tùng ông ấy đến buổi tiếp kiến Tổng thống Diệm. Trong khi ấy, ông Đại sứ còn ăn trưa với bà Penelope và sau đó còn phải tiếp khách rất lâu ở phòng làm việc riêng trong khu cư xá. Vì thế nhiệm vụ của D. Marnin là đưa chiếc Checker đến đón ông ta ở khu cư xá vào lúc 5 giờ kém 15 phút.

- Ông ấy sẽ tiếp ai thế nhỉ?

- Frank Gascon - cô gái trả lời rồi nhướn lông mày hóm hỉnh hỏi tiếp - cái thằng cha ba hoa ấy thì làm được gì chứ nhỉ.

- Chỉ một mình hắn thôi sao? Không có ngài Markoff à?

- Đúng vậy đấy.

Đình Triệu Dã đứng đợi họ ở dưới chân cầu thang. Anh ta cúi đầu chào rất thấp rồi dẫn họ đến phòng Tổng thống. Ngô Đình Diệm đang ngồi yên sau bàn làm việc khi họ bước vào. Ông ta đứng dậy và chào đón họ nồng nhiệt, đầu tiên là Đại sứ Sedgewick sau đó là Marnin. Ông ta bắt tay rồi mời họ ngồi đối diện trên hai chiếc ghế bành quen thuộc ngay trước chiếc bàn đen bóng khám xà cừ. Ngay sau đó mấy người phục vụ xuất hiện với những chiếc mâm đựng toàn đồ ăn nhẹ.

Đại sứ Sedgewick, người vẫn chưa quen với thời tiết vùng nhiệt đới đang đổ mồ hôi như tắm nên chỉ chọn một ly nước Fanta trong khi ông Diệm vẫn giữ thói quen uống cà phê đen và đốt hết điều thuốc này đến đến điều thuốc khác. Ngô Đình Diệm mở đầu cuộc đối thoại bằng những lời tán dương gửi tới “người bạn tốt của ông ấy” Jack Kennedy, rằng nếu không có sự giúp đỡ thiện tình của con người này thì ông ta chẳng bao giờ đạt được cương vị Tổng thống Nam Việt Nam như hiện nay. Sau đó, ông ta cũng bày tỏ thịnh tình được tiếp nhận lá thư của Tổng thống Kennedy giới thiệu ngài Sedgewick. Ông ta nói:

- Chẳng mấy khi một nhà lãnh đạo đất nước lại đề cử một đối thủ chính trị vào một vị trí quan trọng trong Chính phủ của mình. Đây đúng là chuyện kỳ lạ có một không hai đây, ông Đại sứ ạ. Có lẽ điều này đã nói lên những khả năng, trình độ và sự tín nhiệm đặc biệt của ngài Tổng thống đối với ông rồi đây. Chúng tôi hiểu là ngài cũng có những ảnh hưởng rất lớn trong số các đồng nghiệp thuộc cả hai Đảng trong Quốc hội vì vậy tôi hy vọng rằng ngài sẽ sử dụng ảnh hưởng của mình để giải trình những khó khăn vướng mắc mà chúng tôi đang phải trải qua.

- Đó đúng là vinh dự lớn cho cá nhân tôi - Đại sứ Sedgewick trả lời - khi Tổng thống Kennedy đề nghị tôi giữ chức Đại sứ ở đất nước các ngài. Dĩ nhiên là tôi nhận ra điều đó bởi lẽ còn có rất nhiều thứ mà tôi chưa được biết hết về đất nước này. Các cộng sự của tôi - ông Đại sứ ra hiệu về phía D. Marnin rồi nói tiếp - những nhân viên ngoại giao chuyên nghiệp lại cho rằng tôi có một số nhận thức không đúng về tình hình ở đây.

- Đừng tin tưởng bọn họ, ông Đại sứ ạ. Tôi hy vọng là cậu D. Marnin đây sẽ không cho là tôi bất lịch sự, nhưng tôi có thể khẳng định rằng có rất nhiều rắc rối của chúng ta ở đây đều bị gây ra bởi những quan chức ngoại giao và các điệp viên CIA của các ngài, những người học được rất ít về Việt Nam nhưng lại luôn nghĩ rằng họ biết về đất nước này nhiều hơn những gì mà người Việt Nam chúng tôi biết. Họ chỉ nghe mấy đũa cơ hội phản nản, kêu ca và đưa ra những đánh giá sai lầm, những lời đe dọa hay họ còn ngu đến mức tin tưởng tuyệt đối vào bọn chúng và thúc giục Chính phủ của các ông quan tâm đến những chuyện rất nhỏ nhặt để sau đó lại làm cho chuyện bé xé thành to.

- Rất nhiều người trong số họ là những thanh niên đầy nhiệt huyết, có trình độ cao - Đại sứ phản bác lại - Chỉ có một số ít người trong bọn họ bị gọi là con sâu làm rầu nồi canh, nhưng chúng tôi sẽ nhận ra và thải loại họ ngay lập tức. Và mặc dù tôi thừa nhận là mình biết không nhiều lắm về Việt Nam, nhưng tôi lại biết rất nhiều về cách vận hành của đất nước chúng tôi. Thưa ngài Tổng thống, tôi cũng hy vọng rằng ngài sẽ để cho tôi cố vấn cho ngài về các vấn đề của nước Mỹ.

- Ôi ông Đại sứ đáng kính, ông có thể tin tưởng rằng tất cả những gì mà ông nói với tôi sẽ luôn được tôi quan tâm đặc biệt. Tôi đã nghiên cứu rất sâu về các tác phẩm bất hủ của những

người sáng lập ra nước Mỹ, tất cả họ đều là những vĩ nhân - và tôi còn nghiên cứu cả Hiến pháp hiện hành của nước Mỹ nữa - Ngô Đình Diệm trả lời - trong thư viện của tôi vẫn luôn giữ bản sao của toàn bộ những tập tài liệu của phái liên bang *The Federalist Papers*. Thực ra tôi cũng không biết được trong số họ ai vĩ đại hơn ai, George Washington, Thomas Jefferson, hay James Madison. Tôi cũng đã đọc rất nhiều chương trong cuốn tiểu sử Washington của Freeman và hai chương đầu tiên trong cuốn tiểu sử Jefferson của Malone, vì thế đây không chỉ là cuộc nói chuyện vô bổ đâu. Thế nhưng để có được một hệ thống chính trị giống như của nước Mỹ, anh sẽ phải đào tạo, huấn luyện - hàng nghìn người bọn họ. Thưa ngài Đại sứ, điều mà rất nhiều người Mỹ các ngài không thể hiểu chính là Việt Nam vẫn còn là một đất nước rất lạc hậu. Tôi đã phải viết lời tuyên ngôn cho mình, tự đọc và sửa tất cả các văn bản trước khi nó ra khỏi phòng làm việc của tôi. Tôi đã bị người ta chỉ trích, tôi biết thế nhưng phải làm như vậy tôi mới có thể nắm được quyền lực tuyệt đối trong tay mình. Nhưng nếu các ngài chỉ đưa tới đây những kẻ vô dụng và bắt tôi phải làm việc cùng họ, tôi cũng chẳng còn sự lựa chọn nào khác.

- Người dân ở đất nước chúng tôi biết rất ít về Việt Nam. Tôi đã rất tò mò khi ở bang Massachusetts nơi tôi sinh sống - Đại sứ Sedgewick đáp lại - hầu như tất cả những người tôi biết trong suốt sự nghiệp chính trị của mình đều đã nghĩ rằng bà Nhu là Tổng chỉ huy của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Vậy mà ở Boston, người ta lại được đọc những tuyên bố của bà ấy về việc nướng thịt những nhà sư cũng như tiêu diệt các Phật tử, chính vì thế họ đã hoàn toàn bị sốc.

Ông Diệm nén một tiếng cười thầm rồi đến lượt Đại sứ Sedgewick cười phá lên, ngay cả Dã và D. Marnin thấy cảnh tượng này cũng không thể nhịn được cười.

- Ha ha... nhưng cô ta chỉ là một đứa ương ngạnh - ông Diệm tiếp tục - cô ta vẫn nói rằng cô ta là đại biểu Quốc hội và cô ta có quyền nói những gì mà cô ta cho là đúng.

- Có thể là như vậy - ông Sedgewick trả lời - nhưng ngài cũng phải hiểu là Hoa Kỳ được thành lập trên nguyên tắc tự do tôn giáo. Chính vì lẽ đó, người dân Mỹ rất bất bình trước ý tưởng hành quyết các nhà sư của bất cứ Chính phủ nào.

- Tôi biết điều đó - Ngô Đình Diệm nói - vì thế cho nên tôi hy vọng ngài sẽ giúp đỡ chúng tôi giải quyết tình cảnh hết sức hiểm nghèo này.

- Tôi chỉ có thể làm được điều đó nếu ngài giao cho tôi vũ khí của mình. Cái mà tôi cần nhất vào lúc này là một hành động có ý nghĩa, chẳng hạn như trả lại tự do cho các nhà sư đang bị giam giữ.

- Phân nửa trong số họ đã được sàng lọc, trả lại tự do và đã quay về những ngôi chùa nơi họ đang tu hành. Hình như ngài đang nghĩ rằng việc tập kích vào chùa chiền của chúng tôi là manh động, dã man, tàn bạo và rất điên rồ. Đó chính là những từ mà ông Mandelbrot trích dẫn và ngài đã sử dụng. Nhưng chính ngài D. Marnin đây có thể nói với ngài rằng đó không phải là hành động manh động điên rồ, rằng những cuộc mít tinh khiêu khích ở những ngôi chùa này đang ngày càng trở nên bất kính và không thể chịu đựng hơn được nữa vì vậy chúng cần phải được ngăn chặn và không được phép tái diễn. Và cũng bởi vì dã man và tàn bạo nên một vài nhà sư quá hăng hái đã bị khống chế bằng vũ lực. Họ đã cầm cán chổi quét sân để đánh lại các binh lính được trang bị vũ khí. Điều này thật ngu ngốc, vì thế họ đã bị đánh trả.

- Thông tin của chúng tôi cho thấy là có ít nhất bốn nhà sư đã bị giết chết.

- Thông tin của các ông ư, thưa ngài Đại sứ, sai hết rồi - chỉ là nói dối và vu khống do kẻ thù của chúng ta bày đặt ra thôi. Bốn người này là những ai chứ? Tên của họ là gì? Họ quê ở đâu? Ngài không nghĩ rằng những người này là những anh hùng tử vì đạo đấy chứ? Nếu mà có bất cứ ai bị giết chết thì chẳng phải là chúng tôi sẽ phải đối đầu với những cuộc tuần hành rầm rộ trong các đám tang của họ hay sao?

- Có thể là như vậy, nhưng điều quan trọng nhất là không có mấy thông tin đáng tin cậy để có thể hình dung được điều gì đã xảy ra trong khi công luận có quyền được suy luận theo tất cả những gì họ biết. Và bây giờ ở Mỹ người ta đều tin là một Chính phủ *oligarchic* đang sử dụng vũ lực để đàn áp, ngược đãi phần lớn người dân ở đất nước này.

- *Oligarchic* [21] là cái gì?

Thư ký Dã vội giải thích ý nghĩa của từ này bằng tiếng Việt cho Ngô Đình Diệm.

- Chỉ vu khống và phỉ báng hơn thôi - ông Diệm trả lời.

Ông ta bật ngón tay chỉ ra bàn làm việc và Dã đứng dậy đi về phía đó cầm cho ông ta một cuốn sách về Phật giáo Việt Nam do Tổng hội Phật giáo Việt Nam ấn hành. Ngô Đình Diệm đeo cặp kính cận gọng sừng đen bóng lên mắt, mở đến trang thứ tư và đọc cho ngài Sedgewick nghe:

- ... Dưới Tổng hội Phật giáo Việt Nam là ba Tăng già với hơn 3.000 nhà sư và khoảng 600 ni cô ở ba vùng khác nhau và chia thành các chi phái nhỏ hơn rải rác khắp nơi đến tận những làng mạc xa xôi nhất. Con số các môn đồ của cả ba vùng này cũng như tất cả các hệ phái khác nhau lên tới hơn một triệu người. Ngoài ra còn có những thiện nam, tín nữ với con số lên đến khoảng trên hai triệu người.

Ngô Đình Diệm bỏ cặp kính xuống và đưa cuốn sách trên tay cho Đại sứ Sedgewick để ông này chuyển luôn nó cho Marnin.

- Như vậy là ngài có thể thấy, thưa ngài Đại sứ, chính phái Phật giáo cũng thừa nhận là họ chỉ có khoảng một triệu môn đồ và khoảng hơn ba triệu người theo đạo, tức là khoảng một phần tư dân số mà thôi - thế có nghĩa là họ không thể được gọi là đa số được. Thế nhưng những lời vu khống đó luôn bị khuếch trương thái quá. Theo ước tính của chúng tôi thì những người được gọi là Phật tử chỉ chiếm chưa đến năm phần trăm dân số - ít hơn con số những người thường xuyên đi lễ ở các nhà thờ Thiên Chúa giáo rất nhiều.

Vấn đề tôn giáo mới chỉ là đoạn đầu tiên trong bài diễn thuyết của ông Diệm. Sau đó, ông ta còn thuyết trình về câu chuyện của gia đình ông ta từ tám đời về trước, vai trò của niềm tin tôn giáo trong triết lý và đạo đức của họ, việc họ bỏ đời theo đạo Thiên Chúa và sự xuất hiện của những người Pháp, sự thất bại của người Pháp trong nỗ lực khai hóa văn minh ở đất nước này, chất lượng giáo dục quá thấp đặc biệt là ở bậc Đại học và làm thế nào để những người bản địa dần dần có được chỗ đứng trong các trường Đại học hay tài sản của gia đình ông ta đã bị tịch thu như thế nào...

Ông ta còn nói rằng đã có một kế hoạch được chuẩn bị chu đáo để gây náo loạn trên khắp đất nước nhằm mục đích gây áp lực đòi Chính phủ phải rút toàn bộ lực lượng Quân đội ra khỏi Sài Gòn biến thủ đô thành nơi không có phòng bị. Trong tình huống ấy, ông ta đã phải bắt buộc các tướng lĩnh cao cấp của ARVN rằng ông ta ban bố tình trạng thiết quân luật và thông qua kế hoạch *làm sạch* các chùa chiền.

Đại sứ Sedgewick cố gắng ngắt lời ông Diệm mấy lần liền bằng một lời bình luận hay một câu hỏi, nhưng giống như bao nhiêu lần khác, ông ta không thể làm cách nào để chế ngự được Ngô Đình Diệm. Cuối cùng, Đại sứ Sedgewick cũng phải xem đồng hồ và xin lỗi vì bỏ dở “bài diễn thuyết hết sức ấn tượng” của ông Diệm nhưng cũng không quên giải thích rằng ông ta phải về nhà ăn tối với phu nhân Penelope và không muốn để bà nhà phải chờ quá lâu.

- Thế luôn là một ý tưởng hay đấy ông Đại sứ ạ, đừng bao giờ bắt một quý bà phải chờ đợi quá lâu. - ông Diệm nói rồi cười hóm hỉnh. Tất cả đều đứng dậy. Ngô Đình Diệm đưa ông Sedgewick ra đến cửa và sau đó quyết định đi cùng ông ta xuống chân cầu thang.

- Có một thứ, ông Đại sứ ạ - ông ta nói khi họ ra đến sân trước - Tôi hy vọng rằng ngài sẽ nhắc nhở các thành viên trong Phái bộ Mỹ của các ngài rằng cần phải có kỷ luật hơn nữa và đặc biệt là đừng đem những nhận thức lẫn lộn của họ áp đặt vào trong hệ thống chính trị của chúng tôi.

- Thưa ngài Tổng thống, - Đại sứ Sedgewick trả lời - trong suốt sự nghiệp của mình tôi đã đặt triết lý sống của mình vào câu châm ngôn là người dân luôn biết nhiều hơn tất cả các chính trị gia hay các học giả về việc làm thế nào để chế ngự chính bản thân họ. Chỉ cần ba trăm người đầu tiên có tên trong bản danh bạ điện thoại ở thành phố Boston cũng có thể làm được một cơ quan lập pháp hoạt động hiệu quả hơn cả khoa Luật của Đại học Harvard. Đây là tôi nói với tư cách là một giám thị của Đại học Harvard đấy nhé.

Ông Diệm cười lớn và cả hai người đàn ông cùng chia tay nhau một cách thân mật. Ngồi trong xe trên suốt chặng đường trở về khu cư xá Ngoại giao đoàn, Đại sứ Sedgewick không nói một câu nào. Cho tới khi xe dừng bánh hẳn, ông ta mới buột miệng thốt lên:

- Ông Diệm quả là một người dễ mến - rồi ông ta thở dài - nhưng thật quá tệ, thật quá tệ.

D. Marnin đưa mắt liếc nhìn khuôn mặt rất đẹp trai nhưng ủ ê của ông chủ mình mà khẽ nhún vai.

Tuần trước đó, từ góc làm việc nhỏ xíu thân thiện của mình ở ngay bên cạnh phòng làm việc của Đại sứ Sedgewick, D. Marnin đã nhìn thấy Đại tá Gascon, tướng Donnelly và một người rất kín đáo là ngài Markoff - sự vắng mặt của ngài Sabo trong cuộc họp này cũng là điều dễ hiểu - lần lượt đánh dấu và phác họa lên những tấm bản đồ quân sự khu vực đóng quân, lực lượng, trang bị, tướng lĩnh chỉ huy của bốn quân đoàn chủ lực của ARVN. Sau đó là một cuộc họp dài lê thê mà tại đó bắt đầu từ tướng Donnelly cho đến người cuối cùng đều thay nhau báo cáo về các tướng lĩnh người Việt như, anh ta chỉ huy lực lượng nào, những đơn vị đó đóng quân ở đâu... Mặc dù chỉ là hoạt động nghiên cứu vội vàng về một vài vấn đề, nhưng Đại sứ Sedgewick cũng đã phải cẩn thận mãi vì không thể phân biệt được giữa Minh “lớn” và Minh “nhỏ” - theo ông ấy chỉ cần một tướng Minh là đủ cho đất nước này rồi - và một điều khó chịu nữa là đường

như có đến nửa dân số của đất nước này có tên họ là Nguyễn. Thế nhưng những rắc rối về việc nhớ tên của người Việt Nam và tên những địa danh cũng không thể ngăn cản được ông ấy viết bức điện sau gửi qua kênh liên lạc riêng gửi tới cho Ngoại trưởng Dean Rusk.

### **Điện số CAS 0292**

Từ Mạng lưới CIA ở Sài Gòn, gửi tới: Bộ Ngoại giao Mỹ

Tuyệt mật Từ Đại sứ Sedgewick Điện khẩn

NODIS Ngày 27 tháng 8 năm 1963

Yêu cầu: Chỉ đọc không sao chép Người nhận: Ngoại trưởng

Liên quan đến công điện số Deptel - 0243

Ngay khi tôi vừa tới Sài Gòn thì đã nhận được điện số Deptel - 0243. Trong đó yêu cầu rằng vợ chồng ông Nhu nhất định phải ra đi còn chúng tôi có toàn quyền sử dụng tất cả các biện pháp cần thiết để có thể cách ly ông Diệm ra khỏi sự ảnh hưởng của những người trong gia đình, bởi lẽ họ đã cách ly ông ta với thực tế tình hình chính trị ở đây. Thế nhưng cho dù có cố gắng đến đâu chúng tôi cũng chưa thể thực hiện được ngay mục tiêu này. Mặt khác, tất cả các chuyên gia về Việt Nam của chúng tôi đều cho rằng cơ hội để tách ông Diệm ra khỏi vợ chồng ông Nhu là hoàn toàn không thể. Trong khi ấy, chính việc chúng ta đưa ra yêu sách đòi ông Nhu phải rời khỏi Việt Nam lại khiến cho ông ấy chặn trước được hoặc phá vỡ kế hoạch này. Tôi còn cho rằng điều rủi ro hơn nữa là làm như vậy chẳng có ích gì, bởi lẽ ông Diệm và ông Nhu đều đang nắm toàn quyền kiểm soát tất cả các lực lượng vũ trang ở bên trong và xung quanh Sài Gòn.

Theo quan điểm của tôi, biện pháp tốt nhất vào lúc này là tới gặp trực tiếp các tướng lĩnh Quân đội và đưa ra yêu cầu của chúng ta mà không cần thông báo cho ông Diệm. Chúng ta có thể yêu cầu họ giữ lại ông Diệm mà không cần vợ chồng ông Nhu, nhưng nếu cần thiết thì cứ để cho họ tự quyết định có để lại ông ta hay không...

Tối hôm sau đó, Đại sứ Sedgewick đã có một cuộc họp kín rất lâu với Đại tá Frank Gascon và ông Stu Markoff ở phòng làm việc riêng của ông ta ở khu cư xá Ngoại giao đoàn. Ngay sau cuộc họp ấy, ông ta đã ký ngay một bức điện khẩn nữa có nội dung:

### **Điện số CAS 0300**

Từ Mạng lưới CIA ở Sài Gòn, gửi tới: Bộ Ngoại giao Mỹ

Tuyệt mật: Từ: Đại sứ Sedgewick Điện khẩn

NODIS Ngày 28 tháng 8 năm 1963

Yêu cầu: Chỉ đọc không sao chép

Người nhận: Ngoại trưởng Mỹ



1. Theo công điện trên, Đại tá Gascon đã nói chuyện với Tham mưu trưởng ARVN, tướng Trần Thiện Khiêm trong gần 13 giờ đồng hồ và đã truyền đạt quan điểm sau đây của các lãnh đạo cao nhất trong phái bộ Mỹ:

- a. Chúng ta cần phải hợp tác triệt để hơn nữa với Quân lực Việt Nam Cộng hòa trong các công tác đánh giá tình hình và hoạch định kế hoạch.
- b. Chúng ta đều đồng ý rằng vợ chồng ông Nhu bắt buộc phải ra đi.
- c. Việc có để lại ông Diệm hay không nay thuộc toàn quyền xử lý của các tướng lĩnh.
- d. Các nhà sư và những người bị bắt phải được trả tự do ngay lập tức.
- e. Chúng ta sẽ cung cấp cho họ tất cả những gì cần thiết, trong đó bao gồm cả việc bảo lãnh cho vợ con và gia đình họ trong thời gian khó khăn do việc thành lập một Chính phủ lâm thời.
- f. Chúng ta sẽ không bảo lãnh cho bất cứ một ai trong những hành động nhằm nắm được chính quyền. Toàn bộ mọi hành động đều do họ chịu trách nhiệm cho dù họ chiến thắng hay thất bại.
- g. Nếu như vợ chồng ông Nhu không bị lật đổ và tình hình Phật giáo ở đây không được giải quyết triệt để, Chính phủ Mỹ sẽ ngừng ngay các hoạt động viện trợ quân sự và kinh tế cho Sài Gòn.

2. Tướng Trần Thiện Khiêm đã yêu cầu như sau:

- a. Các tướng lĩnh đều tán thành những điểm nêu trên. Nhưng họ muốn có được quan điểm rõ ràng của Đại sứ quán Mỹ.
- b. Tất cả những yêu cầu trên không được thông báo cho tướng Trần Văn Bích vào thời điểm này, với lý do trong Phòng Tham mưu của ông ta chắc chắn có một số nhân viên mật của Ngô Đình Nhu. Chính vì vậy cần phải bảo mật tuyệt đối các thông tin này.
- c. Đại tá Gascon cần chờ thêm thời gian nữa đến khi có xe jeep của ARVN tới đón đưa đi gặp tướng Dương Văn Minh và nói lại toàn bộ yêu cầu của phía Mỹ cho ông ấy.

Năm giờ chiều ngày hôm sau, D. Marnin được tháp tùng Đại sứ Sedgewick tới thăm xã giao ông cố vấn Ngô Đình Nhu. Theo kế hoạch thì ngài Stu Markoff sẽ đi cùng với ông Đại sứ nhưng đến phút chót, ông này đã quyết định chọn một ai đó có quan điểm “trung lập hơn”.

Viên Đại úy Quân lực Việt Nam Cộng hòa đón Đại sứ Mỹ từ ngoài cổng và dẫn hai người vào bên trong. Phòng làm việc của ông Nhu, nơi lần đầu tiên D. Marnin được đặt chân đến nằm ở cánh phía Tây của Phủ Tổng thống. Căn phòng này nhỏ hơn nhiều so với phòng làm việc của ông Diệm hay cả phòng làm việc của Đinh Triệu Dã nhưng nó được chất đầy và rất bừa bộn với vô số sách vở, tài liệu, kẹp lớn, kẹp bé, báo chí hay các loại báo cáo có mặt ở tất cả các loại đồ

đặc trong phòng. Cố vấn Ngô Đình Nhu đang ngồi sau bàn làm việc, vừa đọc vừa hút thuốc với một vẻ mặt cau có khó chịu khi họ bước vào phòng. Ông ta nhìn lên thấy ngài Sedgewick thì vồn vã đứng dậy vẫy tay ra hiệu cho viên Đại úy dọn sạch đồng giấy tờ vứt lung tung trên hai chiếc ghế tựa cạnh bàn làm việc rồi mới mời họ ngồi xuống đó. Cuộc đối thoại được tiến hành bằng tiếng Pháp.

- Vậy là - ông Nhu nói - ngài cũng đã có đủ dũng cảm để vào tận hang ổ của con chó sói hung bạo nhất.

- Tôi có được sự dũng cảm từ sức thuyết phục - Đại sứ Sedgewick trả lời.

- Tôi rất tiếc khi phải nghe điều đó - ông Nhu nói - cái mà phía Mỹ các ông cần ở đây chính là sự khôn ngoan chứ không phải là sức thuyết phục.

- Sau cả cuộc đời cống hiến cho cộng đồng, tôi hy vọng rằng tôi cũng đã tích lũy được một chút ít thứ đó.

Người phục vụ mang tới một bình cà phê và ba chiếc cốc nhỏ. Ông Nhu rót cà phê ra mấy chiếc cốc nhưng ông ta không bỏ đường hay sữa vào mà đem mời ngài Đại sứ và Marnin.

- Vậy đây, thưa ngài Đại sứ, tôi hy vọng rằng điều này sẽ đánh dấu sự khởi đầu của mối quan hệ thật sự hữu hảo. Tôi thiết tha hy vọng rằng chúng ta có thể hợp tác với nhau để vượt qua rất nhiều những khó khăn mà Chính phủ hai nước đang gặp phải.

- Có rất nhiều, - Đại sứ Sedgewick nói - cho phép tôi nói thẳng ra là rất nhiều những khó khăn đó đều do ông và vợ ông gây nên thông qua việc xúi bẩy hay những tuyên bố bằng thái độ không đúng mực.

- Dường như tôi đang bị buộc phải làm một kẻ giơ đầu chịu báng. Ông và người của ông như muốn coi tôi là dạng người điều khiển con rối và rằng Tổng thống sẽ chẳng thể giơ nổi cánh tay hay chân nếu như tôi chưa kéo những sợi dây. Thế nhưng tôi có thể bảo đảm với ngài rằng tôi chỉ làm đúng bốn phận của mình - một cố vấn, một trong rất nhiều, ... mặc dù có thể là *primus inter pares*. Không, không, tôi không thể là kẻ chủ mưu gây ra cuộc khủng hoảng hiện nay giữa chúng ta. Tôi phủ nhận điều đó. Tôi quy nguyên nhân chính dẫn đến cuộc khủng hoảng này là do các nhân tố khác cơ.

- Thế chúng là những gì nào?

- Sự can thiệp không thể chấp nhận được từ người Mỹ, kể cả những nhân viên Chính phủ cũng như những người bình thường khác vào công việc nội bộ của chúng tôi. Các ngài tự quyết định rằng chúng tôi cần hàng ngàn cố vấn và các ngài chỉ đơn giản là bổ nhiệm họ một cách hỗn loạn đến khắp nơi trên mảnh đất này mà không thêm tham khảo ý kiến của chúng tôi về điều đó. Người của các ngài có mặt ở khắp mọi nơi trên mảnh đất Việt Nam của chúng tôi. Chúng tôi không thể biết được là có bao nhiêu trong số họ, họ là những ai và họ đang làm cái gì hay họ đang ở đâu. Các ngài nói với chúng tôi rằng có khoảng hai mươi ngàn cố vấn ở đây, nhưng trong thực tế, thông qua các nguồn tin của chúng tôi biết chắc là có khoảng hơn hai mươi nghìn người Mỹ tất cả. Khi các ngài nói với chúng tôi cái gì đó, cho dù các ngài có thông minh đến đâu đi chăng nữa, thì các ngài cũng chẳng nên hy vọng đơn giản là chúng tôi sẽ chào

đón nó bằng câu “Vâng, thưa ngài”. Hoặc là Đài phát thanh tiếng nói Hoa Kỳ của ngài cũng không nên đưa ra tối hậu thư về việc ngừng viện trợ

- Đây là vì ông Ed Murrow quá bức xúc đấy thôi - Đại sứ Sedgewick phản đối ngay - ông ấy chỉ muốn đài VOA đưa ra cái mục tiêu chính của bài viết ấy thôi mà.

- Mục tiêu ấy chỉ là việc nhỏ. Nhưng những gì mà Đài tiếng nói Hoa Kỳ đưa ra lại được chúng tôi hiểu là - tiếng nói của nước Mỹ - không phải là nơi truyền tải những thông tin đáng được quan tâm. Khi đài này chỉ trích chúng tôi, các ngài đã làm giảm uy tín của Chính phủ này, cái uy tín mà chúng tôi đã phải rất vất vả mới giành được.

- Chúng tôi cũng chẳng có cách nào bịt miệng cái đài này được - Đại sứ Sedgewick trả lời.

- Nó không chỉ đơn giản là bịt miệng ông Murrow - Ngô Đình Nhu đồng tình - ít ra thì cũng cần phải hỏi xem là những thứ mà bài viết của họ nêu ra có đúng như vậy không. Những tuyên bố này nói rằng các hành động của chúng tôi chống lại phái Phật tử là hoàn toàn sai bởi lẽ chính các tướng lĩnh cũng muốn làm như vậy cơ mà.

- Tôi không được biết cụ thể về chuyện đó - ông Sedgewick trả lời - nhưng với tư cách là một người đã có nhiều năm trong đời sống chính trị, tôi biết rằng chẳng có chính sách đối ngoại nào được Chính phủ Mỹ thực thi mà không có sự ủng hộ của công luận. Trong khi ấy, công luận nước Mỹ lại rất phẫn nộ trước các hành động đàn áp Phật giáo của các ngài cũng như chúng tôi không thể ủng hộ cho tuyên bố của bà Trần Lệ Xuân về “nướng thịt sư” hay nói tóm lại là tiêu diệt Phật giáo. Cá nhân tôi hàng ngày đều phải nhận những lá thư phản đối như vậy. Theo ngài tôi nên trả lời họ như thế nào đây.

- Bà ta là một đại biểu Quốc hội và là một công dân nên bà ta có quyền nói lên suy nghĩ của mình - ông Nhu trả lời - Bà ta chỉ nói lên quan điểm cá nhân của bà ấy và điều đó không phải là ý kiến của tôi hay của các anh tôi. Điều này hoàn toàn mang tính cá nhân. Câu hỏi thật sự vào lúc này là cái gì đang xảy ra ở phía Việt Nam. Chúng ta có đang giành chiến thắng hay không? Còn câu trả lời là mặc dù hơn 35% dân số của chúng tôi vẫn chưa được xếp vào danh sách của Chương trình lập Ấp chiến lược nhưng đến cuối năm nay tất cả bọn họ sẽ được có mặt trong Chương trình này ở một dạng nào đó. Tới lúc bấy giờ, chiến tranh du kích sẽ chấm dứt và quân Bắc Việt nhất định sẽ phải quyết định tham gia vào một cuộc chiến tranh truyền thống.

- Cả tướng Taylor và tướng Donnelly đều khẳng định với tôi rằng chúng ta có đủ các nguồn lực cần thiết ở đây để giành chiến thắng trong bất cứ hình thức chiến tranh truyền thống nào. Thế nhưng, ở Washington, câu hỏi lại được đặt ra là chúng tôi phải giải quyết cuộc khủng hoảng Phật giáo bằng cách nào đây.

- Nếu như có một cuộc chiến tranh truyền thống - ông Nhu nói tiếp - chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể. Tuy nhiên, tôi cần sự giúp đỡ của các ngài. Cũng giống như vấn đề Phật giáo, có nhiều người dân chỉ đơn giản là không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Những vụ tự tử đó được gây ra bởi vì trong chùa sặc mùi trầm hương và những câu thần chú vớ vẩn. Mấy nhà sư tội nghiệp đó đã bị mê hoặc, bị tiêm nhiễm và cả bị dọa dẫm nữa. Đó chính là cách mà các vụ tự thiêu đó được dàn dựng. Nhưng các ngài sẽ thấy là những biện pháp mà chúng tôi đã tiến hành sẽ phát huy tác dụng của chúng. Và ngài cũng phải đồng ý là tất cả các biện pháp ấy đều đã

được thực hiện ngay trước khi ngài đặt chân tới đây theo đúng thời gian biểu mà chúng tôi được biết là ngày 26 tháng 8.

- Có lẽ điều tốt hơn cả với chúng ta - Đại sứ Sedgewick nói - là giả như các ngài đừng bao giờ làm những điều đó. Thế nhưng dù sao các ngài cũng đã làm rồi, điều được cho là hữu ích nhất tại nước Mỹ vào lúc này là phải có những cử chỉ thật ấn tượng tại đây, chẳng hạn như việc trả lại tự do cho tất cả các nhà sư đang bị cầm tù.

- Các nhà sư đang được trả tự do. Thế nhưng chúng tôi không thể làm rùm beng chuyện này được. Làm như thế chẳng khác nào hủy hoại hết mọi công sức mà chúng tôi đã bỏ ra.

- Vậy thì tệ quá - Đại sứ Sedgewick trả lời.

- Thừa ngài Đại sứ, tôi hy vọng rằng trong những tuần và những tháng tiếp theo ngài sẽ luôn để ý đến mục tiêu quan trọng nhất của chúng ta là chiến đấu chống lại bọn Cộng sản trên toàn cầu. Đó mới thực sự là nơi lợi ích của hai Chính phủ của chúng ta đang tồn tại. Chúng ta là đồng minh và Chính phủ Ngô Đình Diệm luôn luôn coi trọng các đồng minh của mình và sẽ không bao giờ làm hủy hoại liên minh của mình. Chúng tôi vẫn coi người Nga và đặc biệt là người Trung Quốc là kẻ thù nguy hiểm nhất. Tại đây đang có một số vấn đề nội bộ, thế nhưng đó chỉ là vấn đề nhỏ ở vùng nông thôn chứ không phải là trong các chùa chiền. Chúng ta đã phát triển một chiến lược hoàn chỉnh để giải quyết vấn đề ấy - đó chính là Chương trình lập ấp chiến lược. Chương trình này đang vận hành một cách trơn tru. Và các ngài cũng đừng quên rằng tôi chính là người đã sáng tạo ra nó.

Ngô Đình Nhu đứng dậy tỏ ý là ông ta đã nói những gì mà ông ta muốn và rằng cuộc đối thoại đã đến hồi kết. Ông ta tiễn ngài Đại sứ Sedgewick ra cửa nơi có một viên Đại úy ARVN đang đứng đợi để tháp tùng hai người ra khỏi dinh Tổng thống.

- Tôi hy vọng rằng sẽ không có thêm một tuyên bố đầy hăm dọa nào nữa được đưa ra từ Washington.

- Tôi cũng hy vọng là sẽ không còn có thêm một lời khiêu khích nào nữa từ phía Việt Nam. - Đại sứ Sedgewick trả lời.

Hai người đàn ông quyền lực nhất Sài Gòn cùng bật cười.

D. Marnin đưa ngài Đại sứ tới khu cư xá rồi quay lại Đại sứ quán để viết lại toàn bộ buổi tiếp kiến với ông Nhu vào trong bức điện báo cáo. Sau khi Helen Eng đánh máy nó bằng mực màu xanh rồi anh lại đem tới phòng làm việc riêng của Đại sứ Sedgewick ở tầng hai trong khu cư xá để ông ta kiểm tra lại.

- Thế là được rồi - đọc xong ông ta trả lời rồi ký xuống dưới bản báo cáo.

Khi chuẩn bị đưa trả lại anh bản báo cáo, ông Đại sứ chợt dừng lại suy nghĩ trong giây lát rồi ghi thêm vào dòng cuối cùng một câu: "Ngô Đình Nhu là một người rất thông minh và làm việc rất hiệu quả. Đó là điều mà bất cứ ai cũng phải thừa nhận". D. Marnin nhận lại bức điện rồi lái xe đem nó quay lại Đại sứ quán. Thế nhưng khi vừa vào đến cổng thì người lính Hải quân Lục chiến đứng gác ở đó lại bảo anh quay lại khu cư xá ngoại giao đoàn ngay lập tức vì Đại sứ Sedgewick muốn đọc lại nó. Lần này, ông Đại sứ đọc lại rất cẩn thận và suy nghĩ một hồi rồi

cầm bút viết tiếp vào nhận xét vừa rồi: “Thế nhưng tôi lại đoán rằng ông ta là một người tàn nhẫn, không hoàn toàn có lý trí theo các chuẩn mực của chúng ta và rằng điều quan trọng nhất mà ông ta quan tâm chính là làm sao để bản thân ông ta và gia đình ông ta được sống sót”.

## Chương 36

### BÊN LỀ “SÂN CỎ”

Trong công điện số Deptel 243, Tổng thống Kennedy đã đồng ý với quyết định hạ bệ Ngô Đình Nhu và nếu như cần thiết thì có thể hạ bệ cả Ngô Đình Diệm. Thế nhưng lúc ấy chính ông ta cũng rất lòng vòng khi đưa ra quyết định cuối cùng. Ông ta thật sự không muốn sử dụng quyền lực Tổng thống của mình để gây ra một sự kiện vịnh Con Lợn thứ hai. Trong khi đó, Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn lại liên tục đòi hỏi Chính phủ phải có thái độ rõ ràng, dứt khoát bằng cách gửi về vô số các báo cáo liên quan đến tất cả các tướng lĩnh và cả các sỹ quan cấp tá đang chỉ huy từng lữ đoàn, trung đoàn chủ lực cũng như nơi đóng quân của họ để Washington lựa chọn. Trong mỗi buổi sáng của tuần tiếp theo, Đại sứ Sedgewick đều cau nhặng lên trước mặt D. Marnin về cái gọi là “*công tác nắm đối tượng quá kém cỏi*” của các cơ quan tình báo, nơi có toàn “*những đứa mà lúc nào cũng tỏ ra là mình khôn ngoan hơn cả người trong cuộc*”.

Cuối cùng chính là những nhân vật cấp tiến đồng minh của ông Sedgewick trong Bộ Ngoại giao gồm ngài Harriman và ngài Hilsman đã thuyết phục được Washington đi đến quyết định nhường quyền xử lý mọi vấn đề liên quan đến ông Diệm cho Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn. (Giống như một kẻ mới vào nghề trước và sau anh, D. Marnin luôn phải học đi học lại trong suốt sự nghiệp ngoại giao của mình là tất cả các quyết định được đưa ra ở cấp cao nhất từ Washington đều phải chịu áp lực rất lớn của hàng trăm giờ thảo luận kéo dài từ tuần này sang tuần khác theo một nguyên lý đơn giản là càng ngày càng làm cho mọi thứ rối tinh lên với những kẻ ngoài cuộc không thạo việc.

#### **Điện số CAS 0303**

Từ mạng lưới CIA ở Sài Gòn, gửi tới: Cục Tình báo trung ương

Tuyệt mật Từ Đại sứ Sedgewick Điện khẩn

NODIS Ngày 29 tháng 8 năm 1963

Yêu cầu: Chỉ đọc không sao chép

Người gửi: Đại sứ Sedgewick

Người nhận: Tổng thống Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ.

Bây giờ đã là lúc phải đưa ra quyết định cuối cùng. Tình hình ở đây đã lún sâu đến mức không thể thay đổi được nữa. Cả Sài Gòn đã trở thành một trại lính. Những dấu hiệu mới đây từ mạng lưới CIA cho thấy gia đình họ Ngô đã tích cực chuẩn bị tất cả cho cuộc chiến cuối cùng. Các chuyên gia hàng đầu về Việt Nam mà tôi hoàn toàn tin tưởng trong văn phòng này dự đoán rằng các Tướng lĩnh đều đã quyết định tiến về phía trước. Tham mưu trưởng Quân đội đồng thời là người của mạng lưới CIA, tướng Khiêm đã bảo đảm chắc chắn với chúng tôi rằng phần lớn các Tướng lĩnh và sỹ quan cao cấp, ngoài Tư lệnh Quân đoàn III và Quân đoàn IV là Tướng Đính và Tướng Cao, đều đã thống nhất được với nhau. Họ đều biết rằng họ đã đến sát cầu gôn của đối phương và thời gian không còn đủ để cho họ chần chừ. Thêm vào đó, họ cũng hiểu rằng họ không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc cúi đầu xuống và lao thẳng vào trong lưới. Chúng tôi tin tưởng rằng các tướng lĩnh sẽ hành động và họ có cơ hội rất lớn để giành thắng lợi.

Cuộc thăm sát có thể tránh được nếu gia đình họ Ngô chấp nhận rút lui khỏi chính trường trước khi các hành động quân sự được tiến hành. Cho tới nay khả năng này vẫn có thể xảy ra. Nếu như Tướng Đính, viên Tư lệnh đồng đánh của Quân đoàn III và là tổng trấn Sài Gòn cùng tham gia vào với các viên tướng khác thì điều này có thể được hiểu là gia đình họ Ngô chỉ còn mỗi nước đầu hàng mới có thể tránh được một Gotterdammerung. “Sự diệt vong của các vị thần”. Cho tới lúc này, Tướng Đính vẫn rất mực trung thành với gia đình họ Ngô. Tuy nhiên đã bắt đầu có dấu hiệu cho thấy anh chàng này đang dao động.

Các tướng khác đang cố gắng lợi dụng bản tính phù phiếm của tướng Đính. Cả Tướng Đôn và tướng Khiêm đều rất thân với anh chàng này. Trong khi đó, các tướng lĩnh đều nhận ra rằng con súc sắc đã được tung ra. Rõ ràng là họ sẽ phải cố gắng làm việc này mà không cần đến sự trợ giúp nào khác từ phía Chính phủ Mỹ. Nếu không họ sẽ rất dễ bị mang tiếng xấu là trở thành những con rối trong tay người Mỹ - một điều mà không ai trong số họ muốn như thế. Không chỉ có vậy, tất cả chúng tôi đều hiểu rằng nỗ lực này sẽ sớm đem lại thành công và rằng tất cả những gì mà họ cần đều đã được đáp ứng. Nếu như mọi cố gắng của các Tướng lĩnh ở đây bị bỏ dở hay bị phát giác thì chính nền Cộng hòa ở Nam Việt Nam sẽ gặp rủi ro rất lớn và không loại trừ khả năng sẽ bị rơi vào tay Cộng sản.

**Ký tên**

Đại sứ Sedgewick

Mandelbrot và D. Marnin gặp nhau trong phòng thay đồ ở sân thể thao Cercle Sportif rồi cùng nhau uống nước ở quầy giải khát. D. Marnin đã đưa cho người phóng viên một chiếc phong bì rất to màu vàng, không ghi địa chỉ - đó là chiếc đầu tiên trong mấy chục chiếc khác mà anh còn có trách nhiệm đưa cho ông bạn mình trong sáu tháng sau đó.

- Ông Đại sứ nói rằng ông ấy giao phó thứ này theo ý muốn của cậu và rằng cậu phải bảo

đảm rằng cậu sẽ giữ kín nó giống như báu vật của gia đình cậu.

- Thế cậu không có tí lo ngại gì về những gì mà cậu đưa cho tớ hay sao? Hả ông mục sư chưa bao giờ vi phạm những điều cấm kỵ trong buồng xưng tội - Mandelbrot trả lời bằng một giọng hóm hỉnh.

Bốn giờ chiều hôm Thứ bảy nóng nực đó, họ chơi với nhau được ba xéc đầu đơn, nhiều hơn ý định của D. Marnin một xéc bởi lẽ anh chàng Billy cứ năn nỉ “xin thua” thêm một xéc nữa. Trong hai xéc đầu tiên, D. Marnin dễ dàng giành chiến thắng trong thời gian chưa đến ba mươi phút. Thế rồi với đầm đĩa mờ hôi trên người họ cũng phải nhanh chóng rời sân để tránh cơn mưa cuối chiều chuẩn bị đổ xuống hồng cuốn sạch bầu không khí oi ả. Cùng lúc đó, một chuyên gia trồng cây cao su tên là Dennis Rocard vẫn luôn ghé vào các hộp đêm mỗi khi có dịp qua Sài Gòn đang ngồi uống rượu ngay ngoài hành lang. Anh ta nhìn họ cười ngạo nghễ rồi dùng ngón trỏ của tay phải dứ dứ vào bên thái dương ý bảo rằng bọn họ là hai thằng điên rồi cầm chai rượu Campari bằng tay trái vẩy vẩy về phía họ mà nói:

- *Chỉ có lũ chó hoang với bọn người Mỹ..*.[22]

Mandelbrot vẫn đang nổi đóa lên vì khả năng chơi bóng của mình quá kém cỏi và đành chấp nhận thái độ kẻ cả nhưng không biết gì khi chơi bóng với Marnin. Anh chàng phóng viên này không ngớt lời kể lể về sự sáng suốt của Đại sứ Bascome Sedgewick. Cách nói bóng gió của anh ta dường như đều xuất phát từ những bộ phim hành động với những người anh hùng đi cứu thế giới từ hồi đầu thập kỷ. Khi đó, người ta vẫn được cho là kỳ quái nếu đem cách nghĩ và cách hành động của các diễn viên áp đặt lên các phạm trù chính trị. Chính vì vậy D. Marnin hoàn toàn bị sốc khi ông bạn mình mô tả tuần đầu tiên của ngài Sedgewick tại Sài Gòn giống như khuôn mẫu của nam diễn viên Alan Ladd trong phim Shane và rồi mười phút sau đó lại là diễn viên Gary Cooper trong phim “Trưa hè nóng bỏng”. Cuối cùng là chỉ khoảng nửa giờ sau đó, ngài Đại sứ trong mắt của Mandelbrot lại trở nên giống như diễn viên Errol Flynn “người đang chỉ huy cả một sư đoàn kỵ binh xông pha ngoài chiến địa”

- Errol Flynn như tôi nhớ ấy đã đóng vai tướng George Armstrong Custer.

D. Marnin bỗng giật mình quay trở lại với thực tại vì Mandelbrot đang chăm chăm nhìn vào anh một cách đầy nghi ngờ.

- Này đừng nói là cậu đã quá trung thành vào ông Corning rồi đấy nhé.

- Tôi chẳng bao giờ buộc mình vào với ai hết. Tôi chỉ đang cân nhắc xem nếu anh chàng Rocard kia mà đúng thì có nghĩa là cậu đã bị say nóng quá lâu rồi đấy.

- Coi này ông bạn của tôi, bất cứ ai hiểu được những gì đã xảy ra trong tuần vừa rồi thì đều há hốc mồm ra mà kinh ngạc ấy chứ.

- Há hốc mồm là thế nào?

- Nghe này anh bạn khờ khạo ơi, ngay cả khi cậu đang làm việc ở đấy, dường như cậu cũng chẳng biết là Chính phủ Mỹ phải vất vả đến mức độ nào thì mới có thể gạt bỏ cái cút khô ấy để làm một cái gì chứ. Và tất cả những gì diễn ra trong vòng một tuần qua ở đây chỉ có thể gọi là một phép màu.

- Thế cậu đang ám chỉ đến điều gì chứ?

- Tám năm trước đây, Chính phủ Mỹ đã rất quyết tâm theo đuổi một chính sách ở Việt Nam - đó là cùng sống chết với Ngô Đình Diệm. Nhưng kết quả là chúng ta đã bị lún sâu đến mức gần như xa lầy tại đây. Và rồi ngài Sedgewick xuất hiện tại nơi tồi tệ nhất và chỉ trong một tuần - một tuần chót chết ! - ông ấy đã ngay lập tức làm thay đổi 180 độ trong chính sách của Mỹ. Và màn trình diễn này cũng vừa được công bố. Trừ khi tôi nhầm nhưng chắc chắn là ông chủ của cậu đang điều khiển mọi thứ theo chương trình riêng của ông ấy. Tôi sẽ không lấy làm ngạc nhiên nếu như nhìn thấy ông ấy chỉ cần một tay đã có thể giải quyết được vấn đề nhức nhối nhất đối với Chính phủ Mỹ. Và rồi khi mọi thứ đã được an bài, ông ấy sẽ sẵn sàng rời khỏi nơi này để đến cuối mùa xuân năm sau trở thành đại diện của Đảng Cộng hòa ra tranh cử chức Tổng thống Mỹ.

- Bây giờ thì tôi biết chắc chắn rằng cậu đã bị say nắng. Tổng thống Kennedy gần như đã cầm chắc cơ hội đắc cử lần thứ hai. Đây là Camelot chứ không phải là miền tây hoang dã đâu. Hay là cậu đã quên rồi ?

- Cho dù có điều gì xảy ra đi chăng nữa thì tại việc đề cử trong năm 64 tới sẽ khiến cho ông Sedgewick có mặt trong cuộc bầu cử vào năm 68 khi ấy bất cứ ứng cử viên nào của Đảng Cộng hòa cũng có thể giành được chiếc ghế Tổng thống Mỹ.

- Hơn thế nữa, ngay cả khi chúng ta có lật đổ được ông Diệm thì cũng chẳng có bằng chứng nào cho thấy là tình hình ở đây sẽ có lợi cho chúng ta cả.

- Thôi đi ông ạ, ai lừa ai chứ và tại sao lại như thế? Tôi biết là ông có trách nhiệm nắm tình hình ở đây và tôi hiểu là ông đang làm nó rất tốt. Vậy thì ông nghĩ là ông vừa đưa cho tôi cái chót chết gì ở trong cái phong bì này chứ? Tôi biết Đại tá Gascon đã gặp gỡ riêng với Tướng Khiêm, Tướng Khánh, Tướng Bích và cả ông Minh "lớn" nữa. Và chắc chắn là ông ấy không bật đèn đỏ hay đèn vàng nào hết. Chỉ có đèn xanh - đèn xanh của nợ ấy mới hay chứ.

D. Marnin bỗng thấy lạnh hết cả người. Toàn bộ bí mật quan trọng nhất của đoàn ngoại giao Mỹ ở Sài Gòn lại trở thành một cuốn sách để ngỏ cho một phóng viên của tờ New York times, một người đã có tới hơn chục lần tự chứng minh rằng anh ta không thể giữ được lấy cái gì gọi là bí mật. D. Marnin cảm thấy tức tối thực sự bởi vì anh đã quá khờ dại để trở thành kẻ tòng phạm bị buộc tội là đã tiết lộ bí mật quốc gia cho Mandelbrot, so với nó chẳng còn tội lỗi nào trầm trọng hơn mà một người như anh có thể vướng phải. Tính mạng của hàng trăm thậm trí có thể cả hàng ngàn con người đang bị lệ thuộc hoàn toàn vào điều bí mật đó. Thế nhưng anh vẫn kịp trấn tĩnh lại mà trả lời:

- Tôi chẳng hiểu cậu đang nói cái cóc khô gì hết.

- Nghe này! Cậu cứ coi như mình đang ở buổi lễ trao giải của Viện hàn lâm lâm ấy nhé. Cậu biết tất cả những gì mà mình đang nói cho cậu đều là sự thật hết. Mình cũng không hiểu là cậu có biết hay không. Mình đã gọi cậu là một kẻ nói dối bởi lẽ cậu cố tình lờ nó đi. Vậy thì cậu đừng khiến cho mình phải gọi cậu như vậy một lần nữa. Mình không muốn đại dột phá vỡ mối quan hệ hai mặt cực kỳ có giá trị này.



- Billy ơi là Billy, để tôi nói cho cậu hay nhé. Tôi bảo đảm là tôi hoàn toàn không biết là cậu đang nói về cái gì hết.

Đó là tất cả những gì mà D. Marnin có thể thốt ra được về chủ đề đó. Mandelbrot cũng hiểu là anh không nên đi sâu vào vấn đề quá nhạy cảm ấy làm gì.

Chia tay với Mandelbrot ở câu lạc bộ, nơi mà tay phóng viên định gặp gỡ một trong những cô bạn gái của anh ta, D. Marnin đi thẳng đến khu dinh thự của Lily. Cô đã đi ăn trưa cùng với mấy vị phu nhân ở Câu lạc bộ chơi Gôn vì thế cô đón anh trong cái lối ăn mặc quá đổi cầu kỳ với áo dài màu đỏ thêu hoa, khuôn mặt được trang điểm hết sức cẩn thận mặc dù với sắc đẹp thiên phú cô chẳng cần phải làm như vậy. Nhưng vốn là người quá quen thuộc với những gì thật sự là của cô, D. Marnin cảm thấy không thích thú cái màu mi mắt quá đậm đà kiểu thời thượng ấy của cô.

- Tại sao những người phụ nữ xinh xắn nhất Việt Nam lại phải trang điểm cho mình giống như một cô kỹ nữ ở Las Vegas thế nhỉ? - anh hỏi - Anh lại nghĩ rằng em đang ở bữa tiệc trà của các quý bà chứ không phải đang ở phòng hút thuốc của đàn ông.

- Ôi người tình tội nghiệp của em - cô trả lời - người phụ nữ chẳng bao giờ tự trang điểm mình cho đàn ông ngắm cả. Họ chỉ tự trang điểm mình để cho những người phụ nữ khác mà thôi. Điều này cũng có nghĩa là việc trang điểm chỉ cốt để theo mốt mà thôi. Em muốn được trang điểm giống hệt như cách mà vợ các tướng lĩnh khác vẫn làm. Bởi vì tất cả bọn họ đều đến từ những gia đình chẳng có gì đặc biệt, cho nên em không thể để cho mình quá tốt hay quá thông minh hoặc là ăn mặc quá luộm thuộm khi em đi với bọn họ và em càng không thể cứ mang dáng vẻ tang tóc mãi được. Nếu không, bọn họ sẽ nói cái gì đó khiến cho mũi em cứ vểnh lên giữa trời thì phiền lắm. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, khi phải nói chuyện với mấy bà có cái đầu rồng tuếch thì chủ đề dễ khai thác nhất là mấy vụ cảm cúm sơ sơ, mấy người thợ làm đầu bất cẩn hay mấy con bồ của chồng họ. Còn không những bữa như trưa nay sẽ trở nên quá nhàm chán.

- Thế có ai kiểm được người tình mới rồi sao?

- Còn hơn cả thế nữa cơ - cô nói với một nụ cười rất mãn nguyện - em còn biết được là tại sao suốt tuần qua anh bận tối mắt tối mũi đến thế.

- Thế là cái gì vậy?

- Ngài Sedgewick của anh xem ra đã trở thành một mẫu người đàn ông nguy hiểm nhất rồi đấy. Chồng em vẫn hay nói là có bốn loại sỹ quan. Một loại vừa ngu lại vừa lười - đám này chiếm số đông nhất. Một loại vừa nhiệt tình, hăng hái nhưng lại ngu - loại này nên khẩn trương sa thải càng sớm càng tốt. Một loại vừa thông minh, vừa nhiệt tình - loại này nên để cho làm tham mưu. Và loại cuối cùng là cực kỳ thông minh nhưng lại rất lười - loại này nên để cho làm Tổng chỉ huy lực lượng vũ trang. Ông chủ mới của anh nên được xếp vào loại vừa cực kỳ hăng hái nhưng lại ngu, một loại có thể xem là tồi tệ nhất trong cả đám ấy.

- Sao em lại nói vậy.

Mấy đứa con gái của Lily đang ở thăm gia đình người thân trong kỳ nghỉ cuối tuần cho

nên chỉ còn hai người bọn họ trong ngôi nhà rộng lớn. D. Marnin nằm ngả người trên giường trong buồng ngủ của cô. Cô đã cởi chiếc áo bên ngoài và đang ngồi sau chiếc bàn trang điểm làm bằng gỗ gụ. Chỉ còn chiếc áo ngực và chiếc quần lót màu trắng trên mình, cô bình tĩnh thoa kem lên mặt để rửa sạch những vết son kẻ lông mày cũng như tất cả những thứ mỹ phẩm mà anh không thích. Cô quay lại và nhìn anh nhoẻn miệng cười:

- Anh có thấy thú vị thế nào khi chứng kiến mấy thằng bé ăn mặc theo cách của chúng để đóng vai những tay Cao-bồi và mấy người Anh-điêng rồi giả bộ như thể chúng là người lớn thực sự rồi ấy không?

Cô bước đến bên giường và hôn nhẹ lên môi anh, khiến cho anh cảm nhận thấy vị kem lành lạnh.

- Tất cả mọi người ở Sài Gòn đều biết những gì đã xảy ra trong suốt tuần vừa qua - cô nói tiếp - ngay cả Đại sứ quán các anh cũng nên cẩn thận với điều đó.

- Anh không chắc là anh hiểu em định nói tới điều gì - anh trả lời một cách cẩn thận.

Cô bỗng phá lên cười.

- Em sẽ nói cho anh là em biết cái gì - cô nói - nhưng với điều kiện anh cũng phải nói cho em những gì mà anh biết.

D. Marnin khẽ cựa quậy một lát rồi vươn người tới đặt lên môi cô một nụ hôn rồi lại một nụ hôn khác.

- Trái tim anh không có cùng nhịp đập trong những nụ hôn ấy đâu, anh yêu ạ. - cô nói.

- Có nhiều chuyện đã xảy ra - cuối cùng anh nói - những điều rất thú vị. Nhưng anh không thể nói với em về nó được. Anh đã thề là anh không được tiết lộ những gì mà anh biết và anh không thể phá vỡ lời thề ấy.

- Anh thật đáng yêu. Nhưng thế thì em cũng sẽ không thể nói với anh về tất cả những gì mà em biết. Em cũng đã thề rồi mà.

- Tùy em thôi.

- Ôi, ôi ... Thôi được rồi. Em sẽ nói cho anh biết. Nhưng anh phải hứa là không được kể cho bất cứ ai đâu nhé. Hãy thề trên ngôi mộ của mẹ anh đi.

- Anh thề.

- Ngài Sedgewick của anh dường như được cử tới Sài Gòn trong quyết định lật đổ Ngô Đình Diệm. Tướng Donnelly của các anh, người vẫn tiếp cận với tất cả các tướng lĩnh mỗi ngày và ngài Markoff, người vẫn ăn trưa cùng Ngô Đình Nhu hết ngày này đến ngày khác đã cực lực phản đối việc bỏ rơi ông Diệm. Thế nhưng, ông Sedgewick chẳng thêm quan tâm đến họ. Ông ấy có thể được ví giống như một con voi đang chạy lung tung trong cửa hàng đồ sứ vậy.

- Em nói vậy có nghĩa là gì?

- Trong mấy ngày vừa đặt chân đến Sài Gòn với sự hiểu biết bằng không về Việt Nam, Đại

sứ Sedgewick của các anh đã cử ngay ông bạn của chúng ta là Đại tá Gascon tới gặp các tướng Đôn, Khiêm, Kim, Khánh, Bích và Minh “lớn” để khuyến khích những người này tẩy chay ông Nhu và đang thỏa thuận để gạt ông Diệm sang một bên lập tức.

D. Marnin như nghe thấy tiếng sét đánh ngang tai. Đã hai lần liền trong ngày hôm nay và như thế đã là quá sức đối với anh. Liệu rằng còn có ai nữa trong cái thành phố này không biết tí nào về cái kế hoạch tuyệt mật của Đại sứ quán Mỹ nữa hay không?

- Sao mà em biết chuyện này chứ? - anh hỏi cô một cách thành khẩn - Sao mà em có thể tin được những chuyện như vậy chứ? Ai đã nói với em vậy?

- Người Mỹ các anh hình như không hiểu là việc có đưa ra quyết định tổ chức, ủng hộ một cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm hay không lại không phải là những điều mà chính các tướng lĩnh ấy có thể làm được một mình. Đó là quyết định của một gia đình. Việc chọn hướng đi sai, rẽ sang bên trái trong khi đáng lý ra anh phải rẽ sang phải có thể sẽ bắt anh phải trả giá không chỉ suốt cuộc đời mình mà còn là sự hưng thịnh của mấy thế hệ sau này nữa. Điều này lại quá đối quan trọng đối với một người dân Việt Nam. Tất cả những người này, ngoại trừ Tướng Đôn, một thế hệ trước đây đều là những người nông dân. Và nếu như đời cha họ không phải là nông dân thì chắc chắn đời ông, đời cụ họ đã là nông dân. Họ đều trưởng thành từ những con số không và nếu như họ không tạo lập được gì cho gia đình họ thì họ sẽ không còn là một cái gì hết. Họ cần phải có cơ đồ của họ. Và để tạo lập được cái cơ đồ ấy họ phải phụ thuộc vào những bà vợ, những người đang phải một tay tần tảo buôn bán mà chính những người này là những người em vô tình vừa ăn trưa với họ hôm nay.

- Và như thế là ... mấy ông tướng đó - đã kể hết những gì gọi là tuyệt mật liên quan đến an ninh quốc gia cho các bà vợ biết.

- Dĩ nhiên là họ làm vậy rồi. Với họ thì cái gì có thể gọi là tuyệt mật mà không thể tuôn ra hết chứ? Có lẽ nó chỉ còn những thông tin thật cụ thể và thật chi tiết như những đơn vị nào đang đóng ở đâu, quân số có bao nhiêu, trang bị vũ khí có bao nhiêu ... Còn khi họ phải trả lời là họ nên tiếp tục trung thành với ông Diệm hay là gia nhập vào nhóm tạo phản nhấn chìm ông ấy xuống, thì đó lại là điều mà tất cả những tay hạ sỹ chạy vội về nhà để thảo luận với vợ. Và cuối cùng cả đám bọn họ cũng vẫn chỉ là những tay hạ sỹ quèn mà thôi.

- Vậy là mấy người thật sự có quyền quyết định những gì sẽ xảy ra tại đất nước này - một gánh nặng thật sự ấy - lại là một nhóm các bà vợ ngồi tụ tập với nhau ăn trưa trong Câu lạc bộ những người chơi gôn vào một hôm thứ bảy như thế này?

- Họ và những đối tác người Hoa của họ nữa. Sai lầm lớn nhất mà ông Diệm đã phạm phải đó là đã cho đập tan tổ chức của người Hoa ở Sài Gòn. Nếu như họ có cơ hội, những người này sẽ quyết tâm phục thù, cũng giống như những gì mà họ đã làm với chồng em vậy. Thế nhưng việc làm ăn vẫn là việc làm ăn, đám ba Tàu đó sẽ không giết con ngỗng vẫn còn đang đẻ cho họ những quả trứng vàng đâu. Chương trình nhập khẩu hàng hóa (CIP) vẫn đang nằm trong tay họ và anh cũng biết là mỗi một tờ giấy đó của Chính phủ sẽ được dùng để in ra tiền. Nếu anh muốn biết sự thật thì cách tốt nhất để người Mỹ các anh có thể hạ bệ Ngô Đình Diệm lại không phải là cách đi thỏa thuận với mấy tay tướng lĩnh hạng năm đó đâu. Tất cả những gì mà các anh phải làm là ngừng ngay chương trình CIP lại. Đám người ba Tàu sẽ làm nốt phần còn lại ấy. Khi

mà ông Diệm không còn là chỗ dựa đáng tin cậy về mặt tài chính cho đám thương nhân ở đây, anh hãy tin vào lời em đi, chế độ của ông ấy sẽ không thể tồn tại được quá một tuần nữa đâu.

Nói đến đây, cô bắt đầu hôn lên môi anh và vuốt ve, mơn chớn người anh. Vậy là theo tất cả những gì mà cô còn quan tâm vào lúc này, cuộc tranh luận của họ đã hết.

- Ôi em, đợi anh một phút - D. Marnin nói - thế còn cuộc đảo chính thì sao? Mấy vị phu nhân ở Câu lạc bộ chơi gôn đó đã bảo chồng họ làm gì?

- Hm... Ch... thì em đã bảo anh rồi đấy thôi.

- Chưa, em chưa nói gì cả.

- Dĩ nhiên là em nói rồi. Theo anh thì họ còn nói gì chứ? Họ sẽ bảo bọn chúng là hãy lớn lên đi và đừng có nghĩ rằng mình là diễn viên John Wayne đang đóng một trong các bộ phim về miền Tây nước Mỹ nữa. Họ đã bảo với chồng mình hãy học đếm thế nào trước khi liều mạng với số phận của sáu thế hệ tiếp theo trong gia đình họ nữa.

- Học đếm là sao cơ?

- Thì đếm những con số ấy - họ không gộp lại với nhau được đâu. Chẳng hạn như tướng Tôn Thất Đính, Tư lệnh Quân đoàn III ấy. Ông ta có rất nhiều, nhiều vô số các lý do để trung thành với gia đình họ Ngô Đình. Cái gì sẽ xảy ra với ông ta nếu ông Diệm và ông Nhu bị giết chết?

- Em thử nói xem nào.

- Em không nghĩ là ông ấy có thể sống mà đảm nhiệm các chức vụ của mình quá một tuần. Tuy nhiên em cũng không chắc lắm. Nhưng quan trọng hơn là ông ta và cả vợ ông ta, bà Đính, một người rất sùng đạo Thiên Chúa và là một tay nghiện chơi gôn cũng không biết nên làm gì. Thêm vào đó, Đại tá Tung - người chưa bao giờ bước chân vào Câu lạc bộ gôn - một người đang nợ ông Diệm tất cả mọi thứ và có thể sẽ trở thành người đầu tiên bị các tướng lĩnh làm thịt cùng với ông Diệm. Không phải ngẫu nhiên mà lực lượng đặc nhiệm của ông ta được bố trí ở khắp nơi quanh Sài Gòn. Và lực lượng bảo vệ thuộc Phủ Tổng thống thì đặc biệt trung thành. Còn tướng Cao ở Quân đoàn IV nữa, một gã gầy đét luôn gặp vấn đề rắc rối nên ông ta cũng không thể chạy xa bay cao được. Tướng Khánh ở Quân đoàn II chắc chắn sẽ làm tất cả những gì mà người Mỹ các anh sai bảo, nhưng mà ông ta đang ở Pleiku và sẽ chẳng thể làm được gì có giá trị trong mấy ngày đầu tiên khi đảo chính bắt đầu. Và Tướng Đỗ Cao Trí ở Quân đoàn I - một người lính chứng trạc nhất trong cả đám bọn họ - thì lại ở quá xa.

- Ông Diệm và ông Nhu - cô nói tiếp - đã bảo đảm rằng tất cả những người chỉ huy quân đội ở quanh Sài Gòn hoặc vùng lân cận mà có thể đưa quân tiến về Sài Gòn bằng xe tăng hoặc xe thiết giáp APC trong thời gian nhanh nhất là hai giờ đều đang chiếm giữ các vị trí cho gia đình họ Ngô. Ông Diệm đã thoát chết trong cuộc tập rượt tháng 11 năm 1960 khi Đại sứ Durbrow của các anh làm ông ấy thất vọng. Cho nên ông ấy sẽ không giao phó số phận của mình cho bất cứ ai không tin tưởng. Chính vì vậy, mọi thứ đang phụ thuộc rất nhiều vào Tôn Thất Đính, người có vợ luôn xưng tội với cha Ngô Đình Thục. Và cho đến nay chưa có dấu hiệu là ông Đính đang dao động và cũng chưa có viên tướng nào dám cả gan vận động ông này tham

gia vào nhóm tạo phản, bởi vì không loại trừ khả năng ông này sẽ phản bội lại họ mà báo cho ông Nhu.

- Chính thế mà em nghĩ là sẽ không có tướng lĩnh nào dám tổ chức đảo chính sao?

- Đây không phải là chuyện nghĩ nữa đâu. Vấn đề ở đây là phải biết. Em biết chắc là sẽ chẳng có vụ đảo chính nào khác.

- Cho dù Đại sứ Sedgewick có làm cái gì đi nữa?

- Đại sứ Sedgewick của các anh có thể giống như Hitler nhưng cũng chưa thể làm được gì. Tất cả đám tướng lĩnh mà các anh đã chọn vào vị trí bảo vệ vận mệnh của quốc gia và đặc quyền của các anh tại đây đều không xứng đáng làm chỉ huy của một đại đội chứ chưa nói gì đến một đất nước. Làm sao mà những người biết về Dương Văn Minh - một gã đàn độn - có thể coi khả năng làm tướng của ông ấy lại giỏi hơn nghề làm vườn hoa lan được chứ.

- Vậy là sẽ chẳng có cuộc đảo chính nào hết?

- Anh không ngần ngại đấy chứ? Hay là anh không hiểu? Cuộc đảo chính của các anh đã tiêu rồi - giống như Napoleon và giống như ông chồng em nữa ấy.

## **Chương 37**

### **“XÔI HỒNG, BÔNG KHÔNG”**

Đại sứ Sedgewick đã nổi cơn thịnh nộ lôi đình khi Đại tá Gascon lao như tên bắn qua mặt cô Helen Eng vào thẳng phòng ông ta để thông báo cho ông ta rằng cuộc đảo chính mà Đại sứ quán Mỹ vẫn đang cho là sẽ nổ ra ấy đã không thể xảy ra được. Cuộc trao đổi rất dài dòng giữa hai người chứa đầy những tình tiết hết sức khôi hài, Đại sứ Sedgewick luôn lẫn lộn giữa tướng Kim, người anh em vợ với tướng Trần Văn Đôn và là người đứng đầu nhóm tạo phản và tướng Khiêm, Tổng tham mưu trưởng và là thủ lĩnh của một nhóm tạo phản khác. Chính vì thế, Đại tá Gascon cứ lẫn cấn như gà mắc tóc khi diễn giải lý do vì sao cuộc đảo chính không thể tiến hành theo kế hoạch. Đại sứ Sedgewick cảm thấy như mình bị lừa tới hai lần, bởi vì gần hai giờ trước đó ông ta đã sai D. Marnin đem bức điện sau đây đến phòng mật mã để gửi về cho Tổng thống Kennedy.

## **Điện số 375.**

Từ Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn    Gửi tới: Ngoại trưởng

Tuyệt mật    Điện khẩn; Ngày 31 tháng 8 năm 1963 - 6 giờ sáng

Gửi tới: Tổng thống Mỹ

*Chúng ta đang đi trên một con đường mà không có lối quay trở lại: lật đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm. Trong đoạn này không hề có một con đường nào khác bởi vì uy tín của nước Mỹ đã được công khai thừa nhận là phải đi đến cùng và điều đó càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết khi các tin tức bị lọt ra ngoài. Theo quan điểm của tôi, trên những nguyên tắc cơ bản, ta không còn sự lựa chọn nào khác bởi vì chúng ta sẽ không thể giành chiến thắng trong cuộc chiến này dưới chế độ Ngô Đình Diệm. Ngay cả khi có bất cứ một thành viên nào trong gia đình này có thể nắm quyền lãnh đạo đất nước đi nữa thì họ sẽ không có những người ủng hộ, chẳng hạn như giới trí thức, các nhân viên trong hệ thống chính quyền, an ninh hay lực lượng quân đội và lực lượng bán vũ trang người bản xứ - chứ chưa nói gì đến sự ủng hộ của người Mỹ.*

*Xét trong một chừng mực nào đó thì cơ hội để các tướng lĩnh tiến hành một cuộc đảo chính phụ thuộc rất lớn vào bản thân họ, nhưng cũng không còn nghi ngờ rằng điều đó ít nhất cũng phụ thuộc vào phía chúng ta. Các tướng lĩnh người Việt vẫn nghi ngờ chúng ta chưa có đủ ý chí, lòng quyết tâm và sự quyết đoán để cho điều này được thực hiện. Bọn họ đều bị ám ảnh bởi ý nghĩ là chúng ta sẽ bỏ rơi bọn họ. Vì thế chúng ta cần phải gây áp lực thêm nữa. Nếu như kế hoạch đó bị dừng lại tôi tin rằng các tướng lĩnh người Việt sẽ mất hết sự tôn trọng đối với chúng ta. Tôi cũng nhận thấy điều này sẽ dẫn đến đến khả năng bị mất miền Nam Việt Nam cũng như sẽ có thêm nhiều binh sỹ Mỹ phải bỏ mạng tại mảnh đất này. Cá nhân tôi sẽ không bao giờ tính đến kế hoạch này nếu như có một cơ hội hợp lý để cùng với ông Diệm giữ lại mảnh đất này.*

*Các ngài đã yêu cầu tôi nên tham khảo thêm quan điểm của tướng Donnelly. Ông ấy cho rằng tôi nên yêu cầu ông Diệm sa thải vợ chồng ông Nhu trước khi để cho các tướng lĩnh hành động. Thế nhưng tôi tin là những bước như thế sẽ không có cơ hội giành được kết quả như mong muốn mà nó còn có thể tạo ra những phản ứng trầm trọng khi các tướng lĩnh lại coi đây là dấu hiệu chần chừ hay lùi bước của Chính phủ Mỹ. Tôi tin đó là sự mạo hiểm mà chúng ta không nên thử làm gì.*

**Đại sứ: Sedgewick**

Với ông Đại sứ Sedge wick, buổi sáng hôm đó thật là ảm đạm. Trước khi Đại tá Gascon tới báo tin, D. Marnin cũng vừa thông báo cho ông ta rằng hai nhà sư tên là Bắc và Hiệp đã đột ngột biến mất khỏi trụ sở của USOM. Sáng hôm đó, ngài Curly Bird là người đầu tiên đã gọi điện cho anh vì thế khi nghe tiếng người thư ký của ông Bird ở bên kia đầu dây, anh đã nghĩ rằng có thể là chuyện liên quan đến Lily. Thế nhưng đó lại là thông báo của ông ta về sự ra đi của hai nhà sư. Vào lúc bảy giờ sáng, lão Du là đầu bếp người Trung Quốc và cũng là một Phật tử đem thức ăn đến thì phát hiện ra rằng căn phòng đã chống trộm. Họ đã bay khỏi nơi trú ẩn mà không để lại lấy một mẫu giấy hay bất cứ thứ gì liên quan không biết chuyện gì đã xảy ra với họ. Mấy người lính gác cổng nói rằng hai người bọn họ đã ra đi từ lúc sáu giờ sáng, không

mang theo gì ngoài chiếc bát đi khất thực. Kể từ khi nhận lệnh của ngài Đại sứ không được phép làm phiền hai nhà sư Bắc và Hiệp, chỉ có hai nhà sư này gọi người khác lại để hỏi han chứ không có ai được quyền chặn họ lại. Chính vì thế không có tay lính gác nào dám ngăn cản họ làm bất cứ điều gì và người gác cổng sáng nay cũng mặc nhiên để hai nhà sư này ra khỏi cổng mà không thông báo cho ai hay chặn họ lại.

Ông Curly Bird là người cảm thấy thoải mái nhất khi hai nhà sư bỏ đi. Nhưng D. Marnin hiểu rằng Đại sứ Sedgewick sẽ rất bức bối vì chuyện này. Trong rất nhiều lần phát biểu công khai, ông ấy vẫn coi sư Bắc và sư Hiệp là hai minh chứng sống thể hiện thiện ý của Đại sứ quán Mỹ sẵn sàng đứng ra bảo vệ cho những “con người bé nhỏ”. Vậy là anh quyết định tự mình đi tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra trước khi thông báo tin này cho ông Sedgewick. Anh lái xe đi tới chùa Xá Lợi ngay cạnh cổng ra vào của trụ sở USOM. Ở đây mọi thứ đã khác mấy tuần trước rất nhiều. Không còn tiếng chuông đổ liên hồi, không còn ngút ngát mùi trầm hương, không còn tiếng lách cách vôi vàng của máy chữ hay tiếng quỳnh quych của máy in rô-nê-ô. Phần lớn các nhà sư đã đi ra ngoài khất thực trên các ngã đường. Những người còn lại thì vẫn đang lau chùi, quét dọn. Tất cả rác rưởi đều đã dọn đi hết. Quang cảnh ở đây đã trở lại với vẻ tĩnh mịch vốn có của một ngôi chùa của người Việt Nam.

D. Marnin không còn nhìn thấy một nhà sư nào mà trước đó anh đã quen. Chẳng những thế anh cũng không thể tìm đâu thấy một nhà sư có thể nói được tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Một nhà sư khoảng bốn mươi tuổi đang ngồi trong gian phòng làm việc cũ tỏ ra là người chịu trách nhiệm ở đây. Ông ta đeo một cặp kính gọng bằng kim loại và trên đầu cạo sạch tóc của ông ta có mấy cái nhọt đang mưng mủ và một vài cái khác đã được giấm bằng băng dính y tế. Thật may mắn khi nhà sư này là người Sài Gòn và giọng nói của ông ta cũng tương đối ngắn gọn, rõ ràng và dễ hiểu. D. Marnin tự giới thiệu bản thân mình và hỏi ông ta về sư Bắc và sư Hiệp rồi cung cấp đầy đủ thông tin tên tuổi của họ cũng như chỉ tay sang phía trụ sở của USOM và bảo đó là nơi họ đã sống.

- Chuyện gì đã xảy ra với họ thế - anh hỏi - bây giờ họ đâu rồi?

- Họ đi rồi - nhà sư kia trả lời.

- Họ đi đâu mới được chứ?

- Về nhà.

- Về tận Nha Trang hay sao?

Nhà sư khẽ gập đầu và mỉm cười khoái trá như thể đó là một trò đùa vậy.

- Tại sao họ phải đi chứ?

- Họ đã ở đó quá lâu rồi.

- Lâu thì sao chứ? Ai bảo họ đi thế?

Ông ta lại gật đầu và lại cười tiếp.

- Thế làm sao mà người ta lại có thể nói chuyện được với họ khi họ đang ở trong USOM chứ? Ở đó họ làm gì có điện thoại chứ.

Ông ta chỉ tay về phía tường rào ngăn cách giữa ngôi chùa và khu dinh thự bên cạnh rồi nhún nhún vai mấy cái và dùng ngón tay trỏ và ngón giữa chỉ rất nhanh để mô tả động tác một ai đó trèo lên trên.

- Đã có ai đó nói chuyện với họ bằng cách chèo qua bức tường kia hay sao?

Ông ta gật đầu đồng tình và lại bật cười thêm một lần nữa.

Đại sứ Sedgewick cũng hết sức ngỡ ngàng khi biết được tin này.

- Cậu nói sao cơ? Họ lưỡng thững đi bộ ra khỏi trụ sở của USOM là thế nào? Làm sao mà họ có thể làm vậy được cơ chứ? Họ là những con tin cơ mà. Họ là những con tin xấu số đang tìm kiếm cơ hội làm tị nạn chính trị để tránh sự truy lùng của một chính quyền cảnh sát cơ mà! Họ đang phải lo sợ cho tính mạng của họ chứ! Hãy đọc trên tờ New York Times đây này! Đó cũng chính là câu chuyện mà tất cả các hãng thông tấn và đài truyền hình trên toàn thế giới đang nói đấy thôi. Họ đúng là những biểu tượng xấu số của một tầng lớp những người cần được hưởng các quyền lợi căn bản mà Đại sứ quán chúng ta đang phải đòi lại cho họ. Mà chính tôi đã nói với cậu là cậu phải bảo đảm là họ có tất cả những gì họ cần đó sao. Tôi đã nói với cậu là cậu phải khiến cho họ thật sự hài lòng cơ mà. Và chính cậu cũng đã nói với tôi là họ rất hài lòng đó thôi.

- Vâng thưa ngài, họ vẫn nói là họ chẳng có gì để phàn nàn cả. Hôm qua lúc tôi gặp họ, họ còn tỏ ra rất cảm kích khi hôn lên tay tôi khi tôi bước vào phòng của họ.

- Vậy thì tại sao họ lại bỏ đi chứ?

- Rõ ràng là đã có ai đó bảo họ bỏ đi.

- Thế còn cảnh sát thì sao? Họ đã chẳng yêu cầu chúng ta phải giao nộp sư Bắc và sư Hiệp để họ thẩm vấn rồi đấy thôi.

- Trong ba ngày đầu tiên họ có để lại mấy tay mật vụ theo dõi ở ngoài cổng gác. Nhưng sau đó họ phát hiện ra rằng hai nhà sư này cũng chỉ là những người bình thường khác nên họ chẳng thèm quan tâm nữa.

- Vậy là bây giờ họ có thể đang ở trên một chiếc xe đồ nào đó trở về Nha Trang. Và cả cậu, cả tôi, cả CIA cũng đều không cho là họ bị ép buộc. Nói vậy thì cái đồ con khỉ gì đang diễn ra ở đây kia chứ?

- Chúng tôi có thể là không biết chắc chắn. Nhưng như tất cả những gì mà chúng ta có thể nói...

Đúng lúc này, cô Helen Eng gọi tới nói rằng Đại tá Gascon đang bước vào. Gascon chẳng thèm để ý đến sự có mặt của D. Marnin bởi vì anh ta biết rằng một trong những nhiệm vụ của người phụ tá là đọc trước và sửa lại tất cả các bức điện mà Đại sứ Sedgewick sẽ ký.

- Hông hết mọi thứ rồi - anh ta nói.

Đại sứ Sedgewick đứng bật dậy hỏi vội vã:



- Anh đang nói cái gì vậy chứ?

- Mấy tay đó không thể gộp lại với nhau được - Gascon nói y như những gì mà Lily đã từng nói với anh - Tướng Minh đã cho ngừng cả kế hoạch lại. Có quá nhiều thứ không chắc chắn và không có gì bảo đảm là chúng ta sẽ giành chiến thắng. Không có Tướng Đinh đứng về phía chúng ta thì chúng ta sẽ phải gây ra một vụ tắm máu. Theo Tướng Minh, ông Nhu đã biết hết mọi chuyện và ông ta đang phải sạch hai tay ngồi đợi chúng ta phạm sai lầm. Cả Tướng Minh và Tướng Khiêm đều nghĩ là họ đã bị phản bội và bán cho dinh Tổng thống. Họ nghi ngờ đó chính là người trong Đại sứ quán có quan hệ rất gần gũi với ông Nhu.

- Làm thế quái nào mà họ lại có ý nghĩ ấy chứ? Anh có bằng chứng gì không, bất cứ cái gì có liên quan thôi cũng được?

- Không thưa ngài Đại sứ - Gascon trả lời - theo như tôi thấy thì mọi chuyện đúng là xôi hổng bỏng không. Lộ tẩy hết rồi còn gì nữa.

## **Chương 38**

### **LẶNG LẼ CHẤP NHẬN**

Mandelbrot cũng có ý nghĩ giống hệt tướng Minh “lớn” là nhất định phải có ai đó trong Đại sứ quán đã tiết lộ âm mưu đảo chính cho ông Nhu. Anh ta nói với Marnin:

- Tên nào đó đã khai ra rồi.

Theo anh ta những người đáng nghi ngờ nhất là ông Sabo và ông Markoff bởi lẽ ông Nhu sẽ không thể lần ra được vụ này nếu không có sự giúp đỡ của một trong hai người này ở sau lưng.

- Nghe có vẻ kỳ cục lắm đấy. - D. Marnin trả lời - trước hết, không có bằng chứng cụ thể nào cho thấy ông Nhu biết được kế hoạch của cuộc đảo chính. Thứ đến là giả sử như ông Nhu có phát giác được chuyện này thì khả năng rất lớn là do đám mật vụ của ông ta lần ra được. Thêm vào đó chẳng có lý do gì khiến ông Sabo và ông Markoff phải trung thành với ông Nhu đến thế bởi vì làm vậy thì họ sẽ được cái gì chứ. Bất cứ ai tiết lộ những thông tin đó đều hiểu rằng anh ta sẽ không thể lên cao trong Chính phủ Mỹ.

- Xin ông đừng cho là tôi nói chuyện nhảm nhí. Người ta ở vị trí càng cao thì người ta lại càng dễ để lộ thông tin ra ngoài. Bất cứ ai đã làm việc cho tờ New York Times đều có thể khẳng

định điều đó. Cậu hỏi vì sao họ phải kể cho ông Nhu u? Quá đơn giản. Họ là những người cùng hội cùng thuyền với ông Corning và thời gian của họ ở đây cũng chỉ còn đếm bằng ngày thôi. Ngoại trừ trường hợp của tướng Donnelly, anh Mecklin và cậu sẽ là những người cuối cùng trong phe của Đại sứ Corning còn ở lại mà tất cả đều nhờ vào ảnh hưởng của tớ với sếp của cậu. Các cậu gặp may rồi đấy.

- Cậu tử tế quá. Vậy là tớ nợ cậu một ân huệ rồi đấy.

- Tướng Donnelly chưa bị *xử bắn* ngay - Billy tiếp tục với tham vọng để cho D. Marnin thấy được sự hiểu biết sâu rộng của anh về tình hình chính trị nội bộ của Đại sứ quán như thế nào. - Ông ta quá thân cận với tướng Taylor. Nhưng mà ông ấy cũng phải ra đi thôi. Ông ta sẽ không được kéo dài thêm một nhiệm kỳ nữa một khi nhiệm kỳ này của ông ta kết thúc. Ông ta vẫn chưa biết chuyện đó đâu nhưng rồi ông ta sẽ phải đón nhận một cấp phó thường trực tên là Westmoreland [23], một tay nổi tiếng là thích ẩu đả và sẽ là người thay thế ông ta để giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh này. Cả ông Sabo và ông Markoff, những người hầu trong Chương trình lập ấp chiến lược của ông Nhu sẽ bị tách rời nhau ra ngay khi ông Nhu bị loại khỏi chính trường.

- Nhưng chính cậu cũng đã khẳng định là cuộc đảo chính đã bị hoãn lại rồi đấy thôi?

- Không, không hoàn toàn như vậy. Các tướng lĩnh đều hiểu là nếu dừng lại ở đây họ sẽ bị ông Nhu vật từng người như vật một quả nho tươi rồi ăn sống họ luôn vậy. Thế nhưng trước khi tiến hành cuộc đảo chính các tướng lĩnh đều muốn có một tín hiệu ủng hộ họ từ phía Chính phủ Hoa Kỳ - không chỉ của riêng ngài Sedgewick đâu, họ biết quá rõ về vị thế của ông ta cho nên cái họ cần là sự dứt khoát của Tổng thống Kennedy, của Ngoại trưởng Dean Russk, và của Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara.

- Đây là dạng tín hiệu nào vậy?

- Tướng Minh “lớn” muốn được chấp nhận ba điều kiện. Ông ta muốn viện trợ kinh tế của Mỹ cho Nam Việt Nam phải bị cắt. Ông ta muốn ông Markoff và ông Sabo bị loại ra khỏi cuộc chơi. Và điều cuối cùng là ông ta muốn Đại sứ quán phải giữ khoảng cách nhất định với ông Diệm.

- Viện trợ kinh tế của chúng ta đang giúp cho mọi thứ ở đây vận hành một cách hoàn hảo. Không có nó thì tất cả sẽ sụp đổ hết chứ còn gì nữa.

- Có tới hơn hai trăm triệu đô-la tiền viện trợ đổ vào đây. Và nền kinh tế của đất nước này chỉ sụp đổ hoàn toàn khi tất cả số tiền này bị ngừng lại cùng một lúc.

- Xem ra cậu cũng biết nhiều về kinh tế giống như cậu biết về chơi tennis vậy nhỉ. Vậy theo cậu Đại sứ quán sẽ phải làm thế nào để “giữ khoảng cách” - như cách gọi của cậu với một Chính phủ mà chúng ta đang liên can tới cơ chế vận hành ở tất cả các cấp từ cao nhất cho đến những làng bản, thôn ấp ở vùng sâu vùng xa?

- Chính sách ấy sẽ được điều chỉnh một cách từ từ. Chúng ta không chạy theo bọn họ mà trái lại hãy để cho bọn họ phải chạy theo chúng ta. Hãy làm cho họ phải toát mồ hôi ra ấy chứ. Nếu như họ không làm đúng những gì mà chúng ta yêu cầu - phóng thích các tín đồ Phật giáo,

các sinh viên, bãi bỏ điều số mười trong Hiến pháp hiện hành, cho phép các phong trào tự do dân chủ hoạt động - thì khi đó chúng ta sẽ để cho chiếc thông lọng tự rơi xuống đầu họ.

- Vậy là chúng ta chỉ việc ngồi tại Đại sứ quán mà đọc báo thôi.

- Nếu như một buổi sáng nào đó, cậu đóng chặt cửa Đại sứ quán lại và cho tất cả các quan chức cũng như nhân viên ở đó đi nghỉ thì cậu biết sẽ có chuyện gì xảy ra không? Để tôi nói cho cậu biết nhé. Sẽ chẳng còn gì tồi tệ hơn thế nữa đâu. Và cậu có biết tại sao không? Bởi vì có ai nhận ra điều đó đâu kia chứ. Đó chính là lý do vì sao đấy.

Chỉ mất vài phút ở trong phòng thay đồ, D. Marnin đã chuyển cho ông bạn mình mấy chiếc phong bì màu vàng. Thế là Mandelbrot đã được đọc tất cả những bức điện mới nhất nhưng sẽ chẳng bao giờ được đem công khai từ chính Đại sứ quán. Anh ta đã không viết gì về cuộc đảo chính bị lộ tẩy mặc dù chính anh ta đã biết tường tận đến tất cả các chi tiết nhỏ nhất mà chưa chắc Đại sứ Sedgewick được biết. Chính vì thế anh ta có thể để mặc cho các diễn viên của màn kịch này đóng tiếp vai diễn của họ - đây cũng là một mảnh khố thể hiện khả năng điều khiển giới báo chí của Đại sứ Sedgewick. Thay vì viết những câu chuyện liên quan đến cuộc đảo chính, mỗi tuần câu chuyện của Mandelbrot lại tập trung vào khai thác mọi góc cạnh khác nhau trong phái bộ Mỹ. Trên trang đầu tiên của tờ Nhật báo Times, anh ta đã viết về một số “quan chức cao cấp trong phái bộ Mỹ” đã không hài lòng với chính sách mới mà Đại sứ Sedgewick đang áp dụng nhằm “bảo vệ quyền lợi của Mỹ”. Những người này đã có thời được kinh qua “trường học của Đại sứ Corning về chính sách ngoại giao nhân nhượng”, một chính sách làm thỏa mãn tên bạo chúa người Việt và gia đình ông ta. Những quan chức này trong Đại sứ quán là không thể tin cậy được với bất cứ ai dám yêu cầu rằng người dân Mỹ không thể bị áp đặt theo kiểu khinh khỉnh như vậy được. Thật may mắn là, Mandelbrot viết tiếp, “bây giờ chúng ta đã có một nhà ngoại giao đầy kinh nghiệm ở vị trí đứng mũi chịu sào, một con người nếu cần, luôn thách thức với tất cả các hình thức quan liêu và sẵn sàng đánh bại những người giỏi nhất trong số họ”.

Những người đang có mặt tại Sài Gòn vào lúc này đều hết sức ngạc nhiên trước việc Đại sứ Bascome Sedgewick nhanh chóng nắm được toàn quyền điều khiển ở đây. Một quan chức cao cấp nhất của Đại sứ quán cũng đã phải thốt lên: “Ông ấy thật kỳ lạ. Những gì mà ông ấy đã làm được trong vòng một tuần qua đã có ý nghĩa hơn tất cả những gì mà chúng ta đã làm được trong suốt năm năm qua ở đất nước này. Cái mà nơi này cần là một chiếc chổi mới. Và cảm ơn Chúa chúng ta đã có được điều đó”.

Trong khi các quan chức Đại sứ quán, Mandelbrot viết tiếp - như muốn ban thêm cho họ *coup de grace* [24] nữa - không muốn nêu tên của mình, tất cả những ai ở Sài Gòn đều hiểu rằng còn hai quan chức Đại sứ quán có mối quan hệ thân mật nhất với Ngô Đình Nhu và cũng là những người trực tiếp tham gia vào Chương trình lập ấp chiến lược đầy tai tiếng. Đó là Cố vấn chính trị Samuel F. Sabo và Trưởng lưới CIA tại Sài Gòn Station, Stuart M. Markoff. Đã có nhiều đồn đại cho là thời gian tại vị của hai người này ở Sài Gòn sẽ không còn được kéo dài thêm bao lâu nữa..

Câu chuyện này đã gây nên một trận bão lửa ở tất cả các cấp cao nhất tại Washington. Thư ký báo chí của Nhà Trắng, Pierre Salinger vẫn khẳng định rằng Tổng thống Kennedy hoàn

toàn ủng hộ cả Đại sứ Sedgewick lẫn tướng Donnelly và nhận định rằng nỗ lực đó của Mandelbrot chỉ như “muối bỏ biển”. Phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao, Bob Manning lại bày tỏ mối quan ngại sâu sắc trước những gì mà công luận dị nghị về những biểu hiện thiếu đoàn kết trong cộng đồng các quan chức Mỹ tại Sài Gòn. Theo đó, Phái bộ Mỹ tại Sài Gòn vẫn đang hợp tác chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Đại sứ Sedgewick, một người đã được Ngoại trưởng đặc biệt tin tưởng. Tại phòng họp báo của Lầu năm góc, Tướng Taylor cho trích dẫn lời phát biểu của mình rằng “Blix” Donnelly là một trong các tướng lĩnh cừ khôi nhất mà Lục quân Hoa Kỳ đã đào tạo được trong hơn nửa thế kỷ qua và không còn gì có thể kỳ diệu hơn dưới sự chỉ huy của ông ấy.

Cơ quan vướng phải vấn đề rắc rối nhất trong bài báo của Mandelbrot chính là Cục Tình báo trung ương (CIA). Tất cả mọi người trong giới ngoại giao cũng như báo chí ở Sài Gòn đều biết rằng ông Markoff là Trưởng lưới điệp vụ CIA ở đây. Nhưng bài báo của Mandelbrot đã phạm phải một điều cấm kỵ khi công khai điều này cho công luận. Trong thực tế, Đại sứ Sedgewick đã kịp thời yêu cầu tổ chức điều tra đặc biệt và bức thông điệp bày tỏ sự “thất vọng nhiều hơn là giận dữ” của ông ta gửi tới Giám đốc CIA, ông John McCone là khẩn trương cho thay thế ông Markoff bằng người khác. Trong bất cứ hoàn cảnh nào thì tương lai của ngài Markoff tại Việt Nam dưới trướng của Đại sứ Sedgewick rõ ràng là không còn được bao lâu. Tuy nhiên, theo phỏng đoán riêng của D. Marnin thì chỉ có một nhân tố duy nhất khiến cho ông Markoff trở thành người đầu tiên trong Phái bộ Mỹ sau ngài Sabo bị đuổi về nước chính vì đó là điều kiện mà tướng Dương Văn Minh đã đặt ra để làm sống lại cuộc đảo chính đã bị lộ tẩy.

Ngày 7 tháng 9, tướng Khiêm thông báo ngăn cho Gascon về một cuộc họp vào buổi tối hôm trước giữa các tướng Minh “lớn”, Đôn, Bích, Kim và tướng Khánh. Theo lời Khiêm, tất cả bọn họ đều tin rằng âm mưu đảo chính hồi tháng 8 được chính ông Markoff tiết lộ cho ông Nhu. Cũng theo lời tướng Khiêm, các tướng lĩnh thậm chí không nghĩ tới việc bắt đầu tiếp tục tổ chức cuộc đảo chính trừ khi họ chắc chắn rằng nó sẽ được ủng hộ một cách toàn diện bởi một Chính phủ Mỹ thống nhất, trong đó có cả tướng Donnelly. Họ đã đặt ra bốn điều kiện trước khi họ triển khai kế hoạch - ba điều kiện trong số này đều tương tự như những gì Mandelbrot đã tiên đoán cho D. Marnin một tuần trước đó bao gồm: phong tỏa viện trợ kinh tế, dứt khoát giữ khoảng cách lạnh nhạt với ông Diệm và ông Nhu, thay thế, trục xuất ông Markoff ra khỏi Việt Nam (không hề dả động đến việc sa thải ngài Sabo). Điều kiện thứ năm là từ chối viện trợ tài chính trực tiếp cho lực lượng đặc nhiệm của Đại tá Tung nếu như ông này không đồng ý để lực lượng này nhập vào cơ cấu chỉ huy của Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Đại tá Gascon đã viết một bức điện gửi tới tướng Khiêm thông báo rằng yêu cầu của họ đã được chuyển cho D. Marnin đưa tới tận tay ngài Đại sứ để ông này thông qua vào buổi tối hôm đó. Giống như thường lệ, bất cứ khi nào có gì đó quan trọng gửi cho Đại sứ Sedgewick duyệt trước khi gửi về Mỹ, D. Marnin đều đặt nó ở giữa bàn làm việc nơi ông ta không thể quên nó được. Thế nhưng tối hôm đó, khi anh thu dọn lại mấy tờ báo của ông Đại sứ thì bức điện đó vẫn còn lại trên bàn. Sáng hôm sau anh lại để nó lên giữa bàn làm việc của ông ấy thêm một lần nữa. Vậy nhưng nó vẫn chẳng được đụng vào chút nào hết. Đến buổi sáng tiếp theo mọi việc lại lặp lại đúng như vậy. Tuy nhiên, khi D. Marnin tới khóa cửa vào buổi tối thì bức điện đã biến mất. Anh vội tới hỏi cô Helen Eng xem cô ấy có đem bức điện xuống phòng mã hóa hay không. Cô ấy đã không làm vậy. Cuối cùng anh tìm kiếm trong đồng giấy loại ở ngăn kéo dưới cùng

trong két của ngài Đại sứ, anh đã tìm thấy nó bị xé làm đôi. Ông ta đã chẳng bao giờ gửi nó về Washington chính vì thế chẳng bao giờ có ai chú ý đến bốn điều kiện mà tướng Minh “lớn” đưa ra trước khi tiến hành cuộc đảo chính.

Ba điều kiện đầu tiên do tướng Minh đưa ra đã nằm trong tay ông Sedgewick. Thứ nhất là cả hai ông Sabo và Markoff sẽ sớm rời khỏi Sài Gòn. Thứ hai là ông Minh cũng đã nhận được lệnh thông báo cho Đại tá Tung rằng mọi chế độ cung cấp tài chính cho quân của ông ta sẽ không còn trừ khi lực lượng đặc nhiệm của ông ta được đặt trực tiếp dưới sự chỉ huy của Bộ tổng tham mưu. Thứ ba là, Washington cũng đã đồng ý rằng một số phần trong chương trình viện trợ kinh tế sẽ bị cắt “tạm thời” nhưng quyết định cuối cùng sẽ bị đình lại cho tới sau chuyển thị sát tình hình thực tế của Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và tướng Taylor trong mười ngày cuối cùng của tháng 9.

Tất cả mọi người đều đứng dậy chào khi Đại sứ Sedgewick bước vào phòng họp theo thói quen của ông ta là muộn hơn năm phút. Ông ta hất hàm ra hiệu cho ngài Bilder bắt đầu rồi để cho mỗi người thuộc các bộ phận khác nhau báo cáo về tất cả các sự kiện liên quan đến những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ cùng các đối tác trong Chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Trưởng đại diện của các mảng công tác đều thông báo rằng mọi hoạt động hợp tác của họ với người Việt Nam đều đã bị hủy bỏ. Chỉ riêng tướng Donnelly cho rằng phạm vi công việc của ông ta là cuộc chiến tranh chống lại Việt Cộng vẫn đang được tiến hành bình thường và thu được kết quả tốt. John Mecklin cũng báo cáo tóm tắt toàn bộ nội dung chính của các bài báo đáng chú ý trong báo chí địa phương ra vào cuối tuần trước. Tờ Times của Việt Nam Cộng hòa và một số tờ báo khác phát hành bằng tiếng Việt cũng đã trích dẫn câu chuyện của phóng viên Mandelbrot nói về mối bất đồng trong Phái bộ Mỹ. Một vài tờ báo trong số này đã thêm một vài chi tiết nhằm công kích thẳng vào ngài Đại sứ Mỹ và gọi ông ấy là “tên thực dân cuối cùng”. Sau đấy, Đại sứ Sedgewick là người đưa ra kết luận cuối cùng. Ông ta nói:

- Thưa các quý ngài, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về việc làm thế nào để đối phó với mấy đòn chính trị đầy ác ý mà họ vừa tung ra nhằm vào Đại sứ quán này, chống lại các ngài, chống lại tôi và chống lại tất cả chúng ta. vẫn có một cách để đáp trả những hành động này, nhưng giống như ông bạn già của tôi, ngài Lyndon Johnson vẫn nói: “Dù sao cũng đừng bao giờ ganh đua với một con chồn hôi” - ông ta nói tiếp - Chúng ta không thể giả vờ như không có chuyện gì xảy ra. Chính vì thế tôi đã quyết định rằng cách tốt nhất để đối diện với những thách thức này là áp dụng một chính sách mới. Trước hết, chúng ta sẽ tạm thời cắt viện trợ. Thứ hai, chúng ta sẽ thực hiện chính sách ngoại giao lạnh nhạt đối với các đối tác người Việt của chúng ta để cho họ phải hiểu rằng chúng ta sẽ không thể bị họ đá qua đá lại mãi được. Từ nay trở đi, Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn sẽ ngừng mọi liên hệ với các quan chức người Việt trên phương diện công việc và quan hệ xã hội. Các ngài sẽ không được đón tiếp họ tại nhà hay ở các nhà hàng. Các ngài cũng sẽ từ chối nhận lời mời của họ, từ chối thảo luận với họ về các vấn đề đang còn dở, dang. Khi có được hỏi về vấn đề cắt viện trợ, nhiệm vụ của các ngài chỉ là nở nụ cười và nói vấn đề đó đang được thảo luận. Nếu họ tiếp tục hỏi là khi nào nó sẽ được quyết định, các ngài chỉ cần nói “sớm thôi” và mặc cho họ suy luận thế nào cũng được.

Ngài Bilder trông ngó người ra như thể có ai đó vừa để cho một tảng đá rơi thẳng vào đầu vậy. Rõ ràng là vấn đề này chưa được thảo luận với ông ta một chút nào trước cuộc họp

này.

- Thừa ngài Đại sứ - ông ta ngập ngừng thăm dò - đây là cuộc thảo luận mở hay là ngài đã đưa ra quyết định cuối cùng rồi?

- Theo như tôi được biết - Đại sứ Sedgewick trả lời - chẳng còn gì phải bàn bạc nữa cả.

- Tôi đang đặt giả thiết là việc này chỉ áp dụng cho các bộ phận trong Đại sứ quán chứ không cho các cơ quan trong Phái bộ Mỹ như USOM chứ - ông Curly Bird nói.

- Giả thiết của ông cũng sai rồi. Điều này sẽ áp dụng cho tất cả mọi người - Đại sứ Sedgewick hần học đáp lại.

- Cho tôi hỏi một chút - tướng Donnelly vội hỏi - quân của tôi đang chiến đấu ngoài mặt trận. Họ đang phải phơi xác ở đây mỗi ngày. Cá nhân tôi sẽ không thể dừng các hoạt động tác chiến được.

Lần đầu tiên thấy Đại sứ Sedgewick suy nghĩ trong chốc lát.

- Thôi được, - cuối cùng ông ta trả lời - tôi nghĩ là chúng ta sẽ có một trường hợp ngoại lệ cho lực lượng Quân đội. Nhưng điều này chỉ áp dụng cho các hoạt động tác chiến ngoài mặt trận chứ không áp dụng cho việc thảo luận về hoạch định chính sách hay các chương trình viện trợ quân sự (MAP).

- Điều này sẽ thật bất tiện đấy thưa ngài. - tướng Donnelly buột miệng thốt lên.

- Tôi biết là nó sẽ rất bất tiện - ông Đại sứ trả lời ngay - tôi muốn nó phải bất tiện. Sự bất tiện này sẽ như một bức thông điệp gửi cho phía bên kia. Và tôi không muốn ai nghi ngờ rằng bức thông điệp ấy mang ý nghĩa gì.

- Tôi đã mời hai Bộ trưởng Nội các tới dự tiệc vào tối Thứ bảy này - ông Sabo nói - trường hợp này tôi nên làm thế nào?

- Ông có hai sự lựa chọn. Ông có thể báo là ông không mời họ nữa hoặc ông có thể hủy bỏ bữa tiệc ấy. Tôi cho tất cả mọi người một thời hạn là ba ngày. Trong giai đoạn này tất cả những gì đã được bố trí từ trước đều có thể tiếp tục. Nhưng sau ba ngày đó mọi thứ đều phải dừng lại.

- Tôi có một bữa tiệc chia tay vào cuối tháng này - ông Curly Bird nói - đây là một cơ hội rất quan trọng và tôi định mời tất cả những người đã từng cộng tác với tôi, có nghĩa là sẽ có khoảng hơn ba trăm quan khách người Việt. Thừa ngài Đại sứ, theo như ngài nói thì cả bữa tiệc đó cũng phải hủy bỏ sao?

- Đúng vậy. - ông Sedgewick trả lời dứt khoát.

Ông Bird trở nên tiu nghỉu ngay lập tức.

- Thừa ngài Đại sứ - Sam Sabo nói - Tôi biết là ngài đã quyết định tất cả rồi. Nhưng nếu như ngài cho phép tôi được thanh minh một chút, tôi hy vọng là mình có thể đưa ra được một vài ý tưởng nào đó.

- Chẳng hạn như thế nào?

- Có một điều thế này, đó là hậu quả của việc này sẽ là rất lớn đối với người Việt Nam và đặc biệt là với ông Diệm và ông Nhu. Họ sẽ thấy như ta đang đánh nhau với họ vậy. Theo ý tôi thì việc để mặc cho họ đứng ngồi không yên như thế là một sai lầm. Chúng ta vẫn có thể bảo họ làm bất cứ cái gì mà chúng ta muốn. Nhưng chúng ta không thể để làm điều đó bằng cách bỏ mặc họ với tất cả những gì họ có. Cái chúng ta cần là có nhiều hơn những người như bọn họ chứ không phải là gạt họ ra. Chúng ta cần phải nắm chặt tay họ chứ không phải bỏ mặc họ. Tôi không thấy hay ho gì khi phải gây chiến với họ như vậy.

- Chúng ta không phải đang gây chiến với họ. Chính họ đã gây chiến với chúng ta - Đại sứ Sedgewick trả lời - Chẳng nhẽ vừa nãy ngài không có mặt khi nghe cậu John Mecklin đây báo cáo về những gì họ nói về chúng ta trên báo chí địa phương hay sao? Có một điều mà tất cả các ngài ở đây phải hiểu là, ở nước Mỹ của chúng ta, không có một chính trị gia nào - không có một ai - là người chống chủ nghĩa thực dân và ủng hộ quyền tự quyết của các dân tộc trong suốt hai mươi năm qua. Và thằng Nhu vẫn lờm vào mặt tôi mỗi ngày mà coi tôi như "một thằng thực dân cuối cùng". Đây là lời nói dối trá, trắng trợn nhất của một thằng Hitler [25]. Ông Goebels [26] cũng không thể làm tốt hơn được thế. Bây giờ, tôi cũng không quan tâm đến những gì họ nói về cá nhân tôi. Tôi đã từng được những con chồn hôi còn to hơn cả thằng Nhu gọi là một con sói cơ. Nhưng tự tôi không thể cho phép mình quên rằng người mà chúng công kích mỗi ngày lại là đại diện cho tư cách cá nhân của Tổng thống Hợp chủng Quốc Hoa Kỳ. Cái gì có thể khiến cho một kẻ tâm thần như thằng Nhu nghĩ rằng nó có thể thoát được với trò quảng cáo vớ vẩn như thế chứ? Làm gì còn sự tôn trọng nào mà chúng ta có thể nhận được từ người Việt Nam nếu như họ nhìn nhận chúng ta giống như những gì mà bọn chúng mô tả một cách đầy khiêu khích như thế chứ? Tôi biết vẫn có những rủi ro. Nhưng quên mẹ nó đi, đã đến lúc chúng ta phải liều mạng ở xứ sở này. Đám người này phải bỏ ngay cái ý nghĩ rằng chúng ta chỉ là mấy thằng nhu nhược. Còn một điều nữa. Hãy đừng bao giờ quên tôi là người đang cầm lái chiếc xe này. Bất cứ ai cảm thấy không thích nó đều có quyền tự do xuống khỏi chiếc xe này mà không phải bận tâm vì điều gì. Nhưng tôi cũng muốn mọi người phải hiểu rõ là chúng ta không nài nỉ van xin Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu thêm một phút nào nữa. Chính sách của chúng ta là dứt khoát. Mọi người hiểu cả chưa? Rõ cả chưa nhỉ?

- Vâng, thưa ngài! - ông Bilder vội hấp tấp trả lời.

- Vâng, thưa ngài! - tướng Donnelly cũng trả lời theo.

D. Marnin vẫn ngồi im trên chiếc ghế quen thuộc của mình ở áp sát tường mà đưa mắt nhìn ngài Stu Markoff, một người chưa nói câu nào trong suốt cuộc họp này. Nó thật khó cho ông ta khi phải giải trình với sở chỉ huy Cục Tình báo trung ương (CIA) rằng tất cả các điệp viên của ông ta đều đã cắt đứt quan hệ với tất cả các kênh liên lạc là người Việt để gửi tới cho Ngô Đình Nhu một bức thông điệp mang ý nghĩa chính trị đúng đắn. Đó cũng là điều mà ông ta phải đi lại với ông Đại sứ và D. Marnin cũng tính rằng ông ta có thể sẽ gặp riêng ngài Sedgewick ngay sau cuộc họp này để nói về một số nguyên tắc mới cho các điệp viên của mình trong đó có cả Gascon. Thế nhưng D. Marnin vẫn nhìn ông ta một cách thận trọng vì một lý do khác.

Tất cả mọi người khác trong phòng này đều tỏ ra sẽ chấp hành chính sách cắt viện trợ và phong tỏa ngoại giao mới mà Đại sứ Sedgewick vừa đưa ra nhằm giữ thể diện cho mình. Thế

nhưng vì lẽ ông Markoff cũng là người chia sẻ các bí mật về những cuộc tiếp xúc giữa Gascon với các tướng, D. Marnin hiểu rằng ông ta là người duy nhất trong phòng này đã nhận ra rằng, bằng việc bổ sung vào chính sách mới, Đại sứ Sedgewick đã lặng lẽ chấp nhận tất cả bốn điều kiện mà tướng Minh “lớn” và tướng Khiêm đưa ra hôm 7 tháng 9 để tiến hành cuộc đảo chính.

## Chương 39

### RÚT HẾT VỐN

Ông Markoff cố gắng gặp Đại sứ ngay sau khi cuộc họp kết thúc, thế nhưng H. Eng đã thông báo cho ông ta rằng Đại sứ Sedgewick đã cho D. Marnin đi cùng tới gặp một nhà sư mới tìm đến gặp người Mỹ để xin được hưởng quy chế tị nạn chính trị. Chiều hôm trước, vị khách mới này của Đại sứ quán đã liều mạng xông bừa vào khu lãnh sự. D. Marnin được gọi tới để chứng kiến và xác minh thân thể của anh ta. Khi ông Đại sứ nghe được tin này, ông ta cảm thấy như cuối cùng thì vận may cũng đã đến với ông ta. Với ông ta sự xuất hiện của vị khách đặc biệt này dường như là của trời cho và bởi vì như chính ông ta đã câu được một con cá to nhất - Hòa thượng Thích Trí Bình.

Với một nụ cười hớn hở trên môi, Đại sứ Sedgewick lao thẳng vào căn phòng dưới tầng trệt nơi Bình đang ẩn náu. Ông ta chìa tay ra chào, còn vị Hòa thượng lại giật lùi lại một cách bối rối và thận trọng. Thay vì đưa tay ra bắt, sư Bình lại chấp hai lòng bàn tay trước ngực và cúi đầu chào theo kiểu chào cổ điển của Phật giáo. Bởi vì anh ta từng nói đến cả trăm bài thuyết pháp chỉ trích hành vi của người Mỹ ở đất nước mình - như những vụ cưỡng dâm, gây tàn phế, trộm cắp đều gây ra bởi đám người Mỹ “mũi lõ” - cho nên việc anh ta tỏ thái độ rụt rè cẩn trọng trước sự hoan hỉ của nhân vật quyền lực nhất trong đám mũi lõ cũng là điều dễ hiểu. Dĩ nhiên là anh ta không biết rằng Đại sứ Sedgewick là người duy nhất chẳng biết chút gì về những chuyện tầm phào mà người ta vẫn đồn đại về tư tưởng chống Mỹ của anh ta cho nên ông Đại sứ chẳng những không coi anh ta là kẻ thù của nước Mỹ mà còn coi anh ta như một đồng minh thân cận trong cuộc chiến lật đổ Ngô Đình Diệm.

Hôm đó là một ngày có toàn những chuyện đen đủi. D. Marnin vừa về đến nhà vào buổi tối thì cũng là lúc có tiếng gõ cửa vội vã vang lên.

- Claudio - anh kêu lên sung sướng - ông bạn của tôi ơi, anh vào nhà đi nào.

D. Marnin rót cho mỗi người một ly rượu Scotch và mở hộp đậu phộng để ra trước mặt.



Họ ngồi đối diện với nhau trong khi D. Marnin ngồi lên chiếc ghế bành còn Claudio lại ngồi ngả người mệt mỏi trên đi văng vừa uống rượu, vừa nhần đậu phộng.

- Tôi cũng dám chắc là cậu chẳng thể giúp tôi việc chó chết này được - Claudio nói - nhưng tôi đang ở trong tình trạng là tôi phải làm tất cả những gì có thể để thoát ra khỏi hoàn cảnh này.

- Anh đang nói về cái gì cơ? Có chuyện gì không ổn sao?

- H m... cũng phải thú thực với cậu là tôi đang bị kẹt. Tôi phải làm sao đó để thu hồi thật nhanh một số tiền mặt rất lớn. Hoặc là như thế hoặc là phải thuyết phục được một số nhân vật có tiếng tăm không hay lắm rằng họ không cần thiết phải bắt tôi làm như thế.

- Anh có thể lấy bất cứ cái gì mà tôi có anh Claudio ạ - D. Marnin trả lời thành thật.

- Cậu thì có cái gì chứ?

- Hãy cho tôi một vài ngày tôi sẽ thu xếp được khoảng mười hay mười lăm ngàn đô-la tiền mặt gì đó. Còn nếu anh lấy bằng xéc thì tôi có thể đưa cho anh ngay bây giờ.

Claudio mỉm cười một cách cay độc.

- Ngần đấy chỉ đủ cho anh thôi, anh bạn ạ. Nhưng anh không thể hiểu hết mọi chuyện đâu. Tôi cần khoảng năm mươi đến một trăm lần con số đó kia. Mà tôi lại cần nó trước thứ sáu này.

- Nhưng tôi đã nghĩ là tất cả công việc làm ăn của anh đang rất trôi chảy kia mà.

- Đúng thế, nó thì vẫn trôi chảy. Theo tính toán của chúng tôi hôm thứ Sáu tuần trước, trong thời gian sáu tháng nữa chúng tôi có thể nhân đôi số tiền của chúng tôi. Dĩ nhiên là điều này còn phụ thuộc vào việc người Mỹ các anh không can dự vào nữa - một giả thiết mà chẳng ai nghi ngờ là nó sẽ xảy ra. Nhưng bây giờ thì chuyện đó là quá thừa rồi.

- Anh không cho là chúng tôi cũng đã đầu tư tất cả vào đây và rồi đột nhiên chúng tôi bỏ đi mà chẳng cần một cái gì đấy chứ?

- Điều không may là, những người cộng tác làm ăn với chúng tôi không biết nghĩ là gì cả, họ chỉ sẵn sàng hành động thôi.

- Tại sao thế?

- Có đến năm hay sáu lý do khác nhau. Thế nhưng lý do quan trọng nhất là Chương trình nhập khẩu hàng hóa CIP. Các anh chuẩn bị cắt bỏ các khoản cho vay này. Không có chương trình CIP, đất nước này sẽ lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Hơn thế nữa, không có chương trình CIP, tất cả *chúng tôi* cũng sẽ phá sản.

Trong thực tế, Đại sứ quán không mong muốn người Việt Nam phản ứng ngay tức khắc với lệnh cắt viện trợ mà chưa từng được công bố này. Điều này vẫn được coi là “thông tin nội bộ” và được bảo mật rất cao.

- Mấy ông bạn của anh chỉ đang cường điệu lên thôi - D. Marnin nói - Không cần phải hốt hoảng đâu. Các chuyến hàng sẽ chỉ bị đình lại, chỉ bị đình lại thôi. Chưa hề có một quyết định

nào về việc hủy bỏ chương trình hỗ trợ nhập khẩu hàng hóa cả. Lâu nhất là chỉ trong từ ba đến bốn tháng nữa sẽ có vài trăm triệu đô la từ các kênh cung cấp sẽ được chuyển vào cho chương trình CIP này thôi. Không có gì phải lo ngại cả đâu.

- Không còn gì phải lo ngại cả ư ! Hãy nói điều đó với mẹ tôi khi họ đã quăng tôi xuống sông Sài Gòn cho cá nó xơi rồi ấy ông ạ. Cậu và đám người Mỹ các cậu đều không hiểu là cậu đang ngồi trên cái cứt khô gì đâu khi mà nó động đến vấn đề kinh tế. Thị trường chỉ quan tâm đến những ý định của các cậu thôi. Theo cách đánh giá từ những người của chúng tôi, các cậu chuẩn bị rút mạnh tẩm thắm trái dưới chân ông Diệm và họ hoàn toàn không hiểu sao lại thế. Để làm gì mới được chứ? Có một thứ mà thị trường không bao giờ muốn đó là sự mất ổn định. Tại sao mấy người bọn tôi lại phải bỏ lại cả đồng tài sản của mình ở Sài Gòn để cho chúng trở nên vô dụng một khi Việt Cộng tiến được xuống đây trong khi ấy họ có thể lấy lại số tài sản đó nếu họ có thể tái đầu tư vào bất cứ cái gì ở Hồng Kông hay ở Băng Cốc. Và dù sao thì cuộc đảo chính sẽ sớm nổ ra trong năm nay thôi.

- Không có ai đang rút tẩm thắm dưới chân ai cả đâu - D. Marnin cố cãi - và nếu như anh đang kiếm cái kiểu tiền mà anh đang nói đến ấy thì tôi cũng không hiểu vì sao những người bạn của anh lại cảm thấy lo ngại chứ?

Claudio nhìn chăm chăm vào D. Marnin như không thể tha thứ được.

- Tôi hiểu rồi, tôi sẽ phải kể nó cho cậu nghe bằng những từ ngữ đơn giản nhất nhé. - anh ta nói - Mấy tay ba Tàu là những tên chơi bạc đại tài. Điều này có nghĩa là khi có một cơ hội vô tình lướt qua, giống như việc Hoa Kỳ quyết tâm theo đuổi chính sách đô hộ ở miền đất này, họ sẽ cùng chơi vào đây bằng tất cả mọi giá. Họ nghĩ là sẽ chẳng có gì bằng việc vay một triệu đô-la với lãi suất khoảng 6,4% để đầu tư vào việc xây dựng một nhà máy sản xuất thuốc lá bởi vì nhà máy đó có thể giúp họ kiếm được nửa triệu đô-la ngay trong năm đầu tiên mới bước vào sản xuất. Số tiền đó đủ để họ trả tiền lãi và kiếm được khoảng một trăm ngàn đô la tiền lời, một vụ đầu tư gần như chẳng bằng cái gì ngoài một chút hợp tác hai bên.

- Tôi thấy có vẻ như làm ăn vậy cũng kiếm được đấy chứ - D. Marnin thật thà nhận xét.

- Đúng vậy. Đặc biệt là vì họ vay tiền để chống lại những mối hợp tác tương tự ở ba nước khác nhau - có thể là ở đây và ở Băng Cốc, hoặc là Hồng Kông. Hoặc có thể là ở Singapore hay ở Malaysia hay ở bất cứ nơi nào khác. Chừng nào người Mỹ các cậu còn ở đây, những người chủ nợ của họ còn đáng yêu lắm - vậy nên họ sẽ không quá mệt nhọc để tìm hiểu xem nguồn vốn đó đến từ đâu. Nhưng nếu khi các cậu đã rút đi rồi, hoặc chỉ có vẻ như một ngày nào đó các cậu sẽ rút đi thì toàn bộ mọi thứ sẽ thay đổi. Những người chủ nợ sẽ bắt đầu xem xét. Vì thế một cái nhà máy sản xuất thuốc lá mới tuần trước có trị giá trên hai triệu đô-la mà có thể sử dụng làm tài sản để thế chấp vay thêm mười triệu đô-la khác để sử dụng cho việc xây dựng một dây chuyền sản xuất đồ thủy tinh cao cấp hay hàng chục nhà máy nữa, ngày nay đã trở thành một mạng lưới các tiêu sản. Cuối cùng cậu sẽ không thể bỏ tất cả chúng vào trong va ly rồi mang nó đi khỏi đây được.

- Nhưng mà các anh vẫn có thể kiếm được khối tiền đấy thôi.

- Cuối tuần trước, tất cả tiền vốn của chúng tôi đã đạt mức cao nhất. Chúng tôi đã có thể

thanh toán mọi nợ nần và rời bỏ mảnh đất này với một món lời thấp nhất cũng là khoảng mười triệu đô-la. Chỉ một năm nữa thôi, con số này ít nhất cũng phải đạt được khoảng mười lăm triệu đô-la hoặc là gần hai mươi triệu đô-la. Đây là khi có một thị trường. Ngày hôm nay, bởi vì không có thị trường nào hết, tất cả tài sản của chúng tôi chỉ còn là đồng cút ... - còn tồi hơn cả cút ấy chứ vì ít ra thì cút còn có thể làm phân bón được. Các chủ nợ của chúng tôi, những người cho vay theo tuần chứ không phải theo năm đều muốn lấy tiền về - đến những xu cuối cùng ngay tức khắc. Và gã đầu tiên sẽ bị họ đập vỡ chân là thằng cha đứng đầu cả nhóm mà đó lại là cái thằng tôi chứ. Và tất cả cũng chỉ bởi vì cái ông Sedgewick thích châm chọc của các cậu quyết định cướp quả bóng trong tay ông Diệm mà vứt đi thôi.

- Tôi nghe như thế những gì cậu nói rằng nếu chúng tôi quá thờ ơ với thị trường tài chính thì tự nó sẽ tạo nên những áp lực với Chính phủ Việt Nam Cộng hòa và đó cũng chính là những gì mà ông Sedgewick đang mong muốn.

- Cậu đừng có nhầm lẫn như thế. Chính sách này sẽ không chỉ lấy đi mấy quả trứng vàng thôi đâu. Nó sẽ còn giết luôn cả con ngỗng mẹ nữa đấy. Lý do khiến cho mấy viên tướng đó không thể tự quyết định chống lại Ngô Đình Diệm hai tuần trước đây là vì những người vẫn trả phụ cấp cho lối sống của họ, những người còn hiểu họ hơn cả má của họ nữa nhận thấy là mấy tay này chẳng thể điều hành nổi một quầy bán bánh mì trên phố chứ chưa nói gì đến một đất nước. Ông Diệm có thể có những sai lầm nhưng so với mấy tay này thì có thể gọi ông ta giống như cách gọi của Phó Tổng thống Johnson là Winston Churchill của Châu Á. Cứ tin tôi đi, nếu như cậu sẽ đầu tư tiền của cậu vào đất nước này, cậu sẽ muốn nó được điều hành bởi Ngô Đình Diệm, người chẳng bao giờ quên một cái gì cả, còn hơn là nó được điều hành bởi tướng Minh "lớn", người còn quên mở cả khóa quần lúc đi tè vào sáng nay.

- Tôi rất thông cảm với anh - D. Marnin nói - anh có một thừa ruồng quá rắn để cuộc cho hết. Đại sứ Sedgewick không phải là hạng người dễ bị lay chuyển đâu. Cánh thương nhân địa phương nên gây thêm áp lực với ông Diệm và ông Nhu để họ đầu hàng đi.

- Hai anh em họ quá ư cố chấp đấy. Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra ít nhất là cho đến lúc đã quá muộn rồi. Các anh đã quá may mắn được một lần rồi. Thiếu chút nữa các anh đã đẩy mảnh đất này vào tay mấy tên tướng tá bất tài rồi. Nhưng lần này các anh sẽ không còn gặp may nữa đâu.

- Vậy theo anh tôi có thể làm được gì chứ?

- Hãy trình bày với ông Sedgewick khờ khạo ấy rằng nếu ông ta có bất cứ ý tưởng nào cho là ông ấy có thể từ từ cắt viện trợ cho chương trình CIP để ngày càng có nhiều áp lực hơn từ phía các nhà đầu cơ đối với Chính phủ Việt Nam Cộng hòa để bắt họ phải khấu đầu lay tạ xin thua thì ông ấy bị điên thật rồi. Trong thành phố này chẳng có gì gọi là bí mật hết. Tất cả những gì mà ông ấy đang làm thực ra là hủy hoại cái thị trường mà cộng đồng các thương nhân đang cố nuôi cho nó sống. Không phải là ông ta đang vất bỏ mỡ ra khỏi cái mảnh đất này mà chính là ông ta đang hủy hoại sự tồn tại của nó. Nếu không có thị trường, tất cả mọi thứ sẽ bị bay hơi hết và cả miếng ăn của tôi nữa, *Entiende?*

\*

\* \*

Lily đã đứng đợi ở đó khi anh vừa mở cửa bước vào, cô mặc chiếc áo ngủ xuềnh xoàng màu hồng. Thế nhưng thay vì đón anh bằng một nụ hôn thật dài, thật êm và vòng tay âu yếm ôm chặt quanh cổ anh, cô nhìn anh mà quở mắng rằng cô đã chẳng gọi điện cho anh một giờ trước đó vậy mà anh vẫn còn đến muộn hơn gần hai mươi phút.

- Nếu anh chán em rồi - Lily nói - anh chỉ việc nói ra là xong.

- Anh thực tình là không muốn vậy. Anh Claudio bất ngờ ghé thăm với một số rắc rối nên anh phải nói chuyện với anh ấy thôi.

- Claudio, cái gì mà Claudio chứ! Em nào có quan tâm gì đến Claudio nào chứ? Nếu anh cảm thấy ông bạn quý báu Claudio của anh còn quan trọng hơn em, anh có thể quay lại, bước xuống dưới kia và ra khỏi đời em đi.

- Thôi nào, em yêu. Anh xin lỗi vì anh đã đến muộn, thôi nào ... - anh cố gắng xoa dịu sự bực tức của cô bằng một nụ hôn nồng nàn - hãy ngoan nào em yêu.

- Anh còn dám cưng nựng em nữa hay sao! Nếu với anh em không dễ thương thì tại sao anh không đi chỗ khác đi? Có thể đến với một trong vô số các cô gái nhảy ở trên đường Tự Do ấy, cô ta còn đáng yêu hơn nhiều.

- Thôi đi em, em đừng hành hạ anh nữa có được không? ngày hôm nay là quá đủ với anh rồi đấy...

- Chỉ có anh mới có một ngày mệt nhọc thôi hay sao? Thế anh cảm thấy em là người thế nào chứ? ... H ..u... Ngày hôm qua em còn là một triệu phú - nhờ vào bản thân mình. Đến hôm nay em bỗng là một đứa ăn mày - nhờ vào cái ông Đại sứ đáng nguyên rủa của anh đấy.

- Này Lily, em đang nói đến cái quái quỷ gì thế?

- Trước lúc ông ta đến đây, mọi thứ đều rất tuyệt vời. Người ta đều có thể làm ăn được... lần đầu tiên bọn trẻ con được đi đến trường... những tòa nhà mới vẫn mọc lên ở khắp nơi. Chỉ lúc sáng nay thôi em thức dậy và hát véo von như một con chim đang đón chào một ngày mới ở phía trước. Em không phải làm gì nhiều ngoài việc đi mát-xa, đi mỹ viện và chờ đợi một đêm nữa được yêu anh trên chiếc giường này. Và cái gì đã xảy ra nữa chứ? Trước lúc em bước vào cửa hiệu làm đầu, em bỗng nhận ra là mình sẽ mất tất cả mọi thứ - điền trang, nhà cửa và cả cái giường mà em đang ngủ.

- Nhưng anh nghĩ là việc ở trang trại đang rất thuận lợi cơ mà.

- Nó chỉ đã thuận lợi thôi. Mới hai ngày trước đây, em vừa ký một hợp đồng cung cấp trứng, thịt gà và thịt lợn cho căn cứ quân sự ở sân bay Biên Hòa với cái giá cao hơn trước tới 40%.

- Vậy thì chuyện gì xảy ra thế?

Cô ném mình lên giường rồi bật khóc tức tưởi. Mặc dù cô đang thổn thức, anh vẫn không thể không nhìn lên đường cong hoàn hảo trên hông cô.

- Mấy tay ba Tàu đòi thanh toán món nợ - cô nói trong tiếng nấc nức nở - họ đòi tất cả tiền nợ.

- Em nợ họ tiền sao?

- Dĩ nhiên là em phải nợ rồi. Anh sẽ không thể làm ăn mà không bị dính tí nợ nần nào hết. Thế anh nghĩ là Chúa đã sáng tạo ra các ngân hàng và những chủ nợ để làm cái gì chứ?

- Anh có thể đưa cho em tất cả những gì mà anh có.

Cô gạt nước mắt rồi hỏi

- Nhưng anh thì có được bao nhiêu kia chứ?

- Ừ, ... khoảng mười lăm hay mười sáu ngàn đô-la gì đó.

- Em cần khoảng mười lần như thế cơ. Ôi ... h...u ... em biết làm thế nào đây.

- Nhưng em có biết tại sao mấy tay ba Tàu đó lại đòi nợ vào lúc này không?

- Biết, em biết quá đi chứ! Tất cả mọi người ở Sài Gòn này đều biết cả! Họ đều sợ là ông Sedgewick sẽ lật đổ Ngô Đình Diệm và trao đất nước này cho mấy tay tướng lĩnh bất tài đó rồi sau đấy - các anh sẽ bỏ đi luôn ...

- Ôi, ... Lily ...Lily ơi đấy không phải là sự thực đâu ...

- H ..u... H ..u... lại không a a ...à! Đi đi, đi khỏi đây đi, cả anh và tay Sedgewick của anh nữa tất cả người Mỹ các anh đi khỏi đây đi và để cho chúng tôi yên.

## Chương 40

## LỜI BIỆN HỘ

### Điện số 563

Từ: Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn Gửi tới: Ngoại trưởng

Tuyệt mật Điện khẩn; Yêu cầu: Chỉ đọc không sao chép.

Sài Gòn Ngày 18 tháng 9 năm 1963 - 05 giờ chiều

Kính gửi: Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ; (Không gửi cho bất cứ ai khác)

1. Nếu ngài Bộ trưởng Quốc phòng và Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân tới Việt Nam, họ sẽ tới thăm xã giao Tổng thống Diệm và tôi sẽ phải tháp tùng họ. Ở đây, một hành động như vậy sẽ được xem như một dấu hiệu cho thấy chúng ta đã từ bỏ chính sách “không quan hệ” được đưa ra nhằm thể hiện sự không đồng ý của chúng ta đối với các biện pháp đàn áp tôn giáo mà họ đã làm từ hồi tháng năm. Điều này cũng sẽ được xem như một gáo nước lạnh dội lên đầu đám tướng lĩnh đang cố gắng tạo ra sự thay đổi trong Chính phủ Việt Nam Cộng hòa hiện nay. Gia đình Ngô Đình Diệm cũng sẽ hào hứng ủng hộ ý tưởng cho rằng mọi khúc mắc sẽ được giải quyết và giờ đây chúng ta cần phải nỗ lực hết sức để giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh này.

2. Chính vì lẽ đó, cả ngài Bộ trưởng và Tướng Taylor cần mở rộng tầm mắt và hiểu rằng tất cả những điều đó là những phản ứng rất tự nhiên. Trong địa vị của họ, rất khó có thể tìm ra sự khác biệt rõ ràng giữa những gì thuộc lĩnh vực chính trị và những gì thuộc lĩnh vực quân sự. Người Việt Nam sẽ không thể phát hiện ra điều đó và cảnh báo chí của chúng ta cũng vậy.

3. Tôi đã giám sát chặt chẽ việc thực thi chính sách “Không quan hệ” mà chúng ta luôn có đủ lý do để tin rằng nó đang khiến cho gia đình này phải đi vào khuôn khổ và phải chấp nhận một số nhượng bộ. Hiệu quả của chính sách này nhất định sẽ mất hết tác dụng nếu như chúng ta bị xa vào việc bộc lộ những cử chỉ quá thân thiện trong chuyến thăm này của ngài Bộ trưởng Quốc phòng và Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân.

**Ký tên**

Đại sứ: Sedgewick

**Điện trả lời: Điện số 431**

Từ: Ngoại trưởng Mỹ Gửi tới: Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn

Tuyệt mật. Điện khẩn; Yêu cầu: Chỉ đọc không sao chép.

Ngày 18 tháng 9 năm 1963 - 04.52 chiều

Từ: Tổng thống Mỹ Gửi tới: Đại sứ Sedgewick; (Không gửi cho bất cứ ai khác)

Tôi rất hiểu vấn đề rắc rối mà ông sẽ gặp phải trong chuyến thăm của ngài McNamara và Tướng Taylor. Cùng lúc đó tôi cũng đang kỳ vọng rất nhiều vào chuyến thăm này và tôi cũng hy vọng là chúng ta có thể sử dụng nó để tạo ra một số thuận lợi cho ông trong việc xử lý các vấn đề cần quan tâm nhất. Như trong bức điện trước đã nói, mối quan tâm chủ yếu của tôi trong chỉ đạo hoạt động của Phái bộ Mỹ ở đó là bảo đảm rằng tất cả các cố vấn quân sự cao cấp của Mỹ đều được trang bị những hiểu biết đầy đủ về tình hình thực tế bởi vì cả hai nhiệm vụ của họ cho dù là tham gia vào các công việc ở đây hay chịu trách nhiệm chính quyền trước Quốc hội Mỹ đều có chung mục đích cuối cùng là giành chiến thắng trước Cộng Sản. Đã từng trưởng

thành trong ngôi nhà của Đại sứ quán cũng như đã được đào tạo bài bản về tầm quan trọng của việc bảo vệ hiệu quả công việc của người “đang ở hiện trường”, tôi muốn bố trí để chuyển đi này có thể hỗ trợ và không làm lệch hướng trách nhiệm của riêng ngài. Tuy nhiên trong mấy tuần tới đây, tôi không muốn có sự thay đổi nào trong lực lượng Quân đội ở đó; còn về phần mình, tôi sẽ tiếp thu đánh giá có thẩm quyền về công tác chỉ huy lực lượng Quân đội tại đó.

### **Ký tên**

Ngoại trưởng: Rusk

Không giống như Đại sứ Sedgewick, tướng Donnelly chào đón chuyến thăm của ông McNamara và tướng Taylor rất nồng nhiệt. Từ những mối quan hệ với cấp cao nhất trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa cũng như những gì mà vô số các sỹ quan người Việt vẫn kể cho các đối tác người Mỹ của mình, ông ta biết rằng kế hoạch tổ chức đảo chính vẫn đang được tiến hành. Với tất cả những gì mà ông ta hiểu thì chỉ thị từ Washington là rất rõ ràng - không cho phép sự can dự trực tiếp của Mỹ vào bất cứ cuộc đảo chính nào lật đổ ông Diệm. Thế nhưng liệu ngài Đại sứ có nghiêm chỉnh chấp hành những chỉ thị đó hay không lại là chuyện hoàn toàn khác. Thêm vào đó, tướng Donnelly không tin tưởng Đại tá Gascon. Chính vì vậy, ông ta hy vọng vai trò đúng đắn của Mỹ sẽ được định đoạt trong chuyến thăm này của Bộ trưởng Quốc phòng và tướng Taylor. Ông ta đã cảm thấy như mọi thứ đang tiến triển rất tốt đẹp và chẳng có lý do gì để gây nguy hiểm cho tiến trình tổ chức chiến tranh bằng cách thúc đẩy các nỗ lực chính trị không cần thiết mà nó có thể đẩy nước Mỹ vào tình trạng nguy hiểm hơn.

### **Điện số 7356**

Từ: Tư lệnh Bộ tư lệnh Quân viện Mỹ (MACV)

Gửi tới: Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân (CJCS)

Tuyệt mật. Điện khẩn; Yêu cầu: Chỉ đọc không sao chép.

Ngày 20 tháng 9 năm 1963 - 7.47 sáng

Đồng kính gửi: Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn.

(Đặc cách gửi tới ngài Đại sứ Sedgewick. Trên danh nghĩa cá nhân gửi tới tướng Taylor)

1. Giống như tất cả những người khác đang nói, đang viết và đang ,lúng túng vì vấn đề mà chúng ta đang vấp phải tại Việt Nam, tôi cũng nhận thấy mình phải có trách nhiệm để làm một điều gì đó. Trong phần lớn những báo cáo, những bài viết mà tôi đã được đọc, người ta đều dễ dàng nói rằng tất cả các chương trình mà chúng ta đã tiến hành ở đây đều đã bị phá sản. Chúng tôi đã đón tiếp hết vị khách này đến vị khách khác tới từ Bộ Ngoại giao - tất cả bọn họ đều được gọi là chuyên gia về Việt Nam (những chuyên gia chỉ có thể nói thạo được tiếng Pháp nhưng chẳng biết nói lấy một từ bằng ngôn ngữ của người bản địa) - Những người này chỉ đưa ra được những kết luận dựa trên các cuộc trao đổi với các trí thức ở thành phố hay những định

kiến mà họ có từ trước khi đặt chân đến đất nước này. Trong thực tế, tôi hoàn toàn không đồng ý với những “chuyên gia này”, những người rút ra những nhận định chuyên môn chỉ bằng tán gẫu với một vài người bạn cũ thuộc tầng lớp thượng lưu bị Pháp hóa ở Sài Gòn và ở Huế. Cho tới giờ phút này, những chương trình của chúng ta ở đây chưa hoàn toàn phá sản như những gì họ vẫn nói.

2. Miền Nam Việt Nam được chia thành hai khu vực khác nhau - thành phố lớn nhất là Sài Gòn cùng thành phố vệ tinh của nó là Huế và khu vực hai gồm tất cả những vùng còn lại. Ở Sài Gòn và Huế, cánh báo chí của chúng ta thu lượm được toàn sự bất bình và lời những đồn đại. Nhưng cũng phải cảm ơn Chúa vì tôi chỉ được đọc những bài báo đó sau khi nó đã phát hành được ít nhất ba ngày. Nếu như tôi cũng đọc tờ New York Times và Washington Post sớm như các ngài, có lẽ tôi sẽ rất sợ phải đi làm và cũng chẳng biết phải làm gì khi đến nơi làm việc. Chính vì thế thay vì chỉ đến ngồi chơi ở phòng làm việc tôi đã làm việc cật lực và phát hiện ra rằng mọi thứ không tầm tối như thế. Ở đây mọi thứ đều khác xa với tất cả những gì mà người ta vẫn đồn đại.

3. Như các ngài đều biết, mọi chương trình của chúng ta đều tập trung vào lực lượng vũ trang của Việt Nam Cộng hoà và những người dân đang sống ở các vùng nông thôn. Không có chương trình nào phục vụ riêng cho những người ở Sài Gòn hay ở Huế. Các chương trình của lực lượng vũ trang gần như đã hoàn tất hoặc ít nhất cũng đang tiến triển tốt. Các chương trình ở vùng nông thôn vẫn tiếp tục đúng như những gì mà chúng ta đã dự liệu. Cả hai dạng chương trình này đều đang thu được kết quả.

4. Nói như vậy là tôi rất lạc quan mà đặc biệt lạc quan trên lĩnh vực quân sự và tôi cũng thật sự tin là còn có nhiều lý do nữa để lạc quan hơn trong một số lĩnh vực khác. Chẳng hạn như:

- a. Lệnh thiết quân luật đã được chấp nhận.
- b. Quyền tự do báo chí đã được nói lỏng nhiều hơn.
- c. Những phản ứng nhanh nhẹn của Quân lực Việt Nam Cộng hòa (RVNAF) đã kịp đáp trả nhiều hơn những cuộc tấn công của VC.
- d. Cho đến nay, những phong trào đấu tranh tự phát của các tù trưởng người dân tộc thiểu số ở khu vực Pleiku cũng đã giảm.
- e. Mục đích cuối cùng là việc giành chiến thắng trong cuộc chiến chống lại vc đã được phổ biến trong tất cả các cấp thuộc lực lượng RVNAF. Điều này đặc biệt có tác dụng khi lệnh thiết quân luật được gỡ bỏ.
- f. Hầu hết các quân nhân trong Quân lực VNCH đều muốn thắt chặt mối quan hệ và xây dựng sự tin tưởng lẫn nhau với các cố vấn quân sự Mỹ.
- g. Trong con mắt của mỗi người đều dễ dàng nhận thấy rằng Sài Gòn đang phát triển rất nhanh và đã trở thành một trong các thành phố lớn nhất ở Đông Nam Á. Ngoại trừ một số khu vực ở vùng sâu vùng xa, đa số các vùng đông dân cư đều đang nằm dưới sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền. Người ta có thể sống ở Sài Gòn và cảm thấy an toàn hơn nhiều so với ở các



thành phố khác trên thế giới chẳng hạn như ở New York.

5. Tất cả điều đó và còn rất nhiều thứ khác cho thấy rằng các chương trình của chúng ta đang tiến triển rất tốt. Chúng ta không thể dừng chúng lại và phó mặc mọi chuyện cho các đồng minh của mình ở đây. Họ biết là họ đang bị thua và đang rất tuyệt vọng. Ngay bây giờ chúng ta không thể bỏ cuộc được.

Chân thành gửi tới ngài những lời chúc tốt đẹp nhất.

Bức điện này là bức điện đầu tiên mà tướng Donnelly đã đi lạc sang những lĩnh vực khác vốn không thuộc phạm vi quân sự đặc quyền của ông ấy. Và nó cũng đã đánh dấu cho sự đấu đá giữa ông ta và Đại sứ Sedgewick để rồi sau này đã có lúc hết sức căng thẳng mà tướng Donnelly đã phải thốt lên rằng Đại sứ Sedgewick đã được phép viết lại toàn bộ lịch sử của Việt Nam Cộng hòa cũng như lực lượng vũ trang của nó. Trong khi đó, những nỗ lực của tướng Donnelly lại bị phóng viên Mandelbrot công kích không thương tiếc mà đôi khi còn mang đậm màu sắc tiêu cực. Hôm đó D. Marnin đưa bức điện cho ngài Đại sứ ngay sau bữa ăn sáng, phản ứng của ông Sedgewick thật khác hẳn so với thường ngày. Ông ta đọc nó cẩn thận một lượt, rồi hai ba lượt sau đó suy nghĩ rất lâu.

- Cậu có thể làm cho một con điểm cười sung sướng bằng cách vỗ vào mông nó càng đau càng tốt. - cuối cùng ông ta mỉm cười nói - Thế nhưng ngay sau đó con điểm ấy sẽ cho cậu thấy là nó muốn nhiều hơn là một cái phát. Thằng cha Donnelly này sẽ không còn được phục vụ mãi mãi đâu. Trước khi ngài McNamara và tướng Taylor đến đây, tôi muốn cậu đọc hết tất cả các báo cáo của các cố vấn của chúng ta viết về những vùng sâu, vùng xa. Mà cậu đã làm thế rồi có phải không?

- Vâng, thưa ngài. Tôi đã xem qua tất cả.

- Thế trong đấy có bản báo cáo nào ủng hộ những gì mà Donnelly nói không?

- Không thưa ngài. Đó là một bức tranh hỗn độn. Ở chỗ này thì mọi thứ rất ổn nhưng ở chỗ khác thì mọi việc lại rất tồi tệ. Trong khu vực Đồng Tháp Mười là tệ hại hơn cả.

- Vậy thì tại sao những báo cáo đó chưa được trình lên cho tôi thế?

- Thưa ngài, ngày nào tôi cũng đã trình lên cho ngài cả một tập rồi đấy ạ.

- Khỉ thật! Đợi cho chúng ta đón tiếp ngài McNamara và tướng Taylor xong rồi cậu phải tóm tắt chúng cho thật ngắn gọn hơn nữa cho tôi nhé! Tôi muốn có thêm các con số cụ thể và dẫn chứng chi tiết từ USOM và các cố vấn ở cấp tỉnh nữa. Chỉ có những thứ đó mới có thể cắt vụn sự lạc quan đến trơ trên này được.

- Vâng thưa ngài.

Nhìn bên ngoài, đời sống ngoại giao ở Sài Gòn đã tiến theo nhịp sống thường ngày của nó - toàn những tiệc tùng, lễ tân, dạ tiệc ... với hầu hết các quan khách và đồng nghiệp. Đại sứ Sedgewick cũng bị cuốn vào vòng xoáy của các mối quan hệ ở cấp Đại sứ nên cũng phải đi dự

dạ tiệc tối ba lần liền trong một tuần. Bởi vì đã có mấy nghìn người phải làm việc và cung cấp thông tin cho mình nên ông ta chẳng cần dựa nhiều lắm vào những mối quan hệ xã hội như thế này để lấy tin tức. Cũng chính vì thế, ông Đại sứ vẫn luôn cho rằng những cuộc tiếp xúc xã hội như vậy là buồn tẻ nhưng vẫn thừa nhận rằng người ta đã phải trả một cái giá rất cao để chiếm được một vị trí của ông ta ở trong các buổi tiếp đón như vậy. Một trường hợp được cho là ngoại lệ khi lần thứ hai ông ta được tiếp xúc với Ngô Đình Nhu.

## **Điện số 541**

Từ Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn

Gửi tới: Ngoại trưởng

Mật NODIS. Ngày 21 tháng 9 năm 1963 - trưa.

Trong bữa tiệc tối hôm qua do ông, bà Đại sứ Goburdhun của Ấn Độ đồng thời là Chủ tịch luân phiên của Ủy ban Quốc tế kiểm soát đình chiến tại Việt Nam (ICC) đứng ra tổ chức, tôi đã gặp cố vấn Nhu và vợ, ông Cửu, Bộ trưởng Ngoại giao.

Ông Nhu đã nói rất nhiều. Ông ta đã nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần rằng chính ông ta đã là người sáng tạo ra chương trình lập ấp chiến lược và rằng không một ai kể cả người Mỹ có thể làm được điều đó. Ông ta cũng lặp đi lặp lại rằng những Phật tử là đám đạo đức giả và chính họ đã ép buộc những người đồng môn của mình phải tự tử. Ông ta cho rằng họ đã bị giết chết bởi những người đồng môn chứ không thể nói là họ tự sát. Ông ta khẳng định rằng ông ta rất hiểu vì sao người Mỹ lại kinh hoàng đến vậy khi nghĩ là chính họ là những người đang ủng hộ cho những thể chế tồi tệ đến vậy, nơi mà những nhà sư chỉ còn cách tự thiêu.

Tôi trả lời rằng tôi rất mừng vì ông ta đã hiểu được điều đó, và tôi cũng lo ngại về khả năng phối hợp chung giữa người Mỹ và người Việt Nam như những đối tác thực thụ để triển khai các chương trình đang được tiến hành. Bởi lẽ một trong những điều tồi tệ nhất có thể ảnh hưởng đến những chương trình này là các tín hiệu xấu từ phía công luận nước Mỹ đối với những sự kiện đã xảy ra hồi tháng 5 và điều này có thể sẽ tạo ra sự nghi ngờ là liệu các chương trình đó có thu được những kết quả cần thiết đúng như những giá trị của nó hay không. Tôi nói rằng cần phải làm một điều gì đó để chỉ cho người dân Mỹ thấy là đã có sự tiến bộ rõ rệt ở đây và cũng vì lý do đó tôi gợi ý rằng ông ta nên đi khỏi đây một thời gian. (Ngô Đình Nhu không phải ứng gì). Tôi cũng nói thêm là tôi hiểu rằng ông Diệm đã có xu hướng ủng hộ việc hòa giải với các Phật tử nhưng bởi vì ông ấy cũng đã phải làm một vài vấn đề gì đó mang tính chất tượng trưng như ban hành lệnh thiết quân luật với cánh báo chí hơn là việc các nhà sư phản đối bằng cách tự thiêu. Ngô Đình Nhu là một tay khá ấn tượng. Ông ta khá đẹp trai với một khuôn mặt độc ác và cũng rất thông minh nữa. Trong buổi dạ tiệc ấy, ông ta đã nói liên tục như một chiếc đài ghi âm và bất chấp sự nhần tâm và độc ác của ông ta, mọi người đều cảm thấy tiếc cho ông ta mà thôi. Ông ta như một con thú dữ bị thương nặng nhưng vẫn rất hung hăng. Dường như ông ta không còn chút nhân tính nào hết, một kẻ bị săn đuổi và bị vướng vào chính vòng tròn tội lỗi do hắn tạo ra. Nỗi sợ hãi và sự trả thù đang bám riết lấy ông ta từng phút trôi qua.

**Ký tên**

Đại sứ: Sedgewick

### THỦ ĐOẠN CỦA MỘT CHÍNH TRỊ GIA

Cả đêm hôm đó, D. Marnin phải đón tiếp một vị khách đặc biệt, đang muốn nói cho anh nghe tất cả tâm tư của mình - đó chính là Đinh Triệu Dã. Mặc cho D. Marnin ngáp vặt liên tục, Dã đã đem tất cả những gì anh nghĩ về tình hình thế sự ở Sài Gòn nói với anh. Với D. Marnin ngoài sự thông cảm, anh chẳng biết động viên người bạn này như thế nào. Đến hai giờ sáng thì Dã mới đứng dậy chào anh ra về, nhìn anh ta trông thật thảm hại và tiều tụy. D. Marnin đứng bên cửa sổ nhìn xuống bóng đêm mờ mờ ở dưới cho đến khi hai vai ử rũ của người bạn bị cột đèn đường che khuất hẳn. Anh ấy đúng là một biểu tượng của sự chán nản và thất vọng.

Duỗi người thư dân lên ghế vài cái rồi anh lại phải bật dậy và ngồi xuống bàn làm việc, kéo chiếc đèn bàn và cầm cây bút viết lại toàn bộ cuộc trao đổi với Dã lên tập văn bản màu vàng. Sau một giấc ngủ quý giá chỉ kéo dài chưa đầy bốn tiếng, anh lái xe đến Đại sứ quán và không quên cầm theo mấy bức bức điện tín cần gửi về Washington cùng cả tập biên bản về cuộc nói chuyện với Đinh Triệu Dã. Anh đã đến bên bể bơi gặp ông Đại sứ, ông ta vừa ăn sáng và vừa xem qua bản sao của tờ tạp chí phố Wall. Chỉ sau khi ông Đại sứ đã đọc hết các bức điện thông thường và yêu cầu anh chỉnh sửa những gì còn khuyết thiếu xong, D. Marnin mới thông báo cho ông ta về cuộc viếng thăm của Đinh Triệu Dã tối hôm trước.

- Nói vậy thì họ đã biết tất cả về chúng ta sao? - ông Sedge wick hỏi.

- Nghe có vẻ như thế, thưa ngài. - anh trả lời.

- Tôi cũng đã không loại trừ khả năng ấy. Nếu không thì ... tay Nhu quả là một tên làm việc rất hiệu quả, mà có lẽ là tay hiệu quả nhất ở miền đất này. Và nếu đúng như những gì cậu nói thì nhất định phải có ít nhất là một trong số các tướng lĩnh là tên chỉ điểm.

- Như Dã đã nói đi nói lại đến cả chục lần là họ coi tình hình hiện nay là vấn đề sống chết.

- Hừ, nghe hay nhỉ - ông Đại sứ nói - tôi đã nói với Washington rằng nếu chúng ta đợi họ đến cùng thì họ cũng phải hiểu được là ta đang muốn gì.

- Tôi không muốn nói là mình ngờ nghệch. - D. Marnin nói - nhưng tôi nghĩ là anh Dã đã tự ý hành động theo bản tính cá nhân thôi.

- Nói vậy mới thật sự là khờ khạo. Cái bọn cảnh sát chìm mà cố vấn Nhu đang điều khiển là cái loại gì nếu như nó không theo dõi hành động của thư ký riêng của Tổng thống chứ? Chúng ta đều biết là họ theo dõi tất cả mọi ngóc ngách của khu cư xá ngoại giao đoàn, trong Đại sứ quán, họ nghe trộm tất cả các cuộc gọi điện thoại của chúng ta. Tôi lại nghĩ là chúng ta phải đánh giá tất cả những gì mà anh bạn Dã của cậu nói giống như một bức thông điệp từ cổ

vấn Nhu gửi đến cho tôi. Đó cũng đúng là cách mà tôi muốn cậu nhìn nhận như thế - giống như một bức thông điệp mang tính cá nhân.

- Theo tôi nghĩ thì nó có nghĩa là một lời cầu khẩn nhiều hơn là một bức thông điệp. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào thưa ngài, ngài muốn tôi viết nó dưới dạng báo cáo nhật ký hay là một bản ghi nhớ?

Ông Sedgewick nhìn anh một cách giễu cợt.

- Đừng bắt tôi phải nói lại những gì mà tôi đã nói chứ! Đó chỉ là một bức thông điệp cá nhân. Tôi không muốn cậu làm thứ của nợ gì liên quan đến nó cả! Cậu còn khối việc phải làm để chuẩn bị cho chuyến viếng thăm của ông Bob McNamara và tướng Max Taylor. Điều duy nhất mà tôi muốn cậu làm vào lúc này là tìm gặp Đại tá Frank Gascon ngay lập tức và bảo với anh ta tất cả những gì mà tôi đã nói. Nhưng phải nhớ là không được nói cho bất cứ ai khác - kể cả thằng cha Markoff và Sabo hay Bilder nữa. Cậu đã hiểu chưa nhỉ?

- Vâng, thưa ngài.

- Tôi không muốn bất cứ ai biết là Đại sứ quán đang khuyến khích một cuộc đảo chính. Điều này sẽ tạo nên ấn tượng không tốt với Washington.

- Vâng, thưa ngài.

Đứng ngay cạnh D. Marnin tại sân quần vợt của Câu lạc bộ các sỹ quan quân lực Việt Nam Cộng hòa ở đông nam Sài Gòn là Nguyễn Ngọc Lãm, một vận động viên môn quần vợt giỏi nhất miền nam Việt Nam và người em trai anh ta tên là Lương. Hai người này đã dễ dàng loại được Claudio và D. Marnin trong trận thi đấu ở vòng tứ kết giải đồng đội được tổ chức hồi tháng một. Bọn họ đang bình phẩm về chuyến thăm Sài Gòn của đoàn vận động viên quần vợt Úc do danh thủ John Newcombe dẫn đầu. Cũng vào lúc đó, có khoảng hơn ba mươi sỹ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa đang đứng bên ngoài sân vỗ tay cổ vũ và khích lệ tinh thần thi đấu cho tướng Minh "lớn" và tướng Maxwell Taylor. Mỗi khi ông Minh lạch bạch chạy tới nhưng vẫn đánh hụt trái bóng là cả đám bọn họ lại hò hét la ó tục tĩu - tất cả điều đó khiến cho Minh cảm thấy rất khoái trá. Cả hai viên tướng này đều không thể di chuyển nhanh được cho nên họ hay đánh trượt cả những đường bóng đơn giản nhất. Cứ như vậy, họ phải chạy đi chạy lại hết sức vất vả nhưng trái bóng cứ tự do bay đi bay về qua lưới đến cả hai chục lượt mà chẳng ai trong số họ đón trúng.

Trong sân còn có khoảng gần một chục sỹ quan người Mỹ trong đó có cả Tom Aylward trong bộ quần áo của một vận động viên chơi tennis. Tất cả bọn họ đều giữ im lặng cho tới khi một cú đánh đẹp mắt được thực hiện thì họ mới cổ vũ một cách lịch sự đến dè dặt nhằm tránh bị hiểu nhầm là nịnh nọt hay tâng bốc một cách thiên vị. Đây đúng là sự khác biệt mang tính văn hóa thú vị nhất. Sẽ chẳng có mấy tay sỹ quan Mỹ nào dám qua mặt tướng Chủ tịch Hội đồng Tham mưu Trưởng liên quân (CJCS) bằng một cú ve trái khi lên lưới. Họ thường phải chịu kìm nén cảm xúc của mình một cách tôn trọng như thể là họ đang phải ngồi im lặng sát bức tường của một căn phòng ở Lầu năm góc trong khi các tướng lĩnh trong Hội đồng tham mưu trưởng đang thảo luận về khả năng quân đội Xô Viết sử dụng sức mạnh hủy diệt của vũ khí nguyên tử để tấn công và các căn cứ ở Norfolk hay ở Saft Diego.

Ngồi ngay cạnh ghế trọng tài ở giữa sân là Bộ trưởng Quốc phòng với áo sơ mi có khuy màu trắng, ca vát kẻ sọc, một bộ com lê bằng lụa và cái đầu bóng mượt hất ra phía sau cùng cái cặp công vụ đặt ngay dưới chân. Ông ta ngồi đó đọc hết tờ báo này đến tờ báo khác và gần như chẳng quan tâm đến những gì đang diễn ra trên sân đất nện. D. Marnin cảm thấy như ngài Bộ trưởng có thể kể chính xác được là trong những tờ báo đó có những gì nhưng chắc chắn ông ta không trả lời được là bầu trời trên đầu ông ta có màu xanh, màu xám hay trong veo hay được làm bằng gỗ hay xi măng nữa. Kế hoạch thăm viếng và hội đàm mà ông McNamara và tướng Taylor đang thực hiện có thể làm năm, sáu người bình thường phải kiệt sức. Ngày nào họ cũng phải leo lên máy bay trực thăng không dưới hai mươi lần. Như đúng những gì mà họ được yêu cầu, trong thời gian mười ngày ở đây, họ sẽ phải đi thăm 24 trong tổng số 42 tỉnh của Nam Việt Nam. Tại nơi này, ngoài các cuộc tiếp xúc theo thông lệ, tướng Taylor còn có cuộc phỏng vấn trên danh nghĩa cá nhân với 85 sỹ quan ARVN và 61 cố vấn quân sự Mỹ. Còn Bộ trưởng Quốc phòng McNamara trực tiếp nói chuyện với 173 binh sỹ và quan chức của cả hai nước.

Tối hôm trước Claudio và D. Marnin đã thảo luận với nhau về một kế hoạch đầy mạo hiểm. Họ chỉ dành ra có chưa đến năm giờ để ngủ và một vài lần nghỉ ngơi trong khoảng hơn hai mươi phút. Claudio cứ nghĩ đi, nghĩ lại rồi lại hỏi Marnin:

- Nhưng theo cậu khi nào thì họ lật đổ chứ?

Nhìn bộ dạng thảm hại của bạn mình, D. Marnin cười ngả nghiêng lắc đầu.

- Tôi không nói đùa đâu - Claudio nài nỉ - nếu như tôi tiết lộ một kế hoạch như vậy cho Bộ Ngoại giao của chúng tôi, tôi thề là tôi sẽ bị bắn chết ngay sáng ngày hôm sau. Ít nhất cậu cũng nên để cho tôi được một lần nữa đến quán Mèo Đen ở trung tâm thành phố mà nghe mấy câu hoa mỹ của Hedy Lamarr chứ.

- Nghe này anh Claudio, nếu như câu hỏi của anh là thật sự nghiêm túc - D. Marnin trả lời chân thật - thì câu trả lời sẽ là, chừng nào ai đó để ý một chút thì sẽ thấy ngay là cả Bộ trưởng Quốc phòng lẫn Chủ tịch Hội đồng Tham mưu Trưởng liên quân đều không thể đưa ra quyết định khi họ đang còn ở đây. Điều này với anh có thể nghe hơi lạ, nhưng Chính phủ Mỹ chúng tôi luôn vận hành theo nguyên tắc là nội các sẽ vẫn duy trì bình thường các mối quan hệ hiện hành ít nhất cho hết thời gian mười ngày của chuyến đi này. Như vậy là sẽ chẳng có việc tạo phản nào cả.

- Lý lẽ này nghe có vẻ đáng ngờ đấy - Claudio phản đối - hơn nữa là, có một sai sót nhỏ ở đây, đặc biệt là ở đất nước này. Như cậu đã nói, họ đang, sẽ nói chuyện với hàng trăm người có mặt ở đây, nhưng lại không có ai là phụ nữ cả. Và không ai có thể hiểu được mọi tình hình nơi này trừ khi anh ta được cảm nhận nó theo cách nghĩ của những người phụ nữ. Khi cậu muốn biết về những người đàn ông chắc chắn là cậu sẽ nghĩ theo cách là những chú bé đó đang cần tất cả sự giúp đỡ mà chúng có thể nhận được. Những người lính có thể không làm được công việc của nhà binh, những ông chủ nhà băng có thể không giữ được tiền hay quản lý tiền, các nhà lãnh đạo có thể không đảm nhận được vai trò lãnh đạo. Nhưng phụ nữ - tất cả họ là một cái gì đó khác hoàn toàn. Tất cả bọn họ đều đã được học từ lúc còn nằm ở trong nôi rằng cái gì là cần thiết và cái gì là không cần thiết. Họ đã quá quen thuộc với việc làm thế nào để hài lòng người khác hay chỉ báo cho người khác cần phải biết cái gì và cái gì thì cần phải quên. Điều này

luôn luôn đứng đối với cả Đệ nhất phu nhân Trần Lệ Xuân cho đến một cô gái điểm dân dục nhất ở đất Sài Gòn này.

Ông Đại sứ đã rất phấn khích trước việc tướng Taylor chơi mấy xéc tennis với tướng Minh “lớn”, một người vẫn được cho là tổ chức không thành công một cuộc đảo chính hụt và rằng sẽ rất nguy hiểm cho ông ta nếu tiếp xúc trực tiếp với bất cứ người Mỹ nào. Ông Sedgewick hy vọng rằng bằng cách nghe trực tiếp từ tướng Minh “lớn” và những cộng sự của ông ta mà tướng Taylor và ngài McNamara có thể bị tác động theo cách có lợi cho đám người này. Trận thi đấu đó đã được tướng Blix Donnelly bố trí sẵn. Trước đó mấy ngày, ông Donnelly đã không có chút nghi ngại gì khi tướng Kim đã rỉ tai ông ta rằng tướng Minh “lớn” muốn gặp tướng Taylor để báo cáo một vấn đề đặc biệt quan trọng. Bởi vì cả hai viên tướng này đều là những tín đồ của môn quần vợt cho nên một cuộc gặp gỡ đã được bố trí ngay trong sân thi đấu của Câu lạc bộ Sĩ quan. Tướng Kim cũng không được rõ là hai người này sẽ thích một trận đấu đơn hay đấu đôi cho nên D. Marnin được bố trí là sẽ đấu cặp đôi với tướng Taylor (còn Aylward được bố trí ngồi ở ghế dự bị nếu như chẳng may D. Marnin bị bong gân hay đại loại việc gì đó - trong Quân đội Mỹ đúng là người ta chẳng bao giờ có thể tránh khỏi căn bệnh quá cẩn thận) và vận động viên Lăm được tạm tuyển để sẵn sàng đấu đôi cùng tướng Minh “lớn”. Vậy nhưng khi vào cuộc thì mới vỡ lẽ ra là cả hai viên tướng này đều thích có một trận đấu đơn. Chính vì vậy cả đám tùy tùng của họ chỉ có mỗi việc là đứng xung quanh nhâm nhi cốc sô-đa hoặc nước cam ép Fantas và xem một trận cầu nhặt nhèo của mấy ông già.

Tướng Kim và tướng Minh “lớn” đều đã nghĩ đến một thứ gì đó nhưng đó là gì thì chẳng người Mỹ nào có thể hiểu được. Tướng Taylor ít nhất cũng được tập thể dục một lúc còn ngài McNamara cũng đã cố gắng đọc hết những gì có trong cặp tài liệu mang theo. Thế nhưng đến tận lúc cuối cùng khi nghe D. Marnin báo cáo thì Đại sứ Sedgewick mới thật sự thất vọng. Chẳng có gì xảy ra ở sân quần vợt cả. Tướng Minh - với bản tính của một con gấu chậm\_trap và ít lời - vẫn giữ nguyên phong cách của mình mà không cố gắng thử lấy một lần tách tướng Taylor ra khỏi đám đông. Sân quần vợt, đặc biệt là vào lúc đông người, không phải là một địa điểm lý tưởng để người ta có thể trao đổi niềm tin cho nhau. Chính vì vậy, cuộc gặp gỡ mà những người Mỹ như ông Đại sứ xem là có nhiều hy vọng mới đã tan thành mây khói thì lại được những người khác coi như một màn diễn trên sân khấu chính trị ở nơi này.

Trên thực tế, D. Marnin vẫn cho là trận đấu trên sân quần vợt giữa Tướng Minh “lớn” và Tướng Taylor chỉ mang tính biểu tượng giống như hàng nghìn chuyến thăm khác của các quan chức hàng đầu trong Chính phủ Mỹ đã từng đến Sài Gòn và cả những vùng nông thôn hẻo lánh ở miền Nam Việt Nam từ mười hai năm nay. Họ đem đến đây những đồng giấy bạc màu xanh rồi nhận lấy những bản báo cáo được viết theo đúng những gì được cho là sự thật và công lý mà họ đã lĩnh hội từ trước lúc đặt chân đến mảnh đất này. Ông Sedgewick, người vẫn luôn báo cáo tóm tắt tình hình cho Bộ trưởng McNamara vào mỗi bữa sáng luôn tin là ông ta có thể khiến cho con người này hấp thụ được những thông tin cần thiết - để mở rộng sự hiểu biết về đất nước này một cách dễ dàng hơn tất cả những người khác bằng cách mời ông ta cùng ăn trưa với những kẻ thù là phóng viên Willis Mandelbrot và Trưởng đại diện của hãng thông tấn UPI là phóng viên Mark Shayne. Thế nhưng, ngay cả điều này cũng chẳng tạo cho ngài Bộ trưởng một chút ấn tượng nào.

Trong suốt bữa ăn ấy, ngài Bộ trưởng đã chỉ cho bọn họ thấy (một cách “ngốc nghếch” theo đúng từ mà Mandelbrot đã kể cho D. Marnin nghe) rằng ông ta không chất vấn tính chính trực hay sự trung thành của họ, nhưng phải thừa nhận rằng những phán xét của họ chẳng có giá trị gì hơn là lời cáo trạng của hàng trăm cố vấn quân sự Mỹ đang có mặt trên khắp mảnh đất này. Thêm vào đấy, các nguồn tin của họ đa phần thu được từ các phần tử trí thức sống ở thành phố. Trong khi tất cả các xung đột thật sự lại xảy ra ở những thôn ấp hẻo lánh nằm quá xa tầm nhận thức của những người này (“Ông ta nói như thể chúng tôi chẳng biết gì về mảnh đất này vậy” - Mandelbrot đã nói thế)

- Hãy quên ngay hai cái quan điểm về cuộc xung đột này đi - McNamara kết luận rằng ông ta không có sự lựa chọn nào khác nhưng phải tin vào những nhận định có cơ sở của những sỹ quan giàu kinh nghiệm, rất nhiều người trong số này đã là những chuyên gia về Việt Nam và họ cũng là những người lính có nhiều kinh nghiệm trong chiến đấu hơn là bản năng của những tay phóng viên trẻ, những người còn quá xa lạ với mảnh đất này, khu vực này và đặc biệt là mùi khói của chiến tranh nữa.

Đại sứ Sedgewick còn sắp xếp để Bộ trưởng McNamara được dự một cuộc họp với các quan chức chính trị trong Đại sứ quán trên tinh thần “cởi mở”. Điều đặc biệt là chỉ sau một đêm, hầu hết những người được lựa chọn đều đã trở thành những kẻ “ngoại đạo” và đã từng bị ông Diệm và ông Nhu chỉ trích rất nặng nề. Vậy là ngài tân Đại sứ đã biến những người này thành những người biết chia sẻ với ông ta cách đánh giá về vai trò của Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Kể từ khi ngài Sedgewick tới đây, nhuệ khí làm việc của đám nhân viên trẻ trong Đại sứ quán đã lên cao hơn bao giờ hết. Hạnh phúc lớn nhất cho mỗi nhân viên như họ là được hy sinh và được chứng tỏ khả năng làm việc của mình trong nỗ lực vận động tạo phản - chỉ tội nghiệp cho những ai không đồng tình và những ai tự biến họ thành khán giả của Bộ Ngoại giao trong vụ việc này.

### **Biên bản ghi nhớ (không theo thông lệ)**

Từ: Phụ tá D. Marnin J. D. Marnin Gửi tới: Đại sứ Sedgewick

Ngày 27 tháng 9 năm 1963

Chủ đề: Cuộc thảo luận giữa Bộ trưởng Quốc phòng và các nhân viên trẻ trong Đại sứ quán.

Chiều theo yêu cầu của quý ngài, sau đây là những gì đã diễn ra trong cuộc thảo luận giữa ngài Bộ trưởng Quốc phòng với các nhân viên trẻ trong Đại sứ quán được tổ chức vào chiều nay. Cuộc thảo luận này dường như đã làm cho ngài Bộ trưởng cảm thấy thú vị hơn những gì ông ta chờ đợi mặc dù tinh thần chung không được “cởi mở” và một vài ý kiến không thích hợp cũng đã được đưa ra, mà thực tình thì Washington cũng không đồng tình với việc khuyến khích những hành động vẫn được cho là cố hữu một cách “quá muộn và quá ít”. Nếu như anh bạn Đình Triệu Dã của tôi cũng có mặt trong cuộc họp này, chắc chắn là anh ta sẽ không thấy hạnh phúc chút nào. Gia đình anh ta đã bị chỉ trích quá nhiều. Cuối cùng vì là việc thảo luận theo nhóm và dựa vào việc đặt ra những câu hỏi một cách đơn giản với từng người, ngài Bộ trưởng



không đưa ra một lời bình luận nào và tôi cũng không thể đoán được là ông ấy đang nghĩ gì hay đánh giá các vấn đề ấy ra sao. Thế nhưng tôi thấy ông ấy đã ghi lại toàn bộ những gì mà mọi người đã nói với ông ấy. Sau đây là một số điểm chính đã được nhiều người khác nhau nói tới trong đó có cả tôi:

- Cuộc khủng hoảng Phật giáo làm sống lại sự bất bình đã ngủ yên tại các thành phố lớn từ bấy lâu nay và nó còn tạo ra những hiệu ứng phản kháng nhất định ở vùng nông thôn.

- Việc bắt giữ các sinh viên, học sinh trong đó có cả con, cháu các sỹ quan quân đội và một số quan chức cao cấp trong chính quyền đã gây nên những hậu quả rất lớn.

- Những vụ bắt bớ vào ban đêm đã tạo ra xu hướng lo sợ, hoang mang cho những người dân và khơi dậy một bầu không khí đầy nghi kỵ lẫn nhau: Những bà mẹ tội nghiệp vẫn phải thức trắng đêm để bảo vệ con gái mình khỏi bị làm nhục trước khi chúng được đưa tới nhà tù vào sáng sớm hôm sau.

- Tổng thống Diệm vẫn nhận được sự tôn trọng nhất định nhưng vợ chồng ông Nhu đã bị đại đa số quần chúng, những người không ở trong đảng Cần Lao và cơ cấu tổ chức của Thanh niên Cộng hòa ghét cay ghét đắng.

- Ngược lại với những gì mà ngài Bộ trưởng đã có thể được nghe ở đâu đó, ông Nhu không thể điều khiển nổi người anh của mình.

- Ông Diệm rất lo lắng về việc ngừng viện trợ nhưng lại không muốn phàn nàn vì sợ sẽ bị rơi vào một cái bẫy của người Mỹ.

- Các tướng lĩnh đều muốn tham gia vào nội các. Điều này khiến cho ông Diệm và nhiều người khác, những người hiểu rõ về họ cảm thấy rất khó chịu bởi lẽ trên thực tế, các tướng lĩnh không đủ trình độ năng lực làm công việc này.

- Đa số người dân đang rất thất vọng và tức tối, đặc biệt là những vụ bắt bớ sinh viên, học sinh; họ sẽ cảm thấy rất vui mừng nếu như ông Diệm bị lật đổ nhưng họ đều biết là sau đó thì tình hình ở đây có thể sẽ còn tồi tệ hơn rất nhiều.

- Có một số tướng lĩnh bị tha hóa trong đời sống hay lạm dụng tình dục và rất dễ bị mua chuộc; uy tín và ảnh hưởng của ông Diệm đang là sự kiềm chế rất hiệu quả đối với họ - chỉ là sự kiềm chế.

- Những người dân ở Nam Việt Nam có trách nhiệm cũng rất lo lắng về chiến dịch chống Mỹ của ông Nhu; tất cả bọn họ đều cho rằng số phận cuối cùng của Nam Việt Nam này được định đoạt không phải bởi Sài Gòn mà bởi Washington.

Đã đến lúc chuyển công du kết thúc. Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và tướng Taylor đã ở “quốc gia này” được mười ngày. Tại Bộ Tư lệnh quân viện (MACV), họ đã kiểm tra rất kỹ càng từng khâu tổ chức phối hợp tác chiến giữa các phân ban của tướng Donnelly trong việc triển khai thực hiện chiến thuật “cài răng lược”. Họ đã đáp máy bay đi tất cả các nơi, thậm chí

còn bay trên cả các căn cứ chính của quân Việt Cộng ở vùng chiến thuật “Mỏ vẹt” và vùng “Tam giác sắt”. Họ đã nói chuyện với tất cả mọi người (trừ cố vấn Ngô Đình Nhu), trong đó có cả Hòa thượng Thích Trí Bình (thực tình họ chẳng hiểu người này là thế nào hết) và phóng viên Willis Mandelbrot. Họ còn trực tiếp phỏng vấn tới cấp trung đội ở tất cả các đơn vị Quân lực Việt Nam Cộng hòa mới tham gia chiến đấu hay hành quân trong vòng bốn tháng gần đây nhất. Họ còn thảo luận về từng chiến dịch với Bộ tổng tham mưu, Tham mưu trưởng của ARVN và tham vấn với hầu hết các ban ngành của lực lượng Không quân Ngụy cũng như hội thảo với Bộ Tư lệnh và Tham mưu trưởng của quân chủng Hải quân và Không quân cũng như Tư lệnh của bốn quân đoàn chủ lực.

Trong khi báo cáo cuối cùng đang được hoàn chỉnh thì hai người này cũng tranh thủ nghỉ ngơi chút ít trong ngày cuối cùng ở Sài Gòn trước khi lên máy bay trở về trại Smith ở Honolulu. Thế nên, những kết luận cuối cùng của họ vẫn được giữ kín cho tới bữa tiệc trưa do Đại sứ quán tổ chức tại khu cư xá ngoại giao đoàn. Toàn bộ phái đoàn đưa tiễn đã tới Việt Nam trên hai chiếc máy bay C-130 và cùng ăn trưa với các thành viên khác trong Phái bộ Mỹ tại Câu lạc bộ sỹ quan ở sân bay Tân Sơn Nhất để sau đó ngài Bộ trưởng Quốc phòng và Chủ tịch Hội đồng Tham mưu Trưởng liên quân sẽ tới đó để công bố sơ bộ kết luận của họ về kết quả chuyến đi này. Trong lúc, “bốn ông lớn” - Đại sứ Sedgewick, tướng Donnelly, Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và Chủ tịch Hội đồng Tham mưu Trưởng liên quân, tướng Taylor - cùng ăn thịt lợn xông khói, bánh kẹp khoai tây và uống bia Budweiser ở phòng ăn cấp Đại sứ, thì ở phòng kế bên cũng có một bàn ăn tương tự dành cho bốn phụ tá của họ là Đại úy Tom Aylward, phụ tá của ngài McNamara - Đại tá Hải quân Lục chiến “Waxy” Spiers; phụ tá của tướng Taylor - Đại tá Không quân “Hawk” Henderson và Marnin.

Mặc dù ở khu cư xá ngoại giao đoàn không có sẵn máy chiếu nhưng không một sỹ quan tham mưu nào của Mỹ không mang theo họ những bản báo cáo cần thiết với họ trong những trường hợp như thế này. Đại tá Spiers và Đại tá Henderson đã đưa cho Aylward và D. Marnin những bản ghi nhớ cơ bản về chuyến công du để hai người cùng đọc trong khi ăn. Hai tay phụ tá trẻ của tướng Donnelly và Đại sứ Sedgewick nhận thấy rằng các sếp của họ đều đã nhận được những đánh giá rất tốt. Đại úy Aylward đón nhận điều này bằng sự mừng vui ra mặt. Thế nhưng D. Marnin biết rằng đây sẽ là những thông tin hỗn độn đối với Đại sứ Sedgewick, người đã luôn hy vọng rằng chuyến thăm của ngài McNamara và tướng Taylor sẽ đập gãy bộ giò của ông Donnelly. Đại sứ Sedgewick và những kẻ đồng mưu với ông ta ở Washington đã cam kết là sẽ lật đổ không chỉ mình ông Nhu mà còn cả ông Diệm nữa. Cả Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và tướng Taylor đều nghi ngờ về sự cần thiết phải lật đổ Ngô Đình Diệm và chính chuyến đi này cũng không thể làm cho họ thay đổi quan điểm đó. Đại sứ Sedgewick luôn hiểu rằng, sau tất cả, nếu như Hoa Kỳ đang giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh này giống như tướng Donnelly đã khẳng định thì chính điều đó lại là thứ chống lại người đứng đầu đất nước, người không chỉ là “một đồng minh thân cận của chúng ta mà còn là đấng cứu thế nữa?”

Đối với Đại sứ Sedgewick thì điều quan trọng nhất trong phán xét của tướng Taylor và Bộ trưởng Quốc phòng McNamara chính là quan điểm của họ với chính sách “không quan hệ” của ông ta. Kể từ khi chính sách này ra đời, có đến sáu, bảy lần Washington gây áp lực bắt ông ta phải cho thêm một cơ hội nữa và đối diện trực tiếp với ông Diệm qua thảo luận để chỉ cho con người này thấy được mọi thứ đã đi lệch hướng như thế nào và vì sao ông ta đã đánh mất sự tin

tướng từ công luận và từ Quốc hội Mỹ. Trong tất cả những lần đó, ông ta đều né tránh, xoay xở hay tỏ ra quanh co. Ông ta vẫn quả quyết rằng “tốt hơn là để ông ấy đến với tôi” mặc dù ông ta hiểu rất rõ rằng vị Tổng thống Nam Việt Nam ương ngạnh đó chẳng thể nào làm như vậy.

“Tôi chẳng thấy lợi lộc gì vì cứ liên tục phải nói chuyện với ông Diệm nếu như tôi không có gì mới để nói” - Ông ta đã viết như thế trong một bức điện gửi về cho Ngoại trưởng Dean Rusk hồi giữa tháng 9. Thật sự thì cái gì mà chẳng ai nhận ra từ lúc đó thì sau đó người ta cũng vẫn chẳng thể nhận được ra nó - đó là tất cả những gì mà Đại sứ Sedgewick cho là đúng không phải về mặt chiến thuật mà phải nói là về mặt chiến lược. Mục đích chủ yếu của ông ấy là để cho các tướng lĩnh của ARVN hành động. Thế nhưng làm sao mà một người có thể vừa xui xẻo khác đứng lên đảo chính chống lại một nhà lãnh đạo quốc gia nhưng lại cùng lúc đó vẫn tiếp tục quan hệ với người này mà lại không gây cho những kẻ khác sự nghi kỵ về tính trung thực của cái việc mà anh ta đang làm. - hay nói một cách khác là làm sao con người ta có thể tin tưởng vào một người khi anh ta cứ nói một đằng rồi lại làm theo kiểu khác - ấn tượng đó chỉ có thể chứng minh rằng con người đó là một kẻ vô lại thật sự? Không phải chỉ ở riêng Việt Nam mà ở bất cứ nước nào cũng vậy, làm sao mà một vị Tổng thống mới kế nhiệm có thể tin tưởng rằng anh sẽ trung thành với ông ta hơn là người đã bị ông ta lật đổ? Chính vì điều này mà Đại sứ Sedgewick đã trở thành một hnh tượng duy nhất trong biên niên sử mấy trăm năm của nghề ngoại giao - một vị Đại sứ đã làm tất cả mọi thứ trong quyền hạn của mình để tránh phải quan hệ với người đứng đầu quốc gia đồng minh mà ông ta có nhiệm vụ phải làm đại diện ở nước đó.

Lúc đầu, D. Marnin đã nghĩ rằng sẽ không bao giờ có chuyện ông Đại sứ Sedgewick có thể sử dụng tất cả những thông tin có được, quyền lực chỉ huy trước mắt và cả các thông tin tình báo để lừa bịp sự sắc xảo của ngài Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và tướng Taylor. Thế nhưng tất cả những báo cáo về kết quả chuyến đi mà anh được đọc đã chỉ ra rất rõ ràng rằng ông Đại sứ sẽ phải nhận được đánh giá tổng quan về chính sách của ông ấy từ ngài Bộ trưởng Quốc phòng và ngài Chủ tịch - cả hai người này trước khi đặt chân đến Sài Gòn đều cực lực hối thúc việc mở rộng hình thức đối thoại với Ngô Đình Diệm. Vậy nhưng, trong những báo cáo mà anh vừa được đọc đều cho thấy, hai nhân vật sáng giá và nổi trội nhất trong Chính quyền Kennedy, những người đều đã quá quen thuộc với những gì xảy ra ở Nam Việt Nam kể từ ngày đầu tiên họ ngồi vào cương vị bây giờ, những người đã rất nhiệt tình trong suốt chuyến công du thứ chín của họ tới mảnh đất này và còn cố gắng dành chọn mười ngày liên tục để đi tới tất cả mọi nơi, nhìn thấy tất cả mọi thứ, tiếp kiến với tất cả mọi hạng người đã hoàn toàn xác nhận rằng họ phản đối tất cả sự nhận thức, cách đánh giá, các chương trình và đặc biệt là chính sách thực hiện của cả Đại sứ Sedgewick và tướng Donnelly.

Trong một cử chỉ lịch thiệp của ban lễ tân, toàn bộ các phụ tá đều được mời tham gia bữa tráng miệng với cà phê, rượu mạnh và hút xì gà. Cuộc đàm thoại đã diễn ra trong bầu không khí vui vẻ và thân mật hơn. Cả Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và tướng Taylor đều có cá tính rất mộc mạc và họ đều bày tỏ sự hài lòng của mình trước kết quả của chuyến thị sát này. Tướng Donnelly, người đã từng rất sợ rằng bản cáo trạng tới đây sẽ mang tính chỉ trích bây giờ mới thoáng thấy một chút nhẹ nhõm trên mặt. Đại sứ Sedgewick thì tỏ ra rất mãn nguyện với những gì đã diễn ra. Ông ta vẫy tay gọi D. Marnin lại gần và thì thầm:

- Cậu có bản báo cáo của tay Young ở đây không? - Steve Young là một người cung cấp tin cho cơ quan USOM ở tỉnh Long An. D. Marnin trả lời rằng anh có mang theo và nó đang nằm trong chiếc cặp tùy viên của anh để ở phòng bên cạnh.

- Tôi không muốn mình quá lạm dụng kiểu của Wilsonian [27]- tướng Taylor nói khi họ đang nhâm nhi ly cà phê - nhưng sáng ngày hôm nay ngài Bộ trưởng và tôi cũng đã đưa ra được 14 vấn đề liên quan đến các hoạt động quân sự và 05 vấn đề liên quan đến lĩnh vực chính trị. Và nó sẽ bao hàm tất cả những gì mà ngài Jack Kennedy muốn nhận được từ chúng tôi. Tất cả những điều này đều xuất phát từ tình hình thực tế ở đây mà chúng ta đã thảo luận rất nhiều trong bữa trưa. Tuy thế, tôi vẫn muốn cả anh Bascombe và anh Blix đây xem lại chúng và nói xem các anh nghĩ như thế nào.

- Với tôi thế là tốt rồi - Đại sứ Sedge wick trả lời.

- Nay Hawk, anh làm ơn cầm giúp tôi những tờ giấy mà tôi đã bảo anh làm cho xong lúc sáng nay lại đây. - tướng Taylor nói với viên phụ tá của ông ta.

### **\* Mười bốn kết luận và gợi ý liên quan đến các hoạt động quân sự.**

1. Cuộc chiến tranh vẫn đang tiến triển với nhịp độ rất nhanh. Nó chỉ bị ảnh hưởng ở mức độ nhỏ từ cuộc khủng hoảng chính trị.

2. Tại đây vẫn cần phải mở rộng chiến sự và giành chiến thắng, đặc biệt là ở vùng đồng bằng Tháp Mười, nơi lực lượng Việt Cộng vẫn còn tương đối mạnh.

3. Các sỹ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa ở tất cả các cấp đều rất cảnh giác đối với vấn đề Phật giáo. Phần lớn bọn họ đều nhìn nhận nó theo sự suy xét độc lập và đã không để cho sự khác biệt về tôn giáo ảnh hưởng tới mối quan hệ quân sự của họ.

4. Tất cả các chỉ huy trong lực lượng quân đội đều có kỷ luật và biết nghe lời. Và những con người này đều có thể thực thi việc lập lại trật tự nếu như họ thấy hợp pháp.

5. Mối quan hệ quân sự giữa người Việt Nam và Mỹ đã không hề bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng Phật giáo nếu xét trên góc độ nào đi nữa.

6. Sự phản đối về mặt chính trị có trong đám sỹ quan, tướng lĩnh người Việt chỉ tập trung vào vợ chồng Ngô Đình Nhu nhiều hơn là với Tổng thống Diệm.

7. Ngoài các nhân tố ngoại lai ảnh hưởng tới Nam Việt Nam chúng ta có thể khẳng định rằng chúng ta sẽ giành được thắng lợi trong cuộc chiến này nếu như các hoạt động quân sự và các chương trình xã hội của Mỹ ở đây được tiếp tục một cách hiệu quả bất chấp những khuyết điểm mà chính quyền đương nhiệm đã mắc phải.

8. Những thay đổi theo chiều hướng tích cực trong Chính phủ Việt Nam Cộng hòa sẽ không thể thực hiện được bởi việc áp đặt theo cách chỉ đạo của lực lượng quân sự

9. Những hoạt động chiến tranh du kích của Việt Cộng ở khu vực miền Trung có thể sẽ được giảm xuống vào cuối năm 1964; tại vùng Đồng Tháp Mười tiến trình này có thể sẽ bị chậm hơn nhưng muộn lắm cùng chỉ là cuối năm 1965 là có thể thực hiện được với điều kiện Chính phủ Việt Nam Cộng hòa phải loại bỏ những hành động không cần thiết, loại bỏ các Tư

lệnh chủ chốt và những quan chức cấp tỉnh làm việc kém hiệu quả cũng như phục hồi lại sự yên ổn trong nội bộ.

10. Cần phải tăng cường các hoạt động quân sự trong các tình huống nguy hiểm ở vùng Đồng Tháp Mười.

11. Tăng cường hơn nữa nhịp độ của các hoạt động quân sự.

12. Chiến thuật quân sự cần phải được đặc biệt chú trọng vào “tiêu diệt và chiếm đóng vùng hậu cứ của đối phương” hơn là chỉ tổ chức càn quét một cách vô nghĩa.

13. Chương trình lập ấp chiến lược cần phải được hoàn thiện hơn nữa bằng cách trang bị vũ khí cho các lực lượng bảo an và dân vệ để lực lượng này được vũ trang tương đương với lực lượng du kích quân Việt Cộng.

14. Chúng ta có thể công bố kế hoạch rút 1000 quân Mỹ trong chương trình huấn luyện người Việt Nam thay thế người Mỹ vào cuối năm 1964 và kế hoạch cùng một lúc có thể rút hết các lực lượng chức năng khác vào cuối năm 1965.

**\* Năm điểm đáng chú ý liên quan đến tình hình chính trị và kinh tế.**

1. Hoàn toàn tin tưởng vào chính sách của ngài Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn cũng như của Phái bộ Mỹ; ngài Đại sứ được chỉ thị là tiếp tục chính sách “không quan hệ để bắt buộc ông Diệm phải quy thuận” nhưng cũng cần phải sẵn sàng thiết lập lại các mối quan hệ ngay sau đó nếu như chính sách này không có hiệu quả.

2. Ngừng chương trình hỗ trợ nhập khẩu mà không cần phải công bố rộng rãi.

3. Ngừng có lựa chọn từng mặt hàng cụ thể trong điều luật PL480 cho phép xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp dôi dư sau khi đã tham khảo ý kiến chỉ đạo của Washington.

4. Ngừng các khoản vay cho dự án cung cấp nước sạch ở Sài Gòn/ Chợ Lớn cũng như dự án xây dựng mạng lưới điện ở Sài Gòn.

5. Tăng cường hỗ trợ tài chính cho lực lượng đặc nhiệm của Đại tá Tung để lực lượng này có thể triển khai tác chiến linh hoạt hơn ở khu vực ngoại ô Sài Gòn đồng thời với việc để lực lượng này nằm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của của Bộ tổng Tham mưu - không công bố rộng rãi quyết định này.

- Điều này là rất ổn với tôi rồi - tướng Donnelly nói với một nụ cười rạng rỡ phá tan sự im lặng bấy lâu - trên thực tế là ngoài cả sự mong đợi của tôi nữa. Với tất cả những gì mà tôi được biết thì các ngài đã làm quá tốt công việc của mình.

- Đây đúng là hai tài liệu rất thú vị - Đại sứ Sedgewick nói - Tôi đánh giá rất cao sự tin tưởng của các ngài đối với cá nhân tôi đặc biệt là việc các ngài ủng hộ tôi biện pháp của tôi nhằm giành lại thế cân bằng với Diệm và Nhu. Tôi biết rằng cả hai ngài đều đã có những nghi ngờ nhất định về điều đó trước khi các ngài đặt chân tới đây. Tuy nhiên, trên lĩnh vực quân sự

tôi vẫn có một vài vấn đề mà tôi cảm thấy rất miễn cưỡng khi phải thông báo cho các ngài biết trước mặt người khác, cũng một phần là vì tôi nghĩ rằng anh Blix đây cũng đang làm rất tốt công việc của mình và tôi không muốn bất cứ cái gì mình nói ra có thể hủy hoại những nỗ lực của anh ấy.

- Ông đang có điều gì muốn nói vậy - Bộ trưởng Quốc phòng McNamara hỏi

- Thế này nhé - Đại sứ Sedgewick nói tiếp - trước hết tôi phải nói rằng tôi không hiểu hết tất cả mọi thứ liên quan đến lĩnh vực quân sự. Tuy nhiên trong gia đình tôi cũng có truyền thống quân sự từ lâu rồi. Như các ngài thấy, tôi đã từng phục vụ trong quân đội ba năm trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Chính vì thế tôi cũng biết đôi chút về cái cách người cầm quân phải suy nghĩ. Và tôi cũng đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp chính trị. Chính vì thế tôi biết cái gì là cần, là hữu ích cho các chính trị gia. Điều đang làm tôi lo lắng chính là chúng ta ở đây có thể đang vô tình chuyển tới Tổng thống Jack Kennedy một bức tranh quá lạc quan về những gì đang diễn ra ở đây.

- Ông nói vậy là có ý gì? - ngài McNamara sốt ruột hỏi tiếp.

- Một mặt các ngài thấy toàn sự bắt bớ vô độ, ám sát bừa bãi, đe dọa tính mạng - con người ta bị ném vào trại giam, bị tra tấn, bị làm nhục về thể xác và tinh thần vì eái mục đích cuối cùng chỉ là gột rửa hết tư tưởng cộng sản. Một mặt khác, những người luôn được bảo vệ cẩn mật như chúng ta đây ngồi trên những máy bay bay cao trên trời mà tự nói với nhau rằng tất cả khủng hoảng chính trị ở mảnh đất này không hề tạo ra một chút tác động nào đối với tinh thần chiến đấu của các binh lính Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Bây giờ đây, tôi đang cố tự đặt mình vào vị trí của một viên Trung úy ARVN, người đã có bố đẻ bị đánh và bị đe dọa, có mẹ đẻ bị bắt buộc phải từ bỏ niềm tin với tín ngưỡng mà Chúa trời đã ban tặng, người có đứa em trai duy nhất bị bắt vì là một sinh viên đi biểu tình, người có người chị gái xấu số đã bị một trong những tay mật vụ của Ngô Đình Nhu làm nhục ngay chính nhà mình và cuối cùng tôi chỉ đơn giản không thể hiểu được là làm sao mà một người trẻ tuổi với những cảm giác buồn bực lẫn lộn như vậy trong đầu lại có thể trở thành một sỹ quan có năng lực trong Quân lực ARVN, và với một hệ thống chính trị mù mịt như vậy thì liệu rằng lực lượng ARVN có thể trở thành một lực lượng hoạt động có hiệu quả được hay không.

- Nhưng chúng tôi đã từng nói chuyện với những người Mỹ có quan hệ với hàng trăm người Việt Nam mỗi ngày - tướng Taylor nói - và chính chúng tôi cũng đã nói chuyện với mấy trăm người Việt vậy mà tại sao chúng tôi không hề nghe một chút nào về những chuyện như thế chứ?

- Tôi cũng nghĩ và nghi ngờ - Đại sứ Sedgewick trả lời - là liệu chúng ta có đang gặp phải một xu hướng luôn nói những điều tốt đẹp nhất cho các vị khác mà đặc biệt là các tướng lĩnh cấp cao hay không - có thể là họ lại nghĩ rằng đó chính là những gì mà các vị khách của họ muốn nghe chứ không phải là những gì mà họ đã thấy. Tất cả các ngài và bản thân tôi đều biết rằng điều khiến cho Quân đội của chúng ta trở nên hùng mạnh nhất trên thế giới là tinh thần hăng hái của họ, thái độ "có thể làm" của họ. Nói như vậy, không có nghĩa là tôi muốn ám chỉ rằng có bất cứ sự gian trá nào ở đây. Không, thưa các ngài, không có một chút nào hết! Thế nhưng tôi vẫn phải thừa nhận là có một chút e dè cố hữu khi phải nói cho một sỹ quan cấp

tướng hay một nhân vật cốt cán trong nội các hay một ngài Đại sứ về vấn đề rất nhạy cảm đó. Và rằng những gì ở đây còn tồi tệ hơn nhiều so với những gì mà chúng ta nhìn thấy!

- Khoan đã, hãy cho tôi một phút giải thích nhé - tướng Donnelly thật sự bối rối - tôi nghĩ là phải thừa nhận là có một số trường hợp ngoại lệ giống như những gì ngài nói. Thế nhưng sẽ không bao giờ có chuyện tất cả những thuộc cấp của tôi từ trên xuống đến cấp trung đội lại cùng nhằm lẫn đến vậy! Tất cả những gì mà chúng ta biết được không phải chỉ đến từ các báo cáo của các sỹ quan cấp Thiếu tá hay Đại tá mà từ những tay Hạ sỹ, Trung sỹ. Các chương trình của chúng ta đang vận hành rất tốt! Chúng ta đang giành thế chủ động chiến thắng trong cuộc chiến tồi tệ này!

- Chắc chắn là lúc nào tôi cũng luôn hy vọng rằng ngài đúng - Đại sứ Sedgewick phản bác lại - Sẽ chẳng có ai luôn phải cầu nguyện vì điều đó nhiều hơn tôi. Nhưng anh Blix thân mến ạ, mọi thứ không phải lúc nào cũng ngọt ngào như mật ong đâu. Nếu mà như vậy thì làm sao chúng ta lại phải gây áp lực với ông Diệm như thế chứ? Tại sao chúng ta lại phải tạo thêm nhiều áp lực với ông ta để ông ta thay đổi Chính phủ của ông ấy chứ?

- Đôi khi tôi cũng nghi ngờ về điều đó.

- Nhưng chính anh cũng ủng hộ chính sách đó của chúng ta đúng không?

- Đúng, dĩ nhiên rồi.

- Vậy thì tôi lại lo ngại rằng hai mặt trong chính sách của chúng ta không ăn khớp với nhau cho lắm. Tôi không thể chắc chắn là chúng ta sẽ giành được chiến thắng trong cuộc chiến tranh này. Theo như tôi nghĩ thì chúng ta chỉ hiểu vấn đề theo cách của ta thôi. Chúng ta có thể giúp đỡ những người dân ở đất nước này nhưng chúng ta không thể chiến đấu thay cho họ được và chúng ta cũng không thể bắt họ phải yêu mến Chính phủ của họ được. Không sớm thì muộn lòng hận thù với Chính phủ của họ cũng sẽ tác động rất xấu đến tinh thần của từng binh lính trong đội quân này và ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chiến đấu của họ.

Bộ trưởng Quốc phòng McNamara, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu Trưởng liên quân tướng Taylor và Tư lệnh Bộ tư lệnh Quân viện Mỹ tại Việt Nam tướng Donnelly đều choáng váng và sửng sò.

- Tôi biết là trước đó các ngài đã không được nghe nhiều lắm về điều này từ phía tôi - Đại sứ Sedgewick tiếp tục công kích - Nhưng cũng bởi vì tôi mới chỉ là một người mới có mặt ở đây và tôi cũng không muốn làm ầm ĩ những vấn đề mà bản thân tôi chưa nắm chắc. Nhưng nếu như chúng ta đang làm tốt thật sự thì tại sao lại không có nhiều người ra đầu thú chứ. Cả anh và tôi Max ạ đều đã từng ở Châu Âu sau trận chiến ở Bulge [28]. Thời kỳ đó, không ngày nào qua đi mà không có một trung đội Đức Quốc xã, có khi cả trung đoàn hay thậm trí cả sư đoàn của Đức Quốc xã ra đầu hàng chúng ta. Thế mà ở đây, chúng ta nói rằng Việt Cộng đã không còn lực lượng và con số thương vong của họ ngày càng cao hơn, hay thậm chí có tài liệu còn cho là đã có 24.000 quân VC đã bị giết trong giai đoạn vừa qua. Tôi có thể sai. Tôi sẵn sàng tiếp thu những thông tin đó. Nhưng hãy để tôi gửi tới các ngài một báo cáo gợi ý để các ngài đọc trong khi ngồi trên máy bay trở về Honolulu. David, cậu có nhớ bản báo cáo của Steve Yong ở tỉnh Long An không?

- Vâng, thưa ngài - D. Marnin ngoan ngoãn trả lời.

- Tôi muốn cậu lấy ra đây hai bản sao và gửi một bản cho ngài Bộ trưởng và một bản cho ngài Chủ tịch Hội đồng Tham mưu Trưởng liên quân.

- Vâng thưa ngài, tôi cũng đã mang theo hai bản sao ở đây rồi.

- Như các ngài đều thấy, ở đây chúng ta có tất cả là 42 tỉnh lỵ và mỗi một tỉnh lỵ chúng ta đều có cài một người cung cấp tin, và mỗi tuần, mỗi tháng trôi qua người này có nhiệm vụ gửi cho chúng ta một bản báo cáo về tất cả tình hình ở đây. Anh bạn D. Marnin có thể khẳng định với các ngài là tôi luôn nghiền ngẫm những bản báo cáo này một cách cẩn thận ngay từ khi tôi vừa đặt chân đến Sài Gòn. Thế nhưng chính bản báo cáo này đã khiến cho tôi phải rùng mình. Tất cả các ngài đều biết rõ về vị trí địa lý của từng địa danh ở đây hơn tôi. Các ngài đều biết là tỉnh Long An nằm ở chỗ nào. Thực tế thì Sài Gòn gần như nằm gọn trong tỉnh này. Nó còn là con đường để đi thẳng từ đây tới vùng Đồng Tháp Mười. Nếu như anh có thể kiểm soát được Long An thì có nghĩa là anh đã kiểm soát được Sài Gòn. Và anh chàng Steve Yong, một trong những tay cừ khôi nhất của chúng ta đã nói gì về nơi này? Nào David, cậu hãy đọc cho chúng tôi nghe phần tóm tắt báo cáo ấy.

D. Marain chạy vội đi lấy chiếc cặp tùy viên của anh đặt ở dưới chiếc ghế ở phòng kế bên và mở ra để lấy pa báo cáo đem tới. Anh đọc chậm rãi toàn bộ bản tóm tắt sau đây cho ngài Bộ trưởng và ông Chủ tịch:

“Ba mươi ngày qua là chuỗi những ngày dài mà người ta cố tình lờ đi tính hiệu quả của chương trình lập ấp chiến lược do Mỹ/ Việt Nam cùng tài trợ và đó cũng là những ngày đánh dấu sự gia tăng ảnh hưởng rất mạnh của Việt Cộng, các hoạt động quân sự, việc kiểm soát vùng nông thôn theo kiểu vật lý và việc Việt Cộng tổ chức kiểm soát thành công các ấp chiến đấu, làng chiến đấu. Lý do dẫn đến tình trạng không mấy vui vẻ này chính là lỗi lầm của Chính phủ trong việc hỗ trợ và bảo vệ các ấp, làng đó. Khái niệm ấp chiến lược nhằm áp chỉ đến một đơn vị hành chính có khả năng tự tổ chức hoạt động phòng vệ trước cuộc tấn công của quân đối phương trong một giai đoạn nhất định cho đến khi lực lượng chính quy của ARVN hoặc lực lượng Bảo an, Dân phòng được điều tới để giải cứu. Ở bất cứ ấp chiến lược nào cũng thế, sự hỗ trợ chẳng bao giờ đến hoặc chỉ có thể đến vào buổi sáng hay lúc ban ngày.

Có hai lý do để diễn giải sự thiếu sót trong công tác hỗ trợ này: (a) không có đủ lực lượng cần thiết để vừa bảo vệ an toàn cho các căn cứ khu mật, các trụ sở của cấp huyện và cùng một lúc lại cơ động tới hỗ trợ cho một ấp nào đó. (b) Việc di chuyển lực lượng vào ban đêm để hỗ trợ cho các ấp ở xa hoàn toàn bị cấm.

Chương trình lập ấp chiến lược ở tỉnh này có thể thực hiện được và đặc biệt có hiệu quả trong việc chống lại Việt Cộng. Thế nhưng sự hỗ trợ nhất định phải được thực hiện ngay lập tức theo cách tăng thêm quân và xây dựng khái niệm tác chiến mới, không nên áp dụng giống hệt như chiến thuật của người Pháp từ những năm 1954 mà phải có thêm nhiều xe tăng, và máy bay trực thăng hơn. Các ấp chiến lược nhất định phải được bảo vệ nếu như tỉnh này không bị rơi hoàn toàn vào sự kiểm soát của Việt Cộng trong vòng vài tháng nữa ...”

- Hmm, thực ra tôi không chú ý nhiều lắm vào cái thứ vớ vẩn này - Đại sứ Sedgewick nói



theo kiểu cần phải công kích tiếp vào lúc nào - Nhưng tôi cũng chỉ muốn nhắc nhở tất cả các ngài rằng chúng ta đang phải đối diện với một bức tranh rất hỗn độn ở đây.

- Chắc chắn là anh đã vạch trước ra chuyện này rồi - ngài McNamara nói

- Đúng là như vậy - Đại sứ Sedgewick trả lời - mỗi buổi sáng tôi thức dậy, tôi đều tự hỏi bản thân mình là chính xác mà nói thì tôi đang làm ở đâu thế này. Nhưng nó cũng có sự bù đắp thỏa đáng đấy chứ phải không David?

- Vâng thưa ngài.

- Cậu D. Marnin trẻ tuổi đây - Đại sứ Sedgewick nói - như tôi biết vẫn còn là một tay độc thân luôn lang thang khắp thành phố này. Mấy cô gái người Việt đó rất tuyệt có đúng không nào!

- Chắc chắn là bọn họ rất tuyệt rồi - tướng Taylor trả lời và mọi người cùng cười ồ lên.

Phụ tá “Hawk” chỉ đầu ngón tay xuống đồng hồ đeo tay để báo cho ngài Chủ tịch biết rằng đã đến lúc phải đứng dậy tới sân bay. D. Marnin có trách nhiệm ngồi ở ghế trước trên chiếc xe limo của cấp Đại sứ cùng với ông Đại sứ và ngài Bộ trưởng Quốc phòng ngồi ở ghế sau. Sau vài phút vui vẻ giả tạo trên danh nghĩa, Đại sứ Sedgewick đã thắng thế và đang ngồi rất thoải mái ngay bên trái ngài Bộ trưởng. Trong suốt đoạn đường tới sân bay, Bộ trưởng McNamara không nói một câu nào. Ông ta còn mãi đọc bản báo cáo của Steve Young gửi về từ tỉnh Long An, một tỉnh lỵ chỉ cách trung tâm Sài Gòn chưa đầy hai mươi phút đi bằng ô tô.

## Chương 42

### HÔN ƯỚC

Chuyến viếng thăm của ngài McNamara và tướng Taylor đã khiến cho D. Marnin quá bận bịu vì thế anh không thể gặp Lily kể từ khi hai vị khách này đặt chân tới Việt Nam. Anh chỉ gọi điện cho cô một lần duy nhất và lần đó cô đã tỏ ra rất lạnh nhạt và cũng rất thờ ơ với một lần hẹn hò khác. Khi anh hỏi rằng liệu anh có thể gặp cô vào đêm hôm đó được không, cô trả lời là cô bận “việc gia đình” và từ chối gặp mặt anh. Đêm hôm đó anh đã lái xe đi qua nhà cô và vô tình phát hiện thấy một chiếc xe mang biển ngoại giao của Mỹ đậu ngay trên đường vào nhà. D. Marnin đã quyết định là anh sẽ cố gắng không nói gì về chiếc xe này nữa, nhưng cuối cùng khi họ gặp nhau vào buổi tối mà ngài McNamara và tướng Taylor cất cánh thì dường như anh

không thể chịu đựng được hơn nữa.

- Em đã không nói với anh là em lại có “việc gia đình” vào đêm khác nữa đấy chứ?

Cả hai người đang ở trong phòng ngủ của cô, anh đã cởi bỏ chiếc áo sơ mi còn Lily chỉ mặc mỗi chiếc áo choàng tắm trên người và cô đang cố gắng cởi chiếc thắt lưng của anh ra.

- Vâng, em không nói vậy.

- Hãy nói cho anh nghe đi, em vẫn luôn có một nhà ngoại giao Mỹ ngồi tham gia vào công việc gia đình của em đấy chứ?

D. Marnin đá chiếc giày của anh vào góc nhà và Lily quỳ xuống cởi cho anh chiếc quần cộc.

- Một nhà ngoại giao ư?

D. Marnin nhắc chân ra khỏi chiếc quần cộc và ngồi xuống mép giường để cởi tất ra, trong khi cô vẫn quỳ xuống sàn nhà để kéo từng chiếc tất ra khỏi chân anh.

- Đêm hôm trước anh đã lái xe qua nhà em - anh nói mà cố gắng kiềm chế sự tức giận của mình - anh đã nhìn thấy một chiếc xe con ở lối vào nhà em mà đấy là xe của đoàn ngoại giao Mỹ.

Lily đứng dậy cởi bỏ chiếc áo choàng ngay trước mắt anh. Họ lao vào nhau rồi lăn lên giường, cô ôm chặt lấy anh và cố gắng náu mình vào đôi tay lực lưỡng của anh.

- Đó là Curly ... chỉ có Curly thôi - cô nói - em đã chẳng nói với anh rằng em vẫn tham khảo ý kiến của ông ấy, anh có nhớ không?

- Ừ có, nhưng không phải là vào lúc mười hai giờ đêm như thế. Mà ông ta làm cái quái quỷ gì ở đây mà muộn thế chứ?

- Chỉ nói chuyện thôi... em hứa đấy. Nói chuyện và nói chuyện. Không có gì hết đâu anh yêu.

Cô đặt lên môi anh một nụ hôn thật nồng nàn, nụ hôn đầu tiên của hơn một tuần đã qua. Họ làm tình một cách vội vã, rồi lại lao vào nhau làm tình hết lần này đến lần khác cho tới tận lúc nửa đêm và còn lâu hơn thế.

D. Marnin chợt tỉnh giấc. Anh cố tìm chiếc đồng hồ dạ quang của mình và thấy lúc đó đã là ba giờ sáng. Anh cảm thấy như cô vẫn đang thao thức trong vòng tay của mình.

- Em vẫn còn thức sao?

- Vâng, em không muốn ngủ.

- Ôi, Lily, chúng mình hãy đi đâu đó đi. Anh sẽ xin nghỉ vài ngày ... khoảng cuối tuần gì đó, chỉ có hai chúng ta thôi ... đi xuống Vũng Tàu và chúng mình sẽ làm tình ngay trên bờ biển ... hay ở bất cứ chỗ nào cũng được ... ôi, Lily thân yêu của anh, *je t'aime... je t'aime...* (Anh yêu em).

Lily buồn bã quay mặt ra phía cửa sổ và sự im lặng của cô như kéo dài đến vô tận. Sau

đẩy cô quay đầu về phía anh.

- Em cũng rất yêu anh, D. Marnin ạ - cô nói - nhưng em không thể đi với anh ... không phải cuối tuần này ...

- Vậy thì cuối tuần sau vậy nhé.

- Không phải cuối tuần ... không phải ... không bao giờ nữa đâu anh yêu.

- Em đang nói gì vậy? Em không đùa đấy chứ? Tại sao lại không?

Cô nén một tiếng thở dài nãy giờ, rồi cố gắng nói một cách rành mạch và chậm rãi.

- Bởi vì đêm hôm qua ... em đã nói với Curly ... rằng em sẽ làm vợ ông ấy.

Cả thế giới như sụp đổ hoàn toàn trước mặt David.

- Em! Cái gì! ... nhưng tại sao chứ Lily? Tại sao lại phải thế chứ?

- Bởi vì các con em và cả em nữa. - cô nói rất cương quyết - em cần có ai đó bảo vệ chúng em.

- Em đã có anh rồi đấy thôi.

- Anh không thể bảo vệ được em đâu. Anh càng không thể hỗ trợ cho chúng em nữa, D. Marnin ạ. Anh làm gì có tiền chứ.

- Anh có, anh có đủ mà. Và chỉ trong một vài năm nữa là cùng thôi ...

- Nếu vậy thì từ nay đến lúc đó em phải sống thế nào đây? Chẳng bao lâu nữa anh sẽ bị chuyển đi chỗ khác. Anh sẽ không thể ở đây lâu được đâu.

- Anh đã từng nghĩ ... là sau này chúng mình có thể thành một đôi.

- Em cũng nghĩ thế, em cũng rất mong là sẽ được đợi anh ở đây ... để trở thành phu nhân của anh.

- Phu nhân ư!

- Đó chẳng phải là điều anh mong muốn sao? Nếu vậy thì anh đã chọn nhầm người đàn bà cho mình rồi.

- Lily, Lily, làm sao mà em có thể làm như vậy với anh được chứ? Số phận chẳng đã ban chúng ta cho nhau hay sao? Em hãy nghĩ lại đi. Bây giờ vẫn chưa phải là muộn để em thay đổi quyết định của mình đâu.

- Không, em đã chẳng thể nào nghĩ ra điều gì tốt hơn trong suốt nhiều tháng qua. Anh hãy tin em đi, đấy không phải là một quyết định dễ dàng với em. Nhưng mà em đã quyết định như vậy rồi.

D. Marnin bật đèn lên và vợ vội lấy đồng quần áo của mình và bắt đầu mặc lên người.

- Nếu vậy thì ngày hạnh phúc của em là khi nào chứ? - anh hỏi và cố gắng ném hết sự giận dữ của mình theo câu hỏi ấy.

- Ngày 31 tháng mười tới đây.

- Làm gì mà nhanh thế?

Anh mặc vội chiếc quần cộc và chiếc áo sơ mi rồi nhét đại hai cái tất vào trong túi quần.

- Chúng em sẽ đi Paris ngay vào ngày hôm sau. Ông ấy sẽ nhậm chức Tham tán phụ trách vấn đề kinh tế của Đại sứ quán Mỹ ở đó.

- Hmm... *bon chance* [29]! Anh chắc là em sẽ trở thành một phu nhân Đại sứ hoàn hảo đấy.

Trên chiếc bàn trang điểm có một chiếc gạt tàn thuốc lá nhỏ bằng sứ đặt ngay cạnh chiếc ví, chùm chìa khóa và mấy đồng tiền lẻ của anh. Chiếc gạt tàn có màu men xám với hai con thiên nga màu xanh vẽ ở bên sườn. Anh cầm nó lên, ngắm nhìn nó một cách đau khổ rồi ném mạnh nó vào cánh cửa ra vào. Chiếc gạt tàn vỡ vụn ra thành cả nghìn mảnh li ti. Không thèm ngoái đầu lại nhìn cô, anh bước thẳng ra khỏi phòng.

## Chương 43

### ĐOẠN KẾT HỖN LOẠN

#### Điện 63560

Từ Nhà Trắng (Bundy)

Gửi tới: Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn

Tuyệt mật.

Điện khẩn Nodis

Ngày 05 tháng 10 năm 1963

Chỉ dành riêng cho Đại sứ Sedgewick.

Cùng chung quan điểm với kết luận và những gợi ý được rút ra sau chuyến thăm của ngài Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và ngài Chủ tịch Taylor, ngày hôm nay Tổng thống Hợp chúng Quốc Hoa Kỳ quyết định thông qua chính sách không liên quan, không gợi ý cho bất cứ hành động lén lút tập hợp lực lượng nào để gây ra đảo chính. Tuy nhiên, vẫn còn có một vài nỗ lực cần che đậy liên quan mật thiết đến vấn đề an ninh dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ ngài Đại sứ

nhằm xác định, đánh giá và tạo mối quan hệ cần thiết với thể hệ lãnh đạo kế cận khi những người này có thể xuất hiện. Điều quan trọng nhất đối với các hành động như vậy là phải tuyệt đối bảo đảm bí mật, sẵn sàng phủ nhận bất cứ lúc nào và tách riêng khỏi tất cả các phân tích đánh giá chính trị thông thường và các báo cáo cũng như mọi hoạt động khác của Phái bộ Mỹ tại Việt Nam. Chúng tôi muốn nhắc lại rõ ràng một lần nữa là hoạt động này không được nhằm mục đích khuyến khích đảo chính mà chỉ mang tính giám sát trung lập đơn thuần và sẵn sàng có những giải pháp ngoại giao nhằm bảo vệ quyền lợi và uy tín của nước Mỹ khi cần thiết. Nhằm tránh những khả năng bị liên đới, đích danh ngài Đại sứ Sedgewick chứ không phải ai khác phải truyền đạt những chỉ thị này bằng miệng đến Trưởng lưới điệp viên CIA tại Sài Gòn để ông này thực hiện việc xây dựng những mối liên hệ cần thiết và chỉ báo cáo kết quả cho Đại sứ Sedgewick mà thôi.

### **Điện số 1448**

Từ: Trưởng lưới điệp viên CIA ở Sài Gòn

Gửi tới: Giám đốc Cục Tình báo Trung ương Mỹ.

Tuyệt mật

Ngày 06 tháng 10 năm 1963

Chỉ dành cho Ngoại trưởng Rusk và các ngài Harriman, Hilsman và McG. Bundy.

Điện của Đại sứ Sedgewick tại Sài Gòn.

Ngày hôm nay, 06 tháng 10 năm 1963, Đại tá Gascon đã có cuộc thảo luận kéo dài một tiếng mười phút với tướng Dương Văn Minh tại tư dinh của ông ta trên đường Lê Văn Duyệt. Sau màn chào hỏi xã giao thông thường, tướng Minh nói rằng ông ta phải có quyền được biết thái độ của Chính phủ Mỹ với Chính phủ Việt Nam Cộng hòa sẽ thay đổi trong tương lai. Ông ta phàn nàn rằng ông ta đã nhận được những tín hiệu rất khác từ phía tướng Donnelly và Bộ Tư lệnh quân viện Mỹ (MACV) so với các thông tin từ Đại sứ quán Mỹ. Tướng Minh cho rằng tình hình đang xấu đi rất nhanh và chúng ta phải hành động ngay nếu không chúng ta sẽ bị thua Việt Cộng trong cuộc chiến tranh này, bởi vì Chính phủ của Ngô Đình Diệm không còn đứng về phía người dân của quốc gia này nữa. Ông ta cũng đã đưa ra một danh sách các tướng lĩnh và sỹ quan cao cấp đứng về phía ông ta gồm có: a) Thiếu tướng Trần Văn Bích; b) Trung tướng Trần Thiện Khiêm; c) Thiếu tướng Lê Văn Kim. Tướng Minh cũng khẳng định chắc chắn rằng ông ta không chờ đợi sự ủng hộ đặc biệt nào từ phía Chính quyền Mỹ, nhưng ông ta rất cần sự bảo đảm rằng Chính phủ Mỹ sẽ không phá vỡ kế hoạch của ông ấy. Ông ta từ chối bất cứ tham vọng chính trị nào cho cá nhân mình hay các cộng sự của mình nhưng với một trường hợp ngoại lệ của tướng Tôn Thất Đính. Ông ta cam đoan rằng mục đích duy nhất của ông ấy là giành thắng lợi trước Việt Cộng trong cuộc chiến tranh này. Để thực hiện được kế hoạch của mình, ông ta đặc biệt nhấn mạnh rằng phía Mỹ cần tiếp tục giữ mức viện trợ quân sự và kinh tế như hiện thời là 1,5 triệu đô-la mỗi ngày.

Tướng Minh cũng phác họa ra ba khả năng hoàn thành mục tiêu thay đổi Chính phủ hiện nay là;

a. Âm sát Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn, giam lỏng ông Diệm tại phòng làm việc. Đây là phương thức đơn giản nhất.

b. Bao vây Sài Gòn bằng các đơn vị quân sự đặc biệt là Sư đoàn số năm đóng tại Bến Cát (Sư đoàn này hiện đang nằm dưới sự chỉ huy của Đại tá Nguyễn Văn Thiệu)

c. Sử dụng lực lượng quân sự tham gia đảo chính đánh trực diện vào các đơn vị trung thành với gia đình họ Ngô ở tất cả các vị trí trong Sài Gòn - điều này có nghĩa là phải chia nhỏ thành phố này thành các khu vực nhỏ sau đó lần lượt dọn sạch từng cụm một.

Đại tá Gascon trả lời rằng anh ta không thể nói gì về chính sách không can thiệp của Mỹ và cũng không thể đưa ra bất cứ lời khuyên nào về mặt chiến thuật. Anh ta cũng không thể nhận xét là phương án nào trong ba phương án trên là tối ưu nhất. Tướng Minh cho biết những người nguy hiểm nhất ở miền Nam Việt Nam chính là Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Cẩn và Ngô Trọng Hiếu (người này là Bộ trưởng Bộ nội vụ). Theo lời tướng Minh, tên Hiếu vốn là một người theo Cộng sản và cho đến lúc này vẫn có sự thông cảm với bọn Cộng Sản. Khi Đại tá Gascon nhắc nhở ông ta cần cảnh giác với Đại tá Tung, Tư lệnh Lực lượng đặc biệt, tướng Minh tuyên bố rất tự tin là: “Nếu như tôi loại bỏ được thằng Nhu, Cẩn và thằng Hiếu thì thằng Tung chỉ còn nước quỳ gối xuống dưới chân tôi mà van xin thôi”.

Tướng Minh cũng nói thêm rằng một trong những lý do khiến ông ta phải hành động càng sớm càng tốt đó là chỉ huy các cấp đại đội, tiểu đoàn và cả trung đoàn đang tham gia vào vụ tạo phản đều chỉ đang đảm nhiệm cương vị tạm thời. Ông Minh còn tỏ ra rất thông cảm với vị trí của Gascon vào lúc này là không thể đưa ra lời bình luận hay phản bác điều gì.

### **Điện số 74228**

Từ: Nhà Trắng Gửi: Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn (Qua kênh liên lạc của CIA)

Tuyệt mật, ngày 9 tháng 10 năm 1963

Của Bundy chỉ dành riêng cho Đại sứ Sedgewick

Liên quan đến điện số 1448 và điện từ Sài Gòn số 1472

Ngài hãy tin tưởng là trong điện số CAAP 63560 chúng tôi đã chuyển đến cho ngài tất cả những sự chỉ dẫn cần thiết. Trong những lần tiếp xúc trực tiếp tới đây với tướng Minh và tướng Đôn, chúng ta cần theo sát những ý tưởng mới được Tổng thống bàn bạc và bổ sung. Trong khi chúng ta không mong muốn phải khuyến khích có một cuộc tạo phản, chúng ta cũng không muốn phải để lại ấn tượng là Hoa Kỳ lại phá hỏng kế hoạch thay đổi Chính phủ hoặc từ chối viện trợ kinh tế hay quân sự cho một chính quyền mới nếu như nó có đủ khả năng tăng cường các hoạt động quân sự một cách hiệu quả và chủ động cải thiện mối quan hệ với Chính phủ Mỹ. Tuy nhiên chúng ta phải tránh không để bị liên quan đến việc cố vấn hay bình luận về kế hoạch tạo phản hay bất cứ hành động nào khác có thể sinh ra chuyện Chính phủ Mỹ có liên

quan đến việc thay đổi sự lãnh đạo ở một quốc gia đồng minh. Thế nhưng chúng ta vẫn phải cần có những thông tin cần thiết để đánh giá chính xác về khả năng, năng lực, uy tín của bất cứ nhà lãnh đạo có thể lên thay thế.

Về vấn đề liên quan đến việc làm sao để trả lời tướng Minh, ngài nên xem xét khả năng để Gascon đảm nhiệm vị trí mà anh ta không thể làm đại diện cho trường hợp của tướng Minh trước các quan chức khác ở bất kỳ mối quan hệ nghiêm túc nào. Nhằm mục đích thuyết phục các quan chức có trách nhiệm khác xem xét trường hợp của tướng Minh, Gascon cần phải đưa ra một cách chi tiết nhất các thông tin rõ ràng, có thể chỉ ra rằng kế hoạch của tướng Minh là có triển vọng thành công nhất. Ngài cũng nên thảo luận với Trưởng lưới điệp viên CIA tại Sài Gòn xem liệu có cần phải từ chối đưa ra sự bảo đảm an ninh nào hay từ chối việc tiếp xúc với các cá nhân có quan hệ nếu như họ đề nghị sự giúp đỡ từ bên ngoài Việt Nam. Như chúng tôi đã chỉ ra trong bức điện số CAP 63560 phần lớn chúng tôi đều rất lo ngại đến vấn đề bảo mật thông tin dính dáng đến vụ việc này. Với tính nhạy cảm đặc biệt của vụ việc này, trong nhóm chỉ có chưa đến mười quan chức thuộc Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Cục Tình báo Trung ương được biết đến bức điện này.

Ngay sau khi ông Đại sứ và D. Marnin có mặt tại buổi lễ kỷ niệm ngày Quốc khánh của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ngày 1 tháng 10, thông thường vẫn là một buổi lễ hậu hĩ với khoảng gần một nghìn người tham dự, Đại sứ Sedgewick dường như chớp ngay lấy cơ hội để được thảo luận riêng với tướng Bích và tướng Minh. D. Marnin cũng không thể nói là liệu rằng đây là một cuộc gặp gỡ tình cờ hay không nhưng tất cả những gì anh biết đều chỉ ra rằng người ta đã bố trí cuộc tiếp xúc này hoàn toàn có mục đích. Trong bất kỳ trường hợp nào thì một cuộc gặp mặt quá lộ liễu giữa đám đông người như vậy đối với ông Đại sứ chỉ nhằm mục đích duy nhất là ông ta muốn bảo đảm với hai người chủ mưu đảo chính, rằng Đại tá Gascon là người mà ông ta hoàn toàn tin cậy và rằng ông ta là người đại diện trực tiếp nói tiếng nói của Tổng thống John Fitzgerald Kennedy, người đã từng được sinh ra và trưởng thành trong khu cư xá ngoại giao đoàn của Mỹ và luôn tôn trọng tuyệt đối phán xét của “người ngoài mặt trận”.

Một trong số rất nhiều ưu điểm là có chiều cao, cao hơn người khác mà đặc biệt khi ở Châu Á giống như D. Marnin luôn cao hơn hẳn những người có tầm cao trung bình ở xung quanh anh một cái đầu khiến anh có thể nhìn thấy tất cả mọi người trong một đám đông. Anh đã nhìn thấy Lily trong bộ quần áo dài bằng lụa màu xanh đứng ở trong góc phòng với ông Curly. D. Marnin kiên nhẫn chờ đợi cho ông này đi ra ngoài với vài người bạn rồi nhẹ nhàng lách qua gian phòng tiến đến bên cô và chào.

- Trời đất, một người đẹp như quý bà lại phải đến đây làm gì vậy? - Anh hỏi.

Nàng quay đầu lại.

- Em đã hy vọng là em sẽ được gặp anh ở đây. - Cô trả lời.

- Em đã ư? Tại sao thế nhỉ thưa bà? Tôi lại cứ nghĩ rằng quý bà phải sung sướng đến phát cuồng lên giống như một cô gái mới lớn ấy chứ - nào là chuẩn bị cho đồ cưới, nào là chuẩn bị

đặt chỗ tại khách sạn hay nhà hàng, nào là chuẩn bị hoa, tắm rửa và ... - tất cả những việc mà các cô dâu vẫn thường làm ấy chứ.

- Đừng độc ác với em như vậy chứ! David. Cuộc đời em đã bị trừng phạt quá đủ rồi.

- Như thế chẳng giống như đang đóng kịch lắm sao? Nhưng em nói đúng. Chẳng việc gì mà ta phải buộc tội lẫn nhau nữa đâu. Thôi đành vậy, dù sao anh chỉ cũng muốn biết là em có ổn không thôi.

- Làm sao có thể gọi là ổn khi em phải cố gắng để được sống sót chứ?

- Anh thấy người ta mời là em sẽ tổ chức đám cưới ở trang trại đó.

- Vâng ... Một ngày cuối cùng tại cái trang trại có nhiều kỷ niệm của em ... - cô thở dài nãy nê. - Và sau đó em sẽ đi khỏi đất nước này - một nơi toàn kẻ điên loạn - và em sẽ chẳng bao giờ quay lại đây nữa... Anh sẽ đến dự đám cưới chứ?

- Làm sao anh có thể quên nó trên đời này được chứ - anh sẽ làm tất cả những gì để có thể được nhìn em một lần cuối cùng.

- Thế ... tối mai anh có được mời đến dự bữa tiệc chia tay của anh Curly không?

- Vì nhiều lý do nên anh không được mời.

- Buồn cười thật ... - cô nói và nở một nụ cười chua chát - em cũng không được mời.

- Em đang cố nói với anh điều gì sao?

- Em nghĩ là ... có thể, em nghĩ là anh và em ...

- Em nghĩ là em có thể có một bữa tiệc của riêng em sao, Lily?

- Đại loại là như thế ...

- Thế anh có thể đến dự được không?

- Có...

- Và lần cuối cùng chúng ta lại được ở bên nhau như thời nguyên thủy nữa chứ?

Nàng cúi đầu do dự rồi ánh mắt nàng lóe lên khi nhìn thẳng vào mắt anh và trả lời.

- Em chỉ muốn được ở bên anh như thế nào cũng được.

- Tội nghiệp cho cả hai đứa mình! Đợi anh nhé. Vậy em đã giải quyết được rắc rối ở trang trại đó chưa?

- Rồi anh ạ. Em đã nói với Curly về chúng và anh ấy sẽ giúp đỡ em.

- Hmm... đó ít nhất cũng là cái mà ông ta có thể làm cho một người vợ.

- Không hẳn vậy đâu. Anh đúng là thô lỗ điển hình nhất trong suốt thế kỷ qua. Điều đó chẳng liên quan gì đến quan hệ cá nhân của chúng em đâu.

- Thế thỏa thuận thế nào?



- Chúng em đã tính toán mọi khả năng trong suốt cả ngày. Anh ấy sẽ mua lại toàn bộ số nợ trị giá 48.000 đô-la tiền mặt của em. Điều này rất tốt cho em bởi vì em nợ họ 61.500 đô-la. Và sau đó em sẽ trả lại cho anh Curly 20% sau năm năm. Thực tế thì trước đó em vẫn phải trả với cái giá cắt cổ là 64% cơ đấy. Bây giờ thì em tự do rồi không còn bị lệ thuộc vào bọn họ nữa. Và nếu như người Mỹ các anh đến đây bằng con đường quang minh chính đại thì em đã có thể bán trang trại của mình với ít nhất là phần tư triệu đô-la đấy.

Claudio cũng có một câu chuyện tương tự kể cho anh nghe khi hai người vừa uống bia Ba Mi Ba ở sân thể thao Cercle Sportif ngày hôm sau. Mọi việc đã được giải quyết một cách êm thấm. Những tay ba Tàu cho vay nặng lãi đã rút lại một vài biện pháp gây áp lực và đồng ý với thỏa thuận sẽ mua lại một phần của cơ sở đầu tư trị giá 940.000 đô-la và giảm lãi suất đối với phần còn lại.

- Dường như đó là một vụ làm ăn được ở đây. Chúng tôi có thể vay được một nửa số đó ở Singapore với lãi suất 40% và có thể tự đứng dậy được. Với cậu thì người ta lại đến đây nhiều hơn và chúng tôi lại có thể bán được đồng tài sản của mình với ít nhất khoảng 3 triệu đô-la. Trong khi đó, chỉ một năm nữa thôi chúng tôi sẽ chắc chắn có được nửa triệu đô sau khi đã trả hết tiền lãi. Thế chẳng phải là tốt rồi hay sao bởi vì vốn đầu tư ban đầu của chúng tôi dù sao cũng chưa đến một triệu đô-la cơ mà.

- Vậy là đầu gối anh được bảo toàn rồi còn gì nữa.

- Ông bạn già ơi, cả cuộc đời tôi nữa chứ. Cả đám bọn họ sẽ không ngu đâu khi mà đó là một món nợ danh dự.

- Nhưng điều gì khiến cho những người cho anh vay lại nghĩ là rồi các nhà đầu tư sẽ đến đây nhiều hơn?

- Thì ai cũng biết là người Mỹ các anh sẽ chìm chết ông Diệm. Điều đó đã khiến cho giá vàng lên kinh khủng còn đồng Piaster thì lại mất giá. Chỉ mới tuần trước thôi những đồng tiền thông minh vẫn còn nghĩ là các anh sẽ cắt bỏ tất cả và cuối xéo khỏi đây. Chính điều này khiến cho những chủ nợ phải đòi ngay lập tức. Nhưng khi họ hiểu rằng các anh vẫn chưa hết duyên nợ với xứ sở này. Tôi nghĩ là chúng ta đã được chứng kiến sự náo loạn ghê gớm nhất trong năm 1963 này rồi đấy.

Claudio vỗ vỗ vào chán mình rồi cúi xuống uống sạch vại bia trên bàn và lại gọi tiếp một vại bia khác.

## NGÀI ĐẠI SỨ VÀ TƯỚNG DONNELLY

Sau khi nhận được bức điện ngày 9 tháng 10 của Bundy, Đại sứ Sedgewick đã thay đổi ngay cách ứng phó của mình. Trước đó, ít nhất có khoảng sáu, bảy người trong đó có tướng Donnelly, ngài Bilder, ngài Sabo, cô Helen Eng, ngài Markoff và trước khi ông ta tới đây còn có cả D. Marnin - là những người “trong cuộc” thường xuyên được đọc những bức điện dạng này. Về sau, Đại sứ Sedgewick luôn kiểm soát đến từng chi tiết mọi thông tin liên quan đến kế hoạch đảo chính với tất cả mọi người trong Đại sứ quán ngoại trừ Đại tá Gascon và một nhân viên mã hóa riêng của CIA. Khi ông ta viết bất cứ điều gì liên quan đến chủ đề này, ông ta đều viết bằng tay lên trên một tờ giấy điện màu vàng lúc nào cũng có sẵn ngay tại phòng làm việc riêng của ông ta ở khu cư xá ngoại giao đoàn. Sau đó, bức điện đó được gửi đi mà không cần phải đánh máy lại. Đại tá Gascon sẽ luôn đem bức điện đó đến Đại sứ quán để cho nhân viên mã hóa của CIA kia dịch thẳng từ bản nháp do chính ông Đại sứ viết.

D. Marnin coi chuyện này như thể một cái tát vào mặt anh vậy. Nhưng cuối cùng anh cũng nhận ra rằng người thật sự bị cô lập, bị tát đau nhất vì việc này chính là tướng Donnelly. Bởi vì tướng Donnelly vẫn tin là chỉ thị được gửi từ Washington mà đặc biệt là từ Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và tướng Taylor mang hàm ý ngăn chặn việc ủng hộ hay xúi giục đảo chính. Tướng Donnelly - chính là quan chức được đích thân Jack Kennedy giao cho nhiệm vụ đặc biệt là sẵn sàng thay thế công việc điều hành hoạt động của Phái bộ Mỹ nếu như đột nhiên Đại sứ Sedgewick không có mặt tại miền nam Việt Nam đúng lúc cuộc đảo chính diễn ra - nhưng lại không được biết chuyện gì đang diễn ra giống như tất cả những người khác kể cả Phó phòng điệp vụ DCM chứ chưa nói gì đến một kẻ chẳng có chút ý nghĩa nào như Marnin. Ông Đại sứ không muốn tướng Donnelly qua mặt ông ta để nói điều gì đó với tướng Taylor và ngài Bộ trưởng McNamara hay cho bất cứ ai khác ở cấp cao hơn tại Washington, những người luôn nghi ngờ về sự cần thiết phải loại bỏ Ngô Đình Diệm trong cuộc chơi này.

Ở Sài Gòn vào lúc này rất nguy hiểm bởi, vì cỗ máy đảo chính mới hình thành dường như lại được tiếp thêm sức mạnh bởi sự chai lỳ của Đại sứ Sedgewick. Ông ta ngày càng trở nên dễ cáu kỉnh và rất hay gắt gỏng, cướp lời các lãnh đạo cấp phòng thuộc quyền ông ta chứ chẳng nói gì đến những người giúp việc giống như Helen Eng và Marnin. Có một lần ngay sau khi nổi cơn thịnh nộ vì lý do không có đủ mấy cái bút chì đã được gọt cẩn thận để trên bàn làm việc như mọi ngày, Đại sứ Sedgewick lại đột ngột thay đổi thái độ của mình và sử dụng hết tài năng và tính hài hước của mình để quay lại tán dương rằng Helen là nữ thư ký tài năng nhất trong ngành ngoại giao để cô này rút lại đề nghị được chuyển đi làm việc ở chỗ khác.

Đối với Marnin, anh đã luôn nghĩ rằng bản thân anh có đủ khả năng kiểm soát được số phận của chính mình. Thế nhưng, cả trong công việc lẫn trong đời sống cá nhân của mình đột nhiên anh nhận ra rằng anh đang bị vướng vào trong vòng tay của một thế lực ma quái mạnh mẽ mà anh không thể chống lại được. Mỗi tối sau khi đi làm về, anh đều uống hai ly rượu Martinis, ăn một miếng bánh kẹp thịt rồi lang thang suốt đêm hết các câu lạc bộ và các quán bar ở Sài Gòn. Đôi khi anh đi cùng Mandelbrot và mấy người đồng nghiệp của anh ấy, rồi thì đi

cùng với cả Frank Gascon hay anh chàng Chick Rizzo và thường thường vẫn là ông bạn Claudio, nhưng thi thoảng anh vẫn đi một mình.

Đại sứ Sedgewick thường rời nhiệm sở đi ăn và nghỉ trưa vào lúc 12 giờ 30 và chẳng mấy khi quay lại phòng làm việc trước lúc 5 giờ chiều. Ông ta quả quyết rằng phải dùng quãng thời gian ấy để đọc hết toàn bộ nội dung của cả mấy chồng tài liệu cao ngất. Thế nhưng từ lúc D. Marnin được giao nhiệm vụ “khóa cửa hộ ông ta” - có nghĩa là kiểm tra bảo mật và sắp xếp lại tất cả các cặp tài liệu ở cả khu cư xá ngoại giao đoàn lẫn ở trong Đại sứ quán, anh biết được rằng ông ta chẳng đọc được mấy trong quãng thời gian đó. Điều đó không hẳn có nghĩa rằng Đại sứ Sedgewick là một tay lười nhác. Ông ta cứ đi tới Đại sứ quán rồi lại quay về khu cư xá rồi lại đi tới Đại sứ quán như một con thoi với những bức điện gửi đến hoặc nhận được từ ngài Tổng thống hay ông Mc Bundy, hay Ngoại trưởng Dean Rusk - những bức điện đó luôn đòi hỏi ông Sedgewick phải chú tâm đặc biệt - nó còn khiến D. Marnin phải hy sinh hầu hết các buổi chiều để chạy theo ông ấy từ chỗ này sang chỗ khác.

Phòng nghiên cứu của ông Đại sứ vốn được thiết kế với một gian phòng nhỏ ngay sát nó dùng để làm phòng thay đồ. Đó cũng là nơi Đại tá Gascon lén lút chui vào tránh mặt mỗi khi Lão Mi đến báo rằng D. Marnin tới và ông Đại sứ cần phải thực hiện một số công việc thường ngày của mình. D. Marnin có phận sự không được biết rằng Gascon đang có mặt ở khu cư xá ngoại giao đoàn, nhưng gần như chẳng lần nào anh có thể bỏ qua được bởi vì rất dễ nhận ra qua cái xe Jeep cũ kỹ, méo mó mà lại sơn màu đỏ kiểu “độc nhất vô nhị” ở đất Sài Gòn mà anh ta vẫn dùng hàng ngày.

Tất cả những gì Đại sứ Sedgewick đang làm đều phải bí mật, bởi vì Đại sứ quán không được phép khuyến khích hay xúi giục việc tạo phản. Điều đặc biệt quan trọng với Đại sứ Sedgewick là các quan chức cao cấp ở Washington phải không nghĩ rằng ông ta đang lạm dụng sự chỉ đạo của họ và sử dụng Gascon như một công cụ của ông ta. Vì thế hôm 25 tháng 10, ông ta đã gửi bức điện sau đến cho McGeorge Bundy, Trợ lý đặc biệt về vấn đề An ninh Quốc gia của Tổng thống Kennedy:

“...việc làm có ý nghĩa sống còn đối với chúng ta là không nên ngăn cản cuộc đảo chính này cũng như không nên ngồi đó mà lại không biết tất cả những gì đang diễn ra. Chúng ta không nên ngăn cản cuộc đảo chính vì hai lý do sau đây. Thứ nhất là để tránh cho Chính phủ kế tiếp không làm hỏng việc và mắc phải sai lầm như Chính phủ hiện nay. Thứ hai là sẽ rất không thông minh nếu chúng ta *giội nước lạnh* vào âm mưu đảo chính, đặc biệt là ngay từ giai đoạn nó mới bắt đầu hình thành. Khi chúng ta ngăn cản âm mưu đảo chính giống như chúng ta đã làm trước đây, chúng ta sẽ phải gánh chịu sự oán giận ghê gớm vì thiếu trách nhiệm một cách phi lý khi để cho những kẻ bất tài đương nhiệm tiếp tục giữ quyền lực. Và chính chúng ta đã tự để cho mình bị phán xử bởi những công chuyện nội bộ ở Việt Nam...”.

Ngay lúc đó, ông Bundy cũng không bị thuyết phục một cách dễ dàng. Ông ta gửi điện trả lời rằng:

“Tổng thống Mỹ đặc biệt lo ngại rằng cuộc đảo chính sẽ không thành công, nên chúng ta phải bằng mọi cách tránh không bị liên can đến vụ việc này, nếu chúng ta muốn không bị công luận phản đối ở tất cả mọi nơi. Chính vì vậy, trong khi cùng chia sẻ với quan điểm của ngài là

chúng ta không thể ra tay ngăn cản cuộc đảo chính, nhưng chúng ta phải đánh giá để thấy trước lựa chọn hoặc cảnh báo về bất cứ kế hoạch nào không có khả năng thành công. Chúng tôi hiểu đó là nhiệm vụ nặng nề, nhưng ngài Tổng thống vẫn muốn ông phải biết mối lo ngại của chúng tôi.”

Trong khi đó, cả Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và tướng Taylor chột hiểu ra rằng người đang có mặt ở chiến tuyến là tướng Donnelly đã bị hất ra khỏi vụ việc này. Đối với họ điều đó là không thể tha thứ được. Tướng Taylor đã vội vàng bày tỏ quan ngại của mình thông qua bức điện tuyệt mật “chỉ để đọc” gửi tới tướng Donnelly thông qua kênh liên lạc của Bộ Quốc phòng vào ngày 28 tháng 10. Trong bức điện này, ông ta viết:

“...cả tôi và ngài Bộ trưởng hoàn toàn thấy lo ngại về việc giữa ngài và ông Đại sứ tiếp tục không có sự trao đổi thông tin và chia sẻ sự hiểu biết. Như vậy rõ ràng là không tuân theo đúng chỉ thị cơ bản nhất và nguyên tắc quan trọng nhất mà Washington đã đưa ra. Nhiều ý kiến rất nhạy cảm đã được trích dẫn trên sự đồng tình của ông mà trong thực tế ông không hề được đọc. Dường như đã có sự không thống nhất trong một số vấn đề đáng lẽ ra phải được thảo luận kỹ càng giữa các Trưởng đại diện đang có mặt tại Sài Gòn trước khi nó được gửi về Washington. Tất cả điều đó và một vài dấu hiệu khác cho thấy có sự thiếu hợp tác và tính khách quan theo đúng yêu cầu trước tình hình rất phức tạp hiện nay ở Sài Gòn.

Liên quan đến việc nhìn nhận về tình hình chiến sự ở đó, luôn có sự đánh giá trái ngược nhau trong các báo cáo được gửi về qua kênh liên lạc của Bộ Tư lệnh Quân viện và của Đại sứ quán. Chẳng hạn như trong bức điện số 768 gửi từ Sài Gòn có nói về tình hình chiến sự được nhìn nhận ở các góc độ của ông rất giống với ấn tượng mà cả tôi và ngài Bộ Trưởng McNamara đã có được khi tới thăm Sài Gòn ba tuần trước đó. (Mặc dù bản phụ họa của ông Đại sứ trong bữa trưa hôm chia tay về nước đã thật sự làm cho chúng tôi khó chịu). Liệu chúng tôi có đúng không khi tin tưởng vào ông Đại sứ trong lúc ông ấy chỉ nhìn nhận và đánh giá tình hình theo cách của mình mà không hề thảo luận với ông? Nếu như cảm giác này của chúng tôi là đúng, tôi rất vui mừng nhận được bất cứ sự gợi ý nào để có thể tìm ra cách hỗ trợ cần thiết khiến cho quan hệ giữa ông và Đại sứ Sedgewick gần gũi hơn nữa.

Hãy trả lời tôi càng sớm càng tốt.”

Ngay khi bức điện này đến nơi vào buổi sáng hôm đó, D. Marnin đã nhận được một cuộc điện thoại của Đại úy Tom Aylward đề nghị được gặp anh tại Đại sứ quán. Mặc dù họ đã biết nhau khá rõ và đã có nhiều cuộc trạm chán trên sân tennis ở khu cư xá ngoại giao đoàn và tại sân thể thao Cercle Sportif, nhưng đây là lần đầu tiên Aylward đến thăm anh tại nơi làm việc.

- Tôi để lại thẻ công vụ và đăng ký tên khách ở bàn lễ tân - anh ta nói và chỉ tay về phía bên phải - trong mấy tuần qua, kể từ lúc tướng Taylor và ngài Bộ trưởng McNamara rời Sài Gòn, tướng quân Donnelly gần như không thể sống nổi với những gì mà ông ấy hiểu.

- Thì cuộc đời của một phụ tá như tôi thì có sung sướng gì hơn chứ - D. Marnin trả lời - chẳng ai hiểu được điều đó hơn tôi đâu.

- Tướng quân cảm thấy như là ông ấy đã bị gạt ra khỏi tất cả những gì mà các thiên tài chính trị của các anh đang làm ở đây. Cá nhân tôi chỉ là một sỹ quan pháo binh chứ không phải

là một nhà chính trị như anh vì vậy cho phép tôi nói thẳng thế này nhé. Tướng Donnelly yêu cầu tôi tới đây gặp anh để tìm hiểu xem anh có biết tí gì không. Ông ấy làm vậy vì biết rằng tôi với anh đã chơi tennis với nhau nhiều lần rồi.

- Ông ấy nghĩ rằng tôi có thể khai sáng cho cậu được hay sao?

- Thì đại loại như thế.

- Tôi ước gì có thể làm được như thế, anh Tom ạ. Nhưng thực tế là tôi cũng mù tịt giống như tất cả người khác thôi. Mà chắc chắn là tôi còn chẳng biết gì hơn chính Tướng quân ấy chứ. Điều đó thì có gì ngạc nhiên đâu phải không?

- Tôi cũng đã nghĩ đến những gì mà cậu vừa nói. - Aylward trả lời.

Tướng Donnelly phải báo cáo về cho tướng Taylor. Đó đúng là một bức điện khó viết nhất trong cuộc đời binh nghiệp của ông ấy. Ông ấy biết rằng trong bất kỳ tình huống nào và cho dù là ông ấy muốn giữ bí mật đến đâu, thì tất cả những gì mà ông ấy nói tới chắc chắn sẽ khiến cho ông ấy trở thành một kẻ bị phỉ báng trong tất cả các hành lang của Ngũ giác đài.

## **Điện số MAC 2028**

Từ: Tư lệnh Bộ Tư lệnh MACV Gửi: Chủ tịch CJCS Tuyệt mật.

Chỉ đọc không sao chép

Ngày 29 tháng 10 năm 1963 - lúc 21 giờ 30 phút.

Báo cáo của tướng Donnelly gửi riêng cho tướng Taylor.

(Không gửi cho bất kỳ nơi nào khác)

Bức điện số JCS 4188-63 đã đến đây đúng vào lúc tôi đang suy nghĩ, cân nhắc để soạn một báo cáo về vấn đề liên quan này để gửi cho ngài. Thực tế là tôi rất hiểu nỗi lo lắng của ngài. Kể từ bức điện số 768 gửi từ Sài Gòn tôi đã không được đọc thêm bất cứ một bức điện nào - do Đại sứ quán không chuyển chúng đến cho tôi - đối với bức điện khác kể từ bức điện số CAS 1896 trở đi, tôi chỉ được đọc chúng sau khi chúng đã được gửi về đến Washington rồi. Ông Đại sứ và tôi chắc chắn là vẫn liên hệ với nhau nhưng việc chúng tôi có trao đổi thông tin cho nhau không lại là chuyện hoàn toàn khác.

Cá nhân tôi luôn tự nói với mình rằng phương pháp làm việc của Bascombe khác hoàn toàn với những gì mà Gus Corning vẫn làm. Đại sứ Gus luôn thảo luận, trao đổi một cách rõ ràng với tôi hoặc trực tiếp với các sỹ quan tham mưu của tôi về tất cả các vấn đề liên quan đến mọi hoạt động quân sự trước khi nó được gửi về Washington. Ngày nay điều đó không phải là cách mà mọi thứ đang diễn ra ở đây. Ngài đã rất đúng khi nhận thấy rằng ông Đại sứ đang xử sự theo cách tự mình soạn thảo các báo cáo về tình hình chiến sự cũng như đánh giá mọi hoạt động của lực lượng quân đội mà trước đó không tham khảo ý kiến chuyên môn của tôi.

Giữa tôi và ông Đại sứ còn có sự nhìn nhận và cách đánh giá rất khác nhau về những chỉ thị được đưa ra trong bức điện của Nhà Trắng số 63560 gửi hôm 06 tháng 10 và những ý

tướng bổ sung trong bức điện của Washington số CAS 74228 gửi hôm 9 tháng 10. Theo tôi hiểu thì điện số CAP 63560 chứa đựng những chỉ thị cơ bản nhất cho chúng tôi và tôi cũng tin rằng điện số CAS 74228 không hề thay đổi những chỉ thị cơ bản đó - điều này có nghĩa là không nên đưa ra ý tưởng chủ động khuyến khích đảo chính thay đổi Chính phủ Ngô Đình Diệm. Ông Đại sứ lại cho rằng bức điện số 74228 đã thay đổi hoàn toàn hàm ý của bức điện số 63560 và rằng việc thay đổi Chính phủ là một điều cần thiết và điều đó chỉ có thể thực hiện được thông qua một cuộc đảo chính. Ai là người hiểu đúng trong trường hợp này thì chỉ Washington mới có thể nhìn thấy.

Thực tình thì tôi không hề phản đối việc thay đổi Chính phủ nhưng tôi vẫn thiên về khuynh hướng cho rằng vào lúc này phương thức thực hiện việc thay đổi cần thực hiện bằng cách thay đổi cơ cấu lãnh đạo thì tốt hơn là thay đổi toàn bộ những người lãnh đạo ở cấp cao nhất. Tôi chưa hề thấy một trật tự hoàn chỉnh nào được nhóm chủ trương đảo chính đưa ra. Tôi nghĩ rằng chúng ta nên xem xét một cách cẩn thận, trước danh sách nhân sự được đề xuất, trước khi chúng ta đưa ra những quyết định mà sau này không thể thay đổi được về tương lai của chúng ta ở đất nước này. Thông qua các mối quan hệ của mình tại đất nước này, tôi có thể khẳng định rằng tôi không hề khoắc lác khi nói rằng mối quan hệ của tôi với tất cả các tướng lĩnh còn rộng hơn, sâu hơn tất cả mối quan hệ của bất kỳ một người Mỹ nào khác trong đó có cả Đại tá Gascon. Và tôi cũng chưa thấy bất cứ một người nào có được lòng nhiệt tình và tinh thần chống Cộng quyết liệt bằng ông Diệm.

Theo quan điểm của tôi, chắc chắn là trong đám tướng lĩnh đó chẳng có ai có đủ khả năng thay thế được ông ta. Tôi không phải là người luôn cố sùs cho ông Diệm. Tôi cũng nhìn thấy những điểm yếu trong tính cách của ông ấy và tôi còn biết chúng rõ hơn bất cứ ai khác - có lẽ chỉ ngoại trừ ngài Gus Corning; biết rõ về những khó khăn khi ai đó phải đối diện với ông ta (những khó khăn mà Đại sứ Sedgewick không thể biết hết được về tính cách của con người này bởi lẽ kể từ khi đến đây ông ấy mới chỉ thảo luận sơ bộ với ông Diệm đúng hai lần). Phần lớn các tướng lĩnh mà tôi đã từng nói chuyện đều đồng ý rằng họ có thể đi cùng đường với ông Diệm. Và tất cả bọn họ đều nói rằng hai vợ chồng ông Nhu luôn là người họ chống lại.

Xét trên thẩm quyền của mình, tôi hoàn toàn không đồng ý với cách đánh giá của Đại sứ Sedgewick như bức điện số 764 gửi từ Sài Gòn, rằng chúng ta chỉ đang thu mình lại. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa đang tiến rất chắc chắn, Quân đoàn I, II và một phần của Quân đoàn III đang đạt được một số mục tiêu ở vùng Đồng Tháp Mười. Trong tháng Mười này, chưa có gì đáng kể xảy ra để có thể thay đổi được những đánh giá mà ngài và ngài Bộ trưởng McNamara đã đưa ra trong chuyến thị sát vừa rồi. Nếu có chăng cũng chỉ là những bài báo đăng tải trên tờ New York Times mà đó chỉ là việc bóp méo sự thật trong một bức tranh trung thực nhất. Tôi đề nghị là chúng ta chưa nên thay ngựa quá nhanh; mà điều cần nhất vào lúc này là chúng ta phải chiến thắng trên lĩnh vực quân sự càng nhanh bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Tới khi đó, có thể để cho bất cứ ai muốn lãnh đạo đất nước này muốn làm điều gì hay thay đổi cái vỏ ngoài của nó như thế nào thì cũng được. Hơn nữa là liệu rằng chúng ta đã đúng hay đã sai khi ủng hộ Ngô Đình Diệm trong suốt 8 năm vừa qua. Đối với tôi, sẽ thật phi lý nếu ta lật đổ ông ấy vào lúc này, đá dít ông ấy đi hay loại bỏ ông ấy vào lúc này. Tất cả điều đó vì cái gì chứ? Và chấm dứt mọi chuyện như vậy là thế nào chứ? Nước Mỹ đã là người mẹ đỡ đầu của ông ấy và là người cha bề trên của ông ấy kể từ khi ông ấy đặt chân vào chiếc ghế quyền lực ở đây thì ông ấy đã dựa hoàn

toàn vào chúng ta và luôn cố gắng làm hết sức mình.

Hơn thế nữa, nếu như tôi được phép nói đến những gì nằm bên ngoài lĩnh vực quân sự ở Nam Việt Nam, thì đó chính là điều chúng ta cần giúp đỡ lẫn nhau để nhớ rằng, đại danh hào Shakespeare đã nói trong vở kịch “Julius Caesar” rằng, một ngày nào đó các nhà lãnh đạo khác nhau thời đại này sẽ chứng kiến những gì mà chúng ta đang làm ở đây. Và ngay bây giờ đây, các nhà lãnh đạo của các nước chậm phát triển khác sẽ có cái nhìn rất bi quan về sự giúp đỡ của chúng ta nếu họ buộc lòng phải tin rằng số phận tương tự đang chờ đón họ giống như nó đã đến với người đồng minh Ngô Đình Diệm của chúng ta.

## Chương 45

### ÔNG ĐẠI SỨ VÀ NGÀI TỔNG THỐNG

Đại sứ Sedgewick đã khám phá ra rằng khi tháng 10 sắp hết thì càng có nhiều lý do để kế hoạch đảo chính của ông ấy cần phải được thực hiện càng nhanh càng tốt, một kết quả không mong đợi tồi tệ nhất đó là chiến lược “bắt ông Diệm phải đến với tôi” đã bắt đầu có hiệu quả. Ngô Đình Diệm đã biết được thân phận của mình và đã sẵn sàng chấp nhận bất cứ giải pháp nào được cho là hợp lý. Nếu như tất cả ý định đó của ông Diệm được biết rộng rãi ở Washington, thì nó cũng sẽ không thể qua được Bộ trưởng Quốc phòng McNamara; tướng Taylor Chủ tịch CJCS; ngài McCone và ngài Colby, tất cả những người này đều cố gắng thuyết phục rằng cần phải cho ông Diệm thêm một cơ hội nữa. Khi mà những kẻ đồng mưu người Việt đang cố gắng tập hợp lực lượng thực hiện đảo chính thì việc để cho ông Diệm thay đổi được quan điểm của những cấp lãnh đạo cao nhất trong Chính phủ Mỹ sẽ trở nên ngày càng khó khăn.

Hôm 14 tháng 10, ông Bộ trưởng Tài chính đã nói với Bob Jaspers rằng Ngân hàng Nam Việt Nam rất lo ngại trước việc cộng đồng thương nhân đang mất dần lòng tin. Ông ta cho biết, Ngân hàng đang cố gắng giải tỏa những áp lực đối với đồng Piaster bằng cách rút bớt lượng ngoại tệ dự trữ ít ỏi. Cho tới lúc đó biện pháp này cũng đã đạt được những hiệu quả nhất định. Nhưng nếu như việc ngưng chương trình hỗ trợ nhập khẩu vẫn còn tiếp diễn thì đồng Piaster sẽ bị rút giá xuống hơn 40% trong vài tuần tới. Ông ta cũng nói rằng Tổng thống Ngô Đình Diệm muốn thảo luận với quan chức Mỹ về vấn đề này. Khi đề xuất đó được đem đến cùng với bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện giữa hai bên, Đại sứ Sedgewick thản nhiên dùng bút gạch chéo lên trên rồi trả lời:

- Cất bản ghi nhớ này đi. Nếu ông Diệm thật sự lo ngại về tất cả điều này, thì hãy để cho ông ấy mời tôi đến dinh Tổng thống rồi chúng ta mới thảo luận với nhau.

Đặc biệt là một bức thông điệp tương tự cũng được đưa đến trong một hoàn cảnh khác vào hôm 19 tháng 10 do ông Nguyễn Văn Phương, Trưởng đại diện Văn phòng Cố vấn Ngô Đình Nhu đã tới gặp Bob Smith, Phụ trách tạm quyền của lưới điệp báo CIA tại Sài Gòn. Ông Phương nói rằng, ông chủ của ông ta muốn Đại sứ quán hiểu rằng không có thêm nguồn tài chính hỗ trợ của Mỹ sẽ không thể thực hiện được thêm việc áp dụng chương trình lập ấp chiến lược ở 6 điểm nữa ở vùng Đồng Tháp Mười và 04 điểm khác ở vùng đảm trách của Quân đoàn III vào đúng ngày 1 tháng 11 như kế hoạch. Ông Phương cũng cho biết thêm, như vậy có nghĩa là Chương trình lập ấp chiến lược sẽ sớm bị chững lại. Ông ta cũng đề nghị là Đại sứ Mỹ có thể thảo luận trực tiếp về vấn đề này với ông Diệm hoặc ông Nhu. Họ sẵn sàng chấp nhận ra những thông cáo cần thiết miễn là khoản viện trợ được giải ngân ngay sau khi thương lượng bắt đầu.

Đại sứ Sedgewick vẫn tiếp tục từ chối lời cầu khẩn của ông Phương:

- Tôi sẽ xem xét đề nghị này - ông ta viết lên trên lề bản ghi nhớ của ông Smith - còn bây giờ hãy cất bản ghi nhớ này đi đã.

Đến ngày 22 tháng 10, Ngô Đình Nhu hoàn toàn tuyệt vọng và đã nói với ủy viên Ủy ban kiểm soát đình chiến (ICC), Trưởng đoàn đại diện của Ấn Độ, ông Goburdhun rằng anh trai ông ta đã sẵn sàng chấp nhận những thay đổi cần thiết trong chính sách và về vấn đề nhân sự, trong đó bao gồm cả việc chính ông Nhu đi khỏi xứ này để làm người Mỹ hài lòng. Ông ta cũng nói rằng, điều quan trọng nhất chính là chiến thắng Việt Cộng. Bất cứ cái gì có thể phục vụ cho mục đích đó đều sẽ được Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thực hiện với “niềm hạnh phúc lớn lao và cả lương tâm trong sạch” (khi đó, Ngô Đình Nhu đã nhắc lại từng từ trong bài diễn văn của Tổng thống Kennedy trong cuộc họp báo của ông ta hôm 2 tháng 2 - điều này đúng là một tín hiệu ngoại giao rất rõ ràng mà bất cứ ai cũng có thể nhận thấy. Thế nhưng, lại một lần nữa đến lượt ông Goburdhun cũng thật sự ngỡ ngàng khi Đại sứ Sedgewick cảm ơn ông ta và yêu cầu D. Marnin viết một bản ghi nhớ lời nhắn của Đại sứ Ấn Độ và để nó vào trong tập hồ sơ lưu trữ của Đại sứ quán. Ông ta đã không cho gửi nó về Washington.

Chính vì thế sẽ không có gì là quá ngạc nhiên khi giữa tuần sau đó, ông Đại sứ nhận được lời mời theo đúng nghi thức của Ngô Đình Diệm mời ông ta đi nghỉ cuối tuần tại Đà Lạt để dự lễ khai trương lò phản ứng hạt nhân mới phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu phóng xạ. Bởi vì nguồn ngân sách cho xây dựng lò phản ứng này do cơ quan USOM cung cấp thông qua khoản viện trợ từ Chương trình viện trợ của Bộ Ngoại giao Mỹ và cũng vì ngài Curly Bird nổi tiếng sẽ rời Sài Gòn vào đầu tháng 11, buổi lễ khánh thành lò phản ứng hạt nhân sẽ được tổ chức cùng với buổi lễ tặng mề-day công dân cao cấp nhất của Việt Nam Cộng Hòa do đích thân Ngô Đình Diệm trao cho ông Bird. Trong hoàn cảnh này, mà đặc biệt trong lúc tin đồn về một cuộc đảo chính đã lan khắp Sài Gòn, Đại sứ Sedgewick mặc dù không muốn dính dáng đến mọi hoạt động của Chính phủ đương nhiệm, nhưng ông ta cũng không thể từ chối lời đề nghị tham gia.

D. Marnin đã hy vọng là sẽ được tháp tùng ông Đại sứ lên Đà Lạt. Nhưng anh thật sự thất vọng khi sáng Thứ Năm mới được ngài Bilder cho biết rằng anh không có tên trong danh sách tham gia. Đó chỉ là một chiếc máy bay cỡ nhỏ - Phó phòng Điệp vụ DCM giải thích - chỉ có đủ



chỗ cho sáu hành khách - Tổng thống Ngô Đình Diệm, Đại sứ Sedgewick, ông Penelope, Đình Triệu Dã và hai nhân viên đặc vụ.

Vì Đại sứ Sedgewick đi suốt cả ngày hôm đó nên vào lúc buổi chiều D. Marnin lại có cơ hội được đến chia tay ngài Sam Sabo, người sẽ rời Nam Việt Nam vào tuần tiếp theo. Bà Grace đã rất thành thật khi mời anh có dịp ghé thăm họ ở ngôi nhà ở Georgetown trên Phố Mới ngay gần đường Harrimans. Trong nhà ông Sabo ở khu trung cư ngoại giao trên đường Lê Quý Đôn lúc này có khoảng gần mười người đang hối hả dọn dẹp. Những hộp lớn, hộp nhỏ có ở khắp mọi nơi. Chính vì thế nơi thuận lợi nhất cho hai người nói chuyện là ở ngoài hành lang, nơi này Ngô Đình Nhu đã có một bài diễn thuyết trong buổi dạ tiệc một năm trước đó. Ngài Sabo vẫy tay ra hiệu cho cậu bé giúp việc mang đến hai chai Bloody Marys và một đĩa hạt điều.

- Tôi thật sự tiếc vì ngài phải ra đi vào lúc này - D. Marnin nói - Mọi người ở đây sẽ rất nhớ đến ngài.

- Đành phải vậy thôi. - ngài Sabo trả lời - cuối cùng tôi cũng chẳng thể cố được đến khi cái gì đang diễn ra ở đây kết thúc nữa. Thật đau đớn khi phải chứng kiến những nỗ lực, công sức của mình trở thành những thứ vô nghĩa hay tệ hơn thế là sụp đổ hoàn toàn.

- Bản thân tôi cũng đang gặp phải rắc rối như vậy - D. Marnin nói.

Ông Sabo tròn mắt nhìn anh và hỏi:

- Cậu đang nghĩ cái quái gì thế ?

- Ông Sam ạ, tôi sẽ không bao giờ quên rằng ông đã đứng bên tôi như thế nào khi tôi gặp rắc rối. Tôi nợ ông nhiều lắm.

- Bất cứ ai có tính chính trực cũng không thể làm khác thế được.

- Chính tôi cũng đang phải suy nghĩ về tính chính trực đấy thưa ngài. Hãy cho phép tôi đưa ra một giả thuyết thế này nhé. Giả sử như có nhân viên cấp dưới đang làm việc cho một ai đó mà người này làm một đảng và báo cáo về Washington rằng ông ta đang làm một việc hoàn toàn khác. Vậy thì lòng trung thành của nhân viên đó phải đặt ở đâu đây? Anh ta nên làm gì trong hoàn cảnh như vậy chứ?

Ông Sabo uống một hơi hết sạch ly rượu của mình rồi trầm ngâm

- Câu trả lời của tôi là thế này nhé, anh bạn trẻ, đừng làm gì cả, chính xác mà nói là đừng làm gì cả - ông trả lời - một nhân viên Đại sứ quán cấp thấp như anh ta sẽ chẳng có ai tin đâu, mà đặc biệt là nếu như anh ta đứng lên chống lại một người rất có thế lực. Những lời buộc tội nghiêm trọng phải đi đôi với những bằng chứng thật nghiêm trọng. Và thậm trí cứ cho là có được những bằng chứng ấy đi chẳng nữa thì câu hỏi lại được đặt ra là làm sao mà những bằng chứng như vậy lại có sẵn thế và cuối cùng rất nhiên là nó sẽ mang tai tiếng để đòi cho cái nhân viên trong giả thiết ấy. Sẽ chẳng còn ai trong cái Bộ Ngoại giao này muốn tuyển dụng anh ta nữa đâu. Trong bất cứ hoàn cảnh nào thì việc cái anh chàng nhân viên trong giả thiết ấy của cậu không làm một cái gì hết, hay không nói một cái gì hết lại là tốt nhất.

Một lần nữa ông Sabo đưa mắt nhìn D. Marnin một cách dò xét.

- Cậu hãy nhớ lấy điều này - ông nói tiếp - tất cả những gì đang xảy ra ở đây sẽ đều xảy ra như thế ở bất kỳ nơi nào khác trên thế giới. Nhưng tôi không muốn phải phê phán nhiều, đặc biệt là vào lúc tôi chuẩn bị rời khỏi cái bệnh viện tâm thần này. Tôi hy vọng là tất cả điều đó sẽ có ích cho cậu đấy, anh bạn trẻ ạ.

- Vâng, chắc chắn là như vậy, thưa ngài - D. Marnin ngoan ngoãn trả lời.

Họ cùng nâng ly chúc nhau trong một buổi chia tay âm thầm.

Ông Đại sứ đã mô tả rất cẩn thận cả ngày đi cùng ông Diệm với nỗ lực nhằm truyền tải toàn bộ câu chuyện một cách khách quan nhất về Ngô Đình Diệm. Khi trở về Đại sứ quán, ông ta đã đọc cho cô Helen Eng đánh máy vào một bức điện và D. Marnin có cơ hội được xem qua trước khi nó được gửi về Washington dưới dạng điện “chỉ được đọc”

## **Điện số 805**

Từ: Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn Gửi: Ngoại trưởng Mỹ

Tuyệt mật

Ngày 28 tháng 10 năm 1963 - lúc 9 giờ tối.

Chỉ đọc.

Báo cáo gửi tới Ngoại trưởng Mỹ và Tư lệnh Bộ Tư lệnh quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương

Báo cáo về ngày làm việc giữa Đại sứ Sedgewick và Tổng thống Ngô Đình Diệm; thời gian - Chủ Nhật, ngày 27 tháng 10 năm 1963.

Chúng tôi rời Sài Gòn bay tới sân bay Liên Khương rồi cùng ăn trưa tại đó. Ông Diệm đang ở trạng thái rất thoải mái và đặc biệt là rất có cá tính khi mô tả những tiến bộ mà ông ta đã làm được. Ông ta thường xuyên nói những câu đại loại như: “Tôi đã cho xây cái này”, “Tôi đã làm cái này” và “Tôi đã làm cái kia”...

... Sau một bữa ăn quá xa xỉ so với bữa tối của người Việt, ông ta bỗng lên giọng rất trịnh thượng hỏi tôi rằng bao giờ chúng ta sẽ cắt hẳn chương trình hỗ trợ xuất khẩu CIP cho Việt Nam.

Điều này thật sự gây bất ngờ. Thực tế là tôi đã hy vọng rằng sẽ tránh được chủ đề này và không phải đụng đến vấn đề viện trợ quá day dứt này lâu hơn nữa. Tôi trả lời rằng tôi không biết nhưng cũng hỏi lại rằng ông ấy định làm gì nếu như chính sách của chúng ta thay đổi một cách tương thích hơn với những ước muốn của ông ấy. Trong trường hợp đó, ông ta có cho mở lại trường học, phóng thích các Phật tử và những người khác đang bị giam giữ trong tù hay giảm thiểu sự phân biệt đối xử trong điều luật số 10 không?

Ngô Đình Diệm trả lời rằng tôi đã quá xa rời với thực tế và gợi ý là chúng tôi nên gặp gỡ nhau thường xuyên hơn để tôi chắc chắn rằng tôi luôn nắm được câu chuyện từ cả hai phía mà không bị ảnh hưởng bởi những tin bịa đặt từ kẻ thù của ông ấy. Ông ta nói rằng các trường học đang dần dần được mở cửa trở lại và ở Huế năm học đã được gần hết một học kỳ (hiện nay tôi

đang kiểm tra thông tin này với viên Lãnh sự của chúng ta ở đó). Các Phật tử, ông Diệm nói tiếp, cũng đang được trả lại tự do và chỉ còn một số ít sẽ phải đợi cho đến khi ra tòa. Tuy nhiên, việc thay đổi điều luật số 10 cần phải có sự tán thành của Quốc hội, và điều này sẽ không thể làm xong trong một đêm. Bản thân ông ta không có quyền tự ý thay đổi nó và quan trọng nhất là phải duy trì được những nguyên tắc cơ bản của luật pháp.

Sau đó, ông ta cũng tranh thủ cơ hội nói đến hành động của một nhân viên CIA, người đã nói với các thành viên trong Chính phủ của ông ấy về những mối đe dọa (do ông Nhu gây ra) ám sát tôi và các quan chức cao cấp khác của Mỹ đang làm việc tại đây. Viên sỹ quan này của CIA cũng được cho là đã đe dọa rằng nếu vụ ám sát đó xảy ra, chúng ta sẽ đưa cả Hạm đội 7 đến Sài Gòn và làm tất cả những gì mà chúng ta đã từng làm ở Okinawa hồi năm 1945. Ông Diệm nói, những câu chuyện như vậy là hoàn toàn bịa đặt, vu khống ông ấy và Chính phủ của ông ấy, cũng như nhằm mục đích báo hại chúng tôi. Bất cứ ai biết ông ấy cũng đều hiểu rằng, việc bảo đảm an toàn tính mạng cho tôi là nhiệm vụ đầu tiên mà ông ấy phải làm. Tôi trả lời là tôi hoàn toàn tin tưởng rằng ông ta không muốn ám sát tôi nhưng những tin đồn như vậy ngày nào cũng đến tai tôi.

Ông ta còn nói, CIA đang quá công khai chống lại Chính phủ của ông ấy và khuyến khích các sỹ quan người Việt chuẩn bị cho một cuộc đảo chính. Ông ấy thúc giục tôi không nên để bản thân mình bị cuốn vào trò chơi của những kẻ ưa mạo hiểm mà ông ấy biết chắc là có tới bốn âm mưu như vậy. Tôi trả lời là ông ấy cứ đưa cho tôi bằng chứng cụ thể về bất cứ nhân viên hay quan chức người Mỹ nào thì chắc chắn anh ta sẽ phải lên chuyến máy bay tiếp sau trở về nước. Ông ấy đáp lại là, mục đích chính của cả hai Chính phủ là chống lại bọn Cộng sản và chúng tôi không nên để cho trọng tâm của mình bị lệch hướng bởi những tác động của đối phương...

Đến cuối cuộc thảo luận, tôi đã nói với ông ra: “Thưa Tổng thống, mỗi một gợi ý quý giá mà tôi đã đưa ra, ngài đều khước từ nó thẳng thắn. Chẳng nhẽ ngài không thể làm một cái gì để tạo một ấn tượng tốt đẹp hơn từ phía công luận nước Mỹ nữa hay sao? Ông ta nhìn tôi bằng một ánh mắt vô hồn và nói rằng điều quan trọng nhất chính là chúng ta là đồng minh của nhau, cùng chung một mục đích cuối cùng là hợp sức chống lại Chủ nghĩa Cộng sản. Vì vậy, chúng ta cần phải sát cánh cùng nhau và tin tưởng lẫn nhau nhiều hơn nữa. Tôi trả lời rằng ông ta có thể luôn luôn tin tưởng vào chúng ta để bước thêm những bước nữa và cảm ơn ông ta vì sự đón tiếp thịnh tình.

Nhật xét: Mặc dù cuộc nói chuyện rất nắn lòng và dài lê thê, nhưng thái độ đều rất đúng mực và có kiềm chế. Cá nhân tôi tin rằng chúng ta đã thuyết phục ông ta được một điểm, đó là người Mỹ đã nhìn rằng ông ta chẳng ra gì. Với một người đã chỉ còn bỏ đi như ông ta thì điều đó hẳn có ý nghĩa lắm. Có thể cuộc hội thoại vừa qua có thể đem lại cho ông ta một vài ý tưởng nào đó. Nhưng từ bản thân nó, tôi chẳng thấy một chút thay đổi nào từ con người ông ấy.

**Ký tên**

Đại sứ: Sedgewick

## Chương 46

### BỮA TIỆC BIỆT LY

Không phải chỉ có mình ngài Sedgewick có hệ thống thần kinh non nớt. Tất cả mọi người có mặt ở Sài Gòn trong những tuần cuối cùng của tháng 10 đều bị nhiễm một chút điên rồ nào đó. Như để tăng thêm sự điên rồ ấy, mạng lưới điệp viên CIA cũng đã tung ra một loạt cái tên trong bản danh sách những người sẽ bị ám sát mà họ phát hiện được. Những nạn nhân tiềm tàng là người Mỹ không chỉ có một mình ngài Đại sứ mà còn có tất cả các thành viên khác trong Phái bộ Mỹ, những người có tiếng là mang tư tưởng chống lại ông Diệm. Người ta vẫn nghĩ rằng ông Nhu chính là kẻ phải chịu trách nhiệm trước sự kiện này, nhưng một vài người còn tỉnh táo vẫn tin rằng những kẻ thù của ông ấy đã sử dụng kế sách tinh quái này nhằm khoét sâu vào sự ngăn cách giữa anh, em họ Ngô Đình với người Mỹ. Sau khi xem hết một danh sách giống như vậy từ báo cáo của Trưởng lưới CIA, Đại sứ Sedgewick ngược nhìn D. Marnin và nói rằng:

- Hình như chỉ có mỗi mình cậu là người không được đăng ký tên trong danh sách những kẻ sẽ bị bọn đâm thuê, chém mướn của thằng Nhu làm thịt.

- Thế gọi là một nét mơ hồ độc đáo đấy thưa ngài - D. Marnin trả lời từ tốn.

Những tin đồn về cuộc đảo chính có ở khắp mọi nơi, kể cả trên một số tờ báo địa phương và điều này đã bắt đầu dựng lên những lời chỉ trích những kẻ bán chúa chạy theo người nước ngoài. Vậy nhưng điều kỳ lạ chính là gần như không có một cái tên người Việt nào được nhắc đến trong âm mưu đảo chính này. Trong suốt tuần cuối cùng của Tháng 10, tại tất cả các quán bar, các vũ trường mà anh vẫn lang thang vào các buổi tối D. Marnin không thể không nghe thấy những lời thì thầm liên quan đến những kẻ tài trợ cho cuộc đảo chính.

Có lẽ người sốt ruột nhất và om xòm nhất trong cả cái thành phố này chính là phóng viên Willis Mandelbrot, con người đã biết tường tận về toàn bộ câu chuyện động trời này nhưng lại không thể cho in nó trên báo được. Chính điều day dứt đó đã làm cho anh như phát điên lên. Lần nào gặp Marnin, anh ta cũng không ngớt lời than vãn, phàn nàn rằng anh ta không thể phản bội lại lòng tin mà ngài Đại sứ đáng kính đã gửi vào anh ta. Sự thực là Đại sứ Sedgewick cũng đã không phí công gửi gắm sự rủi ro của mình cho Mandelbrot tránh hộ. Nếu như báo New York Times có cho đăng những gì mà anh ta biết thì chắc chắn nó sẽ bị tất cả những người có dính líu phủ nhận ngay lập tức. Những kẻ chủ mưu có thể sẽ thay đổi kế hoạch của họ nhưng sẽ chẳng có ai chứng minh được rằng những thông tin đó là đúng hết. Khi ấy, những kẻ hưởng lợi nhiều nhất từ vụ việc ấy sẽ phải là ông Diệm và ông Nhu.

Với tâm trạng quá bất an, khả năng chơi quần vợt của Mandelbrot đã sụt giảm một cách thảm hại. Anh ta thường xuyên mắc hai ba lỗi một lúc, thế nhưng anh ta vẫn rất hăng hái muốn giành điểm ngay lập tức, đến mức độ D. Marnin phải từ chối đánh đơn với ông bạn mình. Lý do duy nhất khiến cho anh có thể chơi mấy xéc đánh đôi với Mandelbrot mặc dù anh đã thấm mệt là vì anh hiểu rằng dù sao đi nữa thì anh vẫn có trách nhiệm phải làm hài lòng sếp của mình.

Có một người nữa cùng chơi tennis với họ nhưng cũng chẳng để tâm được vào đường bóng đó chính là Claudio. Ông bạn Dennis Chang đã khiến cho anh này hiểu rằng số phận của ông Diệm, ông Nhu và của cả đám tướng lĩnh có thể tác động rất lớn đến tài sản của họ. Chỉ cần một mẩu thông tin thôi cũng đáng giá đến cả trăm ngàn có khi hàng triệu đô-la đối với cả hội. Claudio bắt đầu cố gắng moi móc tin tức từ D. Marnin và rất ít chú ý đến Mandelbrot (anh ta rất sai lầm khi nghĩ là D. Marnin biết về những gì đang diễn ra nhiều hơn phóng viên Mandelbrot). Chính điều này lại càng khiến cho viên phụ tá trẻ tuổi cảm thấy không được thoải mái. Việc bị cho là đang nắm giữ những thông tin bí mật rất đáng giá trước một người bạn trong giới đầu cơ giờ đây lại trở nên quá phiền phức đối với anh. D. Marnin bắt đầu phải lẩn tránh Claudio.

Đó là đêm trước ngày cưới - và cũng là đêm ngài Curly tổ chức bữa tiệc độc thân. D. Marnin vừa đến gần cổng thì anh thanh niên người dân tộc tay lăm lăm khẩu súng trường M-16 đứng gác ở đó vẫy tay ra hiệu cho anh đi vào bên trong. Đây sẽ là lần cuối cùng, D. Marnin buồn bã, ủ ê khi phải nghĩ vậy, nhưng anh vẫn gượng cười chào người lính gác. Cô hầu gái Đình Đình đang đợi anh và dẫn anh xuống lối đi tới một gian phòng mà anh chưa từng nhìn thấy bao giờ. Cô gái khẽ gõ lên cánh cửa hai tiếng rồi bỏ anh đứng đó mà nhẹ nhàng rảo bước đi về phía nhà trên. Đó là một căn phòng tối lờ mờ với những vách ngăn được làm bằng gỗ bóng láng. Bên trong có một chiếc giường để nằm hút thuốc phiện được làm bằng gỗ mun và chạm trổ rất cầu kỳ. Một chiếc tủ đứng dành cho đàn ông với những ngăn kéo rất lớn, một cái bàn to và một chiếc gương đứng có thể ngả ra trước hoặc ra sau được. Rõ ràng là anh đang ở trong gian phòng thờ người chủ nhân trước đây của ngôi biệt thự này. Trên tường là bức chân dung một vị tướng có chiều cao bằng khổ người bình thường. Ông ta mặc binh phục, đeo một thanh kiếm nghi lễ và tay trái cầm một chiếc gậy chỉ huy bằng ngà voi bít vàng. Khuôn mặt nhẵn nhụi của người này toát lên vẻ hoang dã với ánh mắt soi mói và một cái miệng độc ác. Treo ngay cạnh bức ảnh là một chiếc hộc lớn có cánh bằng thủy tinh trong suốt bên trong có những tấm huy chương, mề-day xếp thành hàng như cả một đội quân ma quái được ghim cẩn thận trên tấm vải nhung màu đen.

Trên bàn có một chiếc máy nghe đĩa, một chiếc khay bằng bạc, một chai sâm banh lạnh và hai chiếc ly cùng ba cây nến đang cháy và tỏa ra những tia sáng yếu ớt, run rẩy về bốn phía. Nằm ngả lưng dựa lên chiếc gối lụa màu đỏ tía ở trên chiếc giường hút thuốc phiện là Lily với một chiếc áo ngủ hai dây màu đen mỏng mảnh, mái tóc cô xõa xuống hai bờ vai tròn trịa.

- Chào, *cậu em trai* - cô nói.

- Đúng là một nơi huyền bí! - D. Marnin trả lời - và cả bức chân dung kia nữa.

- Đây là người chồng vĩ đại của em đấy - Lily nói.

- Anh cũng đã đoán thế. Có một vài lần anh đã nhìn thấy người này trong mấy tấm ảnh ở

đầu đó. Chúa ơi, nhìn em kìa! Chắc không chỉ là hình bóng thôi phải không? Lão Curly già nua ấy thật là may mắn! Anh cá là lão ta sẽ chẳng bao giờ nghĩ rằng lão ấy có một người bạn tình quyến rũ đến vậy trong suốt những năm cuối đời mình đâu.

Cô vươn người dậy, đặt lên môi anh một nụ hôn nhẹ nhàng, da diết.

- Bình tĩnh đi, *ông bạn của tôi*. Anh Curly sẽ chẳng bao giờ được thấy em như thế này đâu.

- Cái gì cơ, sẽ không có áo hai dây và những trò quái lạ nữa, chỉ là những chiếc váy dài kín đáo, mái tóc uốn cong cầu kỳ và những kiểu cách, dáng đi của một mệnh phụ phu nhân trong suốt cả tuần sao?

- Đại loại sẽ là như thế. Nhưng điều đó không phải là vấn đề chính bởi vì dù sao thì ông ấy cũng có nhận thấy sự khác nhau đó đâu anh.

- Nhưng em sẽ phải nhận thấy.

- Vâng, em sẽ phải nhận thấy. Thôi hãy ngồi xuống đây đi, chúng mình uống sâm banh nhé.

Cô vươn người để tuột cả một chiếc dây áo xuống cánh tay và một phần bộ ngực nhưng cô vẫn cầm lấy cái chai và bắt đầu rót đầy vào hai chiếc ly.

- Chúc mừng cô dâu chứ!

Lily không trả lời. Cô kéo anh lên trên giường và bắt đầu cởi từng khuy áo sơ mi của anh ra.

- Ở đây có thích hợp lắm không? Căn phòng này chẳng phải là gian thờ ông Xăng hay sao?

Cô cởi bỏ chiếc thắt lưng của anh, kéo chiếc khóa quần xuống và đè nghiêng anh xuống giường.

- Em ghê tởm hẳn ta! - cô nói - hẳn thật tham lam ...(cô tiếp tục cởi nốt đôi giày, đôi tất và cả chiếc quần anh đang mặc)... đồi bại... ti tiện ... sa đọa ... nhẫn tâm...

Anh đưa tay vuốt lên đôi vai mềm mại của cô mà nói:

- Nhưng ở đây, ngay trước chân dung của ông ấy...

- Bao năm qua em đã phải chứng kiến hẳn ta ve vãn rồi hành hạ những người đàn bà khác... làm nhục cả em nữa ... bây giờ hãy để cho hẳn ta xem em làm ...

D. Marnin nhồm người dậy, cởi bỏ chiếc áo sơ-mi. Cô lại đè hai vai anh xuống giường và hôn anh thật lâu.

- ... chuyện này với người tình đẹp trai của em.

Cô đưa mắt nhìn thẳng vào bức chân dung của tướng Xăng một cách hoan hỷ.

- Em mong là hẳn sẽ phải quặn đau khi nằm ở dưới nắm mồi, một nơi mà hẳn đáng phải ở.

- Vậy ra anh chỉ là một công cụ để em báo thù hay sao.

- Lúc đầu, đúng là như thế ... nhưng sau đó, em cũng rất ngạc nhiên là ... em đã bắt đầu yêu anh và không thể sống một ngày mà không nghĩ đến anh...

Cô lại cúi xuống hôn anh một lần nữa.

- Nào anh yêu, chúng ta chỉ còn một đêm nay ở bên nhau nữa thôi. Hãy tận hưởng nó một cách thật đại dột đi anh.

- Em định làm gì vậy?

- Cái gì cũng được ... bất cứ cái gì cũng được ... hãy làm cho em tất cả những gì mà trước đó anh chưa dám làm ấy.

- Làm vậy để cho ông ấy ... hay cho anh?

- Chỉ cho em thôi, anh yêu.

Cô bước xuống giường và đi về phía chiếc máy nghe đĩa và bật nó lên. Đó là bài hát “Chiều mưa miền biên ải”

- Hãy cho em một đêm để kỷ niệm này đi theo em suốt cuộc đời đi anh - cô nói và khi bước về phía anh, cô hơi nghiêng nốt một bên vai để cho chiếc áo ngủ mong manh duy nhất trên người cô rơi xuống nền nhà.

## **Chương 47**

### **NƯỚC MẮT LỄ VU QUY**

Ngôi nhà chính trong khu trang trại được trang trí bằng những dải ruy băng sắc sỡ và những bông hoa đủ màu. Có tới hơn hai trăm quan khách thuộc tầng lớp quyền lực và giàu có nhất ở Sài Gòn được mời đến đây. Ngài Đại sứ nhận làm người đại diện cho nhà gái nâng cánh tay cô dâu đưa về phía chú rể. Ông ta đã hy vọng rằng đám cưới này sẽ là một cơ hội để gặp gỡ với tướng Minh “lớn” và tướng Bích, thế nhưng cả hai người này cùng rất nhiều tướng lĩnh cao cấp khác đều không có mặt. Các khách khứa được lên kế hoạch sẽ tới đây vào lúc hai giờ chiều và sẽ rời khỏi đây trước sáu giờ tối. Mọi người ai cũng biết là đi trên con đường từ khu trang trại ra đến Biên Hòa vào ban đêm là không an toàn. Trong suốt ba tháng gần đây, thi thoảng vẫn có những chuyến xe quân sự đi lẻ tẻ bị rơi vào ổ phục kích của các tay súng của Việt Cộng. Thế nhưng Lily đã kể với D. Marnin rằng vì hạnh phúc của cô và cũng vì tất cả những gì mà cô

đã làm cho họ, những người làm công trong trang trại của cô đã bảo đảm rằng trong ngày cưới này sẽ không có bất cứ chuyện gì xảy ra đối với tất cả các quan khách.

Đúng ra, buổi lễ long trọng này phải được đích danh Đức cha Ngô Đình Thục đứng ra chủ trì. Thế nhưng theo chỉ thị của Giáo chủ Papal Nuncio sau khi tham khảo ý kiến của Đại sứ Sedgewick, Vatican đã triệu cha Thục về Roma từ hồi đầu tháng với hy vọng rằng sự vắng mặt của cha Thục sẽ làm cho tình trạng căng thẳng ở Huế được giảm đi. Cũng chính vì thế mà Đức Tổng giám mục sứ đạo Sài Gòn phải đứng ra chủ trì lễ cưới này. Lily mặc một bộ váy cưới trắng muốt. Hai đứa con gái của cô đồng thời là hai phù dâu cũng mặc một bộ đồ màu trắng. Mái tóc của cô được cuốn cao thành búi và trang điểm bằng mấy chiếc trâm cài có hình bông hoa nhài màu trắng. Nhìn cô thật lộng lẫy và hấp dẫn lạ kỳ. Ông Curly mặc một chiếc quần kẻ sọc cùng chiếc áo choàng đuôi tôm truyền thống. Đại sứ Sedgewick và người em trai của ông Curly vừa bay từ Kentucky tới đều mặc bộ com lê màu tối.

Hai chiếc bệ lớn đã được dựng lên, mỗi cái có thể che được hơn mười chiếc bàn hình tròn với mỗi bàn dành cho mười quan khách. Giữa mỗi chiếc bàn được trang trí bằng một lẵng hoa lan hồng điệp rất sang trọng. Tiệc cưới được đặt tại nhà hàng Nam Phương lớn nhất khu Chợ Lớn. Trên bàn tiệc có tới hơn mười món khác nhau trong đó có cả một con heo sữa quay làm món *pièce de résistance*. D. Marnin được mời dự tiệc ở trong chiếc lều thứ hai, ngồi cùng các đồng nghiệp ở Đại sứ quán và USOM bên chiếc bàn ngay gần khu trung tâm. Bữa tiệc được chừng nửa thời gian thì cô dâu và chú rể bước vào, họ cầm ly rượu đến từng bàn chúc mừng các quan khách. Đây là một nghi thức đặc sắc nhất trong những bữa tiệc cưới kiểu Sài Gòn.

- Nào chúc mừng anh, người bạn của tôi - cô nói với D. Marnin khi hai người đối diện nhau. Cô chỉ nhấm nháp một chút sâm banh lạnh.

- Chúc sức khỏe - D. Marnin trả lời với hai dòng nước mắt chảy dài trên gò má mà anh cũng chẳng buồn chấm nó đi. Anh đã khá say rồi.

Sau mấy bài diễn văn rất nghi thức là đến phần vũ hội, mỗi chiếc lều đều có một dàn nhạc riêng được thuê từ ban nghi lễ của Bộ Ngoại giao. D. Marnin loạng choạng nhưng rất cương quyết len sang chiếc lều của đôi cô dâu chú rể. Lily đang nhảy với một viên tướng nào đó thuộc lực lượng ARVN mà anh cũng chẳng thêm nhận ra. Anh bước tới vỗ vào vai người này và nói giọng lè nhè:

- Thưa ngài, ngài có thể cho tôi một đặc ân được không? ... - anh ngừng lại trong giây lát rồi nói tiếp - là cái chuyện nhảy một bài với cô dâu xinh đẹp đây ấy mà.

Viên tướng này nhìn anh với một vẻ mặt giễu cợt, cố gắng xem nên quyết định phản công lại hay không. Cuối cùng ông ta cũng quyết định cho qua chuyện rồi bỏ mặc hai người trên sàn nhảy.

- D. Marnin à, anh say lắm rồi đấy - cô khẽ thì thầm.

Dàn nhạc bắt đầu chơi bản: "Nơi đâu đó trên biển xa"

- Em à, anh đã nghĩ là màu trắng là ám chỉ sự trinh tiết của người đàn bà... còn em, Lily ơi, sau đêm hôm qua em còn được như vậy không? - anh trả lời.



- Ở Việt Nam, màu trắng không chỉ dùng cho lễ cưới đâu, nó còn dùng cho cả những đám tang nữa đấy.

D. Marnin đặt tay lên hông cô rồi ôm chặt cô vào lòng, giữ cho cơ thể cô không thể sát người anh hơn được nữa. Cô tỏ ra lúng túng vì muốn thoát ra khỏi đôi tay anh.

- Hãy lịch sự một chút đi David, làm ơn giúp em đi nào.

- Nay, hãy nhìn em kìa cô bé - anh nói bằng cái giọng rất lè nhè theo kiểu nhại lại giọng nói của diễn viên Humphrey Bogart. - vậy thì đã sao chứ? Chúng ta vẫn làm như vậy lúc ở Sài Gòn đó thôi. Chúng ta chỉ không ... cho tới đêm hôm qua... chúng ta đã mất nó rồi, nhưng đêm hôm qua chúng ta lại làm điều ấy ...

Và tiếng nhạc cũng dừng lại hẳn.

Cô dâu và chú rể cùng rời khỏi bữa tiệc lúc bốn giờ chiều và lên xe quay về Sài Gòn nơi họ có đêm tân hôn tại khách sạn Caravelle. Sớm ngày hôm sau đôi uyên ương sẽ đáp chuyến máy bay đầu tiên của hãng hàng không Air France đến Paris. Tại khu trang trại, bữa tiệc vẫn được tiếp tục kéo dài thêm vài giờ nữa trước khi cặp uyên ương đã đi rồi. Sâm banh được rót ra rất nhiều và D. Marnin cũng chẳng biết là anh còn muốn uống thêm bao nhiêu nữa. Đến xẩm tối, các khách khứa bắt đầu lên xe quay trở về thành phố. D. Marnin cầm theo một cái chai quay về xe của mình, mở cửa ngồi xuống ghế trước, uống một hơi hết nốt phần còn lại rồi vút luôn nó xuống mặt đường.

Điều tiếp theo mà anh biết là một ánh đèn pin soi vào anh khi anh đang ngủ ngục ngay trên tay lái. Rồi một người đàn ông xuất hiện và mở cửa kính xe của anh ra. Anh ta mở cửa xe rồi ngoác miệng ra cười khi nhìn thấy bộ dạng thảm hại của Marnin. Anh ta cúi xuống nhặt một cái gì đó lên rồi quay vào trong nhà nói với mấy người giúp việc đang dọn dẹp ở đó. Mấy người bọn cùng đi tới và họ lôi tấm thân mềm oặt của anh ra khỏi xe, dìu anh đi qua cái sân ngổn ngang chai, cốc, bàn tiệc bừa bãi và bước vào nhà trong vẫn còn ánh đèn, rồi đặt anh nằm lên chiếc giường của Lily, nơi mà anh đã có những thời khắc thật hạnh phúc khi được ở bên nàng.

## PHẦN V

# ĐẢO CHÍNH

## Chương 48

### CHÚNG TA LÀ ĐỒNG MINH

Ngày 1 tháng 11 là ngày lễ của các linh hồn, *La Fête du Morts* - Ngày của cái chết - một ngày quốc lễ. Thật may mắn là trong tiệc cưới ngài Đại sứ đã bảo với D. Marnin rằng anh không cần phải mạo hiểm vượt đường về trong đêm và ông ấy chỉ cần anh có mặt tại khu cư xá trước buổi trưa là được. Mới buổi sáng sớm mà tiết trời đã rất nóng. Anh lái chiếc xe cọc cạch của mình đi xuyên qua những đồn điền trồng cao su và đi dọc theo bờ sông đến Biên Hòa sau đấy rẽ sang con đường mòn đi tới đường Quốc lộ số 1 trở về Sài Gòn. Năm phút sau khi xe của anh vượt qua cổng chính của một căn cứ quân sự cỡ lớn trong khu vực này, anh bỗng thấy mình đang đi song song với một đoàn xe tải chở quân loại hơn hai tấn cùng tiến về Sài Gòn với tốc độ khoảng 40 km/giờ. Hầu như không có một chiếc xe hay một người nào đi ngược chiều với họ. Trong thùng sau những chiếc xe tải chở đầy những binh sĩ Ngụy trong trang phục dã chiến, súng tự động. Họ trông rất hăng hái, hăm hở và khi xe anh vượt qua bọn họ còn vẫy tay chào rất thoải mái.

D. Marnin chưa bao giờ được nhìn thấy một đoàn quân đông và nhiều vũ khí hạng nặng đến vậy. Anh đã đếm được khoảng hơn 103 xe chở quân, 14 thiết vận xa APC và xe kéo pháo trước khi anh vượt lên trên đoàn quân này nơi viên Tư lệnh đang ngồi trầm trệ trên chiếc xe Jeep mui trần cùng với người lái xe. Chiếc xe Tham mưu trưởng đi sau được sơn kiểu rằn ri để ngụy trang với một lá cờ ba sọc cắm ở phía bên phải ba-đờ-xốc và bên trái cắm một chiếc cờ đuôi nheo có biểu tượng của Sư đoàn 5 trên nền màu vàng. D. Marnin vẫy tay với viên chỉ huy khi xe của anh tiến ngang với họ. Người này cũng vẫy tay chào theo kiểu nhà binh và mỉm cười với anh rất thoải mái. Anh ta là một viên Đại tá quân đội Ngụy khá đẹp trai.

- Tôi là người của Đại sứ quán Mỹ - tôi là trợ lý của Đại sứ Sedgewick. Có chuyện gì vậy? - D. Marnin gào lên với anh ta bằng tiếng Pháp.

- *Nous nous amusons, seulement* - viên Đại tá trả lời - chúng tôi chỉ đùa vui với nhau một chút thôi.

Anh ta lại nhìn D. Marnin mà cười nhe nhớn và vẫy tay chào anh. Đó là lần đầu tiên anh được gặp Nguyễn Văn Thiệu.

Đây đúng là một tin rất có giá trị. Một trong rất nhiều lý do khiến cho Washington đã phải lo ngại về cuộc đảo chính này chính là việc CIA đã dự đoán rằng tương quan lực lượng có thể sẽ ngả về phía Chính phủ. Giả thuyết này của CIA dựa trên đánh giá cho rằng lực lượng của Quân đoàn III của tướng Tôn Thất Đính trên cương vị Tổng trấn Sài Gòn có thể sẽ nằm lại dưới trướng của ông Diệm. Theo đánh giá của các nguồn tin quân sự Mỹ thì những người âm mưu làm đảo chính chỉ có được thắng lợi nếu như tướng Đính và đặc biệt là lực lượng mạnh nhất của ông ta là Sư đoàn 5 dưới sự chỉ huy của Đại tá Nguyễn Văn Thiệu đứng về phe trung lập. Vậy nhưng việc D. Marnin vừa mới nhìn thấy Sư đoàn 5 đang hùng hổ kéo về Sài Gòn có thể được xem như kết cục đã rõ ràng mười mươi rồi.

Anh đánh xe vào thẳng trong sân của khu cư xá ngoại giao đoàn. Chiếc xe jeep méo mó màu đỏ nằm chắn ngang trên lối đi. Lão Mi đang đi làm lễ bên nhà thờ gần đó trong buổi lễ cầu nguyện cho các linh hồn. Cánh cửa chính vẫn để mở một cách hờ hênh. Anh leo vội lên bậc cầu thang, gõ cửa vội vàng rồi đi thẳng vào phòng đọc của ông Đại sứ. Đại tá Gascon đang có mặt tại đó. Sedgewick và Gascon sững sốt nhìn anh một cách khó chịu, cả hai bọn họ đều không nghĩ là có người dám quấy rầy họ vào lúc này.

Trên mặt bàn là một đồng với những chồng tiền piaster cao ngất ngheo. Đại tá Gascon đang đếm chúng và bó mỗi tập một ngàn bằng một dây cao su rồi ghi số xê-ri sau đó xếp gọn chúng vào trong hai chiếc va-li bằng da cũ kĩ đang để mở dưới sàn nhà. D. Marnin đã nhớ lại rằng hai tuần trước, khi dọn dẹp chiếc tủ đựng tài liệu to tướng ở góc phòng này anh đã thấy xuất hiện chiếc va-li căng phồng được giấu ở trong góc. Chuyện này là không thể quên được bởi lẽ chiếc va-li đó đã được khóa bằng hai chiếc khóa và buộc lại rất chặt bằng băng dính và một sợi dây thừng. Trên ghế ngồi ở góc phòng vẫn còn đó hai chiếc khóa và cả đồng dây thừng.

- Làm cái quái gì mà xông bừa vào đây vậy? - Đại sứ Sedgewick trợn mắt quát.

- Tôi vừa lái xe từ Biên Hòa về đây. Tôi muốn báo cáo với ngài mà không làm phí thời giờ rằng hình như toàn bộ Sư đoàn 5 đã lên đường tiến về Sài Gòn. - D. Marnin vội thanh minh - tôi đã đếm được 103 xe chở quân, 14 xe bọc thép và rất nhiều pháo hạng nặng. Tất cả các binh lính đều mặc đồ dã chiến, đội mũ sắt và mang súng trường tự động.

Gascon và ông Sedgewick cùng đưa mắt nhìn nhau. Gascon thoáng nở một nụ cười trong khi ngài Đại sứ vẫn giữ nét mặt khó dăm dăm.

- Như vậy là đúng như thế rồi - Gascon nói - Tốt hơn là tôi nên xuống Bộ Tổng tham mưu ngay bây giờ. Không thể để tướng Minh chờ lâu hơn được nữa.

- Cậu nên đi ngay đi - Đại sứ Sedgewick đáp lại.

- Này anh bạn, giúp tôi một tay đi nào - Gascon nói với Marnin.

Tay phụ tá chẳng biết làm gì hơn là ngoan ngoãn giúp Gascon đếm số tiền - tất cả là ba triệu piaster - rồi buộc chúng lại thành từng cục. Gascon ghi cẩn thận tổng số tiền của từng cục cũng như số xê-ri lên trên một tờ giấy màu vàng rồi nhét toàn bộ số tiền này vào trong một

chiếc va-li. Phải mất đến hơn mười phút họ mới có thể làm xong mấy việc này. Khi họ đang làm, Đại sứ Sedgewick đi tới đi lui trong phòng một cách sốt sắng. Khi mọi thứ đã đầu vào đấy, Đại tá Gascon xách chiếc va-li lên đem tới trụ sở Bộ Tổng tham mưu ở sân bay Tân Sơn Nhất, ngay sát trụ sở của Bộ Tư lệnh quân viện, nơi đang được tướng Minh “lớn” sử dụng như Bộ chỉ huy tiền phương của ông ta.

- Này David, tôi không muốn cậu hiểu sai những gì đã xảy ra ở đây - Đại sứ Sedgewick phân bua khi Gascon vừa ra khỏi phòng - toàn bộ số tiền này là phục vụ cho các mục đích nhân đạo. Trong trường hợp có điều gì bất chắc xảy ra, nó sẽ được sử dụng cho việc giải quyết các khó khăn mà gia đình các tướng lĩnh đó gặp phải. Còn toàn bộ chuyện này là vấn đề của người Nam Việt Nam. Từ đầu đến cuối, chúng ta vẫn khẳng định rằng các tướng lĩnh có quyền quyết định những gì mà họ cho là cần thiết. Vai trò của chúng ta là tập hợp các thông tin và không được cản trở những người có trách nhiệm khi họ cho là đúng. Cậu có hiểu điều tôi đã nói không nhỉ?

- Vâng, thưa ngài. Tôi rất hiểu. - D. Marnin trả lời. Và thật sự anh đã nghĩ đúng như thế.

Anh nhận lệnh tiếp theo là quay trở lại phòng làm việc, nắm mọi diễn biến đang xảy ra và giữ liên lạc với Đại sứ Sedgewick, báo cáo cho ông ta những gì cần thiết nhưng không được gây áp lực đối với ông ta bằng những chi tiết vụn vặt. Anh còn có trách nhiệm phải viết nhật ký sự kiện nữa. Gascon tới Bộ Tổng tham mưu chỉ vài phút sau khi D. Marnin đi vào phòng làm việc của ông Đại sứ và ngồi thu lu bên chiếc máy điện thoại màu xanh, một chiếc máy vẫn được sử dụng để liên lạc về tất cả các vấn đề được cho là tuyệt mật nhất nhưng không được sử dụng các tài liệu ở dạng mật mã.

Cuộc điện thoại đầu tiên là của Gascon. Anh ta báo về rằng tướng Minh “lớn” cho anh ta biết rằng ông ta đột nhiên phải thay đổi nhân sự bởi vì Đại úy Quyền, Trưởng phòng Tác chiến hải quân (CNO) đã bị bắn một phát vào đầu từ phía sau bởi người phó của anh ta tên là Lãm. Vụ ám sát này cũng bị ném vào quên lãng cùng vô số những vụ ám sát khác xảy ra sau đó. Chẳng còn ai đứng ra xét xử những kẻ đã chủ mưu gây ra chuyện này.

Đại tá Gascon là người dễ tính nên anh ta cũng chẳng câu nệ mà chấp nhận luôn đề nghị của tướng Minh là sử dụng luôn hệ thống liên lạc của người vừa bị ám sát ở phòng CNO để giữ liên lạc với Trưởng mạng lưới CIA, nơi sỹ quan Barney Maher luôn túc trực ở đầu dây bên kia. Đường dây liên lạc này được thiết lập từ tháng 8 sau khi âm mưu đảo chính không thành công với mục đích nắm được tình hình nếu như đảo chính xảy ra. Anh chàng Gascon gọi luôn đến trụ sở của CIA và nói:

- Tôi cần thêm một ít Whiskey.

Anh chàng Maher, vừa mới đi nghỉ theo thời hạn ở Băng Cốc về được mấy ngày nên quên sạch các tín hiệu liên lạc báo cáo tình hình của các điệp viên. Chính vì thế, khi Gascon gọi cho anh ta, anh ta thản nhiên trả lời:

- Mà nói cái chó chết gì đấy hả Frank? Bây giờ mới có 11 giờ sáng. Còn quá sớm để uống Whiskey vào lúc này mãnh ạ.

Gascon điên tiết quá đành gác máy điện thoại xuống và gọi thẳng đến cho Marnin.

- Cậu có thể làm ơn gọi điện cho thằng bạn ấm đầu của tôi và nói cho nó hiểu là cái gì đang diễn ra được không - anh ta nói - cậu hãy bảo nó rằng cậu đã báo cáo với ông Lớn và tôi về những gì cậu nhìn thấy trên xa lộ hồi sáng nay và rằng mọi việc cần phải được triển khai theo kế hoạch báo động khẩn cấp CRITIC.

- Vâng thưa ngài. Tôi sẽ làm như vậy - D. Marnin nghiêm túc trả lời.

Anh đang rất lo lắng cho Lily và nghĩ là mình cần phải gọi điện cho ông Curly Bird ở khách sạn Caravelle, nơi rất gần khu vực có đưng độ nếu một khi chiến sự xảy ra, để thông báo cho ông ấy và cho ông ấy biết rằng chuyến bay chiều tới Paris có thể sẽ bị hoãn lại. Thế nhưng anh vẫn quyết định không nên gọi làm gì. Anh thầm nghĩ là trên đời này sẽ còn có nhiều điều tồi tệ hơn so với việc bị kẹt lại trong một khách sạn với Lily vào một buổi sáng đầu tiên của tuần trăng mật.

D. Marnin gọi điện thẳng đến Trưởng lưới điệp báo CIA và nói lại tình hình. Sau đó, anh gọi điện tới cho Tom Aylward qua điện thoại nội bộ và báo cho anh ta tất cả những gì đang diễn ra. Bộ Tư lệnh quân viện đã nâng cấp báo động sau khi một vài thông tin từ các đơn vị chủ lực báo về rằng có dấu hiệu đồng loạt chuẩn bị cho một nhiệm vụ gì đó, nhưng vào lúc này họ vẫn chưa có tin tức nào xác định rằng cuộc đảo chính đã bắt đầu. Theo lời Aylward, việc đầu tiên mà tướng Donnelly phải quyết định là khi nào thì gửi thông báo khẩn cấp qua kênh liên lạc của lực lượng Quân đội Mỹ để công bố nâng cấp tình trạng khẩn cấp lên mức màu xám. Điều này sẽ giúp cho tất cả công dân Mỹ biết về sự náo loạn đang treo lơ lửng trên đầu họ và cảnh báo họ không nên đi ra ngoài đường cũng như tránh những địa điểm nhạy cảm. D. Marnin vội thông báo lại điều này với ông Đại sứ nhưng ông ta lại lo ngại rằng nếu làm vậy sẽ chẳng khác nào thông báo cho phía ông Diệm, cho nên ông ta đã yêu cầu tướng Donnelly tạm ngừng thông báo nâng cấp sẵn sàng chiến đấu cho tới khi nào lực lượng đảo chính đã bắt đầu áp sát dinh Tổng thống.

Vào lúc đó, lực lượng tiền tiêu của Sư đoàn 5 cũng đã tập hợp được ở gần sân bay Tân Sơn Nhất. Đại úy Aylward nói với anh rằng cậu ta có thể nhìn thấy bọn họ qua khung cửa sổ ở phòng làm việc của mình. Gascon thông báo rằng Đại tá Tung, người đứng đầu lực lượng đặc nhiệm trung thành với ông Diệm và ông Nhu đã bị bắt và bị hành quyết giống như Đại úy Quyền. Chừng mười phút sau, vào lúc 1 giờ chiều, Gascon lại gọi điện cho Maher và nói rằng tướng Minh - lo ngại rằng việc hành quyết ở CNO và cái chết của Đại tá Tung có thể đã bị phát giác và lệnh báo động đã được Phủ Tổng thống ban xuống - điều này đã khiến cho kế hoạch phải được tiến hành sớm hơn hai giờ so với trước. Cuộc tấn công vào Sài Gòn đã bắt đầu.

Đại sứ Sedgewick đang ăn trưa khi D. Marnin gọi điện tới báo cáo tình hình. Khi anh đọc cho ông ta ở đầu dây bên kia về nội dung của hai bức điện thông báo khẩn cấp CRITIC, anh có thể nghe rõ tiếng nhai rau rầu và tiếng nuốt ừng ực, có thể ông ta đang ăn cần tây hay một thứ gì đó rất giòn. Cuối cùng ông ta nói:

- Được rồi. Cứ thế là được. Hãy giữ liên lạc với tôi. Nhưng phải nhớ là đừng làm phiền tôi bằng những chi tiết vụn vặt đấy.

Sau khi cuộc tấn công bắt đầu được chừng mười phút, Helen Eng cũng có mặt tại phòng

làm việc. D. Marnin , sung sướng reo lên rằng cô ấy đúng là người luôn luôn có mặt đúng lúc mà mọi người cần đến cô. Đây đúng là sự giúp đỡ quý báu - tiếng điện thoại đổ liên hồi với đủ các đối tượng gọi đến từ mấy người đồng nghiệp đang nổi cáu vì không ai trả lời hay cơ quan khác trong ngoại giao đoàn hay từ những phóng viên ở tận đầu tận đuôi xa như tận Sedney cũng gọi đến. Đại sứ Sedgewick từ chối không trả lời điện thoại với bất kỳ ai. Chỉ trừ trường hợp của phóng viên Mandelbrot, người gọi đến cho anh vào lúc 1 giờ 30 phút.

- Xin lỗi nhé Billy, điện thoại ở khu cư xá ngoại giao đoàn đã bị cắt. Ông Đại sứ chỉ nhận các cuộc điện thoại qua văn phòng này thôi, và chúng tôi không thể nối máy cho cậu vào lúc này được.

- Nghe này, thằng cha lọ mọ kia, cậu hãy gọi ngay cho ông ấy bây giờ đi! không phải là năm phút nữa mà phải gọi ngay bây giờ ấy! Hãy nói với ông ấy là tôi muốn nói chuyện với ông ấy. Tôi đã ngồi đây để đợi câu chuyện này đến cả tháng nay rồi và tôi không thể đợi thêm một phút nào nữa đâu.

D. Marnin gọi điện tới cho ông Đại sứ và ông này tỏ vẻ rất khó chịu vì bị “quấy rầy” nhưng cái chính là phóng viên Mandelbrot vẫn luôn đúng. Ông ta đã chấp nhận một trường hợp ngoại lệ với báo New York Times và hai người đã trao đổi với nhau suốt hơn hai mươi phút. Quả thực trong mấy ngày tiếp theo, cuộc đảo chính - hay cuộc cách mạng này đã được tờ báo đó mô tả là thành công rực rỡ hơn bất cứ một sự kiện nào khác kể từ lần tìm ra giải pháp cho cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cu-ba. Trong sự kiện này, Đại sứ Sedgewick đã tự thể hiện mình như một vị Đại sứ Mỹ thành công nhất kể từ Đại sứ Benjamin Franklin.

Lúc 1 giờ 30 phút, Đại tá Gascon gọi đến báo rằng Ủy ban đảo chính đã công bố kế hoạch tập hợp thành một Hội đồng các tướng lĩnh trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa và tập hợp tại trụ sở của Bộ Tổng tham mưu. Lần lượt từng người trong số bọn họ bị bắt buộc lên phát biểu về quan điểm của mình về cuộc đảo chính. Trong hoàn cảnh như vậy, việc phản ứng của phần lớn số người này là đồng tình ủng hộ cuộc đảo chính thì cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Tất cả các tuyên bố đó đều được ghi âm lại và được kiểm duyệt rất kỹ trước khi đưa đi phát sóng. Trong số này vẫn còn có nhiều lực lượng, đơn vị có các sỹ quan chỉ huy cảm thấy quá lờ mờ và do dự nên đã cử cấp phó của mình phát biểu thay. Điển hình nhất là trường hợp của Tư lệnh Lực lượng không quân (trong tương lai chính là Thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ, Tư lệnh lữ đoàn tác chiến đường không, Tư lệnh Lực lượng Hải quân Lục chiến và Tư lệnh lực lượng đặc biệt (Viên Tư lệnh cũ đã bị bắn chết).

Đến 1 giờ 40 phút, Đại úy Aylvvard gọi điện tới nói rằng Lực lượng nổi loạn đã chiếm được và phong tỏa sân bay Tân Sơn Nhất đối với tất cả các chuyến bay đến và đi cho tới khi nào có thông báo tiếp theo. Lúc này vẫn chưa có sự phản kháng nào được công bố. Trong khi đang nói chuyện, anh ta bảo D. Marnin chờ máy rồi vội quay lại ngay sau chưa đầy ba mươi giây và cho anh biết rằng tướng Bích đã gọi điện báo cho tướng Stillwell, Tư lệnh Bộ Tư lệnh tác chiến của Quân đội Mỹ rằng Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã quyết định lật đổ Chính phủ hiện thời. Viên Đại úy cũng cho biết thêm rằng ngay khi đó, tướng Donnelly cũng đã kịp thời cho công bố ngay lập tức lệnh nâng cấp sẵn sàng chiến đấu lên mức báo động màu Xám. Lệnh này được áp dụng cho tất cả các đối tượng là người Mỹ không kể là các quân nhân hay thường dân.

Lúc 2 giờ chiều, Aylward cũng đã nhận được các báo cáo của hầu hết các cố vấn quân sự Mỹ trong các đơn vị chủ chốt đang đóng quanh Sài Gòn gửi về. Hầu hết các đơn vị trực thuộc lực lượng quân chính quy đều đang đứng về phía các tướng lĩnh hoặc giữ thái độ rất thụ động. Tướng Cao, Tư lệnh Quân đoàn IV và cũng là cựu đồng nghiệp của Đại tá John Henry Mudd được xem là viên tướng duy nhất vẫn còn muốn dựa vào Chính phủ. Thế nhưng cấp phó của ông ta và hai viên Tư lệnh Sư đoàn tác chiến chủ lực trong vùng tác chiến của anh ta lại ủng hộ cuộc đảo chính. Aylward nói rằng, theo đánh giá của MACV thì dường như đám tướng lĩnh đã cao tay hơn rất nhiều.

Lúc 2 giờ 40 phút, Gascon thông báo rằng các đơn vị chiến đấu đã di chuyển đến các vị trí áp sát Phủ Tổng thống, doanh trại của lực lượng bảo vệ Phủ Tổng thống và trụ sở của Bộ Tư lệnh lực lượng đặc nhiệm. Họ cũng đã chiếm được Bộ Tư lệnh Hải quân, hai đài phát thanh, trụ sở của cơ quan bưu chính, viễn thông, điện tín để có thể phong tỏa mọi thông tin liên lạc với thế giới bên ngoài.

Lúc 3 giờ chiều, Tổng thống Diệm đã gọi điện cho tướng Bích và nói rằng ông ta sẵn sàng thành lập Chính phủ mới và tuyên bố thay đổi nhân sự. Tướng Bích trả lời:

- Tại sao ngày hôm qua ông không nói với tôi điều này chứ? Còn bây giờ, ngài Tổng thống ạ, mọi thứ đã quá muộn rồi.

Vài phút sau đó, Aylward lại gọi tới nói rằng Sư đoàn 7 đang kiểm soát khu vực phía Bắc vùng đồng bằng và phòng thủ cho Sài Gòn từ phía Nam và phía Tây cũng đã tham gia vào cuộc đảo chính. Lực lượng này đã phong tỏa toàn bộ các con đường đến Sài Gòn trên hướng này. Đại tá Bob Phillips cho biết, cố vấn quân sự của tướng Nguyễn Khánh, Tư lệnh Quân đoàn II báo cáo rằng tướng Khánh đã tuyên bố ủng hộ cuộc đảo chính, nhưng cũng rất thất vọng vì trước đó ông ta không biết tí nào về nó. Đại úy Aylward còn cho biết thêm hiện ông Diệm và ông Nhu đang cố gắng một cách tuyệt vọng để tập hợp các lực lượng trung thành với họ. Theo đó, họ đã cố gắng kêu gọi tất cả các đơn vị chủ lực trong lực lượng Quân lực Cộng hòa nhưng không thành công. Các tướng lĩnh luôn sát cánh bên nhau.

Các nhân viên Đại sứ quán có thể nói được tiếng Việt đã được phái đi khắp thành phố với một thiết bị liên lạc vô tuyến điện sóng cực ngắn. Đến lúc 3 giờ 30 phút chiều, lưới điệp báo của CIA thông báo rằng toàn bộ các vị trí then chốt trong thành phố đã bị rơi vào sự kiểm soát của lực lượng cách mạng. Lực lượng thuộc Sư đoàn 5 và một tiểu đoàn Hải quân Lục chiến đã bao vây Phủ Tổng thống. Khoảng 4 giờ kém, Aylward gọi điện tới cho biết Quân đoàn I vẫn tiếp tục giữ thái độ im lặng. Tư lệnh Quân đoàn này, tướng Đỗ Cao Trí đã đáp máy bay đến Đà Nẵng để tránh phải tiếp xúc với Ngô Đình Cẩn hiện vẫn đang ở Huế.

Đúng 4 giờ chiều, Gascon báo về Đại sứ quán rằng tại trụ sở của Bộ Tổng tham mưu hiện có ít nhất 15 tướng lĩnh đang tập hợp ở đây. Nơi này điên loạn như một bệnh viện tâm thần, với đa số người trong bọn họ đang đi đi lại lại và chờ đợi để được ai đó bảo cho họ biết là họ phải làm gì và chẳng ai trong số đó dám rời khỏi đấy. Họ đã thiết lập một đường dây liên lạc với ông Diệm. Mỗi người bọn họ đều đã nói chuyện với ông ấy và khẳng định rằng họ hoàn toàn ủng hộ cuộc đảo chính và bảo Tổng thống rằng ông ấy không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đầu hàng phe đảo chính. Tướng Minh "lớn" là người cuối cùng nói chuyện với ông Diệm và

ông Diệm đã từ chối nói chuyện với viên tướng này.

Lúc 4 giờ 30 phút, cô Helen Eng ra hiệu cho D. Marnin cầm lấy ống nghe. Ở đầu dây bên kia là Tổng thống Ngô Đình Diệm.

- Ngài đấy à, phải không thưa Tổng thống? - D. Marnin hỏi.

- Là cậu sao Marnin? - ông ta đáp lại.

- Vâng, tôi đây - anh nói - tôi hy vọng là các ngài vẫn khỏe.

- Vâng, tôi khỏe - ông ta trả lời, rồi sau đấy cố nén một tiếng thở dài - ít nhất là vào lúc này.

Ông ta đề nghị được nói chuyện với ngài Đại sứ, người mà D. Marnin đã gọi điện tới trên một đường dây khác. Đại sứ Sedgewick chỉ thị cho Helen Eng giám sát toàn bộ cuộc gọi và ghi lại tất cả những gì được trao đổi.

- Điều này rất quan trọng đấy - ông Đại sứ nhấn mạnh - Làm ngay đi.

## **Điện số 860**

Từ: Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn    Gửi: Ngoại trưởng.

Ngày 1 tháng 11 năm 1963 - 5 giờ chiều.

Mật - Khẩn cấp - Giới hạn nơi gửi đến - Sài Gòn

Đại sứ Sedgewick    Báo cáo Ngoại trưởng.

Lúc 04 giờ 30 phút, Tổng thống Diệm đã gọi điện đến. Sau đây là toàn bộ nội dung cuộc trao đổi trên:

Diệm: Có một số đơn vị Quân lực đã tổ chức một cuộc đảo chính và tôi muốn biết thái độ của Mỹ về vấn đề này?

Sedgewick: Tôi cảm thấy mình không có đầy đủ các thông tin để có thể trả lời ngài ngay lúc này được. Tôi đã nghe thấy tiếng súng, nhưng tôi vẫn chưa nắm được tất cả các thông tin cụ thể. Thêm vào đó, bây giờ mới chỉ là 4 giờ 30 sáng ở Washington và Chính phủ Mỹ có thể cũng chưa nắm được tình hình này.

Diệm: Nhưng ngài nhất định phải có ý tưởng chung nào đó chứ. Suy cho cùng thì tôi vẫn là người đứng đầu nhà nước. Tôi đã cố gắng làm tròn bổn phận của mình. Bây giờ tôi muốn làm trách nhiệm đến đâu và cần phải làm gì là cần thiết. Tôi vẫn tin vào trọng trách của mình hơn tất cả mọi thứ.

Sedgewick: Chắc chắn là ngài đã làm hết trách nhiệm của mình. Tất cả chúng tôi đều rất ngưỡng mộ lòng quả cảm và những đóng góp vĩ đại của ngài cho đất nước của ngài. Không có ai có thể cướp đi của ngài cái công trạng của tất cả những gì mà ngài đã làm. Bây giờ đây, tôi thật sự lo ngại về sự an toàn của ngài. Tôi đã đọc một bản báo cáo nói rằng ngài và em trai



mình đã đề nghị được an toàn ra khỏi đất nước này nếu như ngài từ chức. Ngài có nghe rõ điều này không nhỉ?

Diệm: Không (tạm dừng), ngài có số điện thoại của tôi rồi chứ.

Sedgewick: Có. Nếu như tôi có thể làm bất cứ điều gì để bảo toàn tính mạng cho ngài, hãy gọi điện cho tôi.

Diệm: Tôi sẽ cố lập lại trật tự xem sao đã.

### Ký tên

Đại sứ: Sedgewick.

Lúc 4 giờ 50, đài phát thanh Sài Gòn đã phát sóng trở lại và cho công bố Bản thông cáo của Hội đồng tướng lĩnh. Họ đã phải hành động “bởi vì những khó khăn trong tình hình kinh tế và bởi vì Ngô Đình Nhu, một mặt giả vờ chống lại bọn Cộng sản, nhưng mặt khác lại cố gắng bắt liên lạc với bọn chúng ... Quân lực Việt Nam Cộng hòa kiểm soát được tình hình trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Quân đội đều nhất trí đứng lên yêu cầu ông Diệm phải từ chức”.

Lúc 5 giờ và lúc 5 giờ 30, Hội đồng các tướng lĩnh lại kêu gọi anh, em họ Ngô Đình từ chức. Tướng Minh đe dọa ông Nhu rằng Phủ Tổng thống sẽ bị oanh tạc nếu như họ không chịu đầu hàng, cả hai lần này, ông Diệm đều từ chối nói chuyện với tướng Minh - một dấu hiệu của sự khinh rẻ và điều đó đã khiến cho viên tướng này tức điên lên được.

- Tướng Minh “lớn” - Gascon kể - đang nổi giận như một người đàn ông thực sự. Họ đã ra lệnh cho Đại tá Thiệu bắt đầu cuộc tấn công. Hay nói đúng hơn là họ phải gào lên với thằng cha này vì hắn ta vẫn chưa làm gì cả. Họ đã hứa với hắn ta rằng khi Phủ Tổng thống bị chiếm, hắn ta sẽ trở thành tướng Thiệu chứ không còn là Đại tá Thiệu nữa.

Đúng 6 giờ tối, cuộc oanh tạc vào lực lượng bảo vệ ở Phủ Tổng thống bắt đầu với những loạt đạn pháo bắn liên tục ba mươi giây một lần. Đại sứ quán chỉ cách đó có ba tòa nhà và ngôi nhà chính cứ rung lên bần bật sau mỗi lần loạt đạn rơi xuống. Các cuộc tấn công bằng đạn cối chỉ thật sự bắt đầu vào lúc 7 giờ 15 phút, khi các tướng lĩnh đều tin là ông Diệm, ông Nhu cùng chỉ huy lực lượng bảo vệ Phủ Tổng thống nhất định không chịu đầu hàng.

Gascon lại gọi điện đến vào lúc 9 giờ và cho biết không còn dấu hiệu bắn trả từ phía Phủ Tổng thống mà đây có thể xem như một dấu hiệu của chiến thắng. Ở Bộ Tổng tham mưu, sân banh đã được mở ra chúc mừng.

Bầu không khí ở Đại sứ quán Mỹ cũng có vẻ rất vô tư vào lúc ấy. Ngoài Helen Eng và D. Marnin còn có khoảng 20 nhân viên khác trong toà nhà này. Phần lớn trong số họ đều đã trèo lên mái nhà để xem một màn trình diễn ngoạn mục - bởi vì từ chỗ này họ có thể nhìn thấy Phủ Tổng thống bị oanh kích ở ngay trước mắt. Vài người trong số họ còn xách theo mấy chai rượu Turkey Bourbon trắng và rót ra những cái chén nhựa mỏng mời nhau. Đa số đều cười rú lên kinh hãi mỗi lần một quả đạn pháo rơi xuống gần hơn. Thế nhưng D. Marnin không thể cười được. Anh đang nghĩ tới ông Diệm, ông Nhu và quan trọng hơn là người bạn Đình Triệu Đã

đang bị kẹt giữa Phủ Tổng thống bị vây hãm.

Đại sứ Sedgewick gọi điện tới vào lúc 9 giờ 30 phút để thông báo rằng, ông ta sẽ đi ngủ và dặn anh không được quấy rầy “giấc ngủ quý giá của ông ấy” trừ khi “mái trần nhà ông ấy chuẩn bị đổ sập xuống” mà anh không thể chống nó lên hộ ông ấy được. D. Marnin cũng vội vã báo cáo lại tình huống trong ngày cho ông ấy một lần cuối cùng trước khi ông ấy không còn muốn nghe thêm cái gì nữa. Trong góc phòng nờ anh ngồi báo cáo, anh vẫn nghe thấy tiếng đạn pháo từ phía Sư đoàn 5 rít lên trong không trung rồi nổ tung khi chạm vào mái nhà bên Phủ Tổng thống.

- Nếu như cậu có thể xử lý được thì cậu cũng đừng có quấy rầy tôi đấy nhé - Đại sứ Sedgewick nhắc lại - tối nay tôi không muốn mất ngủ một chút nào hết. Ngày mai ta sẽ còn rất nhiều việc để làm đấy.

D. Marnin vẫn tiếp tục đợi báo cáo tham mưu cuối cùng về ông Diệm và ông Nhu nhưng chẳng thấy gửi đến. Lực lượng bảo vệ Phủ Tổng thống vẫn tiếp tục chống lại quân của ông Thiệu, một người khá thận trọng vì không muốn có thêm tổn thất về người nào. Trước hay sau thì hai anh, em Ngô Đình Diệm cũng sẽ phải đầu hàng hoặc là bị trúng đạn mà chết. Chẳng việc gì phải vội vàng vào lúc này. Trong khi ấy, tay Gascon cũng gọi điện đến thông báo rằng có rất nhiều bà vợ, bạn gái đã tới Bộ Tổng tham mưu để chúc mừng những người chiến thắng. Trong Đại sứ quán, không khí tuy có kém náo nhiệt hơn nhưng cũng rất ồn ào vì toàn bộ các nhân viên được tung đi từ sáng bây giờ đều đã quay trở về báo tin mừng rằng không có gì biến động lớn xảy ra ở Sài Gòn ngoại trừ vụ tấn công vào Phủ Tổng thống

Lúc 10 giờ, Aylward báo cáo rằng doanh trại của lực lượng bảo vệ Phủ Tổng thống cũng đã ra hàng. Chỉ còn duy nhất Phủ Tổng thống đang nằm dưới sự kiểm soát của Chính phủ.

- Mọi thứ đã kết thúc và chỉ còn lại tiếng reo hò thôi - Aylward nói.

- Không hẳn vậy đây - D. Marnin trả lời - Vẫn còn ngài Tổng thống và ông Nhu đấy thôi.

- Đúng thế. Chúng ta nên đưa bọn họ ra khỏi đấy.

- Thế cậu đã bố trí việc đó chưa?

- Chưa. Nhưng mà máy bay riêng của ngài Đại sứ đã được tiếp nhiên liệu đầy đủ và phi công cũng đã sẵn sàng rồi bây giờ chỉ còn đợi lệnh nữa thôi. Chúng tôi cũng đã hỏi và được trả lời dứt khoát là phải luôn sẵn sàng nhưng phần còn lại phải là do cánh chính trị bên chỗ các cậu phải quyết định. Đây là lệnh do chính sếp cậu nói cách đây chừng hai mươi phút đấy.

## **Điện số 678**

Từ: Ngoại trưởng Gửi: Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn

Mật - Khẩn cấp. Ngày 02 tháng 11 năm 1963 - lúc 12 giờ 35 phút chiều.

Lệnh của Ngoại trưởng gửi tới Đại sứ Sedgewick.

Liên quan đến công điện CRITIC 11.

Điều then chốt quyết định thái độ của cộng đồng quốc tế và quan trọng nhất là công luận Mỹ và phản ứng của Quốc hội đối với cuộc đảo chính này sẽ phụ thuộc rất lớn vào hành động của các tướng lĩnh. Phải nhận thấy rằng ngài cần phải thận trọng và xử sự thật thông minh để bảo đảm tham vấn cho các tướng lĩnh có những bước đi đúng đắn. Chúng tôi cũng hiểu là đây hoàn toàn là vấn đề nội bộ của người Việt Nam và các tướng lĩnh tỏ ra biết đâu là đích đến và làm thế nào để thực hiện được điều đó và có thể không cần đến sự cố vấn nào khác hay là chỉ làm nó nếu được yêu cầu. Dù sao, để định hướng cụ thể, chúng tôi hy vọng rằng bọn họ sẽ thực hiện đúng một số điểm sau đây.

1. Quyết tâm thực hiện mục tiêu theo đuổi cuộc chiến tranh này với một sức mạnh mới.
2. Hạn chế thấp nhất sự trả thù mang tính cá nhân.
3. Mở một hành lang an toàn cho những người trong gia đình họ Ngô Đình được sống lưu vong.
4. Đối xử một cách nhân đạo đối với những người bị bắt.
5. Hạn chế thấp nhất việc kiểm duyệt và mở rộng tối đa quyền tự do báo chí.
6. Áp đặt lệnh thiết quân luật trong thời gian ngắn nhất.
7. Khuyến khích công bố việc sẵn sàng thiết lập lại quan hệ giữa Việt Nam Cộng hòa với các nước bạn bè và các tổ chức quốc tế.

### Ký tên

Ngoại trưởng: Rusk.

Theo đúng những chỉ thị từ Đại sứ Sedgewick, D. Marnin thấy là không cần phải làm phiền ông ấy bằng bức điện này và nó có thể đợi đến sáng sớm ngày hôm sau. Tuy nhiên, anh vẫn gọi điện đến cho ngài Bilder và ngài Sabo rồi Đại tá Gascon và đọc cho họ nghe toàn bộ bảy điểm cơ bản nhất của bức điện này. Phản ứng của Gascon là khác hẳn với thái độ của Phó phòng DCM và Tham tán chính trị. Ông ta chỉ tặc lưỡi lấy lệ rồi cho qua. D. Marnin nghe thấy có vẻ như tay này đã chệnh choáng vì men sâm banh, một thứ chắc chắn đang bày la liệt ở Bộ Tổng tham mưu nên anh hỏi lại:

- Tôi nói vậy buồn cười lắm hay sao?
- Đồ con lừa ời, đó chẳng qua là nguyên tắc của thói quan liêu thôi - quên mẹ nó đi. Bức điện ấy của Bộ Ngoại giao chẳng mang ý nghĩa gì cả. Cậu có biết bức điện ấy có nghĩa gì không? nó chẳng có ý nghĩa chó chết gì hết.
- Này, anh đang nói về cái gì đấy hả?
- Điểm thứ ba đã có trong đầu tôi rồi. Chúng tôi có thể nghe thấy đạn pháo đang san phẳng tất cả mọi thứ ở trong Phủ Tổng thống. Và cậu biết cái gì xảy ra mỗi khi một khẩu pháo tự hành ấy gầm lên không?

- Anh nói xem nào - D. Marnin nói.

- Mỗi một tiếng nổ như vậy, các tướng lĩnh lại nâng ly của mình lên và chúc mừng bằng sâm banh. Và cậu có biết sao không? Bởi vì họ hy vọng rằng một mảnh đạn nào đó trong những viên đạn pháo ấy sẽ cắt phăng cái hộp sọ của Ngô Đình Diệm đi cho rồi. Liệu cậu có nghĩ là những tay này muốn ông ta sống lưu vong ở Băng Cốc hay ở Paris để đợi cho đến khi bọn họ đổ nhào nhào xuống cả hay không?

- Tôi đã nhận lệnh từ ngài Đại sứ Bascombe Sedgewick. Khi ông ấy bảo tôi làm gì thì tôi làm điều đó và trước đây chưa từng có chuyện này. Đến bây giờ, tôi có chỉ thị để nói với mấy tay ấy rằng đây là việc của người Việt Nam và rằng họ phải tự quyết định cách giải quyết vấn đề chính trị của họ. Và điều gì xảy ra với ông Diệm đi nữa cũng là một vấn đề chính trị.

D. Marnin nghĩ thế là đã xong. Anh lại ngồi xuống và cẩn thận viết từng lời nói của Gascon xuống tờ biên bản màu vàng rồi đặt nó lên mặt bàn mà ngẫm nghĩ. Anh nghĩ đi, nghĩ lại rồi cầm máy điện thoại quay số báo cho ngài Đại sứ, nhưng rồi anh lại dừng lại và cho rằng tốt nhất anh nên gác máy trước khi cái chuông ở khu cư xá kịp kêu. Anh đã quyết định không quấy rầy giấc ngủ quý báu của Đại sứ Sedgewick. Dù sao đó cũng là cách kinh điển trong cái hoàn cảnh tiếng đạn pháo từ phía Phủ Tổng thống nghe chát chúa vọng lại như thế này. Hai anh em nhà đó chắc là đã chết rồi cũng nên. Mỗi lần đạn nổ, đồ đạc trong căn phòng của ngài Đại sứ nơi anh đang ngồi lại rung lên bần bật. D. Marnin đã phải tháo hết mấy bức tranh treo trên tường đặt xuống nền nhà.

Lúc 10 giờ 30, ông Nguyễn Đình Thuần, Bí thư của Phủ Tổng thống kiêm Thứ trưởng Bộ Quốc phòng (cho tới lúc này, ông Diệm vẫn giữ chức Bộ Trưởng Quốc phòng), người chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành Bộ Quốc phòng gọi điện tới. Các tướng lĩnh đã hạ lệnh rằng tất cả những người đang giữ vị trí cao trong Chính phủ Diệm phải ra hàng ngay lập tức. Những người này đều không muốn bị đối xử như quân địch. Ông Thuần muốn biết là ông ta nên làm gì vào lúc này - đầu hàng hay cố gắng tẩu thoát. Ông ấy muốn nói chuyện với ngài Đại sứ bởi vì đây là vấn đề giữa sự sống và cái chết. Ngài Bilder, người vừa quay lại sau bữa tối để làm báo cáo tổng hợp về cuộc đảo chính bây giờ cũng đã về nhà. Anh John Mecklin trở thành quan chức cao cấp nhất còn lại trong phòng chỉ huy của Đại sứ quán. Giống như tất cả các thành viên khác trong Phái bộ Mỹ, anh Mecklin là người khá thân với ông Nguyễn Đình Thuần, một con người luôn ngưỡng mộ và đặc biệt quý trọng những người bạn Mỹ. Hơn thế nữa, ông ta còn là ứng cử viên mà ông Diệm đã chọn cho chức Thủ tướng. D. Marnin chuyển vội ống nghe cho anh Mecklin.

- Chào ngài Bí thư - Mecklin trả lời - nghe tiếng của ông là tôi vui rồi. Chúng tôi đã rất lo lắng về sự an toàn của ông. Bây giờ tôi có thể làm gì cho ông đây nhỉ? ... vâng, tôi hiểu, vâng, tôi biết rồi ... well, ngài Bí thư ạ, điều này đã đẩy tôi vào tình huống khó khăn lắm. Cá nhân tôi luôn có quan điểm riêng về những vấn đề mà tôi có thể giúp ông, nhưng ở đây đúng là chẳng có chỗ nào tốt hơn ở nhà ông bây giờ đâu. Ông biết những gã này đấy. Tất cả bọn họ đều làm việc cho ông. Làm sao tôi có thể khuyên ông liệu có nên tin vào họ hay không chứ?... Vâng, tôi biết đây đúng là vấn đề sống còn với ông... Tôi xin lỗi, nhưng nói vậy là ông hàm ý rằng bằng cách nào đó chúng tôi đã liên quan đến cuộc đảo chính này ... Không phải vậy đâu thưa ngài. Không phải thế. Tất cả những gì mà chúng tôi biết là đều nghe trên đài thôi... Vâng, ngài Bí thư ạ tôi hiểu là

với ngài là như vậy. Nhưng tôi bảo đảm với ngài là tất cả những gì mà chúng tôi biết là đều được nghe từ đài thời.

Ông Thuần vẫn không chịu đặt ống nghe xuống mà còn chỉ cho anh Mecklin một cách cương quyết rằng cá nhân ông ấy chứ không phải là người khác nói, trên cương vị là Thứ trưởng Bộ Quốc phòng luôn hiểu rằng đám tướng lĩnh ấy sẽ chẳng thể tụt xuống giường được nếu không có sự giúp đỡ của người Mỹ. Thế nhưng Mecklin vẫn chặn họng ông ấy lại bằng câu:

- Tất cả những gì chúng tôi biết đều nghe từ trên đài cả.

Anh ta cứ phải nhắc đi nhắc lại câu nói ấy đến hơn chục lần và cuối cùng thấy không thể thuyết phục được nữa, anh ta đành trả lời:

- Chúc ngài ngủ ngon, ngài Bộ trưởng - nói xong anh ta gác vội ông nghe lên chiếc điện thoại một cách run rẩy.

D. Marnin đưa cho anh cốc rượu Turkey trắng còn một chút ở trong và chạy vội đi tìm một chiếc cốc nhựa sạch. Anh Mecklin buồn bã đưa cái chai lên miệng uống một hơi hết sạch những gì còn lại bên trong. Từ trước đến nay, chưa bao giờ D. Marnin thấy một người đàn ông lại có thể biểu lộ sự xấu hổ và ngượng ngùng với lương tâm mình một cách tuyệt vọng đến như vậy. Sự thật - một thứ gì đó dường như quá nặng nề đã bắt đầu đổ xuống mỗi người trong cái Đại sứ quán này. Bỗng nhiên, Marmin chợt nhớ ra rằng anh phải ra khỏi phòng làm việc. Một lần nữa anh lại cố lê bước theo mấy bậc cầu thang leo lên mái nhà để thoát khỏi các bầu không khí ngột ngạt của máy điều hòa với hy vọng có thể được hít hơi thở ban đêm của thành phố miền nhiệt đới này. Trên đó, có khoảng hơn hai mươi người khác - các nhân viên ngoại giao, sỹ quan an ninh, thư ký, nhân viên mã hóa, lính Hải quân Lục chiến. Trước mặt ở phía dưới họ vẫn là thành phố Sài Gòn với những đại lộ rộng thênh thang, những bóng cây đầy ma hoặc. Những ngọn đèn đường vẫn còn tắt ngấm. Chỉ còn những ánh chớp phát ra từ những trái đạn pháo lười nhác rơi vu vơ vào trong Phủ Tổng thống - chỉ vài phút mới có một quả. Tiếng súng vọng lại nghe chát chúa, xé nát màn đêm ảm đạm.

Mặc dù chẳng cần phải làm vậy nhưng mọi người vẫn cố thì thầm cho nhau nghe. Mỗi người trong số họ đều theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình, nhưng với những người có trách nhiệm, có kinh nghiệm thì đều hiểu rằng họ đang được chứng kiến những sự kiện động trời có một không hai. D. Marnin bỗng nhớ rằng con vẹt xám Châu Phi Antoine mà anh đã hứa với Lily là anh sẽ chăm sóc nó cho đến khi cô ổn định được cuộc sống ở Paris chưa được ăn gì từ sáng đến giờ. Anh đã nghĩ là mình có thể ngủ lại trên cái ghế tựa trong phòng làm việc của ông Đại sứ nhưng đến giờ anh lại quyết định rằng đây có thể là cơ hội tốt để quay về nhà cho con vẹt ăn và tắm rửa, thay quần áo. Anh chỉ mất ba phút để lái xe qua những con phố vắng lặng để về đến nhà.

Khi vào đến phòng khách thì Đinh Triệu Dã bước tới chào anh vồn vã. Anh bật vội chiếc đèn bàn lên.

- Anh không vui vì gặp tôi ở đây đúng không - Dã nói với một nụ cười buồn thảm hại - người đầu bếp của anh để tôi vào nhà.

- Anh đợi tôi ở đây lâu chưa?

- Khoảng ba tiếng rồi.

- Tôi đã rất lo cho anh - D. Marain nói - mỗi lúc nghe tiếng đạn pháo nổ ở bên đấy, tôi lại sợ là nó rơi trúng anh rồi.

- Trận pháo kích không nguy hiểm lắm. Họ không cố tình giết chết chúng tôi mà chỉ muốn dọa cho chúng tôi sợ và bắt chúng tôi phải ra đầu hàng thôi.

- Thế ngài Tổng thống sao rồi?

- Ông ấy vẫn ổn. Cả cậu Nhu nữa. Đám tướng lĩnh vẫn nghĩ là chúng tôi còn đang ở trong Phủ Tổng thống. Chúng tôi có thể kiểm soát được họ qua những cuộc trao đổi trên sóng radio của họ, còn họ lại không biết chuyện ấy. Khi chúng tôi ra đến ngoài, cậu Nhu cho là chúng tôi nên chia nhau ra vì như thế mỗi người chúng tôi sẽ có cơ hội lớn hơn để trốn thoát nếu chúng tôi không đi cùng nhau. Cậu ấy và ngài Tổng thống cứ khẳng khẳng là tôi phải tự xoay sở lấy một mình. Tôi không phải là người nổi tiếng nên có thể trốn ra nước ngoài và đợi cho đến khi mọi chuyện yên ổn.

- Thế còn họ thì sao?

- Cậu Nhu nói rằng chúng tôi nên chia nhau ra, một người nên trốn đến vùng đồng bằng gặp tướng Cao, người khác nên chạy đến Quân đoàn II, tới gặp tướng Nguyễn Khánh ở Pleiku hoặc chạy ra Huế tìm cậu Cần. Cậu Nhu nghĩ rằng, ngay cả khi một người trong số họ có bị bắt thì bọn họ sẽ không giết được nếu như những người khác vẫn còn sống.

- Làm vậy không được đâu - D. Marnin trả lời - Sư đoàn 7 đã đầu quân cho đám tướng lĩnh rồi và họ đang phong tỏa toàn bộ các hướng phía Nam và phía Tây Sài Gòn. Tướng Cao sẽ không thể kiểm soát được vùng đồng bằng lâu nữa đâu. Còn tướng Nguyễn Khánh cũng gia nhập vào đám đảo chính rồi.

- Ngài Tổng thống sẽ không bỏ mặc em trai mình đâu. Ông ấy nói rằng đám tướng lĩnh rất ghét cậu Nhu và sẽ giết chết cậu ấy. Cơ hội duy nhất của cậu Nhu là khi cả hai người bọn họ đi cùng với nhau. Tổng thống nói rằng: "Chúng tôi đã luôn sát cánh ở bên nhau trong suốt những năm qua vậy thì tại sao chúng tôi lại phải chia rẽ nhau vào lúc nghiêm trọng này?"

- *Niềm tin của tôi ơi! Cái đó rất hay, rất hay* - con vẹt Antoine bỗng thốt lên.

Hai người cùng gượng cười. Nhưng tiếng cười ấy dường như càng làm cho D. Marnin đau thắt ruột hơn và anh ta suy sụp hoàn toàn, khóc nức lên và toàn thân như đổ gập xuống. D. Marnin rót cho bạn mình thêm một cốc rượu mạnh.

- Liệu các anh có giúp họ được tị nạn không? - D. Marnin hỏi anh sau khi đã nguôi cơn xúc động.

- Tôi không biết - đến lượt D. Marnin buồn bã trả lời.

- Các anh có thể cho chúng tôi bay ra khỏi đất nước này không? Ông Đại sứ đã nói với ngài Tổng thống rằng chúng tôi sẽ có một lối thoát an toàn nếu như ông ấy từ chức.

- Vâng - nhưng vào lúc đó ông ấy chưa chắc chắn là liệu cuộc đảo chính có thành công hay không. Nếu như tôi có...

- Tôi biết rồi. Đó cũng chính là lý do vì sao tôi đến đây. Nhưng anh có quyền quyết định đâu cơ chứ.

- Theo như tôi đoán thì ông Đại sứ sẽ làm tất cả những gì mà ông ấy có thể để tránh xa ngài Tổng thống.

- Cậu Nhu cũng nghĩ y như thế. Cậu ấy nghĩ là ông Sedgewick muốn tất cả chúng tôi đều phải chết, chừng nào mà chúng tôi còn sống thì đám tướng lĩnh sẽ xem việc họ nắm quyền lực chỉ mang tính tạm thời.

- Tôi không biết Đại sứ Sedgewick nghĩ gì, nhưng tôi biết là ông ấy muốn sự can dự của Mỹ tỏ ra càng ít bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu, (khi nói điều này, D. Marnin lại nghĩ tới cuộc nói chuyện của anh Mecklin với ông Thuần qua điện thoại). Xin lỗi, chờ tôi một lát.

D. Marnin chạy đi cho con vẹt ăn, tắm táp qua loa một lát rồi thay quần áo. Và khi làm những thứ này, anh luôn nghĩ xem mình có thể làm gì để giúp Dã. Anh biết rằng bên CIA đã sẵn sàng đưa ra nước ngoài gần chục người ủng hộ ông Diệm trong trường hợp họ bị các tướng lĩnh bắt được hoặc xấu hơn thế. Liệu rằng họ có chấp nhận làm như vậy với trường hợp của Dã. Với ông Diệm và ông Nhu, qua Aylward anh cũng đã biết rằng chiếc chuyên cơ của ngài Đại sứ đã được chuẩn bị sẵn sàng và có thể cất cánh vào bất cứ lúc nào. Chỉ cần một cuộc điện thoại của anh gọi tới nói rằng anh đang làm theo chỉ thị của Bộ Ngoại giao thì có thể nhanh chóng đưa tất cả bọn họ đến nơi an toàn nếu như họ còn sống. Nhưng nếu anh làm như vậy, Đại sứ Sedgewick sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho anh. Anh biết điều đó. Nó sẽ đồng nghĩa với dấu chấm hết cho sự nghiệp còn quá non trẻ của anh. Anh vò đầu, bứt tai nghĩ đi, nghĩ lại và cuối cùng đi đến quyết định đây là trách nhiệm mà ông Đại sứ phải làm.

Thế nhưng để tránh làm phiền Đại sứ Sedgewick - người chắc chắn sẽ nổi giận lôi đình nếu bị đánh thức vào giờ này - D. Marnin cũng đi đến quyết định thật trung thành với nguyên tắc là sử dụng kênh liên lạc bảo mật, gọi điện tới báo cáo cho ngài Bilder báo cáo về hoàn cảnh của Dã và xin chỉ thị của ông ấy xem anh nên gọi điện cho ngài Đại sứ hay cho ông Smith, Quyền trưởng lưới điệp báo của CIA.

- Không thể thế được - ngài Bilder trả lời dứt khoát sau khi đã nắm được tình hình - Cậu hãy cố gắng đuổi thẳng Dã ra khỏi nhà cậu đi. Tôi sẽ làm phần còn lại. Đừng nghĩ đến chuyện đánh thức ông Đại sứ vào lúc này. Tôi đã đọc chỉ thị của Bộ Ngoại giao rồi. Để nó đẩy tôi xử lý cho.

Dã vẫn đang ngồi ở phòng khách và nắm chặt cái ly trên tay một cách sốt ruột mặc dù anh vẫn chưa uống một chút nào từ nãy đến giờ. Anh cũng không hề thay đổi tư thế ngồi như vậy từ lúc D. Marnin đứng dậy.

- Dã này, tôi chỉ có thể nói với anh điều này. Anh luôn luôn được chào đón nếu anh muốn ở đây đến lúc nào cũng được - D. Marnin nói rất thành thật.

- Người đầu bếp của anh đã nhìn thấy tôi nên chẳng có gì có thể bảo đảm là không còn ai khác biết thêm về điều đó. Hơn nữa, tôi nghĩ là anh và Đại sứ quán của anh sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn nhiều nếu tôi bỏ đi đâu đấy.

D. Marnin không thể phủ nhận điều đó cũng như không thể nhắc đến việc xin tị nạn. Và anh còn phải quay trở lại nơi làm việc nữa.

- Tôi sẽ không còn ở đây lúc anh quay về nữa đâu - Đã nói - Nhưng tôi muốn gọi mấy cuộc điện thoại. Và tôi không thể rời khỏi đây trước khi trời sáng. Tôi đã mang theo mấy bộ quần áo bà ba mà tôi đã chuẩn bị cho những tình huống khẩn cấp. Tôi sẽ cố gắng đấu mình trong đám đông ngay khi trời vừa sáng.

Họ bắt tay nhau lần cuối cùng. Điều cuối cùng mà D. Marnin nghe được khi anh ra khỏi nhà là tiếng nhại lại của con vẹt Antoine:

- *Ma foi, c'est très inte 'ressant* - Niềm tin của tôi ời, cái đó rất hay.

## Chương 49

### NGÀY LỄ CỦA NGƯỜI CHẾT

Cuộc tấn công cuối cùng vào Phủ Tổng thống được bắt đầu vào lúc 3 giờ 30. D. Marnin vẫn còn mặc nguyên cả quần dài và nằm ngủ ngay trên cái đi văng trong phòng làm việc của ngài Đại sứ. Tiếng đạn pháo ầm ầm đã làm anh phải giật mình tỉnh giấc rồi vội đưa mắt nhìn xuống hai cái kim có dạ quang trên chiếc đồng hồ đeo tay. Anh vớ vội chiếc áo sơ-mi khoác lên mình rồi lao thẳng theo cầu thang lên trên mái nhà. Chỉ có một mình anh ở trên đó. Sự kháng cự tỏ ra quá yếu ớt trước khi lực lượng Thủy quân Lục chiến của Việt Nam Cộng hòa tiến lên phía trước. Đại tá Thiệu đã tung hết lực lượng pháo binh, xe tăng, xe thiết giáp, súng cối, súng máy 50 mm vào trận đánh này. Lửa đạn loé lên sáng rực cả một góc trời. Tiếng đạn nổ đinh tai nhức óc. D. Marnin đứng đó đánh giá tình hình trong vòng năm phút rồi quay trở lại phòng mật mã và nhận những bức điện mới nhất. Những bức điện đó đều làm hài lòng cả những người ở Washington lẫn ngài Đại sứ Sedgewick ở Sài Gòn.

Điều mà không một người Mỹ nào được biết ngoại trừ D. Marnin đó là hai anh em ông Diệm đã rời khỏi Phủ Tổng thống theo một đường hầm bí mật và đến gặp người bạn vẫn cùng chơi tennis với D. Marnin là Dennis Chang. Người này đã đưa họ về nhà và mời họ ăn mấy cái bánh quy và uống mấy chén trà rồi đưa họ đến “ngôi nhà câu lạc bộ”, nơi anh ta vẫn thường xuyên gặp Claudio và những thành viên khác trong hội, nơi này vẫn được kết nối liên lạc trực tiếp với Phủ Tổng thống. Đây là con đường tẩu thoát đã được ông Nhu chuẩn bị từ rất lâu. Từ nơi ẩn náu an toàn trong Chợ Lớn, hai anh em họ có thể sử dụng tổng đài ở trong Phủ Tổng



thống để gọi điện thoại đến cho bất cứ ai có thể giúp được họ nhưng vẫn khiến cho những người này nghĩ rằng họ vẫn còn đang ở trong Phủ Tổng thống.

Sau khoảng ba mươi đến bốn mươi cuộc điện thoại, cuối cùng ông Diệm kết luận là họ đã ở trong tình trạng hoàn toàn vô vọng. Đến 6 giờ 20 phút, ông ta đã gọi điện đến Bộ Tổng tham mưu. Ông ta nói với tướng Bích rằng ông ta đã sẵn sàng đầu hàng. Đáng tiếc là, tướng Bích trả lời rằng cuộc đụng độ đã đi quá xa và thiệt hại về người của quân đảo chính là quá lớn. Ông ta nói, việc đầu hàng của ông Diệm là vô điều kiện. Khi đó, ông Diệm gọi điện tới Đại tá Hùng, Chỉ huy trưởng lực lượng bảo vệ Phủ Tổng thống và ra lệnh cho ông này đầu hàng. Ngô Đình Diệm đã xin lỗi ông Hùng vì đã để cho người của ông ấy phải mất mạng, nhưng vẫn khẳng định rằng những người đó đã hi sinh vì bốn phạm. Sau đó ba ngày, Đại tá Hùng cũng bị đưa ra xử bắn.

Lúc 6 giờ 50 phút, Đại tá Gascon gọi điện đến. Ông ta nói rằng ông ta đã cố dựng ngài Đại sứ dậy nhưng ngài Sedgewick còn đang ở phòng tắm nên không muốn bị quấy rầy. Các tướng Minh và Bích đã hỏi rằng liệu chúng ta có nên để cho anh em nhà Ngô Đình Diệm một chuyến máy bay ra khỏi đất nước này không. Và ông ta phải nói với họ thế nào đây?

D. Marnin vội gọi điện cho ngài Charlie Smith. Ông này nói rằng ông ta đã thảo luận với ngài Đại sứ về vấn đề này rồi (Điều này nghe có vẻ rất mập mờ - bởi vì không hiểu là ông này đã nói chuyện đó với ngài Đại sứ vào đêm hôm trước hay là vừa mới lúc sáng sớm) và chỉ thị của ông ấy rất rõ ràng là sẽ không có một chuyến bay nào để cho ông Diệm đi lưu vong trừ khi có các yêu cầu thật đặc biệt từ phía các tướng lĩnh. Trong trường hợp này, bọn họ sẽ được thông báo rằng không có một chuyến bay nào có thể bay liên tục trong 24 giờ liền - quãng thời gian này cũng đủ để một chiếc máy bay có thể cất cánh từ Guam và bay thẳng đến Châu Âu. Ông Sedgewick không muốn Diệm và Nhu ở lại ở Đông Nam Á, nơi họ có thể tổ chức lại lực lượng để cướp lại chính quyền.

- Thế còn chiếc máy bay riêng của ngài Đại sứ thì sao ạ? - D. Marnin hỏi.

- Tôi không biết gì về chuyện đó - ông Smith trả lời - Có thể là nó không thể bay xa được đến vậy. Dù sao thì đám tướng lĩnh ấy cũng đang cố gắng buộc chúng ta vào với họ mà ông Đại sứ lại muốn tránh càng ít sự dính líu của Mỹ vào công việc này thì càng tốt. Tướng Minh nhất định đang nghĩ là chúng ta chỉ là những đứa trẻ thôi hay sao. Ông ta có thể tự giải quyết lấy việc đó chứ. Nếu như chỉ là vấn đề đưa họ ra khỏi đây thì lực lượng Không quân Việt Nam Cộng hòa có vô số máy bay có thể bay thẳng đến Băng Cốc ấy chứ.

D. Marnin gọi lại cho Gascon và chuyển cho ông bức thông điệp này. Gascon nói ráo hoảnh:

- Chuyến bay 24 giờ có thể coi là 24 năm sau cũng được.

- Anh nói vậy là ý gì?

- Ở đây, mấy tay này sẽ đưa ra các quyết định cần thiết trong vòng mười lăm phút nữa.

Một chiếc điện thoại khác của ông Đại sứ lại đổ chuông liên hồi. Đó là Ngô Đình Diệm. Nghe tiếng ông ta có vẻ rất mệt mỏi.

- Ông D. Marnin đó phải không ạ - ông ta nói - tôi phải nói chuyện với ngài Đại sứ

Sedgewick. Tôi muốn mình tự đầu hàng Đại sứ quán Mỹ.

- Ông đang ở đâu đấy?

- Các ông có thể tìm thấy tôi ở nhà thờ Đôn Thành trong Chợ Lớn. Tôi sẽ tới đấy trong vài phút nữa.

D. Marnin bảo ông Diệm chờ trong giây lát và gọi điện cho Đại sứ Sedgewick. Đường dây liên lạc chính của ông ấy đang bận nhưng anh vẫn gọi được cho ông ta bằng đường dây thứ hai.

- Cậu đã nói là ông ấy đang ở đâu cơ?

D. Marnin vội nhắc lại những gì mà anh vừa nói.

- Hãy đánh vắn nó cho tôi nào. Chờ một chút. Tôi không có cái bút nào ở đây cả... được rồi. Bây giờ hãy đánh vắn cẩn thận và chậm chậm thôi nhé.

Ông Đại sứ bảo D. Marnin cứ giữ liên lạc với ông Diệm và đập máy luôn. Ngay sau đó, Đại sứ Sedgewick quay trở lại trả lời cuộc gọi đang bị bỏ lỡ trên đường dây chính. Khoảng một phút sau, ông ta mới cầm máy nói chuyện với ông Diệm. Ông ta bảo D. Marnin bỏ ống nghe xuống, rằng ông ta sẽ gọi lại cho anh sau. Cũng chưa đầy một phút sau điện thoại của D. Marnin lại réo lên.

- D. Marnin đấy hả?

- Vâng, thưa ngài.

- Vừa nãy có ai biết về cuộc gọi của ông Diệm không?

- Không thưa ngài. Chỉ có mình tôi thôi.

- Cứ coi như chúng ta chưa bao giờ nhận được cuộc gọi đó nghe chưa. Cậu có hiểu tôi không? Đây là một đặc ân, hãy quên ngay cái thông tin ấy đi nhé. Chúng ta chưa bao giờ nhận được cuộc gọi đó hết.

- Vâng, thưa ngài. Ngài có muốn tôi đến đấy đón họ không? Tôi biết cái nhà thờ đó ở đâu rồi. Tôi có thể lái xe đến Chợ Lớn và đưa họ về đây trong vòng ba mươi phút nữa thôi.

- Không cần phải làm vậy đâu - ông ta trả lời với những từ cuối cùng lạnh ngắt như băng.

Một đoàn xe gồm hai chiếc xe mui kín và một xe thiết giáp nối đuôi nhau rời khỏi trụ sở của Bộ Tổng tham mưu vào lúc 7 giờ 30 phút. Tướng Mai Hữu Xuân, một viên cảnh binh thời chế độ Pháp là người cầm đầu đoàn xe này. Cùng đi với ông ta còn có Đại tá Quân, một tay chỉ huy dưới trướng của ông Minh “lớn”, Thiếu tá Nghĩa người luôn gắn chặt với âm mưu đảo chính từ đầu đến giờ và cũng là người luôn công khai tự nhận mình là kẻ thù của anh em nhà Ngô Đình Diệm và Đại úy Nhung, một vệ sỹ người dân tộc thiểu số dưới trướng của tướng Minh “lớn” - người này nổi tiếng là khát máu và rất thạo việc ám sát và giết người. Anh ta vẫn thường đánh dấu lên khẩu súng lục của mình mỗi khi giết được một ai đó. Trước khi đoàn xe này rời khỏi Bộ Tư lệnh, dưới sự chỉ huy của tướng Minh “lớn” một cuộc thảo luận ngắn đã được tổ chức để bàn về số phận của hai anh em ông Diệm. Gascon đã rời khỏi trụ sở Bộ Tổng tư lệnh đúng lúc 7 giờ 30 phút, trước khi cuộc họp này được bắt đầu. Lát sau anh ta lại quay trở

lại đúng lúc cuộc họp đã xong mà không thể không nghi ngờ vì anh ta nói rằng anh ta về nhà tắm rửa và muốn kiểm tra xem gia đình anh ta có được an toàn hay không, nhưng người anh ta bốc mùi hôi như một con dê và giọng nói thì sặc hơi rượu. Đó còn là lý do anh ta biện minh rằng anh ta không có mặt khi các tướng lĩnh thảo luận với nhau về biện pháp ứng phó với anh, em Ngô Đình Diệm. Vậy nhưng chẳng ai quên được rằng trước lúc bốn viên sỹ quan đi hành sự thì tướng Minh “lớn” đã ra hiệu cho Đại úy Nhung bằng cách giơ tay trái lên rồi nắm chặt bàn tay và dùng ngón tay cái chỉ thẳng xuống đất. Đại úy Nhung, một người có chiếc răng vàng chỉ trả lời bằng cách cười trừ.

Theo báo cáo của các nhân viên CIA có mặt tại hiện trường thì đoàn xe này đã đến nhà thờ vào lúc 8 giờ kém 10 phút. Hai anh em Ngô Đình Diệm đang cầu nguyện. Khi họ nhìn thấy mấy tay sỹ quan Quân lực Việt Nam Cộng hòa trong bộ quân phục dã chiến, họ rất bất ngờ. Họ đã hy vọng rằng họ phải gặp được ai đó từ Đại sứ quán Mỹ.

Hai anh em họ lặng lẽ đi theo bốn viên sỹ quan. Phía trước nhà thờ này có một hòn non bộ với một bức tượng đức mẹ đồng trinh nhỏ để gần đỉnh và dòng chữ “Ave Maria” được ghép bằng đèn nê-ông màu đỏ treo ở phía trên. Họ ngừng lại tại đó trong giây lát và đưa mắt nhìn nhau. Rồi họ bị đẩy ra ngoài cổng và lôi ra ngay phía ngoài nhà thờ một đoạn. Một đám đông đã có mặt ở đó. Tướng Xuân ra hiệu cho họ chui vào trong chiếc xe bọc thép.

- Nó quá chật trội - Ngô Đình Nhu giận dữ thét lên những lời đầu tiên kể từ lúc mấy viên sỹ quan ARVN bước chân vào nhà thờ này - nếu để cho Tổng thống Việt Nam Cộng hòa phải đi trên chiếc xe này.

Đại úy Nhung dùng báng khẩu súng lục đánh mạnh vào sau đầu ngài Cố vấn khiến ông ta choáng váng và phải quỳ gập đầu gối xuống đất. Có mấy tiếng xuýt xoa nổi lên từ phía những người đứng xem quanh đó. Một dòng máu đỏ chảy ra từ vết rách khá sâu trên tai ông Nhu. Cả hai anh em họ đều không phản đối lại nữa. Họ không nói lời nào với hai tay bị còng chặt ra phía sau lưng, và bị đẩy một cách thô bạo vào bên trong, sau đó Đại úy Nhung cũng chui ngay vào phía sau. Không có thêm bất kỳ chi tiết nào được nói tới nữa. Ngay khi chiếc xe tiến tới góc đường cua và quay trở lại con đường từ Chợ Lớn vào trung tâm thành phố, Đại úy Nhung đã xả hết cả băng đạn tiểu liên vào sau lưng họ và để cho chắc chắn, anh ta còn rút con dao rùng của mình lao tới dùng tay trái túm chặt tóc ông Nhu và đâm liên tiếp ba nhát thật sâu vào cổ họng ông này.

Vậy là, sau tám năm và 05 ngày cầm quyền, vào đúng 8 giờ sáng ngày 2 tháng 11 năm 1963, ngay sau Ngày lễ của người chết, nền đệ nhất Cộng hòa của chính quyền Ngụy Sài Gòn đã sụp đổ.

## XÓA SẠCH DẤU VẾT

Một ngày sau đó, Đại sứ quán Mỹ mới xác định được đúng như bài báo trên tờ New York Times rằng Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu không phải tự sát giống như những gì mà phát ngôn viên của tướng Minh “lớn” đã công bố. Ở cái đất Sài Gòn này, người ta có thể mua được bất cứ cái gì miễn là trả đúng giá của nó. Và chỉ trong chưa đầy 24 tiếng đồng hồ và mất đến năm trăm đô-la là phóng viên Mandelbrot đã mua được mấy tấm hình chụp thi thể nham nhở của hai anh em họ Ngô Đình. Khi phải đối chứng trước những tấm hình này, phát ngôn viên của ông Minh đã buộc lòng phải thừa nhận rằng đã có một “tai nạn” xảy ra, và cam kết rằng sẽ có “một cuộc điều tra cụ thể”. Anh ta đã không thể lý giải với tất cả mọi người là làm thế nào mà hai người bọn họ bị khóa chặt tay ra sau lưng lại có thể tự bắn súng vào đầu mình được.

Ngoài sự cố này ra trong tất cả các báo cáo gửi về Washington cũng như trong các tuyên bố với cánh phóng viên bản địa hay đoàn ngoại giao của các nước khác, Đại sứ Sedgewick luôn khẳng định rằng cuộc đảo chính này hoàn toàn do các tướng lĩnh tự tiến hành. Và rằng những người này đã thực hiện kế hoạch của họ “khá hoàn mỹ”. Trong bức điện gửi cho Tổng thống Kennedy vào ngày 3 tháng 11, ông ta còn khẳng định rằng “Không còn gì để nghi ngờ về sự thắng lợi của chúng ta trong cuộc chiến chống lại Việt Cộng nữa”. (Ông Sedgewick hiểu rõ là sự nghiệp chính trị của ông ta sẽ phụ thuộc rất nhiều vào việc tiếp tục theo đuổi cuộc chiến chống lại những người Cộng sản của đám tướng lĩnh này). Thế nhưng vẫn còn mấy việc khác chưa được làm đến đầu đến đũa - trong đó có cả việc bảo đảm tính mạng cho ba đứa con của Ngô Đình Nhu (lúc này Trần Lệ Xuân đang ở Roma) cũng như số phận của Ngô Đình Cẩn ở Huế.

Đại sứ quán đã nhận được tin cho thấy, Tổng thống Kennedy rất buồn và không hài lòng về việc anh em Ngô Đình Diệm bị ám sát. Ngài Tổng thống đang đặc biệt quan tâm với tư cách cá nhân đến việc bảo đảm an toàn tính mạng cho những người còn lại trong gia đình này. Trong bức điện của Bộ Ngoại giao đã ghi rõ: “Đây là trường hợp khẩn cấp. Các con của ông Nhu phải được di tản ngay lập tức. Nếu cần họ có thể được sử dụng máy bay riêng của ngài Đại sứ hoặc của tướng Donnelly. (Những máy bay này đã có thể chở được cả ông Diệm và ông Nhu đi di tản)

### Điện số 917

Từ: Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn    Gửi: Ngoại trưởng

Ngày 4 tháng 11 năm 1963 - Tuyệt mật - Điện ưu tiên.

Báo cáo về cuộc thảo luận được tổ chức lúc chiều nay giữa tôi với tướng Minh và tướng Bích cùng Đại tá Gascon

Tôi đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần là cần phải công khai những nỗ lực mà họ đã làm để tạo một hành lang an toàn cho ông Diệm và ông Nhu; những cuộc điện thoại của gọi gọi cho ông

Diệm kêu gọi ông ta từ chức; và việc bố trí để họ đi trên chiếc xe bọc thép đó nhằm tránh cho việc họ có thể bị tấn công khi di chuyển từ nhà thờ đó đến trụ sở của Bộ Tổng tư lệnh, nơi tướng Bích đã thu xếp một chỗ an toàn cho cả hai người bọn họ. Thế nhưng thật không may giống như rất nhiều người khác sống ở cái xứ sở này, họ không đánh giá hết tầm quan trọng trong mối quan hệ với công luận và tướng Minh là một người mang đậm chất bí hiểm của người phương Đông mà không ai có thể lường tượng hết. Vậy nhưng tôi cũng thấy là mình đã lơ là.

Sau đó, tôi tiếp tục nhấn mạnh rằng cần phải đưa mấy đứa trẻ con ông Nhu ra đi sớm nhất và được trả lời rằng bọn chúng giờ này đã về tới Sài Gòn và các tướng lĩnh cũng muốn chúng ra đi sớm chừng nào hay chừng đó. Về vấn đề Ngô Đình Cẩn, họ đã trả lời rằng tướng Đỗ Cao Trí, Tư lệnh Quân đoàn I vừa gọi điện về báo rằng, xung quanh ngôi nhà nơi ông ta đang cùng bà mẹ ông ấy có một đám đông rất căm phẫn đến mức muốn lột da ông ấy. Tôi hỏi là liệu ông Cẩn có muốn bỏ lại bà mẹ để đi khỏi đất nước này không thì họ trả lời là họ không biết. Đây đúng là vấn đề rất khó xử. Nếu như ông Cẩn bị hành hình thì mọi việc sẽ rất tồi tệ. Nhưng nếu chúng tôi chia rẽ hai mẹ con họ vào lúc này thì mọi thứ cũng tồi tệ không kém. Tướng Minh xem ra đã rất mệt mỏi nếu không muốn nói là kiệt sức nhưng vẫn thể hiện được bản lĩnh của một người tốt bụng và có thiện chí. Chúng ta phải hy vọng là ông ta sẽ làm được những việc lớn hơn thế.

Bức điện số 704 dường như có nhắc đến sự bất đồng giữa chúng ta về tầm quan trọng và công trạng của cuộc đảo chính này. Sau đây là một số cảm nhận của chúng tôi về điều đó:

a. Với bất cứ ai đã từng liên quan đến một chiến dịch quân sự hay một sự kiện chính trị thì cuộc đảo chính này đều đã thể hiện được cách giải quyết tối ưu nhất trong cả hai lĩnh vực đó. Vì lý do bảo đảm sự bí mật cho nên cuộc đảo chính này sẽ khiến cho bất cứ tổ chức nào muốn nghiên cứu về nó đều bị thiếu những văn bản, giấy tờ cần thiết là một lẽ đương nhiên. Việc nhanh chóng chiếm đóng các cơ quan chính quyền, các đài phát thanh hay các hệ thống thông tin liên lạc đã được thực hiện ngay từ giờ phút đầu tiên và đạt hiệu quả nhanh hơn so với những người đã từng tổ chức đảo chính chống lại Hitler trước đây.

b. Các chuyên gia hàng đầu của ta ở MACV, những người trước đây vẫn dị ứng với cuộc đảo chính này bây giờ cũng phải thừa nhận rằng cuộc chiến tranh mà chúng ta đang theo đuổi sẽ bị rút ngắn hơn rất nhiều. Một nhà quan sát còn nhận xét rằng, nếu như những người đàn ông tài năng ấy có thể tổ chức một chiến dịch hoàn hảo như vậy thì chẳng còn gì phải nghi ngờ là họ sẽ không thể làm tốt như vậy trong cuộc chiến tranh chống lại Việt Cộng.

c. Tôi đồng ý rằng các tướng lĩnh cần phải thể hiện quan điểm rõ ràng là họ phản đối những hành động xâm phạm đến tính mạng của ông Diệm và ông Nhu cũng như những hành động đối xử không công bằng đối với những người còn lại trong gia đình họ Ngô. Giống như đã đề cập đến ở phần trên, tôi đã thúc giục họ phải hành động theo hướng này, nhưng tôi hiểu rằng sẽ là sai lầm nếu chúng ta đẩy họ đi quá xa và bảo họ làm thế nào để cai quản đất nước này. Tôi nhận thấy những tướng lĩnh này sẽ phạm sai lầm và tôi hy vọng rằng họ không bắt đầu bằng việc bắt bớ bừa bãi và gây ra nội chiến. Theo đánh giá của tôi, thì cách tốt nhất để tránh được điều này là hãy để cho họ tự giải quyết lấy công việc của họ và chỉ can thiệp khi lợi ích của chúng ta bị ảnh hưởng trực tiếp.

d. Điều quan trọng nhất là cuộc đảo chính này sẽ rút ngắn cuộc chiến tranh mà chúng ta đang theo đuổi. Hy vọng rằng chúng ta luôn có mặt sau thể hệ lãnh đạo mới này và cho họ những cơ hội thật sự.

Đại sứ: Sedgewick

Trong khi Ngô Đình Cẩn xin tị nạn trong nhà cha cố người Canada của trường dòng Chúa cứu thế, những kẻ muốn đoạt quyền lực của ông ta cũng được dịp gào lên đòi trả bằng máu. Các linh mục từ trường dòng này đã tới gặp Freddie Loftus ở Tổng lãnh sự quán để xem xét xem ông ta có được đưa ra khỏi đất nước này một cách an toàn hay không. Bộ Ngoại giao Mỹ đã trả lời rằng: “Quy chế tị nạn sẽ được trao cho Ngô Đình Cẩn nếu như ông ấy thực sự bị rơi vào hoàn cảnh nguy hiểm đe dọa đến tính mạng. Các anh hãy giải thích với các quan chức chính quyền ở Huế là việc có thêm những hành động vi phạm nữa sẽ ảnh hưởng rất xấu đến danh tiếng của chế độ mới trên trường quốc tế. Cũng nên nhắc lại cho họ nhớ rằng Hoa Kỳ đã có những hành động tương tự để bảo vệ Hòa thượng Thích Trí Bình thì bây giờ cũng sẽ có những hành động như vậy đối với Ngô Đình Cẩn. Chúng ta nên làm những việc cần thiết để có thể đưa ông ta và nếu cần thì đưa cả bà mẹ già của ông ta ra khỏi đất nước này trong thời gian sớm nhất; có thể sử dụng con người và phương tiện riêng của chúng ta nếu như có thể giúp họ ra đi một cách an toàn.

Phản ứng này từ phía Bộ Ngoại giao dường như đã rất rõ ràng. Thế nhưng trong cuộc đầu tiên hậu đảo chính tại Phái bộ Mỹ, Đại sứ Sedgewick lại cho rằng những chỉ thị này là kiểu chỉ đạo vi mô tồi nhất được đưa ra bởi những học giả đang ngồi tận Washington mà không có chút cảm nhận nào về tình hình ở đây. Đại sứ Sedgewick còn nói thêm chính bản thân ông ta cũng cảm thấy miễn cưỡng khi phải can thiệp vào công việc nội bộ của Chính phủ mới.

- Thế này nhé, những tay này biết rõ về Ngô Đình Cẩn hơn chúng ta nhiều. Nhìn về lâu về dài thì ông ta có thể rất nguy hiểm đối với bọn họ. Tôi không muốn phải ép buộc họ cho ông ta một lời minh oan nào vì điều đó xét về lâu dài sẽ giống như lời buộc tội cho chính họ vậy. Điều duy nhất mà tôi muốn là phải đưa ông ấy ra trước một phiên tòa xét xử công bằng. Xây dựng mối quan hệ khôn ngoan với dư luận là việc làm cần thiết nhất vào lúc này.

Chẳng cần quan tâm đến quan điểm của Đại sứ Sedgewick, anh chàng Freddie Loftus lại cho rằng bức điện từ Bộ Ngoại giao là lời cuối cùng về chủ đề này. Ngô Đình Cẩn đã định xin tị nạn chính trị tại Nhật Bản ngay sau khi đặt chân tới Sài Gòn. Như vậy là ông ta đã được biết rằng người Mỹ đang tạo cho ông ta một đường thoát thân, một điều quá đơn giản đối với quyền lực của họ trên đất nước này. Sau đấy, ông ta rời Huế trên một chiếc máy bay của Quân đội Mỹ đi cùng với ngài Lãnh sự Mỹ, hai cảnh sát quân sự của Mỹ và một viên Trung tá người Mỹ. Chiếc máy bay đó có thể bay thẳng đến thành phố Viêng-Chăn hay Băng-Cốc một cách dễ dàng như nó bay tới Sài Gòn. Thế nhưng chỉ đến khi ông ta tới sân bay Tân Sơn Nhất thì Ngô Đình Cẩn mới ngã ngựa ra khi ngài lãnh sự Parker Wint cho ông ta biết rằng ông ta sẽ được giao lại cho các tướng lĩnh. Sau này Parker Wint cũng kể với D. Marnin rằng:

- Tôi chưa thấy một người Châu Á tái nhợt mặt như thế bao giờ nhưng ông Cẩn đã bị như

vậy. Hai đầu gối ông ta như muốn khụy xuống và tôi đã nghĩ là ông ta sẽ đổ sụp xuống mặt. Khuôn mặt ông ấy tái nhợt như phấn vậy. Ông ấy bảo: *“Je suis un homme mort. Votre Ambassadeur veut tuer la famille entière.* Tôi là người đã chết. Ông Đại sứ của các ngài muốn giết sạch cả gia đình tôi”. Tôi cảm thấy mình thật nhục nhã, đó là việc làm bẩn thỉu nhất mà tôi đã phải làm trong cuộc đời mình.

Trong bức điện số 937 của Đại sứ quán gửi tới Ngoại trưởng ngày 6 tháng 11 năm 1963, Đại sứ Sedgewick đã giải trình thái độ quay ngoắt của đám tướng lĩnh về việc của ông Cẩn rằng, các tướng lĩnh đều không cho là việc để Ngô Đình Cẩn chạy ra nước ngoài giống như mấy đứa con của Ngô Đình Nhu là một ý tưởng hay. Ngô Đình Cẩn đã phạm phải rất nhiều tội ác và ông ta cần phải bị trừng phạt. Bởi vì chúng ta muốn thiết lập một Chính phủ hoạt động trên nguyên tắc của luật pháp ở Sài Gòn, thử hỏi làm sao chúng ta có thể tranh luận với họ về một quyết định hợp lý như vậy được chứ? Trong khi đó, tướng Bích đã hứa là ông Cẩn sẽ phải ra đối chứng trong một phiên tòa được tổ chức một cách “công tâm và đúng luật pháp”. Chính vì vậy, Đại sứ Sedgewick viết tiếp, “dường như với tôi lý do để chúng ta cho phép ông ta hưởng quy chế tị nạn là không còn tồn tại nữa”.

Phóng viên Mandelbrot nghĩ rằng việc giao Ngô Đình Cẩn cho các tướng lĩnh không đáng thu hút sự quan tâm của các độc giả của tờ New York times. Trong lần nói chuyện với Claudio và D. Marnin tại quầy bar ở khách sạn Caravelle, anh ta cho rằng đó chỉ là một việc nên làm. Mandelbrot nói:

- Thăng cha Cẩn là một kẻ cặn bã. Cho dù có điều gì xảy ra với hắn đi nữa thì cũng đáng thôi. Hắn cũng xấu xa tồi tệ như mấy thằng anh hắn vậy và hắn cũng đáng phải nằm ở dưới nắm mồ sâu ba tấc thôi. Dù sao thì những tướng lĩnh kia sẽ phải có trách nhiệm xây dựng một chế độ xã hội mới ở đây. Để làm được việc đó, anh cần phải thể hiện được sự tôn nghiêm của luật pháp. Họ sẽ không thể bỏ qua những tội lỗi mà gã này đã mắc phải để làm hài lòng mấy người đang ngồi ở Washington được.

- Luật pháp nào cơ? - Claudio nhăn mặt phản đối - cậu không nói đùa đấy chứ. Cậu có biết là luật pháp chẳng hề có tác dụng quái nào với những gì đã xảy ra ở đây cả. Đám tướng lĩnh ấy sẽ để cho ông Cẩn đi bởi vì họ nghĩ là đó là những gì mà người Mỹ các cậu muốn. Thế nhưng lúc họ thấy ông Sedgewick nhổ toẹt vào đấy thì đám *Cailles'* người Hoa quyết định rằng họ sẽ tranh thủ kiếm tí chút bổng lộc từ khoản tiền kénh xù mà gia đình họ Ngô đã biến thủ được và đang gửi ở nước ngoài. Người ta đồn rằng số tiền ấy phải lên đến hàng trăm triệu đô-la đấy. Vậy nên cậu làm ơn đừng có nói với tôi về cái cút khô gì đó gọi là danh dự, sự thật hay luật pháp ấy nữa đi.

- Tôi lại không cho là như vậy. Anh không định bảo với tôi là tướng Minh, tướng Đôn, tướng Kim và tất cả những người còn lại đều có thể bị mua chuộc hết đấy chứ?

- Cậu hãy lên mà hỏi ông Trời ấy.

- Vậy thì tất cả bọn họ đều bị đám ba Tàu thao túng rồi hay sao?

- Các cậu hãy nhìn những gì đang diễn ra ở đây thì biết ngay thôi. Họ vừa bãi bỏ lệnh cấm nhảy trong các vũ trường. Tuần tới sẽ bãi bỏ lệnh cấm đánh bạc. Trong vài ba năm tới thôi,

mỗi tuần những hoạt động như vậy ở Sài Gòn sẽ đem về cho họ hàng triệu đô-la chứ không phải là đồng piaster tiền lờ. Thế cậu nghĩ là đám ba Tàu ấy sẽ không kiểm soát các hoạt động này hay ? Còn đám tướng lĩnh kia sẽ không được hưởng phần trăm nào chắc? Tại sao các cậu không nghĩ đến việc là trong nhiều năm qua mấy viên tướng đó đều đã có tên trong danh sách trả lương của bọn họ rồi chứ nhỉ?

- Bình tĩnh đã. Những viên tướng này không phải thuộc lớp người đó đâu - Mandelbrot nói - như tất cả những gì mà tôi biết thì tướng Minh “lớn” là người hoàn toàn trong sạch. Đó cũng chính là lý do vì sao những người khác rất tôn trọng ông ấy.

- Cậu đã đến ngôi biệt thự của ông ta bao giờ chưa? Cậu nghĩ là ông ta sẽ phải bỏ ra bao nhiêu tiền cho cái bể bơi ấy chứ? Ông ta lái một con Mercedes màu xanh lá cây còn bà vợ ông ta thì lái một con Mercedes màu xanh da trời. Thế cậu có biết một tháng lương của cấp tướng ARVN là bao nhiêu không? Ba trăm năm mươi đô-la thôi - ngần ấy chỉ đủ tiền trả cho việc lau rửa cái bể bơi ấy thôi. Sao mà cậu ngủ ngờ thế nữa không biết.

- Tôi vẫn không tin là như thế - D. Marnin cãi lại.

- Theo như người ta đồn ở ngoài phố kia thì họ đã đề nghị trả tự do cho ông Cẩn nếu như ông ấy giao nộp tất cả số vàng mà gia đình ông ấy đã kiếm được hoặc ít nhất cũng phải là 20 triệu đô-la tiền mặt. Đấy giá của họ đấy - 20 triệu đô-la Mỹ. Nếu ông ấy mặc cả thì có thể họ sẽ bớt xuống còn 10 triệu. Còn nếu ông ấy không đồng ý, họ sẽ giết chết ông ta.

Lời nói của Claudio khiến cho D. Marnin khiếp sợ - như vậy là không nhiều với ông Cẩn bởi vì dù sao sự an toàn của ông ấy cũng đã được tướng Bích đứng ra bảo lãnh, thế nhưng còn Đinh Triệu Dã thì sao đây. Không có ai biết chút gì về anh ấy cả. D. Marnin hy vọng rằng người bạn ấy không phải là một người nổi tiếng nên sẽ có một cơ hội nằm im ở đâu đó rồi sau đấy tẩu thoát ra nước ngoài. Thế nhưng một khi đám *Cailles* lại nghĩ rằng anh ấy có thể giúp họ kiếm được cả triệu đô-la thì tính mạng của anh ấy không gặp may rồi.

Đúng như vậy, hôm thứ 7 ngày 9 tháng 11 năm 1963, Dã đã bị bắt ở Vũng Tàu do một tay phản bội. Anh đang lẩn trốn trong một ngôi biệt thự của một người trong gia đình dưới vỏ bọc là một người làm vườn. Khi bắt được anh, việc đầu tiên chúng làm là nhổ sạch từng cái móng chân, móng tay của anh. Sau đó họ bẻ gãy từng đoạn xương ngón tay của anh với mỗi ngày một chiếc trong một tháng liền. Tất cả những gì mà họ muốn biết chỉ là số tài sản của gia đình anh đang được giấu ở đâu.

## Chương 51



## BÃI BIỂN WAIKIKI

Trong ba tuần đầu tiên lên nắm quyền, các tướng lĩnh vẫn liên tục bảo đảm với những người Mỹ bảo trợ của họ rằng họ sẽ cố gắng khắc phục những khiếm khuyết của Chính phủ tiền nhiệm và tiếp tục thực hiện các ưu tiên số một của họ - giành chiến thắng trong cuộc chiến chống lại những người Cộng Sản. Đại sứ Sedgewick, tay “Bố già” của vụ đảo chính, dĩ nhiên là có thiên hướng đánh giá cao tư tưởng đạo đức và chấp nhận những lời hứa đó của các tướng Minh, Bích, Đính, Đôn và Kim. Mặc dù còn hoài nghi về khả năng cá nhân của những người này, nhưng tướng Donnelly vẫn cố hết sức để loại khỏi lực lượng vũ trang Việt Nam Cộng Hòa những chính sách đã được áp đặt một cách chặt chẽ từ Phủ Tổng thống dưới thời ông Diệm. Chính vì vậy sự hài hòa ở một chừng mực nhất định lại một lần nữa tồn tại trong quan hệ giữa hai bên gần giống như những gì vốn có dưới thời ngài Gus Corning còn làm Đại sứ. Kết quả là tại hội nghị nội bộ của Phái bộ Mỹ được tổ chức ở Honolulu trong các ngày từ 20 đến 22 tháng 11 với sự tham gia của phần lớn các quan chức trong Phái bộ và những nhà lãnh đạo hàng đầu của Washington (trừ ngài Tổng thống) đã tạo nên một sự lạc quan giả tạo mang nặng hình thức tự tán thưởng lẫn nhau.

Hai mươi bốn quan chức cao cấp và sỹ quan tham mưu từ Phái bộ Mỹ đã đáp chuyến máy bay Boeing 707 hạng VIP từ Sài Gòn tới Honolulu cùng với hai phái đoàn tùy tùng của Đại sứ Sedgewick và Tư lệnh Bộ Tư lệnh quân viện, tướng Donnelly. Từ đây, Đại sứ Sedgewick sẽ lên máy bay của Bộ trưởng Quốc phòng McNamara để bay về Washington đón nhận lời chúc tụng và cùng tư vấn cho Tổng thống Mỹ. Tối hôm 19, phái đoàn từ Sài Gòn đã đến nơi và được đưa lên xe khách chở về trại Smith và nghỉ tại khu vực dành cho các sỹ quan cao cấp không có gia đình đi cùng. Ngoại trưởng Rusk, Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và Thư ký An ninh Bundy cũng có mặt tại trại Smith trong những bộ đồ sang trọng nhất. Tướng Donnelly và tướng Maxwell Taylor ở cùng Đô đốc McGrath. Tuy nhiên, vẫn giống như mọi lần đến Honolulu, Đại sứ vẫn nghỉ tại khách sạn Hoàng gia người Hawaii. Với tư cách là phụ tá của ông ấy, D. Marnin cũng lấy làm sung sướng khi được tháp tùng ông ta đến những nơi nổi tiếng và rực rỡ nhất. Khắp nơi đều được trang trí bằng hoa, rượu sâm-banh và những tờ chúc mừng trang trọng và được chính Giám đốc khách sạn đưa đến tận phòng mình có cửa sổ nhìn xuống những tán cọ và một sân sau được trang hoàng lộng lẫy.

Anh đi ngủ lúc 10 giờ nhưng với sự lệch của múi giờ tới sáu tiếng nên lúc đó mới chỉ là 4 giờ chiều ở Sài Gòn. Đến 3 giờ sáng, D. Marnin vẫn còn nửa tỉnh nửa mê và quyết định bắt đầu một ngày mới với trạng thái ấy bằng cách đi tản bộ trong bóng đêm dọc theo bãi biển rồi vòng sang công viên Fort De Russy ngay phía sau bảo tàng quân lực nơi có một chiếc xe tăng của Quân đội Nhật Hoàng từ thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ II trưng bày trước cửa. Sau đấy anh lại chạy qua khu công viên nước và mấy sân quần vợt để quay về khách sạn Hoàng Gia người Hawaii đúng vào lúc một nữ lái xe của Hải quân xinh đẹp mới 19 tuổi đánh xe tới đưa anh đến Trung tâm Hội nghị trong căn cứ để nhận các công lệnh gửi tới ngài Đại sứ. Trong khi Đại sứ Sedgewick trả lời các bức thư mới gửi đến, D. Marnin tranh thủ ăn sáng ngay phía ngoài hành lang của khách sạn trong tiếng sóng biển vỗ ì ào. Lúc 7 giờ 30 phút, anh lại tháp tùng ngài

Đại sứ trở lại căn cứ Camp Smith nơi cuộc hội thảo đang được tiến hành. Vậy nhưng họ đã không tính đến tình huống bị kẹt xe giữa giờ cao điểm và đây đúng là một thảm họa.

Vậy là Đại sứ Sedgewick đã trở thành người sau cùng có mặt và bị chậm tới 10 phút. Với thái độ cố chấp có một không hai, ông ta đã nổi điên lên và cáu gắt thậm tệ với D. Marnin vì anh đã để cho ngài Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng Ngoại giao cùng Cố vấn An ninh Quốc gia phải ngồi đợi ông ấy. Và rằng, nếu như D. Marnin có một tí thông minh nào thì anh đã phải tính đến khả năng bị kẹt xe trong giờ cao điểm mà đến đón ông ta sớm hơn. Chính vì quá lo lắng và hối lỗi khi bước vào phòng họp nên ông ta đã không nghĩ rằng ông ta vừa bước vào mọi người có mặt đã đứng cả dậy. Toàn bộ những nhân vật quan trọng nhất trong Chính phủ Mỹ đã có mặt ở đây, dẫn đầu là Bộ trưởng Ngoại giao Rusk, Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và Cố vấn An ninh Quốc gia Bundy. Tất cả bọn họ đều đứng lên cùng một lúc và chào đón ngài Đại sứ Sedgewick bằng một tràng vỗ tay dài đến gần năm phút.

Bộ trưởng Ngoại giao Rusk, người ngồi ở ghế chủ tọa hôm đầu tiên (Bộ trưởng Quốc phòng McNamara làm chủ tọa ngày họp thứ hai) đã làm cho lời giới thiệu của ông trở nên đặc biệt quan trọng và được tất cả mọi người vỗ tay chào đón thật trang trọng:

- Chúng ta dường như đã từng bị lâm vào một hoàn cảnh hết sức khó khăn mà có lúc tưởng chừng như không còn một lựa chọn nào khác. Và rồi người đàn ông này xuất hiện đúng nơi khó khăn nhất. Nhờ vào tài năng lãnh đạo kiệt xuất và sự nỗ lực đặc biệt của mình, ông ấy đã tận dụng được quãng thời gian tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng quan trọng để đưa chúng ta ra khỏi khu rừng tăm tối, trở lại với bầu trời trong xanh để giờ đây ít nhất chúng ta cũng có thể nhìn thấy cái hướng mà chúng ta đang tiến tới. Cả đất nước chúng ta đã nợ một món nợ rất lớn đối với ngài Đại sứ Sedgewick...

Ngài Đại sứ đứng dậy để đón nhận một tràng vỗ tay còn lâu hơn lần trước và đáp lại rằng ông ấy thật sự xúc động vì đã được chào đón quá nồng hậu như vậy từ thượng cấp của mình. Ông ta cho rằng chẳng có ai có thể tự cho mình là có đủ thông minh để trả lời được tất cả các câu hỏi quá phức tạp mà mọi người đang có mặt ở đây để thảo luận. Nếu như có điều gì đó tốt đẹp thu được từ cuộc đảo chính này và cả sau đó nữa thì nó phải được chia đều cho tất cả những đồng nghiệp thân cận của ông ấy cũng có mặt ở đây. Các cơ quan thuộc Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn đã phối hợp với nhau một cách rất nhịp nhàng như trong một gia đình để tạo thành một đội thống nhất thực hiện mọi nhiệm vụ được giao. Với lời khởi đầu như vậy, ông ta gần như công khai phủ nhận những gì được suy đoán một cách thô bỉ, tinh quái và không có cơ sở trong bài báo của tờ New York Times và khẳng định rằng tướng Donnelly đã bắt nhịp rất tốt cùng các cộng sự là các lãnh đạo chính trị trong đó có cả Đại sứ Sedgewick. Ông ta còn đảm với các khán giả của mình rằng, đó là tất cả những gì còn chính xác hơn cả sự thật.

Hơi cúi xuống nhìn vào bài diễn văn mà D. Marnin đã chuẩn bị từ trước đó, Đại sứ Sedgewick bắt đầu mô tả cái viễn cảnh tương lai của Nam Việt Nam là tràn đầy hy vọng. Ông ta nói:

- Các tướng lĩnh tỏ ra rất thống nhất với nhau và đầy quyết đoán là sẽ tiếp tục nỗ lực để theo đuổi cuộc chiến này. Dường như tất cả bọn họ đều đã biết rằng cuộc chiến tranh chống lại những người Cộng sản không chỉ là những gì đang diễn ra trên mặt trận quân sự mà còn có cả

trên lĩnh vực chính trị và cuộc chiến tranh về tâm lý. Họ đã cam kết sẽ nỗ lực chú trọng vào các chương trình kinh tế và xã hội cũng như các hoạt động viện trợ để giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh này. Các tướng lĩnh đều tin tưởng rằng:

1. Nguồn nhân lực bị bắt buộc phải tham gia vào việc xây dựng các chương trình Lập ấp chiến lược phải được cắt giảm bớt nếu không muốn nói là loại bỏ hoàn toàn.
2. Chương trình lập ấp chiến lược đã bị đẩy đi quá nhanh và đã tiêu tốn quá nhiều tiền bạc cũng như con người, cho nên không cần phải mở rộng chương trình này thêm một chút nào nữa.
3. Các tổ chức kinh doanh kiểu gang-xtơ và cho vay nặng lãi của người Hoa - hay vẫn gọi là "cailles" phải bị loại bỏ hoàn toàn.
4. Những vụ bắt bớ tùy tiện cũng như lệnh tổng giam trước khi xét xử phải bị đình chỉ.
5. Các tổ chức giáo phái như Hòa Hảo và Cao Đài được phép hoạt động trở lại và được tham gia vào Chính phủ nếu thắng cử.

Tướng Taylor hỏi ông Đại sứ rằng hệ thống chính trị hiện nay của họ hoạt động ra làm sao. Ông Đại sứ trả lời rằng tướng Minh "lớn" đã rất thành thật khi mô tả Hội đồng Cách mạng Quân đội chỉ như Chính phủ lâm thời. Mặt khác cho tới lúc này vẫn chưa có lãnh tụ chính trị dân sự kiệt xuất nào có trong nội các.

Theo Đại sứ Sedgewick, Hoa Kỳ không nên vội vã ép buộc các tướng lĩnh phải thực hiện cải cách dân chủ hay bầu cử sớm. Thay vào đó, chúng ta phải kiên nhẫn và cho họ một cơ hội để tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh này.

Cuộc hội thảo kéo dài hai ngày liên tiếp với mỗi thành viên của các cơ quan từ Washington và mỗi đại diện trong Phái bộ Mỹ báo cáo về các chương trình của mình và tình hình tổng quát theo cách nhìn nhận từ lĩnh vực của họ. D. Marnin tham gia tất cả các buổi thảo luận này và có nhiệm vụ ghi chép lại những nét chính cho Đại sứ Sedgewick. Khi nghe tất cả những bài phát biểu tâm huyết nhất của những con người đầy tài năng và lòng nhiệt tình này, người ta sẽ không thể không khẳng định rằng Hoa Kỳ đã thật thông minh khi tập hợp được những con người xuất chúng nhất của mình để đối phó với những khó khăn thuộc diện ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của họ. Thế nhưng cũng vào lúc đó, tất cả các giác quan của mình như mách bảo với anh rằng trái ngược với những gì diễn ra ở đây, tại miền Nam Việt Nam cái quan điểm này của người Mỹ hình như chẳng chia sẻ được với ai kể cả những người mà họ vẫn cho là có thể tin tưởng được.

Chẳng hạn như D. Marnin biết rằng, vấn đề Phật giáo đã không đơn giản chỉ là việc đàn áp tôn giáo và rằng động cơ của cả Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu chẳng phải là những gì đang được người ta bàn tới trong cuộc hội thảo này hay sao. Rồi hình ảnh về tướng Minh "lớn" và các tướng lĩnh khác mà anh biết được qua Lily và Claudio và thậm chí cả Billy Mandelbrot vẫn có gì đó gần với thực tế hơn là những gì mà những lãnh đạo hàng đầu của nước Mỹ được nghe từ Đại sứ Sedgewick hay một phần linh cảm của tướng Donnelly.

D. Marnin như quá căng thẳng trước những mâu thuẫn trong nội tâm nên buổi sáng cuối

cùng ở Honolulu, anh lặng lẽ lái xe đi đến trại Smith. Khi anh tới phòng cơ yếu để nhận bức điện báo của ngài Sedgewick, D. Marnin chợt nhận thấy nhân viên cơ yếu, một thủy thủ có nước da rám nắng trong bộ quân phục màu trắng đang khóc nức nở. Anh cầm tập điện do cậu ta đưa cho và quay đầu lại định trở về nhưng rồi anh cũng quyết định hỏi thăm xem mình có thể giúp được gì.

- Có việc gì vậy - D. Marnin hỏi.

- Tổng thống bị bắn chết rồi - người thủy thủ trả lời.

Cái chết của Tổng thống Kennedy đã được ông Walter Cronkite công bố trên sóng đài phát thanh khi họ đang lái xe ra sân bay quân sự. Đại sứ Sedgewick đã từng biết Kennedy khi Tổng thống mới chỉ là một đứa trẻ. Ông ta thật sự choáng váng khi nghe được tin này. Chính vì thế tất cả mọi người đều đã có mặt ở đường băng khi họ vừa đến bên máy bay. Họ đều bị sốc. Họ đứng đó trong những chiếc áo sơ-mi thể thao của kiểu Hawaii. Dưới ánh nắng mặt trời sáng chói, họ vẫn thì thầm với nhau như thể là họ đang có mặt trong nhà thờ tại đám tang của ông ấy. D. Marnin nắm chặt tay ngài Sedgewick, chào tạm biệt ông ấy và được lái xe đưa đến một chiếc máy bay khác cùng đi với phái đoàn Ngoại giao quay trở lại Sài Gòn.

Chuyến bay dài trở về Nam Việt Nam ấy tưởng như không bao giờ kết thúc. Họ ngồi im lặng trên ghế của mình, cố đọc hay ngủ hay đưa mắt nhìn vào khoảng không trống vắng ngoài cửa sổ giống như những kẻ xa lạ ngồi chung trên mấy chuyên bay chở hàng thương mại. Đường như không thể tin nổi là một chuyện như vậy lại có thể xảy ra với vị Hoàng tử đẹp trai và trẻ trung ấy - thật quá sức tưởng tượng. Tất cả các hành khách có mặt trên máy bay đều cảm nhận theo một cách nào đấy mà chẳng ai trong số họ có thể định nghĩa được, cuộc đời của họ đã không thể thay đổi được. Hơn thế nữa, họ cũng cảm thấy rằng bước đột phá mới tại Nam Việt Nam mà tất cả bọn họ đã cam kết sẽ thực hiện dưới nhà lãnh đạo Kennedy của họ cũng sẽ không bao giờ thay đổi.

Trước khi Kennedy bị bắn chết, chẳng một ai trong số họ có thể nghĩ rằng nước Mỹ sẽ xuất hiện từ cuộc chiến tranh ở Nam Việt Nam như một hình tượng gì đó chứ không phải là hình ảnh của sự chiến thắng. Làm cách nào để họ có thể chiến thắng vẫn còn là một khái niệm chưa rõ ràng. Vì thế nước Mỹ nhất định phải chiến thắng giống như nó đã từng chiến thắng trong tất cả các cuộc chiến tranh mà họ đã tham gia vào trong suốt quá trình lịch sử của nền Cộng hòa, chưa bao giờ người ta phải nghi ngờ về điều đó. Thế nhưng, sau vụ ám sát ở Dallas, những gì mà người ta không thể nghĩ tới đã trở thành những thứ mà người ta phải nghĩ tới.

## PHẦN VI

# TỘI ÁC

## Chương 52

### TÊN THỨ MƯỜI MỘT

Những diềm gở xuất hiện từ sau vụ ám sát của Tổng thống Kennedy bỗng liên tục lặp lại trong những ngày tiếp theo. Thông qua tất cả các nguồn tin cũng như tiên liệu từ những con số thống kê cho thấy cuộc chiến chống lại lực lượng Cộng sản ở Việt Nam đang chuyển sang hướng ngày một xấu đi. Vậy nhưng các tướng lĩnh dường như vẫn rất hài lòng mà “ngồi đực mặt ra đấy” và chỉ phản ứng khi mà kết quả tỏ ra có lợi cho họ, nhưng ngay cả chuyện ấy cũng hiếm khi xuất hiện.

Mỗi tháng trôi qua, trên tấm bản đồ của Bộ Tư lệnh Quân viện Mỹ thì những vùng màu đỏ lại trở nên quen thuộc hơn và được mở rộng ra nhiều hướng trong khi những vùng màu xanh lại cứ bị thu hẹp dần. Chẳng còn ai ở Sài Gòn tin tưởng vào lòng trung thành, sự thông minh hay khả năng điều hành Chính phủ của các tướng Minh, Bích, Đôn, Kim và tướng Đính. Mặc cho Đại sứ Sedgewick cũng như tất cả các cơ quan thuộc Phái bộ Mỹ liên tục khuyến khích động viên, người dân Sài Gòn vẫn cảm thấy rằng thời gian nắm quyền của những người này cũng chỉ có giới hạn. Vấn đề duy nhất được đặt ra là: Ai sẽ là người lên thay thế họ?

Quân lực Việt Nam Cộng hòa sau khi ám sát Ngô Đình Diệm bị chia rẽ sâu sắc, các tướng lĩnh thì nhau kết bè kết phái và cố gắng đổ hết mọi tội lỗi của mình cho người khác. Sự thống nhất trong đội ngũ chỉ huy ngày phát động đảo chính chống lại ông Diệm giờ đây không còn tồn tại, các tướng lĩnh, sỹ quan trẻ tuổi công khai phản bác và chống lại những tướng lĩnh cao cấp và coi đám người này chỉ là một lũ bất tài, hay ăn đút lót. Họ còn lớn tiếng hô hào thay thế và đòi “phục hồi nền dân chủ”. Thế nhưng, vì mất lòng dân mà những tay chính trị gia cơ hội cũng chẳng thể làm được gì hơn. Trên thực tế, bọn họ cũng chẳng có lý tưởng cụ thể nào ngoài việc mong sao tranh thủ kiếm lợi càng nhiều càng tốt, chẳng kém gì Quân lực Việt Nam Cộng hòa bị tư tưởng cơ hội thao túng.

Ngày 30 tháng 1 năm 1964, Chính phủ của ông Minh “lớn” và những kẻ đồng mưu với ông

ta đã bị lật đổ bởi cuộc đảo chính của tướng Nguyễn Khánh, một viên tướng mới có 36 tuổi và tám năm về trước cũng chỉ là một tay Trung tá trong đội quân của người Pháp. Nhóm tướng lĩnh tổ chức đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm - Minh "lớn", Bích, Đôn, Kim và tướng Đính - đã bị trục xuất lên Đà Lạt và bị quản thúc trong một ngôi biệt thự. (Nhờ có sự nài nỉ của Đại sứ Sedgewick, tướng Minh đã được trả tự do và ban cho chức Quốc trưởng danh dự). Tướng Khánh đã thề rằng mục tiêu chính của Chính phủ mới là xóa sạch nạn tham nhũng và quyết tâm giành thắng lợi trong cuộc chiến chống lại những người Cộng sản.

Theo đánh giá chủ quan của Đại sứ Mỹ thì Chính phủ của tướng Khánh có thể không thật hoàn thiện nhưng ít ra nó cũng có nhiều tiến bộ hơn Chính phủ tiền nhiệm - một nhận định giống hệt với Chính phủ lâm thời của tướng Minh "lớn". Vậy nhưng điều đầu tiên chẳng khiến ai ngạc nhiên mà Chính phủ này thực hiện vẫn là bổ nhiệm một Thủ tướng mới và thay thế viên Thị trưởng Sài Gòn cùng toàn thể 42 viên Tỉnh trưởng và 253 viên Huyện trưởng mà Chính phủ tiền nhiệm vừa bổ nhiệm được vài tháng trước đây. Chẳng còn nơi nào khác trên thế giới này có thể thay thế các quan chức Chính quyền nhanh chóng như miền Nam Việt Nam, kết quả của hành động vội vàng này đã là quá rõ ràng.

Hôm 9 tháng 5, Đại tá Gascon gọi tới cho Marnin. Anh ta nói rằng, anh ta đã cố gọi cho ngài Đại sứ nhưng ông này không thèm nghe. Thực tế là nỗi bất hạnh của Chính quyền Sài Gòn càng tăng lên khi mà những khách hàng người bản địa của Đại tá Gascon hết lần này đến lần khác chỉ có thể tự chứng tỏ được rằng họ chẳng có khả năng xử lý được tình hình đang ngày một xấu đi thì cũng là lúc niềm tin của Đại sứ Segdewick dành cho anh ta bị mất hết và ông Đại sứ cũng như sếp trực tiếp của anh ta, Tân trưởng lưới điệp báo CIA ở Sài Gòn đã phải ngán tận cổ viên "Đại tá" ba hoa này.

- Có việc gì vậy? - D. Marnin hỏi.

- Tôi phải nói chuyện được với ngài Đại sứ ngay bây giờ.

- Ông ta đang mệt và không thể nghe điện thoại của bất cứ ai vào lúc này.

- Được rồi. Nhưng nhất định phải gọi cho ông ấy cho dù ông ấy đang ở bất kỳ chỗ nào và đang làm cái gì cũng vậy. Hãy báo cho ông ấy rằng tướng Khánh có kế hoạch hành quyết Ngô Đình Cẩn và Đình Triệu Dã vào lúc 5 giờ chiều ngày hôm nay.

Trái tim của D. Marnin đập thành thịch như muốn nhảy tung khỏi lồng ngực khiến cho anh cảm thấy như mình sắp quỵ hẳn xuống. Anh úp vội chiếc ống nghe xuống rồi chạy thẳng đến phòng làm việc của Đại sứ Segdewick. Ông Đại sứ đang thảo luận với ngài Roy Ewing, người thay thế ông Sam Sabo làm Tham tán chính trị về báo cáo mang tựa đề "Tân Chính phủ Việt Nam Cộng hòa - trong bốn tháng đầu tiên". Đoạn tóm tắt đầu tiên đã viết là:

"Tướng Nguyễn Khánh không phải là mẫu người có cá tính được mọi người ưa thích, những người trong nhóm mà anh ta mới tập hợp được cũng không có gì đặc sắc. Bây giờ rất khó đối xử hay gây ảnh hưởng với con người này và anh ta còn hay thể hiện bằng cái mẽ bề ngoài hơn cả Mussolini nữa. Vậy nhưng không có gì phải nghi ngờ về cam kết của ông ta về tư tưởng chống Cộng cũng như quyết tâm chấn chỉnh lại Quân lực Việt Nam Cộng hòa, loại bỏ những tướng lĩnh bất tài, tiếp tục thúc đẩy cuộc chiến tranh này đi đến thắng lợi cuối cùng.

Trên cương vị này anh ta tỏ ra xứng đáng là người hơn hẳn tất cả những người tiền nhiệm và xứng đáng nhận được sự cảm thông và ủng hộ của chúng ta...”

- Chó chết thật. Tôi đã bảo cậu đêh cả trăm lần là đừng bao giờ làm phiền tôi khi tôi đã đóng cửa lại rồi cơ mà.

D. Marnin chẳng biết nói gì hơn là báo cho ông ta biết về kế hoạch của tướng Khánh.

- Cậu có nói đùa không đấy? - Đại sứ Sedgewick vội hỏi.

- Thưa ngài, tôi e là không đâu ạ - D. Marrũn trả lời.

- Thế thằng Bilder có biết không?

- Không thưa ngài, tôi nghĩ là ngài cần phải biết điều đó ngay.

- Gọi nó vào đây cho tôi. Và nổi liên lạc cho tôi nói chuyện với tướng Khánh. Sau đó tôi muốn nói chuyện với cả tay Gascon nữa.

Đại sứ quán đã cho thiết lập một đường dây liên lạc trực tiếp tới Phủ Tổng thống . D. Marnin vội nói với Helen Eng để cô thông báo với ngài Thủ tướng về cuộc gọi trên đường dây nóng và anh cũng không quên nhắc cô ấy rằng anh đang đợi ở đầu dây bên này. Kể từ sau vụ đảo chính ngày 1 tháng 11, mấy người trực tổng đài ở Phủ Tổng thống đã luôn đặc biệt chiều theo những cuộc gọi từ Đại sứ quán Mỹ. Vậy nhưng lời cảnh báo của D. Marnin cũng tỏ ra chẳng có tác dụng gì. Cô Helen đã được người đối thoại cho biết rằng ngài Thủ tướng “đang khó ở” và không muốn nghe điện thoại của bất kỳ ai gọi đến. Cô ấy đưa cho D. Marnin cái ông nghe và anh vội gào lên:

- *Ce n 'est pas possible. Il est très urgent que que L'ambassadeur parle ave le Premier Ministrle.* [30]

Khi điều này cũng chẳng có tác dụng gì, anh đành yêu cầu được gặp Thiếu tá Đồng, một trong các phụ tá của tướng Khánh hoặc ông Luyện, Chánh văn phòng. Thế nhưng cả hai người này đều không có mặt ở đấy.

Ngài Bilder đã bước vào trong phòng làm việc của ông Đại sứ trước Marnin. Vào thời điểm đó, ngài Bilder đang bị mắc căn bệnh dị ứng với ánh mặt trời vùng nhiệt đới nên ông ta có cả chục cái nốt đỏ rất kỳ quái trên da đầu và trên trán. Cùng với nó là tình trạng thê thảm trong cả tình hình chính trị và quân sự lẫn những khó khăn không thể vượt qua khi phải làm việc với Đại sứ Sedgewick đã khiến cho những ngày cuối cùng của ông ấy trong nhiệm kỳ tại Sài Gòn trở nên quá đau đớn về cả thể xác lẫn tinh thần. Thực tế là ông Bilder không nhận được sự tôn trọng từ Đại sứ Sedgewick và D. Marnin nghĩ rằng chính điều này đã trở thành nỗi đau khổ dày vò ông ta nhiều nhất.

Khi ông Đại sứ thông báo về tin mới nhận, ngài Bilder cũng không dám tin vào tai mình nữa

- Làm sao chuyện ấy có thể xảy ra mà chúng tôi lại không biết chứ - ông ta buột miệng thốt lên.

- Đó cũng chính là điều mà tôi muốn biết đấy - Đại sứ Sedgewick trả lời với ngụ ý rằng ông Bilder đã lơ lửng trong công việc của mình khiến cho chuyện này xảy ra.

D. Marnin phá vỡ sự im lặng nặng nề giữa hai người bọn họ. Anh thông báo là Phủ Tổng thống từ chối mọi yêu cầu từ Đại sứ quán Mỹ bởi vì ngài Thủ tướng không nghe điện thoại.

- Đ. mẹ cái thằng con hoang ấy. Khi tao muốn nói chuyện với nó mà nó không thèm nghe tao hay sao. - Đại sứ Sedgewick gầm lên đầy bức tức.

Ông ta như vồ ngay lấy chiếc điện thoại màu đỏ và quát ầm ầm vào đó:

- Tôi là Đại sứ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ đây. Tôi phải nói chuyện với tướng Khánh. Đây là trường hợp khẩn cấp ... Tôi chẳng thèm quan tâm là ông ta có khó ở hay không. Tôi cũng Đ. thèm quan tâm nếu như nó có phải nằm trên giường và có đang trắng trối gì đi nữa. Tôi có một bức thông điệp khẩn của ngài Tổng thống Hoa Kỳ và tôi muốn nói chuyện ngay với nó.

Vậy nhưng cho dù ông ta có cáu giận điên cuồng như thế nào đi nữa với người trả lời ở đầu dây bên kia thì ông ta cũng chẳng thể làm được gì hơn D. Marnin lúc trước.

- Thằng ngu này điên thật rồi! một thằng điên chó chết! - vừa gào lên tuyệt vọng, ông Đại sứ vừa chạy loanh quanh trong phòng làm việc - Nó sẽ không yên thân được vì chuyện này đâu! Tôi sẽ bắt nó phải trả giá! Nó sẽ phải ân hận vì điều này.

Với cương vị như ông Sedge wick thì việc nói tục, chửi bậy mà đặc biệt là trước mặt các quý bà, quý cô hay cấp dưới là không thể chấp nhận được. Mặc dù trong những lời nói mang tính cách cá nhân mà ông Đại sứ đôi lúc vẫn hay nói như “chó chết” hay “mẹ kiếp” đã được xem là không tương xứng với phẩm giá của một chính trị gia ở Massachusetts nhưng cũng còn có thể tạm bỏ quá được và sau gần 9 tháng được làm việc cùng ông ta và họ cũng đã trải qua cả hơn bốn lần âm mưu đảo chính và hai vụ ám sát trong đó có cả một Tổng thống của một đất nước, nhưng đây đúng là lần đầu tiên D. Marnin nghe thấy ông ấy chửi “Đ. mẹ”. Đại sứ Sedgewick đập cả bàn tay lên cái nút gọi điện thoại nội bộ và ra lệnh cho Helen Eng:

- Hãy nối máy cho tôi với Bộ trưởng Ngoại giao.

Ông ta tiếp tục đi đi lại lại trong phòng một cách bức bối.

- Bộ trưởng Ngoại giao cũng đang khó ở - Helen Eng trả lời vội vã - Ông ta không nghe bất cứ cuộc gọi nào khác. Ông ta đang ở nhà để chữa bệnh.

- Cô ... chó chết thật... cô hãy gọi lại cho họ và bảo họ rằng Đại sứ Hoa Kỳ sẽ đi ngay đến nhà Bộ trưởng Ngoại giao bây giờ. Tôi sẽ lôi cổ cái thằng con hoang ấy ra khỏi giường nếu như nó chưa chết hẳn. Tôi sẽ bóp cổ nó cho nó chết luôn đi. Tôi sẽ đi ngay bây giờ và sẽ tới đó trong 5 phút nữa.

Nói rồi, ông ta quay về phía D. Marnin và nói tiếp:

- Cậu cũng đi với tôi. Tôi cần một người ghi biên bản.

- Tôi sẽ gọi điện về cho Washington chứ, thưa ngài - ông Bilder lúng túng hỏi.

Đại sứ Sedgewick dừng lại và dướn người lên cau mày.



- Anh không được làm bất cứ việc gì mà không được sự cho phép của tôi hiểu chưa?

- Vâng, thưa ngài.

- Chẳng lẽ anh lại không nghĩ rằng tôi muốn nhận những cái lệnh từ Nhà Trắng là phải ngăn cản cái chuyện chó chết mà bây giờ chính tôi cũng đang phải cầu khẩn để nó đừng xảy ra hay sao? Nếu như điều tồi tệ nhất xảy ra, tôi muốn tất cả chúng ta trả lời rằng chúng ta chẳng biết gì về nó cả.

Ngài tân Bộ trưởng Bộ ngoại giao, Đô đốc Nguyễn Thân Đình là một sỹ quan Hải quân cao cấp nhất trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa sống tại một ngôi biệt thự nguy nga tráng lệ với bồn cây lan dạ hương rất to trên đường Lê Quý Đôn yên ả gần Đại sứ quán Mỹ. Một chiếc xe limousine hiệu Cadillac và một chiếc Mercedes 450 Coupe đang đậu ngay trước cổng vào. Đô đốc Đình là một trong số hiếm hoi các sỹ quan chỉ huy của ARVN có thể nói thạo tiếng Anh mặc dù thi thoảng vẫn có lỗi, nhất là lúc xúc động quá. Trên thực tế, anh ta đã tốt nghiệp với số điểm cao nhất trong một khóa học đào tạo các sỹ quan hải quân cao cấp dành cho người nước ngoài tại Học viện Hải quân Mỹ ở Newport. Trước đó hai người chưa từng gặp nhau lần nào cho nên Bộ trưởng Đình đã nhầm Đại sứ Sedgewick, một quý ông thuộc dòng họ Brahmin ở Boston với những người họ hàng gần của ông ta ở New England. Anh ta chào ngài Đại sứ như thể giữa họ đã là những người rất thân thiện rồi vậy.

- Ông bạn quý hóa của tôi - anh ta nói - chào mừng ông đã quá bộ ghé qua căn nhà xoàng xĩnh này của tôi. Đây đúng là một vinh dự lớn lao.

Anh ta đang mặc một bộ com-lê bằng lụa màu sang được may rất cầu kỳ với một chiếc áo sơ-mi màu trắng ở bên trong có gài bộ khuy măng-sét đính những viên ngọc trai màu đen và đeo một chiếc ca-vát bằng xa tanh màu đen bóng. Họ được một viên thiếu úy Hải quân đồng thời là phụ tá của ngài Bộ trưởng dẫn vào phòng khách. Một chiếc điều hòa nhiệt độ đang chạy hết công suất kêu ù ù ở góc phòng. Chiếc máy quay đĩa đang phát ra bài hát "*Je ne regrette rien*" [31] với giọng của ca sỹ Edith Piaf. D. Marnin thoáng chút băn khoăn không hiểu rằng đây có phải là chuyện tình cờ hay không. Vị Bộ trưởng ngồi chễm trệ trên một chiếc ghế bành bọc da to quá khổ còn hai vị khách người Mỹ được mời ngồi trên một chiếc ghế sofa màu trắng quá đồ sộ. Trong góc phòng là một chiếc tủ lạnh hai cánh, một thứ đồ hết sức xa xỉ ở Sài Gòn thời gian này.

- Ngài Bộ trưởng - Đại sứ Sedgewick bắt đầu đặt vấn đề - tôi xin lỗi vì phải quấy rầy ngài tại nhà riêng khi ngài vẫn chưa được khỏe.

Bộ trưởng Đình, người nhìn bề ngoài có lẽ chẳng bao giờ được khỏe như lúc này, nghe thấy vậy bỗng bật cười ngoác đến tận mang tai và e dè kiểu rất bồn chồn.

Ông Sedgewick cùng nhìn anh ta và cười châm biếm.

- Ngài Bộ trưởng, tôi tới đây trong một tình huống hết sức khẩn cấp, một tình huống mà có thể ảnh hưởng rất lớn đến mối quan hệ giữa hai nước chúng ta và nó có thể sẽ sinh ra những hậu quả tồi tệ nhất đối với những nỗ lực của chúng ta trong cuộc chiến chống lại bọn Cộng sản ở đất nước này. Chúng ta là đồng minh, Ngài Bộ trưởng ạ.

- Là những đồng minh gần gũi và thân thiết nữa chứ, ngài Đại sứ.

- Chính phủ của các ngài, nếu tôi buộc lòng phải tin vào những thông tin mà chúng tôi có được, chuẩn bị phạm phải một sai lầm lớn nhất nên tôi buộc phải kêu gọi các ngài hãy cẩn thận và chúng tôi sẽ phản đối ở mức cao nhất. Người em trai Tổng thống Diệm, ông Ngô Đình Cẩn đã tình nguyện đầu hàng Tổng lãnh sự quán Mỹ hôm mùng 5 tháng 11 năm 1963 và đã yêu cầu được hưởng quy chế tị nạn chính trị. Trong khi, hai người anh của ông ấy đã bị giết chết một cách dã man - chỉ hai ngày trước đó. Như ngài biết, ngài Bộ trưởng, vụ giết hại Tổng thống Diệm đã khiến cho cá nhân tôi cũng như Tổng thống Kennedy và Phó Tổng thống Johnson thật sự bàng hoàng. Và nó đã là một trong những quyết định khó khăn nhất của tôi trong suốt thời gian làm Đại sứ tại Việt Nam Cộng hòa, tôi phải lấy tư cách cá nhân để đồng ý chuyển ông Cẩn cho Chính quyền của các ngài, một điều luôn đi ngược với hy vọng và ý nguyện của ông ấy.

Thực tế là tôi đã chỉ đồng ý như vậy sau khi nhận được sự bảo đảm từ tướng Trần Văn Bích là ông ấy sẽ được đối xử một cách công bằng theo đúng các tiêu chuẩn về luật pháp đã được Quốc tế công nhận và sẽ không có điều gì làm tổn hại đến thân thể ông ấy cho tới khi ông ấy được xét xử bởi một tòa án hết sức công tâm. Hai tuần trước đây, khi Hội đồng Cách mạng quyết định tử hình đối với Cẩn và Dã, tôi đã hết sức bàng hoàng. Tôi đã nói điều này với tướng Khánh, người bảo tôi tới gặp tướng Minh, người đang đứng đầu nhà nước và cũng là người có quyền hủy bỏ án tử hình. Vì thế, tôi đã tới gặp tướng Minh và được ông này cho biết rằng ông ấy chẳng có chút quyền lực nào hết nên cũng không thể giúp cho những người bạn cũ của ông ấy thoát khỏi cảnh bị giam lỏng tại nhà. Nhưng ông ấy cũng khuyên tôi nên tới gặp Hòa thượng Thích Trí Bình để đề xuất vấn đề này với tướng Khánh vì ông Khánh rất cần sự ủng hộ của những người trong phái Phật giáo. Tôi đã nói chuyện này với ông Bình và một lần nữa với ông Khánh rồi cả hai người này đều nói với tôi rằng sẽ chưa có hành động vội vàng nào hết mặc dù họ đều cho đó là vấn đề khá phức tạp.

Đến hôm nay, tôi được biết là mặc dù chưa được cảnh báo trước nhưng Ngô Đình cẩn và Đình Triệu Dã sẽ bị đưa ra hành quyết vào cuối giờ chiều. Ông thử nghĩ xem chuyện này đã khiến cho tôi ra thế nào chứ?

- Tôi đã nói với tướng Khánh - Đô đốc Đình ngắt lời - rằng sẽ là cực kỳ ngu ngốc khi thực thi bản án này mà không giải thích tường tận với người Mỹ các ông. Tôi đã bảo ông ấy rằng bọn họ sẽ không hiểu rằng họ chỉ nghĩ đến những gì như là ngài vừa nói là quá tàn bạo.

Rồi một lần nữa anh ta lại nở một nụ cười nhăn nhó.

- Nó không chỉ là quá tàn bạo đâu - Ông Sedgewick nói - mà còn là quá ngu ngốc nữa. Nó sẽ khiến cho các anh bị mất niềm tin ở Mỹ và cả trên thế giới nữa. Hãy để tôi nhắc nhở anh rằng - nếu như tôi có thể, các anh hãy nhìn xem hiệu quả ghê gớm của sự hy sinh của mấy nhà sư hồi năm ngoái đã gây nên phản ứng dữ dội như thế nào trên thế giới cả Washington nữa. Có một câu hỏi mà anh và tướng Khánh nên tự chất vấn bản thân mình là liệu rằng Ngô Đình Diệm có bị lật đổ ở đất nước này không nếu như những nhà sư ấy không hy sinh mạng sống của họ. Trong sự nghiệp của mình, tôi đã tự nguyện phấn đấu để trở thành một người chống chủ nghĩa thực dân. Tôi vẫn tin tưởng rằng người dân của các nước Châu Phi và Châu Á đều có đủ khả năng điều hành đất nước mình. Khi Washington hỏi tôi về những bản án tử hình này, tôi đã nói

rằng tướng Nguyễn Khánh và bản thân ngài, ngài Bộ trưởng ạ, sẽ không cho phép bản án được thực thi. Bởi vì các ngài là những người thuộc thế hệ mới ở Nam Việt Nam, một thế hệ luôn đặt mục tiêu chống lại bọn VC làm ưu tiên hàng đầu.

- Ông đã rất đúng đấy, thưa quý ngài đáng kính, rất đúng nữa ấy chứ - Đình nói xen vào.

- Hơn thế nữa, trong khi những người có thể hiểu về vụ việc này đều chống lại ông Cần - và tôi cũng đã từng nghĩ rằng ông ta không thể coi là vô tội được - thế nhưng việc kết tội thư ký Dĩ là hoàn toàn không cần thiết. Anh ta chắc chắn là chưa làm gì tồi tệ đến mức độ phải bị hành hình như thế.

- Tôi đồng ý với ngài, thưa đức ngài tôn kính, tôi đồng ý đến hai trăm phần trăm ấy chứ. Dĩ là một người bạn thân của tôi. - Anh ta lại cười rất to nhưng cũng rất nhăn nhó rồi lấp bắp nhắc lại - một người bạn rất thân...

Nhắc đến đây, anh ta lấy ngón tay lau nhẹ lên mí mắt như thể muốn gạt đi những giọt nước mắt nhưng thực tế là mắt anh ta vẫn khô khốc như những cồn cát ở miền Trung Việt Nam vậy.

- Khi Hội đồng cách mạng quyết định áp một bản án tử hình - Đại sứ Sedgewick nói - Tôi chắc chắn là cả ông và tướng Khánh đều nắm được điều này. Với tư cách cá nhân thì đây đúng là chuyện quá tồi tệ xảy ra với tôi, ông Bộ trưởng ạ, quá tồi tệ.

- Thưa quý ngài, ngài đã rất thẳng thắn với tôi. Tôi rất thích điều đó. Tôi cũng nói thẳng với ngài thế này nhé. Để tôi đưa cho ngài xem lá thư của tôi mà tôi chưa công bố này vậy.

Viên Đô đốc cho tay vào túi áo trong rồi đưa cho Đại sứ Sedgewick một chiếc phong bì có đánh dấu niêm phong của Bộ Ngoại Giao. Đây là một bức thư bằng tiếng Việt được viết bằng tay của Đình gửi cho tướng Nguyễn Khánh. Đại sứ cầm lấy rồi đưa luôn lá thư cho Marnin, người có vốn tiếng Việt cũng nghèo nàn đến độ đủ để đi lang thang khắp các vũ trường, nhà hàng, quán ba ở Sài Gòn mà mặc cả với mấy cô gái bồi bàn. Tuy nhiên họ cũng đủ hiểu đó không phải là một văn bản chính thức có hiệu lực pháp lý nào đấy. D. Marnin khẽ nhún vai tỏ vẻ không hiểu gì cả rồi đưa trả lá thư đó cho ông Bộ trưởng.

- Đây là đơn xin từ chức của tôi - Đô đốc Đình nói - tướng Khánh là một thằng điên. Đây chẳng qua chỉ là sự trả thù thôi, một sự trả thù đều cáng đấy, thưa quý ông đáng kính. Làm việc với một thằng thù vặt như thế sẽ rất khó cho tôi. Tôi sẽ từ chức đấy thưa ngài.

- Anh từ chức thì có đem lại cái gì đâu cơ chứ. Vấn đề của chúng ta bây giờ là phải dừng ngay vụ hành quyết này lại chứ không phải là cho anh ra khỏi Chính phủ. Tôi không muốn anh phải từ chức. Tôi muốn cứu ông Cần và cậu Dĩ kia.

Khi viên Bộ trưởng trở nên quá xúc động, khuôn mặt anh ta đỏ lựng nên và khả năng nói tiếng Anh của anh ta cứ kém dần đi.

- Chúng tôi đã cãi nhau với ông ấy mấy tiếng liền. Cuối cùng ông ấy đứng dậy và bảo là ông ấy sẽ đi sẵn. Ông ấy đi Đà Lạt. Và khi mà ông ấy quay về thì hoặc là hai đứa con hoang ấy phải chết hoặc là ông ấy sẽ không còn làm Thủ tướng nữa. Nếu chúng tôi không thích thế thì cứ việc tổ chức một cuộc đảo chính khác mà lật đổ ông ấy đi là xong chuyện. Đó là tất cả những gì

mà ông ấy đã nói đấy. Vậy là tôi chẳng thể làm được gì vào lúc này hết. Không gì hết! Tôi cũng không thể tổ chức được một cuộc đảo chính. Tôi thuộc lực lượng Hải quân chứ không phải Lục quân.

- Vậy thì anh hãy sắp xếp để cho tôi nói chuyện với tướng Khánh đi - Đại sứ Sedgewick nói - chúng tôi đã hợp nhau lắm. Ông ấy nhất định sẽ nghe lời tôi.

- Ông ta đang ở tít trong một khu rừng nào đó gần Đà Lạt và đi săn hổ với mấy người dân tộc thiểu số rồi. Ông ấy không có máy bộ đàm. Không thể liên lạc được. Đó cũng chính là lý do ông ấy muốn không để ngài nói chuyện được với ông ta.

Ông Đại sứ ngồi chết lặng ra đấy. Khuôn mặt ông ta chảy tuột ra cay đắng. Viên Bộ trưởng đưa tay chỉnh lại cái ca-vát đeo trên cổ cho ngay ngắn.

Đại sứ Sedgewick đứng dậy một cách nặng nhọc.

- Các người là một lũ chó chết. - Ông ta gầm lên rồi dùng dùng nổi giận bước ra khỏi nhà. D. Marnin vội vã cầm lấy quyển sổ, cây bút và cả chiếc cặp chéo đeo chạy theo đằng sau.

- Ngài đã không để ý đến cái ca-vát đó hay sao? - D. Marnin nói khi họ đã ngồi vào trong xe - anh ta đã mặc sẵn một bộ đồ tang rồi.

D. Marnin cùng đi với Đại sứ Sedgewick đến khu cư xá ngoại giao đoàn rồi nhận chỉ thị của ông ấy. Khi quay về phòng làm việc, anh vội gọi điện thoại đi mấy nơi rồi lại dùng luôn chiếc xe Checker và người lái xe riêng của ông Đại sứ đi thẳng đến dinh Tổng thống gặp ông Luyện - Chánh văn phòng. Họ gặp nhau ở ngay ngoài cổng chính nên ông Luyện hiểu ngay ra rằng anh đã đến đây trên danh nghĩa là đại diện cho ngài Đại sứ Mỹ bởi dù sao anh chỉ là một viên chức ngoại giao cấp FSO-8, cấp ngoại giao thấp nhất trong Đại sứ quán Mỹ.

- Vậy là, ông Marnin, ông có gì cho tôi biết đây?

- Vâng, thưa ngài - D. Marnin trả lời - tôi được ngài Đại sứ Sedgewick cử đến đây. Ông ấy giao cho tôi chuyển một bức thông điệp. Ông ấy nói rằng tôi phải báo cho ngài biết là ông ấy lấy làm thất vọng trước một hành động thiếu trách nhiệm và phi pháp như thế. Và rằng Chính phủ Mỹ cũng rất thất vọng vì điều này. Chúng tôi sẽ không thể chấp nhận và sẽ cực lực lên án một hành động dã man như vậy. Ông ấy hy vọng rằng Chính phủ của các ngài sẽ nhìn nhận thấy những lý do để ngừng ngay việc này lại trước khi quá muộn.

- Tôi cũng chẳng thể làm được gì cả - ông Luyện trả lời trong tiếng thở dài ngao ngán.

Họ đứng im nhìn nhau tại đó chừng gần một phút. Cuối cùng ông Luyện quay đầu rảo bước đi vào trong dinh Tổng thống mà không thêm quá bộ đưa D. Marnin qua mười bậc thang cuối cùng ra đến tận cổng đứng như nghi thức bắt buộc của người Châu Á.

Mặt trời đã ngả hẳn sang phía Tây và cái bóng của bức tường cao ngất đã từ từ chiếm hết khoảng sân trước nhà tù, nơi có đến hơn 30 người tới chứng kiến buổi hành quyết. Đúng 5 giờ 15 phút, người ta đã ngồi kín cả mấy dãy ghế được kê sẵn ở đó. Không có một người nước ngoài nào trừ anh chàng Claudio được phép có mặt ở đó - có thể anh ấy đến đây với tư cách là người đại diện cho những người cùng làm ăn ở đây. Điều này đã khiến cho nhiều người tin

rằng những tay anh chị người Hoa trong giới giang hồ chính là những kẻ đứng đằng sau vụ hành quyết này.

Ngô Đình Cẩn là người đầu tiên được đưa đến. Ông ta được mấy người tù khênh ra trên một chiếc cáng và được đặt ngồi xuống gần chiếc cột rồi được hai vị linh mục mặc áo choàng đen làm lễ rửa tội cho. Bệnh đái tháo đường của ông ta ngày một trầm trọng thêm và trong phiên tòa xét xử cơn đau tim đã từng khiến cho ông ta bị đột quy. Cũng giống như mấy người anh là ông Diệm và ông Nhu, ông Cẩn nghiện thuốc lá rất nặng cho nên ông ta đã đề nghị được hút một điếu Salem cuối cùng trong đời. Ông ta hút điếu thuốc cháy đến tận đầu lọc. Hai vị linh mục vẫn tiếp tục cầu nguyện cho ông ta trong suốt cả thời gian của buổi hành quyết. Ông Cẩn đưa ra lời đề nghị cuối cùng là không bị chum kín đầu khí xử tử nhưng không được chấp nhận.

Họ trói chặt hai bàn tay ông ta ra sau cột. Do không thể đứng dậy được nên ông ta phải ngồi trên một cái ghế rất bần thủ. Họ lại phải dừng lại một lát rồi dựng ông ấy lên và lần này thì trói chặt hai khuỷu tay ông ấy ra đằng sau để ông ấy có thể ngồi thẳng lên cho dễ ngắm bắn.

Trước lúc đó, Thiếu tá Đông người chịu trách nhiệm thực thi bản án đã trùm lên đầu ông ta một cái túi vải màu đen, Ngô Đình Cẩn kêu lên một cách yếu ớt:

- Việt Nam Cộng hòa muôn năm!

Mấy người ngồi xem vỗ tay lịch sự như đang cổ vũ cho một trận đấu tennis.

Trong tiểu đội hành quyết có tất cả 10 người. Trong loạt đạn đầu tiên họ đã không thể hiện được độ chính xác cao lắm. Ông Cẩn bị trúng đạn vào đùi, vào ngực, vào bụng và ít nhất bị hai viên khác trúng vào đầu. Những người thực thi công lý đã rất đúng khi từ chối yêu cầu của ông ấy được chết mà không bị bịt mắt.

Thiếu tá Đông đã rất lúng túng vì hiểu rằng ông Cẩn đã bị bắn cả vào đầu và điều này sẽ khiến cho việc thực thi phát súng ân huệ là không còn thích hợp. Anh ta quay lại chửi mắng thậm tệ mấy tên lính thuộc quyền bằng những từ ngữ thô tục nhất trong từ ngữ tiếng Việt. Bởi vì đây đúng là cơ hội để mấy đám lính tráng cưỡi vào mặt anh ta và bản thân anh ta cũng cảm thất xấu hổ vì phải bắn một phát súng cuối cùng vào đầu của một người chết rồi. Mấy người tù lúc trước lại lặng lẽ khiêng xác ông Cẩn trên chiếc cáng hồi nãy ra khỏi trường bắn. Hai vị linh mục vẫn tiếp tục cầu nguyện. (Mẹ ông ta, người vẫn sống trong ngôi nhà của họ ở Huế nơi trước kia hai mẹ con họ đã sống cùng nhau hơn mười năm trời, cũng qua đời chỉ một tuần sau đấy, đã có ba đứa con trai của bà ta bị hành quyết chỉ trong thời gian chưa đến 7 tháng qua).

Mười lăm phút sau đó đến lượt Đinh Triệu Dã bị áp giải đến. Anh ta mặc một chiếc quần kaki, một cái áo sơ-mi cộc tay và cả hai bàn tay đều đã được cuốn băng trắng toát. Anh ta bước đi với hai cánh tay bị bẻ quặt ra sau lưng và một nụ cười hoang dại như cổ nở ra trên môi. Anh không được đám sỹ quan có mặt ở đó ưa cho lắm.

- Chúng mày là một lũ lợn. Chúng mày là một lũ chó chết.

Cho tới lúc đó, đám khán giả vẫn còn chút xúc động và một phần thương cảm nhất định. Họ đều biết là họ đang tham gia vào một cuộc thanh toán mang màu sắc băng đảng cá nhân. Có thể vì thế mà khi Dã vừa thốt lên mấy lời đó, bọn họ đã đứng cả dậy và mặc sức xỉ vả anh ấy. Họ

chửi bới anh ta như một loài ác quỷ. Dã đã gào lên điều gì đó với họ nhưng tiếng nói của anh ta cũng bị chìm vào tiếng chửi rủa và xỉ vả của cả đám đông. Trước đây, Dã vốn là một người rất mềm tính. Chưa từng có ai thấy anh nổi giận hay cáu gắt bao giờ. Giống như Ngô Đình Cẩn, anh cũng đề nghị không phải bịt mắt, nhưng yêu cầu đó cũng không được chấp nhận. Họ trói anh đứng thẳng lên và nhanh chóng cố định anh vào đúng tư thế rồi đồng loạt nhắm bắn. Những viên đạn đã tạo thành một vòng tròn màu đỏ trên ngực áo phía ngoài trái tim con người đó. Mặc dù chẳng cần phải làm thế nhưng lần này Thiếu tá Đông cũng rất lấy làm mãn nguyện khi được thực hiện phát súng ân huệ theo đúng ý nghĩa của nó. Không giống ông Cẩn, thi thể của Dã bị mấy người tù buộc dây vào khủy tay lôi đi xềnh xệch như thể người ta lôi xác chết của một con bò ra khỏi đấu trường vậy.

Tất cả chuyện đó đã diễn ra rất nhanh. Đám đông cũng giải tán trong im lặng, có người đi thẳng về nhà còn có người lại đi tới những quán bar trên đường Rue Catinat và kể cho người khác nghe về cuộc hành quyết buổi chiều hôm đó.

D. Marnin thần thờ ngồi đó mà nghe chính Claudio thuật lại một cách tỉ mỉ toàn bộ sự việc này.

- Cậu có hạn đến xem người ta xử bắn không? - Claudio hỏi D. Marnin rồi tự nói luôn - chưa bao giờ tôi thấy người ta làm như thế bao giờ cả.

Bọn họ ngồi trong quán bar “Những đóa hồng ở Texas” cùng với hai cô bạn gái của Claudio là Rubi Ky và Heddy Lamarr. D. Marnin đã say khướt từ lúc nào không biết mặc dù anh đã đề nghị người phục vụ pha rất loãng rượu whiskey trước khi mang tới cho anh. Anh đã bắt Claudio phải kể đi kể lại cho anh nghe đến ba, bốn lần liền tới tận lúc anh cảm tưởng như anh có thể nhìn thấy và ngửi thấy tất cả những gì đã xảy ra.

- Lũ con hoang - anh tự lẩm bẩm với mình - một lũ con hoang bắn thủ.

Trong cái quán bar sặc mùi dâm dăng ấy, bỗng nhiên anh cảm thấy như mình thật lạc lõng và trống rỗng ê chề. Tất cả những gì đã xảy ra cứ liên tục hiện về trước mắt anh như những con sóng biển khổng lồ muốn nhấn chìm linh hồn anh xuống địa ngục của tội lỗi và sự ân hận. Lương tâm anh đang hành hạ anh như thể chính anh là tên lính thứ 11 trong cái tiểu đội vừa cầm súng bắn chết người bạn ấy của anh vậy.

## **Chương 53**

## **THAY CHO LỜI KẾT**

Chỉ một ngày sau khi Đại sứ Sedgewick lên máy bay về nước, D. Marnin cũng rời Sài Gòn lên một chiếc tàu chở thư báo của Mỹ đi thẳng tới Hồng Kông. Tại đó, sau khi nghỉ ngơi ba ngày ở khách sạn mang tên Vịnh Repulse, rồi lên một chiếc tàu lữ hành mang tên Tổng thống Wilson, một chiếc tàu chở khách xuyên Thái Bình Dương cỡ lớn trở về San Francisco sau khi đã vào nghỉ ở Yokohama và Honolulu. Sau khi về nhà nghỉ ngơi một thời gian ngắn, anh đã được gọi tới Học viện Quan hệ Quốc tế để tham gia vào một khóa học tiếng Trung Quốc trong thời gian 36 tháng ở Arlington và 21 tháng còn lại ở trường Đại học Ngoại ngữ của Bộ Ngoại giao ở Đài Chung thuộc miền Trung Đài Loan. Sau đó anh được điều động tới Mát-xcơ-va, nơi anh được đề bạt làm Tùy viên chính trị thuộc Phòng chính trị của Đại sứ quán đặc trách các vấn đề liên quan đến quan hệ giữa Liên Xô với các nước trong khu vực Nam và Đông Á. Do đã biết tiếng Nga từ ngày còn ở trong lực lượng Hải quân cho nên anh đã trở thành một trong số rất ít các quan chức ngoại giao phục vụ trong Bộ Ngoại giao thời kỳ chiến tranh lạnh mà có thể thông thạo cả tiếng Trung Quốc và tiếng Nga.

Đại sứ Sedgewick đã rời Nam Việt Nam ngày mùng 6 tháng 7, đúng bốn tuần sau khi Ngô Đình Cẩn và Đinh Triệu Dã bị hành hình. Đó là một ngày được ông ta lựa chọn rất cẩn thận vì đó cũng là ngày kỷ niệm lần thứ 20 - ngày D - ngày mà ông ta đặt chân xuống bãi biển Omaha với quân hàm Đại tá Lục quân. Phóng viên Mandelbrot kể lại rằng ông Sedgewick muốn sử dụng danh phận Đại sứ này như là một tấm ván bật để có mặt trong buổi lễ đề cử ứng cử viên ra tranh cử chức Tổng thống Mỹ của Đảng Cộng hòa. Trong bức thư xin từ chức gửi tới Tổng thống Lyndon Johnson, ông ta nói thẳng ra rằng, ông ta từ bỏ một vị trí quan trọng để tham gia vào hoạt động chính trị chuẩn bị cho cuộc bầu cử Tổng thống của Đảng Cộng hòa.

Thế nhưng tính biểu tượng của các ngày đó cũng chẳng gây được tác động nào với công chúng Mỹ. Hội nghị tại Honolulu ngày nào là điểm nhấn vinh quang nhất trong tất cả những tham vọng của ông ấy dưới con mắt của những người cùng cộng tác với ông ta ở Washington hay thậm trí của cả tờ báo New York Times. Sau cuộc hội thảo về chính sách đối với Nam Việt Nam, cuộc chiến tranh ở đất nước này đã khiến cho ngài Sedgewick không còn có cơ hội che giấu được những sai lầm của mình. Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn đã không thể là một sân ga trên con đường tiến vào Nhà Trắng. Việt Nam không chỉ là một điềm báo gở mà còn là nắm mồ chôn hết mọi hy vọng của ngài Sedgewick và rất nhiều chính trị gia khác ở Mỹ.

Nó cũng là một nắm mồ cho tướng Blix Donnelly, người đã rất tự tin khẳng định suốt ba năm trời rằng người Mỹ sẽ giành chiến thắng. Ông ta đã phải về hưu với một tâm trạng u uất, dằn vặt và danh dự bị tổn thương sâu sắc. Khi rời Nam Việt Nam vào tháng 7 năm 1964, ông ta đã bàn giao quyền Tư lệnh cho tướng William Westmoreland và không chỉ viên tướng này mà tất cả những người tiếp sau đó chẳng ai dám tiên liệu thấy một chút lợi thế nào mà họ có thể giành được trong cuộc chiến tranh mà họ vẫn hy vọng là có thể đè bẹp được những người Cộng sản.

Đại sứ Gus Corning chẳng bao giờ lấy lại được tinh thần sau cái chết của anh em Ngô Đình Diệm. Hoàn toàn thất bại trước âm mưu của Averell Harriman và Roger Hilsman cố tình ngăn cản ông ta tiến tới những vị trí quan trọng khác trong Bộ Ngoại giao cũng như họ đã gạt ông ta ra khỏi chức Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, ông G. Corning đã đệ đơn xin từ chức vào giữa năm

1964 với mục đích muốn thể hiện sự phản đối của cá nhân ông ta trước chính sách không hiệu quả và thiếu cân nhắc của Chính phủ Mỹ đối với Nam Việt Nam.

Thế nhưng, không phải tất cả những quan chức ngoại giao Mỹ là đồng nghiệp của D. Marnin đã từng làm việc tại Nam Việt Nam lúc bấy giờ đều phải đón nhận sự hăm hiu của số phận. Ngài Sam Sabo đã liên tục thăng tiến qua hết chức vụ này đến chức vụ quan trọng khác - Phòng điệp vụ DCM trong Đại sứ quán Mỹ ở Paris, Phụ tá Ngoại trưởng đặc trách vấn đề Châu Âu của Bộ Ngoại giao Mỹ, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao đặc trách các vấn đề chính trị. Tới khi về nghỉ hưu, ông ấy đã dành một nửa quãng thời gian của mình để chăm sóc cho ngôi nhà ở Nam Avignon và nửa còn lại để chăm sóc cho một ngôi nhà khác ở Chappaquiddick.

Sau một năm làm Phu nhân của Tham tán kinh tế Đại sứ quán Mỹ tại Paris, Lily theo chồng tới vùng bờ biển Ngà, nơi ông Curly được bổ nhiệm chức Đại sứ Mỹ. Cô cũng ở lại Abidjan với chồng cho tới khi ông ấy nghỉ hưu vào năm 1968 thì hai người cùng quay lại sống ở Paris. Lần đầu tiên họ tới sống trong căn hộ nằm trên đại lộ Rue Henri Martin mà cô được thừa kế từ người mẹ. Cả hai đứa con gái của cô đều học rất giỏi mà đặc biệt là môn toán và chúng đều đã tốt nghiệp Viện Công nghệ Massachusettes với thành tích rất cao. Sau đó, chúng đều đã đi làm trong lĩnh vực nghiên cứu chế tạo máy bay dân dụng. Lily vẫn chăm sóc rất tận tình người chồng già đang ngày một béo phì ra và trở nên điếc nặng. Thế nhưng họ vẫn được cộng đồng người Việt ở Pháp tôn trọng và coi như một hình mẫu của đôi vợ chồng chung thủy.

Kẻ thù không đội trời chung của tướng Donnelly và ngài Đại sứ Corning, phóng viên Mandelbrot đã rời Sài Gòn với nhiều ưu ái hơn bất cứ ai khác. Anh đã được đề cử giải thưởng Pulitzer cao quý và được gọi về New York để làm cái công việc mà anh đã mơ ước bấy lâu là ngồi điều hành từ bàn giấy. Sau này, anh còn được thăng vượt cấp và được bổ nhiệm làm Trưởng đại diện của Văn phòng Tạp chí Times lừng lẫy ở Bonn rồi ở Washington.

Claudio đã đến tiễn anh từ rất sớm để hai người còn kịp cùng nhau uống vài ly chia tay trong quầy rượu trên tàu - đó là ly rượu cuối cùng trong cả nghìn lần họ đã từng uống với nhau. Anh ta đến cùng cô bạn gái vẫn hay gọi là Hendy Lamarr và không quên mang theo cả một két rượu Dom Perignon - như lời anh ấy nói - để chúng làm bạn với D. Marnin trong suốt ba ngày phải lênh đênh trên biển Đông. Với ngụ ý rằng D. Marnin chẳng có bạn đồng hành bởi vì mười người khách còn lại trên tàu khi rời Sài Gòn đều rất lo lắng cho số phận và sự an toàn của họ. Họ toàn là những người già cả, hai đôi tình nhân đi du lịch với khả năng tài chính hạn hẹp. Claudio cũng nói rằng anh thật tình không thể hiểu nổi tại sao D. Marnin lại tự nguyện đi trên chuyến hành trình khổ ải như thế tự hành hạ thân xác mình đến vậy.

Thực ra, đây đúng là một dạng tự hành xác. Cái chết của Dã một tháng trước đây vẫn còn là gánh nặng đè lên tâm trí anh. Anh sẽ phải mang theo suốt cuộc đời mình hình ảnh của Dã đang ngồi lặng im như một bức tượng với một ly rượu cầm trên tay.

Trong tháng cuối cùng ở Sài Gòn, Đại sứ Sedgewick đã rất cố gắng để đẩy sự nghiệp của D. Marnin tiến xa hơn nữa bằng cách cho anh theo học chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc. Bộ Ngoại giao đã rất miễn cưỡng khi phải đầu tư một khóa học hơn ba mươi tháng cho một nhân viên ngoại giao mới có duy nhất một chứng chỉ năng lực thực tế và mới phục vụ chưa được hai năm nên đã từ chối đơn xin đi học của anh. Thế nhưng Đại sứ Sedgewick vẫn không



muốn thua cuộc. Ông ấy đã gọi điện tới nhờ sự giúp đỡ với tư cách cá nhân của cả ngài Harriman và Hilsman để hai người này can thiệp với Tổng cục trưởng Cục quản lý nhân sự. Vậy là cuối cùng D. Marnin đã phải mắc nợ cả ba con người này - những kẻ chủ mưu trong vụ ám sát Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu và tàn sát những người dân vô tội ở Nam Việt Nam - một món nợ về lòng biết ơn sâu sắc.

Vậy nhưng, từ sâu trong tâm khảm mình, D. Marnin vẫn buộc tội những con người này là những kẻ sát nhân và anh đã phải cố gắng gồng mình lên để vươn tới phía trước và chống chọi với những cảm giác tội lỗi mà chính anh cũng tự kết án cho mình.

Tàu nhổ neo vào lúc giữa trưa. Claudio đứng ngay trên cầu tàu vẫy tay chào tạm biệt anh cho tới khi chiếc tàu được kéo tới vùng của chỗ nước sâu trên dòng sông. Đứng nép sát vào Claudio là cô gái Hedy Lamarr với một chiếc nón trắng cầm trên tay và một dáng người mảnh mai trong tà áo dài phấp phới bay trước gió. Khi hình bóng của họ đã biến mất khỏi tầm mắt, tâm trí anh lại phảng phất hình ảnh của Lily - cô như đang đứng đó vẫy tay chào anh, chào tạm biệt người tình của cô.

Phải mất hai tiếng đồng hồ thì mấy chiếc tàu kéo mới kéo được chiếc tàu thư báo xuôi theo sông Sài Gòn đến Vũng Tàu và ra tới ngoài cửa biển. D. Marnin đứng lặng im, vịn tay vào lan can trên boong tàu và đưa mắt nhìn về xa xa nơi mé rừng được xanh thắm dưới ánh nắng mặt trời chói chang. Anh đã cố suy ngẫm về tương lai sáng láng của mình với những sự khởi đầu mới. Giống như đất nước mình, anh đã đến Nam Việt Nam khi còn là một thanh niên và rời khỏi nơi này khi đã làm một người đàn ông thực sự với một nỗi ám ảnh, một nỗi buồn day dứt và sự phán xét của lương tâm. Lúc đầu tiên, anh thấy mình thật sự yêu thích Sài Gòn và rất tự nhiên coi nó như một nơi chứa đựng tất cả những ước nguyện tuyệt vời. Chỉ mười tám tháng sau đó, anh đã được tận mắt chứng kiến biết bao nhiêu sự kiện kinh hoàng và thấy được cả những lợi thế và cả những yếu điểm của hai vị Đại sứ Mỹ. Anh đã thấy được cả những người đàn bà đáng yêu nhất và thông minh nhất ở đất nước này. Cho dù họ có lỗi nào đi nữa thì những người đi trước anh như ngài Corning và ngài Sedgewick dường như đã là những người có ảnh hưởng rất lớn mà D. Marnin được biết đến. Những con người này đã dẫn thân vào cái công việc mà họ cho là đúng? và điều đó đã thay đổi cục diện không chỉ của Việt Nam mà còn của cả nước Mỹ và thậm chí cả thế giới nữa. Cho dù những con người này có tốt hay xấu, có là thiên thần hay ác quỷ, có đạo đức hay vô đạo đức thì điều đó không còn đáng để anh phải chất vấn, mà cái chính là họ đã đi qua cuộc đời anh và để lại cho anh một quãng thời gian rất ngắn, nhưng anh phải dành nốt phần đời còn lại của mình để suy ngẫm.

**HẾT**

[1] Le'on Blum (1872 - 1950): Người đã ba lần nắm cương vị Thủ tướng Pháp trong những năm từ 1936 - 1947, một người gốc Do Thái.

[2] Emmanuel Mounier (1905 -1950): Một triết gia người Pháp, người nổi tiếng trong phong trào những người theo Thuyết nhân cách ở Pháp.

[3] Jean - Paul Sarter (1905 -1980): Một triết gia người Pháp theo phái Hiện sinh, một người đa tài và là một nhân vật lãnh đạo trong trường phái Triết học Pháp thế kỷ 20.

[4] Phố Wall: Nơi có trụ sở của trung tâm tài chính lớn nhất nước Mỹ ở thành phố New York.

[5] James Madison (1751 - 1836): Tổng thống thứ 4 của Hoa Kỳ, là người đã có công xây dựng thành công Hệ thống Hiến pháp của Hoa Kỳ trong đó có những điều khoản vẫn còn giữ nguyên giá trị cho đến ngày nay.

[6] FSO-8: Số bảo mật của Văn phòng Ngoại giao ở nước ngoài thuộc Bộ Ngoại giao Hoa kỳ.

[7] Lễ kỷ niệm ngày Đức phật Thích Ca Mâu ni ra đời .

[8] Cent: đơn vị tiền tệ của Mỹ (100 xen = 01 đô-la).

[9] Chúng ta gửi niềm tin nơi Chúa.

[10] Liberte', egalite', franternite ': Tự do, Bình đẳng, Bác ái (tiếng Pháp)

[11] Drapeaux: những cái cờ ấy (tiếng Pháp)

[12] Jacques Maritain (1882 - 1973): một triết gia Thiên chúa giáo người Pháp.

[13] Hồng Y giáo chủ Spellman là người đã bỏ rất nhiều công lao vận động các chính trị gia người Mỹ giúp đỡ Chính quyền Ngô Đình Diệm.

[14] Victor Hugo (1802 -1885): Đại văn hào Pháp ở thế kỷ thứ 19.

[15] Fu Manchu: nhân vật nổi tiếng xấu xa, độc ác trong một loạt các tác phẩm rất ăn khách hồi đầu thế kỷ 20 của nhà văn Sax Rohmer.

[16] sitrep = Situation report: Báo cáo tình huống

[17] Ở đây, Ngô Đình Diệm ám chỉ chuyện tình cảm giữa D. Marnin và Lily.

[18] Nguyên bản tiếng Anh "barbecued bonze"

[19] NODIS: Không gửi đến nơi nào khác ngoài những địa chỉ đã được ghi ở trên điện

[20] NIACT: Điện văn cần phải được xử lý ngay trong đêm.

[21] Oligarchic: Chính trị đầu xỏ, thể chế độc tài.

[22] Nguyên bản là một câu chửi bằng tiếng Pháp.

[23] William Childs Westmoreland (1914 - 2005) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Quân đội Mỹ ở Nam Việt Nam những năm từ 1964 -1968.

[24] Coup de gra 'ce: Phát súng ân huệ - phát súng cuối cùng cho chết hẳn.

[25] Adolf Hitler: Trùm Phát-xít Đức.

[26] Joseph Goebbels: Bộ trưởng Bộ thông tin tuyên truyền của Đức Quốc xã.

[27] Sonianl Wilsonianism: dùng ám chỉ cách thể hiện chính sách đối ngoại do Tổng thống thứ 28 của Mỹ là Woodrow Wilson đưa ra trong bản báo cáo 14 điểm nổi tiếng sau Đại chiến thế giới lần thứ hai.

[28] Trận đánh Bulge giữa đội quân của Đức Quốc xã và quân đội Mỹ xảy ra ngày 16 tháng 12 năm 1944 trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai.

[29] Bon chance: Chúc may mắn

[30] Không thể như thế được, việc rất gấp ông Đại sứ muốn nói chuyện với ngài Thủ tướng.

[31] Tôi chẳng hối tiếc gì cả.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>